

**SÁCH GIẢI NGHĨA**  
**SÁCH CÔNG VỤ**  
**CỦA**  
**CÁC SỨ ĐỒ**

**TẬP 2**  
**CÁC CHƯƠNG 15-28**

All Scripture quotations in this publication, unless otherwise indicated are from  
Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)  
Copyright © 2002 by Arms of Hope  
Used by permission. All rights reserved.

First Edition  
Explanations of Acts, Volume 2 (of 2)  
Chapter 15-28  
[Vietnamese]

Copyright © 2002 by Study Guides International

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Study Guides International  
P.O. Box 382006  
Duncanville, Texas 75138  
USA

## MỤC LỤC

|   |      |
|---|------|
| Các chữ tắt và các hình thức đặc biệt khác .....                      | GT-4 |
| Hướng Dẫn Cách Sử Dụng Bộ Sách Giải Nghĩa .....                       | HD-5 |
| Giới thiệu sách Công Vụ của Các Sứ Đồ .....                           | 1    |
| Dàn bài và tóm tắt của sách Công Vụ của Các Sứ Đồ .....               | 3    |
| Các Lời Giải Nghĩa của sách Công Vụ Các Sứ Đồ (các chương 1-14) ..... | 7    |

## CÁC CHỮ TẮT VÀ NHỮNG HÌNH THỨC ĐẶC BIỆT KHÁC

(Các chữ, các con số, hay các dấu hiệu được dùng thay chữ)

### Các bản dịch KT:

|     |   |
|-----|---|
| BCG | <i>Kinh Thánh Tân Ước (Bản Công Giáo)</i> . 1994. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Du-Sinh Saint-Joseph. |
| BDM | <i>Kinh Thánh (Bản Dịch Mới)</i> . 2002. Singapore: Arms of Hope.   |
| BDC | <i>Kinh-Thánh (Bản Dịch Cũ)</i> . 1967. Saigon: Thánh Kinh Hội.   |
| BDY | <i>Thánh Kinh (Bản Diễn ý)</i> . 1994. International Bible Society.   |

### Các chữ viết tắt và các hình thức khác:

|        |                                |
|--------|--------------------------------|
| CU     | Cựu Ước                        |
| TU     | Tân Ước                        |
| KT     | Kinh Thánh                     |
| PKTCCN | Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ |
| CKTG   | Câu Kinh Thánh Gốc             |
| CĐN    | Câu Định Nghĩa                 |
| NNĐDS  | Ngôn Ngữ Được Dịch Sang        |
| NNG    | Ngôn Ngữ Gốc                   |

Chữ “a” sau số câu cho thấy phần đang nói đến ở phần đầu của câu Kinh Thánh (KT). Cùng một cách, chữ “b” cho thấy là phần thứ hai của câu. Thí dụ:

8a phần đầu của câu 8

8b phần thứ hai của câu 8

8c phần ba của câu 8

dùng các chữ kế tiếp nếu cần để chỉ các phần khác của câu nếu cần.

... Ba chấm cho thấy chỗ một vài chữ đã bị loại bỏ khỏi ngữ cảnh để thêm chỗ trống.

— Một gạch nối dài được dùng trong Câu Định Nghĩa (CĐN) thay vào chỗ của ngoặc đơn hay gạch nối được dùng trong Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG).

[ ] Dấu ngoặc vuông được dùng để chỉ những hàm ý trong nguyên bản đã được làm cho rõ ràng. Dấu ngoặc được dùng có ý giúp đỡ người phiên dịch hiểu ý nghĩa trọn vẹn của văn bản. Sau đó người phiên dịch sẽ quyết định họ có cần phải giải thích chi tiết đó rõ ràng hay không trong Ngôn Ngữ Được Dịch Sang (NNĐDS) hay có lẽ nên cung cấp chi tiết đó cho độc giả bằng một cách khác.

# HƯỚNG DẪN CÁCH SỬ DỤNG BỘ SÁCH GIẢI NGHĨA

## Mục Lục

---

|                                   |      |
|-----------------------------------|------|
| Sơ Lược.....                      | HD-5 |
| Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa..... | HD-7 |

### Các Phần Của Sách Giải Nghĩa

|  |       |
|--|-------|
| Phần Giới Thiệu.....                               | HD-7  |
| Lời Giải Nghĩa.....                                | HD-8  |
| Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ .....               | HD-12 |
| Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ ..... | HD-15 |
| Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ.....        | HD-16 |
| Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn .....                 | HD-17 |

---

## Sơ Lược

---

|  |   |
|--|---|
| <b>Mục đích của Bộ Sách Giải Nghĩa</b> | <p><i>Bộ Sách Giải Nghĩa</i> được soạn cho các người chuyển ngữ Kinh Thánh. Bộ sách này nhằm mục đích giúp đỡ cho các người chuyển ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• hiểu toàn thể sứ điệp của mỗi sách trong Kinh Thánh.</li><li>• thấy rõ giá trị sự cấu trúc, về các phần khác nhau (của sách) được phối hợp lại như thế nào.</li><li>• hiểu ý nghĩa một cách chi tiết như trong nguyên bản Hy-lạp.</li><li>• cảnh giác về các chỗ (từ, nhóm từ) có thể khó chuyển ngữ.</li><li>• cân nhắc kỹ đề nghị của những người chuyển ngữ khác về những cách có thể dùng để diễn tả ý nghĩa của đoạn kinh văn.</li></ul> |
|--|---|

---

|                         |   |             |  |             |   |
|-------------------------|---|-------------|--|-------------|---|
| <b>Các phần của câu</b> | <p>Có nhiều câu được chia ra làm một vài phần nhỏ để cho người chuyển ngữ dễ so sánh với các bản dịch khác. Thí dụ, 1 Giăng 1:4 có thể chia ra làm hai phần:</p> <table><tr><td><b>1:4a</b></td><td><b>Chúng tôi viết điều này</b><br/>Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em</td></tr><tr><td><b>1:4b</b></td><td><b>để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.</b><br/>để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.</td></tr></table> | <b>1:4a</b> | <b>Chúng tôi viết điều này</b><br>Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em | <b>1:4b</b> | <b>để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.</b><br>để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập. |
| <b>1:4a</b>             | <b>Chúng tôi viết điều này</b><br>Vậy nên tôi viết những điều này cho anh chị em  |             |  |             |   |
| <b>1:4b</b>             | <b>để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.</b><br>để niềm vui của chúng ta được tràn đầy/tràn ngập.   |             |  |             |   |

---

## Sơ Lược, tiếp theo

**Những từ ngữ chuyên môn được dùng**

Các từ chuyên môn dưới đây được dùng trong *Sách Giải Nghĩa* hay trong lời hướng dẫn này:

| <b>Từ Ngữ</b>                        | <b>Ý Nghĩa</b>  |
|--------------------------------------|---|
| <i>Ngôn ngữ gốc</i>                  | Đây là ngôn ngữ <b>căn chuyển ngữ</b> . Trong trường hợp này thường sẽ là tiếng Việt. Ngôn ngữ này được viết tắt là NNG.  |
| <i>Ngôn ngữ được chuyển ngữ sang</i> | Đây là ngôn ngữ dùng để <b>chuyển ngữ sang</b> trong bản dịch, ngôn ngữ bạn đang dùng để chuyển ngữ. Đây thường là tiếng mẹ đẻ của người chuyển ngữ. Được viết tắt là NNĐCNS. |
| <i>Nghĩa bóng (hàm ý)</i>            | Ý nghĩa không được viết ra rõ ràng trong các từ nhưng là một phần ý nghĩa của bản nguyên thủy, hay điều được các độc giả đầu tiên hiểu như vậy.                               |
| <i>Nghĩa đen</i>                     | Phần sứ điệp được viết ra rõ ràng.  |
| <i>Tin tức hàm ý</i>                 | Tin tức chi tiết không được viết ra rõ ràng nhưng các độc giả đầu tiên biết hay hiểu.   |
| <i>Tin tức được viết ra rõ ràng</i>  | Tin tức hay chi tiết về sự kiện được tác giả nói hay viết rõ ràng.  |
| <i>Phần kinh văn</i>                 | Các từ hay các câu hay một đoạn Kinh Thánh được dùng.   |
| <i>Ngôn ngữ phụ</i>                  | ngôn ngữ mà người đó đã học sau ngôn ngữ của mình. Ngôn ngữ phụ thường không phải là tiếng mẹ đẻ, nhưng là một ngôn ngữ dùng trong buôn bán hay truyền thông quốc ngữ.        |

## Cách Sử Dụng Sách Giải Nghĩa

---

### Lời Hướng Dẫn Tổng Quát

- Cách tốt nhất để sử dụng Sách Giải Nghĩa là luôn luôn căn cứ vào nó trong khi bạn chuyển ngữ một sách. Tuy nhiên, nếu bạn muốn, bạn có thể dùng nó làm tài liệu khi bạn có sự khó khăn trong lúc chuyển ngữ một câu.
- Hãy đọc lời giới thiệu của *Lời Giải Nghĩa* trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một sách. Làm như vậy sẽ giúp bạn hiểu được mục đích, bối cảnh và nội dung của toàn sách.
- Trước khi bạn bắt đầu chuyển ngữ một tiểu đoạn, hãy đọc lời giải nghĩa cho tiểu đoạn đó. Các lời giải nghĩa này sẽ giúp cho bạn hiểu những cách chọn lựa để giải kinh và sẽ báo cho bạn biết nếu có nan đề nào bạn có thể gặp trong sự chuyển ngữ.
- Sau khi bạn đã đọc lời giải nghĩa, hãy nghiên cứu Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). So sánh Câu Kinh Thánh Gốc, là hàng chữ trên cùng của Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN), và Câu Định Nghĩa ở bên dưới.
- Câu Định Nghĩa của PKTCCN không phải là “câu chuyển ngữ mẫu;” tức là, bạn không nên chuyển ngữ trực tiếp từ Câu Định Nghĩa. Mục đích của nó là để giúp cho bạn hiểu ý nghĩa của câu Kinh Thánh.

## Phần Giới Thiệu Của Sách Giải Nghĩa

---

### Vị trí của phần giới thiệu

Mỗi sách trong loạt sách này đều bắt đầu bằng phần giới thiệu. Phần giới thiệu giúp người đọc có một cái nhìn tổng quát về toàn cuốn sách đó. Sách dài có thể cũng có phần giới thiệu riêng trước mỗi phần đoạn chính của sách.

### Sự quan trọng của phần giới thiệu

Trước khi bắt đầu chuyển ngữ bất cứ sách nào trong Kinh Thánh người chuyển ngữ cần phải hiểu:

- *Bối cảnh* của cuốn sách, kể cả tác giả là ai (nếu biết), hoàn cảnh khi sách được viết, và độc giả mà sách muốn nhắm vào.
- *Mục đích* của tác giả, đó là lý do tại sao tác giả viết sách này.
- *Nội dung* của sách. Người chuyển ngữ cần phải biết rõ cả cuốn sách viết/nói về gì, cũng như chủ đề và phân đoạn.
- *Dàn bài* của sách, cho thấy các phân đoạn cũng như tiểu đoạn chính của nó.

Những chi tiết này được ghi rõ trong phần giới thiệu.

## Lời Giải Nghĩa

---

### Nội dung tổng quát của các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa cung cấp các chi tiết về các phần chính của cuốn sách. Phần của sách mà các Lời Giải Nghĩa đề cập đến trước hết được trích dẫn bằng chữ in *ngiên đậm* của Câu Kinh Thánh Gốc trong Phần Kinh Thánh Căn chuyển ngữ. Sau đó Lời Giải Nghĩa giải thích ý nghĩa trong nguyên văn Hy-lạp một cách chi tiết và cũng cảnh giác người chuyển ngữ về các nan đề có thể có trong khi chuyển ngữ. Một sự giải thích đầy đủ hơn về một vài điểm phức tạp có thể được bao gồm trong lời phụ chú ở cuối sách này.

---

### Các thông tin được chứa đựng trong các Lời Giải Nghĩa

Các Lời Giải Nghĩa chứa đựng các tin tức sau đây:

- Những vấn đề của đoạn kinh văn
- Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp
- Các cách giải thích khác
- Những nan đề về chuyển ngữ

Trong những trang kế sẽ giải thích về mỗi mục trên.

---

### Những vấn đề của đoạn kinh văn

Không có một bản thảo Tân Ước Hy-lạp nào còn lại. Những bản Tân Ước Hy-lạp cũ nhất hiện có chỉ là những bản sao lại từ bản nguyên thủy/nguyên bản. Có một số khác biệt nhỏ giữa các bản sao với nhau. Một số bản thảo dùng một số từ riêng biệt, trong khi đó các bản thảo khác dùng từ hơi khác nghĩa một chút. Vì vậy phải quyết định xem từ nào có thể là từ mà tác giả dùng trong nguyên văn.

Học giả Kinh Thánh, những người nghiên cứu những bản thảo Tân Ước xưa hơn trong tiếng Hy-lạp, tin rằng chúng ta có thể biết chính xác đến 95 phần trăm những gì các bản thảo nguyên thủy Hy-lạp nói. Một hai chỗ có sự khác biệt trong bản văn, điều đó dẫn đến sự khác biệt trong ý nghĩa. Lời Giải Nghĩa chỉ bàn đến những điểm khác biệt trong bản văn có tầm quan trọng cho việc chuyển ngữ mà thôi.

### Cách viết các từ Hy-lạp trong Lời Giải Nghĩa

Có một vài từ Hy-lạp được trích dẫn trong Lời Giải Nghĩa. Những chữ này được viết *ngiên*. Từ Hy-lạp được viết bằng mẫu tự La-tinh, ngoại trừ hai chữ được viết có dấu ở trên. Từ Hy-lạp *eta* được viết như *ē*. Hy-lạp *omega* được viết như *ō*.

Các từ và sự cấu trúc văn phạm của tiếng Hy-lạp rất khác với tiếng Việt. Hãy nhớ *Sách Giải Nghĩa* nhằm mục đích giúp cho người chuyển ngữ hiểu trọn ý nghĩa ở trong nguyên bản Hy-lạp.



## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Ý nghĩa trong nguyên bản Hy-lạp

Khi ý nghĩa của bản văn gốc không thể hiểu được rõ ràng hay khó hiểu đối với độc giả thời nay, Lời Giải Nghĩa sẽ có sự giải thích. Thí dụ như:

- Các từ hay các nhóm từ mà các tác giả trong Kinh Thánh dùng theo nghĩa bóng, như là các ẩn dụ, câu hỏi tu từ, và các thành ngữ.
- Các từ hay các nhóm từ có thể có nhiều hơn một ý nghĩa.
- Các quan niệm lạ không quen thuộc, như một số phong tục trong Kinh Thánh.
- Văn phạm không quen thuộc, không tự nhiên đối với tiếng Việt.
- Các câu tục ngữ và chuyện ngụ ngôn.

### Các cách giải nghĩa khác

Một số câu hay đoạn Kinh Thánh có *cách giải nghĩa khác*. Một số học giả Kinh Thánh cho rằng câu này hay đoạn này có nghĩa như thế này, và một số học giả khác lại cho là có ý nghĩa khác.

Các Lời Giải Nghĩa không giải thích tất cả các ý khác nhau, nhưng chỉ giải thích những ý ảnh hưởng đến việc chuyển ngữ. Các bản dịch thường được tham khảo cho việc chuyển ngữ là Bản Dịch Mới, Bản Dịch Cũ, Bản Diễn Ý, Bản Công Giáo có sự giải thích khác nhau về cùng một vấn đề.

### Cách trình bày các cách giải nghĩa khác nhau

Lời Giải Nghĩa luôn luôn liệt kê sự giải nghĩa hợp với ngữ cảnh nhất bằng con số (1). Sự đề nghị này dựa trên việc nghiên cứu cẩn thận đoạn Kinh Thánh và dùng các sách giải nghĩa Kinh Thánh cũng như các sách tham khảo khác. Những cách giải nghĩa khác được liệt kê dưới sự giải thích đầu tiên và đánh số (2), (3), ...v.v...

### Thí dụ

Đây là một thí dụ về cách giải nghĩa có thể chấp nhận của 1 Giăng 4:2b:

#### 4:2b

**Chúa Cứu Thế Giê-su:** Các học giả không đồng ý với nhau về chữ *Cứu Thế* là một phần của tên hay là tước vị có nghĩa là “Đấng Cứu Thế”:

- (1) Nhiều học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một phần của tên ( BDC, BDY, BCG).
- (2) Một số học giả nghĩ rằng chữ *Cứu Thế* là một tước vị, và vì vậy câu đó có nghĩa là “Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Ngài đến thế gian như một con người” (BDM).

Đề nghị nên theo cách giải thích thứ nhất.

---

## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Các nan đề của việc chuyển ngữ

Khi có khó khăn trong việc dùng chữ để diễn tả ý nghĩa đối với ngôn ngữ của bạn vì sự khác biệt về ngôn ngữ hay văn hoá, chúng tôi cung cấp lời cố vấn về việc chuyển ngữ. Các nan đề trong việc chuyển ngữ gồm có:

- Cách nói tượng hình
- Quan hệ giữa các mệnh đề
- Thể thụ động
- Có thể sắp đặt lại thứ tự
- Lập lại
- Thể thơ
- Thông tin hàm ý

### Thông tin hàm ý

Mục đích của Sách Giải Nghĩa là giúp đỡ bạn hiểu, sát nghĩa nhất, tất cả ý nghĩa của những đoạn kinh văn mà các đọc giả thời đó đã hiểu khi họ đọc đoạn kinh văn gốc.

Sự khác biệt về ngôn ngữ, bối cảnh văn hoá, và hoàn cảnh thường ngăn cản các đọc giả hiện đại hiểu được ý nghĩa nguyên thủy. Đôi khi tác giả giả định rằng đọc giả của ông đã hiểu các dữ kiện nhất định và vì vậy ông không nói đến trong đoạn kinh văn. Đôi khi phần quan trọng của ý nghĩa được hàm ý, đọc giả thời đó đã hiểu đúng ý nhưng có thể khó hiểu đối với đọc giả hiện đại. Khi cần phải có các thông tin hàm ý này để hiểu được đoạn văn, Sách Giải Nghĩa giải thích loại thông tin được hàm ý này.

### Cách trình bày các cách chuyển ngữ khác nhau

Nếu trong Lời Giải Nghĩa có nhiều hơn một cách để trình bày ý nghĩa, những cách giải nghĩa khác sẽ đánh dấu bằng những chấm (●) thay vì bằng số. Làm như vậy để cho thấy rằng những cách giải nghĩa khác này có giá trị như nhau. Bạn có thể dùng theo cách nào phù hợp và tự nhiên với ngôn ngữ của bạn nhất, hay bạn có thể chọn một cách nào đó mà nó thích hợp hơn những cách được đề nghị. Dưới đây là một thí dụ trong sách Tích:

**Các nan đề của việc chuyển ngữ, tiếp theo****3:2b**

*nhưng phải tỏ sự hòa nhã:* Trong bản Hy-lạp đây có nghĩa là “không đánh nhau”. Cùng một từ Hy-lạp này được dùng ở trong 1 Ti-mô-thê 3:3. Đây muốn nói đến một người thích cãi cọ, bất đồng ý kiến và gây lộn với người khác. Một Cơ Đốc nhân nên tránh sự tranh luận với người khác. Hai cách để chuyển ngữ ở đây:

- Theo cách tích cực:

Hãy bảo các con dân Chúa sống hoà thuận với nhau.

*-HAY-*

...sống với mọi người một cách hoà thuận.

- Theo cách tiêu cực: “không đánh nhau” hay “không tranh luận” [với người khác].

**Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa**

Các sách trong Kinh Thánh được chia ra làm những Phân Đoạn, Tiểu Đoạn và Đoạn văn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa*.

**Phân Đoạn**

Mỗi Phân Đoạn là một phần chính của sách. Mỗi Phân Đoạn mới được bắt đầu bằng một *chủ đề cho Phân Đoạn*. Câu tóm tắt chủ đề trong phần chính này của sách là được in trong một khung in đậm như sau:

**Chủ Đề của Phân Đoạn**

Dưới khung này có những lời tóm tắt tổng quát về ý nghĩa của toàn Phân Đoạn.

**Tiểu đoạn**

Mỗi tiểu đoạn được bắt đầu bằng *chủ đề của Tiểu Đoạn*. Chủ đề này tóm tắt ý tưởng chính trong Tiểu Đoạn hay nói đại ý về nội dung của Tiểu Đoạn.

Mỗi chủ đề được đặt trong một khung có nền xám và các cạnh khung lợt hơn khung của Phân Đoạn. Sau đây là một thí dụ:

**Chủ đề của Tiểu Đoạn**

Khung này được nối tiếp bằng lời giải nghĩa tổng quát chung cho cả Tiểu Đoạn.

## Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

---

### Cách sắp đặt các Lời Giải Nghĩa, tiếp theo

Chủ đề của Tiểu Đoạn trong *Bộ Sách Giải Nghĩa* có thể giúp bạn chọn chủ đề của Tiểu Đoạn trong bản dịch của bạn. Bạn cũng nên tham khảo các chủ đề của Tiểu Đoạn trong các bản dịch khác và chủ đề được Sách Giải Nghĩa đề nghị. Hãy nhớ là các chủ đề này không phải là một phần của đoạn kinh văn nguyên thủy, vậy nên, bạn không cần phải chuyển ngữ chủ đề ở trong Sách Giải Nghĩa hay các bản dịch khác. Bạn nên tự đặt ra chủ đề cho bản dịch của bạn, như vậy nó sẽ giúp ích cho người đọc và nghe được tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn. Muốn viết chủ đề các tiểu đoạn, hãy theo những bước sau đây:

- (1) Nghiên cứu cả phần Kinh Thánh một cách cẩn thận. Sau đó nghĩ về chủ đề của Tiểu Đoạn Kinh Thánh.
- (2) Quyết định làm thế nào để trình bày chủ đề một cách tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn mà chỉ cần dùng một ít từ/một câu ngắn gọn. Chủ đề cần phải được vắn tắt.

### Các Đoạn Văn

*Sách Giải Nghĩa* chia các Tiểu Đoạn thành các đơn vị nhỏ hơn gọi là các Đoạn Văn. Mỗi Đoạn Văn thường có khoảng từ 2 đến 5 câu. Mỗi Đoạn Văn được bắt đầu bằng một khung không có màu không có chữ chỉ có số đoạn và số câu. Thí dụ: Ê-xơ-tê chương 8 từ câu 5 đến câu 17 được trình bày như sau:

#### Đoạn Văn 8:5-17

Theo sau khung này là những lời giải nghĩa tóm tắt ý chính của Đoạn Văn. Thí dụ: Ê-xơ-tê 8:5-17:

Những câu này trái ngược với Ê-xơ-tê 4:1-3. Mạc-đô-chê mặc áo bào thay vì bao gai, và có sự vui mừng thay vì tang chế.

Các Đoạn Văn của Sách Giải Nghĩa thường đi đôi với các Đoạn Văn trong đoạn Kinh Thánh. Tuy nhiên, đôi khi bạn có thể nối hai, ba Đoạn Văn với nhau thành một Đoạn Văn trong bản dịch của bạn, nếu đó là điều cần thiết. Hay bạn có thể tách một Đoạn Văn ra làm mấy phần. Nói một cách khác, những đơn vị này *không bắt buộc phải* giống y như các Đoạn Văn của Kinh Thánh.

---

## Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ

### Sự Mô tả

Khung ở trên đầu về phía bên phải của mỗi trang giấy chứa đựng Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ (PKTCCN). Bạn nên dùng PKTCCN với Lời Giải Nghĩa của nó chặt chẽ với nhau. Làm như vậy sẽ giúp cho bạn hiểu rõ ý nghĩa của đoạn kinh văn bạn đang chuyển ngữ.

Mỗi câu trong đoạn kinh văn được in với *Câu Kinh Thánh Gốc (CKTG)* và *Câu Định Nghĩa (CDN)* thí dụ:

*1:38b*      *Rồi thiên sứ rời khỏi Ma-ri.*  
Rồi thiên sứ biến đi.

### Câu Kinh Thánh Gốc

Trong Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ câu trên cùng gọi là Câu Kinh Thánh Gốc (thường là từ Bản Dịch Mới hay một bản nào khác sẽ có chú thích). Câu Kinh Thánh Gốc được **in đậm**.

Thỉnh thoảng có thêm một Câu Kinh Thánh Gốc thứ nhì từ bản dịch khác, hàng này cũng được **in đậm**. Thí dụ Công Vụ 18:10a:

**18:10a**      **vì Ta ở với con. Không ai làm hại con được,**  
**(BCG) vì Thầy ở với con; không ai tra tay hại con**  
**được,**

### Sắp Đặt Lại Thứ Tự Câu Kinh Thánh Gốc

Đôi khi thứ tự của các mệnh đề trong Câu Kinh Thánh Gốc được thay đổi thứ tự để có thể diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Đây là một thí dụ sắp đặt lại thứ tự của Công Vụ 16:6a và b:

**16:6**      **Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì**  
**Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu**  
**Á.**

*16:6A-B*      *(ĐƯỢC SẮP ĐẶT LẠI NHƯ SAU:)*

*16:6b*      *Vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á,*  
*Phao-lô và Si-la muốn rao giảng Tin Lành tại vùng Tiểu Á,*  
*nhưng Đức Thánh Linh bảo họ không nên đi đến đó.*

**-HAY-**

Họ đã có ý định đi đến vùng Tiểu Á để rao giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] ở tại đó, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ [đi đến đó].

*16:6a*      *phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti.*

Do đó Phao-lô và những người cộng tác của ông [bấy giờ] đi qua các vùng của xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti.

Nếu cần, dấu ngoặc vuông [ ] được dùng trong Phần Kinh Thánh Cẩn Chuyển Ngữ để đánh dấu những chữ được thêm vào và giúp cho Câu Kinh Thánh Gốc Sắp Đặt Lại được rõ ràng như trong Công Vụ 16:6a-b ở trên.

## Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ, tiếp theo

---

### Câu Định Nghĩa

Dưới Câu Kinh Thánh Gốc là Câu Định Nghĩa. Câu này bày tỏ ý nghĩa trực tiếp của câu Kinh Thánh theo cách dễ hiểu nhất. Thí dụ, câu này diễn tả ý của các câu thành ngữ hay cách nói tượng hình.

Đôi khi một Câu Định Nghĩa nữa được thêm vào để diễn tả cùng một ý nghĩa bằng một cách khác. Khi có nhiều Câu Định Nghĩa, từ **-HAY-** xuất hiện giữa hai câu để cho thấy là có cách khác để diễn tả cùng một ý. Thí dụ: Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ của Công Vụ 1: 1b giống như thế này:

*1:1b*            *tôi có tường thuật đầy đủ mọi điều Đức Giê-su đã thực hiện và giáo huấn từ lúc ban đầu*  
 Tôi đã chọn và ghi rõ nhiều điều Chúa Giê-su đã dạy và đã làm  
**-HAY-**  
 Tôi đã kể lại rất nhiều việc Chúa Giê-su đã dạy bảo và đã thực hiện

Nếu có các cách giải thích khác nhau cho cùng một câu, chúng được liệt kê và giải thích trong Lời Giải Nghĩa chứ không có trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ. Chỉ có cách giải thích đề nghị (cách đầu tiên) là được in trong Phần Kinh Thánh Cần Chuyển Ngữ.

### Tin Tức Hàm Ý

Trong một vài trường hợp, để cho người đọc hiểu ý nghĩa của một câu, người đọc cần được cung cấp thêm tin tức. Trong trường hợp đó, Câu Định Nghĩa, được thêm tin tức hàm ý này trong ngoặc vuông [ ], để cho thấy rằng những tin tức được thêm vào này không có ghi rõ ràng trong nguyên bản.

Thí dụ:

*1:6b*            *“Lạy Chúa, có phải đây là lúc Chúa khôi phục vương quốc cho Y-sơ-ra-ên không?”*  
 “Thưa Chúa, bây giờ Chúa sẽ làm vua trên [chúng tôi và cả] dân Y-sơ-ra-ên như [Vua Đa-vít đã trị vì trong Cựu Ước?]”

Hãy nhớ là mục đích đầu tiên của Câu Định Nghĩa là để giúp cho bạn hiểu rõ phần kinh văn. Bạn là người quyết định cách chuyển ngữ ý nghĩa ấy và có nên thêm tin tức hàm ý hay không.

---

## Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ, tiếp theo

---

### Cách sắp đặt Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ

Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ được sắp đặt cùng một cách như Sách Giải Nghĩa

- Phân Đoạn,
- Tiểu Đoạn,
- Đoạn Văn.

### Phân Đoạn

Hầu hết trong mọi trường hợp, chủ đề của những Phân Đoạn không tìm thấy trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ (PKTCCN). PKTCCN không có nhiều chủ đề, vì nó chỉ là một thí dụ cho một số chủ đề, có thể bạn muốn có trong bản dịch của bạn, một vài hình ảnh thay vì trình bày cho nguyên cả sách.

### Tiểu Đoạn

Phần bắt đầu của một Tiểu Đoạn được đánh dấu trong Phần Kinh Thánh Căn Chuyển Ngữ giống ở trong các Lời Giải Nghĩa. Câu *chủ đề của Tiểu Đoạn* được in vào trong một khung in lợt và có nền màu xám:

**Chủ đề của Tiểu Đoạn**

### Các Đoạn Văn

Các phần được bắt đầu bằng một dấu (¶) trong Câu Định Nghĩa. Dấu này xác nhận những chỗ bạn có thể bắt đầu một phần mới. Thí dụ:

*1:1a*            *Chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su,*  
 ¶ Thư này của Phao-lô và Ti-mô-thê, các đây tớ của Chúa Cứu Thế Giê-su, [tôi], Phao-lô

---

## Thứ Tự Cần Phải Áp Dụng Trong Khi Chuyển Ngữ

| Các bước cho mỗi sách |  |
|-----------------------|--|
| Bước                  | Điều nên làm   |
| 1                     | Đọc suốt cả sách bạn định chuyển ngữ.  |
| 2                     | Đọc các phần, Giới Thiệu, Dẫn Bài, và Tóm Tắt trong <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i> . Làm như vậy, nó sẽ giúp bạn hiểu rõ mục đích, bối cảnh và nội dung của sách. |

| Các bước cần phải theo cho mỗi Tiểu Đoạn |  |  |
|--|--|--|
| Bước                                     | Hành động  | Mô tả hành động  |
| 1  | <b>HÃY ĐỌC</b> tiểu đoạn bạn sắp chuyển ngữ.                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc kỹ tiểu đoạn trong ít nhất là hai bản dịch tiếng Việt khác nhau, thí dụ, Bản Dịch Mới (BDM), Bản Dịch Cũ (BDC) Bản Diễn Ý (BDY) và Bản Công Giáo (BCG). Nếu có một bản dịch nào khác có ngôn ngữ gần với ngôn ngữ của bạn, hay một ngôn ngữ nào đó mà bạn đọc viết và hiểu thông thạo, bạn nên đọc bản dịch đó.</li> </ul>  |
| 2  | <b>HÃY NGHIÊN CỨU</b> ý nghĩa của tiểu đoạn.                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tìm chủ đề chính của tiểu đoạn.</li> <li>Hãy suy nghĩ về sự liên hệ giữa tiểu đoạn này với các tiểu đoạn trước và sau.</li> <li>So sánh với các bản dịch khác mà bạn đang có.</li> <li>Ghi chú những chỗ có ý nghĩa không rõ ràng hay chỗ khó chuyển ngữ như cách nói tượng hình, câu hỏi tu từ hay sự khác biệt về văn hoá.</li> <li>Dùng các sách giải nghĩa khác, nhất là <i>Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ</i>, để giải quyết những nan đề bạn tìm thấy.</li> </ul> |
| 3  | <b>HÃY SUY NGHĨ</b> về cách bạn sẽ chuyển ngữ tiểu đoạn này sang ngôn ngữ của bạn. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Suy nghĩ về cách bạn sẽ chuyển ngữ cho cả nguyên tiểu đoạn trước khi bạn bắt đầu.</li> <li>Cố gắng chuyển ngữ liên tục suốt cả đoạn, không nên dừng lại sau mỗi câu. Làm như vậy sẽ giúp cho bản dịch của bạn được tự nhiên hơn. Bạn có thể sửa chữa bản văn cho chính xác sau đó.</li> <li>Một số người chuyển ngữ tin rằng, việc nói vào máy ghi âm trước, rất giúp ích cho họ.</li> </ul>  |
| 4  | <b>HÃY GHI</b> xuống trên giấy   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bắt đầu ghi xuống trên giấy bản dịch của tiểu đoạn.</li> <li>Suy nghĩ tìm cách diễn tả ý nghĩa một cách rõ ràng hơn. Có thể cần đọc lại nhiều lần những gì bạn vừa ghi xuống.</li> <li>Xét lại từng chi tiết trong bản dịch của bạn với các bản dịch tiếng Việt để xem các từ ngữ bạn vừa dùng có chính xác hay không. Điều quan trọng là bạn không nên đổi ý, thêm ý, hay bỏ qua một ý nào cả.</li> </ul>  |
| 5  | <b>HÃY ĐỌC</b> bản dịch của bạn.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc lớn tiếng tiểu đoạn bạn vừa dịch cho chính tai bạn nghe, để xem thử nó có được tự nhiên, rõ ràng, và dễ hiểu không?</li> <li>Đọc tiểu đoạn bạn vừa chuyển ngữ cho vài người khác nghe và hỏi họ nghe có tự nhiên không. Nếu họ bảo không tự nhiên, thay đổi từ ngữ, cách dùng văn phạm, cho đến khi dễ hiểu và dễ đọc.</li> </ul>   |



## Các Nguyên Tắc Chuyển Ngữ Cần Phải Nhớ

---

### Chuyển ngữ theo ý nghĩa

Việc quan trọng mà người chuyển ngữ cần phải luôn luôn để ý là:  
*Tìm một từ **diễn đạt đúng ý nghĩa** của từ trong bản gốc.*

Không bao giờ nên chuyển ngữ theo từng từ một. Thay vào đó, bạn phải:

- Hiểu ý nghĩa đúng của bản gốc. Nghiên cứu cẩn thận để tìm chiều sâu của ý nghĩa mà bạn không ngờ tới.
  - Tìm cách diễn tả ý nghĩa ấy qua ngôn ngữ của bạn một cách chính xác, rõ ràng và tự nhiên.
- 

### Thay đổi thứ tự nếu cần

Có nhiều lúc bạn cần phải thay đổi thứ tự của các từ hay nhóm từ để truyền thông ý nghĩa sang ngôn ngữ của bạn cách rõ ràng. Tìm những thứ tự khác nhau để có thể diễn tả ý nghĩa rõ ràng và tự nhiên nhất.

---

### Thay đổi chiều dài của câu

Có thể đôi khi bạn cần phải dùng mấy câu ngắn để chuyển ngữ một câu dài trong bản gốc. Có lúc bạn lại phải cần nối mấy câu ngắn lại với nhau. Bạn phải diễn tả ý nghĩa chính xác theo cách mà các người đọc thấy dễ hiểu nhất.

---

### Làm sáng tỏ ý nghĩa của các thành ngữ và cách nói tượng hình

Cách để chuyển ngữ các *thành ngữ* hay *cách nói tượng hình* trong bản gốc được rõ ràng là chuyển ngữ theo ý nghĩa, không chuyển ngữ theo từng từ một; có nghĩa là bạn dùng cách nói nào đó trong ngôn ngữ của bạn để diễn đạt đúng ý nghĩa theo bản gốc. Đôi khi bạn nên dùng một thành ngữ hay cách nói tượng hình trong ngôn ngữ bạn nếu nó phù hợp với ý nghĩa của bản gốc, đó cũng là cách để truyền thông ý nghĩa của bản dịch gốc đến người đọc một cách rõ ràng.

---

## Chúng Tôi Cần Ý Kiến Của Bạn

---

**Điều gì có ích? Điều gì không có ích?**

Chúng tôi mong muốn *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi thực tế cho người chuyển ngữ. Xin vui lòng cho chúng tôi biết:

- (a) những điều bạn tìm thấy trong *Sách Giải Nghĩa Cho Người Chuyển Ngữ* có ích lợi và bạn đang dùng nó, (kể cả các lời hướng dẫn), và....
- (b) những điều bạn nghĩ nên sửa đổi theo một cách nào khác vì bạn không dùng nó được. Chúng tôi hoan nghênh mọi nhận xét, phê bình và đề nghị của các bạn.

Chúng tôi cần bạn góp ý!

---

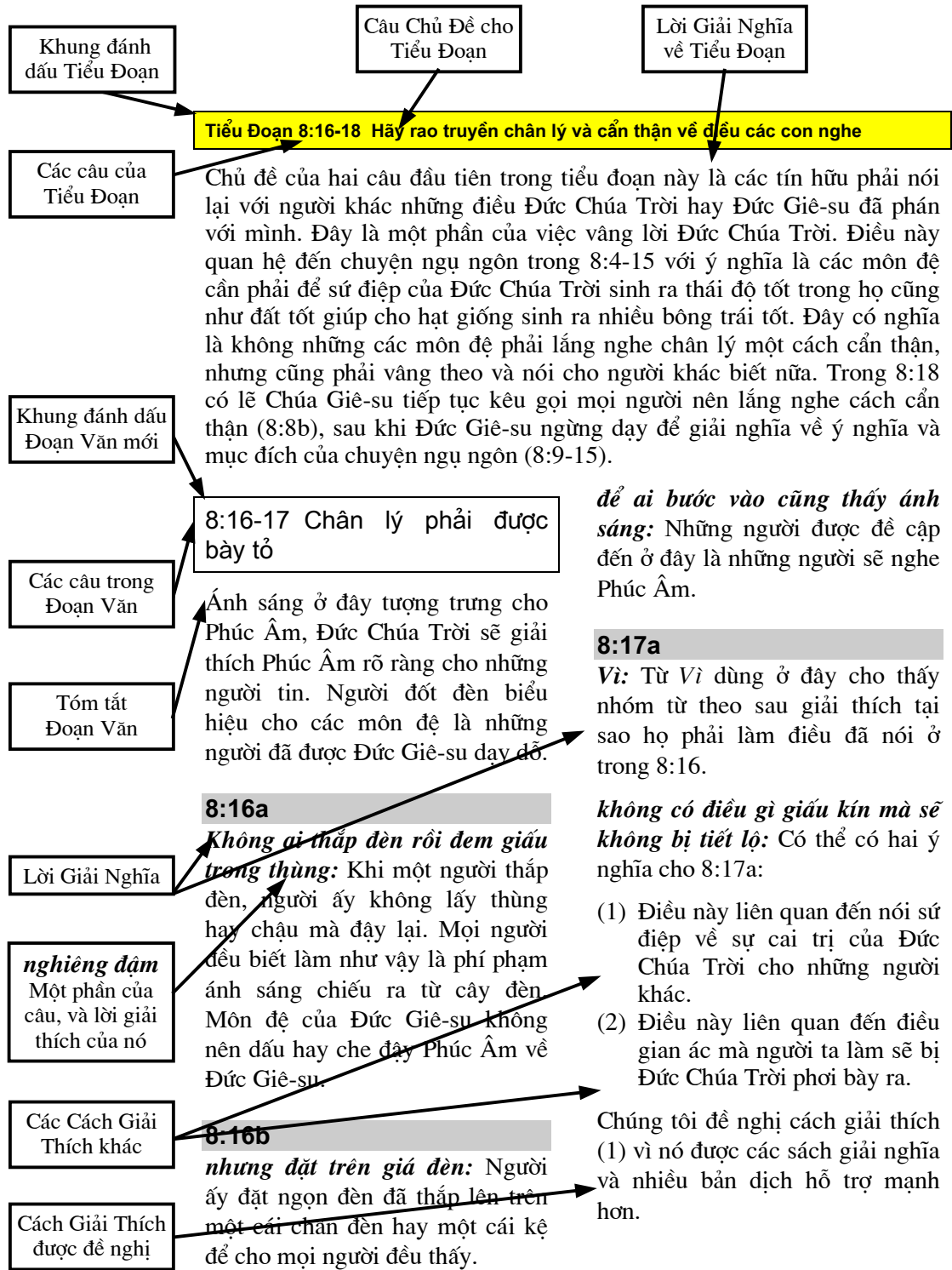
**Người đón nhận ý kiến:**

Xin vui lòng gửi ý kiến của bạn đến:

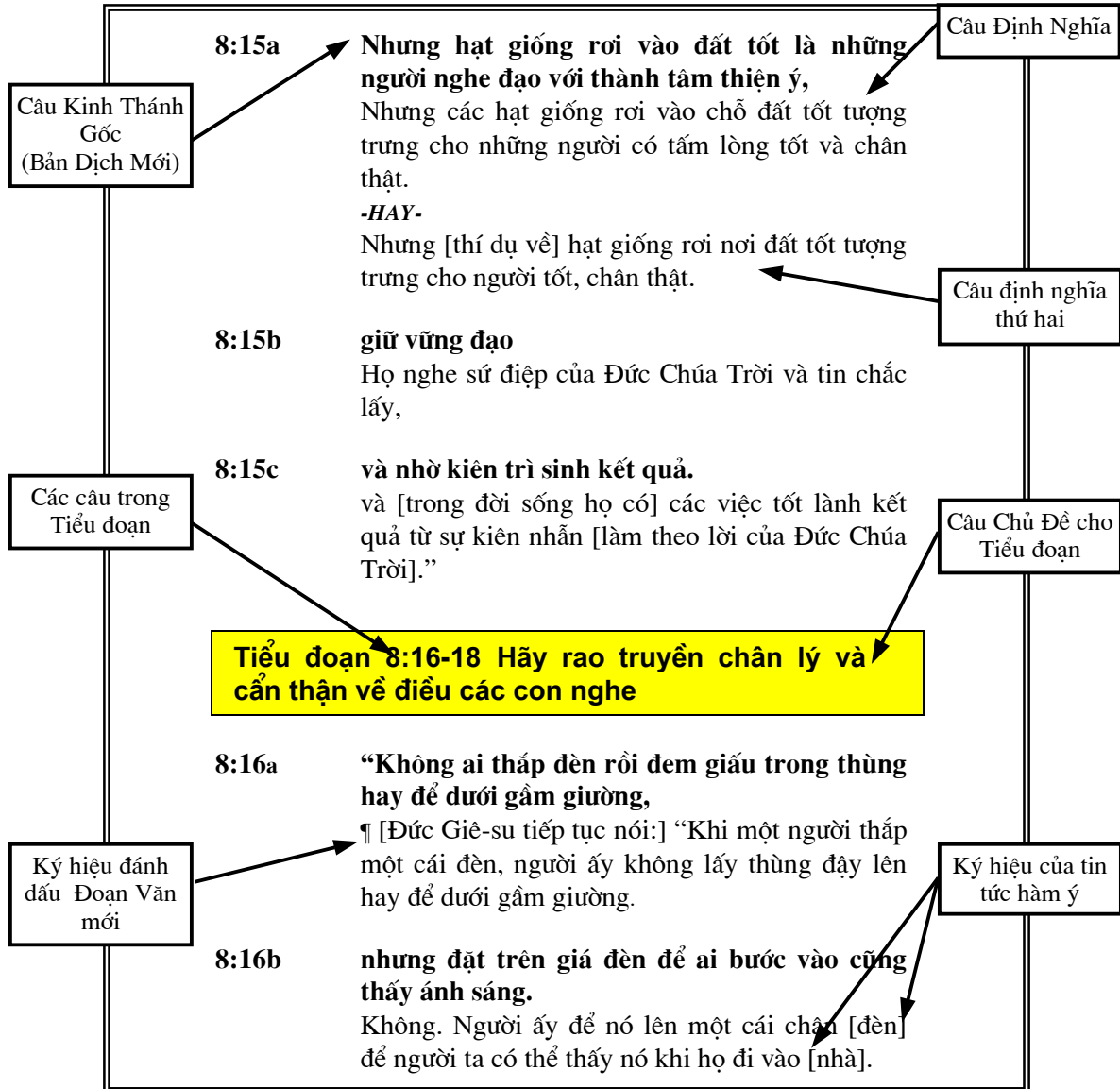
*Bộ Sách Giải Nghĩa*  
Study Guides Press  
P.O. Box 382006  
Duncanville, Texas 75138  
USA

---

# CÁC THÀNH PHẦN CỦA SÁCH GIẢI NGHĨA



# CÁC THÀNH PHẦN CỦA CÂU ĐỊNH NGHĨA



## GIỚI THIỆU SÁCH CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

### *Tác Giả*

Người viết Phúc Âm Lu-ca, và ngay cả trong sách Công Vụ cũng không có ghi lại tên của tác giả. Nhưng hầu hết các học giả Kinh Thánh đều đồng ý rằng Bác Sĩ Lu-ca chính là tác giả của sách Công Vụ. Bác Sĩ Lu-ca viết cả hai sách Phúc Âm Lu-ca và Sách Công Vụ gởi cho một người có tên là Thê-ô-phi-lơ. Nhiều người trong giới lãnh đạo Cơ Đốc, sống trong khoảng thời gian đầu của những năm 200 hay 300 sau Công nguyên, ghi nhận rằng chính Bác Sĩ Lu-ca là tác giả của hai sách này.

Bác Sĩ Lu-ca có lẽ không phải là người Do Thái. Theo nhà giải kinh Tân Ước, Barclay ông cho rằng Bác Sĩ Lu-ca là tác giả duy nhất không phải người Do Thái viết Kinh Thánh Tân Ước. Ông là một Bác Sĩ y khoa, thông thạo văn hóa và phong tục của người Hy-lạp. Bác Sĩ Lu-ca còn là bạn thân của sứ đồ Phao-lô và đã đi cùng với ông trong một vài chuyến truyền giáo- Công Vụ 16:10-17, 20:5-21:17, 27:1-28:16.

Có lẽ Lu-ca viết cả hai sách này tại thành phố La-mã vào khoảng thời gian từ năm 60 đến 70 sau Công nguyên.

### *Lý do Bác Sĩ Lu-ca viết sách Công Vụ*

Bác Sĩ Lu-ca đã viết Phúc Âm Lu-ca và sách Công Vụ, cả hai đồng gởi cho một người có tên là Thê-ô-phi-lơ. Thê-ô-phi-lơ có lẽ là một nhân vật có chức vụ quan trọng trong giới lãnh đạo người La-mã, và ông ta có thể phân phát sách Công Vụ ra cho nhiều người khác. Bác Sĩ Lu-ca muốn Thê-ô-phi-lơ biết những môn đệ của Chúa Giê-su đã làm gì, sau khi Đức Chúa Cha cất Ngài về trời và ban Đức Thánh Linh đến với họ. Đặc biệt Bác Sĩ Lu-ca còn muốn các môn đệ của Chúa Giê-su biết rằng Đức Thánh Linh là Đấng sẽ giúp đỡ các môn đệ nói về Chúa Giê-su cho những người khác trong bất cứ nơi nào họ đi đến. Bác Sĩ Lu-ca cũng viết cho dân chúng biết rằng Cơ Đốc nhân không phải là những người bất tuân luật pháp, hoặc là những người phá rối an ninh trật tự. Nhưng họ là những người vâng theo sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời và sẵn lòng giúp đỡ những người khác.

### *Bác Sĩ Lu-ca viết về những gì trong sách Công Vụ*

Trong sách Công Vụ Bác Sĩ Lu-ca đã ghi lại về sự thành hình của hội thánh Chúa tại Giê-ru-sa-lem, khi Đức Thánh Linh đã giáng trên các môn đệ của Chúa Giê-su. Bác Sĩ Lu-ca còn trình bày về sự tăng trưởng của hội thánh, và các sứ đồ đã nói về Chúa Giê-su ở khắp mọi nơi khác như thế nào, kể cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, các vùng trong Tiểu Á và cả những vùng cạnh biển A-gen. Cũng có nhiều người không phải gốc Do Thái tin nhận Chúa Giê-su. Người ta thường gọi sách này là “Sách Công Vụ của Sứ Đồ” bởi vì Bác Sĩ Lu-ca đã viết về những công việc mà các sứ đồ của Chúa Giê-su đã thực hiện. Phê-rô và Phao-lô là hai sứ đồ nổi bật nhất. Ngoài ra, Bác Sĩ Lu-ca cũng ghi lại về những môn đệ khác, như Sê-tiên và Phi-líp. Bác Sĩ Lu-ca cũng nhắc đến một số người không tin vào Chúa Giê-su, đó là những người thường hay chống đối và cố gắng gây thiệt hại cho những Cơ Đốc nhân.

### *Văn thể*

Bác Sĩ Lu-ca viết sách Công Vụ (CV) như kể một câu chuyện. Nhưng đây là một câu chuyện thật, về những gì môn-đệ Chúa Giê-su đã nói và đã làm, trong nhiều thời điểm khác nhau. Đức Thánh

Linh chính là Đấng đã giúp đỡ họ, qua những việc họ đã nói và làm. Có những bài giảng thật dài trong sách Công Vụ, chẳng hạn như bài giảng của Phê-rô giải thích Đức Thánh Linh đã giảng xuống trong ngày lễ Ngũ Tuần như thế nào. Bài giảng của Sê-tiên, giảng cho người Do Thái trước khi ông bị giết. Sau đó là bài giảng của sứ đồ Phao-lô về Chúa Giê-su tại An-ti-ốt. Sứ đồ Phao-lô cũng giảng cho người Do Thái tại thành Giê-ru-sa-lem, sau nữa là bài giảng cho vua Ạc-ríp-ba, và một vài người khác tại tỉnh Sê-sa-rê. Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng Đức Chúa Trời đã giúp các môn-đệ Chúa Giê-su chữa lành các bệnh tật cho dân chúng. Chẳng hạn như sứ đồ Phê-rô cùng với Phao-lô đã khiến cho người què đi lại được. Đức Chúa Trời cũng đã giúp họ khiến kẻ chết sống lại, như việc sứ đồ Phê-rô đã khiến Ta-bi-tha sống lại và Phao-lô đã khiến Ó-tích sống lại. Sách Công Vụ còn có thêm hai lá thư: Thứ nhất là thư của những người trong giới lãnh đạo Cơ Đốc tại Giê-ru-sa-lem gửi cho các tín hữu là những người không phải gốc Do Thái (CV 15:23-29). Thư thứ hai, của một sĩ quan trong quân đội La-mã gửi cho nhà thống đốc La-mã tại thành phố Sê-sa-rê, quan hệ đến vấn đề của sứ đồ Phao-lô (CV.23:26-30).

Câu 1:8 là một trong những câu Kinh Thánh quan trọng nhất của cả sách Công Vụ. Trong câu này chính Chúa Giê-su đã phán bảo môn đệ rằng họ sẽ phải nói về Ngài cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi. Có sáu câu Kinh Thánh quan trọng khác nhấn mạnh đến các môn đệ của Ngài đã đang làm việc tích cực như thế nào: CV 6:7, 9:31, 12:24, 16:5, 19:20 và 28:30-31. Phần thứ nhất từ 1:12 đến 19:20. Bác Sĩ Lu-ca cũng đã dùng năm câu đầu của sáu câu tóm lược này chia phần thứ nhất của sách ra thành năm phân đoạn. Phần thứ nhì của sách từ 19:21 đến 28:31. Phần này chú trọng đến cuộc hành trình của sứ đồ Phao-lô từ Giê-ru-sa-lem đến thành phố La-mã như một tù nhân. Trong các câu 28:30-31, Bác Sĩ Lu-ca đã tóm tắt những gì sứ đồ Phao-lô đã có thể làm trong khi ông ở tại thành phố La-mã.

## DÀN BÀI CỦA SÁCH CÔNG VỤ

Trong đoạn 1:1-3, Bác Sĩ Lu-ca giới thiệu sách Công Vụ bằng cách nhắc lại sách thứ nhất của ông, Phúc Âm Lu-ca. Nhưng thực ra trong Công Vụ 1:1-11, Bác Sĩ Lu-ca dùng đoạn Kinh Văn để giới thiệu nguyên cả sách. Phần còn lại của sách gồm có hai phần chính: Trong phần thứ nhất, Công Vụ 1:12-19:20, Đức Thánh Linh đã giảng trên các môn đệ của Chúa Giê-su, ban quyền năng để họ thực hiện nhiều phép lạ, và nói về Chúa Giê-su cho những người khác. Hội thánh đầu tiên được thành hình tại thành phố Giê-ru-sa-lem, sau đó môn đệ của Chúa thiết lập nhiều Hội thánh nữa ở nhiều nơi, mặc dù họ đã luôn gặp những sự ngăn cản của dân chúng.

Phần thứ nhì của sách, Công Vụ 19:21 đến 28:31, chú trọng đến sứ đồ Phao-lô. Ông đã đi lên thành phố Giê-ru-sa-lem, và sau đó đến thành phố La-mã. Nhưng ông đã bị người Do Thái bắt giữ tại Giê-ru-sa-lem, và bị viên chỉ huy của quân đội La-mã bỏ tù. Phao-lô đã trở thành một tù nhân, và ông đã đi đến thành phố La-mã bằng cuộc hành trình mà ông chưa bao giờ nghĩ tới. Mặc dù bị người khác phản đối, nhưng sứ đồ Phao-lô luôn tiếp tục nói về Chúa Giê-su cho mọi người.

**Phần chính thứ nhất của sách Công Vụ (1:12-19:20)** Gồm có năm phân đoạn: Trong các câu từ 1:12-6:7, Đức Thánh Linh đã giảng lâm, ban quyền phép cho các sứ đồ để họ có thể đem nhiều người Do Thái trở lại tin Chúa Giê-su. Các câu từ 6:8-9:31, là bài giảng của Sê-tiên và việc Sê-tiên bị giết. Do đó, hầu hết những người tin Chúa phải chạy trốn khỏi thành Giê-ru-sa-lem. Phi-líp đi giảng tại vùng Sa-ma-ri, ông cũng đã nói về Chúa cho một thái giám người Ê-thi-ô-bi, và, cuối cùng là việc Sau-lơ (sau được gọi là Phao-lô) trở lại tin Chúa. Trong các đoạn 9:32-12:24, nói về việc Phê-rô đã chữa lành cho Ê-nê, và cầu nguyện cho một người vừa mới chết được sống lại, tên là Ta-bi-tha, và ông cũng đã giảng cho những người không phải gốc Do Thái tại thành Sê-sa-rê. Kế đến, việc Ba-na-ba và Sau-lơ dạy đạo cho những người tin Chúa không phải gốc Do Thái tại thành An-ti-ốt. Trong đoạn 12:25-16:5, nói đến việc Ba-na-ba và Phao-lô giảng đạo tại các vùng Tiểu-Á. Thêm vào đó, những người lãnh đạo Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem cũng giải thích rõ cho một số người đã hiểu lầm về việc Đức Chúa Trời đã cứu chuộc con người như thế nào. Trong đoạn 16:6-19:20, Phao-lô giảng dạy tại các tỉnh Ma-xê-đoan, A-chai, và Tiểu-Á. Kết quả, có rất nhiều người trong các vùng này đã trở thành Cơ Đốc nhân.

Những câu đúc kết sau đây chỉ rõ chỗ chấm dứt của mỗi phân đoạn: 6:7, 9:31, 12:24, 16:5, và 19:20.

**Phần chính thứ hai của sách Công Vụ (19:21-28:31)** Gồm có ba phân đoạn: Trong 19:21-22, Phao-Lô quyết định đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và rồi đến thành La-mã. Trong 19:23-28:16, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại những gì đã thực sự xảy ra cho sứ đồ Phao-lô. Trong 28:17-31, Bác Sĩ Lu-ca tóm lược những việc Phao-lô đã có thể làm tại thành La-mã.

Có bốn phân đoạn phụ trong 19:23-18:26. Sau việc náo loạn tại thành phố Ê-phê-sô, Phao-lô đi sang Hy-lạp, Ma-xê-đoan, và cuối cùng đến thành Giê-ru-sa-lem. Trong 21:17-23:11, Phao-lô bị bắt bởi người Do Thái, và bị một sĩ quan La-mã bỏ tù, dẫu vậy ông vẫn có thể tiếp tục nói về Chúa cho những người Do Thái khi có dịp. Trong 23:12-26:32, với một số lính hộ tống, Phao-lô bị giải đến thành Sê-sa-rê, dù vậy ông đã có thể kể lại cho hai thống đốc trong thành phố, và vua Ac-ríp-ba rằng ông đã trở thành một Cơ Đốc nhân trong trường hợp nào. Trong 27:1-28:16, cuối cùng Phao-lô đã đến thành phố La-mã, sau một cơn bão lớn đã làm bể nát thuyền của ông tại hòn đảo Man-ta.

**LỜI GIỚI THIỆU: (1:1-28)****PHẦN THỨ NHẤT: HỘI THÁNH THÀNH HÌNH VÀ PHÁT TRIỂN (1:12-19:20)**

|   |                   |
|---|-------------------|
| <b>Đức Thánh Linh giảng lâm và ban quyền phép cho các môn đệ đem nhiều người Do Thái trở lại tin Chúa Giê-su</b>                              | <b>1:12-6:7</b>   |
| Môn đệ Chúa Giê-su chọn Ma-thia thay thế Giu-đa   | 1:12-26           |
| Đức Thánh Linh đến ban quyền phép cho các môn đệ nói được nhiều ngôn ngữ khác   | 2:1-4             |
| Phê-rơ giảng, nhiều người Do Thái tin Chúa Giê-su và gia nhập với những người tín hữu khác  | 2:5-47            |
| Phê-rơ chữa lành cho người què, nhưng bị các nhà lãnh đạo Do Thái chống đối   | 3:1-4:31          |
| Các tín hữu chia xẻ tài vật cho nhau, nhưng A-na-nia và Sa-phi-ra bị chết vì phạm tội   | 4:32-5:11         |
| Các sứ đồ chữa lành nhiều bệnh tật cho dân chúng, và tiếp tục giảng đạo mặc dù gặp nhiều sự bắt bớ  | 5:12-42           |
| Các sứ đồ đề cử bảy người để chăm sóc các quả phụ   | 6:1-6             |
| Số người tin vào Chúa Giê-su gia tăng một cách nhanh chóng  | 6:7               |
| <b>Người Do Thái giết Sê-tiên, nhưng Tin Lành vẫn được giảng tại Sa-ma-ri, sau đó Sau-lơ (Phao-lô) trở lại tin Chúa Giê-su</b>                | <b>6:8-9:31</b>   |
| Người Do Thái giết Sê-tiên và tín hữu chạy tán lác vì sự bắt bớ của Sau-lơ  | 6:8-8:3           |
| Phi-líp giảng đạo tại Sa-ma-ri, và cũng giảng cho thái giám Ê-thi-ô-bi  | 8:4-40            |
| Sau-lơ tin Chúa Giê-su và nói về Ngài cho mọi người khác một cách nhiệt thành   | 9:1-30            |
| Hội thánh tại Y-sơ-ra-ên được bình an và số người tin Chúa tăng lên rất nhiều   | 9:31              |
| <b>Phê-rơ, và sau đó Ba-na-ba cùng Sau-lơ (Phao-lô) đồng nói về Chúa Giê-su cho đồng bào không phải gốc Do Thái</b>                           | <b>9:32-12:24</b> |
| Phê-rơ làm những phép lạ và nói về Chúa Giê-su cho những người không phải gốc Do Thái   | 9:32-11:18        |
| Ba-na-ba và Sau-lơ dạy Đạo cho những người không phải gốc Do Thái, và họ là những người đã giúp đỡ người Do Thái                              | 11:19-30          |
| Thiên sứ Chúa giải cứu Phê-rơ, vua Hê-rốt, người ban lệnh giam Phê-rơ, bị trùng cắn chết  | 12:1-23           |
| Có nhiều người nghe sứ điệp về Chúa Giê-su và tin nhận Ngài   | 12:24             |
| <b>Phao-lô và những cộng tác của ông giảng cho những người không phải gốc Do Thái, các lãnh đạo hội thánh sửa chữa việc hiểu sai Lời Chúa</b> | <b>12:25-16:5</b> |
| Phao-lô và Ba-na-ba giảng Phúc Âm tại vùng Tiểu Á   | 12:25-14:28       |
| Các lãnh đạo Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem giải thích vì có sự hiểu sai Kinh Thánh  | 15:1-35           |
| Phao-lô tiếp tục cuộc hành trình sau khi ông và Ba-na-ba phân rẽ nhau   | 15:36-16:4        |
| Chúa thêm đức tin cho tín hữu, nhân số gia tăng hàng ngày   | 16:5              |



|   |                   |
|---|-------------------|
| <b>Phao-lô giảng tại nhiều nơi, và nhiều người trở thành Cơ Đốc nhân</b>      | <b>16:6-19:20</b> |
| Phao-lô giảng tại xứ Ma-xê-đoan và có nhiều người tin Chúa Giê-su             | 16:6-17:15        |
| Phao-lô giúp đỡ nhiều người Hy-lạp tin nhận Chúa                              | 17:16-18:17       |
| Phao-lô dạy Đạo cho nhiều người tại tỉnh Tiểu-Á                               | 18:18-19:19       |
| Sứ điệp về Chúa Giê-su được rao giảng một cách đầy quyền phép bởi các tín hữu | 19:20             |

## **PHẦN THỨ HAI: PHAO-LÔ TRỞ THÀNH MỘT TÙ NHÂN NHƯNG LÀ CƠ HỘI NÓI VỀ CHÚA GIÊ-SU CHO NHIỀU NGƯỜI (19:21-28:31)**

|   |                    |
|---|--------------------|
| <b>Phao-lô hoạch định lên thành Giê-ru-sa-lem, sau đó đến thành La-mã</b>                                     | <b>19:21-22</b>    |
| <b>Phao-lô trở thành tù phạm tại thành Giê-ru-sa-lem, nhưng cuối cùng đến được thành phố La-mã</b>            | <b>19:23-28:16</b> |
| Phao-lô đã đi lên Giê-ru-sa-lem bằng đường xuyên qua xứ Ma-xê-đoan và xứ Hy-lạp                               | 19:23-21:16        |
| Người Do Thái đã bắt giữ Phao-lô và người La-mã bỏ tù ông, nhưng ông đã nói về Chúa cho những người này       | 21:17-23:11        |
| Phao-lô đã nói cho vua A-c-ríp-ba và những người khác, ông đã trở thành Cơ Đốc nhân như thế nào               | 23:12-26:32        |
| Trên đường đi đến thành La-mã, mặc dù tàu đã bị vỡ tan vì bão, nhưng Phao-lô vẫn đến nơi                      | 27:1-28:16         |
| <b>Tại Thành La-mã Phao-lô đã gặp nhiều người Do Thái, và cũng đã nói về Chúa Giê-su cho nhiều người khác</b> | <b>28:17-31</b>    |
| Phao-lô đã nói với người Do Thái rằng có lẽ những người không phải gốc Do Thái sẽ tin sứ điệp về Chúa Giê-su  | 28:17-29           |
| Phao-lô giảng dạy về Chúa Giê-su cho tất cả những người đã đến với ông  | 28:30-31           |

### ***Ghi chú:***

Người viết *Lời Giải Nghĩa Cho Người Dịch Sách Công Vụ* đã chia sách ra thành nhiều phần, tùy theo ý nghĩa của cách cấu trúc trong nguyên bản Hy-lạp của sách Công Vụ. Tuy nhiên trong bản dịch của bạn, không cần phải chia sách ra thành nhiều phần như *Lời Giải Nghĩa Cho Người Dịch Sách Công Vụ*. Bạn cũng không cần theo đề mục trong bản dịch. Thay vì, bạn có thể nên dựa theo đề tựa của từng phân đoạn và tiểu phân đoạn của Bản Dịch Mới (BDM) hay Bản Dịch Cũ (BDC) của sách Công Vụ.



# LỜI GIẢI NGHĨA SÁCH CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

## CÁC CHƯƠNG 15-28

### 15:1a

**Có mấy người từ Giu-đê xuống An-ti-ốt dạy bảo anh em rằng:** Nhóm từ từ Giu-đê hàm ý những người này là người Do Thái. Có lẽ họ đã tin nhận Chúa Giê-su nhưng vẫn còn giữ các phong tục của Do Thái giáo. Động từ *xuống* được dùng ở đây, vì hầu hết các vùng thuộc xứ Giu-đê cao hơn các vùng nằm dọc theo ven biển như An-ti-ốt. Tuy nhiên, có một số ngôn ngữ chỉ muốn dùng động từ “đến,” vì *xuống* có thể hàm ý rằng xuống dốc, xuống những nơi sâu. Bạn có thể dùng “đến,” hay *xuống* tùy theo động từ nào đứng cho ngôn ngữ của bạn.

**dạy bảo:** Thì của động từ này cho thấy họ đã bắt đầu và sẽ tiếp tục giảng dạy. *Anh em* nói về các hội viên của hội thánh An-ti-ốt, hầu hết là người ngoại quốc. Bạn có thể dùng từ ngữ mà những tín hữu trong địa bàn của bạn dùng để chỉ về những người khác mà họ cũng tin Chúa Giê-su.

### 15:1b-c

**“Nếu không chịu cắt bì theo đúng luật Môi-se, thì các anh không được cứu đâu!”:** Họ dạy các tín hữu ngoại quốc rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi các tín hữu ngoại quốc phải chịu phép cắt bì, như Môi-se đã ghi trong luật pháp. Họ dạy rằng, nếu các tín hữu ngoại quốc không chịu nhận phép cắt bì thì Đức Chúa Trời không thể cứu họ khỏi sự trừng phạt bởi tội lỗi họ vấp phạm. Mới đầu các tín hữu Do Thái này có lẽ yêu cầu những tín hữu ngoại quốc chỉ cần chịu phép cắt bì thôi. Tuy nhiên, sau đó chắc họ đòi hỏi các tín hữu ngoại quốc phải tuân theo tất cả luật lệ của Do Thái giáo. Hãy xem ghi chú ở 7:8a cho Lời Giải Nghĩa về “lễ cắt bì.”

**cắt bì theo đúng luật Môi-se:** Đức Chúa Trời đã phán dạy Áp-ra-ham giữ lễ *cắt bì* để cho thấy rằng Áp-ra-ham và con cháu

của ông đã chấp nhận lời giao ước của Đức Chúa Trời và vâng theo những gì Ngài phán bảo họ. Điều đó cũng cho thấy rằng họ thuộc về Đức Chúa Trời. Trong văn hoá của bạn, nếu người ta đã cắt bì cho các em bé trai, như thế bạn đã có sẵn từ ngữ diễn tả về lễ cắt bì. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ để chỉ về lễ cắt bì, bạn có thể diễn tả theo một cách thông thường chẳng hạn như “làm dấu bằng cách cắt da ở đầu dương vật.” Bạn cũng có thể giải thích thêm bằng cách ghi chú ở cuối trang hay trong mục chú giải ở cuối sách. Ở đó bạn có thể ghi rằng cắt bì là cắt da ở đầu dương vật của các em bé trai. Tuy nhiên, phải biết chắc rằng sự giải thích của bạn được chấp nhận bởi những người có cùng chung một văn hoá với bạn. Nếu một tín hữu ngoại quốc muốn được cắt bì, họ có thể nhờ một tín hữu Do Thái làm phép cắt bì cho họ. Tuy nhiên, nếu trong ngôn ngữ của bạn đòi hỏi một động từ ở thể chủ động, có thể bạn nên dùng đại danh từ “chúng tôi.” Hãy xem Câu Định Nghĩa (CDN) của Phân Kinh Thánh Căn Dịch (PKTCCN).

### 15:2a

**Việc này gây nên sự bất đồng ý kiến và tranh luận giữa Phao-lô và Ba-na-ba với các người đó:** Những gì các người đó dạy ngược lại với những gì Phao-lô và Ba-na-ba đang dạy dỗ, đó là Đức Chúa Trời cứu tất cả những ai tin nhận Chúa Giê-su. Do đó Phao-lô và Ba-na-ba cứng rắn chống đối họ và những điều họ dạy. Ý nghĩa của danh từ *sự bất đồng ý kiến và tranh luận* gần giống nhau, do đó bạn có thể coi như một nhóm từ (sinh đôi) và dịch như một nhóm từ, thí dụ: “tranh luận một cách mạnh mẽ.” Trong bản Hy-lạp các danh từ này được theo sau bởi các chữ “không ít,” có một lối khác nữa để nói: “một cuộc tranh cãi và tranh luận dữ

dội).” Bạn cần nói rõ rằng Phao-lô và Ba-na-ba ở về một bên để tranh luận trực tiếp với những người ở phía bên kia.

### 15:2b

**Vậy Phao-lô và Ba-na-ba cùng mấy tín hữu khác được cử:** Đây hàm ý rằng các tín hữu ở An-ti-ốt chọn Phao-lô và Ba-na-ba, cùng với vài tín hữu của hội thánh An-ti-ốt để đại diện cho tất cả về vấn đề này. 15:24 cho thấy những người dạy việc giữ luật lệ của Do Thái giáo đến từ Giê-ru-sa-lem. Do đó Giê-ru-sa-lem là nơi hợp lý để giải quyết vấn đề tranh luận.

### 15:2c

**lên gặp các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem nhằm giải quyết vấn đề này:** Song

song với động từ “xuống” trong 15:1a, động từ *lên* ở đây bạn cũng có thể dịch là “đến” nếu được hợp lý trong ngôn ngữ của bạn. Động từ *gặp* không có trong bản Hy-lạp. Nhưng hàm ý rằng Phao-lô và Ba-na-ba và các tín hữu khác từ hội thánh An-ti-ốt đi lên Giê-ru-sa-lem với mục đích tham khảo các nhà lãnh đạo hội thánh tại đó. Chỉ có một mạo tự trong bản Hy-lạp cho nhóm *các sứ đồ và trưởng lão*, cho thấy rằng họ họp lại thành một nhóm lãnh đạo hội thánh. Vì các sứ đồ cũng là các trưởng lão, để được chính xác hơn, bạn có thể nói: “các sứ đồ và các nhà lãnh đạo khác.” Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 1:2b về “sứ đồ.”

- 15:1a *Có mấy người từ Giu-đê xuống An-ti-ốt dạy bảo anh em rằng:*  
Có một vài người đàn ông [Do Thái] từ [tỉnh] Giu-đê đến An-ti-ốt [thuộc tỉnh Sy-ri. Và] họ bắt đầu dạy những tín hữu [người ngoại quốc mới tin Chúa ở đó].
- 15:1b *“Nếu không chịu cắt bì theo đúng luật Môi-se,*  
[Những người này dạy:] “Nếu các anh em không chịu phép cắt bì, theo luật pháp Môi-se [từ Đức Chúa Trời],  
**-HAY-**  
[Họ nói:] “Các anh em phải để chúng tôi cắt bì cho các anh em, như [Đức Chúa Trời đã phán dạy] trong luật pháp [Ngài đã ban cho] Môi-se. Nếu [các anh em] không [làm điều đó],  
15:1c *thì các anh không được cứu đâu!”*  
Đức Chúa Trời sẽ không cứu các anh em [khỏi sự trừng phạt của Ngài vì tội lỗi của các anh em].”  
**-HAY-**  
Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ tội lỗi của các anh em. [Ngài sẽ trừng phạt các anh em vì tội lỗi của các anh em].” [Đó là những gì họ dạy những người ngoại quốc mới tin Chúa này].
- 15:2a *Việc này gây nên sự bất đồng ý kiến và tranh luận giữa Phao-lô và Ba-na-ba với các người đó.*  
Phao-lô và Ba-na-ba nhất định không đồng ý với những người Do Thái đó và hai người tranh luận dữ dội với họ.  
**-HAY-**  
Phao-lô và Ba-na-ba đã bảo những người Do Thái này một cách thẳng thắn rằng, những gì họ dạy không đúng sự thật. [Nhưng những người Do Thái đó cứ tiếp tục dạy những điều đó.]
- 15:2b *Vậy Phao-lô và Ba-na-ba cùng mấy tín hữu khác được cử*  
Do đó các tín hữu ở An-ti-ốt đề cử Phao-lô, Ba-na-ba và một số tín hữu khác
- 15:2c *lên gặp các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem nhằm giải quyết vấn đề này.*  
lên thành Giê-ru-sa-lem, để hỏi các sứ đồ và những lãnh đạo hội thánh [sự thật] về việc cắt bì.  
**-HAY-**  
lên thành Giê-ru-sa-lem để hỏi các sứ đồ và những người lãnh đạo [hội thánh]: “Việc cắt bì cho người ngoại quốc tin Chúa Giê-su có phải là một sự cần thiết không?”

**Tiểu Đoạn 15:3-29 Các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem quyết định những gì các tín hữu ngoại quốc nên làm**

**15:3a**

**Hội thánh đưa hai ông lên đường:** Hai chữ trong bản Hy-lạp được dùng để giới thiệu câu này có thể dịch là “do đó” hay “bởi vậy,” vì đây là kết quả của việc các tín hữu quyết định làm trong câu 15:2b-c. Tuy nhiên, hầu hết các bản dịch không dịch hai từ này.

**đưa hai ông lên đường:** Đây có nghĩa là các hội viên hội thánh An-ti-ốt giúp đỡ Phao-lô, Ba-na-ba và các tín hữu khác, có lẽ họ cung cấp phương tiện di chuyển như tiền bạc và thực phẩm và có những người cùng đi với họ một đoạn đường. Hãy xem 5:11a cho những Lời Giải Nghĩa về hội thánh.

**15:3b-c**

**Khi đi qua xứ Phê-ni-xi và Sa-ma-ri, họ tường thuật việc các dân tộc ngoại quốc trở về với Đức Chúa Trời:** Có lẽ họ đi hàng năm sáu trăm cây số bằng đường bộ từ An-ti-ốt đến Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem nằm trong xứ Giu-đê. *Phê-ni-xi* là một vùng dọc theo ven biển và ở về phía bắc của *Sa-ma-ri*, và *Sa-ma-ri* ở về phía bắc của Giu-đê. Thì của động từ trong bản Hy-lạp cho thấy họ tiếp tục đi và *tường thuật*. Có nhiều tín hữu sinh sống tại nhiều nơi dọc theo lộ trình từ An-ti-ốt đến Giê-ru-sa-lem.

**họ tường thuật:** Phao-lô và Ba-na-ba báo cáo cho các tín hữu Do Thái.

**trở về với Đức Chúa Trời:** Khi Phao-lô và Ba-na-ba dừng lại tại những nơi đó, họ báo cáo rằng những người ngoại quốc đã bắt đầu tin cậy Chúa Giê-su. Có rất nhiều người ngoại quốc đã bỏ tôn giáo của họ và bắt đầu

tin Đức Chúa Trời chân thật và tin nhận Chúa Giê-su.

**15:3d**

**làm cho tất cả các anh em tín hữu đều hết sức vui mừng:** Tất cả tín hữu đều vui mừng khi nghe có nhiều người ngoại quốc đã trở thành Cơ Đốc Nhân.

**15:4a**

**Đến Giê-ru-sa-lem, được hội thánh, các sứ đồ và trưởng lão hoan nghênh:** Sau nhiều ngày di chuyển, dừng lại nhiều nơi, cuối cùng Phao-lô, Ba-na-ba và những người cùng đi đã đến Giê-ru-sa-lem. Được các hội viên của hội thánh gồm các sứ đồ và các nhà lãnh đạo hội thánh *hoan nghênh* tiếp đón. Đó là, họ đã chào đón Phao-lô, Ba-na-ba và các tín hữu đến từ An-ti-ốt một cách tử tế, và tiếp đãi nồng hậu. Trong bản dịch của bạn, đề nghị bạn có thể đổi thứ tự trong câu 15:4a để *các sứ đồ và trưởng lão* trước *hội thánh*, vì họ cũng là những hội viên của hội thánh.

**15:4b**

**họ báo cáo mọi việc Đức Chúa Trời đã cùng làm với họ:** Họ nói về Phao-lô và Ba-na-ba. Hình như các hội viên của hội thánh tại Giê-ru-sa-lem đã họp nhau lại để đón tiếp Phao-lô và Ba-na-ba và các tín hữu cùng đi với hai người. Trong buổi họp đó, Phao-lô và Ba-na-ba đã công khai báo cho họ những gì mà Đức Chúa Trời đã giúp họ thực hiện. Nó hàm ý rằng điều này đặc biệt nói về những gì Đức Chúa Trời đã thực hiện trong vòng người ngoại quốc. Điều này được giải thích rõ ràng trong 15:12b.

**Tiểu Đoạn 15:3-29 Các lãnh đạo hội thánh tại Giê-ru-sa-lem quyết định những gì người ngoại quốc mới tin Chúa Giê-su cần nên làm**

- 15:3a *Hội thánh đưa hai ông lên đường.*  
Nhóm tín hữu [tại An-ti-ốt] giúp đỡ Phao-lô, Ba-na-ba và những tín hữu khác đi lên thành [Giê-ru-sa-lem].  
**-HAY-**  
Hội thánh [ở An-ti-ốt] giúp Phao-lô, Ba-na-ba chuẩn bị cuộc hành trình [đi Giê-ru-sa-lem].
- 15:3b *Khi đi qua xứ Phê-ni-xi và Sa-ma-ri,*  
Họ đi ngang qua [hai tỉnh] Phê-ni-xi và Sa-ma-ri, và [họ dừng lại ở mỗi nơi,]
- 15:3c *họ tường thuật việc các dân tộc ngoại quốc trở về với Đức Chúa Trời,*  
họ nói lại [cho những tín hữu tại những nơi đó] rằng [có rất nhiều] người ngoại quốc tin [Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
họ nói [với những các tín hữu tại những nơi đó] rằng [có rất nhiều] người ngoại quốc tin Chúa Giê-su.
- 15:3d *làm cho tất cả các anh em tín hữu đều hết sức vui mừng.*  
Tất cả các tín hữu đều vui mừng khi nghe điều đó.  
**-HAY-**  
Những người nghe [điều Phao-lô và Ba-na-ba nói với họ] rất vui mừng.
- 15:4a *Đến Giê-ru-sa-lem, được hội thánh, các sứ đồ và trưởng lão hoan nghênh,*  
Khi Phao-lô và Ba-na-ba đến Giê-ru-sa-lem, tất cả các tín hữu, [kể cả] các sứ đồ và những nhà lãnh đạo khác [của hội thánh] cho biết rằng họ rất vui mừng [khi Phao-lô và Ba-na-ba đến đó].  
**-HAY-**  
Khi Phao-lô và Ba-na-ba đến Giê-ru-sa-lem, tất cả tín hữu đều vui mừng, kể cả các sứ đồ và các trưởng lão. Họ nói: “Hai ông đến đây là một điều tốt!”
- 15:4b *họ báo cáo mọi việc Đức Chúa Trời đã cùng làm với họ.*  
[Rồi] Phao-lô và Ba-na-ba kể lại cho mọi người tất cả những việc Đức Chúa Trời đã giúp họ thực hiện [trong vòng người ngoại quốc.]

**Tiểu Đoạn Phụ 15:5-29 Các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem xác nhận rằng cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc được cứu nhờ tin Chúa Giê-su**

Câu 15:5 nói lên bằng chứng có một số hội viên của hội thánh Giê-ru-sa-lem đồng ý với sự dạy dỗ mà các tín hữu Do Thái đã dạy những tín hữu ngoại quốc tại An-ti-ốt. 15:6-29 nói về việc các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem sửa những sai lầm liên hệ đến các tín hữu ngoại quốc. 15:6-29 gồm cả đề nghị của Phê-rô (15:6-11), báo cáo Ba-na-ba và Phao-lô (15:12), phát biểu của Gia-cơ (15:13-21), và quyết định của các nhà lãnh đạo hội thánh và thư của họ gửi cho các tín hữu ngoại quốc (15:22-29). 15:30-35 nói về việc Ba-na-ba và Phao-lô trở lại An-ti-ốt, có Giu-đa và Si-la cùng đi, họ đem theo thư của hội thánh Giê-ru-sa-lem gửi cho hội thánh An-ti-ốt.

**15:5a**

*Nhưng có mấy người thuộc nhóm Pha-ri-si đã tin Đạo, đứng lên đòi hỏi:* Những tín hữu Do Thái này cũng là những người Pha-ri-si, một nhóm người Do Thái chú tâm đến việc giữ trọn các luật lệ và phong tục của người Do Thái. Ngay cả khi họ đã tin Chúa Giê-su họ vẫn cố giữ các luật lệ đó.

Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng những người Pha-ri-si này đã đứng lên phát biểu ý kiến của họ tại những nơi các hội viên khác của hội thánh đang tụ tập, họ nói những lời được trích dẫn trong 15:5b. Tuy nhiên, có một số ít nói rằng những người Pha-ri-si này đã không nói một cách công khai.

**15:5b-c**

*“Phải làm lễ cắt bì cho các tín hữu ấy và buộc họ phải tuân giữ Kinh Luật Môi-se!”:* Trong 15:1 những người từ Giu-đê xuống An-ti-ốt đã bắt đầu dạy các tín hữu ngoại quốc rằng họ phải chịu cắt bì để được cứu. Nói như thế, họ còn hàm ý rằng tất cả tín hữu ngoại quốc cũng phải giữ các luật lệ khác của Môi-se. Ở đây họ nói rất rõ. Những người Do Thái này có vẻ như họ không thuyết phục rằng Đức Chúa Trời tha tội cho những ai tin Chúa Giê-su đã gánh những hình phạt về tội lỗi của họ.

*lễ cắt bì:* Hãy xem 15:1b-c về Lời Giải Nghĩa của “cắt bì.”

*Kinh Luật Môi-se:* Kinh Luật Môi-se nói về luật pháp mà Môi-se đã nhận từ Đức Chúa Trời để truyền lại cho dân sự Do Thái.

Đơn vị này có thể chia ra thành 4 đơn vị nhỏ như sau: 15:6-11 (diễn từ của Phê-rô), 15:12 (Ba-na-ba và Phao-lô báo cáo việc Đức Chúa Trời đã làm trong vòng người ngoại quốc), 15:13-21 (diễn từ của Gia-cơ), và 15:22-29 (các nhà lãnh đạo hội thánh và các hội viên khác quyết định những sự dạy dỗ nào cần gửi đến cho các tín hữu ngoại quốc).

15:6-11 Phê-rô tuyên bố Đức Chúa Trời tiếp nhận người Do Thái và người ngoại quốc như nhau, tất cả đều được cứu do ân điển của Ngài 15:6

**15:6**

*Các sứ đồ và trưởng lão nhóm họp để xét vấn đề này:* Nhóm từ “cả hội nghị” trong 15:12 và “toàn thể hội thánh” trong 15:22 cho thấy rằng ngoài các sứ đồ và các trưởng lão còn có sự hiện diện của các tín hữu khác.

Vì lý do đó nên câu thứ hai trong Câu Định Nghĩa (CĐN) của Phần Kinh Thánh Căn Dịch (PKTCCN) cung cấp chi tiết cho hàm ý này, như “trong khi đó có nhiều tín hữu khác đã nghe.” Mục đích của cuộc họp là suy nghĩ và quyết định những câu trả lời cho những tín hữu Do Thái đòi hỏi những người ngoại quốc tin Chúa cần giữ luật pháp Môi-se để được cứu.



**Tiểu Đoạn phụ 15:5-29 Các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem quyết định những gì các tín hữu người ngoại quốc nên làm**

- 15:5a *Nhưng có mấy người thuộc nhóm Pha-ri-si đã tin Đạo, đứng lên đòi hỏi:*  
Nhưng có vài người tín hữu [Do Thái] thuộc nhóm Pha-ri-si đứng lên và nói:
- 15:5b *“Phải làm lễ cắt bì cho các tín hữu ấy*  
“Những người ngoại quốc [vừa mới tin Chúa Giê-su] phải để chúng ta cắt bì cho họ,  
**-HAY-**  
Những người ngoại quốc [mới trở thành tín hữu] phải được cắt bì
- 15:5c *và buộc họ phải tuân giữ Kinh Luật Môi-se!”*  
và [họ] phải vâng giữ [tất cả] luật pháp [và những điều luật khác] mà Môi-se đã để lại [cho chúng ta].”  
**-HAY-**  
và [họ] phải giữ các điều luật [khác] mà Môi-se đã phán dạy [dân sự của Đức Chúa Trời phải tuân theo].”
- 15:6 *Các sứ đồ và trưởng lão nhóm họp để xét vấn đề này.*  
Các sứ đồ và các nhà lãnh đạo [khác] họp lại với nhau, để bàn thảo về vấn đề này.  
**-HAY-**  
Các tín hữu họp lại với nhau, và các sứ đồ và các trưởng lão nói: “Có phải đây là một điều cần thiết không? Những tín hữu người ngoại có cần phải chịu cắt bì không? [Hay đây là việc không cần thiết?]”
- 15:7a *Sau khi thảo luận kỹ lưỡng, Phê-rô đứng dậy, tuyên bố:*  
Sau khi họ đã bàn thảo một hồi, Phê-rô đứng dậy và nói với mọi người: [Ông nói:]
- 15:7b *“Thưa các anh em! Anh em biết rõ từ trước, Đức Chúa Trời đã chọn tôi giữa các anh em,*  
“Thưa các anh em, [tất cả] các anh em đều biết rằng, trước đây Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong vòng các anh em,

**15:7a**

**Sau khi thảo luận kỹ lưỡng:** Nhóm từ này cho thấy các sứ đồ và các trưởng lão đã bàn cãi về vấn đề này (15:5b) trong một hồi lâu. Ở đây, hàm ý rằng có một đôi người nói, tiếp tục vâng giữ luật lệ Môi-se là điều cần thiết, trong khi đó có những người khác cho là không cần thiết. Động từ *thảo luận* trong bản Hy-lạp cũng là cùng một chữ dùng trong 15:2 và nó hàm ý rằng có những quan niệm khác nhau ở đây.

**Phê-rô đứng dậy, tuyên bố:** Đức Chúa Trời đã dùng Phê-rô để giúp những người ngoại quốc tin nhận Chúa Giê-su. Do đó ông là người rất thích hợp để bắt đầu giải quyết những bất đồng ý kiến của một số người.

**15:7b**

**Thưa các anh em! Anh em biết rõ từ trước:** Tính ra đã được độ 10 năm kể từ khi Đức Chúa Trời sai Phê-rô đi và nói cho Cọt-nây và người nhà của ông sứ điệp về Chúa Giê-

su. Do đó, khi dịch chữ từ trước, bạn nên diễn tả thế nào để cho thấy được khoảng thời gian đó.

**Đức Chúa Trời đã chọn tôi giữa các anh em:** Các anh em chỉ về các sứ đồ trong đó Phê-rơ là một. Đức Chúa Trời đã chọn Phê-rơ từ trong vòng các sứ đồ để giảng đạo cho Cọt-nây một đội trưởng của quân đội La-mã.

### 15:7c

**để dùng miệng tôi nói cho các dân tộc ngoại quốc:** Ở đây Phê-rơ nhắc lại thánh giá của ông những biến cố được ghi trong 10:1-11:18. Nhóm từ *dùng miệng tôi nói* là một cách để bày tỏ: “Tôi đích thân nói chuyện với họ” hay “tôi nói với họ một cách trực tiếp.”

**nghe Phúc Âm để họ tin nhận Chúa:** Phúc Âm nói về tất cả những gì Chúa Giê-su đã làm khi Ngài còn ở thế gian.

### 15:8a

**Đức Chúa Trời là Đấng thấu hiểu lòng dạ loài người:** Đấng thấu hiểu có nghĩa là Đức Chúa Trời biết tất cả những gì con người suy nghĩ.

**đã xác nhận Ngài tiếp nhận họ:** Trong khi Phê-rơ giảng ở nhà Cọt-nây, Đức Chúa Trời đã cho Phê-rơ và các tín hữu Do Thái khác biết rằng Đức Chúa Trời chấp nhận người ngoại quốc trở thành dân sự của Ngài.

### 15:8b

**bằng cách ban Đức Thánh Linh cho họ:** Đức Chúa Trời là Đấng đã khiến Đức Thánh Linh ở cùng những tín hữu ngoại quốc và cho họ dấu hiệu của sự hiện diện Đức Thánh Linh. Hãy xem 1:2b cho giải nghĩa về *Đức Thánh Linh*.

**cũng như cho chúng ta ngày trước:** Phê-rơ và những người cùng đi với ông đã nghe những người ngoại quốc ở nhà Cọt-nây “nói tiếng lạ và ca tụng Đức Chúa Trời” (10:46). Nói tiếng lạ, hay những ngôn ngữ khác, là một trong những cách Đức Chúa Trời bày tỏ cho các tín hữu rằng Ngài ban Thánh Linh cho họ trong ngày lễ Ngũ Tuần (2:4). Như

thế, Phê-rơ và những người cùng đi với ông biết rằng Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho những tín hữu ngoại quốc tại nhà Cọt-nây. Đại danh từ *chúng ta* được dùng ở đây, vì Phê-rơ đã đặt ông vào chỗ đứng của người nghe.

### 15:9a

**Ngài không phân biệt chúng ta với họ:** Người Do Thái nghĩ rằng Đức Chúa Trời coi người ngoại quốc là không thánh sạch đó là việc tự nhiên, hay không thánh sạch theo nghi lễ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho thấy rằng Ngài đã coi Phê-rơ và những người Do Thái chẳng có gì khác biệt đối với người ngoại quốc.

### 15:9b

**nên đã tẩy sạch lòng họ vì họ tin nhận Ngài:** Bản Dịch Mới (BDM) bắt đầu bằng một mệnh đề với chữ *nên* có lẽ hàm ý: “Ngài không phân biệt chúng ta với họ. Lý do đó đã tẩy sạch lòng họ vì họ tin nhận Ngài.” Một lối chính xác hơn để diễn tả văn phạm trong bản Hy-lạp là “<sup>9a</sup>[Đức Chúa Trời cho thấy rằng] Ngài không phân biệt giữa chúng ta (những người Do Thái) và họ (những người ngoại quốc), <sup>9b</sup>[bởi vì] Ngài đã tha những tội lỗi của họ.”

**đã tẩy sạch lòng họ vì họ tin nhận Ngài:** Đây là lối nói ẩn dụ để diễn tả Đức Chúa Trời tha tội cho những người Ngoại quốc. TEV dịch “Ngài tha tội cho họ vì họ đã tin.” Đây hàm ý Chúa Giê-su được là mục đích của động từ *tin*. Phê-rơ cũng hàm ý rằng Đức Chúa Trời đã tha tội cho ông và cho những người Do Thái cùng một cách như thế. Ông nói điều này rất rõ trong 15:11b.

### 15:10a

**Thế thì tại sao anh em thử Đức Chúa Trời:** *Thế thì* được dùng để giới thiệu câu hỏi tu từ, câu hỏi này nhằm mục đích bẻ trách, do đó nó không cần câu trả lời. *Thế thì* có thể dịch là “vì đó là sự thật,” hãy xem lại trong 15:8-9.

**anh em thử Đức Chúa Trời:** Động từ *thử* là một thành ngữ trong Cựu Ước (CU).

- 15:7c *để dùng miệng tôi nói cho các dân tộc ngoại quốc nghe Phúc Âm, để họ tin nhận Chúa.*  
 để tôi có thể nói cho người ngoại quốc tin tức tốt lành [về Chúa Giê-su]. Nhờ đó họ được nghe về Ngài và tin cậy [Ngài].  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời đã chọn tôi] để rao giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] cho người ngoại quốc, nhờ đó họ có thể nghe [sứ điệp đó] và tin nhận [Ngài].
- 15:8a *Đức Chúa Trời là Đấng thấu hiểu lòng dạ loài người đã xác nhận Ngài tiếp nhận họ*  
 Đức Chúa Trời biết tất cả những gì mọi người suy nghĩ. Ngài đã bày tỏ cho [nhiều người trong chúng ta] rằng Ngài chấp nhận những người ngoại quốc tin Chúa Giê-su [là dân sự của Ngài].
- 15:8b *bằng cách ban Đức Thánh Linh cho họ, cũng như cho chúng ta ngày trước;*  
 [Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận họ,] vì Ngài ban Thánh Linh [để ở] với họ, giống như Ngài đã ban Thánh Linh [để ở] cùng chúng ta.  
**-HAY-**  
 Đức Chúa Trời đã cho chúng ta thấy điều này bằng cách sai Đức Thánh Linh [đến] với họ, như Ngài đã sai Đức Thánh Linh [để ở cùng] chúng ta.
- 15:9a *Ngài không phân biệt chúng ta với họ,*  
 [Đức Chúa Trời cho thấy rằng] Ngài không xem chúng ta[, những người Do Thái tin Chúa Giê-su,] tốt hơn những tín hữu ngoại quốc,  
**-HAY-**  
 [Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta rằng] Ngài cứu chúng ta [người Do Thái] và những người [ngoại quốc] theo cùng một phương cách,
- 15:9b *nên đã tẩy sạch lòng họ vì họ tin nhận Ngài.*  
 vì Ngài tha tội cho họ [chỉ] vì họ tin cậy [Chúa Giê-su]. [Theo cùng một một phương cách mà Ngài tha tội cho chúng ta].
- 15:10a *Thế thì tại sao anh em thử Đức Chúa Trời*  
 Nhưng các anh em nên ngừng [yêu cầu những tín hữu ngoại quốc tuân theo những điều luật không áp dụng cho họ. Khi các anh yêu cầu những điều đó, các anh em đã] chọc giận Đức Chúa Trời.  
**-HAY-**  
 Cho nên, các anh em nên ngừng [nói với các tín hữu ngoại quốc rằng họ cần phải tuân theo tất cả những luật của người Do Thái. Các anh em] làm buồn lòng Đức Chúa Trời [khi các anh em nói điều đó].

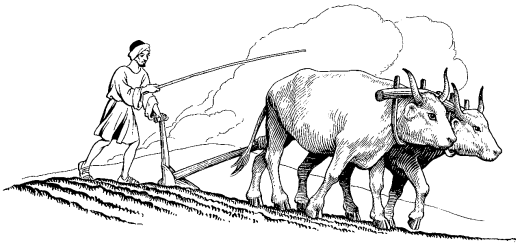
Nó có nghĩa là làm một điều gì đó mà người ta biết (đáng lẽ phải biết) là không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cùng một chữ Chúa Giê-su đã dùng để khiển trách Sa-tan khi nó bảo Ngài nhảy xuống từ trên nóc Đền Thờ (Ma-thi-ơ 4:7, trích dẫn trong Phục-truyền luật-lệ

Ký 6:16). Phê-rơ cũng dùng cùng một động từ này trong câu 5:9a. Theo ngữ cảnh ở đây, Phê-rơ đã khiển trách những tín hữu Do Thái tuyên bố rằng các tín hữu người ngoại quốc phải vâng giữ các truyền thống và luật lệ của người Do Thái. Ông khiển trách họ vì ông

biết rằng Đức Chúa Trời không đòi hỏi những tín hữu ngoại quốc vâng giữ các truyền thống đó. Thực ra, Đức Chúa Trời đã cho Phê-rơ biết rõ rằng đó là việc không cần thiết, ngay cả việc người Do Thái gìn giữ các luật lệ và truyền thống của họ. Nếu trong ngôn ngữ của bạn câu hỏi tu từ được dùng để khiển trách người ta, bạn cũng có thể dùng nó ở đây.

### 15:10b

***mà đặt trên cổ các môn đệ một cái ách:*** Đây là cách nói bóng, một miếng cây gọi là một *cái ách* đặt trên cổ của con vật để kéo xe hoặc kéo cày. Hãy xem hình vẽ dưới đây. Ý nghĩa ở đây là bắt buộc những tín hữu ngoại quốc vâng giữ truyền thống của người Do Thái chẳng khác gì đặt cái ách lên cổ con vật. Cái ách diễn tả điều được nói trong 15:10c. Tuy nhiên, nếu giữ theo nghĩa bóng ở đây có thể khó mà dịch được chính xác, nên bạn chỉ cần dịch theo ý của nghĩa bóng giống như câu thứ hai trong CĐN của PKTCCN. Hãy xem 6:1a cho Lời Giải Nghĩa về *môn đệ*.



### 15:10c

***mà tổ phụ chúng ta lẫn chúng ta cũng chẳng từng mang nổi:*** Cái ách được dùng để bắt các con bò làm những công việc theo ý của người chủ. Phê-rơ muốn đề cập đến luật pháp của người Do Thái được so sánh như cái ách. Thêm vào đó, ngoài luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, người Do Thái đã thêm rất nhiều truyền thống mà họ coi đó là những phần rất quan trọng trong luật pháp của họ. Trên thực tế, không một ai có thể vâng giữ hết tất cả các điều lệ mà người Do Thái đã thêm vào trong luật pháp.

Mệnh đề thứ hai trong câu thứ nhất của CĐN của PKTCCN chỉ là hàm ý. Nếu bạn

chỉ dịch ý của nghĩa bóng bạn có thể bỏ câu này.

### 15:11a

***Nhưng:*** Đây là một liên từ mạnh mẽ trong bản Hy-lạp, theo nghĩa đen có nghĩa là “trái hẳn lại,” nhằm giới thiệu một sự tương phản giữa hai câu văn trước và sau. Ở đây, *nhưng* hàm ý rằng không phải Đức Chúa Trời cứu con người vì họ tuân theo luật pháp.

***chúng ta tin rằng bởi ân sủng của Chúa Giê-su, chúng ta được cứu:*** Phê-rơ nói với tất cả những người đang có mặt tại đó một cách mạnh mẽ: “Chúng ta tin chắc rằng Đức Chúa Trời cứu chúng ta [khỏi sự trừng phạt vì tội lỗi của chúng ta] chỉ vì những gì Chúa Giê-su đã làm.” Nói một cách khác, Phê-rơ khẳng định rằng người Do Thái cũng như người ngoại quốc, tin Chúa Giê-su, được cứu vì tin cậy vào những việc Chúa Giê-su đã làm chứ không phải vì giữ gìn các luật pháp trong Cựu Ước (CU).

Các nhà giải kinh giải nghĩa thì của động từ *được cứu* bản tiếng Hy-lạp không giống nhau. Một số nghĩ: “chúng ta sẽ được cứu,” và một số khác nghĩ là “chúng ta đã được cứu.” Có nhiều chỗ khác trong Tân Ước (TU) nói đến những phương diện khác nhau của “sự cứu rỗi.” Có những chỗ nói: “sự cứu rỗi” là một cái gì đã nhận được, và có những chỗ khác nói: “sự cứu rỗi” là một cái gì sẽ nhận được trọn vẹn sau này. Trong cả hai trường hợp, một người cần phải có đức tin trong Chúa Giê-su để được cứu. Cũng trong cả hai trường hợp, Đức Chúa Trời là Đấng cứu những ai tin nhận Chúa Giê-su, đồng thời người đó biết rằng họ không thể làm bất cứ điều gì để tìm được sự cứu rỗi.

***bởi ân sủng của Chúa Giê-su:*** Trong bản Hy-lạp, nhóm từ này đứng ở đầu câu, có mục đích để nhấn mạnh. *Ân sủng của Chúa Giê-su* là gì? Có một bản dịch nói: “đặc ân của Chúa Giê-su.” Chỉ về tất cả những gì Chúa Giê-su đã làm để Đức Chúa Trời không trừng phạt những ai tin nhận Con Ngài. Ân sủng này là phương tiện duy nhất con người nhờ vào đó mà được cứu.

- 15:10b *mà đặt trên cổ các môn đệ một cái ách*  
 Các anh em [làm như] tròng vào cổ của các tín hữu [ngoại quốc] một cái ách.  
**-HAY-**  
 Các anh em ra lệnh cho các tín hữu [ngoại quốc] tuân theo những luật lệ [mà Đức Chúa Trời không bắt buộc họ phải tuân theo]!
- 15:10c *mà tổ phụ chúng ta lẫn chúng ta cũng chẳng từng mang nổi?*  
 [Các anh em biết rằng] tổ phụ chúng ta và ngay cả chúng ta chưa hề giữ trọn [những luật đó, những luật lệ đó dường như là một cái ách quá nặng nề để mang lấy].  
**-HAY-**  
 Các anh em biết rằng chúng ta [những người Do Thái] chưa giữ trọn các luật lệ này, và tổ phụ chúng ta [cũng chưa từng tuân theo trọn].
- 15:11a *Nhưng chúng ta tin rằng bởi ân sủng của Chúa Giê-su, chúng ta được cứu*  
 Nói một cách khác, chúng ta [những người Do Thái] tin chắc rằng vì những gì Chúa Giê-su đã gánh chịu [thay cho chúng ta] nên Đức Chúa Trời cứu chúng ta. [Ngài không trừng phạt chúng ta vì tội lỗi chúng ta vấp phạm].  
**-HAY-**  
 Thay vì, chúng ta [những người Do Thái] tin rằng Đức Chúa Trời tha [tội lỗi của chúng ta] vì chúng ta tin cậy Chúa Giê-su để được cứu.
- 15:11b *cùng một cách như họ vậy.”*  
 [Đức Chúa Trời cứu chúng ta, người Do Thái] y như [Ngài cứu] những người ngoại quốc [là những người tin Chúa Giê-su].”  
**-HAY-**  
 Đó cũng là cách Đức Chúa Trời cứu người ngoại.” [Đó là những gì Phê-rô đã nói.]
- 15:12a *Cả hội nghị đều im lặng nghe Ba-na-ba và Phao-lô*  
 Sau khi Phê-rô nói điều đó, có rất nhiều người [những người có mặt trong buổi thảo luận] trở nên im lặng. Rồi Ba-na-ba và Phao-lô lên tiếng, và tất cả lắng nghe hai người.  
**-HAY-**  
 Rồi Ba-na-ba và Phao-lô nói, và [tất cả] những người khác ở trong buổi họp [ngừng nói và] lắng nghe hai sứ đồ.

**15:11b**

*cùng một cách như họ vậy:* Đây có nghĩa là “cùng một thể thức y như người ngoại quốc được cứu.” Có nghĩa là, Đức Chúa Trời cứu bất cứ người nào tin nhận Chúa Giê-su. Trong bản dịch của bạn, ghi trọn ý có lẽ là điều cần thiết: “cũng giống như cách người ngoại quốc được cứu.”

15:12 Ba-na-ba và Phao-lô báo những gì Đức Chúa Trời đã giúp hai người thực hiện trong vòng người ngoại quốc

**15:12a**

*Cả hội nghị đều im lặng nghe Ba-na-ba và Phao-lô:* Cả hội nghị chỉ về những nhà lãnh đạo hội thánh và hội viên đang hiện diện tại đó. Trong bản Hy-lạp câu này được dịch

giống như “Cả hội nghị trở nên im lặng, để nghe Ba-na-ba và Phao-lô.” Có một số bản, dịch chữ “và” thành chữ “trong khi.” Bản Dịch Mới (BDM) dịch ngắn gọn nhóm từ này thành *im lặng nghe*. Như thế có nghĩa là trong lúc này không ai tranh luận với Phê-rô. Có lẽ họ đang suy nghĩ về những gì Phê-rô vừa mới nói. Thì của động từ *nghe* trong bản Hy-lạp cho thấy rằng họ tiếp tục im lặng nghe trong một hồi lâu.

**Ba-na-ba và Phao-lô:** Các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem kính trọng Ba-na-ba một cách đặc biệt, có lẽ đó là lý do tên Ba-na-ba được nói đến trước Phao-lô ở đây. Có lẽ Ba-na-ba bắt đầu lên tiếng trước.

### 15:12b

**thuật lại những dấu lạ và phép mầu mà Đức Chúa Trời đã dùng họ thực hiện giữa các dân tộc ngoại quốc:** Thì của động từ *thuật lại* trong bản Hy-lạp cho thấy họ tiếp tục *thuật lại*. Bác Sĩ Lu-ca không ghi lại báo cáo của Ba-na-ba và Phao-lô, nhưng chương 13 và 14 tường thuật lại những gì họ đã nói và đã làm trong cuộc hành trình của họ.

**những dấu lạ và phép mầu:** Đây là những danh từ thường dùng chung với nhau trong bản Hy-lạp, có thể dịch như “nhiều phép mầu kinh ngạc.” Cũng hãy xem 2:19a cho Lời Giải Nghĩa về “phép mầu” và “dấu lạ.”

**Đức Chúa Trời đã dùng họ thực hiện:** Ba-na-ba và Phao-lô công nhận Đức Chúa Trời làm những phép lạ đó, nhưng Ngài đã dùng hai người để thực hiện các phép lạ này. Các phép lạ được thực hiện để thuyết phục những người ngoại quốc rằng sứ điệp mà Ba-na-ba và Phao-lô giảng cho họ là sự thật. Đức Chúa Trời đã làm việc một cách kỳ diệu trong vòng người ngoại quốc khi họ đặt sự tin cậy trong Chúa Giê-su cho thấy Ngài đã chấp nhận họ.

15:13-21 Gia-cơ tuyên bố những gì họ cần nói với các tín hữu ngoại quốc

### 15:13a

**Khi họ dứt lời, Gia-cơ phát biểu:** Gia-cơ là em cùng mẹ khác cha của Chúa Giê-su, căn

cứ theo Mác 6:3 và Ga-la-ti 1:19. Ông cũng là người lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem. Có lẽ Gia-cơ là chủ tọa của buổi họp này, do đó Gia-cơ phát biểu sau cùng là một điều rất thích hợp theo phong tục của người Do Thái.

### 15:13b

**Thưa các anh em, xin nghe tôi nói:** Bảy giờ Gia-cơ trình bày một ý kiến mới cho hội nghị. BDM dịch mệnh lệnh “nghe” thành “*xin nghe*,” cho thấy Gia-cơ rất nhã nhặn.

### 15:14a

**Si-môn đã công bố việc Đức Chúa Trời thăm viếng các dân tộc ngoại quốc buổi đầu như thế nào:** Gia-cơ nói về Phê-rô và dùng tên Do Thái của ông là “Si-môn.”

**thăm viếng các dân tộc ngoại quốc:** Đây là một thành ngữ trong Cựu Ước diễn tả Đức Chúa Trời đến giúp đỡ người ngoại quốc, và Gia-cơ dùng điều đó để nói đến sự cứu rỗi của họ. Cùng một động từ được dùng trong Lu-ca 1:67-68, và Lu-ca 1:77-78 ở đó Xa-cha-ri cha của Giảng Báp-tít, đã nói rằng Đức Chúa Trời sắp sai Đấng Cứu Chuộc đến cho dân Y-sơ-ra-ên, những người được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời. Thay vì áp dụng thành ngữ này cho người ngoại quốc, Gia-cơ đã hàm ý rằng Đức Chúa Trời kể người ngoại quốc là dân sự của Ngài.

**buổi đầu:** Đây có lẽ nói đến thời điểm mà Đức Chúa Trời bày tỏ cho người Do Thái một cách rõ ràng rằng Ngài muốn ban sự cứu rỗi cho cả người ngoại quốc (10:1-11-18). Phê-rô vừa nhắc cho tín hữu điều này. Có thể sẽ rõ ràng nếu thêm đại danh từ “với chúng ta” vào sau động từ *công bố* vào trong bản dịch của bạn. Hãy xem CĐN của PKTCCN.

### 15:14b

**để tuyển chọn một dân cho Danh Ngài:** Hầu hết các trước giả Kinh Thánh TU dùng chữ *một dân* trong bản Hy-lạp để chỉ về người Do Thái. Họ đã dùng một chữ khác chỉ về người ngoại quốc. Gia-cơ chỉ rõ rằng Đức Chúa Trời đã coi những người ngoại quốc tin nhận Chúa Giê-su là dân sự của Ngài cũng giống như người Do Thái.

- 15:12b *thuật lại những dấu lạ và phép mầu mà Đức Chúa Trời đã dùng họ thực hiện giữa các dân tộc ngoại quốc.*  
Họ kể lại [nhiều] phép lạ vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã giúp hai sứ đồ thực hiện trong vòng người ngoại quốc. [Bằng cách đó, Đức Chúa Trời cũng đã bày tỏ rằng Ngài chấp nhận những người ngoại quốc tin Chúa Giê-su].
- 15:13a *Khi họ dứt lời, Gia-cơ phát biểu:*  
Khi Ba-na-ba và Phao-lô nói xong, Gia-cơ[, là người lãnh đạo của nhóm tín hữu tại Giê-ru-sa-lem] phát biểu.
- 15:13b *“Thưa các anh em, xin nghe tôi nói:*  
[Ông nói:] “Thưa quý tín hữu, [xin vui lòng] nghe những gì tôi sẽ nói.
- 15:14a *Si-môn đã công bố việc Đức Chúa Trời thăm viếng các dân tộc ngoại quốc buổi đầu như thế nào*  
Si-môn [Phê-rô] đã giải thích cho chúng ta rằng, trước hết Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta [những người Do Thái] rằng Ngài cũng quan tâm đến người ngoại quốc.  
**-HAY-**  
Si-môn [Phê-rô] đã trình bày rằng, Đức Chúa Trời đã cho [chúng ta, những người Do Thái, biết trước rằng Ngài] quyết định tiếp nhận người ngoại quốc một cách nhân từ.
- 15:14b *để tuyển chọn một dân cho Danh Ngài.*  
[Đức Chúa Trời làm điều đó] bằng cách chọn trong nhân loại một dân để thuộc về Ngài.  
**-HAY-**  
[Từ xưa,] Đức Chúa Trời chọn [một số đông người ngoại tin nhận sứ điệp của Ngài, vì Ngài muốn] hiệp những người ngoại vào trong dân sự của Ngài.
- 15:15 *Điều này phù hợp với lời các tiên tri của Chúa:*  
Có những lời do [một trong] các tiên tri đã viết [từ trước] phù hợp với điều đó:  
**-HAY-**  
Hãy nghe những lời này do [một trong] các tiên tri đã viết từ xưa. [Họ nói rằng người ngoại quốc cũng thuộc về Đức Chúa Trời.]

**cho Danh Ngài:** Danh Ngài ở đây có nghĩa là chính Đức Chúa Trời, giống như nhiều chỗ khác trong TỰ đã nói, chứ không phải chỉ là tên của Ngài.

### 15:15

**Điều này phù hợp với lời các tiên tri của Chúa:** Nhóm từ lời các tiên tri nói về những phần của mười hai sách cuối trong CỰ. Hãy xem 2:16 cho Lời Giải Nghĩa về chữ “tiên tri” và 7:42c về các chữ trong “Kinh Tiên Tri.” Gia-cơ trích dẫn từ trong sách A-mốt

9:11-12, do đó bạn có thể nói: “những lời mà một trong các tiên tri đã viết để nói cho chúng ta cùng một việc.” *Điều này* tham chiếu theo 15:14, đó là, bằng chứng Đức Chúa Trời đã kể những tín hữu ngoại quốc cùng những tín hữu Do Thái là dân sự của Ngài.

**(Bản Công Giáo BCG) như đã chép:** Nhóm từ này không có trong BDM. Trong một vài ngôn ngữ có thể được khuyến khích phát triển thêm nhóm từ này, có thể giống

như: “Đây là những gì một trong các nhà tiên tri đã viết.”

#### 15:16a

**Sau các việc này:** Nhóm từ này được trích dẫn trong sách A-mốt 9:11-12. Trong một vài bản dịch hiện đại, lời tiên tri này được in theo thể thơ văn. Các chữ trong 15:17b cho thấy Đức Chúa Trời đã nói những lời mà các nhà tiên tri đó đã viết. Trong bản dịch của bạn, có lẽ bạn cũng nên nói: “Đức Chúa Trời phán” trước khi bắt đầu câu trích dẫn. *Sau các việc này* tượng trưng cho nhóm từ trong A-mốt: “Trong ngày đó,” chiếu theo thời điểm khi Đức Chúa Trời sai Đấng Cứu Chuộc đến. Trong 2 Sa-mu-ên 7:11b-13 Đức Chúa Trời hứa cùng Đa-vít rằng một trong những hậu tự của ông sẽ cai trị nước (Do Thái) nó đời đời. Đây là những gì nhà tiên tri đề cập đến.

**Ta sẽ trở lại và tái thiết nhà trại của Đa-vít đã hư sập:** *Ta sẽ trở lại* diễn tả theo nghĩa bóng Đức Chúa Trời trở lại sau khi từ bỏ dân sự Ngài. Đây có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ lại giúp đỡ dân sự. Một cách nói tượng hình, *Ta sẽ . . . tái thiết nhà trại của Đa-vít đã hư sập*, có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ tái thiết nước mà Đa-vít trị vì đã bị mất từ trước. Đa-vít đã qua đời từ lâu, và không có ai trong con cháu của ông trị vì trên dân sự Y-sơ-ra-ên, nhưng Đức Chúa Trời hứa sẽ lập “hậu tự của Đa-vít” trị vì dân sự của Ngài. Ấn dụ này so sánh sự khôi phục lại dân sự của Đức Chúa Trời như một người dựng lều hay xây lại một căn nhà đã bị hư hại.

#### 15:16b

**Ta sẽ xây dựng lại và trùng tu những nơi đổ nát:** *Những nơi đổ nát* hàm ý rằng người ta đã huỷ hoại nước Do Thái như kẻ thù nghịch phá đổ một căn nhà. *Ta sẽ xây dựng lại* nhắc lại cùng một động từ trong 15:16a. Có lẽ để nhấn mạnh, một động từ khác được thêm vào cùng mang một ý nghĩa xây dựng lại một cái gì đổ nát. Đây là những chữ cặp đôi có cùng một ý nghĩa, một lối hành văn được thường dùng trong bản Kinh Thánh Hy-bá.

#### 15:17a

**ngõ hầu những người còn lại trong nhân loại có thể tìm kiếm Chúa:** Đây là một trong những mục đích Đức Chúa Trời khôi phục lại ngôi Đa-vít. *Những người còn lại* nói đến các dân tộc khác không phải dân Do Thái. Đức Chúa Trời đã nói Ngài sẽ khiến cho những người ngoại quốc tìm kiếm Ngài như là Chúa của họ và họ sẽ phụng sự Ngài.

#### 15:17b

**Cùng tất cả các dân tộc ngoại quốc mang Danh Ta:** Trong lời tiên tri này, tiên tri A-mốt hàm ý rằng, trong tương lai, Đức Chúa Trời sẽ gọi người ngoại quốc và họ sẽ tin nhận sứ điệp của Ngài. Ngay khi đó họ cũng sẽ trở thành dân sự của Ngài.

#### 15:17c

**Chúa là Đấng thực hiện việc này phán vậy:** *Chúa* ở đây nói về Đức Chúa Trời, do đó bạn có thể dịch như “Ta (là) Đức Chúa Trời.” Trong bản Hy-lạp, thì hiện tại được dùng cho cả hai động từ *thực hiện* và *phán*. Nhưng trong nhiều ngôn ngữ, thì của hai động từ cần được dùng thế nào đó để bày tỏ được Đức Chúa Trời đã nói những lời này từ xưa. Ví dụ: “đã nói.” Và lại, khi Đức Chúa Trời nói những lời đó, thì những *việc này*; chưa được thực hiện. Có nghĩa là Ngài chưa khôi phục lại ngôi Đa-vít. Do đó, trong bản dịch của bạn, bạn có thể cần nói: “sẽ thực hiện,” thay vì nói: “thực hiện.” Tuy nhiên, bạn có thể dịch ở đây như “. . . những lời hứa để làm.” Như thế có thể giữ thì hiện tại của động từ như câu thứ hai trong CĐN của PKTCCN.

**phán vậy:** Có một số ngôn ngữ đòi hỏi có những từ để chỉ việc bắt đầu và chấm dứt lời trích dẫn. Nếu đó là đúng trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần những chữ nào đó theo sau lời trích dẫn, chẳng hạn như: “Đó là những gì Đức Chúa Trời đã phán.” Bạn cũng có thể cần khai triển thêm: “Đức Chúa Trời đã nói những lời này để cho nhà tiên tri chép lại.”



|        |   |
|--------|---|
| 15:16a | <p><i>‘Sau các việc này, Ta sẽ trở lại và tái thiết nhà trại của Đa-vít đã hư sập;</i><br/> <i>‘Sau đó Ta sẽ trở lại và Ta sẽ xây dựng lại Ngôi của Đa-vít mà [trong lúc này như nhà] bị hư hại.</i><br/> <b>-HAY-</b><br/>         [Đức Chúa Trời nói:] ‘Sau đó Ta lại sẽ [ban phước cho dân sự Ta. Ta sẽ] thiết lập lại nước mà Đa-vít đã trị vì [từ xưa], và đã bị người ta phá huỷ.</p> |
| 15:16b | <p><i>Ta sẽ xây dựng lại và trùng tu những nơi đổ nát</i><br/>         Ta sẽ xây cất nó lại, giống người ta xây lại một nhà đã bị phá sập.<br/> <b>-HAY-</b><br/>         Ngôi của Đa-vít như đã bị sập. Nhưng Ta sẽ xây nó lại và làm cho nó vững chắc như trước.</p>  |
| 15:17a | <p><i>ngõ hầu những người còn lại trong nhân loại có thể tìm kiếm Chúa,</i><br/>         [Ta sẽ làm điều đó] để mọi quốc gia[, ngay cả những dân tộc không phải là Do Thái] sẽ tìm kiếm [Ta, Ta là] [Đức] Chúa [Trời].</p>  |
| 15:17b | <p><i>Cùng tất cả các dân tộc ngoại quốc mang Danh Ta.</i><br/>         [Ta sẽ làm cho] tất cả những người ngoại quốc mà Ta kể thuộc về Ta [tìm kiếm Ta].<br/> <b>-HAY-</b><br/>         [Ta sẽ làm ơn cho] tất cả dân tộc ngoại quốc là những người Ta đã chọn [để thuộc về Ta,] [và họ] sẽ tìm kiếm Ta [và tin đến Ta].</p>   |
| 15:17c | <p><i>Chúa là Đấng thực hiện việc này phán vậy.</i><br/>         [Ta là Đức] Chúa [Trời. Ta], nói điều này, và Ta sẽ thực hiện những điều Ta đã nói.’<br/> <b>-HAY-</b><br/>         [Ta, Đức] Chúa [Trời,] hứa làm những điều đó.’ [Đó là những gì Chúa đã nói.]</p>   |
| 15:18  | <p><i>Suốt các thời đại, ai cũng biết điều đó.’</i><br/>         Từ xưa [Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta,] dân sự của Ngài biết rằng Ngài sẽ giúp đỡ những dân tộc ngoại quốc].<br/> <b>-HAY-</b><br/>         Đức Chúa Trời đã bày tỏ những điều này cho chúng ta, [dân sự của Ngài,] từ xưa[, bằng những gì mà các nhà tiên tri đã viết].</p>   |

**15:18**

**Suốt các thời đại:** Những chữ này không phải từ tiên tri A-mốt, nhưng như một phần mà Ê-sai 45:21, nói: “Từ đời xưa ai đã rao ra sự này,” và cũng chỉ về Đức Chúa Trời. Để giới thiệu lời trích dẫn mà ông dùng, Gia-cơ chỉ về “lời của các nhà tiên tri” (15:15) nhưng không được xác nhận bằng tên của tiên tri.

Nội dung của 15:16-17 là những gì Đức Chúa Trời đã cho biết từ xưa. Bản Dịch Cũ (BDC) và Bản Diễn Ý (BDY) chấm dứt lời trích dẫn trong A-mốt ở 15:17b, nhưng BDM và những bản dịch khác ghi thêm 15:18 trong lời trích dẫn. Nếu trong ngôn ngữ của bạn chỗ nào lời trích dẫn trong CU được chấm dứt, tại điểm đó bạn có thể thêm: “Đây là nhà tiên tri đó đã nói từ xưa.”

**15:19a**

**Vì thế, tôi xét rằng:** Nhóm từ *tôi xét rằng*, trong bản Hy-lạp “chính Ta tự quyết định.” Gia-cơ không ra lệnh những gì cần phải làm, nhưng ông mạnh mẽ nói những gì do chính tự ông tin là họ cần phải làm. Với tư cách một nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem, những tín hữu khác kính trọng ông và kính trọng những gì ông đề nghị họ cần nên làm. *Vì thế* cho thấy điều Gia-cơ kết luận dựa theo những gì ông đã nói trong 15:14-18.

**15:19b**

**không nên quấy rối những người từ trong các dân tộc ngoại quốc đang quay về với Đức Chúa Trời:** Thì của các động từ trong bản Hy-lạp cho thấy rằng các dân tộc ngoại quốc tiếp tục bị *quấy rối* và đang *quay về*. Do đó, *không nên quấy rối* cần được dịch là “[chúng ta] không nên bắt họ phải làm những việc khó khăn.” Cho *các dân tộc ngoại quốc* hãy xem 4:25b cho Lời Giải Nghĩa về chữ *các nước*.

**quay về với Đức Chúa Trời:** Nhóm từ này được dùng theo lối ẩn dụ. Có nghĩa là các dân tộc ngoại quốc bắt đầu bỏ đạo của họ và tin cậy vào Đức Chúa Trời.

**15:20a**

**Nhưng cần viết thư dặn họ:** Liên từ *nhưng* cho thấy một sự trái ngược giữa việc đòi hỏi những tín hữu ngoại quốc tuân giữ những truyền thống và luật lệ (15:19b) và những gì các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem khuyên họ nên làm.

**15:20b**

**giữ mình khỏi hoen ố vì các thần tượng:** Gia-cơ yêu cầu các tín hữu ngoại quốc tránh làm một số điều có thể xúc phạm đến những tín hữu Do Thái. Điều đó sẽ giúp cho mối quan hệ giữa tín hữu ngoại quốc và tín hữu Do Thái được tốt đẹp. Trước hết, các tín hữu ngoại quốc không được ăn những thức ăn đã cúng các thần tượng. Trong bản Hy-lạp nhóm từ này có nghĩa là “hãy tránh khỏi những ô nhiễm của thần tượng.” Đây hàm ý nói về những thức ăn mà người Do Thái cho là không tinh sạch vì người ta đã dùng để

cúng các thần. Nhưng người Do Thái sẽ không bao giờ ăn những thức ăn này. Họ cho rằng những người ăn loại thức ăn này sẽ bị coi là không tinh sạch và không xứng đáng được thờ phượng Đức Chúa Trời. Nếu người Do Thái giao thiệp với những người không tinh sạch này (theo nghi lễ của người Do Thái) sẽ làm cho những người đó cũng trở nên không tinh sạch. Điều này trở thành một nan đề khi những tín hữu Do Thái cùng ăn chung bữa với người tín hữu ngoại quốc. (Hãy xem Ga-la-ti 2:11-12.) Hãy xem 7:41a về Lời Giải Nghĩa cho chữ *thần tượng*.

**15:20c**

**hoặc vì tội gian dâm:** Gia-cơ cũng yêu cầu các tín hữu ngoại quốc tránh những quan hệ tình dục ngoài hôn nhân. Đây bao gồm tất cả những điều ghi trong Lê-vi Ký 18:6-23. Người ta thường phạm tội gian dâm khi họ thờ hình tượng, vì có những tôn giáo của người ngoại quốc, gian dâm là một phần trong nghi lễ của việc thờ hình tượng. Một người phạm tội *gian dâm* có nghĩa là người đó ăn nằm với người không phải là vợ hay chồng của họ, người tín hữu không được phép làm điều này.

**15:20d**

**cũng đừng ăn thịt thú vật chết ngạt:** Khi người ta giết một con vật để ăn thịt nhưng không bằng cách lấy hết huyết trong vật ra. Trong Sáng-thế Ký 9:4 Đức Chúa Trời cấm dân Do Thái ăn thịt khi huyết còn ở trong đó.

**và huyết:** Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ ở đây nói riêng về việc tránh ăn huyết, vì câu này đi ngay theo sau việc cấm ăn thịt còn huyết. Trong Lê-vi Ký 17:14 Đức Chúa Trời phán cùng dân Do Thái: “Các ngươi không nên ăn huyết của xác thịt nào, vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó.” Những người ngoại quốc thường ăn uống huyết của súc vật bị giết để ăn thịt. Gia-cơ biết các tín hữu Do Thái sẽ bị xúc phạm nặng nề về việc các tín hữu ăn huyết hay thịt còn huyết.

|        |   |
|--------|---|
| 15:19a | <i>Vì thế, tôi xét rằng</i><br>[Gia-cơ tiếp tục nói. Ông nói]: “Vì thế, tôi đã quyết định   |
| 15:19b | <i>không nên quấy rối những người từ trong các dân tộc ngoại quốc đang quay về với Đức Chúa Trời.</i><br>rằng chúng ta không nên gây khó khăn cho những người ngoại quốc nữa, là những người bắt đầu tin cậy vào Đức Chúa Trời.<br><b>-HAY-</b><br>rằng chúng ta không nên bắt buộc những người ngoại quốc làm theo luật pháp của người Do Thái, vì những người đó đã vâng lời Đức Chúa Trời.                   |
| 15:20a | <i>Nhưng cần viết thư dặn họ</i><br>Thay vào đó, chúng ta nên viết [một lá thư] cho họ, nói [những điều sau đây mà thôi]:   |
| 15:20b | <i>giữ mình khỏi hoen ố vì các thần tượng</i><br>Họ không được ăn những thức ăn [mà người ta đã dâng] cúng các thần,<br><b>-HAY-</b><br>[Họ nên] tránh ăn [những thức ăn mà người ta] đã đặt cúng trên các bàn thờ thần của người ngoại,  |
| 15:20c | <i>hoặc vì tội gian dâm,</i><br>và [họ] không nên phạm tội [tà dâm].<br><b>-HAY-</b><br>[và họ] không nên ăn ngủ với bất cứ ai không phải là chồng hay vợ của họ.   |
| 15:20d | <i>cũng đừng ăn thịt thú vật chết ngạt và huyết.</i><br>[Họ] không nên ăn thịt của các thú vật [mà người ta đã] làm cho chết ngạt, và [họ] không nên ăn huyết [của các con vật].<br><b>-HAY-</b><br>và họ không nên ăn thịt của các con vật bị chết vì thiếu dưỡng khí không thở được, và không được ăn [bất cứ] một loại huyết nào.  |
| 15:21a | <i>Vì từ những đời trước, trong mỗi thành phố, Môi-se đã được truyền giảng,</i><br>[Họ không phải làm như thế,] vì từ xưa trong nhiều thành phố chúng ta là những người Do Thái từng rao bảo [rằng mọi người phải giữ] luật pháp mà Môi-se đã chép.<br><b>-HAY-</b><br>[Họ không phải làm như thế,] vì hàng trăm năm trước trong nhiều thành phố [người ta] đã từng rao giảng [những điều ghi chép của] Môi-se. |

**15:21a**

*Vì từ những đời trước, trong mỗi thành phố, Môi-se đã được truyền giảng:* Vì cho thấy rằng 15:21 là nền tảng cho điều Gia-cơ yêu cầu những tín hữu ngoại quốc không nên làm. Nó cũng có thể cho thấy Gia-cơ nghĩ những tín hữu ngoại quốc đã nghe người Do

Thái đã bị cấm không được làm những điều này. Những ẩn ý này được đề cập trong CĐN của PKTCCN.

*từ những đời trước:* Theo tiếng Hy-lạp từ những đời trước là “từ những thế hệ xa xưa.” Bạn có thể dịch là “hàng nhiều trăm năm trước.”

*trong mỗi thành phố;* Một lối nói để nhấn mạnh “trong nhiều thành phố.”

### 15:21b

*và trong các hội đường vào mỗi ngày Sa-bát Kinh Luật Môi-se cũng được tuyên đọc:* Gia-cơ gọi 5 sách đầu tiên trong CƯ là *Kinh Luật Môi-se*. Người Do Thái và nhiều người ngoại quốc đã biết được một phần trong Kinh Luật Môi-se đã được viết, vì những người Do Thái thường giảng dạy từ trong các sách Môi-se.

*hội đường:* Nói đến cả cơ sở nơi người Do Thái dùng để hội họp để thờ phượng Đức Chúa Trời và những người nhóm họp tại đó. Có rất nhiều hội đường tại xứ Do Thái, nhưng chỉ có một Đền Thờ. Hãy xem Lời Giải Nghĩa về ngày “Sa-bát ở 13:14b.

Về *các hội đường* hãy xem 6:9a Lời Giải Nghĩa “hội đường,” và về *ngày Sa-bát* hãy xem 13:14b Lời Giải Nghĩa “ngày Sa-bát.”

*cũng được tuyên đọc:* Một số người ngoại quốc đã tham gia các ngày lễ Sa-bát tại nhà hội trước khi họ nghe sự giảng dạy của Phao-lô và Ba-na-ba. Điều này được hàm ý trong những đoạn Kinh Thánh như 13:16 và 14:1-2, ở đó Phao-lô đã nói với cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc trong những buổi lễ tại hội đường. Những người ngoại quốc này chắc đã được nghe nhiều điều luật mà Môi-se đã viết trong các sách luật pháp.

15:22-29 Các nhà lãnh đạo hội thánh chọn người đem thư của họ đến An-ti-ốt

### 15:22a-b

*Vậy, các sứ đồ và trưởng lão cùng toàn thể hội thánh quyết định chọn hai người giữa vòng họ:* Động từ (*họ*) *quyết định*, từ trong bản Hy-lạp dịch theo từng chữ “nó có vẻ (tốt),” có nghĩa là nhiều hơn một người nghĩ rằng họ cần *chọn hai người*. Trong một vài ngữ cảnh, việc chọn hai người dường như bằng cách bỏ phiếu. Theo ngữ cảnh ở đây,

các nhà lãnh đạo hội thánh, cùng với các tín hữu khác trong hội thánh tại Giê-ru-sa-lem, có lẽ tất cả đã bỏ phiếu thuận về đề nghị của Gia-cơ. Sau đó họ chọn hai người để báo cho tín hữu ở An-ti-ốt những gì các nhà lãnh đạo đã quyết định. Về *các sứ đồ và trưởng lão* hãy xem 15:2c và về *hội thánh* hãy xem 15:3a và 5:11a.

### 15:22d

*Giu-đa biệt danh là Ba-sa-ba và Si-la, thuộc hàng lãnh đạo các anh em tín hữu:* Để tránh cho người đọc khỏi nhầm lẫn về nhiều tên Giu-đa ở đây, bạn nên đổi tên Si-la về phía trước trong bản dịch của bạn. Hay nhập hai tên của Giu-đa lại với nhau, “Giu-đa Ba-sa-ba.”

*Giu-đa biệt danh là Ba-sa-ba và Si-la:* *Giu-đa* là một tín hữu Do Thái có lẽ tiếng Hê-bơ-rơ là ngôn ngữ chính của ông. *Si-la* cũng là một tín hữu Do Thái nhưng có lẽ đã được sinh từ ngoại quốc và do đó Hy-lạp là ngôn ngữ chính của ông. Giống như Phao-lô, *Si-la* cũng là một công dân La-mã (16:37). 15:32 cho biết Giu-đa và Si-la cũng là những tiên tri, hai người đã giúp đỡ “khích lệ” các tín hữu tại An-ti-ốt.

### 15:23a

*Họ viết bức thư đưa cho hai ông chuyển giao, như sau:* *Họ* chỉ về các nhà lãnh đạo tại hội thánh Giê-ru-sa-lem.

### 15:23b

*“Các anh em sứ đồ và trưởng lão:* Các *sứ đồ và trưởng lão* ở Giê-ru-sa-lem viết bức thư đó và họ tự cho mình là *anh em* của những tín hữu ngoại quốc ở An-ti-ốt.

### 15:23c

*Kính gửi đến các anh em người ngoại quốc ở khắp An-ti-ốt, tại Sy-ri và Si-li-si lời chào thân ái:* Các *anh em người ngoại quốc* chỉ về những tín hữu ngoại quốc. Ở *khắp* cho thấy bức thư viết gửi cho tất cả tín hữu ở khắp thành phố An-ti-ốt, tỉnh Sy-ri và tỉnh Si-li-ci.

- 15:21b *và trong các hội đường vào mỗi ngày Sa-bát, Kinh Luật Môi-se cũng được tuyên đọc.*  
 Và trong mỗi ngày nghỉ của người Do Thái, người ta đọc những luật pháp đó tại những nơi hội họp của họ.” [Đó là những đề nghị mà Gia-cơ đưa ra.]
- 15:22a *Vậy, các sứ đồ và trưởng lão cùng toàn thể hội thánh*  
 Rồi các sứ đồ và các nhà lãnh đạo [khác], cùng với tất cả các tín hữu [khác,] đồng ý với những gì Gia-cơ đã nói.
- 15:22b *quyết định chọn hai người giữa vòng họ*  
 Họ quyết định rằng họ nên chọn [vài] người đàn ông trong hội thánh của họ,  
**-HAY-**  
 và quyết định rằng họ nên chọn những người đàn ông trong vòng họ,
- 15:22c *để cử đi An-ti-ốt với Phao-lô và Ba-na-ba:*  
 và [họ nên] sai những người đó cùng đi đến An-ti-ốt, với Phao-lô và Ba-na-ba. [Những người này sẽ nói lại cho tín hữu ở An-ti-ốt những gì các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem quyết định.]
- 15:22d *Giu-đa biệt danh là Ba-sa-ba và Si-la, thuộc hàng lãnh đạo các anh em tín hữu.*  
 [Do đó] họ chọn Giu-đa, [cũng được] gọi là Ba-sa-ba, và Si-la [để đi]. [Hai người này] là các nhà lãnh đạo trong vòng các tín hữu [tại Giê-ru-sa-lem].  
**-HAY-**  
 Do đó họ chọn hai tín hữu trong vòng những nhà lãnh đạo và sai đi. Hai người [được chọn này] là Giu-đa, [còn được] gọi là Ba-sa-ba, và Si-la.
- 15:23a *Họ viết bức thư đưa cho hai ông chuyển giao, như sau:*  
 Giu-đa và Si-la rời Giê-ru-sa-lem, đem theo một lá thư của các nhà lãnh đạo [hội thánh] tại Giê-ru-sa-lem. [Đây là những gì ghi trong lá thư:]  
**-HAY-**  
 Các lãnh đạo hội thánh [tại Giê-ru-sa-lem] cũng giao cho Giu-đa và Si-la một lá thư để đem về cho các tín hữu tại An-ti-ốt. [Thư đó ghi như thế này:]
- 15:23b *Các anh em sứ đồ và trưởng lão,*  
 “Chúng tôi các sứ đồ và những nhà lãnh đạo [khác] trong hội thánh, [là] những anh em tín hữu với các anh em, [và chúng tôi viết thư này:]  
**-HAY-**  
 [Trong thư nói:] “Chúng tôi [là] các sứ đồ và trưởng lão, [chúng tôi] là những người anh em trong Chúa Giê-su của các anh em. [Chúng tôi viết thư này đến các anh em.]
- 15:23c *Kính gửi đến các anh em người ngoại quốc ở khắp An-ti-ốt, tại Sy-ri và Si-li-si lời chào thân ái.*  
 Chúng tôi chào các anh em tín hữu người ngoại quốc [đang ở] tại thành An-ti-ốt, và [chúng tôi cũng chào] các anh em [ở] khắp các [tỉnh] Sy-ri và Si-li-si.

Trong ngôn ngữ của bạn, bạn nên làm cho ngữ cảnh ở đây được rõ ràng hơn, thí dụ:

“Chúng tôi viết thư này đến các anh em là những tín hữu ngoại quốc ở An-ti-ốt ...”

**lời chào thân ái:** Bạn có thể dùng những gì mà trong ngôn ngữ của bạn mà người ta dùng chào nhau để bắt đầu lá thư viết cho những người bạn.

#### 15:24a

**Vì chúng tôi nghe có mấy người giữa vòng chúng tôi đã nói những lời quấy rối và gây hoang mang cho anh em:** Vì cho thấy những điều theo sau là lý do tại sao các nhà lãnh đạo hội thánh quyết định viết thư và sai hai người đi để khuyên các tín hữu tại An-ti-ốt liên quan đến những thắc mắc của họ. Để cho được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn, nên dùng những mệnh đề để diễn tả sự quan hệ về nguyên nhân và kết quả.

**đã nói những lời quấy rối và gây hoang mang cho anh em:** Ý nghĩa của các chữ *quấy rối* và *gây hoang mang* trong bản Hy-lạp gần giống nhau. Tuy nhiên, *gây hoang mang* diễn tả việc các tín hữu ở An-ti-ốt bị *quấy rối* như thế nào. Những gì các tín hữu Do Thái đã đến từ Giê-ru-sa-lem nói đã làm cho các tín hữu ngoại quốc lo lắng và bối rối.

#### 15:24b

**mặc dù chúng tôi không bao giờ ủy nhiệm họ:** Mặc dù có một số người từ Giê-ru-sa-lem đến hội thánh An-ti-ốt để giảng nhưng không phải các nhà lãnh đạo ở hội thánh Giê-ru-sa-lem sai họ đi. Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể diễn tả ý này bằng một mệnh đề hay bằng một câu.

#### 15:25

**các thân hữu của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-lô và cử họ đến thăm anh em:** Nhóm từ *các thân hữu của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-lô*, đại danh từ, *chúng tôi*, có thể dịch là “chúng ta,” vì các tín hữu ở hai hội thánh An-ti-ốt và Giê-ru-sa-lem đều quý mến và tôn trọng hai người này.

#### 15:26

**Họ là những người từng liêu thân:** Có hai cách để giải thích nhóm từ này theo tiếng Hy-lạp.

1. Nhiều học giả Kinh Thánh nghĩ rằng ở đây cho thấy hai người này không sợ nguy hiểm đến tánh mạng của mình, bằng lòng đi vào nơi có những kẻ chống đối và muốn giết họ.
2. Một số khác nghĩ rằng họ hy sinh mạng sống của họ bằng cách tự “hiến dâng” đời sống để phục vụ Chúa, bất kể việc gì có thể xảy ra cho họ.

Cả hai đều đúng, cách dịch thứ nhất đây đủ chi tiết hơn, thích hợp cho câu chuyện ở đây về hai người.

**vì Danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-su:** Danh Chúa chỉ về chính Chúa Giê-su, giống như nhiều nơi trong sách Công Vụ dùng.

#### 15:27

**Vì thế, chúng tôi sai Giu-đa và Si-la:** Vì thế nhắc lại sự quan hệ hợp lý giữa những điều đã nói trong 15:24 và trong 15:25. Lời phát biểu theo sau giải thích đây đủ lý do hội thánh Giê-ru-sa-lem sai đại diện đến hội thánh An-ti-ốt.

**chúng tôi sai:** Thì của động từ *sai* trong bản Hy-lạp ở vào thể quá khứ. Bởi lý do này Bản Dịch Cũ (BDC) dịch “đã sai.” Trong tiếng Việt nếu dịch động từ *sai* ở thì hiện tại cũng vẫn thích hợp theo ngữ cảnh ở đây. Nên dùng thì nào nghe được tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn.

**Giu-đa và Si-la:** Các nhà lãnh đạo ghi tên của Giu-đa và Si-la vào trong thư họ viết, cho thấy họ uỷ quyền hai người đại diện các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem. Hãy xem 15:22c về *Giu-đa và Si-la*.

**đích thân xác nhận bằng lời nói những điều chúng tôi viết trong thư:** Vì Giu-đa và Si-la có mặt trong buổi họp bàn luận về việc giữ những luật lệ của người Do Thái, nên hai người có thể kể lại cho các tín hữu tại An-ti-ốt việc các sứ đồ và các trưởng lão đi đến quyết định như thế nào.

#### 15:28a

**Vì Đức Thánh Linh và chúng tôi quyết định:** Thứ tự rất là quan trọng ở đây. Nó

- 15:24a *Vì chúng tôi nghe có mấy người giữa vòng chúng tôi đã nói những lời quấy rối và gây hoang mang cho anh em*  
 Có những tín hữu bảo chúng tôi rằng, có một vài người trong hội thánh của chúng tôi đến với các anh em [để giảng đạo Chúa]. Họ đã gây những sự hiểu lầm, vì những gì họ nói với các anh em, làm cho anh em nghi ngờ về lẽ thật mà anh em đã tin.  
**-HAY-**  
 Chúng tôi nghe rằng có một đôi người [trong vòng các tín hữu] ở đây [tại Giê-ru-sa-lem] đã đi đến [nơi] các anh em, và giảng một sứ điệp [khác]. Điều đó đã làm cho các anh em tự hỏi: ‘Sứ điệp về Chúa Giê-su có thật không?’
- 15:24b *mặc dù chúng tôi không bao giờ ủy nhiệm họ,*  
 Tuy nhiên chúng tôi không bao giờ bảo họ [làm điều đó].  
**-HAY-**  
 Nhưng chúng tôi không sai những người đó đến với các anh em.
- 15:25a *nên chúng tôi đồng lòng hiệp ý chọn vài đại biểu cùng với các thân hữu của chúng tôi*  
 Do đó chúng tôi [là những tín hữu ở Giê-ru-sa-lem] đều đồng ý rằng chúng tôi nên chọn một đôi người,
- 15:25b *là Ba-na-ba và Phao-lô và cử họ đến thăm anh em.*  
 và [chúng tôi bằng lòng] sai họ [đến] với anh em, cùng đi với họ có Ba-na-ba và Phao-lô, là những người chúng ta yêu quý.
- 15:26 *Họ là những người từng liều thân vì Danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-su.*  
 Hai [người] này đã giảng về Chúa Giê-su cho những người bắt bớ họ.  
**-HAY-**  
 [Chúng tôi kính phục] hai người này, vì trong khi họ nói về Chúa Giê-su cho dân chúng, [họ] cho thấy rằng họ bằng lòng chết cho Ngài.
- 15:27a *Vì thế, chúng tôi sai Giu-đa và Si-la*  
 Do đó chúng tôi yêu cầu Giu-đa và Si-la đến với các anh em [tại An-ti-ốt].
- 15:27b *đích thân xác nhận bằng lời nói những điều chúng tôi viết trong thư.*  
 Họ sẽ đến gặp mặt các anh em và nói với anh em về những điều [được ghi trong thư này].
- 15:28a *Vì Đức Thánh Linh và chúng tôi quyết định*  
 [Họ sẽ nói với các anh em những gì] Đức Thánh Linh đã bảo chúng tôi và chúng tôi quyết định  
**-HAY-**  
 [Chúng tôi đã bàn với nhau, và] tin Đức Thánh Linh đã hướng dẫn chúng tôi

nhấn mạnh các nhà lãnh đạo hội thánh tùy thuộc vào sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để quyết định việc phải làm. Những cách

dịch khác rất chính xác là “Đức Thánh Linh chỉ cho chúng tôi . . .” hay “Đã được đẹp

lòng Đức Thánh Linh . . . và chúng tôi đồng ý.”

Những yêu cầu rất rõ ràng mà các sứ đồ và các trưởng lão hội thánh Giê-ru-sa-lem viết cho hội thánh An-ti-ốt bắt đầu từ đây và tiếp tục cho đến cuối lá thư. Hãy xem 15:22a-b về Lời Giải Nghĩa việc các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem quyết định những điều các tín hữu ngoại quốc cần làm theo. Đối với các tín hữu An-ti-ốt, đây là phần quan trọng nhất của lá thư. Trong ngôn ngữ của bạn có cách nào để nhấn mạnh phần quan trọng của lá thư không? Nếu có, bạn nên dùng nó ở đây.

Có một liên từ trong bản Hy-lạp cho thấy một sự liên kết hợp lý giữa phần đầu và phần sau của lá thư. BDM dịch là *vi*. Tuy nhiên, có nhiều bản dịch không dịch từ này.

#### 15:28b

**không chất thêm gánh nặng nào khác trên anh em:** Các từ *gánh nặng* ở đây có cùng một nghĩa bóng như chữ “cái ách” mà Phê-rô đã dùng trong 15:10b. Có một bản dịch ghi “các anh em không nên mang những gánh nặng.” Cả hai đều là nghĩa bóng và cùng khuyên người ta không nên làm những việc không thể làm được, chẳng hạn như giữ tất cả những luật lệ và truyền thống của người Do Thái.

#### 15:28c

**ngoại trừ các điều cần thiết này:** Một cách khác để dịch nhóm từ này là “Các anh em chỉ cần làm những điều này.” Các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem biết có một số điều các tín hữu ngoại quốc không nên làm để giữ được mối quan hệ tốt với các tín hữu Do Thái. Họ đã nói lên bốn điều. Ba điều liên quan đến việc ăn đồ cúng và một điều nói về việc phạm tội gian dâm. Gia-cơ nhắc lại bốn điều này nhưng ông không nói theo thứ tự như đã được viết trong thư.

Có lẽ bạn cần dùng một mệnh đề để diễn tả nội dung *ngoại trừ các điều cần thiết này*. Thí dụ, bạn có thể nói: “[Các anh em không cần vâng giữ tất cả luật lệ và truyền thống của người Do Thái, nhưng] chúng tôi yêu cầu các anh em chỉ giữ các điều này:”

#### 15:29a-c

**Phải kiêng của cúng thần tượng, huyết cùng các thú vật chết ngạt và dùng gian dâm:** Về danh sách những điều các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem yêu cầu các tín hữu Ngoại quốc không nên làm, hãy xem Lời Giải Nghĩa trong 15:20b-c. Cách dùng chữ ở đây có đôi chút khác biệt nhưng ý nghĩa giống nhau.

#### 15:29d

**Anh em giữ các điều ấy là tốt:** Dưới đây là hai cách có thể giải thích phần này của câu:

- (1) Nhiều nhà giải kinh nghĩ đây có nghĩa là “Nếu các anh em tránh làm bốn điều này, các anh em đang làm những điều đúng.”
- (2) Một số khác nghĩ đây có nghĩa “Các anh em sẽ được thịnh vượng, nếu các anh em không làm những điều này.”

Cách giải thích thứ nhất có lẽ phù hợp với ngữ cảnh hơn. Đó là một điều hợp lý cho những tín hữu ngoại quốc không làm những điều có thể tổn hại đến các tín hữu Do Thái.

#### 15:29đ

**Kính chào anh em!:** Theo động từ trong bản Hy-lạp, đây là một mệnh lệnh có nghĩa đen là “các anh em được vững mạnh!” Đây là một thành ngữ được dùng để kết luận một lá thư trong TỰ. Bạn có thể dùng những chữ nghe được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn để kết thúc một lá thư. Hay lời chào người ta tạm biệt nhau, như trong BDM đã dùng.

### Tiểu Đoạn 15:30-32 Đại biểu và lá thư khuyến khích các tín hữu An-ti-ốt

Tiểu đoạn này ghi lại phản ứng của các tín hữu An-ti-ốt đối với lá thư của các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem và những lời giảng dạy của Giu-đa và Si-la, là người được các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem cử làm đại biểu cho họ tại An-ti-ốt.



- 15:28b *không chất thêm gánh nặng nào khác trên anh em,*  
rằng chúng tôi sẽ không đòi hỏi các anh phải theo [hầu hết những] phong tục của [người Do Thái những điều đó có thể quá khó khăn cho các anh em].
- 15:28c *ngoại trừ các điều cần thiết này:*  
[Thay vì,] chúng tôi chỉ yêu cầu các anh em vâng giữ những điều sau đây:
- 15:29a *Phải kiêng của cúng thần tượng,*  
Các anh em không được ăn các thức ăn [mà người ta đã] cúng các thần tượng.
- 15:29b *huyết cùng các thú vật chết ngạt*  
Các anh em cũng không được ăn huyết và [các anh em] [cũng không được ăn] thịt từ các thú vật chết ngạt.
- 15:29c *và đừng gian dâm.*  
Và các anh em cũng không được phạm tội dâm loạn.  
**-HAY-**  
Và các anh em không được ăn ở với người khác không phải là vợ hay chồng của anh chị em.
- 15:29d *Anh em giữ các điều ấy là tốt.*  
[Đó là những điều bắt buộc trong luật pháp Môi-se đã viết.] Nếu các anh em không phạm những điều này, thì các anh em cư xử một cách công chính.  
**-HAY-**  
Chúng tôi yêu cầu các anh em không được phạm [bốn] điều này. Như thế, các anh em sẽ cư xử [một cách] đẹp lòng Đức Chúa Trời.
- 15:29đ *Kính chào anh em!”*  
[Một lần nữa] chúng tôi kính chào anh em.”  
**-HAY-**  
Chúc tất cả anh em được bình an.” [Đó là những gì ghi trong thư này.]

**Tiểu Đoạn 15:30-32 Các đại biểu và lá thư rất khích lệ những tín hữu tại An-ti-ốt**

- 15:30a *Các đại biểu được tiễn đưa, lên đường xuống An-ti-ốt,*  
[Sau đó Phao-lô và Ba-na-ba và] hai người [được các lãnh đạo hội thánh chọn] đi [từ Giê-ru-sa-lem] đến [thành] An-ti-ốt [đem theo lá thư].  
**-HAY-**  
[Sau đó Giu-đa và Si-la, là] hai người được hội thánh Giê-ru-sa-lem chọn để,] đi [với Phao-lô và Ba-na-ba đến thành] An-ti-ốt..

**15:30a**

**Các đại biểu được tiễn đưa, lên đường xuống An-ti-ốt:** Đây nói đến Giu-đa và Si-la, Ba-na-ba và Phao-lô. Bốn người này từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ốt, vì họ từ một

vùng cao đến vùng thấp hơn. Tuy nhiên, trong nhiều ngôn ngữ nếu nói “đi,” vẫn đúng, vì *xuống* có thể hàm ý rằng đi xuống dốc. Bạn cũng có thể nói một cách rõ ràng

rằng, bốn người rời Giê-ru-sa-lem để đi đến An-ti-ốt.

### 15:30b

**triệu tập hội thánh và trao bức thư:** Khi đến An-ti-ốt, Giu-đa và Si-la yêu cầu tất cả tín hữu tụ họp lại để trao lá thư. Thực ra hai người trao lá thư cho một nhà lãnh đạo hội thánh tại đó.

### 15:31

**Các tín hữu đọc thư xong:** Có lẽ một trong các nhà lãnh đạo đọc lớn lá thư để cho các tín hữu khác có thể nghe được. Sau đó, có lẽ thư được trao đến từng người hoặc từng nhóm để họ có thể tự đọc lá thư.

**đều vui mừng vì lời khích lệ ấy:** Lá thư đem lại cho mọi người nhiều sự vui mừng, vì họ được khích lệ bởi những lời lẽ trong thư. Bấy giờ họ biết là những tín hữu ngoại quốc không cần phải tuân theo tất cả luật và truyền thống của người Do Thái. Họ chỉ cần tránh làm một số điều mà nó có thể làm xúc phạm đến các tín hữu Do Thái.

### 15:32a

**Giu-đa và Si-la cũng là các tiên tri của Chúa:** Trong 13:1a Bức Sĩ Lu-ca nói rằng Phao-lô và Ba-na-ba là những tiên tri. Trong mệnh đề này ghi *cũng là các tiên tri của Chúa* có thể có nghĩa là Giu-đa và Si-la nói cho các tín hữu tại hội thánh An-ti-ốt những điều đã ghi trong thư của các sứ đồ và các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem, và hai người cũng đích thân khuyên bảo các tín hữu. Hãy xem 11:27 về Lời Giải Nghĩa của các từ *tiên tri*.

### 15:32b

**lại dùng nhiều lời giảng dạy, đem lại niềm khích lệ và giúp các anh em thêm vững mạnh:** Công việc đầu tiên của Giu-đa và Si-la là xác nhận những điều được ghi trong thư từ các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem. Thêm vào đó họ khuyên bảo các tín hữu những vấn đề khác, có thể vào những dịp khác. Những gì hai người nói khích lệ và giúp các tín hữu vững mạnh thêm về đức tin trong Chúa Giê-su.

## Tiểu Đoạn 15:33-35 Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục giảng dạy tại An-ti-ốt

### 15:33a

**Sau khi lưu lại đây một thời gian:** Giu-đa và Si-la ở lại An-ti-ốt một thời gian. Bạn có thể dùng một nhóm từ chỉ thời gian vài tuần lễ, vì có lẽ hai người ở lại đó lâu hơn vài ngày nhưng không quá vài tháng.

### 15:33b

**các đại biểu được anh em tiễn chân cách bình an:** Nhóm từ *tiễn chân cách bình an* BDM dịch phản ánh được nghi thức tiễn đưa của người Do Thái. Khi Giu-đa và Si-la sẵn sàng trở lại Giê-ru-sa-lem, các tín hữu ở An-ti-ốt tiễn đưa hai người bằng cách cầu nguyện xin Đức Chúa Trời giúp hai người đi đường bình an. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có cùng một cách tiễn đưa như thế, bạn có thể dùng ở đây.

### 15:33c

**lên đường trở về với các vị lãnh đạo đã sai phái họ:** Đây có lẽ hàm ý rằng Giu-đa và Si-la sẽ báo cáo với các nhà lãnh đạo hội thánh Giê-ru-sa-lem phản ứng của các tín hữu ở An-ti-ốt đối với quyết định của các trưởng lão tại hội thánh Giê-ru-sa-lem.

### 15:34

**Nhưng Si-la quyết định ở lại đây:** Câu này được ghi lại trong một vài bản Hy-lạp, nhưng không có trong nhiều bản dịch khác. Có lẽ được thêm vào bởi người sao lại bản thảo Kinh Thánh TU, trong ý định muốn dung hoà việc câu 15:33 nói Si-la đã trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng 15:40 nói rằng Phao-lô chọn Si-la cùng đi với Phao-lô. (Đây hàm ý rằng cho đến lúc đó Si-la còn ở tại An-ti-ốt.) Thêm câu 15:34 là việc không cần thiết, vì Si-la có thể đã trở lại An-ti-ốt sau khi về Giê-ru-sa-lem và ở đó một ít lâu. BDM để

- 15:30b *triệu tập hội thánh và trao bức thư.*  
[Khi] tất cả các tín hữu [ở đó] đã họp nhau lại, [Giu-đa và Si-la] trao thư cho họ.  
**-HAY-**  
[Khi bốn người đến An-ti-ốt và] yêu cầu các tín hữu nhóm lại, và [sau đó Giu-đa và Si-la] trao lá thư cho họ.
- 15:31 *Các tín hữu đọc thư xong đều vui mừng vì lời khích lệ ấy.*  
Khi các tín hữu [ở An-ti-ốt] đọc lá thư, họ rất vui mừng, vì rất được khích lệ bởi những điều ghi trong thư.
- 15:32a *Giu-đa và Si-la cũng là các tiên tri của Chúa*  
[Giống như Phao-lô và Ba-na-ba là các nhà tiên tri,] Giu-đa và Si-la cũng là tiên tri.  
**-HAY-**  
Giu-đa và Si-la là những người mà Đức Chúa Trời [đã nhiều lần] sử dụng để đem sứ điệp của Ngài [đến cho các tín hữu].
- 15:32b *lại dùng nhiều lời giảng dạy, đem lại niềm khích lệ và giúp các anh em thêm vững mạnh.*  
Do đó họ đã nói lại cho các tín hữu nhiều sứ điệp, khích lệ anh em tín hữu vững lòng tin [sứ điệp về Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
Và họ đã khích lệ các tín hữu rất nhiều, truyền dạy những điều Đức Chúa Trời đã khải thị. Họ giúp các tín hữu vững lòng tin cậy [trong] Chúa [Giê-su].

**Tiểu Đoạn 15:33-35 Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục giảng dạy tại An-ti-ốt**

- 15:33a *Sau khi lưu lại đây một thời gian,*  
Sau khi Giu-đa và Si-la ở lại An-ti-ốt một thời gian, [hai người quyết định trở về Giê-ru-sa-lem].
- 15:33b *các đại biểu được anh em tiễn chân cách bình an*  
[Sau đó] các tín hữu [ở An-ti-ốt] cầu nguyện xin Đức Chúa Trời che chở hai người [khi họ ra đi].
- 15:33c *lên đường trở về với các vị lãnh đạo đã sai phái họ.*  
[Hai người này] bắt đầu trở lại [Giê-ru-sa-lem để báo cáo] cho các nhà lãnh đạo hội thánh là những người đã sai họ [đi An-ti-ốt].
- 15:34 *Nhưng Si-la quyết định ở lại đây.*  
([Giu-đa đã ra đi,] nhưng Si-la quyết định ở lại.)

câu này trong dấu ngoặc đơn. BDC thêm vào trong phần ghi chú ở cuối trang. Nếu bạn muốn thêm câu này vào, tốt hơn là bạn nên để trong dấu ngoặc đơn hoặc ở phần ghi chú.

Nếu bỏ đi số của một câu có thể làm bạn tâm người đọc, cho nên bạn có thể ghi số câu 15:33 thành 15:33-34.

**15:35a**

**Phao-lô và Ba-na-ba cũng lưu lại An-ti-ốt:** Giu-đa và Si-la đi trở lại Giê-ru-sa-lem nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại An-ti-ốt. Thì của động từ *lưu lại* trong bản Hy-lạp cho thấy họ ở đây trong một thời gian.

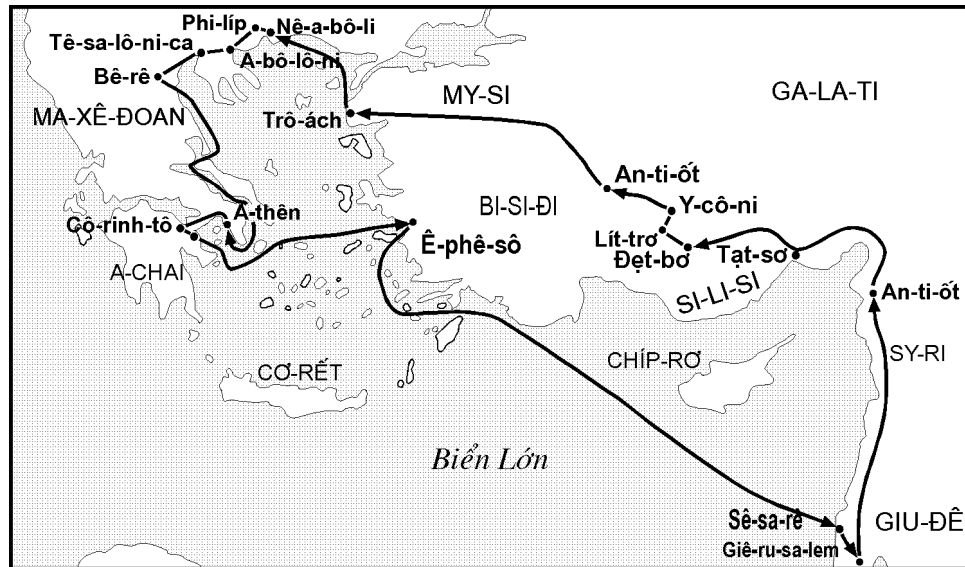
**15:35b**

**hiệp với nhiều người khác dạy dỗ và truyền giảng lời Chúa:** Thì của động từ *dạy dỗ* và *truyền giảng* cho thấy Phao-lô và Ba-na-ba và nhiều người khác tiếp tục dạy dỗ và truyền giảng. Đây là hai sinh hoạt căn bản, trong vòng những người tin Chúa và cả những người chưa tin Chúa. Nhóm từ *lời Chúa* nói đến sứ điệp về Chúa Giê-su.

Trong chuyến truyền giáo thứ hai, Phao-lô và Si-la di chuyển qua Sy-ri và Si-li-ci và đi từ đó đến Ga-la-ti và Phi-ri-gi. Hãy xem bản đồ phía dưới. Họ đến thăm Đệt-bơ,

Lít-tra, và Y-cô-ni. Tại Lít-tra có một tín hữu trẻ tuổi, tên Ti-mô-thê gia nhập cùng hai người. Phao-lô và những người cùng đi chung muốn vào A-si-a để giảng dạy, nhưng Đức Thánh Linh không cho phép họ đến đó. Ở Trô-ách, Phao-lô thấy một khả tượng và qua khả tượng này, ông được hướng dẫn đến xứ Ma-xê-đoan, có Si-la và Ti-mô-thê cùng đi, chắc Bác Sĩ Lu-ca cũng đã gia nhập trước khi họ rời Trô-ách.

Trong chuyến truyền giáo thứ hai, Phao-lô và những người cùng đi chung với ông đã giảng tại ba thành phố của tỉnh Ma-xê-đoan và hai thành phố ở A-chai. Sau một thời gian giảng dạy tại Cô-rinh-tô, Phao-lô có ghé thăm Ê-phê-sô, có hai người tên là A-qui-la và Bê-rít-sin cùng đi. Sau đó Phao-lô rời Ê-phê-sô để trở lại An-ti-ốt, Phao-lô cũng ghé thăm hội thánh tại thành Sê-sa-rê.



Hành Trình Thứ Hai Của Phao-lô

Công Vụ 15:36-18:22

15:35a *Phao-lô và Ba-na-ba cũng lưu lại An-ti-ốt,*  
[Trong khi đó,] Phao-lô và Ba-na-ba còn tiếp tục ở lại An-ti-ốt.

15:35b *hiệp với nhiều người khác dạy dỗ và truyền giảng lời Chúa.*  
[Trong khi họ ở đó,] Phao-lô và Ba-na-ba và nhiều tín hữu khác dạy dỗ [dân chúng] và giảng [cho họ] sứ điệp về Chúa [Giê-su].

**Phân Đoạn Phụ 15:36-16:5 Phao-lô phân rẽ với Ba-na-ba và tiếp tục cuộc hành trình**

**Tiểu Đoạn 15:36-41 Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ nhau, và Phao-lô chọn Si-la làm bạn đồng hành để đi qua Sy-ri và Si-li-si.**

15:36a *Sau đó một thời gian, Phao-lô bảo Ba-na-ba:*  
Sau khi [họ đã ở tại An-ti-ốt] một thời gian, Phao-lô nói với Ba-na-ba:  
**-HAY-**  
Độ vài tháng sau khi Phao-lô và Ba-na-ba [đã trở lại An-ti-ốt], Phao-lô nói với Ba-na-ba:

15:36b *“Chúng ta hãy trở lại thăm viếng các anh em tín hữu trong mỗi thành chúng ta đã truyền rao lời Chúa,*  
[Hai] chúng ta bây giờ hãy trở lại thăm các anh em tín hữu trong những thành mà [hai] chúng ta [trước đây] đã giảng về Chúa [Giê-su] tại những nơi đó.  
**-HAY-**  
“Chúng ta nên trở lại thăm các anh em tín hữu ở các thành mà [trước đây] chúng ta đã giảng về Chúa [Giê-su] cho họ.

15:36c *xem họ ra thế nào!”*  
[Như thế chúng ta] biết họ [tiếp tục tin sứ điệp về Chúa Giê-su như thế nào].”  
[Đó là những gì Phao-lô đã nói.]

**Phân Đoạn Phụ 15:36-16:5 Phao-lô phân rẽ với Ba-na-ba và tiếp tục cuộc hành trình**

**Tiểu Đoạn 15:36-41 Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ và Phao-lô chọn Si-la là bạn đồng hành và đi đến Sy-ri và Si-li-si.**

**15:36a**

*Sau đó một thời gian, Phao-lô bảo Ba-na-ba:* Đây cho thấy một thời gian không nhất định, bạn có thể nói: “sau năm bảy tháng.” Nếu không cần phải chi tiết, bạn có thể dùng một nhóm từ bảy tổ được một thời gian năm bảy tháng. Về đến An-ti-ốt, Phao-lô, trong tư

cách người lãnh đạo của đoàn truyền giáo, điều ông đã đề nghị với Ba-na-ba được ghi lại trong 15:36b-c.

**15:36b-c**

*“Chúng ta hãy trở lại thăm viếng các anh em tín hữu trong mỗi thành chúng ta đã truyền rao lời Chúa, xem họ ra thế nào!”:*

Bác Sĩ Lu-ca đã nói về chuyến viếng thăm của Phao-lô và Ba-na-ba tại các thành phố này trong các đoạn 13 và 14.

**Ta:** Theo bản Hy-lạp, Phao-lô nói ông và Ba-na-ba nên trở lại. Do đó để cho được chính xác nên dùng “chúng ta.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn, có đại danh từ chỉ về hai người, bạn có thể dùng ở đây.

### 15:37

**Ba-na-ba muốn đem theo Giăng, biệt danh là Mác:** Ba-na-ba đồng ý ngay và đề nghị đem theo người anh em bà con của mình tên là Mác. Hãy xem 12:25b Lời Giải Nghĩa về “Giăng, cũng gọi là Mác.” Có thể gọi tắt là “Giăng Mác.”

### 15:38a

**Nhưng Phao-lô cho rằng không nên đem Mác theo:** Phao-lô tin rằng Giăng Mác không đáng được đi với họ. Thì của động từ “muốn” (15:37) và *cho* trong bản Hy-lạp hàm ý rằng Phao-lô và Ba-na-ba thảo luận vấn đề này nhiều lần nhưng không đi đến một thoả hiệp.

Câu này bạn có thể dùng ở thể văn trực tiếp hoặc gián tiếp tùy theo ngôn ngữ của bạn. Hãy xem CĐN của PKTCCN.

### 15:38b

**vì Mác đã rời bỏ họ tại Bam-phi-ly và không cùng họ tiếp tục công việc:** Giăng Mác đã không tiếp tục đi cùng Phao-lô và Ba-na-ba trước đó để trở về Giê-ru-sa-lem (13:13). Do đó, ông không thể tiếp tục giúp Phao-lô và Ba-na-ba trọn chuyến đi, và Phao-lô không muốn đem Giăng Mác theo với họ nữa.

**công việc:** Trong một số ngôn ngữ, chữ *công việc* chỉ nói về những gì thực hiện bằng sức lực. Hãy dùng một chữ trong ngôn ngữ của bạn để cho người nói có thể dùng để diễn tả những công việc như đi truyền giáo, giảng, hay dạy sứ điệp về Chúa Giê-su.

### 15:39a

**Hai ông bất đồng ý kiến đến nỗi chia rẽ nhau:** Nhóm từ *bất đồng ý kiến* trong bản Hy-lạp hàm ý là phát cáu, có thể là giận. Bác

Sĩ Lu-ca người ghi lại sự kiện này, không nói ai là người đúng hoặc sai. Bác Sĩ Lu-ca chỉ ghi lại kết quả là họ phân rẽ và mỗi người đi mỗi hướng khác nhau.

### 15:39b

**Ba-na-ba đem Mác đáp tàu qua đảo Síp:** Ba-na-ba sinh trưởng tại đảo Síp, và trước đó Mác cũng đã giúp Phao-lô và Ba-na-ba trong công tác truyền giáo tại đảo này. Còn Phao-lô đi về một nơi khác.

### 15:40a

**Còn Phao-lô chọn Si-la:** Trong 15:33 cho biết Giu-đa và Si-la đã rời An-ti-ốt trở về Giê-ru-sa-lem. Trong 15:40 hàm ý rằng sau khi về Giê-ru-sa-lem một thời gian ngắn, Si-la lại trở xuống An-ti-ốt. (Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 15:34, đây cho thấy không có sự đồng nhất.)

Động từ *chọn* hàm ý rằng Phao-lô chọn Si-la để làm việc thay thế cho Ba-na-ba. Hãy xem Lời Giải Nghĩa về *Si-la* trong 5:22c.

### 15:40b

**rời lên đường đi, sau khi được anh em ủy thác mình cho ân sủng Chúa:** Đây có nghĩa là các tín hữu tại An-ti-ốt cầu nguyện xin Chúa đầy ơn trên Phao-lô và Si-la trước khi hai người lên đường. Trong một vài ngôn ngữ có thể cần đặt động từ *lên đường đi* ở cuối câu văn, để phản ánh được thứ tự của những diễn tiến. Điều này được tìm thấy trong CĐN của PKTCCN. Trong câu chuyện ở đây, có những lúc Phao-lô có nhiều hơn là một người bạn đồng hành, thể của động từ mà Bác Sĩ Lu-ca luôn dùng ở số ít nói đến chỉ một người làm chủ hành động. Vì lý do này, đại danh từ “ông ấy” được dùng ở CĐN của PKTCCN. Lý do Bác Sĩ Lu-ca dùng động từ ở thể số ít có lẽ vì Phao-lô là nhân vật chính chứ không phải chỉ một mình Phao-lô. Trong bản dịch của bạn, bạn nên nhắc đến những người cộng tác với Phao-lô khi cần để cho được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn. *Chúa* ở đây chỉ về Đức Chúa Trời, do đó bạn có thể dịch là “Đức Chúa Trời.”

- 15:37 *Ba-na-ba muốn đem theo Giăng, biệt danh là Mác.*  
Ba-na-ba [đồng ý với Phao-lô và nói rằng ông] muốn đem Giăng, còn được gọi là Mác, cùng đi chung với hai người.  
**-HAY-**  
Ba-na-ba nói: “Vâng [hai] chúng ta hãy đi và thăm các anh em tín hữu, và hãy đem Giăng Mác cùng đi với chúng ta.”
- 15:38a *Nhưng Phao-lô cho rằng không nên đem Mác theo*  
Tuy nhiên, Phao-lô [bảo Ba-na-ba rằng ông] không nghĩ việc đem Mác theo [với hai người] là một điều tốt,  
**-HAY-**  
Nhưng Phao-lô trả lời: “Không, đem Mác theo với [hai] chúng ta không phải là điều có lợi.
- 15:38b *vì Mác đã rời bỏ họ tại Bam-phi-ly và không cùng họ tiếp tục công việc.*  
vì Mác đã rời bỏ hai người ở [vùng] Bam-phi-ly và không chịu tiếp tục giúp hai người [hoàn tất] công việc [của họ trong lúc đó].  
**-HAY-**  
vì Mác không chịu tiếp tục với hai chúng ta trong chuyến đi [trước]. Mác đã bỏ [hai] chúng ta khi chúng ta đến Bam-phi-ly.” [Đó là câu trả lời của Phao-lô.]”
- 15:39a *Hai ông bất đồng ý kiến đến nỗi chia rẽ nhau.*  
[Vì việc này,] Phao-lô và Ba-na-ba bất đồng ý kiến [với nhau] một cách nặng nề, do đó [cuối cùng] hai người phân rẽ nhau.  
**-HAY-**  
Do đó Phao-lô và Ba-na-ba đã cãi vã [về vấn đề của Mác]. [Cuối cùng] họ quyết định rằng hai người sẽ đi hai hướng khác nhau.
- 15:39b *Ba-na-ba đem Mác đáp tàu qua đảo Síp.*  
[Sau đó] Ba-na-ba đem Mác [với ông] và họ xuống tàu thủy đến [đảo] Síp.
- 15:40a *Còn Phao-lô chọn Si-la*  
Nhưng Phao-lô chọn Si-la[, người đã trở về An-ti-ốt, để làm việc với ông thay chỗ của Ba-na-ba].
- 15:40b *rời lên đường đi, sau khi được anh em ủy thác mình cho ân sủng Chúa.*  
Sau khi các tín hữu [ở đó] đã cầu nguyện xin [Đức] Chúa [Trời] giúp đỡ [Phao-lô] một cách dư dật[, khi ông cùng với Si-la rời An-ti-ốt].  
**-HAY-**  
Các tín hữu [ở đó] đã cầu nguyện xin [Đức] Chúa [Trời] giúp đỡ Phao-lô [và Si-la] một cách dư dật. Sau đó Phao-lô [và Si-la] rời [An-ti-ốt].

**15:41a**

**Ông đi qua khắp miền Sy-ri và Si-li-si:** Thì của động từ *đi qua*, trong bản Hy-lạp bày tỏ rằng họ tiếp tục đi truyền giáo trong một thời gian. Mặc dù thành An-ti-ốt thuộc tỉnh Sy-ri, Phao-lô và Ba-na-ba chưa đi khắp các tỉnh Sy-ri và Si-li-si trong chuyến đi truyền giáo của họ (13:1-14:28). *Sy-ri và Si-li-si* tạo thành một vùng quản trị của La-mã.

**15:41b**

**làm cho các hội thánh vững mạnh:** Thì của động từ trong bản Hy-lạp bày tỏ rằng Phao-

lô tiếp tục thi hành công tác này trong một thời gian. Có nghĩa là Phao-lô và Si-la giúp đỡ các tín hữu trong hội thánh khắp các tỉnh Sy-ri và Si-li-si có đức tin vững mạnh trong Chúa Giê-su. Kinh Thánh không cho biết lúc nào và thế nào các hội thánh đã được thành lập và ai là những người đầu tiên đã truyền giáo tại các nơi đó. Nhưng có một số học giả Kinh Thánh cho rằng có lẽ Phao-lô đã truyền giảng tại các vùng này trong thời gian ông ở tại Tạc-sơ thuộc tỉnh Si-li-si.

**Tiểu Đoạn 16:1-5 Một người trẻ tuổi tên là Ti-mô-thê cùng làm việc với Phao-lô và Si-la**

**16:1a**

**Phao-lô đến Đet-bơ và Lít-tra. Tại đây, có một môn đệ tên Ti-mô-thê:** Phao-lô và Si-la trở lại thăm những nhóm người đã tin Chúa khi ông giảng dạy tại hai thành phố này trước đó như đã được nói đến trong chương 14. Trong chuyến đi này, Phao-lô và Si-la cũng ghé thăm thành Y-cô-ni nữa (16:2).

Trong một số ngôn ngữ, bạn có thể cần nói: “Phao-lô và Si-la đã đi từ [tỉnh] Si-li-ci đến [thành] Đet-bơ và từ Đet-bơ đi đến phố Lít-tra.” Hãy xem hành trình của Phao-lô bản đồ ở 15:35b. Nó có thể giúp bạn, đặc biệt là nếu trong ngôn ngữ bạn việc nói đến những địa danh được kể trong câu chuyện, và nói đến việc di chuyển của một nhân vật chính hay những nhân vật từ nơi này đến nơi khác là vấn đề cần thiết.

**16:1b**

**con trai một nữ tín hữu Do Thái và một người Hy Lạp:** Bạn có thể dịch phần này thành một câu riêng biệt. Khi Bác Sĩ Lu-ca viết cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp, ông hàm ý rằng Ti-mô-thê chưa được làm phép cắt bì.

**16:2**

**được các anh em ở Lít-tra và Y-cô-ni làm chứng tốt:** Nhóm từ này ý nói những tín hữu

ở Lít-tra và Y-cô-ni quý trọng Ti-mô-thê và anh đã có tiếng tốt.

**16:3a**

**Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo, nên ông làm lễ cắt bì cho thanh niên này:** Người con trai Do Thái nhận phép cắt bì vào ngày thứ tám sau khi sanh ra. Người ta cũng làm phép cắt bì cho những người nam và các em bé trai người ngoại quốc, khi những người này theo Do Thái giáo. Bạn nên diễn tả *lễ cắt bì* giống như bạn đã dùng trong 7:8a.

**16:3b-c**

**vì người Do Thái trong vùng đó ai cũng biết cha Ti-mô-thê là người Hy Lạp:** Mẹ của Ti-mô-thê chắc chắn đã dạy anh về những luật lệ của Do Thái giáo trước khi bà ta dạy anh về Chúa Giê-su. Nhưng những người Do Thái ở Lít-tra biết cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp, điều này hàm ý rằng cha của Ti-mô-thê chưa làm lễ cắt bì cho Ti-mô-thê. Vì Ti-mô-thê chưa được cắt bì, nên những người Do Thái sẽ không chấp nhận anh là một người lãnh đạo thuộc linh của họ.

Ti-mô-thê tháp tùng Phao-lô và Si-la từ khi hai người rời Lít-tra. Tuy nhiên Ti-mô-thê không được nhắc đến mãi cho đến đoạn 17:14.



15:41a Ông đi qua khắp miền Sy-ri và Si-li-si,  
Phao-lô [cùng Si-la] đi qua [các tỉnh] Sy-ri và Si-li-si,  
**-HAY-**  
Phao-lô và Si-la [trước tiên] đi băng qua [tỉnh] Sy-ri [rồi sau đó] đi qua [tỉnh] Si-li-si,

15:41b làm cho các hội thánh vững mạnh.  
và dừng lại ở những nơi nào có tín hữu, Phao-lô [dạy dỗ và khuyến khích họ. Ông] giúp đỡ những tín hữu này vững lòng tin Chúa [Giê-su].  
**-HAY-**  
và ở mỗi nơi, Phao-lô [dạy dỗ các tín hữu] khuyến họ tiếp tục tin [vào Chúa Giê-su].

**Tiểu Đoạn 16:1-5 Một người trẻ tuổi tên là Ti-mô-thê cùng làm việc với Phao-lô và Si-la**

16:1a Phao-lô đến Đet-bơ và Lít-tra. Tại đây,  
Sau đó Phao-lô [và Si-la] đi đến [thành] Đet-bơ [để thăm viếng những tín hữu tại đó], và sau đó [họ đi] đến [thành] Lít-tra.

16:1b có một môn đệ tên Ti-mô-thê, con trai một nữ tín hữu Do Thái và một người Hy Lạp,  
Có một tín hữu tên là Ti-mô-thê [sống tại thành Lít-tra]. Mẹ của Ti-mô-thê là một tín hữu Do Thái, nhưng cha của anh là người Hy-lạp.

16:2 được các anh em ở Lít-tra và Y-cô-ni làm chứng tốt.  
Các tín hữu ở Lít-tra và Y-cô-ni cho biết Ti-mô-thê là một người tốt.

**-HAY-**  
Các tín hữu ở [thành] Lít-tra và Y-cô-ni nói: “Ti-mô-thê là một người tốt.”

16:3a Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo, nên ông làm lễ cắt bì cho thanh niên này  
Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo với ông khi ông đi đến những nơi khác để thăm viếng tín hữu, do đó, [trước khi đi] ông đã làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê.

**-HAY-**  
Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo với ông khi ông đi [thăm các tín hữu ở] những nơi khác, do đó ông [đã nhờ một người nào đó] làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê.

16:3b vì người Do Thái trong vùng đó  
[Ông bắt Ti-mô-thê phải chịu phép cắt bì] để cho những người Do Thái sống ở tại các thành phố đó sẽ chấp nhận Ti-mô-thê,

**-HAY-**  
[Ông đã làm như thế] để tránh sự xúc phạm của những người Do Thái ở tại các thành phố đó,

**16:4a-b**

**Đi từ thành này qua thành khác, họ truyền đạt cho anh em tín hữu quyết nghị của các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem để mọi người tuân giữ:** Bản văn không cho biết tên các thành mà Phao-lô và những người cùng đi với ông đến thăm, nhưng có lẽ trong đó có cả Y-cô-ni và An-ti-ốt, Bi-si-đi. Phao-lô và Ba-na-ba đã truyền giáo tại những thành đó, cũng như ở Đet-bơ và Lít-tra trong chuyến truyền giáo thứ nhất của Phao-lô. Mục đích của chuyến đi là nói cho những tín hữu ngoại quốc biết việc các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem quyết định về những gì mà các tín hữu ngoại quốc cần phải tuân giữ. Những quyết định này đã được ghi lại trong 15:19-21. Có rất nhiều tín hữu tại các vùng này là người ngoại quốc. Họ nghe có một số tín hữu Do Thái nghĩ rằng những người ngoại quốc trở thành Cơ-đốc nhân cần giữ

tất cả các luật lệ trong các sách luật pháp Môi-se, kể cả việc làm phép cắt bì cho người nam. Khi Phao-lô và Si-la gặp các tín hữu ngoại quốc, hai người cho họ biết bốn điều mà các sứ đồ và các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem đã quyết định cho người tín hữu ngoại quốc cần phải vâng theo. Trong đó không đề cập đến việc cắt bì.

**16:5a-b**

**Nhờ đó, các hội thánh được củng cố đức tin và gia tăng nhân số hằng ngày:** Những điều mà các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem quyết định cho các tín hữu ngoại quốc chỉ cần giữ một số điều trong luật pháp Môi-se đã khích lệ rất nhiều tín hữu trong các hội thánh. Số người ngoại quốc tin Chúa Giê-su cũng bắt đầu gia tăng, vì biết rằng họ sẽ không phải cố gắng gìn giữ tất cả những luật lệ không cần thiết của người Do Thái. Kết quả số người tin nhận Chúa Giê-su gia tăng.

- 16:3c *ai cũng biết cha Ti-mô-thê là người Hy Lạp.*  
bởi vì tất cả những người ở đó đều biết cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp [và ông chưa làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê].  
**-HAY-**  
vì tất cả đều biết cha của Ti-mô-thê không phải là người Do Thái [và ông không chịu làm phép cắt bì cho con trai của ông].
- 16:4a *Đi từ thành này qua thành khác,*  
[Và sau đó, Ti-mô-thê đã đi với Phao-lô và Si-la.] Họ [rời Lít-tra và] đi đến rất nhiều thành phố [những nơi có tín hữu].
- 16:4b *họ truyền đạt cho anh em tín hữu quyết nghị của các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem để mọi người tuân giữ.*  
[Tại mỗi thành] họ bảo các tín hữu về [bốn] điều luật mà các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem đã quyết định cho các tín hữu [là những người không phải gốc Do Thái] cần tuân theo.  
**-HAY-**  
[Tại mỗi thành,] họ nói cho các tín hữu những điều mà các trưởng lão [của hội thánh] tại Giê-ru-sa-lem đã quyết định về luật pháp của Môi-se.
- 16:5a *Nhờ đó, các hội thánh được củng cố đức tin*  
Khi những tín hữu [trong các thành đó] nghe những điều Phao-lô và Si-la nói với họ, họ được vững lòng tin cậy trong Chúa Giê-su,
- 16:5b *và gia tăng nhân số hằng ngày.*  
và mỗi ngày có nhiều người tin Chúa Giê-su.

**Phân Đoạn 16:6-19:20 Phao-lô giảng tại nhiều nơi, và nhiều người trở thành Cơ Đốc nhân**

**Phân Đoạn Phụ 16:6-17:15 Phao-lô giảng tại ba thành phố của tỉnh Ma-xê-đoan, và có nhiều người tin Chúa Giê-su**

Phân đoạn phụ này gồm có ba phần: (1) 16:6-10, (2) 16:11-40, (3) 17:1-15. Trong 16:6-10, bởi khái tượng mà Phao-lô đã thấy tại Trô-ách, nên ông và phái đoàn của ông đã đi đến Ma-xê-đoan. Trong 16:11-40, Phao-lô, Si-la, và đồng bạn đến thành Phi-líp. Đầu tiên Phao-lô giảng tại nơi cầu nguyện cạnh bờ sông. Ly-đi và những người nhà của bà đã tin nhận Chúa Giê-su. Sau đó Phao-lô đuổi quỷ ra khỏi một đầy tớ gái, và những người chủ của cô gái này đã bắt Phao-lô bỏ tù. Phao-lô giảng dạy cho cai ngục, cai ngục và người nhà của ông tin Chúa Giê-su. Bởi vì Phao-lô và Si-la là những công dân La-mã, Phao-lô than phiền về những hình phạt không công bình của nhà cầm quyền dân sự, ông được thả ra khỏi ngục. Liền sau đó Phao-lô và Si-la rời khỏi Phi-líp.

Trong 17:1-15, Phao-lô và Si-la từ Phi-líp đi đến Tê-sa-lô-ni-ca và từ đó đến Bê-rê. Phao-lô giảng dạy tại hai địa điểm này. Một số người tin Chúa Giê-su, nhưng những người Do Thái tìm cách chống đối ông tại cả hai thành phố này.

**Tiểu Đoạn 16:6-10 Tại Trô-ách, trong Khải tượng Phao-lô thấy, một người đàn ông Ma-xê-đoan yêu cầu Phao-lô đến để giúp đỡ dân chúng ở đó**

#### 16:6a-b

**Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á:** Đây hàm ý rằng sau khi trở lại thăm các hội thánh tại Ga-la-ti, và Phi-ri-gi, Phao-lô và phái đoàn muốn đến giảng Tin Lành tại Tiểu Á, nhưng Đức Thánh Linh cho họ biết không nên đến đó vào lúc này. Do đó, họ tiếp tục đi về hướng bắc và hướng tây rồi đến các vùng biên giới của My-si. Họ đi về hướng bắc của vùng này, thay vì đi thẳng về hướng tây để đến Tiểu Á. Biên giới phía tây của vùng My-si là biển nhỏ nằm giữa hai nước mà ngày nay có tên là Thổ-nhĩ-kỳ và Hy-lạp.

Phần hai trong câu này ghi lại những gì Phao-lô và phái đoàn đã làm trước khi họ đi qua Phi-ri-gi và Ga-la-ti. Vì lý do này, trong CĐN của PKTCCN, phần cuối cùng của câu được đặt trước phần đầu. Bạn có thể dùng thứ tự thế nào để người đọc có thể hiểu dễ dàng trong ngôn ngữ của bạn.

#### 16:7a-b

**Đến ngang My-si, họ cố gắng vào xứ Bi-thy-ni nhưng Thánh Linh của Đức Giê-su cũng không cho phép:** Khi đến biên giới của hai tỉnh My-si và Bi-thy-ni. Bi-thy-ni nằm về phía bắc và cạnh phía đông của tỉnh My-si. Phao-lô và phái đoàn muốn đi vào xứ Bi-thy-ni để giảng dạy tại đó, nhưng Đức Thánh Linh một lần nữa cho họ biết không nên vào đó nhưng cứ tiếp tục di chuyển về hướng tây.

**Thánh Linh của Đức Giê-su:** Đây có nghĩa là là Đức Thánh Linh.

#### 16:8

**Vậy họ vượt qua My-si, xuống thành Trô-ách:** Con đường dẫn đến thành Trô-ách đưa

phái đoàn đi xuyên qua vùng phía nam của tỉnh My-si. Thành Trô-ách nằm trong tỉnh My-si, dọc theo biển nhỏ nằm giữa hai nước mà ngày nay gọi là Thổ-nhĩ-kỳ và Hy-lạp.

Chi tiết về địa dư mà Phao-lô và phái đoàn truyền giáo đã đi qua dường như không quan trọng. Tuy nhiên, bạn có thể cần đến nếu ngôn ngữ mà bạn đang dịch đòi hỏi bạn phải diễn tả mọi hoạt động của các nhân vật chính. Nếu ngôn ngữ đó không đòi hỏi những tin tức này, bạn có thể dịch những câu này một cách ngắn gọn. Tuy nhiên, việc ghi lại tên các địa danh thành phố, tỉnh, và vùng, hải đảo, cũng như tên quốc gia, sẽ có lợi cho một số đông độc giả.

Giống như những đoạn Kinh văn khác trong Kinh Thánh, ở đó tác giả cung cấp bối cảnh lịch sử cho câu chuyện, những chi tiết ở trong câu chuyện mà Bác Sĩ Lu-ca đã ghi lại chứng tỏ rằng Phao-lô đã thật sự di chuyển qua các vùng ấy. Trong khi nhắc đến các vùng ấy, Bác Sĩ Lu-ca cho thấy rằng, lúc đó Đức Thánh Linh đã đặc biệt hướng dẫn Phao-lô đi qua xứ Ma-xê-đoan.

#### 16:9a

**Ban đêm, Phao-lô thấy Khải tượng một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt nài nỉ:** Ban đêm có lẽ là buổi tối của ngày đầu tiên khi Phao-lô và phái đoàn vừa đến Trô-ách. Bản văn không nói là Phao-lô đang ngủ, do đó bạn không thể dịch ở đây như một giấc mơ. Bạn có thể diễn tả giống như bạn đã dùng từ ngữ cho Khải tượng trong 2:17 và 9:12. Động từ *nài nỉ* có nghĩa là “yêu cầu một cách khẩn thiết.”

**16:6-17:15 Phao-lô giảng tại ba thành phố của tỉnh Ma-xê-đoan, và có nhiều người tin Chúa Giê-su**

**16:6-10 Tại Trô-ách, trong khải tượng Phao-lô thấy, một người đàn ông Ma-xê-đoan yêu cầu Phao-lô đến để giúp đỡ dân chúng ở đó**

- 16:6a *Phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti,*  
Phao-lô và những người cộng tác đi khắp các vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti.
- 16:6b *vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á.*  
Họ có ý định đi đến các tỉnh thuộc vùng Tiểu Á để giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] ở tại đó, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ [đi đến nơi đó].  
**-HAY-**  
Phao-lô và Si-la muốn giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su cho dân chúng] trong các tỉnh tại vùng Tiểu Á, nhưng Đức Thánh Linh cho biết họ không nên đi đến nơi đó [lúc bấy giờ].  
*16:6A-B (ĐƯỢC SẮP XẾP LẠI NHƯ DƯỚI ĐÂY:)*
- 16:6b *Vì Thánh Linh ngăn họ truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á,*  
Phao-lô và Si-la muốn rao giảng Tin Lành tại vùng Tiểu Á, nhưng Đức Thánh Linh bảo họ không nên đi đến đó.  
**-HAY-**  
Họ đã có ý định đi đến vùng Tiểu Á và rao giảng sứ điệp [về Chúa Giê-su] ở tại đó, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ [đi đến đó].
- 16:6a *phái đoàn đi suốt vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti.*  
Do đó Phao-lô và những người cộng tác của ông [bấy giờ] đi qua các vùng của xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti.
- 16:7a *Đến ngang My-si, họ cố gắng vào xứ Bi-thy-ni*  
Khi họ đến tại biên giới của [vùng cạnh Bi-thy-ni], và họ muốn tiếp tục đi vào [tỉnh] Bi-thy-ni.
- 16:7b *nhưng Thánh Linh của Đức Giê-su cũng không cho phép.*  
Nhưng [một lần nữa] Đức Thánh Linh bảo họ không nên vào nơi đó.
- 16:8 *Vậy họ vượt qua My-si, xuống thành Trô-ách.*  
Nên họ đi qua [tỉnh] My-si và tới [hải cảng] của thành Trô-ách.
- 16:9a *Ban đêm, Phao-lô thấy khải tượng một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt nài nỉ:*  
Tối hôm đó Đức Chúa Trời khiến cho Phao-lô thấy một người [quê ở] Ma-xê-đoan[. Người đó hiện ra], đứng [cách một khoảng xa] và [ông ấy đã] thiết tha gọi Phao-lô:

**16:9b**

**“Xin ông vào xứ Ma-xê-đoan cứu giúp chúng tôi!”:** Động từ mà BDM dịch *vào xứ Ma-xê-đoan* cho thấy người đàn ông đứng cách xa và gọi Phao-lô. Đây cũng hàm ý rằng người đàn ông này quê ở [tỉnh] Ma-xê-đoan. Nó có thể thích hợp cho bạn, khi dùng từ ngữ để dịch câu này trong ngôn ngữ của bạn, nếu từ ngữ đó có thể bày tỏ được lời kêu gọi của một người đứng ở đằng xa gọi tới.

**Xin:** Chữ “xin” không có trong bản Hy-lạp. Chữ này đã được thêm vào trong bản dịch tiếng Việt, để khi nói nghe được tự nhiên trong ngôn ngữ của người Việt Nam. Bạn không cần phải dịch chữ “xin” những cần phải bắt đầu câu này thế nào để nghe cho được nhã nhặn đối với người đọc.

**16:10a-b**

**Sau khi Phao-lô thấy khải tượng này, chúng tôi lập tức tìm cách đi vào xứ Ma-xê-đoan vì kết luận rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi truyền bá Phúc Âm tại đó:** Mặc dù Phao-lô thấy khải tượng trong ban đêm, nhưng nhóm từ *lập tức* có lẽ có

nghĩa là ngày hôm sau. Từ My-si đến Ma-xê-đoan phải đi bằng đường biển. Vì Trô-ách là một hải cảng, do đó có lẽ trong khải tượng Phao-lô thấy người đàn ông ở bờ bên kia.

**chúng tôi lập tức tìm cách đi . . . Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi:** Trong câu này, lần đầu tiên đại danh từ *chúng tôi* được thay thế bằng *họ* trong câu chuyện nói về Phao-lô và phái đoàn truyền giáo của ông. Vì những đại danh từ này, các học giả Kinh Thánh đã kết luận rằng Bác Sĩ Lu-ca là tác giả của sách Công Vụ mặc dù tên của Bác Sĩ Lu-ca không hề nhắc đến trong sách này. Đại danh từ *chúng tôi* cũng cho thấy rằng tác giả của sách Công Vụ cũng đã gặp Phao-lô, Si-la và Ti-mô-thê tại Trô-ách và tiếp tục đi cùng phái đoàn trong một thời gian. Ở đây và cũng như hầu hết trong sách Công Vụ, nơi nào có đại danh từ “chúng tôi” chỉ về phái đoàn của Phao-lô, những đại danh từ đó bao gồm cả Bác Sĩ Lu-ca và có thể những người khác nữa, nhưng không có Thê-ô-phi-lơ và độc giả của sách Công Vụ.

**Tiểu Đoạn 16:11-40 Tại Phi-líp, Phao-lô giảng tại nơi cầu nguyện của dân chúng và tại nhà tù. Một người đàn bà tên Ly-đi và một cai ngục tin nhận Chúa Giê-su**

Tiểu đoạn này gồm có hai phần: (1) 16:11-15, Phao-lô và phái đoàn của ông di chuyển từ Trô-ách đến Phi-líp, và Phao-lô giảng dạy tại đó. Một người đàn bà sang trọng có tên là Ly-đi đã trở thành tín hữu. (2) 16:16-40, nhà cầm quyền ở Phi-líp bỏ tù Phao-lô và Si-la vì đã đuổi quỷ ra khỏi một đây tở gái. Sau một cơn động đất dữ dội, Phao-lô giảng đạo cho cai ngục và người nhà của ông ta, và họ tin nhận Chúa Giê-su. Ngày hôm sau, nhà cầm quyền cho Phao-lô và Si-la ra khỏi ngục và bắt buộc hai người phải rời Phi-líp ngay.

**16:11-15 Phao-lô Giảng tại Phi-líp, một người đàn bà sang trọng tên là Ly-đi tin Chúa Giê-su**

**16:11a-b**

**Đáp tàu tại Trô-ách, chúng tôi chạy thẳng qua Sa-mô-tra-xơ, hôm sau đến Nê-a-bô-li:** Tàu chở Phao-lô, Si-la, Lu-ca, và Ti-mô-thê dừng lại tại hải đảo Sa-mô-tra-xơ và ở đêm tại đó. Nê-a-bô-li là một hải cảng thuộc tỉnh Ma-xê-đoan.

**16:12a**

**từ đó qua Phi-líp ở địa đầu tỉnh Ma-xê-đoan, là một thành thuộc địa La Mã:** Thành *Phi-líp* cách bờ biển độ mười sáu cây số. Đây là một thành phố thịnh vượng và là thuộc địa của La-mã. Nhiều người ở đây đã đến từ La-mã, và dân chúng tuân theo luật của Đế-quốc La-mã. Bằng chứng Phi-líp,

- 16:9b “Xin ông vào xứ Ma-xê-đoan cứu giúp chúng tôi!”  
 “[Xin] đến [xứ] Ma-xê-đoan mà giúp chúng tôi.”  
 -HAY-  
 [Người đàn ông nói:] “Xin [vui lòng vượt biển] đến [nước của tôi, là] Ma-xê-đoan, để giúp chúng tôi.”
- 16:10a Sau khi Phao-lô thấy Khải tượng này, chúng tôi lập tức tìm cách đi vào xứ Ma-xê-đoan  
 [Buổi sáng] sau khi Đức Chúa Trời đã khiến cho Phao-lô thấy người đàn ông đó, chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng [để vượt biển] đi đến xứ Ma-xê-đoan,  
 -HAY-  
 [Ngày] hôm sau khi Phao-lô thấy Khải tượng, chúng tôi lập tức chuẩn bị sẵn sàng đi qua xứ Ma-xê-đoan,
- 16:10b vì kết luận rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi truyền bá Phúc Âm tại đó. vì chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi [đi và] rao giảng sứ điệp về Chúa Giê-su cho dân chúng tại đó.

**16:11-40 Tại Phi-líp, Phao-lô giảng tại nơi cầu nguyện của dân chúng và tại nhà tù. Một người đàn bà tên Ly-đi và một cai ngục tin nhận Chúa Giê-su**

- 16:11a Đáp tàu tại Trô-ách, chúng tôi chạy thẳng qua Sa-mô-tra-xơ,  
 Sau đó chúng tôi xuống tàu tại Trô-ách và vượt [biển] đến [đảo] Sa-mô-tra-xơ.
- 16:11b hôm sau đến Nê-a-bô-li,  
 [Chúng tôi ngủ đêm tại đó,] và ngày hôm sau chúng tôi [lại] đáp tàu vượt biển đến tại [hải cảng của tỉnh] Nê-a-bô-li.
- 16:12a từ đó qua Phi-líp ở địa đầu tỉnh Ma-xê-đoan, là một thành thuộc địa La Mã,  
 Sau đó chúng tôi rời [Nê-a-bô-li] và đi [bằng đường bộ] đến [thành] Phi-líp, một thành phố rất quan trọng trong [tỉnh] Ma-xê-đoan. Thành Phi-líp được cai trị bởi nhà cầm quyền của [thành phố] Rô-ma.
- 16:12b chúng tôi ở lại thành này vài ngày.  
 Chúng tôi ở lại thành Phi-líp năm ba ngày.

thuộc địa của La-mã là một câu chuyện quan trọng được bày tỏ trong chương này, vì Phao-lô và Si-la là công dân La-mã.

**16:13a-b**

**Ngày Sa-bát, chúng tôi ra ngoài công thành bên bờ sông vì nghĩ rằng đó là nơi nhóm cầu nguyện:** Ngày Sa-bát có lẽ nói về ngày Sa-bát (thứ bảy) đầu tiên, sau khi Phao-lô và phái đoàn tới Phi-líp. Như thông lệ, Phao-lô tìm gặp những người Do Thái để nói về Chúa Giê-su cho họ, và sau đó ông giảng đạo Chúa cho người ngoại quốc. Sau khi đến Phi-líp, ông không ngần ngại tìm hỏi nơi người Do Thái trong thành thường tụ họp để thờ phượng Đức Chúa Trời và biết họ thường tụ tập tại bờ sông.

**16:13c**

**Vừa ngồi xuống, chúng tôi nói chuyện với các phụ nữ đến họp:** Theo phong tục của người Do Thái, cần có 10 trưởng gia đình mới đủ điều kiện để thành lập một nhà hội trong thành phố. Hẳn nhiên là không có đủ số người Do Thái tại thành Phi-líp để thành lập một nhà hội. Trong những thành phố không có nhà hội, người Do Thái tập trung tại một địa điểm cố định để thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ thích nhóm họp tại một nơi gần nước để có thể thực hành nghi thức rửa tay chân của họ. Đặc biệt trong ngày Sa-bát này, chỉ có những người đàn bà nhóm lại để cầu nguyện, do đó Phao-lô và phái đoàn của ông bắt đầu giảng lời Chúa cho họ. 16:14b cho thấy Phao-lô là diễn giả chính.

**16:14a-b**

**Một bà tên Ly-đi, buôn hàng lụa tía, gốc ở thành Thi-a-ty-rơ:** Ly-đi là người quê ở Thi-a-ty-rơ, một thành thuộc tỉnh Tiểu Á. Bà bán những hàng vải màu tía thuộc loại đắt tiền. Thuốc dùng để nhuộm loại vải này được sản xuất từ tỉnh Thi-a-ty-rơ và là một loại thuốc nhuộm rất đắt tiền. Chỉ có những người giàu có mới có thể mua nổi loại vải màu tía này, và Ly-đi có lẽ cũng là một người giàu có.

**là người có lòng thờ kính Đức Chúa Trời:** Bà được coi là người có lòng thờ kính Đức

Chúa Trời vì bà là người ngoại quốc nhưng đã trở thành một môn đệ của Do Thái giáo.

**16:14c**

**Bà nghe và được Chúa mở lòng nên lưu ý những lời Phao-lô giảng dạy:** Trong hầu hết trong các nền văn hoá những nơi có Cơ-đốc giáo, người ta có những lời nói đặc biệt để chỉ về một người nghe và đáp ứng sứ điệp của Đức Chúa Trời. Thí dụ, có một số ngôn ngữ nói: “Chúa cảm động lòng của ông ấy” hay “Chúa nói với bà ta.” Bạn có thể dùng những ý tương tự để dịch điều này ở đây.

**16:15a**

**Sau khi cùng với gia đình chịu phép báp-tem, bà tha thiết mời chúng tôi:** Ngay lúc đó, có lẽ chỉ có Phao-lô và Si-la là những Cơ-đốc nhân tại thành Phi-líp, do đó có lẽ họ là những người làm báp-tem cho Ly-đi và người nhà của bà ta. Trong bản văn không nói đến những người nhà của bà có cùng ở với bà trong lần đầu tiên bà nghe sứ điệp về Chúa Giê-su hay không. Trong bản văn cũng không nói khi nào bà Ly-đi và người nhà của bà nhận phép báp-tem, có thể không cùng ngày khi bà tiếp nhận Chúa Giê-su.

Ly-đi là chủ gia đình, điều đó có thể cho thấy bà không có chồng. Bà cũng có thể là một người đàn bà goá.

**16:15b**

**“Nếu quý ông nhìn nhận rằng tôi trung tín với Chúa, thì xin mời quý ông về nhà tôi trú ngụ!”:** Nhóm từ *nếu quý ông nhìn nhận rằng tôi trung tín với Chúa* thực ra nhóm từ này có nghĩa là “bởi vì quý ông coi tôi...”

**16:15c**

**Rồi bà ép mời vào:** Động từ trong bản Hy-lạp được dịch là *ép mời* hàm ý rằng Phao-lô và phái đoàn của ông không thuận đến nhà bà Ly-đi ngay.



- 16:13a *Ngày Sa-bát, chúng tôi ra ngoài cổng thành bên bờ sông*  
 Vào ngày thứ bảy, [sau khi đến đó,] chúng tôi ra ngoài cổng thành, [cạnh] bờ sông.  
**-HAY-**  
 [Đến đó rồi,] tới ngày Sa-bát chúng tôi ra ngoài cổng thành, [cạnh] bờ sông.
- 16:13b *vì nghĩ rằng đó là nơi nhóm cầu nguyện.*  
 Có người đã bảo chúng tôi đó là nơi những người Do Thái gặp nhau để cầu nguyện.  
**-HAY-**  
 Chúng tôi nghĩ đó là nơi những người Do Thái [thường] tụ tập để cầu nguyện [với Đức Chúa Trời].
- 16:13c *Vừa ngồi xuống, chúng tôi nói chuyện với các phụ nữ đến họp.*  
 Chúng tôi [đã đến nơi và] đã thấy có một vài phụ nữ đã tụ tập ở đó. Nên chúng tôi ngồi xuống và giảng cho họ sứ điệp [về Chúa Giê-su, là Đấng Cứu Thế].  
**-HAY-**  
 Chúng tôi ngồi xuống [tại đó] và bắt đầu nói với những người đàn bà đã tụ tập [để thờ phượng Đức Chúa Trời]. [Chúng tôi giảng cho họ sứ điệp về Chúa Giê-su.]
- 16:14a *Một bà tên Ly-đi, buôn hàng lụa tía, gốc ở thành Thi-a-ty-rơ,*  
 Một trong những người đàn bà [đã nghe] có tên là Ly-đi quê ở thành Thi-a-ty-rơ. Bà ta [chuyên] bán hàng lụa màu tía.
- 16:14b *là người có lòng thờ kính Đức Chúa Trời.*  
 Bà [là một người đàn bà ngoại quốc, nhưng bà] thờ phượng Đức Chúa Trời [chân thật].
- 16:14c *Bà nghe và được Chúa mở lòng nên lưu ý những lời Phao-lô giảng dạy.*  
 [Đức] Chúa [Trời] giúp bà hiểu và tin sứ điệp Phao-lô giảng dạy. [Những người nhà của bà cũng nghe sứ điệp và tin Chúa Giê-su.]
- 16:15a *Sau khi cùng với gia đình chịu phép báp-tem, bà tha thiết mời chúng tôi:*  
 [Phao-lô và Si-la] làm báp-tem cho bà Ly-đi và người nhà của bà, và [sau đó] bà mời chúng tôi [đến và] ở tại nhà của bà.
- 16:15b *“Nếu quý ông nhìn nhận rằng tôi trung tín với Chúa, thì xin mời quý ông về nhà tôi trú ngụ!”*  
 [Bà nói:] “Quý ông nhìn nhận rằng bây giờ tôi] tin Chúa [Giê-su], do đó xin mời các ông đến tạm ở tại nhà tôi.”
- 16:15c *Rồi bà ép mời vào.*  
 Bà nài nỉ chúng tôi [ở tạm tại nhà bà, và do đó chúng tôi đến ở tạm tại đó].  
**-HAY-**  
 Bà thuyết phục chúng tôi [do đó chúng tôi đến ở tạm tại nhà bà].

**16:16-24 Phao-lô và Si-la đuổi quỷ ra khỏi một dây tở gái và hai người bị bỏ vào ngục giam**

**16:16a-b**

**Một hôm, đang đi đến nơi cầu nguyện, gặp một cô gái nô lệ bị quỷ bói khoa ám:** Một đôi người đã mua cô gái này để làm nô lệ cho họ. Cô ta không gặp Phao-lô và phái đoàn của ông khi họ đến nơi cầu nguyện cạnh bờ sông, nhưng gặp sau đó. Thần linh kiểm soát cô ta là một tà linh, hay một quỷ. Loại tà linh này có thể giúp cô ta biết những gì đang xảy ra trong thế giới vô hình. Kể cả khả năng biết được những việc trong tương lai. Những thần linh này được đặc biệt nhận diện như là tà linh trong Phục truyền 18:10-12. Ghi nhận rằng, với quyền năng Phao-lô đuổi tà linh ra khỏi cô gái, giống như ông đã từng làm.

**16:16c**

**Cô dùng thuật bói toán thu lợi nhiều cho chủ:** Trong nền văn hoá của bạn, người ta tin rằng, con người có khả năng tiên đoán tương lai không? Họ tiên đoán được những gì, có phải có những quyền lực vô hình đã cho họ biết những điều đó? Họ có đòi tiền công không? Trong trường hợp này, người dây tở gái thu lợi nhiều về cho các chủ của cô ta trong khoa bói toán.

**16:17a**

**Cô cứ theo Phao-lô và chúng tôi, la lớn tiếng:** Chúng tôi có thể kể cả Si-la, Ti-mô-thê, Bác Sĩ Lu-ca và có thể có những người khác nữa đồng đi đến nơi thờ phượng. Phao-lô là người duy nhất Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến, vì Phao-lô là nhân vật chính trong câu chuyện.

Đại danh từ “chúng tôi” không còn thấy xuất hiện trong năm bảy chương kế tiếp. Điều này có nghĩa là, trong một lúc nào đó trước khi Phao-lô và Si-la bị nhà cầm quyền bỏ tù, Bác Sĩ Lu-ca đã đi đến một nơi nào khác. Ti-mô-thê cũng không được nhắc đến nữa mãi cho đến 17:14. Bản văn không cho biết Bác Sĩ Lu-ca và Ti-mô-thê ở đâu trong lúc Phao-lô và Si-la bị những người chủ của

cô dây tở gái nổi giận bắt lời hai người đến nhà cầm quyền của thành Phi-líp. Đến lúc này câu chuyện hướng về Phao-lô và Si-la và những gì xảy ra khi hai người ở trong ngục.

**16:17b**

**“Những người này là dây tở của Đức Chúa Trời Chí Cao!:** Nhóm từ Đức Chúa Trời Chí Cao có nghĩa là “một Đức Chúa Trời đầy quyền năng nhất.” Cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc dùng nhóm từ này để diễn tả về Đức Chúa Trời mà người Do Thái thờ phượng, và nó hàm ý rằng dân chúng có thờ phượng những thần khác.

**Họ rao truyền cho quý vị con đường cứu rỗi:** Trong Tân Ước cứu rỗi thường hàm ý khi một người được “cứu,” người đó được mạnh khoẻ về phần thể xác, được cứu và mạnh mẽ về phần tâm linh. “Cứu rỗi” cũng có nghĩa như thế trong văn hoá của người ngoại quốc thời bấy giờ. Cô gái trẻ này cứ theo Phao-lô và rao truyền cùng một sứ điệp như trên, cô ta không biết rằng Đức Chúa Trời chỉ cứu những người tin nhận Chúa Giê-su. Như thế, khi bạn dịch lại lời cô ta nói không nên nhắc đến tên Chúa Giê-su, nhưng nên dùng từ ngữ tổng quát như trong CDN của PKTCCN.

**16:18b**

**Phao-lô rất bực mình nên quay lại bảo tà linh:** Đó là một tà linh đã kiểm soát cô gái đã khiến cô theo sau Phao-lô tiếp tục rao sứ điệp của cô, Phao-lô nhận ra điều này. Nhóm động từ *rất bực mình* có nghĩa Phao-lô bực mình vô cùng vì bị cô gái này cứ theo từ ngày này sang ngày nọ.

**16:18c**

**“Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su, ta ra lệnh cho ngươi phải xuất khỏi cô này!”** **Quý liền ra khỏi cô ấy ngay giờ phút đó:** Phao-lô ra lệnh cho tà linh, không phải với người con gái trẻ. Bằng cách nói: “*nhan danh Chúa Cứu Thế Giê-su*” Phao-lô có ý

- 16:16a *Một hôm, đang đi đến nơi cầu nguyện, gặp một cô gái nô lệ*  
 Một ngày khác, trong khi chúng tôi đi [trở lại] nơi người ta nhóm họp để cầu nguyện Đức Chúa Trời, chúng tôi gặp cô gái trẻ là một đầy tớ [của vài người đàn ông].
- 16:16b *bị quỷ bói khoa ám.*  
 Một tà linh kiểm soát, cô có thể báo trước [cho người ta] việc gì sẽ xảy ra [cho họ].
- 16:16c *Cô dùng thuật bói toán thu lợi nhiều cho chủ.*  
 Cô đem lại rất nhiều tiền bạc cho các chủ của cô qua việc bói toán.  
**-HAY-**  
 Cô nói cho người ta biết trước những việc sẽ xảy ra [cho họ] và kiếm ra rất nhiều tiền cho các chủ của cô.
- 16:17a *Cô cứ theo Phao-lô và chúng tôi, la lớn tiếng:*  
 Cô gái trẻ này cứ mãi theo Phao-lô và chúng tôi. Cô [cứ tiếp tục] kêu:
- 16:17b *“Những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao! Họ rao truyền cho quý vị con đường cứu rỗi!”*  
 “Những người này hầu việc Đức Chúa Trời tối cao, là Chúa của muôn chúa. Họ đang nói cho quý vị Đức Chúa Trời cứu quý vị như thế nào [và Ngài không muốn trừng phạt quý vị].”  
**-HAY-**  
 “Những người này hầu việc Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng chân thật và đầy quyền năng. Họ đang nói cho quý vị những việc phải làm, để [Đức Chúa Trời] có thể cứu quý vị.”
- 16:18a *Cứ thế nhiều ngày liên tiếp,*  
 Trong nhiều ngày liên tiếp, người tớ gái trẻ này [gặp chúng tôi, và cô] đi theo chúng tôi [mỗi ngày] và lặp lại những lời cô đã nói.  
**-HAY-**  
 Trong nhiều ngày, cô tiếp tục làm như thế.
- 16:18b *Phao-lô rất bực mình nên quay lại bảo tà linh:*  
 Cuối cùng[, một ngày kia,] Phao-lô không còn chịu đựng cô ta được nữa. Do đó Phao-lô đã quay lại [và đối diện cô gái trẻ này] và quở trách [tà] linh ở trong cô. [Phao-lô nói:]  
**-HAY-**  
 Phao-lô rất bực mình [vì cô ta nói mãi như thế]. Do đó [một ngày kia,] ông quay trở lại và khiển trách [tà] linh [đang kiểm soát người gái trẻ này]. Phao-lô nói:
- 16:18c *“Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su, ta ra lệnh cho ngươi phải xuất khỏi cô này!”*  
*Quỷ liền ra khỏi cô ấy ngay giờ phút đó.*  
 “Bằng quyền năng của Chúa Cứu Thế Giê-su, ta ra lệnh cho ngươi ra khỏi người con gái trẻ này!” Ngay lúc đó, [tà] linh ra khỏi cô ta.  
**-HAY-**  
 “Chúa Cứu Thế Giê-su ban quyền năng cho ta ra lệnh ngươi ra khỏi cô gái này!”  
 Lập tức tà linh liền biến đi ra khỏi cô gái.

rằng Chúa Giê-su ban quyền phép và giúp Phao-lô ra lệnh cho tà linh ra khỏi cô gái. Trong những trường hợp khác, khi Phao-lô đã đuổi tà linh lìa khỏi người bị nó kiểm soát trong Danh Chúa Giê-su. (Xem 19:11-15.)

Nhóm từ *nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su* không phải là một thân chú. Phải biết chắc người đọc hiểu rõ ý nghĩa của nhóm từ này trong bản dịch của bạn. Nếu cảm thấy rằng bạn cần dịch nhóm từ này theo từng chữ một, bạn nên thêm phân ghi chú ở cuối trang để giải thích ý nghĩa như câu thứ hai trong CDN của PKTCCN.

#### 16:19b

***liên bắt Phao-lô và Si-la kéo đến quảng trường, nộp cho nhà chức trách:*** Các người chủ của cô tở gái đã biết rằng đó là tà linh trong cô gái giúp cô tiên đoán việc trong tương lai và điều đó đã giúp họ thu nhận một số lợi tức về tiền bạc từ những người mà cô ta đã xem bói cho. Bây giờ, vì Phao-lô đã đuổi tà linh ra khỏi cô ta, cô sẽ không còn có thể tiên đoán tương lai nữa. Bởi thế, những người chủ của cô ta giận dữ nên đã kéo Phao-lô và Si-la đến quảng trường. Nơi đó là một công trường (nơi công cộng), nơi có nhà chức trách của chính quyền La-mã làm việc, có lẽ là nơi có tòa án dân sự. 16:20 và 22 hàm ý rằng những người chủ của cô gái đã động quân chúng họp lại để tấn công Phao-lô và Si-la.

#### 16:20a

***Họ điệu hai ông ra tòa, trước các thẩm phán mà tở cáo: “Các tên này là người Do Thái:*** Có hai viên chức của chính quyền La-mã chịu trách nhiệm tại tòa án. Các người chủ của cô tở gái không cho tòa án biết Phao-lô và Si-la là những Cơ-đốc nhân, nhưng gọi là những người Do Thái. Nhà cầm quyền La-mã trước đó đã trục xuất người Do Thái ra khỏi thành Rô-ma, vì những người ngoại quốc tố cáo rằng họ luôn bị quấy nhiễu bởi người Do Thái.

#### 16:20b

***đã gây loạn trong thành phố chúng ta:*** Những người chủ của cô tở gái tố cáo Phao-lô và Si-la đã xúi người tại thành Phi-líp gây náo loạn trong thành phố. Lần đầu tiên trong bản văn nhắc đến từ ngữ *gây loạn*. Những người đàn ông bắt Phao-lô và Si-la chắc chắn đã chủ tâm xúi giục dân chúng gây rối loạn tại công đường để đổ tội cho Phao-lô và Si-la. Rồi sau đó kéo Phao-lô và Si-la đến nhà chức trách trong thành phố.

#### 16:21

***tuyên truyền những tục lệ mà công dân La Mã chúng ta không được phép chấp nhận hoặc thi hành:*** Đây có nghĩa là “họ dạy chúng ta làm những việc mà luật pháp của chúng ta dạy những công dân La-mã không được làm.”

Tất cả dân chúng sống tại thành Phi-líp bắt buộc phải tuân theo luật pháp của La-mã, vì Phi-líp là thuộc địa của Đế-quốc La-mã. Nhiều người sống tại đây là người La-mã, nhưng cũng có một số không phải là người La-mã. (Thí dụ, Ly-đi đến từ Thi-ra-ty-rơ, một thành tại vùng Tiểu Á.)

Luật pháp của Đế-quốc La-mã cho phép công dân tự do chọn lựa tôn giáo mà họ thích, nhưng không ai được phép thuyết phục người khác thay đổi tôn giáo. Các người chủ của cô tở gái dùng lý do này để tố cáo Phao-lô và Si-la trước nhà chức trách thành phố về tội chống lại luật pháp của La-mã.

#### 16:22a

***Đàn dân cũng hòa nhau nổi lên chống nghịch các sứ đồ:*** Đám đông dân chúng hòa theo các người chủ của cô tở gái lôi Phao-lô và Si-la đến quảng trường. Ở đó, các người chủ của cô tở gái tố cáo Phao-lô và Si-la trước nhà chức trách. Có vài người trong đám dân chúng bắt đầu đánh Phao-lô và Si-la. *Các sứ đồ* chỉ về Phao-lô và Si-la, thực ra Si-la không phải là sứ đồ, nên ở đây trong bản dịch của bạn nên để tên của Phao-lô và Si-la hoặc dịch là “hai người” giống như trong BDC. Hãy xem CDN của PKTCCN.

|        |  |
|--------|--|
| 16:19a | <i>Các chủ của cô nhận thấy không còn hy vọng trực lợi nữa</i><br>Khi những người chủ của cô ta biết rằng cô không thể kiếm ra tiền cho họ được nữa[, họ nổi giận với Phao-lô và Si-la].   |
| 16:19b | <i>liền bắt Phao-lô và Si-la kéo đến quảng trường, nộp cho nhà chức trách.</i><br>Họ bắt Phao-lô và Si-la, dùng áp lực đem hai người đến công đường, [là nơi] có nhà cầm quyền địa phương ở đó.  |
| 16:20a | <i>Họ điệu hai ông ra tòa, trước các thẩm phán mà tố cáo: “Các tên này là người Do Thái,</i><br>[Ở đó,] họ nói với nhà chức trách: “Đây là những người Do Thái,  |
| 16:20b | <i>đã gây loạn trong thành phố chúng ta,</i><br>và họ đã gây rối loạn [trong dân chúng ở] thành của chúng ta [bởi những việc họ dạy dỗ].   |
| 16:21  | <i>tuyên truyền những tục lệ mà công dân La Mã chúng ta không được phép chấp nhận hoặc thi hành.”</i><br>Họ nói với chúng tôi rằng chúng tôi phải giữ [những] phong tục mà chúng tôi là công dân La-mã không được phép làm.”<br><b>-HAY-</b><br>Họ dạy chúng tôi giữ những phong tục trong [tôn giáo] của họ mà luật pháp của chúng tôi không cho phép những công dân La-mã làm.” [Đó là những gì các người chủ của cô gái nói.] |
| 16:22a | <i>Đoàn dân cũng hùa nhau nổi lên chống nghịch các sứ đồ.</i><br>Rất nhiều dân chúng [đang lắng nghe việc này, và họ] đang đứng gần Phao-lô và Si-la nên bắt đầu xô đẩy và đánh hai người.<br><b>-HAY-</b><br>[Khi những người chủ của cô gái nói điều đó,] có rất nhiều người khác [trở nên giận dữ với Phao-lô và Si-la và] bắt đầu đánh hai người.  |
| 16:22b | <i>Các thẩm phán ra lệnh xé áo và đánh đòn hai ông.</i><br>Rồi các nhà cầm quyền La-mã ra lệnh cho quân lính xé áo của Phao-lô và Si-la [và dùng roi] đánh đòn hai người.  |
| 16:23a | <i>Sau khi đánh đòn, các thẩm phán cho tống giam các sứ đồ</i><br>Do đó các quân lính [dùng roi] đánh đòn hai người. Sau đó, họ đem hai người tống vào nhà giam.   |

**16:22b**

**Các thẩm phán ra lệnh xé áo và đánh đòn hai ông:** Các thẩm phán là những viên chức của chính quyền La-mã tại thành Phi-líp. Có lẽ họ đã ra lệnh quân lính đánh đòn Phao-lô và Si-la. Đây là một trong ba lần Phao-lô “bị đánh đòn” (2 Cô-rinh-tô 11:25). Phao-lô bị đánh bằng roi, đây là cách các viên chức của

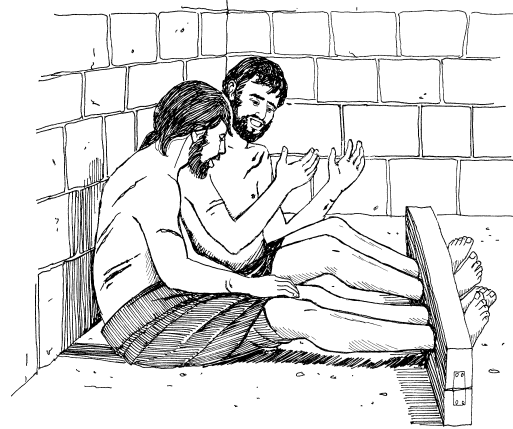
chính quyền La-mã thường dùng để trừng phạt những người bất tuân luật pháp.

**16:23a**

**Sau khi đánh đòn, các thẩm phán cho tống giam các sứ đồ:** Phao-lô và Si-la bị đánh một cách nặng nề, bị nhiều thương tích. Xem 16:33.

**16:24a-b**

**Được lệnh, giám ngục giam hai ông vào ngục kín và cùm chân lại:** Ngục kín là phòng giam trong cùng của nhà giam (biệt giam). Cùm là một dụng cụ dùng để hành hạ can phạm. Dụng cụ này làm bằng hai miếng gỗ có lỗ được cắt sẵn để còng chân của tù nhân lại. Tù nhân bị đặt ngồi trên nền nhà, hai chân duỗi thẳng ra. Hai chân bị cùm ở một thế làm cho tù nhân phải bị đau đớn. Xem hình vẽ ở dưới.



**16:25-40 Phao-lô giảng cho cai ngục và người nhà của ông ta, và họ tin nhận Chúa Giê-su**

Tiểu đoạn phụ này có thể chia làm hai phần: 16:25-34 và 16:35-40. Phần thứ nhất diễn tả những gì đã xảy ra trong khi Phao-lô và Si-la ở trong ngục. Phần này cũng ghi lại việc tin Chúa Giê-su của cai ngục và người nhà của ông ta, khi họ nghe Phao-lô giảng về Chúa Giê-su. Phần thứ hai cho biết Phao-lô yêu cầu nhà cầm quyền La-mã tại thành Phi-líp đích thân xin lỗi và thả hai người vì họ là công dân La-mã.

16:25-34 Phao-lô và Si-la giảng đạo cho cai ngục và người nhà của ông ta và họ trở thành tín hữu trong Chúa Giê-su

**16:25**

**Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời, các tù nhân đều lắng nghe:** Thì của động từ trong bản Hy-lạp cho thấy hành động đang diễn tiến. Có lẽ cai ngục và cả tù phạm đều nghe Phao-lô và Si-la cầu nguyện và hát ca ngợi Đức Chúa Trời.

**16:26a-b**

**Bông, có cơn động đất lớn đến nổi nền nhà ngục rung chuyển. Ngay lúc ấy, tất cả các cửa đều mở tung, xiềng xích tù nhân đều tháo rời:** Bạn có thể dịch là “cơn động đất làm rung chuyển nền của nhà giam.” Xiềng xích tù nhân đều tháo rời, chắc chắn cơn

động đất làm cho các cùm đều mở tung. Do đó, Phao-lô và Si-la cùng tất cả những tù phạm khác đều có thể đã trốn thoát.

**16:27b**

**tường tù nhân đã trốn thoát, liền rút gươm toan tự sát:** Cai ngục luôn mang kiếm bên mình, kiếm luôn được đựng trong một cái bao. Theo luật của chính quyền La-mã, cai ngục có trách nhiệm giữ tù phạm trong ngục. Nếu tù nhân trốn thoát, cai ngục sẽ bị kêu án tử hình. Điều này cũng áp dụng cho những binh sĩ là những người có trách nhiệm canh giữ tù nhân. (Xem 12:18-19.)

Khi dịch câu này, bạn có thể đổi thứ tự của các mệnh đề: “Cai ngục thức giấc, và khi thấy cửa của phòng giam đều mở tung, ông tưởng rằng tất cả tù nhân đã trốn thoát; do đó ông rút kiếm và toan tự sát.”

- 16:23b *và truyền giám ngục canh giữ cẩn mật.*  
[Và] bảo cai ngục nhất giữ một cách cẩn thận.
- 16:24a *Được lệnh, giám ngục giam hai ông vào ngục kín*  
[Bởi vì các nhà cầm quyền] đã ra lệnh [phải làm như thế], người cai ngục đem Phao-lô và Si-la vào phòng giam tận phía bên trong [và nhốt hai người ở đó].  
**-HAY-**  
Do đó cai ngục đem Phao-lô và Si-la vào nhà giam và nhốt hai người tại một phòng giam tận phía bên trong. [Cai ngục bắt hai người ngồi xuống sàn nhà hai chân dang ra.]
- 16:24b *và cùm chân lại.*  
Cai ngục cùm chân của Phao-lô và Si-la[, và hai người không cử động được hai chân của mình].  
**-HAY-**  
Cai ngục buộc cứng chân của hai người vào thanh gỗ[, để hai người không thể cử động chân mình].

**16:25-40 Phao-lô giảng cho cai ngục và người nhà của ông ta, và họ tin nhận Chúa Giê-su**

- 16:25 *Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời, các tù nhân đều lắng nghe.*  
Độ chừng nửa đêm, trong khi Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện [lớn tiếng với Đức Chúa Trời] và hát thánh ca, và những tù phạm [khác] đang lắng nghe hai người.  
**-HAY-**  
Phao-lô và Si-la cầu nguyện [lớn tiếng với Đức Chúa Trời] và hát thánh ca, tôn vinh Đức Chúa Trời, và những tù phạm khác đang nghe họ.
- 16:26a *Bỗng, có cơn động đất lớn đến nỗi nền nhà ngục rung chuyển.*  
Thình lình có cơn động đất dữ dội làm rung chuyển cả nền ngục.  
**-HAY-**  
Đến nửa đêm, có cơn động đất lớn. Cơn động đất làm rung chuyển cả nhà tù. Nền của nhà tù cũng bị lay chuyển.
- 16:26b *Ngay lúc ấy, tất cả các cửa đều mở tung, xiềng xích tù nhân đều tháo rời.*  
[Cơn động đất làm cho] cửa tất cả phòng giam đều mở ra và những cùm ở chân tù nhân đều tháo gỡ. [Những miếng gỗ cùm chân Phao-lô và Si-la tự nhiên cũng rớt ra.]
- 16:27a *Giám ngục thức dậy thấy các cửa ngục mở toang cả,*  
Cai ngục thức giấc thấy cửa các phòng giam đều mở toang.
- 16:27b *tưởng tù nhân đã trốn thoát, liền rút gươm toan tự sát.*  
Do đó ông lấy gươm định tự sát, vì tưởng rằng tất cả tù phạm đều trốn thoát.

**16:28**

**Nhưng Phao-lô gọi lớn: “Đừng hủy mình!:** Tù ngục tối đen, và Bác Sĩ Lu-ca không ghi lại lý do Phao-lô biết được cai ngục muốn tự sát. Theo F. F. Bruce, một học giả Kinh Thánh, nghĩ: “nếu trời có trăng và ngay cả dưới ánh sao, Phao-lô có thể nhìn thấy lối vào từ phía bên trong, nhưng cai ngục từ phía bên ngoài nhìn vào bên trong chẳng thấy gì rõ.”

**16:29**

**Giám ngục sai lấy đèn:** Chắc có một binh sĩ luôn túc trực bên cạnh cai ngục để giúp đỡ ông. Người này đốt đèn và đem đến cho cai ngục, khi được ra lệnh.

**vội vàng chạy đến, run rẩy quỳ trước mặt Phao-lô và Si-la:** Cai ngục rất sợ hãi. Một học giả Kinh Thánh cho rằng, cai ngục có lẽ đã nghe việc cô tở gái nói về hai người giảng đạo “rao truyền sự cứu rỗi.” Ông có thể cũng đã nghĩ rằng Đức Chúa Trời (hay một thần nào đó) đã gây nên cơn động đất để chứng tỏ Phao-lô và Si-la là sứ giả của Ngài. Khi cai ngục *run rẩy quỳ trước mặt Phao-lô và Si-la*, cho thấy cai ngục rất kính trọng Phao-lô và Si-la. Đây có nghĩa là cai ngục cúi xuống hoặc quỳ trước mặt hai người. Từ ngữ trong bản Hy-lạp được dịch là *run rẩy* cho thấy cai ngục rất sợ hãi.

**16:30**

**rồi đưa hai ông ra ngoài:** Đại danh từ *hai ông* nói về Phao-lô và Si-la. Mặc dù bản văn không nói gì về những tù nhân khác, có lẽ cai ngục khoá cửa các phòng giam lại trước khi đem Phao-lô và Si-la ra ngoài.

**Thưa các ngài:** Tiếng Hy-lạp được dịch sang ngài trong BDM có một ý nghĩa tổng quát. Trong nhiều chỗ chữ này có thể dịch là “người chỉ huy,” “người chủ” hay “người có quyền thế.” Bác Sĩ Lu-ca dùng cùng một chữ trong 16:19 để chỉ về các người chủ của cô gái trẻ. Chữ này cũng được dùng trong 1:6 để chỉ về Chúa Giê-su. *Đạo Chúa*, chỉ về Tin Lành (16:32). Dùng một chữ trong bản dịch của bạn mà chữ đó người ta thường dùng để chỉ về sự kính trọng đối với một người.

Trong BDM chữ *Thưa* được thêm vào ở đây đó là một cách để bày tỏ sự lễ phép trong văn hoá Việt-nam, nhưng nó không có trong nguyên ngữ.

**tôi phải làm chi để được cứu rỗi?:** Cai ngục có thể đã nghe Phao-lô và Si-la cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời hoặc ông ta đã nghe việc cô tở gái rao lên rằng Phao-lô và Si-la giảng về sự cứu rỗi. Để trả lời câu hỏi của cai ngục, Phao-lô cho rằng cai ngục muốn biết Đức Chúa Trời sẽ cứu ông bằng cách nào. Do đó, Phao-lô giảng về Chúa Giê-su cho cai ngục. Trong một nền văn hoá có những Cơ-đốc nhân, luôn luôn có một thành ngữ người ta dùng để nói về sự cứu rỗi. Có những cách để diễn tả sự cứu rỗi được đề nghị trong CĐN của PKTCCN. Nếu bạn đã dịch các sách Phúc Âm, bạn có thể dùng từ ngữ để được cứu mà bạn đã dùng trong Ma-thi-ơ 19:24-25, Mác 10:25-26, và Lu-ca 8:11.

**16:31**

**“Hãy tin Chúa Giê-su, thì ông và gia đình ông sẽ được cứu!”:** Phao-lô nói rằng, nếu cai ngục và gia đình ông tin cậy Chúa Giê-su, thì Đức Chúa Trời sẽ tha tội lỗi của họ và không trừng phạt họ. Xem CĐN của PKTCCN.

**sẽ được cứu:** Có thể bạn cần chuyển nhóm từ *sẽ được cứu* từ thể thụ động sang thể chủ động với “Đức Chúa Trời” là chủ từ, như trong CĐN của PKTCCN. Xem lời Giải Nghĩa trong 16:30 cho nhóm từ *sẽ được cứu*.

**16:32**

**Họ giảng giải Đạo Chúa cho giám ngục và tất cả người trong gia đình ông:** *Đạo Chúa* nghĩa là sứ điệp về Đức Chúa Trời cứu những ai đặt niềm tin trong Chúa Giê-su. Bản văn không cho biết địa điểm Phao-lô đã chia sẻ sứ điệp Tin Lành cho cai ngục và người của ông ta. Tuy nhiên, nhà riêng của cai ngục có thể ở gần đó, nên dễ dàng cho việc cai ngục đem gia đình đến để nghe Phao-lô nói về việc họ phải làm gì để được cứu. Có một học giả Kinh Thánh cho rằng, nơi cai ngục ở có thể là từng lầu của nhà tù.



|        |   |
|--------|---|
| 16:28  | <i>Nhưng Phao-lô gọi lớn: “Đừng hủy mình! Vì tất cả chúng tôi còn ở lại đây!”</i><br>Phao-lô [thấy thế nên] kêu lớn cùng cai ngục: “Đừng tự hại mình! Chúng tôi [những tù phạm] đều còn ở đây!”   |
| 16:29  | <i>Giám ngục sai lấy đèn, vội vàng chạy đến, run rẩy quỳ trước mặt Phao-lô và Si-la,</i><br>Cai ngục lớn tiếng gọi [người đem] đèn đến, [và rồi] ông vội chạy nhanh đến và quỳ trước mặt Phao-lô và Si-la[, ông rất là sợ hãi].<br><b>-HAY-</b><br>Cai ngục gọi lớn: “Đem đèn đến!” Rồi ông chạy vào phòng giam quỳ trước mặt Phao-lô và Si-la, [đây run sợ]. |
| 16:30  | <i>rồi đưa hai ông ra ngoài mà hỏi: “Thưa các ngài, tôi phải làm chi để được cứu rỗi?”</i><br>Rồi cai ngục đem hai người ra khỏi phòng giam và hỏi: “Thưa quý vị, tôi phải làm gì để Đức Chúa Trời [sẽ] không trừng phạt tôi vì tội lỗi của tôi?”   |
| 16:31  | <i>Họ đáp: “Hãy tin Chúa Giê-su, thì ông và gia đình ông sẽ được cứu!”</i><br>Hai người trả lời: “Tin cậy Chúa Giê-su [để ông được cứu, và Đức Chúa Trời sẽ tha tội cho ông,] và Ngài cũng sẽ làm như thế cho người nhà của ông.”   |
| 16:32  | <i>Họ giảng giải Đạo Chúa cho giám ngục và tất cả người trong gia đình ông.</i><br>Sau đó Phao-lô và Si-la nói cho cai ngục và tất cả người nhà của ông sứ điệp về Chúa Giê-su[, và tất cả đều tin nhận Ngài].  |
| 16:33a | <i>Giữa đêm khuya, ngay giờ đó, giám ngục đem hai người đi rửa các vết thương;</i><br>Mặc dù đã quá nửa đêm, cai ngục đem Phao-lô và Si-la [đến nơi có nước] và rửa các vết thương cho hai người.   |
| 16:33b | <i>rồi lập tức ông và cả gia đình đều chịu phép báp-tem.</i><br>Lập tức [ngay sau đó, Phao-lô và Si-la] làm báp-tem cho cai ngục và người nhà của ông.  |

Bản văn hàm ý rằng cai ngục và tất cả người nhà của ông đều tin nhận sứ điệp.

### **16:33a-b**

***Giữa đêm khuya, ngay giờ đó, giám ngục đem hai người đi rửa các vết thương:*** Ngay giờ đó, chắc có lẽ đã quá nửa đêm. Cai ngục đã đem Phao-lô và Si-la đến chỗ nào để rửa các vết thương? Có thể có một cái giếng hoặc một bể nước trong khuôn viên nhà tù. Cai ngục có thể đã dùng nước ở đó để rửa các vết thương cho Phao-lô và Si-la.

***rồi lập tức ông và cả gia đình đều chịu phép báp-tem:*** Tất cả người nhà của cai

ngục tin sứ điệp mà Phao-lô giảng cho họ, và muốn bày tỏ đức tin của họ. Chắc chắn là Phao-lô và Si-la là người đã làm báp-tem cho họ ngay trong đêm đó.

Họ được làm báp-tem tại đâu? Có thể họ đi đến bờ sông bên cạnh cổng thành, hoặc có thể họ được làm báp-tem tại một hồ trong khuôn viên nhà tù. Trong một số văn hoá, khi người cha trong gia đình tin nhận Chúa Giê-su (hay theo một tôn giáo nào đó) thì những người khác trong gia đình đòi hỏi phải tin theo.

**16:34a**

**Giám ngục đưa hai ông về nhà riêng:** Rồi ông đưa Phao-lô và Si-la lên nhà riêng của ông. Từ ngữ trong bản Hy-lạp được BDM dịch là *đưa hai ông về nhà riêng* có lẽ cho thấy rằng chỗ ở của cai ngục là một nơi cao hơn nhà tù. Hay cũng có thể là họ ở từ dưới bờ sông để đi lên nhà của cai ngục. Trong một vài ngôn ngữ, ở đây có thể cần dùng một động từ để diễn tả một hành động đi đến một nơi cao hơn.

Bản văn hàm ý rằng Phao-lô và Si-la đã dùng bữa tại nhà của người cai ngục, sau đó họ trở lại nhà tù. Đó là nơi họ đã gặp những người lãnh đạo thành phố vào buổi sáng.

**16:34b**

**Ông và cả gia đình đều tràn ngập vui mừng:** *Tràn ngập vui mừng* là một cách nói ẩn dụ, theo nghĩa đen trong nguyên ngữ là “rất là vui mừng.” Bạn nên dịch với những từ để nghe cho được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

16:35-40 Vì Phao-lô và Si-la là những công dân La-mã nên họ đòi hỏi các thẩm phán phải xin lỗi hai người

**16:35a-b**

**Sáng hôm sau, các thẩm phán sai cảnh sát đến bảo giám ngục: “Ông hãy phóng thích mấy người đó đi!”:** Các thẩm phán (các nhà cầm quyền La Mã) là những viên chức có thẩm quyền cao hơn *cảnh sát*, họ tuân lệnh và đại diện cho các thẩm phán.

16:35-39 một số người có liên hệ trong câu chuyện được nói đến theo thứ tự. Phải nhận diện họ rõ ràng và ghi lại những lời họ phát biểu một cách chính xác trong ngôn ngữ của bạn.

Các nhà thần học cho rằng có hai thẩm phán, nhưng không biết có bao nhiêu cảnh sát trong câu chuyện. Do đó bạn có thể dùng đại danh từ ở số nhiều để chỉ về những *cảnh sát*, và dùng số hai người để nói về Phao-lô và Si-la cũng như *thẩm phán* cho được rõ ràng.

**16:36a-b**

**Giám ngục báo tin cho Phao-lô: “Các thẩm phán đã ra lệnh phóng thích hai ông! Vậy, hai ông hãy ra và lên đường bình an!”:** Các học giả Kinh Thánh có hai ý kiến về ý nghĩa của nhóm từ *lên đường bình an* trong bản Hy-lạp:

- (1) Hầu hết các bản dịch đã dịch nhóm từ này là, một lời chúc tốt đẹp cho Phao-lô và Si-la, ví dụ: “Xin Đức Chúa Trời chúc phước hai ông trong khi đi đường” hay “Do đó bây giờ các anh có thể đi và không có gì gây hại hai ông.”
- (2) *Lên đường bình an* đây là một phần trong lời nói của hai nhà thẩm phán, nó có nghĩa là “xin vui lòng rời đây gấp và đừng khiếu nại.” 16:38 nói rằng *các thẩm phán sợ hãi* khi họ nghe Phao-lô và Si-la là những công dân La-mã. Do đó, họ yêu cầu Phao-lô và Si-la đi gấp, và không khiếu nại việc họ đã đối xử với hai người. Duy có một bản dịch, dịch câu này: “do đó tốt hơn các anh nên yên lặng rời khỏi nơi này ngay tức khắc.”

**16:37a-b**

**Chúng tôi là công dân La Mã:** Ở đây Phao-lô đòi quyền công dân La-mã của hai người. Phao-lô được sinh trưởng ở tỉnh Si-li-si, là một phần của Đế-quốc La-mã (21:39). Cho nên ông đương nhiên là một công dân La-mã, và có quyền hạn của một công dân La-mã, dù ông chưa bao giờ sống ở La-mã. 16:37 ghi lại một số tin tức về những đặc quyền của một công dân La-mã.

Nhân viên chính quyền La-mã chỉ có quyền trừng phạt một công dân La-mã khi người đó chính thức bị tòa án tuyên bố phạm tội bất tuân luật pháp La-mã. Trong trường hợp của Phao-lô và Si-la bị đánh đòn và bị bỏ tù trước khi có phiên tòa xét xử. Theo văn phạm trong bản Hy-lạp cho thấy Phao-lô nói *chúng tôi là công dân La Mã* bằng một hình thức nhấn mạnh.

Tốt hơn nên thêm phần ghi chú ở cuối trang trong bản dịch của bạn về bình luận của học giả Kinh Thánh Matthew E. Carlton như sau:

- 16:34a *Giám ngục đưa hai ông về nhà riêng, dọn tiệc thết đãi.*  
[Rồi] cai ngục đem Phao-lô và Si-la [lên] nhà của ông để dọn bàn đãi tiệc.
- 16:34b *Ông và cả gia đình đều tràn ngập vui mừng vì đã tin Đức Chúa Trời.*  
Cai ngục và gia đình rất vui mừng, vì [bấy giờ] tất cả đã tin nhận Chúa Giê-su.
- 16:35a *Sáng hôm sau, các thẩm phán sai cảnh sát*  
[Sau đó, Phao-lô và Si-la trở lại phòng giam.] Sáng hôm sau, [những] người lính La-mã được hai nhà cầm quyền sai đến gặp cai ngục,
- 16:35b *đến bảo giám ngục: “Ông hãy phóng thích mấy người đó đi!”*  
Những người này nói với cai ngục: “Thượng cấp của chúng tôi bảo rằng, bây giờ hãy thả [hai] người ra.”
- 16:36a *Giám ngục báo tin cho Phao-lô: “Các thẩm phán đã ra lệnh phóng thích hai ông!”*  
Do đó cai ngục [đi và] bảo Phao-lô: “Nhà cầm quyền [La Mã] ra lệnh cho tôi phóng thích ông và Si-la [khỏi nhà giam].  
-HAY-  
Do đó cai ngục nói với Phao-lô: “Nhà cầm quyền thành phố này đã ra lệnh,: ‘Trả tự do cho hai người.’
- 16:36b *Vậy, hai ông hãy ra và lên đường bình an!”*  
[Hai] ông tự do ra về. Chúc hai ông lên đường bình an.”  
-HAY-  
Bây giờ các ông có thể ra khỏi [nhà giam]. Xin hãy giữ im lặng [xin đừng than phiền].”
- 16:37a *Nhưng Phao-lô bảo họ: “Chúng tôi là công dân La Mã,*  
Nhưng Phao-lô trả lời: “Chúng tôi là công dân La-mã [và họ đã cư xử với chúng tôi một cách trái phép].
- 16:37b *dù không có án gì họ đã công khai đánh đòn chúng tôi*  
Dù họ không xác nhận được chúng tôi đã phạm luật pháp, chúng tôi đã bị đánh đòn trước công chúng.  
-HAY-  
Không có một điều gì [để xác chứng chúng tôi phạm luật pháp] nhà cầm quyền đã ra lệnh cho lính đánh chúng tôi trước công chúng.

Chính quyền La-mã bảo vệ một cách mạnh mẽ quyền lợi của công dân La-mã. Nếu trừng phạt một công dân La-mã trước khi đưa ra toà án định tội là chống lại luật pháp của chính quyền La-mã. Nếu Phao-lô khiếu nại với những nhà cầm quyền cao hơn về việc đã xảy ra cho ông và Si-la, các thẩm phán có thể sẽ bị mất chức và bị trừng phạt nặng nề.

***dù không có án gì họ đã công khai đánh đòn chúng tôi:*** Các thẩm phán trước đó đã tin lời tố cáo của các người chủ của cô tô gái, nên đã ra lệnh đánh đòn Phao-lô và Si-la trước khi đưa ra toà án xét xử, điều đó chứng tỏ rằng các thẩm phán đã hành động trái với luật pháp của La-mã. Bạn có thể nói: “các nhà cầm quyền không chứng minh được rằng chúng tôi đã phạm tội.”

**16:37d-d**

***Bây giờ họ lại bí mật trục xuất chúng tôi sao? Không được đâu! Họ phải đến đây đưa chúng tôi ra!***: Phao-lô biết rằng ông và Si-la đã bị đánh đòn một cách trái với luật pháp. Các thẩm phán này đã vi phạm luật pháp La-mã. Do đó Phao-lô từ chối không đi nếu không được đối chất với các thẩm phán. Thay vì, Phao-lô yêu cầu được nói chuyện trực tiếp với các thẩm phán. Trước khi rời nhà giam, Phao-lô muốn các thẩm phán biết chắc rằng, họ đã đối xử với công dân La-mã một cách không công bình.

**16:38a-b**

***Các cảnh sát về báo cáo; các thẩm phán sợ hãi khi được biết hai người là công dân La Mã***: Trong một vài ngôn ngữ, người dịch cần nói rằng các cảnh sát đã trở lại gặp các thẩm phán (thượng cấp của họ) để báo cáo những gì Phao-lô đã nói. Các thẩm phán rất sợ hãi, vì họ sẽ bị trừng phạt, nếu Phao-lô và

Si-la khiếu nại lên cấp lãnh đạo cao hơn rằng các nhà lãnh đạo sở tại đã đối xử với họ một cách không công bình.

**16:39a-b**

***Họ liền đến nắm nữ***: Các thẩm phán đi đến nhà giam xin lỗi Phao-lô và Si-la về việc họ đã làm.

***Đưa hai ông ra***: Các thẩm phán đã bày tỏ sự kính trọng Phao-lô và Si-la bằng cách đích thân đưa hai người ra khỏi nhà giam. Họ cũng cho thấy rằng họ biết Phao-lô và Si-la không vi phạm về những điều mà các người chủ của cô tố gái tố cáo hai người.

***và yêu cầu rời khỏi thành***: Các thẩm phán vẫn còn lo sợ rằng Phao-lô và Si-la có thể sẽ gây khó khăn cho họ bằng cách khiếu nại những việc đã xảy ra với nhà lãnh đạo cao hơn. Vì hai người là công dân La-mã, các thẩm phán không thể trục xuất hai người lìa khỏi thành, nhưng yêu cầu hai người đi một cách lễ phép.

- 16:37c *và tổng giam chúng tôi vào ngục.*  
Rồi bỏ chúng tôi vào nhà giam.  
**-HAY-**  
Rồi ra lệnh cho cai ngục nhốt chúng tôi vào ngục.
- 16:37d *Bây giờ họ lại bí mật trục xuất chúng tôi sao?*  
Bây giờ [sau khi đã cư xử với chúng tôi một cách trái luật pháp] họ muốn bí mật thả chúng tôi ra có phải không?  
**-HAY-**  
Bây giờ họ không muốn chúng tôi chống đối lại họ. Họ muốn vội thả chúng tôi, có phải không?
- 16:37đ *Không được đâu! Họ phải đến đây đưa chúng tôi ra!”*  
Đâu có được! Những người cầm quyền đó phải đích thân đến đây để thả chúng tôi ra.”  
**-HAY-**  
Không! Chúng tôi sẽ không rời khỏi nơi đây cho đến khi những người cầm quyền đó đích thân đến đây để thả chúng tôi ra khỏi tù!”
- 16:38a *Các cảnh sát về báo cáo;*  
Do đó các người lính [trở lại] gặp các nhà lãnh đạo [thành phố] để báo cáo những gì Phao-lô đã nói.
- 16:38b *các thẩm phán sợ hãi khi được biết hai người là công dân La Mã.*  
Khi các nhà lãnh đạo nghe điều đó, họ rất bối rối lo sợ. [Vì nếu thượng cấp nghe việc họ đã làm, chắc họ sẽ bị khiển trách].  
**-HAY-**  
Khi các nhà lãnh đạo biết được Phao-lô và Si-la là công dân La-mã thì rất lo sợ [thượng cấp biết được những việc họ đã làm].
- 16:39a *Họ liền đến năn nỉ,*  
Rồi những người lãnh đạo này đến nhà giam để xin lỗi Phao-lô và Si-la về những việc họ đã làm[, vì họ không biết Phao-lô và Si-la là công dân La-mã].  
**-HAY-**  
Rồi các nhà lãnh đạo này đến, và họ nói cùng Phao-lô và Si-la: “Xin hãy tha lỗi cho chúng tôi.”
- 16:39b *đưa hai ông ra, và yêu cầu rời khỏi thành.*  
Họ [đích thân] đưa Phao-lô và Si-la ra khỏi nhà giam và [khẩn thiết] xin hai người rời khỏi thành phố [ngay lập tức].  
**-HAY-**  
Khi đem hai người ra khỏi nhà giam, họ tiếp tục yêu cầu: “Xin hãy rời khỏi đây].”

**16:40a-b**

**Các sứ đồ ra khỏi ngục, đến nhà bà Ly-đi thăm viếng:** Các thẩm phán đã hành động một cách sai luật pháp và đã làm cho Phao-lô và Si-la phải chịu những đau đớn đáng kể. Các tín hữu có lẽ đã rất lo sợ khi nghe rằng

nhà cầm quyền tại Phi-líp đã đối xử với Phao-lô và Si-la một cách thô bạo rồi bỏ tù hai người. Cho nên Phao-lô và Si-la đã khuyến khích họ cứ tiếp tục tin cậy Chúa Giê-su. Sau đó hai người rời khỏi thành Phi-líp.

**Tiểu Đoạn 17:1-15 Phao-lô giảng đạo Chúa tại Ma-xê-đoan, nhưng ông bị những người Do Thái chống đối**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong 17:1-9, Phao-lô giải thích Tin Lành cho dân chúng tại thành Tê-sa-lô-ni-ca. Nhưng người Do Thái xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô và Si-la. Do đó, trong 17:10-15, Phao-lô và Si-la đi đến Bê-rê và giúp đỡ rất nhiều người ở đó trở thành tín hữu. Nhưng có một số người Do Thái tại Tê-sa-lô-ni-ca đến Bê-rê xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô. Do đó các tín hữu ở Bê-rê đưa Phao-lô sang A-then, nhưng Si-la và Ti-mô-thê vẫn ở lại Bê-rê.

**Tiểu Đoạn Phụ 17:1-9 Phao-lô giảng tại Tê-sa-lô-ni-ca, nhưng ông bị những người Do Thái chống đối**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai phần: Trong 17:1-4, Phao-lô thuyết phục nhiều người tại Tê-sa-lô-ni-ca rằng Chúa Giê-su chính là Đấng Cứu Chúa, và trong 17:5-9, một số người Do Thái tại Tê-sa-lô-ni-ca ghen ghét Phao-lô nên xúi giục dân chúng chống đối ông và Si-la.

17:1-4 Phao-lô thuyết phục nhiều người tại Tê-sa-lô-ni-ca rằng Chúa Giê-su chính là Đấng Cứu Chúa

thích cho dân chúng rằng đoạn Kinh Thánh nói về Chúa Giê-su.

**17:1**

**Phao-lô và Si-la đi ngang qua hai thành Am-phi-bô-lít và A-bô-lô-ni rồi đến Tê-sa-lô-ni-ca; trong thành này có một hội đường của người Do Thái:** Am-phi-bô-lít, A-bô-lô-ni, và Tê-sa-lô-ni-ca là những thành thuộc tỉnh Ma-xê-đoan. Tê-sa-lô-ni-ca là thủ phủ của tỉnh này. Nó là một hải cảng.

**17:3a-b**

**giải thích và chứng minh rằng Chúa Cứu Thế phải chịu thống khổ và sống lại từ kẻ chết:** Chúa Cứu Thế là một tước hiệu chỉ về một Đấng mà Đức Chúa Trời chọn cho một sứ mạng duy nhất trong thế gian. Tước hiệu mới này nhấn mạnh rằng Giê-su người Na-sa-rét là Cứu Chúa, Đấng mà Đức Chúa Trời đã hứa Ngài sẽ sai đến. Nhưng trong thời gian Chúa Giê-su sống ở thế gian, người ta không gọi Ngài là “Chúa Cứu Thế.”

**17:2a-b**

**Phao-lô theo thói quen vào hội đường và liên tiếp trong ba ngày Sa-bát, dùng Kinh Thánh tranh luận với người Do Thái:** Trong ngày Sa-bát, khi dân chúng đến thờ phượng Đức Chúa Trời tại nhà hội, Phao-lô đọc trong CU nói về Đấng Cứu Chúa và giải

Phao-lô đã dùng Kinh Thánh để chứng minh cho dân chúng đang có mặt tại nhà hội rằng, Chúa Giê-su chính là Đấng Cứu Chúa mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai đến cùng người Do Thái.

16:40a *Các sứ đồ ra khỏi ngục, đến nhà bà Ly-đi thăm viếng,  
Sau khi Phao-lô và Si-la đã ra khỏi ngục, hai người đến nhà Ly-đi để gặp Ly-đi  
và những tín hữu khác.*

**-HAY-**

Sau khi ra khỏi nhà tù Phao-lô và Si-la đi thẳng đến nhà Ly-đi, ở đó họ đã gặp  
[Ly-đi] và những tín hữu [khác].

16:40b *khích lệ các anh em tín hữu, rồi lên đường.  
Phao-lô và Si-la khuyến khích họ [tiếp tục nương cậy Chúa Giê-su và tin Đức  
Chúa Trời], sau đó hai người rời [thành Phi-líp].*

**Tiểu Đoạn 17:1-15 Phao-lô giảng đạo Chúa tại Ma-xê-đoan, nhưng ông bị  
những người Do Thái chống đối**

**Tiểu Đoạn Phụ 17:1-9 Phao-lô giảng tại Tê-sa-lô-ni-ca, nhưng ông bị những  
người Do Thái chống đối**

17:1 *Phao-lô và Si-la đi ngang qua hai thành Am-phi-bô-lít và A-bô-lô-ni rồi đến Tê-  
sa-lô-ni-ca; trong thành này có một hội đường của người Do Thái.  
Phao-lô và phái đoàn đi xuyên qua [các thành] Am-phi-bô-lít và A-bô-lô-ni rồi  
đến [thành] Tê-sa-lô-ni-ca. Tại đây có một nhà hội của người Do Thái.*

17:2a *Phao-lô theo thói quen vào hội đường  
[Trong ngày Sa-bát] Phao-lô đến hội đường của người Do Thái như ông vẫn  
thường làm.  
**-HAY-**  
[Trong ngày nghỉ của người Do Thái] Phao-lô đến nhà hội của người Do Thái  
theo thông lệ.*

17:2b *và liên tiếp trong ba ngày Sa-bát, dùng Thánh Kinh tranh luận với người Do  
Thái,  
[Ông đã đến đó] liên tiếp trong 3 ngày Sa-bát [và] ông đã dùng Kinh Thánh Cựu  
Ước [nói về Đấng Cứu Thế] để giảng dạy cho dân chúng [tại đó].  
**-HAY-**  
[Ông đến tại đó] liên tiếp 3 [thứ bảy] ngày nghỉ của người Do Thái [và] ông đã  
dạy [về Đấng Cứu Thế] từ trong Kinh Thánh Cựu Ước cho dân chúng [có mặt tại  
đó].*

17:3a *giải thích và chứng minh rằng Chúa Cứu Thế phải chịu thống khổ và sống lại từ  
kẻ chết.  
Ông đã giải thích và dẫn chứng rằng [các nhà tiên tri đã nói] Đấng Cứu Chúa  
[Đấng họ đang trông đợi] phải chết và [sau đó] sống lại.*

17:3b *Ông nói: “Đức Giê-su này mà tôi rao truyền cho các ông đây chính là Chúa Cứu  
Thế!”  
Ông bảo [họ]: “Chúa Giê-su này Đấng mà tôi nói với các ông là Đấng Cứu Chúa  
của chúng ta. [Ngài đã chết và sống lại y như các nhà tiên tri đã nói trong Cựu  
Ước].”*

**17:4a**

**Một số người được thuyết phục, kết hợp với Phao-lô và Si-la:** Họ tin rằng những gì Phao-lô và Si-la nói về Chúa Giê-su là sự thật. Do đó họ tin Chúa Giê-su và công nhận rằng Ngài là Đấng Cứu Chúa.

**17:4b-c**

**gồm rất nhiều người Hy Lạp từng kính thờ Đức Chúa Trời và một số đồng phụ nữ thuộc giới thượng lưu:** Có nhiều người ngoại quốc hơn là người Do Thái đã trở thành tín hữu. Mặc dù không phải là người Do Thái, nhưng những người ngoại quốc này kính sợ và thờ phượng Đức Chúa Trời. Cụm từ *một số đồng có nghĩa là “nhiều.”*

17:5-9 Một số người Do Thái xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô và Si-la

**17:5a**

**Nhưng người Do Thái ghen ghét:** Các nhà lãnh đạo Do Thái trong thành nổi giận vì Phao-lô và Si-la đang thuyết phục những người Do Thái bỏ đạo Do Thái và trở thành môn đệ của Chúa Giê-su.

**17:5b**

**rủ bọn côn đồ hung ác ngoài chợ** Những người Do Thái quy tụ những phần tử xấu xa, lười biếng, không tôn trọng luật pháp sống ngoài đường phố để lập thành đám đông hỗn tạp một cách dễ dàng.

**17:5c**

**và tập họp đám đông, gây rối loạn trong thành phố:** Khi các nhà lãnh đạo Do Thái và đám đông hỗn tạp này đến nhà Gia-sôn, họ xúi giục đám đông gây náo loạn và hỗn độn bằng những tiếng kêu la.

**17:5d-e**

**Họ kéo đến nhà Gia-sôn tìm hai người để đem nộp cho đám đông:** Có thể bạn nên thêm, sau vụ náo loạn tại nhà Gia-sôn, “Phao-lô và Si-la sẽ tạm trú tại đâu” hoặc “Gia-sôn mời Phao-lô và Si-la đến nhà tạm trú.” Đây là lần đầu tiên tên của ông Gia-sôn được nhắc đến. Có lẽ ông là một trong những người tin Chúa Giê-su trong dịp Phao-lô giảng tại nhà hội trong ba ngày Sa-bát trước đó. Chắc sau khi đã làm quen với Phao-lô và Si-la, Gia-sôn mời hai người về nhà mình ở tạm.

**17:6a-7a**

**Tìm không được, họ kéo Gia-sôn và vài anh em tín hữu đến các nhà cầm quyền thành phố:** Động từ *kéo* trong bản Hy-lạp có nghĩa là những người Do Thái và đồng bọn dùng vũ lực để lôi Gia-sôn đến nhà cầm quyền thành phố. Cụm từ *cầm quyền thành phố* trong bản Hy-lạp có nghĩa là những viên chức tối cao đại diện chính phủ Rô-ma tại tỉnh Ma-xê-đoan. Tê-sa-lô-ni-ca là thủ phủ của tỉnh Ma-xê-đoan, do đó những viên chức ở đây thuộc hàng lãnh đạo cao cấp.

**lớn tiếng tố cáo: “Bọn gây rối thế giới đã đến đây:** Từ *bọn* nói về Phao-lô và Si-la, không phải chỉ về Gia-sôn hay những người Do Thái và đồng bọn. Có thể bạn nên nói: “những người đó,” vì Phao-lô và Si-la không có mặt tại đó. Khi họ nói *thế giới đã đến đây*, họ thật sự muốn nói: “họ đã đến đây từ một nơi nào đó.”

**và Gia-sôn chứa chấp chúng!:** Gia-sôn đã đón tiếp Phao-lô và Si-la như khách của mình, do đó các nhà lãnh đạo chính quyền coi ông và những tín hữu khác là đồng bọn với Phao-lô và Si-la.



- 17:4a *Một số người được thuyết phục, kết hợp với Phao-lô và Si-la,*  
 Một số người Do Thái đã tin [những gì Phao-lô đã nói] và bắt đầu giao thiệp với Phao-lô và Si-la.
- 17:4b *gồm rất nhiều người Hy Lạp từng kính thờ Đức Chúa Trời*  
 [Có] nhiều người ngoại quốc [ở đó] thờ phượng Đức Chúa Trời [và họ cũng tin sứ điệp về Chúa Giê-su].
- 17:4c *và một số đông phụ nữ thuộc giới thượng lưu.*  
 Cũng có những người đàn bà sang trọng [tin Chúa và bắt đầu có những sự liên hệ với Phao-lô và Si-la].
- 17:5a *Nhưng người Do Thái ghen ghét,*  
 Nhưng [có một số nhà lãnh đạo của] người Do Thái đã trở nên giận dữ [vì có rất nhiều người tin sự dạy dỗ của Phao-lô].
- 17:5b *rủ bọn côn đồ hung ác ngoài chợ,*  
 Do đó những người Do Thái này đi đến nơi công cộng rủ những kẻ gây rối [những người la cà ở đó] theo họ.
- 17:5c *và tập hợp đám đông, gây rối loạn trong thành phố.*  
 [Tiếp theo đó, các nhà lãnh đạo của] người Do Thái nhóm họp đám đông lại, xúi giục họ gây náo loạn trên đường phố [để chống đối Phao-lô và Si-la].
- 17:5d *Họ kéo đến nhà Gia-sôn tìm hai người*  
 [Những người Do Thái và một số người khác] chạy đến nhà của [một người có tên là] Gia-sôn [nơi Phao-lô và Si-la đã được mời ở tại đó].
- 17:5e *để đem nộp cho đám đông.*  
 Họ muốn đem Phao-lô và Si-la đến [nơi] đám đông [dân chúng đang đợi].
- 17:6a *Tìm không được,*  
 Họ không tìm được Phao-lô và Si-la,
- 17:6b *họ kéo Gia-sôn và vài anh em đến các nhà cầm quyền thành phố,*  
 nhưng họ tìm gặp Gia-sôn và họ đã kéo ông ấy và một vài tín hữu [khác] đến [nơi] có các nhà chức trách của thành phố. [Cũng có đông dân chúng tụ tập tại đó.]
- 17:6c *lớn tiếng tố cáo: “Bọn gây rối thế giới*  
 Những người đàn ông [đã đem Gia-sôn đến] la lớn tiếng: “[Hai] người đàn ông này đã gây rối khắp mọi nơi.
- 17:6d-7a *đã đến đây, và Gia-sôn chứa chấp chúng!*  
 Bây giờ họ đã có mặt tại thành phố (của chúng ta), và Gia-sôn đã cho họ ở trọ tại nhà hắn.  
**-HAY-**  
 Vừa mới xuất hiện tại thành phố này, và [người này] Gia-sôn đã mời họ ở lại tại nhà của hắn.

**17:7b-c**

**Cả bọn chúng đều phạm luật của Sê-sa! Chúng bảo có một vua khác tên là Giê-su!** Nói một cách khác, những người Do Thái cùng một số khác hàm ý rằng Phao-lô và Si-la đang thuyết phục dân chúng chống đối chính quyền La Mã. Những người đã trở thành Cơ Đốc nhân không gọi Chúa Giê-su là “vua,” nhưng họ gọi Ngài là “Chúa” và cho rằng Ngài vĩ đại hơn bất cứ một vị vua nào trên thế gian. Chúa Giê-su tự biết mình là “vua của dân Do Thái” (Lu-ca 23:3), nhưng Ngài tuyên bố rằng nước của Ngài chẳng phải thuộc về thế gian (Phúc Âm Giảng 18:36).

*Sê-sa* là một tước hiệu, không phải là một tên, của đế quốc La-mã. Tên của một hoàng đế luôn đi theo sau tước hiệu, như “Sê-sa Au-gút-tô” (BDC) trong Lu-ca 2:1. Bạn có thể dùng từ dành cho hoàng đế hay cho vua trong ngôn ngữ của bạn thay vì dùng chữ *Sê-sa*.

**17:8**

**Nghe lời tố cáo, dân chúng và các nhà cầm quyền thành phố đều náo động:** Dân chúng ở đây không phải là những người thuộc “đám đông” trong câu 17:5c. Có nhiều người khác đã tụ tập lại, vì người Do Thái và đám đông đã kéo Gia-sôn và những tín hữu khác đến nhà cầm quyền thành phố. Cả đám đông và các nhà cầm quyền thành phố đều lo lắng, vì họ lầm tưởng rằng Phao-lô và những người theo ông đang khuyến khích dân chúng phản nghịch lại chính quyền La-mã.

**17:9**

**Nhưng họ chỉ bắt Gia-sôn và các đồng bạn nộp tiền thế chân rồi thả ra:** Các nhà cầm quyền thành phố đòi Gia-sôn và những đồng hành bị bắt đóng tiền phạt để hứa rằng họ không còn gây rối loạn nữa. 17:10a hàm ý rằng các nhà cầm quyền thành phố yêu cầu Phao-lô và Si-la phải rời thành Tê-sa-lô-ni-ca.

**Tiểu Đoạn Phụ 17:10-15 Tại Bê-rê, Phao-lô giúp nhiều người trở thành tín hữu, nhưng ông bị những người Do Thái chống đối**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai phần: Trong các câu 17:10-12, Phao-lô giúp nhiều người trở thành tín hữu, và trong các câu 17:13-15, một số người Do Thái đến từ Tê-sa-lô-ni-ca đã xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô. Do đó các tín hữu tại đây đưa ông đến A-then, trong khi đó Ti-mô-thê và Si-la vẫn ở lại Bê-rê.

17:10-12 Tại Bê-rê, Phao-lô giúp nhiều người Do Thái và người ngoại quốc tin Chúa Giê-su

**17:10a**

**Trời vừa tối, anh em tín hữu lập tức đưa Phao-lô và Si-la qua Bê-rê:** Đám đông có

thể làm hại đến tánh mạng của Phao-lô và Si-la, nếu họ bắt gặp hai người ra đi trong ban ngày. Do đó các tín hữu giúp hai người ra khỏi thành trong ban đêm để không bị lộ. Theo 17:14b, Ti-mô-thê ở lại với các tín hữu tại thành Bê-rê.

- 17:7b *Cả bọn chúng đều phạm luật của Sê-sa!*  
Tất cả những người [của nhóm này] không tuân theo những sắc lệnh của Hoàng Đế của chúng ta.  
**-HAY-**  
Tất cả [những người] này nói ngược lại với luật của Hoàng Đế của chúng ta.
- 17:7c *Chúng bảo có một vua khác tên là Giê-su!"*  
Họ bảo rằng có một người khác, có tên là Giê-xu, sẽ là vua [thật]."  
**-HAY-**  
Họ nói rằng có một người đàn ông khác, tên là Giê-xu là [vị vua thật]."  
[Đó là những gì các người Do Thái và những người khác kêu la.]
- 17:8 *Nghe lời tố cáo, dân chúng và các nhà cầm quyền thành phố đều náo động.*  
Khi đám đông dân chúng [đã tụ tập lại] và các nhà cầm quyền thành phố nghe những điều này, họ rất là tức giận.  
**-HAY-**  
Khi đám đông dân chúng [là những người đã tụ tập lại] và khi những nhà lãnh đạo thành phố nghe những điều này họ bị kích động và bắt đầu la lối [rất nhiều điều].
- 17:9 *Nhưng họ chỉ bắt Gia-sôn và các đồng bạn nộp tiền thế thân rồi thả ra.*  
[Họ như muốn bỏ tù các tín hữu. Nhưng thay vào đó] họ bắt Gia-sôn và những [tín hữu] khác đóng tiền phạt rồi trả tự do[, miễn là Phao-lô và Si-la không gây xáo trộn trong dân chúng nữa].  
**-HAY-**  
Họ bắt Gia-sôn và những [tín hữu] khác đóng một số tiền để bảo đảm rằng [Phao-lô và Si-la sẽ không còn khuấy nhiễu dân chúng]. Rồi các nhà cầm quyền trả tự do cho các tín hữu.

**Tiểu Đoạn Phụ 17:10-15 Tại Bê-rê, Phao-lô giúp nhiều người trở thành tín hữu, nhưng ông bị những người Do Thái chống đối**

- 17:10a *Trời vừa tối, anh em tín hữu lập tức đưa Phao-lô và Si-la qua Bê-rê.*  
Ngay tối hôm đó, các tín hữu bảo Phao-lô và Si-la [rời khỏi Tê-sa-lô-ni-ca] để đến [thành] Bê-rê.  
**-HAY-**  
Ngay đêm ấy, [tất cả] các tín hữu [khác ở tại đó] yêu cầu Phao-lô và Si-la rời [Tê-sa-lô-ni-ca. Do đó hai người] đã đi đến [thành] Bê-rê.
- 17:10b *Vừa đến nơi, hai ông vào hội đường Do Thái.*  
Khi Phao-lô và Si-la đến đó, họ đi đến nhà hội [vào ngày mà người Do Thái tụ tập tại đó].  
**-HAY-**  
Có một nơi hội họp của người Do Thái, Phao-lô và Si-la đến đó [vào ngày mà người ta tụ tập tại nhà hội].

**17:11a-b**

*Những người này coi mở hơn người Tê-sa-lô-ni-ca; họ nhiệt thành tiếp nhận Đạo Chúa:* Từ ngữ trong bản Hy-lạp mà BDM dịch là *coi mở hơn* có nghĩa là những người Do Thái ở đây sẵn lòng nghe sứ điệp của Phao-lô hơn là những người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca.

*hằng ngày tra cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không:* Đây cho thấy rằng Phao-lô và Si-la có thể ở tại Bê-rê ít nhất là năm bảy ngày, để dạy dỗ dân chúng những đoạn Kinh Thánh trong CU nói về Đấng Cứu Chúa. Bất cứ chỗ nào trong sách Công Vụ mà Bác Sĩ Lu-ca nói đến hai chữ Kinh Thánh, ông luôn chỉ về Kinh Thánh CU.

**17:12**

*Vì thế nhiều người Do Thái tin nhận Chúa, ngoài ra còn có một số đông phụ nữ Hy Lạp thuộc giới thượng lưu và nhiều đàn ông cũng tin:* Có lẽ Bác Sĩ Lu-ca hàm ý rằng những người đàn ông Hy-lạp cũng thuộc giới thượng lưu hay những người quan trọng trong thành phố. Tại nhiều nhà hội mà Phao-lô đã đến, có những người ngoại quốc thờ phượng Đức Chúa Trời y như Kinh Thánh CU bày tỏ cho họ. Những người Hy-lạp là những người không phải gốc Do Thái họ sống tại các tỉnh Ma-xê-đoan và A-chai. Cũng có một số người Do Thái sinh sống tại những tỉnh đó.

17:13-15 Những người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca xúi dân chúng chống đối Phao-lô

**17:13a-b**

*Nhưng khi người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe tin Đạo Đức Chúa Trời cũng được Phao-lô công bố tại Bê-rê, họ liền kéo sang, sách động và gây rối trong quần chúng:* Theo trong 17:5, cùng những người Do Thái đã chống đối Phao-lô tại Tê-sa-lô-ni-ca đến Bê-rê xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô. Thì của động từ trong bản Hy-lạp mà BDM dịch là *gây rối* cho thấy rằng họ đã bắt đầu và đang tiếp tục gây rối.

*tin Đạo Đức Chúa Trời:* Có nghĩa là “sứ điệp từ Đức Chúa Trời,” đặc biệt là những sứ điệp về Chúa Giê-su.

**17:14a-b**

*Anh em tín hữu lập tức đưa Phao-lô ra tận bờ biển, còn Si-la và Ti-mô-thê cứ lưu lại Bê-rê:* Các từ *lập tức* có nghĩa là càng sớm càng tốt, ngay sau khi các nhà lãnh đạo Do Thái từ Tê-sa-lô-ni-ca đến xúi giục dân chúng chống đối Phao-lô. Đến lúc này các tín hữu nhận thức rằng Phao-lô chính là người đã giúp cho những người theo Do Thái giáo tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Chúa. Do đó, các nhà lãnh đạo Do Thái muốn giết Phao-lô. Si-la và Ti-mô-thê không cần phải đi khỏi thành Bê-rê. Hai người ở lại tiếp tục dạy dỗ và khuyến khích những tín hữu mới này.

- 17:11a *Những người này cởi mở hơn người Tê-sa-lô-ni-ca; họ nhiệt thành tiếp nhận Đạo Chúa,*  
 Những người [Do Thái] [sinh sống] ở Bê-rê sẵn sàng nghe Phao-lô hơn là những người [Do Thái] ở Tê-sa-lô-ni-ca.  
**-HAY-**  
 Người [Do Thái] [sinh sống] ở Bê-rê bằng lòng lắng nghe những người đến từ nơi khác hơn là người [Do Thái] ở Tê-sa-lô-ni-ca.
- 17:11b *hàng ngày tra cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không.*  
 [Cho nên] họ [tự] đọc Kinh Thánh mỗi ngày để tìm xem điều Phao-lô đã nói [về Đấng Cứu Chúa] có thật không.  
**-HAY-**  
 Mỗi ngày họ nghiên cứu Kinh Thánh để biết chắc rằng những điều Phao-lô giảng dạy là đúng [hay là sai].
- 17:12 *Vì thế nhiều người Do Thái tin nhận Chúa, ngoài ra còn có một số đồng phụ nữ Hy Lạp thuộc giới thượng lưu và nhiều đàn ông cũng tin.*  
 Nhiều người đàn ông Do Thái tin [Chúa Giê-su], và cũng có một số phụ nữ ngoại quốc sang trọng và nhiều người đàn ông ngoại quốc [sang trọng] [tin Chúa Giê-su].
- 17:13a *Nhưng khi người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe tin Đạo Đức Chúa Trời cũng được Phao-lô công bố tại Bê-rê,*  
 Nhưng khi [người ta nói với] người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca rằng Phao-lô đang ở Bê-rê và ông đang giảng đạo Đức Chúa Trời [về Chúa Giê-su, một lần nữa những người Do Thái ở Tê-sa-lo-ni-ca nổi giận.]
- 17:13b *họ liền kéo sang, sách động và gây rối trong quần chúng.*  
 Do đó họ đi ngay qua [thành] Bê-rê và [bảo dân chúng rằng những gì Phao-lô giảng không phải là sự thật. Như thế,] họ đã làm cho nhiều người ở thành Bê-rê nổi giận [cùng Phao-lô].  
**-HAY-**  
 Vì thế họ liền đi đến [thành] Bê-rê và nói với dân chúng rằng Phao-lô là người độc ác. Điều đó,] đã xui khiến nhiều người tức giận [Phao-lô].
- 17:14a *Anh em tín hữu lập tức đưa Phao-lô ra tận bờ biển,*  
 Liền sau đó, các tín hữu [ở Bê-rê] bảo Phao-lô đi đến bờ biển [và đi đến một [tỉnh] khác. [Có một số tín hữu cùng đi với Phao-lô].  
**-HAY-**  
 Ngay khi thuận tiện, [một số] tín hữu [ở Bê-rê] đưa Phao-lô ra bờ biển [để đi sang một tỉnh khác].
- 17:14b *còn Si-la và Ti-mô-thê cứ lưu lại Bê-rê.*  
 Nhưng Si-la và Ti-mô-thê vẫn ở lại [thành] Bê-rê.

**17:15a-b**

*Các người hướng đạo đưa Phao-lô đến tận A-then, rồi quay về đem chỉ thị cho Si-la và Ti-mô-thê phải đến với Phao-lô càng sớm càng tốt:* Có năm bảy tín hữu tháp tùng và đưa Phao-lô từ Bê-rê đến A-then. Họ đi với ông đến bờ biển Ma-xê-đoan và có lẽ họ lên một chiếc tàu để đi đến A-then. Sau khi đến

A-then, các tín hữu đã cùng đi với Phao-lô liền quay trở lại Bê-rê, trong khi đó Phao-lô ở lại A-then. Phải mất một thời gian trước khi Si-la và Ti-mô-thê nhận lệnh của Phao-lô và chuẩn bị đi đến A-then. Câu thứ hai trong CĐN của PKTCCN của câu 17:15b để cho các ngôn ngữ mà người viết dùng thể văn trực tiếp để báo cáo một điều gì.

**Phân Đoạn Phụ 17:16-18:17 Phao-lô giúp đỡ dân chúng ở A-chai trở thành tín hữu**

Trong phân đoạn phụ này gồm có hai phần: Trong các câu 17:16-34, Phao-lô nói với dân chúng tại thành A-then về Đức Chúa Trời và có một số người trở thành tín hữu; trong các câu 18:1-17, Phao-lô giúp nhiều người ở Cô-rinh-tô trở thành tín hữu và ông có cơ hội tiếp tục dạy họ về Chúa Giê-su, mặc dù các người Do Thái cố gắng để ngăn cản ông.

**Tiểu Đoạn 17:16-34 Phao-lô giúp đỡ một số người ở A-then trở thành tín hữu**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong các câu 17:16-17, Phao-lô rất bức tức vì dân chúng tại thành A-then thờ rất nhiều thần tượng, do đó ông đã tranh luận với người Do Thái cũng như người ngoại quốc ở tại quảng trường. (Theo 17:18, “Phao-lô truyền giảng Phúc Âm về Chúa Giê-su . . .”) Trong các câu 17:18-34, Phao-lô nói chuyện với hội đồng tại A-then về Đức Chúa Trời chân thật, và có một số người ở đó tin Chúa Giê-su.

**Tiểu Đoạn Phụ 17:16-17 Tại A-then, Phao-lô bức tức vì các thần tượng, nên ông đã tranh luận với nhiều người**

Theo tiểu đoạn phụ này, Phao-lô rất tức giận vì dân chúng ở A-then thờ rất nhiều hình tượng, do đó ông đã tranh luận với người Do Thái cũng như người ngoại quốc ở tại quảng trường. (Trong 17:18 Bức Sĩ Lu-ca viết lại những gì Phao-lô đã dạy dân chúng, “Phao-lô truyền giảng Phúc Âm về Chúa Giê-su . . .”)

**17:16a-b**

*Trong khi chờ đợi hai người tại A-then:* Thay vì chữ *hai người*, bạn có thể nói tên “Si-la và Ti-mô-thê.”

*Phao-lô tức giận:* Động từ trong bản Hy-lạp được dùng ở đây có nghĩa là Phao-lô rất đau buồn. Bản Diễn Ý (BDY) dịch là “tinh thần bị xúc động,” có thể chính xác hơn so với từ *tức giận*. Thì của động từ cho thấy Phao-lô tiếp tục đau buồn, khi ông đi quanh thành và thấy rất nhiều bàn thờ và hình tượng.

*vì thấy thành phố đầy đầy thần tượng:* Có nhiều hình tượng của các thần trên các miếu mà dân chúng đang thờ. Người ta viết hoặc

chạm tên trên các tượng. Có lẽ trước miếu đều có bàn thờ để dân chúng đặt những tế lễ như hoa, nhang đèn và tiền bạc.

**17:17a-b**

*Ông biện luận với các người Do Thái trong hội đường, với những người Hy Lạp có lòng kính thờ Đức Chúa Trời và những người đến tại quảng trường hàng ngày:* Quảng trường là trung tâm thành phố. Có lẽ là nơi để các thầy giáo thuyết trình, và cũng là nơi dân chúng bàn cãi với nhau về những vấn đề họ thích. Có nhiều người tụ tập tại đó mỗi ngày. Có lẽ Phao-lô hỏi những người có mặt tại đó về những gì họ tin và so sánh với

17:15a *Các người hướng đạo đưa Phao-lô đến tận A-then,*  
[Khi] Phao-lô và những người dẫn đường [đến bờ biển, họ xuống một chiếc tàu]  
để đi đến [thành] A-then.

17:15b *rồi quay về đem chỉ thị cho Si-la và Ti-mô-thê phải đến với Phao-lô càng sớm càng tốt.*

Phao-lô nhờ [các tín hữu đã đi cùng với ông] nhấn lại với Si-la và Ti-mô-thê rằng hai người cần đến [thành] A-then với Phao-lô càng sớm càng tốt. Rồi những tín hữu đó rời [A-then để trở lại Bê-rê].

**-HAY-**

Phao-lô nói [với các tín hữu đã đi với ông:] “Hãy bảo Si-la và Ti-mô-thê đến [thành A-then] càng sớm càng tốt.” Sau đó các tín hữu đã cùng đi với Phao-lô rời [A-then để về thành Bê-rê].

**Phân Đoạn Phụ 17:16-18:17 Phao-lô giúp đỡ dân chúng ở A-chai trở thành tín hữu**

**Tiểu Đoạn 17:16-34 Phao-lô giúp đỡ một số người ở A-then trở thành tín hữu**

17:16a *Trong khi chờ đợi hai người tại A-then,*  
Tại [thành] A-then, trong khi Phao-lô đợi Si-la và Ti-mô-thê [đến, ông đi dạo trong thành].

17:16b *Phao-lô tức giận vì thấy thành phố đầy đầy thần tượng.*  
Phao-lô trở nên rất bức bối vì ông thấy [dân chúng thờ phượng] rất nhiều thần tượng trong khắp thành.

**-HAY-**

Ông thấy có rất nhiều thần tượng trong thành phố và nghĩ đó là điều tệ hại [vì dân chúng trong thành thờ lạy những thần tượng này].

17:17a *Ông biện luận với các người Do Thái trong hội đường, với những người Hy Lạp có lòng kính thờ Đức Chúa Trời*

Do đó ông đi vào nhà hội và rao báo [về một chân thân và về Chúa Giê-su] mà người Do Thái và cả người Hy-lạp [cũng] đã thờ phượng Đức Chúa Trời.

17:17b *và những người đến tại quăng trường hằng ngày.*  
Ông cũng đến tại nơi chợ mỗi ngày và đối chất với những người [mà ông gặp] ở đó.

**-HAY-**

Ông cũng đến những nơi công cộng mỗi ngày và rao giảng [về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su] cho những người [ông gặp] ở đó.

những gì Kinh Thánh CU nói về một Chân Thân. Có vẻ như, Phao-lô đã làm điều đó một cách đầy đủ tại quăng trường, do đó

những người đàn ông trí thức bắt đầu quen thuộc với sứ điệp của ông. Họ rất thích thú

nghe những gì Phao-lô cho là sự thật và quan trọng.

*những người Hy Lạp có lòng kính thờ*

**Đức Chúa Trời:** Đây là những người Hy-lạp

tin Đức Chúa Trời dù họ không phải là người Do Thái.

**Tiểu Đoạn Phụ 17:18-34 Tại A-then Phao-lô nói chuyện với hội đồng, và một vài người tin Chúa Giê-su**

Tiểu đoạn phụ này gồm có bốn phần nhỏ. Trong câu 17:18, khi Phao-lô nói chuyện với các giáo sư tại đây, có một số trong bọn chế nhạo ông và một số khác rất bối rối về những gì Phao-lô dạy. Trong các câu 17:19-21, thành viên của hội đồng tại A-then yêu cầu Phao-lô giải thích về những gì ông đã dạy dân chúng. Trong 17:22-31, Phao-lô nói chuyện với hội đồng. Ông bảo họ cần ý thức rằng Đức Chúa Trời Chân Thật phán dạy dân chúng hãy từ bỏ việc thờ lạy thần tượng mà thờ phượng Ngài. Trong các câu 17:32-34, dân chúng có phản ứng khác nhau về những gì Phao-lô dạy. Một số chế nhạo về những gì Phao-lô đã nói, nhưng một số khác muốn nghe Phao-lô. Một số khác nữa trở thành tín hữu của Chúa Giê-su.

17:18 Khi Phao-lô giảng về Chúa Giê-su, ông làm cho một số giáo sư bối rối

**17:18a-b**

**Mấy triết gia thuộc hai trường phái Khoái Lạc và Khắc Kỷ:** Triết gia là những người trí thức nghiên cứu về ý nghĩa của đời sống và điều gì làm cho đời sống có giá trị. Những triết gia ở thành A-then dùng rất nhiều thì giờ để bàn cãi với nhau và hỏi nhau ý kiến nào về cuộc đời là đúng. Có nhiều người lắng nghe những điều các triết gia này bàn cãi.

Có những triết gia tự gọi họ là *trường phái Khoái Lạc*. Họ tin vào những thú vui, như thưởng thức những cái gì đẹp và đọc sách của những nhà văn có tri thức, đó là những gì con người cần nhất trong đời sống. Có một số giáo sư khác tự cho họ thuộc *trường phái Khắc Kỷ*. Họ không đồng ý với trường phái Khoái Lạc. Trường phái Khắc Kỷ tin rằng tìm kiếm những vui thích hay buồn rầu trong cuộc sống đều chẳng có gì tốt đẹp cả. Họ tin rằng con người không nên tìm kiếm những thứ làm cho họ vui thích, nhưng họ nên sẵn sàng nhận đau đớn và buồn khổ. Con người nên luôn luôn bình tĩnh, bất luận điều gì có thể xảy ra cho họ. Mặc dù các triết gia Hy-lạp tin rất nhiều thần, họ không tin rằng thần ấy quan tâm

đến con người sống trên mặt đất. Không có một người nào biết về Đức Chúa Trời chân thật. Họ không biết rằng Đức Chúa Trời tạo ra con người.

**tranh luận với Phao-lô:** Phao-lô và những giáo sư người Hy-lạp đã ý thức được rằng họ đã suy nghĩ như thế nào, và họ đã tin những gì thật khác biệt với nhau. Chữ *tranh luận* không có nghĩa là họ nói một cách giận dữ hay kém nhã nhặn với Phao-lô. Tuy nhiên, các triết gia nghi ngờ về những gì Phao-lô nói với họ là sự thật. Những điều đó thật xa lạ đối với họ.

**17:18c**

**Vài người bảo:** “*Tên lẩm lời này muốn nói gì đây?*”: *Lẩm lời* được dịch sang từ tiếng Hy-lạp, theo nghĩa đen có nghĩa là một con chim nhỏ đang bay lượn để nhặt thức ăn. Hàm ý rằng những điều Phao-lô nói không có ý nghĩa giống như tiếng của con chim. Các triết gia nói rằng Phao-lô muốn nói một điều gì đó, nhưng những người nghe chẳng hiểu gì. Họ dùng câu hỏi nhằm gây ấn tượng để chế nhạo Phao-lô. Bạn có thể dịch câu này thành một câu nói: “Tên ngu dốt này nói những điều không có ý nghĩa.”

**17:18d**

**Mấy người khác lại bảo:** “*Dường như nó tuyên truyền cho các quỷ thần ngoại quốc!*”: Theo tiếng Hy-lạp mà BDM dịch là



**Tiểu Đoạn Phụ 17:18-34 Tại A-then, Phao-lô nói chuyện với hội đồng, và một vài người tin Chúa Giê-su**

- 17:18a *Mấy triết gia thuộc hai trường phái Khoái Lạc và Khắc Kỷ*  
[Phao-lô đã gặp] một số thầy giáo, những người thích bàn về việc con người cần tin những gì. [Người ta gọi] một số những người này thuộc trường phái Khoái Lạc, còn một số [người ta gọi] thuộc trường phái Khắc Kỷ.
- 17:18b *tranh luận với Phao-lô.*  
Họ nói với Phao-lô [những gì họ tin] và họ cũng hỏi Phao-lô [tin những gì]. [Phao-lô đã nói cho họ về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su.]
- 17:18c *Vài người bảo: “Tên lảm lời này muốn nói gì đây?”*  
[Những thầy giáo này nghiên cứu rất nhiều.] [Khi họ nghe những điều Phao-lô nói,] một vài người trong bọn [nói với nhau]: “Kẻ đốt nát này nói gì đây?”  
**-HAY-**  
Một vài người trong bọn nói [với nhau về Phao-lô]: “Tên này [hắn] khai dối rằng hắn biết, nhưng thực ra [những điều] hắn nói chẳng có gì là [quan trọng].”
- 17:18d *Mấy người khác lại bảo: “Đường như nó tuyên truyền cho các quỷ thần ngoại quốc!”*  
Một số khác [trong bọn] nói: “Có vẻ như hắn bảo [chúng ta nên thờ một thần mới nào đó mà chúng ta chưa từng biết đến].”
- 17:18đ *Họ nói thế vì nghe Phao-lô truyền giảng Phúc Âm về Đức Giê-su và sự sống lại.*  
Họ nói thế vì nghe Phao-lô giảng về Chúa Giê-su. [Sau đó] Phao-lô nói với họ [Chúa Giê-su] đã chết và đã sống lại. [Họ chưa hề nghe sự đó trước đây.]
- 17:19a *Họ giữ Phao-lô lại, đưa đến trước hội đồng A-rê-ô-ba*  
[Những thầy giáo này muốn một số nhân vật quan trọng tại thành A-then nghe những điều Phao-lô giảng.] Do đó họ đem Phao-lô đến gặp hội đồng thành phố.

*tuyên truyền* thực sự có nghĩa là “người loan báo những tin tức.”

**17:18đ**

***Họ nói thế vì nghe Phao-lô truyền giảng Phúc Âm về Đức Giê-su và sự sống lại:***

Dân chúng thành A-then thờ rất nhiều thần tượng và nhiều nữ thần. Do đó họ lầm tưởng rằng Phao-lô đang nói với họ về một thần có tên là “Giê-su” và một nữ thần có tên là “sự sống lại.” Họ chưa bao giờ nghe tên của các thần đó trước đây.

Một số ngôn ngữ không có một danh từ mang ý nghĩa đã chết và sống trở lại. Nếu

điều đó là thật trong ngôn ngữ của bạn, bạn sẽ cần một mệnh đề để dịch cụm từ *sự sống lại*. CĐN của PKTCCN có đề nghị cách dịch cụm từ này.

17:19-21 Những thành viên của hội đồng A-then yêu cầu Phao-lô giải thích điều ông giảng dạy

**17:19a**

***Họ giữ Phao-lô lại, đưa đến trước hội đồng A-rê-ô-ba:*** Những người đàn ông bắt Phao-lô đến *hội đồng A-rê-ô-ba* là những triết gia đã nói đến trong câu 18. *Hội đồng A-rê-ô-ba*

là tên của một đồi đá, tại ngọn đồi này người ta có thể nhìn thấy quảng trường. *Hội đồng A-rê-ô-ba* cũng là tên của hội đồng thành phố A-then, thành viên của họ thường gặp nhau trên ngọn đồi đó. Các triết gia là những người đã nghe những điều Phao-lô giảng, dẫn Phao-lô đến hội đồng. Những người này làm điều đó để nghe kỹ lưỡng hơn về những gì Phao-lô đã tin và muốn những viên chức quan trọng trong thành phố cùng nghe nữa.

Dân chúng rất kính trọng những thành viên của hội đồng hay toà án. Những người này xét xử những người phạm những trọng tội và họ cũng quyết định những vấn đề thuộc về tôn giáo. Họ cũng có thể mời những diễn giả đến nói chuyện với dân chúng một cách công khai. Cho nên, đó là điều thích hợp để Phao-lô nói cho các thành viên của hội đồng về niềm tin tôn giáo của ông.

#### 17:19b

**và bảo rằng: “Chúng tôi muốn biết giáo huấn mới mà ông đang nói đó!”:** Họ yêu cầu Phao-lô giải thích những điều ông dạy mà đối với họ đó là những việc mới lạ.

#### 17:20

**Vì ông mang đến cho chúng tôi mấy điều lạ tai:** Theo 17:18e, Phao-lô đã “truyền giảng Phúc Âm về Đức Giê-su và sự sống lại.” Đó là, Phao-lô đã từng giảng cho dân

chúng cách Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến để giúp con người có thể sống lại sau khi họ đã chết, giống như Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-su sống lại sau khi đã chết.

**Chúng tôi muốn biết ý nghĩa của những điều đó!”:** Dân chúng ở thành A-then chưa bao giờ nghe nói về một người đã chết rồi sống lại. So sánh những điều này với những gì các môn đệ của Chúa Giê-su nói khi họ xuống từ trên Núi Hoá Hình (Mác 9:9-10).

#### 17:21a-b

**(Tất cả dân A-then và ngoại kiều tại A-then chỉ dành thì giờ bàn tán và nghe những tư tưởng mới lạ nhất):** Bác Sĩ Lu-ca có ý nhấn mạnh việc dân chúng ở thành A-then dành hầu hết thì giờ của họ để bàn tán đến những tư tưởng mới lạ. Người dân ở thành A-then nổi tiếng về việc bàn tán những điều mới lạ, hay nghe người khác nói về những sự mới lạ. Chắc chắn, họ đã nói về những gì con người cần tin là sự thật, và việc con người cần tự hành động như thế nào. Rõ ràng là dân chúng từ những nơi khác đến cư ngụ tại A-then cũng thích sống như vậy. Khi Phao-lô gặp dân chúng ở quảng trường (17:17), ông nói với họ về những vấn đề đó, ông cũng nói với họ về một Đức Chúa Trời chân thật.

17:22-31 Phao-lô bảo những thành viên hội đồng A-then rằng Đức Chúa Trời muốn họ thờ phượng Ngài, và không được thờ thần tượng

Dưới đây là dàn bài của bài giảng mà Phao-lô đã giảng cho các thành viên của hội đồng A-then:

- |          |   |
|----------|---|
| 17:22-23 | Phao-lô nói rằng ông có thể nói cho họ về Đức Chúa Trời là thần mà họ không biết                |
| 17:24-31 | Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời phán mọi dân tộc phải thờ phượng Ngài, không được thờ thần tượng |
| 17:24-29 | Người ta đừng nên nghĩ rằng Đức Chúa Trời giống như những hình tượng do tay con người làm ra    |
| 17:24-25 | Đức Chúa Trời tạo ra mọi vật, và Ngài không ở trong các đền miếu                                |
| 17:26-28 | Đức Chúa Trời tạo ra tất cả nhân loại từ một người  |
| 17:29    | Do đó, con người không nên nghĩ Đức Chúa Trời giống như những đồ vật                            |
| 17:30-31 | Đức Chúa Trời phán mọi dân tộc phải thờ phượng Ngài, không được thờ thần tượng                  |

|        |  |
|--------|--|
| 17:19b | <p>và bảo rằng: “Chúng tôi muốn biết giáo huấn mới mà ông đang nói đó!<br/>[Khi đến] đó, họ nói với Phao-lô: “[Xin vui lòng] cho chúng tôi biết [về], sứ điệp mà ông giảng dạy cho [dân chúng] đó là gì?<br/>-HAY-<br/>[Khi họ đến] đó, [một trong] các thầy giáo nói với Phao-lô: “Chúng tôi muốn biết, những điều mới lạ mà ông đã giảng cho [dân chúng của chúng tôi] là gì?”</p> |
| 17:20  | <p><i>Vì ông mang đến cho chúng tôi mấy điều lạ tai. Chúng tôi muốn biết ý nghĩa của những điều đó!”</i><br/>Khi nghe đến những điều ông đang dạy chúng tôi rất ngạc nhiên, cho nên chúng tôi muốn biết ý nghĩa của nó là gì?”<br/>-HAY-<br/>Chúng tôi đã nghe sứ điệp của ông. “Nó thật là xa lạ, ông có thể giải thích cho chúng tôi được không?”</p>                              |
| 17:21a | <p><i>(Tất cả dân A-then và ngoại kiều tại A-then</i><br/>[Họ đã nói như thế, vì] dân [thành] A-then cũng như những người không phải</p>   |
| 17:21b | <p><i>chỉ dành thì giờ bàn tán và nghe những tư tưởng mới lạ nhất).</i><br/>Họ tiếp tục bàn cãi về ý nghĩa của những tư tưởng mới.<br/>-HAY-<br/>[Họ] có thói quen dành nhiều thì giờ bàn chuyện với bất cứ ai nói cho họ những điều họ chưa từng nghe đến.</p>  |
| 17:22  | <p><i>Phao-lô đứng giữa hội đồng A-rê-ô-ba và nói: ‘Thưa quý vị là người A-then, tôi nhận thấy bất luận việc gì quý vị cũng rất sùng kính.</i><br/>Rồi Phao-lô đứng trước hội đồng và nói: “Hỡi dân thành A-then, tôi biết các ông nghĩ rằng việc thờ lạy tất cả các thần là điều quan trọng [như tôi đã thấy đó]. [Các ông không muốn bỏ sót một thần nào].</p>                     |

17:22-23 Phao-lô nói rằng ông có thể nói cho họ về Đức Chúa Trời mà họ không biết

Trong các câu 17:22-23 Phao-lô giới thiệu phần còn lại trong bài giảng luận của ông.

### 17:22

***Thưa quý vị là người A-then:*** Nói điều đó, Phao-lô muốn cho thấy, ông kính trọng

nhóm người ông chưa quen biết. Trong ngôn ngữ của bạn, người nói cần phải diễn tả như thế nào để bày tỏ sự kính trọng đối với một nhóm người chưa quen biết?

***tôi nhận thấy bất luận việc gì quý vị cũng rất sùng kính:*** Có vô số hình tượng và bàn thờ người ta làm nên để thờ nhiều thần khác nhau. Đó là ý của Phao-lô trong câu *bất luận việc gì quý vị cũng rất sùng kính*.

**17:23a**

**Khi đi qua quan sát các nơi thờ tự của quý vị:** Các nơi thờ tự nơi có dựng những bàn thờ và hình tượng để người ta thờ cúng.

**17:23b**

**tôi có thấy một bàn thờ khắc chữ Thờ Thần Không Biết:** Bạn có thể khai triển cụm từ *tôi có thấy* như thế này: “Tôi đã thấy nhiều bàn thờ của nhiều thần, và tôi cũng thấy một bàn thờ . . .”

Nếu người ta đã làm bàn thờ bằng đá, có người nào đã khắc những chữ đó trên đá. Bạn có thể diễn tả câu *Thờ Thần Không Biết* bằng một câu ngắn, chẳng hạn như: “Bàn thờ này thờ thần mà chúng tôi không biết.”

Có hai nhà văn Hy-lạp đã viết khi bệnh dịch hạch xảy ra tại thành A-then. Họ nói rằng có một người rất khôn ngoan đã khuyên dân chúng nên dâng chiên trên các bàn thờ

và hãy dựng những bàn thờ để thờ những thần mà họ không biết. Người ta tin rằng điều đó sẽ làm cho thành phố thoát khỏi cơn dịch hạch mà dân chúng đang gánh chịu.

**17:23c**

**Thần quý vị thờ mà không biết đó chính là thần tôi đang truyền cho quý vị:** Khi Phao-lô nói điều này, ông đoán rằng dân chúng ở thành A-then muốn biết ai là Đức Chúa Trời chân thật.

Theo văn phạm trong bản Hy-lạp *thần quý vị thờ mà không biết* được nhấn mạnh bằng cách đặt ở đầu câu. Cùng một lẽ đó, trong phần thứ hai của câu, theo văn phạm của tiếng Hy-lạp đại danh từ *tôi* được đặt ở một vị trí để bày tỏ sự nhấn mạnh đại danh từ đó. Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng ông sẽ là người bảo cho họ biết ai là thần mà họ không biết.

17:24-31 Phao-lô nói Đức Chúa Trời phán rằng nhân loại phải thờ phượng Ngài, không được thờ phượng thần tượng

Phần chính trong bài giảng của Phao-lô gồm có hai đơn vị sau đây: Trong các câu 17:24-29, Phao-lô nói rằng người ta không được nghĩ Đức Chúa Trời giống như những hình tượng do tay người làm ra, và trong các câu 17:30-31, ông nói rằng Đức Chúa Trời phán, dân chúng phải ngừng thờ cúng thần tượng và chỉ thờ phượng Ngài.

17:24-29 Người ta không được nghĩ Đức Chúa Trời giống như những hình tượng do con người làm ra

Trong các câu 17:24-29, Phao-lô cung cấp phần căn bản cho điểm chính của ông (17:30-31). 17:24-29 gồm có ba phần: 17:24-25, 17:26-28, và 17:29. Hai phần đầu, 17:24-25 và 17:26-28, là phần căn bản cho kết luận của ông 17:29.

17:24-25 Đức Chúa Trời tạo nên mọi vật và Ngài không ngự trong những đền miếu

**17:24a**

**Đức Chúa Trời đã sáng tạo vũ trụ và vạn vật, là Chúa tể của trời và đất:** Bạn có thể chia câu này thành hai, ba câu, giống như trong CDN của PKTCCN.

**Đức Chúa Trời đã sáng tạo vũ trụ và vạn vật:**” Thính giả của Phao-lô là những người thờ nhiều thần tượng, và một trong

những thần này cai trị một phân lãnh thổ nhất định trên thế giới, hay những hoạt động nhất định của con người. Phao-lô hàm ý rằng chỉ có một mình Đức Chúa Trời là Chân Thần. Phao-lô mô tả rằng Đức Chúa Trời tạo dựng nên muôn vật và tất cả mọi người. Phao-lô cũng hàm ý rằng Đức Chúa Trời vĩ đại hơn bất cứ một thần nào khác mà con người thờ lạy.

**là Chúa tể của trời và đất:** Ở đây, chữ *Chúa tể* nói về Đức Chúa Cha, là Đấng làm chủ và tể trị mọi vật mọi loài trên vũ trụ. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có một nhân vật

- 17:23a *Khi đi qua quan sát các nơi thờ tự của quý vị,*  
[Tôi nói như thế,] vì khi tôi đi dạo quanh thành và quan sát những vật [các ông dùng] để thờ [nhiều thần khác nhau],  
**-HAY-**  
Vì khi tôi dạo quanh [trong thành của quý vị] và đã thấy những vật [mà con người đã làm ra] để thờ [những loại thần khác nhau],
- 17:23b *tôi có thấy một bàn thờ khắc chữ Thờ Thần Không Biết.*  
tôi lại cũng thấy một bàn thờ có những chữ [mà người nào đó đã] viết [trên bàn thờ đó]: ‘[Tại Đây Thờ] Một Thần [Mà Chúng Ta] Không Biết.’
- 17:23c *Thần quý vị thờ mà không biết đó chính là thần tôi đang truyền cho quý vị.*  
Cho nên bây giờ tôi sẽ nói cho các ông về [Thần đó] là Thần mà các ông thờ lạy nhưng [các ông] không biết.
- 17:24a *Đức Chúa Trời đã sáng tạo vũ trụ và vạn vật, là Chúa tể của trời và đất;*  
[Ngài là] Đức Chúa Trời [Đấng] đã làm nên vũ trụ và mọi vật trong đó. Ngài điều khiển tất cả [vạn vật] trên trời và [trên] mặt đất.  
**-HAY-**  
[Ngài là] Đức Chúa Trời [Đấng] tạo dựng nên thế gian và mọi vật trong thế gian. Ngài là chủ của trái đất này [nơi chúng ta đang sống] và bầu trời [và tất cả mọi vật trong bầu trời].
- 17:24b *Ngài không ngự trong các đền miếu do tay người làm ra,*  
[Đức Chúa Trời] không ngự tại những nơi [do] con người làm ra.  
**-HAY-**  
Ngài không ở tại [bất cứ] một đền thờ nào do con người dựng nên [cho những thần họ thờ lạy]. [Ngài chẳng giống bất cứ một thần nào đó cả.]

nào cần phải có danh hiệu là “Chúa,” bạn có thể dùng nhóm từ như “nhà cầm quyền của họ” hay “chủ của họ.”

### 17:24b

*Ngài không ngự trong các đền miếu do tay người làm ra:* Trong câu này và câu theo

sau, *tay người* được dùng theo cách hình thái từ, có nghĩa là “con người.” Nếu hình thái từ *tay người* không rõ nghĩa, bạn có thể dùng chữ “con người” giống như trong CĐN của PKTCCN.

**17:25a-b**

*cũng không cần tay người phục dịch như thể Ngài cần điều gì:* Câu này có ba phần, mỗi phần bạn có thể dịch thành một câu.

*Ngài ban sự sống, hơi thở và mọi vật cho mọi người:* Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần dùng động từ hay nhóm động từ cho các chữ *sự sống* và *hơi thở*. Mặc dù sự thật Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên nhiều thứ không có sự liên hệ một cách trực tiếp đến con người, trong câu này *mọi vật* chỉ về những gì con người cần để tiếp tục sinh sống.

17:26-28 Đức Chúa Trời tạo dựng mọi người từ một tổ phụ

**17:26a**

*Từ một người, Ngài dựng lên tất cả các dân tộc trong nhân loại:* Mặc dù ban đầu Đức Chúa Trời tạo nên một người đàn ông, người này là tổ phụ của tất cả nhân loại. Từ *một người* mà có nhiều giống dân và nhiều quốc gia khác nhau được hiện hữu từ xưa đến nay. Bạn có thể dịch *một người* như “một tổ phụ.”

**17:26c**

*định thời gian hiện hữu:* Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng đây nói về khoảng thời gian của một đời người.

*biên giới cho họ cư trú:* Một cách nói ẩn dụ có nghĩa “nơi mà con người sẽ sinh sống.”

**17:27a**

*để tìm kiếm Đức Chúa Trời:* Bạn có thể bắt đầu một câu mới ở đây với một nhóm từ như “Đức Chúa Trời đã làm điều này . . .” Ngài đã làm tất cả những điều này để gọi cho con người muốn biết và muốn tìm kiếm Ngài.

**17:27b**

*may ra có thể dò dẫm mà tìm được Ngài:* Phao-lô dùng một động từ để diễn tả việc một người mù phải dùng cảm giác bằng đôi tay của mình để tìm một vật gì vì người đó không thấy đường. Đây có thể gợi ý rằng con người tìm kiếm Đức Chúa Trời có sự mong ước như họ tìm một cái gì hay một người nào mà họ có thể sờ hay đụng đến được. Để tránh cho người ta suy nghĩ rằng Đức Chúa Trời có một thân thể, bạn có thể nói như thế này: “Để người ta sẽ mong muốn biết Đức Chúa Trời và sẽ cố gắng tìm xem Ngài là ai và Ngài giống ai.”

- 17:25a *cũng không cần tay người phục dịch như thể Ngài cần điều gì;*  
 Chẳng có một điều gì chúng ta có thể làm để có thể giúp Đức Chúa Trời, vì mọi vật [đang hiện hữu] đều thuộc về Ngài.  
**-HAY-**  
 Ngài không cần một điều gì mà con người làm ra [để tôn vinh Ngài], vì Ngài là Chủ của mọi vật.
- 17:25b *Ngài ban sự sống, hơi thở và mọi vật cho mọi người.*  
 Ngài là Đấng gìn giữ sự sống của mọi người, và [Ngài ban cho mọi người] tất cả những thứ [mà con người cần đến].  
**-HAY-**  
 Ngài là Đấng khiến cho chúng ta sống, và Ngài ban cho chúng ta tất cả những gì [chúng ta đang có].
- 17:26a *Từ một người, Ngài dựng lên tất cả các dân tộc trong nhân loại*  
 [Trong buổi ban đầu,] Đức Chúa Trời tạo dựng nên một người, và Đức Chúa Trời đã dùng người này để tạo dựng cả nhân loại [hiện hữu].  
**-HAY-**  
 [Ngay từ ban đầu,] Đức Chúa Trời tạo dựng nên một người, và[, sau nhiều năm, qua người này] nhiều dân tộc [cũng đã được dựng nên].
- 17:26b *cho họ ở khắp mặt địa cầu,*  
 [Đức Chúa Trời tạo ra nhân loại] để họ sống trên khắp quả đất.  
**-HAY-**  
 Rồi Đức Chúa Trời làm cho [nhiều] dân tộc [khác nhau] đi đến nhiều nơi trên mặt đất để sinh sống.
- 17:26c *định thời gian hiện hữu và biên giới cho họ cư trú,*  
 Ngài cũng ấn định chỗ ở cho mỗi dân tộc và thời gian họ sẽ ở [tại những nơi đó].  
**-HAY-**  
 [Từ trước, Ngài] đã ấn định nơi chốn cho mỗi dân tộc sẽ sinh sống.
- 17:27a *để tìm kiếm Đức Chúa Trời,*  
 (I) [Đức Chúa Trời tạo dựng nên tất cả mọi người và cung cấp cho mỗi dân tộc tất cả những gì họ có] do đó họ sẽ tìm kiếm Ngài.  
**-HAY-**  
 (II) [Đức Chúa Trời tạo dựng nên tất cả chúng ta và ban cho chúng ta tất cả mọi thứ chúng ta có] để chúng ta sẽ tìm kiếm Ngài.
- 17:27b *may ra có thể dò dẫm mà tìm được Ngài,*  
 (I) Ngài [cũng] muốn họ nhận biết họ cần đến Ngài. Rồi họ sẽ tìm kiếm Ngài và họ sẽ gặp Ngài.  
**-HAY-**  
 (II) Ngài muốn chúng ta [cũng] biết Ngài đang hiện hữu, và Ngài muốn chúng ta tìm kiếm Ngài, [hy vọng] tìm được Ngài.

**17:27c**

**dù Ngài không ở xa mỗi người trong chúng ta:** Mệnh đề này được bắt đầu với chữ *dù*, Phao-lô hàm ý rằng mặc dù Đức Chúa Trời đã tạo Ára con người và Ngài luôn ở bên họ nhưng con người không thật sự biết Ngài. Họ cần tìm kiếm Ngài để trở nên quen biết Ngài.

**17:28a**

**Vì trong Ngài, chúng ta sinh hoạt, cử động và hiện hữu:** Có thể trong ngôn ngữ của bạn, nếu nói một người sống *trong Ngài* thì sẽ không có ý nghĩa gì cả. Khi Phao-lô nói điều này, ông đã trích dẫn từ một tác giả mà người Hy-lạp biết rất rõ. Điều này có thể bày tỏ cho thánh giả của Phao-lô rằng ông không phải là một người dốt nát. Ông đã trích dẫn điều rất quen thuộc với thánh giả của ông và ông cũng đồng ý với những gì mà Đức Chúa Trời đã khải thị về chính Ngài. Xem CĐN của PKTCCN.

**17:28b**

**như vài thi sĩ của quý vị đã nói; ‘Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài.’:** Phao-lô tiếp tục trích dẫn lời của những tác giả mà những nhà trí thức Hy-lạp ngưỡng mộ. Thay vì dùng chữ *thi sĩ* bạn có thể dùng một chữ thông dụng chỉ về một nhà văn.

Theo tiếng Hy-lạp, *dòng dõi* có nghĩa là “con cháu hay hậu tự” và hàm ý rằng con người giống Đức Chúa Trời bằng một cách nào đó (Sáng-thế Ký 1:26). Nếu trong ngôn ngữ của bạn chữ *dòng dõi* bao gồm sự non, trẻ của các loài, chẳng hạn như trẻ con, những con vật con, và những bụi cây con, bạn có thể dùng những từ ngữ đó ở đây. Đức Chúa Trời tạo ra con người giống Ngài theo một cách nào đó, do đó một Đức Chúa Trời Chân Thật hoàn toàn không giống những hình tượng mà con người làm ra để thờ lạy (17:29).

17:29 Do đó, người ta không nên nghĩ Đức Chúa Trời giống như những đồ vật

**17:29a-b**

**Vậy, đã là dòng dõi của Đức Chúa Trời, chúng ta đừng tưởng bản tính thần linh Ngài giống như vàng, bạc, đá hình tượng điêu khắc hay sản phẩm tư tưởng của con người:** Có một bản dịch diễn tả câu này như “. . . chúng ta không nên nghĩ rằng bản tính của Ngài là những gì giống như những hình tượng bằng vàng, bạc hay đá, tạc nên bởi các nhà điêu khắc đầy kinh nghiệm.”

17:30-31 Đức Chúa Trời phán mọi người phải thờ phượng Ngài, không phải thần tượng

Đây là điểm chính trong bài giảng của Phao-lô.

**17:30a-b**

**Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã bỏ qua sự ngu muội ấy:** Trong quá khứ (đó là, trước khi Chúa Giê-su đến thế gian), con người thờ lạy những hình tượng do con người làm nên vì họ không biết Đức Chúa Trời là Chân Thần. Đức Chúa Trời không trừng phạt họ vì lý do này. Thay vì, *Đức Chúa Trời đã bỏ qua sự ngu muội ấy*. Đức Chúa Trời đã tha thứ cho họ, vì lúc đó họ chẳng biết Ngài. Thay vì dùng danh từ *sự ngu muội*, bạn có thể dùng một mệnh đề “họ đã không biết.” Xem CĐN của PKTCCN.

**nhưng bây giờ Ngài ra lệnh cho tất cả loài người phải ăn năn:** Phao-lô hàm ý rằng khi con người biết Đức Chúa Trời là Chân Thần, họ phải ngưng thờ hình tượng và họ cần thờ phượng Ngài. (Xem La Mã 1:18-19, 23.)

Căn cứ câu này, Phao-lô đã không nói một cách chi tiết rằng bây giờ Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải ăn năn vì Ngài đã sai Con độc sanh của Ngài đến để cứu họ. Tuy nhiên, khi Phao-lô nói với những người ông gặp ở quăng trường, ông đã từng: “rao giảng Tin Lành về Chúa Giê-su và sự sống lại của Ngài.” Cũng có thể là Bác Sĩ Lu-ca



- 17:27c *dù Ngài không ở xa mỗi người trong chúng ta.*  
[Chúng ta cần tìm gặp Ngài để biết Ngài,] mặc dù Ngài không ở cách xa chúng ta.  
**-HAY-**  
[Đức Chúa Trời muốn chúng ta tìm kiếm Ngài,] mặc dù Ngài [thật] ở gần mỗi chúng ta.
- 17:28a *Vì trong Ngài, chúng ta sinh hoạt, cử động và hiện hữu,*  
‘[Chỉ có bởi Ngài] vì Ngài giúp [chúng ta] để chúng ta tồn tại và sinh sống.’  
**-HAY-**  
‘Vì nhờ Ngài, chúng ta có thể sống và có thể làm [những gì chúng ta đang làm].’
- 17:28b *như vài thi sĩ của quý vị đã nói: ‘Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài.’*  
Đây là những gì mà một vài nhà thơ [Hy-lạp] của các ông đã viết: ‘Chúng ta là dòng giống của Ngài.’  
**-HAY-**  
Như một số nhà văn [của các ông] đã nói: ‘Chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời.’
- 17:29a *Vậy, đã là dòng dõi của Đức Chúa Trời, chúng ta đừng tưởng bản tính thần linh Ngài giống như vàng, bạc, đá,*  
Bởi thế, vì đã là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta không nên nghĩ rằng Ngài giống như hình tượng [mà con người đã tạo ra] bằng vàng, bạc hay đá.  
**-HAY-**  
Vì Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta [để] giống như Ngài, chúng ta không nên nghĩ rằng Ngài giống như hình tượng bằng vàng, bạc hay đá [được làm ra để người ta thờ phượng].
- 17:29b *hình tượng điêu khắc hay sản phẩm tư tưởng của con người.*  
Con người nghĩ ra và khéo léo làm nên những hình tượng đó[, nhưng chúng không có sự sống].  
**-HAY-**  
Những người có tài nghệ đã làm những hình tượng đó[, nhưng hình tượng không có sự sống.]
- 17:30a *Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã bỏ qua sự ngu muội ấy,*  
[Trong quá khứ, con người] không nhận biết [Đức Chúa Trời đã thờ phượng những ảnh tượng đó, và bây giờ] Đức Chúa Trời không trừng phạt [họ về việc làm đó].
- 17:30b *nhưng bây giờ Ngài ra lệnh cho tất cả loài người phải ăn năn,*  
Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời phán dạy tất cả mọi người ở mọi nơi, hãy đình chỉ việc thờ các thần tượng [và bắt đầu thờ phượng Ngài],  
**-HAY-**  
Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời truyền bảo tất cả mọi người ở mọi nơi phải từ bỏ đường sai lầm của họ,

then. Những gì Phao-lô nói trong câu 31 hàm ý rằng ông đã nói cho thánh giả của ông rằng Đức Chúa Trời đã chọn và gọi Chúa Giê-su để bày tỏ về chính Ngài một cách trọn vẹn cho nhân loại. Cũng hàm ý rằng người A-then biết phân biệt những điều tốt xấu nhờ đó họ đoán xét được hành động của con người hoặc tốt hay xấu.

### 17:31a-b

*vì Ngài đã ấn định một ngày để phán xét nhân loại cách công minh, do một Người Ngài đã chỉ định:* Tất cả mọi người cần ăn năn tội, vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã chỉ định sẽ đoán xét mọi dân tộc. Phao-lô nhắc việc Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-su sống lại cho các triết gia tại quăng trường, vì Phao-lô nghĩ rằng điều đó xác nhận rằng Đức Chúa Trời đã chỉ định Chúa Giê-su đại diện Ngài một cách trọn vẹn.

Khi nói rằng người Đức Chúa Trời chỉ định *phán xét nhân loại*, Phao-lô hàm ý rằng Đấng đó cũng sẽ phán xét người A-then. Phao-lô cũng hàm ý rằng khi con người thờ lạy hình tượng tức là con người chống lại Đức Chúa Trời. Phao-lô có thể đã nói rằng Đức Chúa Trời đã giao cho Chúa Giê-su quyền phán xét cả nhân loại vì Phao-lô đang nói chuyện với một nhóm người giữ chức vụ như là những quan toà của người A-then. Bác Sĩ Lu-ca đã không ghi tên “Giê-su” trong bài giảng của Phao-lô cho những thành viên của hội đồng, nhưng có thể ông đã nhắc đến tên Giê-su trong vài phần trong bài giảng của ông mà Bác Sĩ Lu-ca đã không ghi lại. Có lẽ một số trong các nhà triết gia mà Phao-lô đã tiếp xúc tại quăng trường lại cũng có mặt trong buổi họp của hội đồng. Phao-lô đã đoán rằng thánh giả của ông biết khi ông dùng chữ *một Người* là ông muốn nói về Chúa Giê-su. Để dịch từng phần trong ba phần của 17:31, dựa theo (I) hay (II) trong CĐN của PKTCCN.

### 17:31c

*Đức Chúa Trời đã xác chứng cho mọi người bằng cách khiến Người sống lại từ cõi chết:* Khi Phê-rơ giảng cho Cọt-nây và những người khác tại nhà của Cọt-nây

(10:39-43), Phê-rơ cũng đã nhấn mạnh rằng sau khi Chúa Giê-su đã chết Đức Chúa Trời khiến Ngài sống lại, điều đó xác chứng rằng Đức Chúa Trời sai Chúa Giê-su đến để phán xét thế gian.

Những diễn giả như Phê-rơ và Phao-lô, luôn nhắc lại đề tài về Chúa Giê-su sống lại sau khi đã chết. Họ nhắc lại điều đó để xác chứng Đức Chúa Trời chỉ định Chúa Giê-su đại diện Ngài, và Chúa Giê-su đã làm và Ngài sẽ làm cho nhân loại những gì mà chẳng có một người nào khác có thể hoặc sẽ làm được. Đối với những người Do Thái Chúa Giê-su là Đấng Cứu Chúa mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ. Nhưng Phao-lô đã không nhắc đến Danh Hiệu này khi ông giảng cho người ngoại quốc.

### 17:32-34 Một số thành viên của hội đồng tin nhận Chúa Giê-su

Trong đoạn này Bác Sĩ Lu-ca ghi lại việc dân chúng đáp ứng lời kêu gọi của Phao-lô như thế nào. Có một số chế nhạo về những gì Phao-lô đã nói, nhưng một số khác nói họ muốn nghe Phao-lô giảng về đề tài đó vào những dịp khác. Một số khác theo Phao-lô và trở thành môn đệ Chúa Giê-su.

### 17:32a

*Nghe nói kẻ chết sống lại:* Có thể bạn nên dịch nhóm từ, *chết sống lại*, như một mệnh đề, chẳng hạn như, “rằng Chúa Giê-su đã chết và sau đó Ngài sống trở lại.” Các tác giả của những phần Kinh Thánh khác trong Tân Ước ghi lại rất rõ ràng rằng, khi Chúa Giê-su trở lại để đoán xét thế gian, Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những người đã chết sống lại, và Chúa Giê-su sẽ phán xét họ.

*một số người chế giễu:* Những người Hy-lạp nghĩ đó là điều đáng buồn cười khi tin rằng thân xác con người có thể hồi phục lại sau khi đã chết. Họ suy nghĩ về thân xác của con người, về cơ bản là một con người là xấu, họ đang trông mong được thoát khỏi thân xác của họ. Bạn có thể dùng một từ trong ngôn ngữ của bạn để dịch việc một người bị chế nhạo như thế nào, khi người đó nói những điều thật buồn cười.

|        |  |
|--------|--|
| 17:31a | <p>vì Ngài đã ấn định một ngày để phán xét nhân loại<br/>(I) vì Ngài [đã có] ấn định một thời điểm để phán xét tất cả nhân loại trên thế giới.<br/><b>-HAY-</b><br/>(II) vì [Ngài bảo chúng ta rằng] vào một ngày nhất định mà Ngài đã định sẵn, Ngài sẽ phán xét [tất cả chúng ta trong] thế gian.</p>  |
| 17:31b | <p>cách công minh, do một Người Ngài đã chỉ định.<br/>(I) Ngài đã chỉ định [rõ] một Người để phán xét [mọi người] một cách công bình.<br/><b>-HAY-</b><br/>(II) Ngài đã chọn [sẵn] một Người để phán xét [chúng ta, và Người đó sẽ phán xét mỗi chúng ta một cách công minh.</p>   |
| 17:31c | <p>Đức Chúa Trời đã xác chứng cho mọi người bằng cách khiến Người sống lại từ cõi chết.”<br/>(I) Ngài đã bày tỏ cho tất cả mọi [dân tộc rằng Ngài đã chỉ định một Người để phán xét mọi người], vì Đức Chúa Trời đã khiến cho Người đó sống lại sau khi đã chết.”<br/><b>-HAY-</b><br/>(II) Đức Chúa Trời đã chứng tỏ cho mọi người [rằng Ngài đã chỉ định Người đó để phán xét chúng ta], vì Đức Chúa Trời đã khiến cho Người đó sống lại từ trong kẻ chết.” [Đó là những gì Phao-lô đã nói.]</p> |
| 17:32a | <p>Nghe nói kẻ chết sống lại, một số người chế giễu,<br/>Khi những hội viên của hội đồng nghe [Phao-lô nói] rằng có một Người sống lại sau khi đã chết, một số người nghe điều đó thì nhạo báng.</p>   |
| 17:32b | <p>nhưng một số khác lại nói: “Chúng tôi muốn nghe ông nói chuyện này một lần nữa!”<br/>Nhưng một số khác nói: “Chúng tôi muốn ông nói thêm cho chúng tôi về điều này vào dịp khác.”<br/><b>-HAY-</b><br/>Tuy nhiên, một số khác nói: “Vào những dịp khác chúng tôi muốn ông sẽ nói thêm cho chúng tôi về điều đó[, nhưng hôm nay chúng tôi nghe đủ rồi].”</p>   |

**17:32b**

**nhưng một số khác lại nói: “Chúng tôi muốn nghe ông nói chuyện này một lần nữa!:** Sau đây là hai cách có thể giải thích những điều họ nói có nghĩa gì:

(1) Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ lời nói của họ có nghĩa là họ thực sự thích thú và muốn nghe Phao-lô giải thích thêm Sứ điệp đó vào một lần khác.

(2) Một số khác nghĩ rằng những người nói điều này chỉ muốn lịch sự chứ không thực sự thích thú.

Cách giải thích thứ nhất hợp với văn mạch hơn. Bản văn cho biết có hai nhóm người, một số chế nhạo điều Phao-lô nói, còn một số bày tỏ rằng họ muốn nghe Phao-lô nói thêm vào dịp khác. *Nhưng* ở đây cho thấy sự tương phản giữa hai nhóm người.

**17:33**

**Đến đây, Phao-lô bước ra khỏi hội đồng:** Các chữ trong 17:32b của nhóm người thứ hai hàm ý rằng họ chấm dứt cuộc họp trong ngày của hội đồng. Vì thế sau khi nghe điều đó, Phao-lô rời khỏi nơi hội họp.

**17:34a-c**

**Nhưng có mấy người theo ông và tin nhận Chúa:** Khi Phao-lô rời khỏi cuộc họp có một số người tin điều ông nói đi theo ông và có lẽ họ hỏi ông nói thêm cho họ nghe về những điều ông tin. Bản văn không cho biết khi nào Phao-lô tiếp tục làm chứng cho họ, ngay tức thì hay sau đó. Động từ *tin nhận* có lẽ có nghĩa rằng những người đó đã thực sự trở thành tín hữu của Chúa Giê-su.

**Trong số ấy có Đê-ni, một nhân viên hội đồng A-rê-ô-ba:** Điều đáng chú ý là có ít nhất một thành viên của hội đồng thành phố A-then tin và theo Phao-lô. Có nghĩa là người đó đã trở thành tín hữu.

**một bà tên Đa-ma-ri và những người khác nữa:** Các thành viên của hội đồng đã mời Phao-lô giảng cho họ, nên ông đã nói trực tiếp với họ một cách đặc biệt. Tuy nhiên, có một số người có mặt tại đó có thể không phải là thành viên của hội đồng. *Đa-ma-ri* và *những người khác* có thể không phải là thành viên. Chắc chắn, *Đa-ma-ri* phải là một người đàn bà quan trọng tại thành A-then, vì Bác Sĩ Lu-ca đã nhắc tên của bà. Động từ *tin nhận* ở đây áp dụng cho tất cả những người trong câu này và có thể có nghĩa là họ đã tin nhận Chúa Giê-su.

**Tiểu Đoạn 18:1-17 Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô giúp đỡ nhiều người tin Chúa Giê-su, và Ga-li-ô từ chối không ngăn cản ông**

Tiểu đoạn này gồm có ba tiểu đoạn phụ: Trong 18:1-4, trong khi Phao-lô ở Cô-rinh-tô, ông giảng dạy trong hội đường để thuyết phục những người Do Thái và những người ngoại quốc tin sứ điệp của ông. Trong 18:5-8, sau khi người Do Thái chống đối Phao-lô, ông giảng đạo tại tư gia có nhiều người trở thành tín hữu. Trong 18:9-17, sau khi Chúa Giê-su khuyến khích Phao-lô, ông tiếp tục dạy dân chúng ở Cô-rinh-tô. Khi những người Do Thái tố cáo Phao-lô dạy những điều ngược lại với luật pháp, Ga-li-ô từ chối không xét xử Phao-lô.

**Tiểu Đoạn Phụ 18:1-4 Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô giúp đỡ nhiều người trở thành tín hữu**

Trong tiểu đoạn phụ này Bác Sĩ Lu-ca ghi nhận rằng Phao-lô gặp A-qui-la và Bê-rít-sin là những người làm nghề may lều, Phao-lô cũng làm nghề may lều, ông ở chung nhà và cùng làm việc chung với họ. Mỗi ngày Sa-bát Phao-lô đến hội đường và ông nói chuyện với những người Do Thái và những người ngoại quốc ở đó. Ông cố gắng thuyết phục để họ tin sứ điệp ông giảng về Chúa Giê-su.

**18:1**

**Sau đó, Phao-lô rời A-then qua Cô-rinh-tô:** Đây bắt đầu một tiểu đoạn mới, do đó bạn có thể cần nên khai triển mệnh đề này chẳng hạn như “Sau khi Phao-lô đã nói chuyện với các thành viên của hội đồng [tại A-then], ông rời A-then để đến [thành] Cô-rinh-tô.” *Cô-rinh-tô* là thủ đô của tỉnh A-chai và là một trung tâm thương mại. Tỉnh A-chai nằm

trong vùng phía nam của nước Hy-lạp ngày nay.

**18:2a-b**

**Tại đây, ông gặp một người Do Thái tên A-qui-la, sinh quán ở Bông-tu, mới cùng vợ là Bê-rít-sin ở Y-ta-lia đến:** *Bông-tu* là một vùng thuộc đông bắc tỉnh Tiểu Á và bên cạnh tỉnh Bi-thy-nia. Cả hai Bông-tu và Bi-thy-nia đều có Hắc Hải là ranh giới của phía

- 17:33 *Đến đây, Phao-lô bước ra khỏi hội đồng.*  
[Sau khi họ nói điều đó,] Phao-lô rời khỏi [chỗ họp] của hội đồng.  
**-HAY-**  
[Khi nghe điều đó,] Phao-lô rời khỏi [chỗ họp của] hội đồng.
- 17:34a *Nhưng có mấy người theo ông và tin nhận Chúa.*  
Tuy nhiên, có một số người đi theo Phao-lô và họ trở thành tín hữu [trong Chúa Giê-su].
- 17:34b *Trong số ấy có Đê-ni, một nhân viên hội đồng A-rê-ô-ba,*  
Trong số [những người tin Chúa Giê-su] có [có một đàn ông tên là] Đê-ni, [là] một thành viên của hội đồng.  
**-HAY-**  
Một trong những người [tin Chúa Giê-su] là thành viên của hội đồng. [Tên của ông là] Đê-ni.
- 17:34c *một bà tên Đa-ma-ri và những người khác nữa.*  
Cũng có một người đàn bà, có tên là Đa-ma-ri, và những người khác nữa [trở thành tín hữu].  
**-HAY-**  
Một người đàn bà [quan trọng trong thành phố] có tên là Đa-ma-ri và những người khác[, là những người nghe sứ điệp của Phao-lô, cũng tin Chúa Giê-su].

**Tiểu Đoạn 18:1-17 Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô giúp đỡ nhiều người tin Chúa Giê-su, và Ga-li-ô từ chối không ngăn cản Phao-lô**

**Tiểu Đoạn Phụ 18:1-4 Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô giúp đỡ nhiều người trở thành tín hữu**

- 18:1 *Sau đó, Phao-lô rời A-then qua Cô-rinh-tô.*  
Sau khi Phao-lô đã giảng cho hội đồng thành A-then, ông đi qua [thành] Cô-rinh-tô.
- 18:2a *Tại đây, ông gặp một người Do Thái tên A-qui-la, sinh quán ở Bông-tu, mới cùng vợ là Bê-rít-sin ở Y-ta-lia đến,*  
Tại Cô-rinh-tô, Phao-lô gặp một người Do Thái tên là A-qui-la, quê ở [tỉnh] Bông-tu. A-qui-la và vợ, [tên của bà ta là] Bê-rít-sin, [hai người] mới đến từ [thành phố La-mã, thuộc nước] Y-ta-lia.
- 18:2b *vì hoàng đế Cơ-lốt đã ra lệnh trục xuất tất cả người Do Thái ra khỏi thủ đô Rô-ma.*  
[Họ phải rời thành phố La-mã] vì [hoàng đế La-mã] Cơ-lốt đã ra lệnh cho tất cả người Do Thái phải rời khỏi thủ đô La-mã.

bắc. Có nhiều người Do Thái sinh sống tại Bông-tu.

*vi hoàng đế Co-lốt đã ra lệnh trục xuất tất cả người Do Thái ra khỏi thủ đô Rô-ma: Co-lốt là tên một hoàng đế của đế quốc La-mã trong thời bấy giờ.*

### 18:2c

**Phao-lô đi thăm họ:** Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể cần thay thế đại danh từ *họ* bằng *Bê-rít-sin* và *A-qui-la*.

### 18:3

*và ở lại làm việc với họ, vì ông sinh sống nhờ nghề may lều cũng như cặp vợ chồng này:* Trong văn hoá của bạn có từ *lều* không? Lều là một loại nhà làm bằng vải dày hay bằng da. Được chống đỡ bằng những cột lều. Lều có thể tháo ra và xếp lại, rất dễ dàng cho việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Người ta thường dùng lều trong việc chăn nuôi súc vật ở thôn quê.

Người ta dùng lều để có thể di chuyển dễ dàng khi cần phải dời đến những nơi có cỏ tươi tốt mọc lên.

Nếu trong tập quán của bạn không có lều, bạn cần nên ghi chú trong phần giải thích ở cuối trang.

Mặc dù Bác Sĩ Lu-ca không nói A-qui-la và Bê-rít-sin là tín hữu, căn cứ theo những gì ông nói về hai người sau đó, chắc chắn họ là tín hữu. Cũng có thể họ trở thành Cơ-đốc nhân là kết quả của việc Phao-lô ở chung với họ.

### 18:4

*Mỗi ngày Sa-bát, ông biện luận trong hội đường, thuyết phục cả người Do thái lẫn người Hy Lạp:* Phao-lô luôn trình bày những gì các nhà tiên tri trong CU đã viết liên quan đến Đấng Cứu Thế của người Do Thái ở trong bất cứ cộng đồng nào ông đến. Những người Do Thái thường từ chối không nghe sứ điệp này.

## Tiểu Đoạn Phụ 18:5-8 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ngoại quốc trở thành tín hữu

Trong tiểu đoạn phụ này Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng sau khi Si-la và Ti-mô-thê đến với Phao-lô tại Cô-rinh-tô, Phao-lô bắt đầu dành hết thì giờ của ông để giảng đạo, báo cho dân chúng biết Chúa Giê-su chính là Đấng Cứu Thế. Tuy nhiên, có một số người Do Thái chống đối Phao-lô, do đó ông đi vào một căn nhà riêng và chuyên giảng cho những người không phải gốc Do Thái, và có nhiều người đã trở thành Cơ-đốc nhân.

### 18:5a-c

**Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đoan đến, Phao-lô tập trung vào việc giảng Đạo:** Bác Sĩ Lu-ca đã nhắc tới Si-la và Ti-mô-thê khi hai người ở Bê-rê (17:14-15). Đến lúc hai người rời Bê-rê thì Phao-lô cũng không còn ở A-then nữa.

Có lẽ mãi cho đến khi Si-la và Ti-mô-thê đến Cô-rinh-tô, Phao-lô vừa giảng đạo vừa làm nghề may lều để sinh sống. Sau khi Si-la và Ti-mô-thê đến Cô-rinh-tô, Phao-lô

không còn cần làm việc nữa. Có lẽ Si-la và Ti-mô-thê đã đem đến một số quà cho Phao-lô từ những tín hữu ở Ma-xê-đoan. Tín hữu ở Phi-líp nhiều lần gởi tiền đến trợ giúp Phao-lô (Phi-líp 4:15).

**chứng minh cho người Do Thái rằng Đức Giê-su chính là Chúa Cứu Thế:** Phao-lô đã gặp Chúa Giê-su một cách cá nhân và ông báo cho những người Do Thái rằng Chúa Giê-su thực sự là Đấng Cứu Rỗi của họ.

18:2c *Phao-lô đi thăm họ,*  
Phao-lô đến gặp A-qui-la và Bê-rít-sin.

18:3 *và ở lại làm việc với họ, vì ông sinh sống nhờ nghề may lều cũng như cặp vợ chồng này.*

Họ làm nghề may lều [để kiếm tiền], và vì Phao-lô cũng làm nghề may lều, ông ở lại và cùng làm việc chung với họ.

**-HAY-**

Họ may lều [để sinh sống]. Phao-lô cũng biết may lều, cho nên ông ở lại với họ và [tất cả ba người] làm việc chung với nhau.

18:4 *Mỗi ngày Sa-bát, ông biện luận trong hội đường, thuyết phục cả người Do thái lẫn người Hy Lạp.*

Mọi ngày Sa-bát Phao-lô [đến] hội đường, [ở đó] ông giảng một cách mạnh mẽ với những người Do Thái và những người Hy-lạp. Ông tiếp tục cố gắng thuyết phục họ [rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a].

**-HAY-**

Cứ mỗi ngày nghỉ của người Do Thái Phao-lô [đi] đến nơi nhóm của họ [và] giảng một cách mạnh mẽ cho những người Do Thái và người ngoại quốc để cố gắng thuyết phục họ [rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a].

**Tiểu Đoạn Phụ 18:5-8 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ngoại quốc trở thành tín hữu**

18:5a *Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đoan đến,*  
Rồi Si-la và Ti-mô-thê đến [Cô-rinh-tô]. Họ đến từ Ma-xê-đoan.

18:5b *Phao-lô tập trung vào việc giảng Đạo,*  
[Sau khi họ đến,] Phao-lô [thôi không may lều nữa. Ông] dùng tất cả thì giờ của ông để giảng [sứ điệp về Chúa Giê-su tại hội đường].

**-HAY-**

[Sau khi họ đến,] Phao-lô [ngưng việc may lều. Ông] chuyên tâm vào việc giảng dạy [trong hội đường sứ điệp về Chúa Giê-su].

18:5c *chứng minh cho người Do Thái rằng Đức Giê-su chính là Chúa Cứu Thế.*  
Ông tiếp tục nói cho những người Do Thái [rằng những người viết Kinh Thánh xác nhận] Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a.

**-HAY-**

Ông tiếp tục nói cho những người Do Thái [rằng ông đã thật sự gặp Chúa Giê-su và biết] rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a.

**18:6a-c**

**Thấy họ chống đối và phạm thượng:** Có nhiều người Do Thái không tin sứ điệp Phao-lô giảng. Thay vào đó, họ chống đối Phao-lô và bắt đầu xỉ vả ông một cách trực tiếp.

**ông giũ áo mà bảo họ:** Phao-lô phản đối những người Do Thái đó bằng cách “*giũ áo.*” Xem 13:51a cho Lời Giải Nghĩa về “phủi bụi dính chân.” Theo phong tục của người Do Thái, chắc chắn Phao-lô đã để dép của ông ở phía ngoài cửa hội đường. Do đó ông *giũ áo*, thay vì giũ bụi nơi dép của ông, nhưng ý nghĩa của hai hành động giống nhau.

**“Máu các ông đổ lại trên đầu các ông!”** Theo nghĩa bóng, Phao-lô nói rằng khi Đức Chúa Trời trừng phạt họ vì từ chối sứ điệp Phao-lô rao giảng, họ phải tự mình nhận lấy trách nhiệm. Có thể dịch nhóm từ này theo một cách khác, chẳng hạn như: “Nếu các anh bị hư mất, lỗi đó thuộc về chính các anh!”

**Còn tôi đã hết nhiệm vụ!:** Phao-lô bảo họ rằng họ không thể đổ lỗi cho ông, vì ông đã trình bày một cách rõ ràng rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

**Từ nay tôi sẽ đi đến các dân tộc ngoại quốc!:** Phao-lô cũng đã nói những lời nói tương tự với những người Do Thái tại An-ti-ốt, sau khi họ từ chối sứ điệp của ông (xem 13:46d). Phao-lô dùng lời lẽ của ông một

cách đặc biệt trong 18:6 đối với người Do Thái ở Cô-rinh-tô. Thực ra, Phao-lô không có ý rằng ông sẽ chẳng rao giảng về Chúa Giê-su cho người Do Thái nữa, vì gần đến đoạn chót của sách Công Vụ Bác Sĩ Lu-ca ghi lại, trong 28:17, rằng Phao-lô “triệu tập các cấp lãnh đạo Do Thái” tại thành La-mã.

**18:7a-b**

**Bỏ hội đường, ông vào ngôi nhà của Ti-ti-u Giút-tu một người kính thờ Đức Chúa Trời:** Đây có nghĩa là Phao-lô đổi địa điểm giảng dạy của ông, từ hội đường đến một tư gia bên cạnh. Đây cũng không có nghĩa là Phao-lô không còn ở chung với A-qui-la và Bê-rít-sin nữa. Chủ căn nhà, *Ti-ti-u Giút-tu*, là một người ngoại quốc đã từng hội họp với người Do Thái tại hội đường để thờ phượng Đức Chúa Trời cùng với họ.

**18:8a**

**Cơ-rít-bu, người quản lý hội đường và cả gia đình đều tin Chúa:** Thông thường tại hội đường có vài *người quản lý* (xem 13:15), nhưng *Cơ-rít-bu* có thể là một người chính. Sau khi ông trở thành tín hữu, chắc chắn ông không còn tiếp tục giữ chức vụ quản lý nữa. Trong 18:17, Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến Sốt-then như “viên quản lý hội đường.” Có lẽ Sốt-then đã là một trong những người lãnh đạo tại hội đường và ông đã thay thế chức vụ của *Cơ-rít-bu*.

*Chúa* chỉ về Chúa Giê-su.



- 18:6a *Thấy họ chống đối và phạm thượng,*  
Nhưng những người Do Thái từ chối không tin sứ điệp và bắt đầu nói những điều ác về Phao-lô.  
**-HAY-**  
Nhưng những người Do Thái bắt đầu chống đối và tố cáo Phao-lô.
- 18:6b *ông giữ áo mà bảo họ:*  
Do đó ông giữ áo [để nói lên rằng họ đang chống đối Đức Chúa Trời]. [Rồi] ông nói với họ:  
**-HAY-**  
Do đó ông giữ [bụi từ trên] áo của ông [để bày tỏ cho họ rằng họ đã không sống đẹp lòng Đức Chúa Trời]. [Rồi] ông nói với họ:
- 18:6c *“Máu các ông đổ lại trên đầu các ông! Còn tôi đã hết nhiệm vụ! Từ nay tôi sẽ đi đến các dân tộc ngoại quốc!”*  
“Khi Đức Chúa Trời phạt các ông [vì các ông đã làm những điều này], các ông phải tự nhận lấy tội của mình. Các ông không thể đổ tội cho tôi. Từ nay trở đi tôi sẽ đi [và giảng] cho người ngoại quốc.”
- 18:7a *Bỏ hội đường, ông vào ngôi nhà của Ti-ti-u Giút-tu,*  
[Cho nên sau đó] Phao-lô bỏ đi [và không giảng trong hội đường nữa]. Ông đi [và giảng] tại nhà của Ti-ti-u Giút-tu, là một ngôi nhà ở bên cạnh hội đường.  
**-HAY-**  
[Do đó] Phao-lô rời [khỏi hội đường] và đi đến một ngôi nhà bên cạnh hội đường [và giảng tại đây]. Ti-ti-u Giút-tu là chủ căn nhà đó.
- 18:7b *một người kính thờ Đức Chúa Trời có nhà bên cạnh hội đường.*  
Ông ta là một người ngoại quốc kính thờ Đức Chúa Trời.  
**-HAY-**  
Ti-ti-u Giút-tu là một người không phải gốc Do Thái, ông kính thờ Đức Chúa Trời.
- 18:8a *Cơ-rít-bu, người quản lý hội đường và cả gia đình đều tin Chúa;*  
[Sau đó,] cai hội đường, [người có tên là] Cơ-rít-bu, và tất cả người nhà của ông ta tin nhận Chúa [Giê-su].
- 18:8b *Nhiều người Cô-rinh-tô nghe ông giảng cũng tin và chịu phép báp-tem.*  
Nhiều [người ngoại quốc] ở Cô-rinh-tô lắng nghe [Phao-lô] giảng tin [Chúa Giê-su]. Rồi [một đôi người trong phái đoàn của Phao-lô] làm báp-tem cho họ.  
**-HAY-**  
Nhiều người khác ở Cô-rinh-tô cũng nghe sứ điệp, tin [Chúa Giê-su], và được làm báp-tem [bởi những tín hữu trong phái đoàn của Phao-lô]. [Nhưng cũng có một số người chống đối Phao-lô và sự giảng dạy của ông.]

**Tiểu Đoạn Phụ 18:9-17 Chúa khuyến khích Phao-lô tiếp tục dạy dỗ, và Ga-li-ô từ chối không xét xử Phao-lô**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai phần sau đây: Trong 18:9-11, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng Chúa Giê-su bảo Phao-lô tiếp tục nói với dân chúng về Ngài. Do đó Phao-lô ở lại Cô-rinh-tô thêm 18 tháng và dạy dỗ dân chúng sứ điệp của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su. Trong 18:12-17, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại, có một số người Do Thái bắt Phao-lô đem đến nhà cầm quyền La-mã, Ga-li-ô, và nói rằng Phao-lô dạy ngược lại với luật pháp. Tuy nhiên, Ga-li-ô từ chối không xét xử Phao-lô và ông cũng không quan tâm đến việc người ta đánh đòn cai hội đường trước mặt ông.

18:9-11 Chúa Giê-su bảo Phao-lô tiếp tục nói với dân chúng về Ngài, và Phao-lô đã làm như thế

**18:9a-b**

**Ban đêm, Chúa bảo Phao-lô trong một khái tượng:** Trong Công Vụ nhiều lần Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng Đức Chúa Trời nói chuyện với dân chúng bằng khái tượng. Hãy xem 9:10, 12; 10:3, 10, 17; 16:9. Trong lúc đó, chỉ có vài người có Kinh Thánh CU, và TU thì cũng chưa được viết.

Một lần nữa, *Chúa* chỉ về Chúa Giê-su.

**Con đừng sợ! Nhưng cứ nói, đừng làm thinh:** Những chữ này từ Chúa Giê-su hàm ý rằng dân chúng đang chống đối Phao-lô, và đang cố gắng không cho Phao-lô tiếp tục giảng.

**18:10a-b**

**vì Ta ở với con. Không ai làm hại con được, vì Ta có rất nhiều người trong thành phố này!:** Trong phần này chữ *vì* được dùng 2 lần. Trong bản Hy-lạp tất cả chỉ gồm một câu. Hầu hết các học giả dịch chữ *vì* trước có nghĩa là trong 18:9b Chúa khuyến Phao-lô đừng sợ hay đừng ngừng giảng vì Chúa Giê-su sẽ bảo vệ ông ta. Bởi lý do đó BDM và BDY chấm câu ở sau các chữ *Ta ở với con*. BDC không dịch chữ *vì* nhưng hàm ý “ta ở cùng người, [vì] chẳng ai tra tay trên người đang làm hại đâu.” Cách dịch này thì có lẽ không chính xác vì có một mệnh đề khác vì *Ta có rất nhiều người trong thành phố này*.

**18:10a**

**(BDM) Không ai làm hại con được:**

**(BCG) không ai tra tay hại con được:**

Trong bản Hy-lạp Bác Sĩ Lu-ca dùng hai động từ *tra tay* và *làm hại* cách tốt nhất để có thể dịch nhóm từ này là “không có một ai tấn công và có thể làm hại con được.” BCG dịch rõ nghĩa hơn vì đã dùng hai động từ y như bản Hy-lạp đã dùng, và cũng đã dịch một cách rất tự nhiên theo tiếng Việt. Nếu không có thể dịch theo BCG bạn hãy dịch theo BDM.

**18:10b**

**vì Ta có rất nhiều người trong thành phố này!:** Bác Sĩ Lu-ca dùng thì văn phạm ở đây cốt để nhấn mạnh nhóm từ này. Đây là lý do thứ hai Chúa Giê-su bảo Phao-lô rằng những người này chống đối ông và họ sẽ thất bại. BDM dùng dấu than (!) để nhấn mạnh nhóm từ này.

**18:11**

**Ông lưu lại đây một năm sáu tháng:** Trước đó, Phao-lô không thể ở trong thành lâu như thế, để giảng dạy dân chúng từ trong Kinh Thánh.

18:12-17 Ga-li-ô từ chối không xét xử Phao-lô, nhưng để cho dân chúng đánh đòn một người khác trước mặt ông

**18:12**

**Vào thời Ga-li-ô làm tổng trấn A-chai, người Do Thái cấu kết nhau tấn công Phao-lô:** A-chai là một trong các tỉnh của đế quốc La-mã. Các nhà cầm quyền áp dụng luật pháp của đế quốc La-mã tại đó.

**Tiểu Đoạn Phụ 18:9-17 Chúa khuyến khích Phao-lô tiếp tục dạy dỗ, và Ga-li-ô từ chối không xét xử Phao-lô**

- 18:9a *Ban đêm, Chúa bảo Phao-lô trong một khải tượng:*  
 Một tối Phao-lô thấy một khải tượng, trong khải tượng đó Chúa [Giê-su] nói với Phao-lô:  
**-HAY-**  
 Có một đêm Chúa [Giê-su] hiện ra và nói với Phao-lô:
- 18:9b *“Con đừng sợ! Nhưng cứ nói, đừng làm thinh.*  
 “Con đừng sợ hãi [những kẻ chống đối con], nhưng cứ tiếp tục giảng dạy [cho dân chúng về Ta].  
**-HAY-**  
 “Đừng sợ [rằng nếu tiếp tục giảng dạy người ta sẽ hại con]. Thay vào đó, cứ tiếp tục không ngừng giảng [cho dân chúng về Ta].
- 18:10a *vì Ta ở với con. Không ai làm hại con được,*  
 [Cứ tiếp tục giảng dạy,] vì Ta ở với con, và chẳng có một ai tấn công hay làm hại con,  
**-HAY-**  
 [Cứ làm như thế,] vì Ta ở cùng con [và Ta sẽ giúp đỡ con]. Không một ai có thể hại con,
- 18:10b *vì Ta có rất nhiều người trong thành phố này!”*  
 vì có nhiều người của Ta trong thành này.”  
**-HAY-**  
 vì có nhiều người trong thành này sẽ tin Ta.” [Đó là những gì Chúa Giê-su nói.]
- 18:11 *Ông lưu lại đây một năm sáu tháng dạy Đạo Đức Chúa Trời cho họ.*  
 Do đó Phao-lô ở lại thành Cô-rinh-tô một năm sáu tháng, giảng dạy sứ điệp của Đức Chúa Trời [về Chúa Giê-su].
- 18:12 *Vào thời Ga-li-ô làm tổng trấn A-chai, người Do Thái cấu kết nhau tấn công Phao-lô và đưa ông ra tòa.*  
 Khi Ga-li-ô là tổng trấn [La-mã] tại [tỉnh] A-chai, người Do Thái hiệp lại với nhau và bắt Phao-lô. Họ đem Phao-lô đến tổng trấn [và tố cáo Phao-lô].  
**-HAY-**  
 Khi Ga-li-ô làm tổng trấn [La-mã] tại [tỉnh] A-chai, người Do Thái ở thành Cô-rinh-tô hiệp lại với nhau và bắt Phao-lô. Họ đem Phao-lô đến tổng trấn [để tổng trấn trừng phạt] Phao-lô.

**ưa ông ra tòa:** Nếu từ toà án không có trong văn hoá của bạn, bạn nên có phần ghi chú ở cuối trang để giải thích chữ “tòa án,” theo tiếng Hy-lạp như ở trên. Điều quan

trọng là người Do Thái tố cáo Phao-lô không tuân theo luật pháp của đế quốc La-mã. Họ đem Phao-lô đến nhà cầm quyền La-mã, nơi có “tòa án” và họ tố cáo Phao-lô tại đó.

**18:13**

**Họ tố cáo:** “*Tên này xúi giục người ta thờ Đức Chúa Trời trái luật!*”: Ga-li-ô nói đến luật về tôn giáo của người Do Thái. Bác Sĩ Lu-ca dùng văn phạm của Hy-lạp để nhấn mạnh nhóm từ *trái luật*. Phao-lô đang thuyết phục dân chúng theo một tôn giáo đi ngược lại với luật của họ. Người Do Thái cố gắng thuyết phục viên chức La-mã rằng đó là một xúc phạm nặng nề. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần dịch chữ *luật* ở đây giống như “luật của chúng tôi.”

**Tên này:** BDM dùng chữ *tên này* ở đây bày tỏ sự nhấn mạnh trong bản Hy-lạp.

**xúi giục:** Trong bản Hy-lạp động từ này có nghĩa là “chỉ dẫn sai.” Như thế, những người Do Thái tố cáo Phao-lô đang dạy dỗ giáo lý sai.

**18:14a-b**

**Phao-lô vừa mở miệng đáp:** Nếu Ga-li-ô cho phép Phao-lô nói, để tự bình vực cho việc làm của mình.

**thì Ga-li-ô bảo những người Do Thái:** “*Này, các anh Do Thái, nếu là tội ác hay phạm pháp, thì ta mới nhận lời khiêu tố của các anh:* Một tội ác, theo nhận xét của Ga-li-ô, ở đây có thể có sự giả tạo hay không thành thật. *Phạm pháp* có thể là bất tuân một số điều luật trong luật pháp của La-mã hay chống lại nhà cầm quyền dân sự. Ga-li-ô không nghĩ là Phao-lô phạm một trong hai điều trên.

**Này:** Từ *này* được dịch sang từ tiếng Hy-lạp. Nhằm kêu gọi sự chú ý của người nghe, một cách lễ phép, trước khi bắt đầu thuyết trình. BDM và BDY dùng chữ *này* và BDC và BCG dùng chữ *hỡi*.

**thì ta mới nhận lời khiêu tố của các anh:** Khi nói điều này, Ga-li-ô hàm ý rằng những gì họ tố cáo Phao-lô không quan trọng đủ để cho ông nghe họ.

**18:15a-b**

**nhưng nếu là vấn đề ngôn từ, danh hiệu, và luật lệ riêng của các anh . . . ”:** Ga-li-ô chỉ rõ ra rằng người Do Thái tố cáo Phao-lô chỉ vì những gì Phao-lô dạy không phù hợp

với luật lệ Do Thái của họ. Những than phiền của họ chẳng can hệ gì đến luật pháp của đế quốc La-mã.

**ngôn từ:** Mặc dù trong bản Hy-lạp dùng cụm từ *ngôn từ* ở đây Ga-li-ô nói về những gì Phao-lô dạy. Bạn có thể dịch là “dạy dỗ.”

**danh hiệu:** Trong bản Hy-lạp cụm từ được dùng là “tên” nhưng Ga-li-ô nói về “con người.” Thay vì dùng cụm từ *danh hiệu*, bạn có thể dùng “những người nào đó.” Có lẽ cụm từ *danh hiệu* Ga-li-ô có trong đầu óc ông lúc đó là “Chúa Giê-su” và “Đấng Cứu Thế.”

**18:16**

**Rồi ông đuổi chúng ra khỏi tòa án:** Chắc có những người lính túc trực tại đó để thi hành mệnh lệnh của Ga-li-ô. Có lẽ họ đem Phao-lô và những người Do Thái cáo trách Phao-lô ra khỏi nơi của tòa án làm việc.

**18:17a-b**

**Mọi người bắt Sốt-then, viên quản lý hội đường mà đánh đòn trước tòa án:** Dưới đây là bốn cách có thể dịch đại danh từ *mọi người* ở đây:

- (1) Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng *mọi người* chỉ về những người Hy-lạp có mặt tại đó.
- (2) Một số ít cho rằng *mọi người* chỉ về các người Do Thái và người Hy-lạp.
- (3) Một nhà thần học nghĩ rằng *mọi người* chỉ về người Do Thái.
- (4) Một học giả Kinh Thánh khác nghĩ *mọi người* chỉ về những người lính.

Có thể có một số đồng người đang tụ tập tại công đường. Những người này đánh Sốt-then, ngay tại trước mặt Ga-li-ô. *Mọi người* cũng có thể chỉ về những công dân Cô-rinh-tô đang ở Hy-lạp, vì chẳng lẽ những người Do Thái lại đánh người cai hội đường của họ.

Điều đáng chú ý ở đây là Ga-li-ô đã không phạt Phao-lô nhưng bãi bỏ vụ kiện cáo. Ông ta xét việc người Do Thái tố cáo Phao-lô không liên hệ đến luật lệ của đế quốc La-mã.

- 18:13 *Họ tố cáo: “Tên này xúi giục người ta thờ Đức Chúa Trời trái luật!”*  
 Họ nói: “Người này dạy dân chúng [một tà giáo, khiến dân chúng] thờ phượng Đức Chúa Trời [bằng một đường lối] ngược lại với luật lệ [của người Do Thái].”  
**-HAY-**  
 Họ nói: “Người này xúi giục dân chúng thờ phượng Đức Chúa Trời [trong một đường lối] không dựa theo luật lệ [của người Do Thái mà chính quyền La-mã đã chấp thuận].”
- 18:14a *Phao-lô vừa mở miệng đáp thì Ga-li-ô bảo những người Do Thái:*  
 Khi Phao-lô chưa kịp trả lời, thì Ga-li-ô đã nói với người Do Thái:  
**-HAY-**  
 Phao-lô vừa định trả lời, [để trình bày những gì ông đang làm], nhưng Ga-li-ô đã nói trước với người Do Thái:
- 18:14b *“Này, các anh Do Thái, nếu là tội ác hay phạm pháp, thì ta mới nhận lời khiếu tố của các anh,*  
*“Tôi sẽ lắng nghe [những gì] các anh Do Thái [muốn nói với tôi], nếu người này đã hành động một cách đối gặt hay không vâng theo [bất cứ một] điều luật [nào của chính quyền La-mã của chúng tôi].*  
**-HAY-**  
*“Hỡi người Do Thái! Nếu [các anh tố cáo người này về] những việc [mà ông ấy đã làm] một cách trái luật, tôi sẽ [kiên nhẫn để] nghe các anh.*
- 18:15a *nhưng nếu là vấn đề ngôn từ, danh hiệu, và luật lệ riêng của các anh,*  
 Tuy nhiên, các anh chỉ tranh luận về ngôn từ, danh hiệu và những luật lệ riêng [của người Do Thái các anh],  
**-HAY-**  
 Nhưng các anh đang than phiền về vấn đề dạy dỗ nào đó và những người nào đó có liên hệ đến luật lệ Do Thái của các anh,
- 18:15b *thì các anh cứ việc giải quyết với nhau, Ta không muốn xét xử các chuyện ấy đâu!”*  
 và tôi không chịu trách nhiệm gì về những vấn đề đó. Hãy tự giải quyết [những vấn đề của các anh với người] này.”
- 18:16 *Rồi ông đuổi chúng ra khỏi tòa án.*  
 [Sau đó] ông [ra lệnh cho những người lính] đuổi những người Do Thái đó ra khỏi tòa án.  
**-HAY-**  
 [Sau khi đã nói những điều đó,] Ga-li-ô [bảo những lính canh và họ] đem những người Do Thái ra khỏi [phạm vi của] tòa án.
- 18:17a *Mọi người bắt Sốt-then, viên quản lý hội đường mà đánh đòn trước tòa án,*  
 Sau đó tất cả dân chúng [những người tụ tập tại hội đường] tóm lấy Sốt-then, người lãnh đạo Do Thái, và đánh đòn ông ta[, ngay tại chỗ và Ga-li-ô thấy điều đó].  
**-HAY-**  
 Sau đó, tất cả dân chúng [những người đang có mặt tại trước tòa án] bắt và đánh đòn ông Sốt-then. Ông là người lo việc quản lý hội đường.

Lần đầu tiên *Sốt-then* được nhắc đến ở đây, có lẽ ông là xướng ngôn viên cho nhóm người Do Thái chống đối Phao-lô. Nếu đây là Sốt-then mà Phao-lô đã nói đến trong 1 Cô-rinh-tô 1:1, có lẽ sau vụ bị đánh đòn một thời gian, ông đã trở thành tín hữu.

### 18:17b

**nhưng Ga-li-ô cũng chẳng buồn lưu ý:** Từ chối không muốn nghe những gì người Do Thái than phiền về Phao-lô, Ga-li-ô từ chối

không ủng hộ họ. Bản văn hàm ý ông có mặt tại đó khi người ta đánh đòn Sốt-then, nhưng ông không ngăn cấm đám đông làm việc đó. Ga-li-ô không muốn để ý đến những vấn đề tôn giáo. Tuy nhiên, cách ông xử dụng quyền hành của đế quốc La-mã đã giúp đỡ Phao-lô. Có nghĩa là Phao-lô có thể tiếp tục giảng sứ điệp và dạy dỗ từ trong Kinh Thánh tại thành Cô-rinh-tô (18:18), ông biết rằng điều đó không ngược lại với luật pháp của đế quốc La-mã.

## Phân Đoạn Phụ 18:18-19:19 Phao-lô dạy dỗ tại tỉnh Tiểu Á và giúp đỡ nhiều người

Phân đoạn phụ này gồm có ba tiểu đoạn: Trong 18:18-23, Phao-lô đi lên thành Giê-ru-sa-lem, An-ti-ốt trong xứ Sy-ri, và sau đó đi khắp các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi. Trong 18:24-28, Bê-rít-sin và A-qui-la giúp A-bô-lô hiểu đúng sứ điệp của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su. Trong 19:1-19, Đức Thánh Linh giảng trên một số người ở Ê-phê-sô, những người đã được Phao-lô chỉ dạy, và Phao-lô đã giảng dạy ở đó cho nên tất cả người Do Thái và người ngoại quốc ở vùng Tiểu á đã nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời đã giúp đỡ cho Phao-lô để thực hiện những phép lạ, nhưng Đức Chúa Trời đã ngăn chặn một số phù thủy khi họ cố gắng dùng Danh Chúa Giê-su để đuổi quỷ. Do đó dân chúng ở Ê-phê-sô rất kính trọng Chúa Giê-su.

## Tiểu Đoạn 18:18-23 Phao-lô đi đến Ê-phê-sô, Giê-ru-sa-lem, An-ti-ốt, Ga-la-ti và Phi-ri-gi

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong 18:18-22, Phao-lô di chuyển từ Cô-rinh-tô đến Ê-phê-sô, rồi đi đến Giê-ru-sa-lem, sau đó và cuối cùng đi An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri. Trong 8:23, Phao-lô thăm viếng các tín hữu khắp các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi để giúp cho đức tin của tín hữu được lớn lên trong Chúa Giê-su.

## Tiểu Đoạn Phụ 18:18-22 Phao-lô đi đến Ê-phê-sô, Giê-ru-sa-lem và An-ti-ốt

Tiểu đoạn phụ này gồm có ba phần: Trong 18:18-19a, sau khi Phao-lô đi Ê-phê-sô với Bê-rít-sin và A-qui-la, ông chia tay hai người tại đó. Trong 18:19b-21, Phao-lô đi về hướng Sy-ri. Trong 18:22, Phao-lô viếng thăm Giê-ru-sa-lem rồi đi An-ti-ốt trong xứ Sy-ri.

18:18-19a Tại Ê-phê-sô, Phao-lô chia tay với Bê-rít-sin và A-qui-la

### 18:18a

**rời từ giã anh em tín hữu, đáp tàu về Sy-ri:** Nếu Phao-lô có một hội thánh mà ông có nhiều sự liên hệ, gắn gũi, gắn bó, sau việc ông đầu phục Chúa, thì đó là hội thánh tại An-ti-ốt thuộc tỉnh Sy-ri (xem 13:1-3 và 18:22-23).

**có Bê-rít-sin và A-qui-la đồng đi:** Bạn nên dùng thứ tự của các tên mà Bác Sĩ Lu-ca dùng ở đây, trừ phi có lý do quan trọng về tập quán của bạn phải để tên người đàn ông trước.

### 18:18b

**Tại Sen-co-rê, ông xuống tóc vì có lời thề nguyện:** *Sen-co-rê* là một hải cảng nằm trên ven biển A-chai, không cách xa Cô-rinh-tô

18:17b *nhưng Ga-li-ô cũng chẳng buồn lưu ý.*  
 [Mặc dù] Ga-li-ô [vẫn còn có mặt tại đó, ông] để yên cho họ làm điều đó.  
 -HAY-  
 Ga-li-ô [thấy họ làm điều đó, nhưng ông] chẳng can thiệp đến.

**Phân Đoạn Phụ 18:18-19:19 Phao-lô dạy dỗ tại tỉnh Tiểu Á và giúp đỡ nhiều người**

**Tiểu Đoạn 18:18-23 Phao-lô đi đến Ê-phê-sô, Giê-ru-sa-lem, An-ti-ốt, Ga-la-ti và Phi-ri-gi**

18:18a *Phao-lô ở lại Cô-rinh-tô lâu ngày, rồi từ giã anh em tín hữu, đáp tàu về Sy-ri, có Bê-rít-sin và A-qui-la đồng đi.*

Phao-lô ở lại với các tín hữu tại Cô-rinh-tô trong nhiều ngày, rồi chia tay họ, sau đó cùng với Bê-rít-sin và A-qui-la đáp tàu thủy đi về hướng Sy-ri.

-HAY-

Phao-lô tiếp tục ở với các tín hữu Cô-rinh-tô trong nhiều ngày. Rồi ông rời Cô-rinh-tô [đáp tàu thủy để] đi đến Sy-ri có Bê-rít-sin và A-qui-la cùng đi với ông.

18:18b *Tại Sen-cơ-rê, ông xuống tóc vì có lời thề nguyện.*

Họ đi bằng tàu thủy từ [thành] Sen-cơ-rê. Trước khi đi, Phao-lô [nhờ một người nào đó] cạo trọc đầu của ông để làm trọn lời thề ông đã hứa

-HAY-

[Trước khi xuống tàu thủy tại] Sen-cơ-rê, Phao-lô cạo trọc đầu để bày tỏ ông đã làm điều mà ông đã hứa [với Đức Chúa Trời].

18:19a *Đến Ê-phê-sô, Phao-lô để vợ chồng A-qui-la tại đây.*

Họ đến [thành] Ê-phê-sô, và Phao-lô chia tay Bê-rít-sin và A-qui-la [tại đó].

-HAY-

Họ đến [thành] Ê-phê-sô, Bê-rít-sin và A-qui-la ở lại tại đó. [Nhưng Phao-lô không ở lại tại đó lâu.]

là bao.

Thực ra, Phao-lô đã có lời thề nguyện Na-xi-rê (Dân Số Ký 6:2). Có nghĩa là, ông đã hứa với Đức Chúa Trời rằng ông sẽ làm những công việc gì đó trong một thời gian nhất định và đến thời điểm chót của thời gian đó ông sẽ dâng một lễ vật cho Đức Chúa Trời. Luật pháp Môi-se đòi hỏi người hứa nguyện không được cắt tóc của mình trong suốt thời gian mình đã hứa. Đến phút chót của thời gian đó, một người nào đó sẽ cắt tóc của mình, hay có thể là cạo hết tóc trên đầu. Rồi đem tất cả tóc vừa cắt của mình đến Đền Thờ Giê-ru-sa-lem, tại đó

thầy tế lễ sẽ dâng tóc đó lên bàn thờ cùng với lễ vật. Thời gian hứa nguyện ngắn nhất cho một người có thể hứa là ba mươi ngày.

Việc Phao-lô thề nguyện trở thành sự liên hệ sau này, khi các nhà lãnh đạo của hội thánh tại Giê-ru-sa-lem yêu cầu ông đỡ đầu cho bốn người đã có lời thề nguyện Na-xi-rê (21:20-24).

#### **18:19a**

**Đến Ê-phê-sô, Phao-lô để vợ chồng A-qui-la tại đây:** Khi A-bô-lô đến Ê-phê-sô, vợ chồng A-qui-la có mặt tại đó để giải thích Đạo Chúa cho ông một cách chính xác hơn nữa” (18:26).

*Ê-phê-sô* là một thành phố thịnh vượng và rộng lớn trong tỉnh La-mã thuộc vùng Tiểu Á. Trước đó Phao-lô muốn giảng đạo tại vùng này (16:6), nhưng Đức Thánh Linh đã hướng dẫn ông đi qua Ma-xê-đoan.

18:19b-21 Phao-lô hứa sẽ trở lại Ê-phê-sô, sau đó ông đi về hướng Sy-ri

### 18:19b

*còn ông vào hội đường thảo luận với người*

**Do Thái:** Phao-lô làm điều này khi ông đến mỗi thành phố hay mỗi tỉnh. Trong La-mã 1:16 ông viết, Phúc Âm trước cho người Do Thái, sau cho người Hy-lạp.

### 18:20

**Họ mời ông ở lại thêm một thời gian; nhưng ông từ khước:** Ông đã chuẩn bị để tiếp tục đi thăm một nơi khác. Theo văn mạch, đại danh từ *họ* chỉ về người Do Thái là những người đang có mặt tại hội đường nơi ông đã cùng “thảo luận.” Có thể họ đã hỏi ông rằng Cơ-đốc nhân tin điều gì. Dân chúng đến hội đường hầu hết là những người Do Thái, nhưng có thể cũng có một số người ngoại quốc đến thờ phượng Đức Chúa Trời tại đó.

Sau chuyến đi này Phao-lô đi qua các xứ Ga-la-ti và Phi-ri-gi, Phao-lô đến Ê-phê-sô và ở lại tại đây trên hai năm. (Xem chương 19.)

### 18:21

**rời đâp tàu rời Ê-phê-sô:** Theo cách dịch cho *đâp tàu* trong câu 18.

18:22 Phao-lô thăm viếng Giê-ru-sa-lem sau đó ông đi An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri

### 18:22

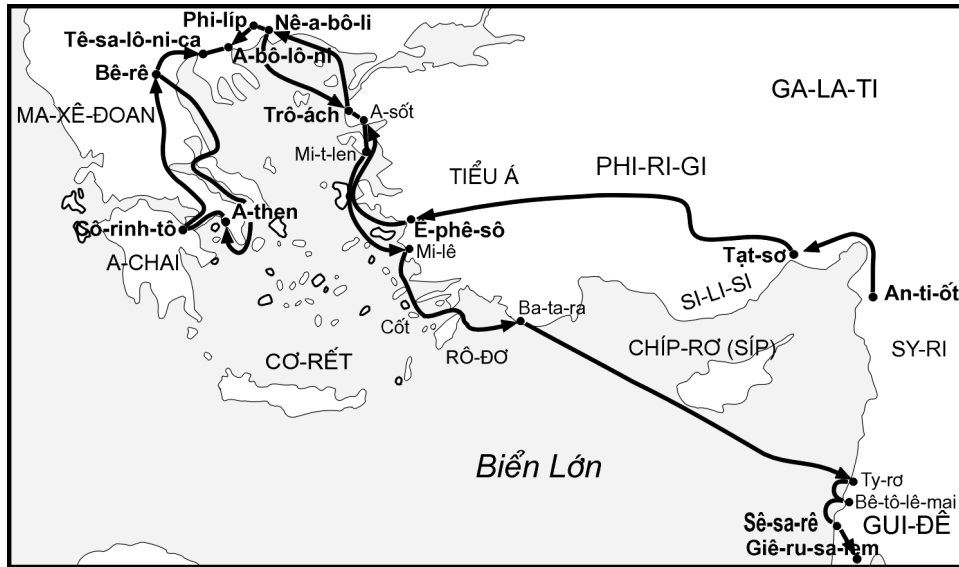
**Đến Sê-sa-rê, ông lên bờ đến thăm hội thánh rồi về An-ti-ốt:**

**(BCG) Đến Xê-da-rê, ông lên Giê-ru-sa-lem chào thăm Hội Thánh, rồi xuống An-ti-ô-khi-a:** BDM dịch các chữ *ông lên bờ* nhưng trong bản Hy-lạp động từ *ông lên* hàm ý rằng khi tàu chở Phao-lô đến hải cảng Sê-sa-rê, Phao-lô xuống tàu để đi lên thành Giê-ru-sa-lem. *Giê-ru-sa-lem* nằm trên một cao độ so với hải cảng Sê-sa-rê. Mặc dù nhóm từ *Giê-ru-sa-lem* không có trong bản Hy-lạp, nhưng động từ *lên* hàm ý địa điểm này, vì đây là chỗ cao nhất trong vùng, và thông thường người ta dùng lối nói này để diễn tả việc đi đến Giê-ru-sa-lem. BCG thêm vào chữ *Giê-ru-sa-lem* để người đọc hiểu rõ nơi Phao-lô đi đến.

*Xuống An-ti-ốt* cho thấy *An-ti-ốt* là một nơi ở một độ thấp hơn *Giê-ru-sa-lem*. Nếu dùng động từ *lên* và *xuống* có thể làm cho người đọc khó hiểu, bạn có thể dùng “ông đã đi.”



- 18:19b *còn ông vào hội đường thảo luận với người Do Thái.*  
 [Trước khi Phao-lô rời Ê-phê-sô,] ông vào hội đường và bàn luận với những người Do Thái.  
**-HAY-**  
 Ông vào hội đường và nói chuyện với những người Do Thái [việc các nhà tiên tri đã viết về Đấng Mê-si-a].
- 18:20 *Họ mời ông ở lại thêm một thời gian; nhưng ông từ khước.*  
 Những người [tại hội đường] yêu cầu ông ở lại một thời gian, nhưng ông từ chối [không ở lại].  
**-HAY-**  
 Những người [Do Thái] mong muốn rằng ông] sẽ ở lại [Ê-phê-sô] lâu hơn. Tuy nhiên, ông đã từ chối [không thể ở lại trong lúc đó].
- 18:21 *Khi từ giã họ, ông nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời muốn, tôi sẽ trở lại với quý vị một lần nữa,” rồi đáp tàu rời Ê-phê-sô.*  
 Nhưng, khi ra đi, ông bảo họ: “Nếu Đức Chúa Trời muốn, tôi sẽ trở lại.” Rồi ông đáp tàu thuy rời Ê-phê-sô [để đi đến Sy-ri].  
**-HAY-**  
 Thay vào đó, trước khi đi ông nói: “Nếu đó là ý của Đức Chúa Trời, tôi sẽ trở lại với các ông.” Rồi ông rời Ê-phê-sô bằng đường thuy.
- 18:22 *Đến Sê-sa-rê, ông lên bờ đến thăm hội thánh rồi về An-ti-ốt.*  
 (BCG) *Đến Xê-da-rê, ông lên Giê-ru-sa-lem chào thăm Hội Thánh, rồi xuống An-ti-ô-khi-a.*  
 Khi tàu đến [hải cảng] Sê-sa-rê, Phao-lô [lên bờ. Ông] đi lên [Giê-ru-sa-lem] chào thăm các tín hữu [ở đó]. Rồi đi xuống [thành] An-ti-ốt trong xứ Sy-ri.  
**-HAY-**  
 Sau khi tàu đến [hải cảng] Sê-sa-rê, Phao-lô [lên bờ.] đi [bằng đường bộ theo hướng đông nam ông đến Giê-ru-sa-lem] và chào thăm các tín hữu [ở đó]. Rồi ông đi về [hướng bắc] đến An-ti-ốt [thuộc tỉnh Sy-ri].



Hành Trình Thứ Ba Của Phao-lô

Công Vụ 18:23—21:17

**Tiểu Đoạn Phụ 18:23 Phao-lô khuyến khích các tín hữu khắp các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi**

Sau khi đã lưu lại một thời gian tại An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri, Phao-lô đến thăm nhiều nơi khác trong vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi để giúp các tín hữu được mạnh mẽ đức tin trong Chúa Giê-su. Chuyến đi truyền giáo thứ ba của Phao-lô bắt đầu từ điểm này. Xin xem bản đồ dưới đây.

**18:23a-b**

*ông lại ra đi, tuần tự thăm khắp vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi làm cho tất cả các môn đệ Chúa đều vững mạnh:* Phao-lô ghé thăm lại các thành phố là những nơi có tín hữu tại các thành Ga-la-ti và Phi-ri-gi thuộc vùng Tiểu

Á. Ông đã truyền giảng tại các nơi đó trong chuyến đi truyền giáo thứ nhất. Các chữ *vững mạnh* có nghĩa là Phao-lô dạy họ thêm về Kinh Thánh và khuyến khích họ tin cậy Chúa Giê-su.

**Tiểu Đoạn 18:24-28 Bê-rít-sin và A-qui-la giải thích đạo Chúa cho A-bô-lô, là người giúp đỡ nhiều người khác**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong 18:2-26, Bê-rít-sin và A-qui-la giải thích Phúc Âm cho A-bô-lô một cách rành mạch hơn. Trong 18:27-28, A-bô-lô giúp đỡ các tín hữu tại A-chai, vì ông đã dùng Kinh Thánh để dẫn chứng rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

**Tiểu Đoạn Phụ 18:24-26 Bê-rít-sin và A-qui-la giải thích Phúc Âm cho A-bô-lô**

Một người Do Thái tên là A-bô-lô đến Ê-phê-sô và bắt đầu dạy dỗ dân chúng tại hội đường. Ông đã giảng một cách hùng hồn và ông khá hiểu biết về Kinh Thánh, nhưng ông không hiểu rõ sứ điệp về Chúa Giê-su một cách trọn vẹn. Ông chỉ hiểu những gì Giảng Báp-tít dạy khi Giảng làm báp-tem cho dân chúng. Do đó, sau khi Bê-rít-sin và A-qui-la nghe việc A-bô-lô giảng dạy, hai người đã mời A-bô-lô về nhà mình và giải thích cho ông một cách đầy đủ về Phúc Âm.

**Tiểu Đoạn Phụ 18:23 Phao-lô khuyến khích các tín hữu khắp các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi**

- 18:23a *Sau một thời gian, ông lại ra đi,*  
Phao-lô ở với các tín hữu tại đó một thời gian. Rồi rời An-ti-ốt đi đến một số thành [mà ông đã giảng đạo Đức Chúa Trời trước đó].  
**-HAY-**  
Phao-lô ở lại với tín hữu tại đó. Rồi ông lên đường đi đến nhiều thành phố [mà ông đã đến thăm trước kia].
- 18:23b *tuần tự thăm khắp vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi làm cho tất cả các môn đệ Chúa đều vững mạnh.*  
[Những thành phố ở] trong vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi, và ông dạy dỗ thêm cho tất cả tín hữu ở đó [sứ điệp của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
[Những thành phố đó nằm] trong vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi. Một lần nữa Phao-lô đến thăm tất cả các tín hữu [sống ở đó] và dạy thêm cho họ [sứ điệp của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su].

**Tiểu Đoạn 18:24-28 Bê-rít-sin và A-qui-la giải thích đạo Chúa cho A-bô-lô, là người giúp đỡ nhiều người khác**

- 18:24a *Trong khi đó, một người Do Thái đến Ê-phê-sô.*  
[Trong khi Phao-lô đang đi thăm viếng các tín hữu trong vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi,] có một người Do Thái đến Ê-phê-sô.
- 18:24b *Người này tên A-bô-lô, quê ở A-lê-xan-đơ-ri, có tài hùng biện và thông thạo Kinh Thánh.*  
Tên ông ấy là A-bô-lô và sinh trưởng tại [thành] A-lê-xan-đơ-ri. Ông là một người có học thức và biết nhiều về Kinh Thánh [Cựu Ước].  
**-HAY-**  
Ông ấy tên là A-bô-lô và quê tại [thành] A-lê-xan-đơ-ri. Ông có học thức, nói rất hùng hồn] và biết giỏi về Kinh Thánh [Cựu Ước].

**18:24a-b**

*Trong khi đó, một người Do Thái đến Ê-phê-sô. Người này tên A-bô-lô, quê ở A-lê-xan-đơ-ri:* Đây Bác Sĩ Lu-ca hướng câu chuyện về Ê-phê-sô, mặc dù Phao-lô chưa đến đó. Bác Sĩ Lu-ca cũng giới thiệu A-bô-lô sau này trở nên một hội viên quan trọng tại hội thánh Cô-rinh-tô.

*A-lê-xan-đơ-ri:* A-lê-xan-đơ-ri là một hải cảng nằm về phía bắc của bờ biển Châu

Phi. Đây là một thành phố lớn đứng vào hàng thứ hai trong đế quốc La-mã, có nhiều nhà trí thức sống và dạy học tại đó. Đây cũng là một trung tâm thương mại. Có nhiều tàu bè chuyên chở lúa mì từ A-lê-xan-đơ-ri đến La-mã.

*có tài hùng biện và thông thạo Kinh Thánh:* A-bô-lô đã đọc và học hỏi rất nhiều, kể cả Kinh Thánh Cựu Ước.

**18:25a-b**

**Đã được thụ huấn Đạo Chúa:** Động từ trong bản Hy-lạp, mà BDM dịch là *đã được thụ huấn*, thường có nghĩa là một sự học hỏi chỉ trực tiếp bằng lời nói. Kinh Thánh Tân Ước lúc bấy giờ chưa được viết. Tuy nhiên, có thể có một số môn đệ đầu tiên đã ghi lại những gì Chúa Giê-su dạy. Mặc dù các môn đệ đã dạy cho A-bô-lô, nhưng ông chưa hiểu Phúc Âm một cách trọn vẹn.

**ông hằng hái giảng và dạy cách chính xác những sự kiện về Đức Giê-su:** Theo tiếng Hy-lạp *hăng hái giảng* dịch theo nghĩa đen là “tinh thần nóng cháy.” Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng đây chỉ về tinh thần của A-bô-lô hay nội tâm của một người. Do đó, “tinh thần nóng cháy” có thể có nghĩa là A-bô-lô “rất nhiệt tình hay hăng hái” làm những gì đẹp ý Chúa. BCG dịch là “tâm hồn nồng nhiệt” và BDY dịch “nhiệt tâm.”

Thực ra, lúc đó A-bô-lô chưa biết rõ là Chúa Giê-su chết để cứu nhân loại khỏi án phạt vì tội lỗi của họ. Có thể ông cũng không biết Chúa Giê-su đã sống lại, Ngài đã về thiên đàng và đã sai Đức Thánh Linh đến với các tín hữu. Nhưng A-bô-lô biết và dạy một số điều về Chúa Giê-su đúng với sự thật.

**18:25c**

**Tuy nhiên, ông chỉ biết về phép báp-tem của Giăng:** Có lẽ A-bô-lô chưa từng đến những nơi có nhiều tín hữu như Giê-ru-salem hay An-ti-ốt. Ông đã học và tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế mà Giăng Báp-tít đã giảng dạy. Ông biết Giăng Báp-tít làm báp-tem cho những người ăn năn tội và muốn Đức Chúa Trời hướng dẫn họ. A-bô-lô chưa được nghe về môn đệ của Chúa Giê-su làm báp-tem cho những người tin để họ công khai tuyên xưng Chúa Giê-su là Chủ của họ.

Có lẽ A-bô-lô cũng chưa biết việc Đức Thánh Linh đã giảng trên các môn đệ trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Theo Tin Lành Giăng 1:29, Giăng Báp-tít loan báo: “Đây là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng xoá tội lỗi cho nhân loại!” Một người lính đã chặt đầu Giăng Báp-tít trước khi Chúa Giê-su chết và sống lại. Do đó Giăng Báp-tít đã không có thể giải thích cho môn đệ của ông bằng cách nào Chúa Giê-su sẽ xoá tội cho dân chúng. Giăng Báp-tít cũng chưa bao giờ thấy việc các tín hữu của Chúa Giê-su tổ chức thành một hội thánh, vì điều đó chỉ xảy ra sau ngày Lễ Ngũ Tuần.

**báp-tem của Giăng:** Đây có nghĩa là *báp-tem* mà *Giăng* đã dạy. Nếu dịch theo từng chữ như ở đây của *Giăng* có thể sẽ không được rõ ý vì báp-tem không phải là một cái gì mà nó có thể thuộc về một người nào. Xem CĐN của PKTCCN cho một cách dịch khác rõ nghĩa hơn.

**18:26a-c**

**A-bô-lô bắt đầu diễn giải cách bap dan trong hội đường:** Trong 18:28, Bác Sĩ Lu-ca nói rằng tại A-chai A-bô-lô đã “dùng Kinh Thánh chứng minh rằng Đức Giê-su chính là Chúa Cứu Thế.” Chắc chắn, trong hội đường tại Ê-phê-sô, A-bô-lô cũng đã giảng cho dân chúng rằng Chúa Giê-su là Chúa Cứu Thế.

**giải thích Đạo Chúa cho ông cách chính xác hơn nữa:** Trong 9:2 Bác Sĩ Lu-ca dùng một từ ngữ trong bản Hy-lạp dịch “Con Đường,” BDM dịch là *Đạo Chúa*, để nói về “sứ điệp Cơ-đốc” hay “những điều môn đệ Chúa Giê-su tin.” Bê-rít-sin và A-qui-la đã giải thích cho A-bô-lô những gì A-bô-lô chưa nghe về Chúa Giê-su. Theo văn mạch ở đây hàm ý rằng A-bô-lô chấp nhận và tin những gì Bê-rít-sin và A-qui-la dạy.

**Tiểu Đoạn Phụ 18:27-28 A-bô-lô giúp đỡ các tín hữu tại A-chai**

A-bô-lô giúp đỡ rất nhiều cho các tín hữu tại A-chai, vì ông tranh luận một cách công khai với người Do Thái và dẫn chứng từ Kinh Thánh rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

- 18:25a *Đã được thụ huấn Đạo Chúa, ông hăng hái giảng*  
 Ông cũng đã học [một số giáo lý] về Chúa [Giê-su], và ông rất hăng hái bảo cho dân chúng về “đường lối [của Đức Chúa Trời].”  
**-HAY-**  
 [Các thầy dạy đạo] đã dạy ông [một số điều] về thế nào Chúa [Giê-su mong muốn rằng dân chúng] nên ăn ở cho xứng đáng, và ông rất hăng hái nói chuyện với [dân chúng].
- 18:25b *và dạy cách chính xác những sự kiện về Đức Giê-su.*  
 [Ông đã nghe] một số điều mà Chúa Giê-su đã làm [và] dạy [những lẽ thật] một cách chính xác với [dân chúng].  
**-HAY-**  
 Ông dạy [dân chúng những gì ông đã học] về Chúa Giê-su và tất cả những gì ông nói là sự thật.
- 18:25c *Tuy nhiên, ông chỉ biết về phép báp-tem của Giăng.*  
 [Tuy nhiên, ông đã không dạy một cách đầy đủ về Chúa Giê-su, vì] ông chỉ biết [những gì] Giăng Báp-tít [dạy những người được ông làm báp-tem].  
**-HAY-**  
 Ông chỉ biết việc Giăng Báp-tít làm báp-tem cho dân chúng [những người ăn năn tội lỗi của họ, nhưng ông đã không biết rằng, người ta làm báp-tem cho tín hữu trong Chúa Giê-su để bày tỏ rằng họ tin cậy Ngài].
- 18:26a *A-bô-lô bắt đầu diễn giải cách bọ dạn trong hội đường.*  
 A-bô-lô đi đến [nơi nhóm họp trong] hội đường, và ông nói cho dân chúng với đầy tự tin những gì ông đã học được [từ trong Kinh Thánh và cũng đã nghe từ Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
 Lần đầu tiên [khi A-bô-lô] đến hội đường [ở Ê-phê-sô,] ông nói một cách đầy tin quyết [cùng dân chúng tại đó].
- 18:26b *Nghe ông nói, Bê-rít-sin và A-qui-la mời về nhà*  
 Khi Bê-rít-sin và A-qui-la nghe những gì A-bô-lô giảng, hai người mời ông về nhà của họ.
- 18:26c *giải thích Đạo Chúa cho ông cách chính xác hơn nữa.*  
 Họ giải thích cho ông một cách chính xác hơn về việc thế nào Đức Chúa Trời cứu [những người tin cậy Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
 [Ở đó] họ giải thích cho ông những gì ông chưa nghe, thế nào Đức Chúa Trời cứu [những người tin cậy Chúa Giê-su]. [Và A-bô-lô tin những gì họ dạy ông.]

**18:27a-b**

**Khi A-bô-lô định qua xứ A-chai, anh em tín hữu khích lệ ông:** A-bô-lô nhiệt tâm nhận lãnh những gì Bê-rít-sin và A-qui-la đã dạy ông. Các tín hữu khác tại Ê-phê-sô cũng đã tiếp đón A-bô-lô như là một anh em trong Chúa. Bê-rít-sin và A-qui-la vừa mới từ Cô-rinh-tô thuộc tỉnh A-chai đến, do đó họ khuyên A-bô-lô nên qua để dạy các tín hữu tại đó về những gì ông biết từ trong Cựu Ước.

**và viết thư yêu cầu các môn đệ Chúa nghênh tiếp:** Có lẽ những người viết thư cho tín hữu tại A-chai đã đưa thư đó cho A-bô-lô để ông đem đi. 18:27c hàm ý rõ ràng A-bô-lô đã đi qua A-chai, có lẽ ông đi đến Cô-rinh-tô. Trong bản dịch của bạn, bạn nên nói điều này một cách chi tiết.

**18:27c**

**Đến nơi, ông cậy ân sủng Chúa giúp ích nhiều cho các tín hữu:** Nhóm từ *ân sủng Chúa* nói về những gì Đức Chúa Trời đã thực hiện. Tuy nhiên, nhóm từ *ân sủng Chúa* có thể liên hệ trực tiếp đến hoặc *các tín hữu* hoặc *người giúp ích nhiều*:

- (1) Một số học giả Kinh Thánh nghĩ rằng *cậy ân sủng* liên hệ đến “các tín hữu,” vì trong bản Hy-lạp nhóm từ này trực tiếp theo sau (nối liền) nhóm từ *các tín hữu*. Các dịch giả của hầu hết các bản dịch tiếng Anh, như NIV, đã nối liền nhóm từ này với *các tín hữu*. Trong các thư tín của Phao-lô, ông luôn đề cập đến việc người ta được cứu là “nhờ ân sủng” của Đức Chúa Trời (ví dụ trong Ê-phê-sô 2:8).
- (2) Một số khác nghĩ rằng *cậy ân sủng* liên hệ đến *người giúp ích nhiều*. Có nghĩa là, Đức Chúa Trời ban khôn ngoan và thông sáng cho A-bô-lô để ông giúp các

tín hữu. Lý do chính các học giả Kinh Thánh nghĩ cách dịch (2) đúng vì trong 18:27-28 A-bô-lô là một nhân vật nổi bật. Dưới đây là đề nghị, nếu bạn quyết định theo các BDM, BDC, BCG, (BDY không dịch từ *cậy ân sủng*).

Sau khi A-bô-lô đến [Cô-rinh-tô], [Đức Chúa Trời] giúp đỡ ông để ông giúp đỡ một cách mạnh mẽ những người đã tin [vào Chúa Giê-su].

Mặc dù cách dịch thứ nhất có vẻ tự nhiên dựa theo tiếng Hy-lạp, bạn có thể dịch theo cách thứ (2), nếu bản dịch được tín nhiệm trong ngôn ngữ bạn dịch như thế. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần dùng một mệnh đề để bày tỏ nguyên tắc về ân sủng của Đức Chúa Trời. Thí dụ, bạn có thể nói: “những người đã trở thành tín hữu trong Chúa Giê-su nhờ sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với họ.”

**18:28**

**Vì ông công khai cực lực biện bác người Do Thái, dùng Kinh Thánh chứng minh rằng Đức Giê-su chính là Chúa Cứu Thế:** Từ vì cho thấy 18:28 là lý do A-bô-lô có thể giúp đỡ nhiều cho các tín hữu tại A-chai. Ông đã công khai chứng minh cho người Do Thái rằng Chúa Giê-su chính thật là Đấng Cứu Thế, mặc dù các người Do Thái từ khước điều đó. Vì hầu hết các tín hữu tại Cô-rinh-tô là những người ngoại quốc, có lẽ Phao-lô đã không nhấn mạnh những đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước nói về Chúa Cứu Thế, trong suốt thời gian ông giảng dạy tại Cô-rinh-tô. Những tín hữu ở đó chấp nhận sự dạy dỗ của A-bô-lô và sau đó có một số coi ông như là một người lãnh đạo của họ (1 Cô-rinh-tô 3:4).

### Tiểu Đoạn Phụ 18:27-28 A-bô-lô giúp đỡ các tín hữu tại A-chai

- 18:27a *Khi A-bô-lô định qua xứ A-chai, anh em tín hữu khích lệ ông*  
A-bô-lô quyết định muốn qua xứ A-chai, và các tín hữu tại Ê-phê-sô khuyến khích ông [đi].
- 18:27b *và viết thư yêu cầu các môn đệ Chúa nghênh tiếp.*  
Do đó, họ viết một lá thư gửi cho các tín hữu tại A-chai [để họ] tiếp đón A-bô-lô.  
**-HAY-**  
Do đó, họ viết một lá thư [để A-bô-lô đem theo], khuyến các tín hữu A-chai chấp nhận A-bô-lô [như là một tín hữu]. [Do đó A-bô-lô đã xuống tàu đi Cô-rinh-tô.]
- 18:27c *Đến nơi, ông cậy ân sủng Chúa giúp ích nhiều cho các tín hữu.*  
Sau khi đến [Cô-rinh-tô], ông giúp ích rất nhiều cho những người [mà Đức Chúa Trời] đã giúp để họ có thể [tin Chúa Giê-su].
- 18:28 *Vì ông công khai cực lực biện bác người Do Thái, dùng Kinh Thánh chứng minh rằng Đức Giê-su chính là Chúa Cứu Thế.*  
[Ông giúp đỡ họ] vì ông thẳng thắn tranh luận với những người [lãnh đạo] Do Thái [bằng cách trích dẫn] từ trong Kinh Thánh, ông xác chứng rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.  
**-HAY-**  
A-bô-lô đã gặp những người Do Thái và dùng Kinh Thánh dẫn chứng cho họ rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. [Ông minh chứng những gì các người Do Thái đã nói không đúng sự thật.]

### Tiểu Đoạn 19:1-19 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ở tỉnh Tiểu Á tin Chúa Giê-su

Tiểu đoạn này gồm có ba tiểu đoạn phụ: Trong 19:1-7, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại Phao-lô đã giúp những môn đệ của Giảng Báp-tít như thế nào. Trong 19:8-10, Phao-lô giảng thuyết mỗi ngày tại trường học Ty-ra-nu. Kết quả, những người Do Thái cũng như những người ngoại quốc tại khắp tỉnh Tiểu Á đều nghe Phúc Âm. Trong 19:11-19, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng Đức Chúa Trời giúp cho Phao-lô thực hiện nhiều phép lạ. Kết quả, nhiều người tôn vinh Chúa Giê-su và có nhiều tín hữu xưng những tội lỗi trước kia của họ ra và đốt sách phù phép của họ.

### Tiểu Đoạn Phụ 19:1-7 Phao-lô giúp một số người trở thành tín hữu thật trong Chúa Giê-su

Tại Ê-phê-sô, Phao-lô xác nhận sứ điệp về Chúa Giê-su với các tín hữu đã được Giảng Báp-tít làm báp-tem. Sau khi họ hiểu và tin những gì Phao-lô chia sẻ, Phao-lô hay một người cùng làm việc chung với Phao-lô làm báp-tem cho họ trong Danh Chúa Giê-su. Sau đó, Phao-lô đặt tay của ông trên mỗi người và Đức Thánh Linh giảng trên họ và giúp họ nói được nhiều thứ tiếng khác nhau và nói tiên tri.

**19:1a-b**

**Khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô:** Lần đầu tiên, ở đây, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại một cách rõ ràng nơi A-bô-lô ở trong tỉnh A-chai. Mệnh đề này cho thấy thời điểm Phao-lô đến Ê-phê-sô.

**Phao-lô theo con đường xuyên nội địa đến Ê-phê-sô:** Đây có nghĩa là Phao-lô di chuyển bằng đường bộ đến Ê-phê-sô từ tỉnh Ga-la-ti và quận Phi-ri-gi trong tỉnh Tiểu Á. Phao-lô đã ghé thăm lại những nhóm tín hữu ở các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi (18:23). Bác Sĩ Lu-ca không cho biết Phao-lô đã dùng phương tiện gì, đi bộ, hay ngựa, lừa hay một loại chở hàng nào đó.

**Gặp một số môn đệ tại đây:** Suốt trong sách Công Vụ, Bác Sĩ Lu-ca dùng chữ *môn đệ* để chỉ về những tín hữu của Chúa Giê-su. Vì những người này không phải là môn đệ đã theo Chúa Giê-su mà có những bản dịch dùng từ ngữ “tín hữu” (BDY). The BCG dùng chữ *môn đệ*, nhưng trong phần ghi chú ở cuối trang có giải thích rằng những người đó không phải là *môn đệ* của Chúa Giê-su. Bạn có thể dịch theo một cách nào đó để cho người đọc khỏi lẫn lộn. Từ ngữ bạn chọn sẽ được lặp lại trong 19:7.

**19:2a**

**Ông hỏi họ: “Khi anh em tin đã nhận lãnh được Thánh Linh chưa?”:** Có một chỗ khác trong Công Vụ Bác Sĩ Lu-ca ghi lại thế nào Đức Thánh Linh cho thấy Ngài đã đến với các tín hữu của Chúa Giê-su. (Xem 8:16-17 và 10:44-46.) Trong 13:52 Bác Sĩ Lu-ca cũng nói vắn tắt rằng Đức Thánh Linh “đầy đầy” (có nghĩa là, “điều khiển một cách đầy quyền năng”) trên các tín hữu ở Bi-si-di và An-ti-ốt. Việc Đức Thánh Linh ngự trong đời sống của các tín hữu là một đề tài quan trọng trong sách Công Vụ.

**19:2b**

**Họ đáp: “Chúng tôi cũng chưa nghe nói có Thánh Linh nào cả!”:** Câu trả lời của họ cho Phao-lô thấy được họ chưa hiểu trọn sứ điệp về Chúa Giê-su. Thực ra họ cũng không

biết Giảng Báp-tít đã dạy gì về Đức Thánh Linh. (Xem 3:16.)

**19:3a-b**

**Ông hỏi: “Vậy anh em chịu phép báp-tem nào?”:** Câu hỏi này không nói về thể thức khi họ làm báp-tem. Nó có ý là “Các anh đã công khai tuyên xưng điều gì khi được làm báp-tem?” Bạn có thể diễn tả như “Việc làm báp-tem có ý nghĩa gì đối với các anh?”

**Họ đáp: “Phép báp-tem của Giảng.”:** Giảng Báp-tít dạy rằng ông sẽ làm báp-tem cho những ai muốn sống đẹp ý Đức Chúa Trời. (Xem Lu-ca 7:29-30.) Chính Giảng Báp-tít không làm báp-tem cho những người này, vì ông đã chết trước đó. Có lẽ một môn đệ của Giảng Báp-tít đã dạy cho họ một số điều về Chúa Giê-su và sau đó đã làm báp-tem cho họ.

**19:4a**

**Phao-lô nói: “Giảng làm phép báp-tem ăn năn tội:** Có thể bạn cần một mệnh đề để dịch ý của Phao-lô ở đây, thí dụ như: “Giảng Báp-tít làm báp-tem cho những người đã ăn năn tội lỗi của họ.” Xem Lời Giải Nghĩa về “báp-tem” và “ăn năn” ở 2:38a.

**19:4b**

**nhưng ông đã bảo dân chúng phải tin Đấng đến sau mình, nghĩa là tin Đức Giê-su.”:** Tác giả của bốn sách Phúc Âm đều có ghi lại sứ điệp của Giảng Báp-tít. Trong Phúc Âm Giảng 1:24-42, tác giả ghi lại rõ rằng Giảng Báp-tít khuyên dân chúng tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Trong bản Hy-lạp, Bác Sĩ Lu-ca nhấn mạnh nhóm từ *Đấng đến sau mình* bằng cách đặt nhóm từ ngay trước động từ *tin*. Nhóm từ này nói đến bằng chứng Chúa Giê-su bắt đầu công khai giảng dạy ở nơi công cộng ngay sau khi Giảng Báp-tít công khai giảng dạy dân chúng.

Giảng Báp-tít chẳng những khuyên dân chúng ăn năn tội lỗi của họ, nhưng còn chuẩn bị [tấm lòng của họ] để họ tin Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a của họ. Nhưng khi Giảng Báp-tít và môn đệ của ông làm báp-tem cho dân chúng, họ đã không nhắc đến



**Tiểu Đoạn 19:1-19 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ở tỉnh Tiểu Á tin Chúa Giê-su**

**Tiểu Đoạn Phụ 19:1-7 Phao-lô giúp một số người trở thành tín hữu thật trong Chúa Giê-su**

- 19:1a *Khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô theo con đường xuyên nội địa đến Ê-phê-sô.*  
Trong khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô [rời các vùng Phi-ri-gi và Ga-la-ti nơi ông vừa ghé thăm và] đi xuyên qua tỉnh [Tiểu Á để trở lại] Ê-phê-sô.
- 19:1b *Gặp một số môn đệ tại đây,*  
Ông gặp một số tín hữu [của Chúa Giê-su] tại đây.
- 19:2a *ông hỏi họ: “Khi anh em tin đã nhận lãnh được Thánh Linh chưa?”*  
Ông hỏi họ: “Anh tin đã nhận lãnh được Thánh Linh khi các anh em tin [Chúa Giê-su] chưa?”
- 19:2b *Họ đáp: “Chúng tôi cũng chưa nghe nói có Thánh Linh nào cả!”*  
Họ trả lời: “Không, chúng tôi chưa hề nghe nói đến Đức Thánh Linh.”
- 19:3a *Ông hỏi: “Vậy anh em chịu phép báp-tem nào?”*  
Do đó Phao-lô hỏi tiếp: “Vậy khi anh em chịu phép báp-tem, anh em đã nói anh em tin điều gì?”  
**-HAY-**  
Do đó Phao-lô hỏi tiếp: “Vậy khi có người làm báp-tem cho anh em, điều đó có ý nghĩa gì đối với các anh em?”
- 19:3b *Họ đáp: “Phép báp-tem của Giăng.”*  
Họ trả lời: “Chúng tôi chịu báp-tem vì Giăng Báp-tít dạy rằng [người ta phải ăn năn tội lỗi của họ và ông sẽ làm báp-tem cho họ].”  
**-HAY-**  
Họ trả lời: “Có người làm báp-tem cho chúng tôi để bày tỏ [rằng chúng tôi đã ăn năn tội lỗi của chúng tôi. Đó là] điều Giăng Báp-tít dạy.”
- 19:4a *Phao-lô nói: “Giăng làm phép báp-tem ăn năn tội,*  
Phao-lô nói: “Giăng làm báp-tem cho những người đã ăn năn tội lỗi của họ.
- 19:4b *nhưng ông đã bảo dân chúng phải tin Đấng đến sau mình, nghĩa là tin Đức Giê-su.”*  
Giăng Báp-tít [cũng] bảo dân chúng tin Đấng [đã đến] sau ông, và đó là Chúa Giê-su. [Nếu anh em đã tin nhận Chúa Giê-su là Chúa của các anh em, anh em cần để chúng tôi làm báp-tem cho anh em, vì anh em đã tin nhận Ngài’]. [Đó là những gì Phao-lô đã bảo những người đàn ông này.]

Chúa Giê-su. Lúc đó, Chúa Giê-su chưa chết để cứu nhân loại vì tội lỗi của họ.

**nhưng:** Chữ này không có trong bản Hy-lạp. Bắt đầu bằng một câu mới ở đây có

lẽ đúng hơn, như trong CĐN của PKTCCN và trong BDY hay dùng chữ “và” giống như trong bản BCG dùng.

### 19:5

***Nghe vậy, họ đều chịu báp-tem nhân danh Chúa Giê-su:*** Chủ từ của mệnh đề *chịu báp-tem* là những người mà Phao-lô đang nói chuyện với họ trong lúc đó. Nếu các tín hữu trong địa bàn của bạn làm báp-tem cho những người tin nhận Chúa Giê-su, bạn có thể dùng nhóm từ *nhân danh Chúa Giê-su*. Tuy nhiên, nếu bạn cần phải nói rõ ràng hơn, bạn có thể dịch như “có người làm báp-tem cho họ để chứng tỏ cho mọi người rằng họ đã tin nhận Chúa Giê-su.” Phao-lô hay cộng tác viên của ông đã làm báp-tem cho các người đó.

### 19:6a-b

***Khi Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh Linh giáng xuống trên các môn đệ đó, họ nói các tiếng lạ và lời tiên tri:***

***(BCG) Và khi ông Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ:*** Sau khi một người nào đó đã làm báp-tem cho mỗi một người trong nhóm người này, Phao-lô đặt tay trên [có lẽ trên đầu] từng người một, Phao-lô làm điều đó để Đức Thánh Linh đến và ở với mỗi một người.

***(BCG) Và khi Phao-lô đặt tay trên họ:*** Những chỗ khác trong Công Vụ có nhắc đến việc các tín hữu đặt tay trên những người mới tin Chúa Giê-su ở trong 8:17 và 9:17.

Trong 13:3, một nhóm trưởng lão tại An-ti-ốt ở Sy-ri đã đặt tay trên Phao-lô và Ba-na-ba để gởi họ đi giảng dạy ở những nơi có nhiều người ngoại quốc đang sinh sống. Các trưởng lão làm điều đó để bày tỏ rằng Đức Chúa Trời đã cho phép họ gởi Phao-lô và Ba-na-ba đi truyền giáo. BDM dùng nhóm từ *Phao-lô đặt tay lên* có thể gây thắc mắc vì không nói rõ Phao-lô đặt tay lên chỗ nào. Trong một vài ngôn ngữ có thể cần nói rõ nơi Phao-lô đặt tay lên. Trong trường hợp đó bạn có thể nói: “trên đầu của họ.”

***họ nói các tiếng lạ và lời tiên tri:*** *Các tiếng lạ* nói về những ngôn ngữ mà những người đó không biết, hay nói những tiếng không phải là một ngôn ngữ nào cả. Cho nhóm từ *nói các tiếng lạ* xem Lời Giải Nghĩa ở 10:46a. Dịch nhóm từ này ở đây giống như cách bạn đã dịch ở 10:46a. *Họ nói . . . lời tiên tri* có nghĩa là họ công bố sứ điệp từ Đức Chúa Trời mà Đức Thánh Linh đã bảo hay bày tỏ cho họ.

### 19:7

***Số môn đệ ấy tổng cộng độ mười hai người đàn ông:*** Có thể Phao-lô có thêm những điều dạy bảo cho những người này trong thời gian hai năm ông đã giảng dạy tại trường học Ty-ra-nu (19:9). Trong suốt ba năm (Công Vụ 20:31) Ê-phê-sô là trung tâm cho công tác truyền giáo của Phao-lô với dân chúng tại tỉnh Tiểu Á.

## Tiểu Đoạn Phụ 19:8-10 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ở tỉnh Tiểu Á nghe Phúc Âm

Theo tiểu đoạn phụ này, ở Ê-phê-sô Phao-lô bàn luận với các tín hữu mỗi ngày tại trường học Ty-ra-nu. Kết quả là, tất cả người Do Thái và người ngoại quốc ở tỉnh Tiểu Á đều nghe Phúc Âm.

### 19:8a-b

***Phao-lô vào hội đường giảng cách dạn dĩ trong ba tháng:*** Có lẽ Phao-lô đã gặp mười hai người đó (19:1b-7) sau khi đến Ê-phê-sô không lâu. 19:8-10 nói về một quãng đời mới trong việc giảng dạy của Phao-lô tại Ê-phê-sô, do đó bạn có thể cần dịch điều này thế nào cho được tự nhiên trong ngôn ngữ

của bạn. Bạn có thể nói rằng sau khi Phao-lô gặp những người đó và đã chỉ dạy họ, ông bắt đầu vào hội đường một cách thường xuyên để giảng dạy. Phao-lô đã ghé vào hội đường trong chuyến truyền giáo thứ nhất của ông tại Ê-phê-sô (18:19-20). Trong thời gian đó người ta đã khuyên ông ở lại lâu hơn để dạy dỗ thêm cho họ. Do đó bạn có thể bắt

- 19:5 *Nghे vậy, họ đều chịu báp-tem nhân danh Chúa Giê-su.*  
Do đó, khi những người ấy nghe thế, họ chịu báp-tem, vì họ xác nhận rằng, họ tin nhận Chúa Giê-su.  
**-HAY-**  
Vậy khi họ nghe điều đó, [Phao-lô hay một người nào khác] làm báp-tem cho họ để chứng tỏ rằng, họ đã tin nhận Chúa Giê-su [là Cứu Chúa] của họ.
- 19:6a *Khi Phao-lô đặt tay lên, thì Thánh Linh giáng xuống trên các môn đệ, (BCG) Và khi Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ,*  
Ngay sau đó, Phao-lô đặt tay của ông trên [đầu của mỗi người], và mỗi một người trong họ nhận được Thánh Linh.  
**-HAY-**  
Khi Phao-lô đặt tay của ông trên [đầu của mỗi người], Thánh Linh đến [và ở cùng họ].
- 19:6b *họ nói các tiếng lạ và lời tiên tri.*  
Họ [bất đầu] nói những ngôn ngữ khác nhau, và họ cũng nói ra sứ điệp [mà Đức Thánh Linh] đã bày tỏ [cho họ].  
**-HAY-**  
[Đức Thánh Linh] giúp họ nói những ngôn ngữ khác nhau và để bày tỏ những sứ điệp [của Ngài].
- 19:7 *Số môn đệ ấy tổng cộng độ mười hai người đàn ông.*  
Có độ mười hai người đàn ông [mà Phao-lô hay một tín hữu nào khác làm báp-tem cho họ vì họ tin Chúa Giê-su và họ nhận lãnh Đức Thánh Linh].

**Tiểu Đoạn Phụ 19:8-10 Phao-lô giúp đỡ nhiều người ở tỉnh Tiểu Á nghe Phúc Âm**

- 19:8a *Phao-lô vào hội đường giảng cách dạy dỗ trong ba tháng,*  
Phao-lô vào hội đường [tại thành Ê-phê-sô trong mỗi ngày Sa-bát] trong suốt ba tháng liền, và ông đã giảng dạy một cách dạy dỗ.  
**-HAY-**  
Trong vòng ba tháng [vào mỗi ngày Sa-bát] Phao-lô đi vào hội đường tiếp tục giảng một cách bạo dạn [cho dân chúng ở tại đó].
- 19:8b *biện luận và thuyết phục người nghe về Nước Đức Chúa Trời.*  
Ông dạy một cách thuyết phục [cho dân chúng] rằng [nhờ Chúa Giê-su, Đấng Mê-si-a]. Đức Chúa Trời đã bắt đầu hướng dẫn [dân sự của Ngài].  
**-HAY-**  
[Bằng một cách riêng biệt,] ông đây thuyết phục về cách Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn [họ nếu họ tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế của họ].

đầu 19:8 với “Rồi sau đó Phao-lô trở lại hội đường . . .”

**biện luận và thuyết phục:** Theo bản Hy-lạp “biện luận và thuyết phục.” Nhưng theo văn phạm trong bản Hy-lạp mang ý nghĩa Phao-lô đã “biện luận một cách thuyết phục.”

Phao-lô đã giải thích những đoạn Kinh Thánh trong CU nói về Đấng Cứu Thế bằng một đường lối có thể *thuyết phục* họ tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

*về Nước Đức Chúa Trời:* Theo văn mạch, đây có thể có nghĩa là “sứ điệp” mà Phao-lô đã dạy mỗi ngày, Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, hay là Vua, mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai đến để cứu và hướng dẫn dân sự của Ngài. Qua sứ điệp này, Đức Chúa Trời kêu gọi và [mong muốn] người ngoại quốc cũng như người Do Thái trở thành dân sự của Ngài.

#### 19:9a-b

*Nhưng có một số người ngoan cố, không chịu tin:* Có thể bạn cần thêm một chút từ cho động từ *tin*, chẳng hạn như “sứ điệp về Chúa Giê-su.”

*còn xuyên tạc Đạo Chúa trước công chúng:* Đạo Chúa được dịch sang từ tiếng Hy-lạp “con đường.” “Con đường” là một cái tên mà người ta đã bắt đầu dùng để chỉ về Cơ Đốc giáo. Xem 9:2b về ý nghĩa của chữ *Đạo Chúa*. Thay vì “con đường” có một số bản dịch, dịch là “con đường của Đức Chúa Trời,” “con đường của Chúa,” “con đường của [Chúa] Giê-su,” hay “đạo Cơ Đốc” (bản dịch tiếng Việt). Trong văn hoá của bạn, có nhóm từ nào mà những người không tin Chúa dùng để chỉ về những người tin Chúa không? Dùng một nhóm từ có thể bày tỏ cho người ta biết rằng người tin Chúa có lối sống khác với những người không tin Chúa.

#### 19:9c-d

*nên ông bỏ họ, tập họp riêng các môn đệ hằng ngày thảo luận trong trường học của Ty-ra-nu:* Trong toàn sách Công Vụ, nhóm từ *môn đệ* có nghĩa là những người tin Chúa Giê-su. Trong một vài ngữ cảnh, những người tin Chúa Giê-su là những môn đệ đầu tiên hay những người cùng đi với Phao-lô, vì ông là người bảo cho họ sứ điệp Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a. Bác Sĩ Lu-ca không ghi lại tên của người đàn ông *Ty-ra-nu* và tên trường học *Ty-ru-nu* có liên hệ với nhau như thế nào. Có thể ông là chủ và cũng dạy học tại đó.

#### 19:10a-b

*Việc này tiếp tục hai năm, đến nỗi tất cả mọi người ở tỉnh Tiểu Á, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp, đều được nghe Đạo Chúa:* Khi Bác Sĩ Lu-ca dùng nhóm từ *tất cả mọi người ở tỉnh Tiểu Á – cả người Do Thái lẫn người Hy-lạp*. Ông có ý nhấn mạnh rằng có rất nhiều người nghe sứ điệp về Chúa Giê-su. Ý của Bác Sĩ Lu-ca ở đây là có nhiều người Do Thái và người ngoại quốc ở tỉnh Tiểu Á nghe những tín hữu nói với họ về sứ điệp đó.

Trong ngôn ngữ của bạn, diễn giả đòi khi có cố ý nhấn mạnh quá trớn về những điều gì không? Ví dụ như, đôi khi họ nói “tất cả” nhưng thực sự họ chỉ diễn đạt về số “nhiều”? Nếu có, bạn có thể dùng trong trường hợp ở đây.

### Tiểu Đoạn Phụ 19:11-19 Đức Chúa Trời cho thấy ai là con cái thật của Ngài và ai không phải là con cái thật của Ngài

Trong tiểu đoạn phụ này gồm có ba phần: Trong 19:11-12, Đức Chúa Trời giúp Phao-lô thực hiện những phép lạ. Trong 19:13-17, một số người Do Thái dùng Danh Chúa Giê-su để cố gắng đuổi quỷ ra khỏi một người đàn ông, nhưng quỷ đã tấn công họ nặng nề. Kết quả là, có nhiều người ở Ê-phê-sô kính trọng Chúa Giê-su. Trong 19:18-19, có nhiều tín hữu đã công khai xưng những tội lỗi trong quá khứ của họ và đốt những sách bùa phép.

- 19:9a *Nhưng có một số người ngoan cố, không chịu tin*  
[Có một số người tại hội đường tin sứ điệp và Chúa Giê-su.] Nhưng có một số người không tin sứ điệp và từ chối không chịu [tiếp tục] nghe.
- 19:9b *còn xuyên tạc Đạo Chúa trước công chúng,*  
[Họ từ chối không chịu tin Chúa Giê-su] và họ nói một cách công khai rằng, những gì Cơ Đốc nhân tin không phải là sự thật.
- 19:9c *nên ông bỏ họ, tập họp riêng các môn đệ*  
Cho nên, sau việc đó, Phao-lô không còn đi vào hội đường nữa, và những người tin Chúa Giê-su cũng không còn đến [đó].  
**-HAY-**  
[Do đó] Phao-lô rời xa những người này và đem những tín hữu [trong Chúa Giê-su] [đến một nơi khác] cùng với ông.
- 19:9d *hàng ngày thảo luận trong trường học của Ty-ra-nu.*  
[Thay vào đó,] mỗi ngày Phao-lô đi đến một trường học [của một người có tên là] Ty-ra-nu, và tiếp tục dạy dỗ [các tín hữu] ở tại nơi đó.  
**-HAY-**  
[Sau đó,] Phao-lô [và các tín hữu] mỗi ngày đi đến một trường học [của một người có tên là] Ty-ra-nu, và Phao-lô tiếp tục giảng dạy [các tín hữu] tại đó.
- 19:10a *Việc này tiếp tục hai năm,*  
Trong vòng hai năm Phao-lô tiếp tục dạy họ tại trường học [ở thành Ê-phê-sô].
- 19:10b *đến nỗi tất cả mọi người ở tỉnh Tiểu Á – cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp – đều được nghe Đạo Chúa.*  
Bằng cách này, hầu hết người Do Thái và người ngoại quốc sống trong tỉnh Tiểu Á đều nghe sứ điệp về Chúa [Giê-su].  
**-HAY-**  
Nhờ vậy [trong hai năm đó], hầu hết những người sinh sống ở tỉnh Tiểu Á đều nghe [các tín hữu nói cho họ] sứ điệp về [Chúa Giê-su].

**Tiểu Đoạn Phụ 19:11-19 Đức Chúa Trời cho thấy ai là con cái thật của Ngài và ai không phải con cái thật của Ngài**

- 19:11 *Đức Chúa Trời dùng tay Phao-lô làm những việc quyền năng phi thường,*  
Đức Chúa Trời cũng [bày tỏ quyền năng của Ngài khi Ngài] giúp Phao-lô làm những phép lạ phi thường [như chữa lành những người bệnh].  
**-HAY-**  
[Trong suốt thời gian đó,] Đức Chúa Trời giúp Phao-lô làm nhiều phép lạ [như chữa lành cho người bệnh].

19:11-12 Đức Chúa Trời giúp Phao-lô thực hiện những phép lạ diệu kỳ

**19:11**

*Đức Chúa Trời dùng tay Phao-lô làm những việc quyền năng phi thường:* Từ câu 19:12, nói rõ những việc quyền năng mà

Phao-lô chữa lành cho dân chúng. Bạn có thể dùng chữ “những phép lạ” ở đây. Những phép lạ thật là *phi thường*, vì những phép lạ như thế chỉ được thực hiện trong mục vụ của Chúa Giê-su (ví dụ Lu-ca 7:2-10), Phê-rô (Công Vụ 5:15), và của Phao-lô trong câu chuyện ở đây.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn, không có từ cho chữ *phép lạ*, trong câu này bạn có thể nói: “Đức Chúa Trời giúp Phao-lô chữa lành cho những người bệnh.”

#### 19:12a-b

**đến nỗi người ta đem khăn tay hoặc khăn choàng ông đã dùng đặt lên người bệnh thì các chứng bệnh đều được chữa lành và các tà linh bị trục xuất:** Đây hàm ý rằng có những lúc, người ta có thể đem những người bệnh đến với Phao-lô, và ông đặt tay trên họ và cầu nguyện cho họ. Nhưng có nhiều người cần được chữa lành, và nhiều người không ở gần đủ để cho bạn bè của họ có thể đem họ đến với Phao-lô. Do đó người ta lấy những khăn mà Phao-lô đã dùng đặt trên những người bệnh hay những người bị quỷ ám. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể thêm: “[những người bệnh được chữa lành] bởi Chúa Giê-su.” Cần nói rõ rằng những khăn tay và khăn choàng không chữa lành cho người bệnh.

**ông đã dùng:** Theo tiếng Hy-lạp có thể dịch bằng nhiều cách khác nhau. BDM dịch từ tiếng Hy-lạp *ông đã dùng*. Cùng một cách, BDY dịch *khăn tay, khăn choàng của ông*. BDC dịch *khăn tay và áo đã bạn vào mình người*. BCG dịch, *cả khăn cả áo đã chạm đến da thịt ông*. Bạn có thể dùng một trong ba cách này.

Trong văn hoá của bạn, khăn tay và khăn choàng có được dùng không? Nếu không, bạn có thể mượn những từ ngữ trong ngôn ngữ thế giới và ghi chú ở cuối trang để giải thích rằng đó là những miếng vải nhỏ mà người đàn ông hay đàn bà dùng để lau mặt. Đó cũng có thể là những vật dụng mà Phao-lô đã dùng trong khi ông còn làm nghề may lều.

19:13-17 Dân chúng tôn trọng Danh Chúa Giê-su, những người phù thủy Do Thái dùng Danh Chúa Giê-su nhưng thất bại

#### 19:13a-b

**Có mấy người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác trừ quỷ cũng thử dùng Danh Chúa Giê-su để trừ tà linh:** Bác Sĩ Lu-ca dùng lời nói này để giới thiệu câu chuyện của ông về *có mấy người Do Thái*, là những người mà ông đã nói đến trong 19:14 như là “bảy con trai của Sê-va.” Chắc chắn cũng có những người Do Thái khác làm điều đó. Mặc dù luật Do Thái không cho người ta hành nghề phù thủy, nhưng có một số người Do Thái đã dùng phù phép thời bấy giờ.

Những người này ra lệnh cho tà linh ra khỏi người bệnh, bằng cách dùng một tên mà họ tin là thánh khiết và quyền năng, như Áp-ra-ham. Họ thêm tên “Giê-su” vào danh sách này vì họ tin Ngài có quyền năng. Kinh Thánh không cho thấy các tà linh đã vâng lệnh các thuật sĩ Do Thái ấy.

#### 19:13c

**Họ bảo quỷ: “Ta trục xuất nhà ngươi nhân danh Đức Giê-su mà Phao-lô truyền giảng!”:** Các thuật sĩ nói thẳng lời này với tà linh. Tại Ê-phê-sô, nơi nhiều người biết Phao-lô, các thuật sĩ nêu Danh Chúa Giê-su để nhận diện Ngài là Đấng mà Phao-lô đã rao giảng.

#### 19:14

**Đó là bảy con trai của Sê-va, một thượng tế Do Thái, đã làm như thế:** Sê-va là một trong những thượng tế của người Do Thái. Thực ra, có nhiều người Do Thái ở Ê-phê-sô biết một người thượng tế có tên Sê-va. Tuy nhiên, trong sử ký không ghi lại một người Do Thái có tên Sê-va từng phục vụ như một *thượng tế* trong Đền Thờ của người Do Thái. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể dùng một cách diễn tả khác hơn là cách đã dùng trong các sách Phúc Âm “thượng tế,” ví dụ, “một người Do Thái trong gia đình thượng tế,” hay “một thầy tế lễ cả.” *Bảy con trai của*

|        |  |
|--------|--|
| 19:12a | <p>đến nỗi người ta đem khăn tay hoặc khăn choàng ông đã dùng đặt lên người bệnh</p> <p>[Nếu những người bệnh không thể đến cùng Phao-lô, những người khác] sẽ lấy khăn tay hoặc áo choàng của Phao-lô đã dùng, đắp trên người bệnh.</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>[Nếu người ta không thể đem những người bệnh đến cùng Phao-lô, họ] sẽ lấy những khăn tay hay áo choàng của Phao-lô dùng đem đắp trên người bệnh.</p>   |
| 19:12b | <p><i>thì các chứng bệnh đều được chữa lành và các tà linh bị trục xuất.</i></p> <p>Những người bệnh đó sẽ [lập tức] trở nên khoẻ mạnh dù bất cứ bị bịnh gì. Nếu có những tà linh ám hại một người nào, những tà linh đó cũng [lập tức] rời người đó.</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>[Đức Chúa Trời lập tức] chữa lành [cho những người] đang bệnh và [Ngài] đuổi những tà linh ra khỏi [những người bị chứng ám hại].</p> |
| 19:13a | <p><i>Có mấy người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác trừ quỷ</i></p> <p>[Cũng có] mấy người Do Thái đi đến ra lệnh tà ma ra [khỏi những người đang bị chứng ám]</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>[Có] một đôi người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác [và bảo rằng họ] ra lệnh tà linh [ra khỏi những người bị chứng kiểm soát].</p>   |
| 19:13b | <p><i>cũng thử dùng Danh Chúa Giê-su để trừ tà linh.</i></p> <p>[Những người Do Thái này đã một lần] cố gắng ra lệnh cho tà linh ra khỏi những người bị chứng ám hại, họ dùng Danh Chúa Giê-su để làm điều đó.</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>[Một đôi người đã có một lần] thử [câu khấn Danh Chúa Giê-su cho những người bị tà linh ám].</p>   |
| 19:13c | <p><i>Họ bảo quỷ: “Ta trục xuất nhà ngươi nhân danh Đức Giê-su mà Phao-lô truyền giảng!”</i></p> <p>Họ bảo: “Ta trục xuất nhà ngươi nhân Danh Đức Giê-su, mà Phao-lô truyền giảng.”</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Họ nói [với tà linh]: “Ta ra lệnh cho ngươi [trong Danh] Chúa Giê-su Đấng mà Phao-lô giảng [rằng ngươi] phải ra khỏi [người bịnh]!”</p>   |
| 19:14  | <p><i>Đó là bảy con trai của Sê-va, một thượng tế Do Thái, đã làm như thế.</i></p> <p>Có bảy người đàn ông làm điều này. Họ là các con trai của Sê-va. Sê-va là người Do Thái, [và người ta gọi ông] là thầy cả.</p>   |

Sê-va có thể có liên hệ với một trong những gia đình đã từng là một thượng tế cả.

**đã làm như thế:** Nhóm từ này nói về việc xưng nhận họ làm nghề đuổi quỷ ra

khỏi người bệnh, họ không dùng Danh Giê-su để làm điều đó. Có lẽ họ chỉ dùng Danh Chúa Giê-su một lần để cố gắng đuổi quỷ trong câu chuyện ở đây.

**19:15a-b**

**Nhưng quý đáp:** Tà linh đã tùy thuộc vào những gì đã nói trong 19:13. Đây hàm ý rằng họ chưa bao giờ thực sự dùng Danh Chúa Giê-su để chống một tà linh trước đây.

**“Ta biết Đức Giê-su và cũng rõ Phao-lô, nhưng các ngươi là ai?”:** Câu hỏi “*nhưng các ngươi là ai?*” đây không phải là câu hỏi cần câu trả lời. Có nghĩa là tà linh từ chối không nhận ra được rằng có một người nào đã ban quyền phép những người này để trục xuất chúng ra khỏi người bệnh. Dịch như thế này chắc sẽ được chính xác: “Nhưng không ai ban quyền phép cho các ngươi để đuổi quỷ.”

**19:16a**

**Người bị quỷ ám xông vào không chế và áp đảo cả bọn:** Có lẽ người bị quỷ ám đột nhiên nhào tới, đánh ngã từng người một, đánh và gây thương tích cả bọn.

**19:16b**

**đến nỗi họ phải bỏ nhà ấy chạy trốn, mình mẩy trần truồng và đầy thương tích:** Các người con của Sê-va cuối cùng đã trốn thoát khỏi căn nhà của người bị quỷ ám. Nhưng trước tiên người bị quỷ ám đã đánh họ nặng nề và xé rách gần hết quần áo của họ. Bạn có thể dịch nhóm chữ *mình mẩy trần truồng và đầy thương tích* “nửa trần truồng và bị rướm máu.” Trong bản Hy-lạp các chữ *thương tích* là một từ ngữ thông dụng và có thể hàm ý là, chảy máu, gãy xương, hay bị bầm và sưng lên.

**19:17a-b**

**Tất cả người Do Thái và Hy Lạp trong thành Ê-phê-sô biết việc ấy đều khiếp sợ và Danh Chúa Giê-su càng được tôn kính:** Tất cả người Do Thái và Hy Lạp trong thành Ê-phê-sô có nghĩa là có nhiều người Do Thái và người ngoại quốc sinh sống trong thành phố. Dân chúng sợ hãi không dám nhắc đến danh Chúa Giê-su sau khi họ nghe những gì đã xảy cho bảy người con của Sê-va. Họ so

sánh những việc xảy ra cho những người này với những gì xảy ra khi Phao-lô cậy danh Chúa Giê-su mà đuổi các tà linh ra khỏi những người bị quỷ ám. Dân chúng nhận thức được rằng Chúa Giê-su là thánh khiết, và tên của Ngài chỉ được dùng bởi những người đã nhận Ngài là chủ của đời sống họ.

**khiếp sợ:** Giống ý trong các câu 2:43 và trong 5:11. Trong câu 2:43, BDM dịch: “Mọi người đều kính sợ...” Trong câu 5:11, sau khi Đức Chúa Trời giết A-na-nia và Sa-phi-ra vì tội nói dối, BDM dịch: “Toàn thể hội thánh... đều rất khiếp sợ.” Xem Lời Giải Nghĩa ở 2:43a và 5:11a. Cả hai đoạn kinh văn này đều hàm ý rằng người ta nhận biết Đức Chúa Trời đã bày tỏ quyền năng của Ngài trong vòng những tín hữu, Ngài có thể giúp họ làm được những gì, và con người không thể giấu bất cứ điều gì đối với Ngài được.

19:18-19 Có nhiều tín hữu xưng những tội họ đã phạm từ trước và đốt những sách phù phép

**19:18**

**Nhiều tín đồ đến, công khai xưng tội và kể ra các việc họ đã làm:** Nhiều tín đồ chỉ về những người đã tin nhận Chúa Giê-su. Thì của động từ trong bản Hy-lạp, mà BDM dịch [đã] đến và công khai xưng tội, cho thấy rằng nhiều cá nhân khác nhau lần lượt làm điều này trong một thời gian. Đây có thể có nghĩa là những người này xưng tội trong sự hiện diện của những tín hữu khác, công khai nói rằng họ đã hành nghề phù thủy. Họ cũng nói rằng họ nhận biết đó là tội ác và họ không làm điều đó nữa.

Có một số dịch giả đã dịch chữ *các việc* có nghĩa là bỏ bùa mê trên người ta hay phù phép. BCG dịch là: “những phù phép của mình.” Lúc bấy giờ người ta tin rằng ngay sau khi họ nhận biết sự bí mật của những phù phép, thì những điều đó không còn quyền lực nữa.



- 19:15a *Nhưng quỷ đáp:*  
[Một ngày kia các con của Sê-va ra lệnh cho tà linh ra khỏi một người bị nó điều khiển]. Nhưng tà linh [thay vì ra khỏi người bệnh, nó] nói:  
**-HAY-**  
[Có một lần những người con của Sê-va dùng Danh của Chúa Giê-su để ra lệnh cho tà linh ra khỏi một người bệnh.] Nhưng tà linh [từ chối không ra, thay vào đó nó] nói [với họ]:
- 19:15b *"Ta biết Đức Giê-su và cũng rõ Phao-lô, nhưng các ngươi là ai?"*  
"Ta biết Chúa Giê-su, và ta biết [rằng Ngài ban quyền năng cho] Phao-lô [để đuổi quỷ]. Nhưng còn các ngươi là ai?"  
**-HAY-**  
"Ta nhận biết Chúa Giê-su, và ta biết [rằng Ngài cho phép] Phao-lô [làm những phép lạ], nhưng chẳng có ai cho phép các ngươi làm bất cứ việc gì."
- 19:16a *Người bị quỷ ám xông vào không chế và áp đảo cả bọn*  
[Sau khi nói điều đó, đột nhiên] người bị tà linh ám nhảy xông vào bảy người đàn ông Do Thái này[, lần lượt từng người một,] đánh bại cả đám.
- 19:16b *đến nỗi họ phải bỏ nhà ấy chạy trốn, mình mẩy trần truồng và đầy thương tích.*  
Họ chạy thoát khỏi nhà đó và mình trần đầy thương tích.  
**-HAY-**  
Người bị tà linh ám đánh và gây thương tích cho [bảy] người đàn ông, và xé nát quần áo họ trước khi họ trốn thoát khỏi nhà.
- 19:17a *Tất cả người Do Thái và Hy Lạp trong thành Ê-phê-sô biết việc ấy đều khiếp sợ*  
Tất cả những người sống tại thành Ê-phê-sô, cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc, đều nghe việc đã xảy ra, và mọi người đều khiếp sợ.  
**-HAY-**  
Tất cả những người sống tại thành Ê-phê-sô [nghe những người khác nói với họ] việc đã xảy ra, do đó mọi người đều sợ hãi [không dám dùng Danh Chúa Giê-su một cách bừa bãi nữa].
- 19:17b *và Danh Chúa Giê-su càng được tôn kính.*  
Họ biết [rằng, ngay cả đến tà linh cũng nhận biết] Chúa Giê-su đầy quyền năng.  
**-HAY-**  
Họ rất đỗi kính trọng Chúa Giê-su [là một người có đầy uy quyền].
- 19:18 *Nhiều tín đồ đến, công khai xưng tội và kể ra các việc họ đã làm.*  
*(BCG) Trong số các tín hữu, có nhiều người đến thú nhận và kể ra những phù phép của mình.*  
[Đến lúc đó] có nhiều người đã tin cậy [Chúa Giê-su] đã đến [với những tín hữu khác] để xưng những việc ác mà họ đã từng làm.  
**-HAY-**  
Có nhiều người đã trở thành tín hữu đến [với nhóm tín hữu khác] và xưng nhận [rằng họ đã từng là những thầy phù thủy và khai] ra những phù phép họ dùng.

**19:19a**

**Một số đồng người từng thực hành ma thuật đã gom góp sách phù chú và đốt đi trước mặt công chúng:** Thành Ê-phê-sô là nơi nổi tiếng về nghề phù thủy hay ma thuật và là nơi có nhiều sách vở (cuộn giấy) chứa đựng những bí mật của nghề phù thủy. Người ta bán những sách vở này với giá rất cao. Dĩ nhiên, những người làm nghề phù thủy được trả tiền cho việc làm của họ. Đốt những sách vở này có nghĩa là họ phải bỏ nghề, vì họ biết rằng điều đó không đẹp lòng Đức Chúa Trời.

**phù chú:** Phù chú chỉ về cách dùng những phương tiện đặc biệt (như đọc thần chú), mà người ta tin rằng đó là những quyền năng siêu nhiên để thực hiện những gì con người bình thường không thể làm được (thí dụ như, làm cho trời mưa).

**19:19b**

**Các sách này trị giá tổng cộng đến năm mươi ngàn miếng bạc:** Đồng xu được dùng trong bản Hy-lạp là một đồng xu bằng bạc (kim loại), trị giá bằng một ngày công của một người. Do đó, 50,000 đồng xu là một số tiền khá lớn.

**Phân Đoạn Phụ 19:20 Do đó, các tín hữu rao truyền sứ điệp của Chúa một cách đầy quyền năng**

Đây tóm lược phân đầu của sách Công Vụ. Bác Sĩ Lu-ca dùng câu này để kết thúc phân đoạn (16:6-19:20) và cũng là phần thứ nhất (1:12-19:20). Câu này cũng phù hợp với các câu Kinh Thánh phía trước (19:18-19).

**19:20**

**Vậy nhờ năng lực Chúa, Đạo Ngài ngày càng tăng trưởng và vững mạnh:** Vì những việc đó xảy ra, nhiều người biết rằng những người tiếp nhận Chúa Giê-su làm chủ đời sống của họ không nên hành nghề phù thủy nữa, vì những điều đó, kể cả việc cầu khẩn thân linh không phải đến từ Đức Chúa Trời. Những người này đã trở thành tín hữu và họ

nhận biết rằng họ không nên hành nghề phù thủy nữa.

**Đạo Ngài:** Nhóm từ *Đạo Ngài* nói đến sứ điệp về Chúa Giê-su.

**tăng trưởng và vững mạnh:** Thì của động từ trong bản Hy-lạp được dùng trong thể liên tiến cho thấy rằng có nhiều tín hữu tiếp tục nói về Chúa Giê-su cho mọi người một cách có hiệu quả và giúp đỡ nhiều người tin nhận Chúa Giê-su.

19:19a *Một số đông người từng thực hành ma thuật đã gom góp sách phù chú và đốt đi trước mặt công chúng.*

Có năm bảy người [trước đó] đã hành nghề phù chú, đem sách của họ đến nơi công cộng và đốt đi.

19:19b *Các sách này trị giá tổng cộng đến năm mươi ngàn miếng bạc.*

Khi dân chúng biết giá của những sách đó, [họ biết rằng] tất cả sách đó đáng giá năm chục ngàn miếng bạc.

**-HAY-**

[Khi dân chúng thấy số sách đã bị đốt] họ tính tất cả trị giá 50,000 lần tiền công của một người làm công trong một ngày.

### **Phân Đoạn Phụ 19:20 Do đó, các tín hữu rao truyền sứ điệp của Chúa một cách đầy quyền năng**

19:20 *Vậy nhờ năng lực Chúa, Đạo Ngài ngày càng tăng trưởng và vững mạnh.*

Kết quả là, có nhiều người [không còn hành nghề phù phép nữa. Họ] biết rằng sứ điệp về [Chúa Giê-su] là thật và họ tin cậy [Ngài].

**-HAY-**

Do đó, có nhiều người nghe việc đã xảy ra [và họ không còn tin các thầy phù thủy nữa]. Họ biết rằng sứ điệp về Chúa Giê-su là sự thật[, và họ tin cậy Ngài].

## **Phần II: Phao-lô trở thành một tù nhân nhưng nói cho nhiều người về Chúa Giê-su (19:21-28:31)**

Trong phần chính đầu tiên của sách Công Vụ (1:12-19:20) Bác Sĩ Lu-ca ghi lại về những nhân vật nổi bật như: Phê-rô, Sê-tiên, Phi-líp, các sứ đồ nói chung, và cuối cùng Phao-lô. Trong phần chính thứ hai của sách Công Vụ (19:21-28:31) Bác Sĩ Lu-ca ghi lại về Phao-lô và chỉ nhắc đến những người có liên hệ với Phao-lô bằng những cách nào đó. Trong 19:20-21, Phao-lô cho biết những gì ông chuẩn bị để làm. Trước nhất, ông định đi Giê-ru-sa-lem, sau khi đi qua xứ Ma-xê-đoan và A-chai. Sau đó ông nói: “Tôi cũng phải đến thăm La Mã.” Trong 19:23-28:16, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại những gì thực sự đã xảy ra cho Phao-lô. Khi ông ở Giê-ru-sa-lem, người Do Thái tấn công ông và một nhà chức trách La Mã bắt ông. Từ đó đến cuối sách, Phao-lô là một tù nhân. Những người Do Thái muốn giết Phao-lô, do đó Phao-lô kêu nài lên hoàng đế La Mã. Một con bão đánh bể tàu mà ông đang đi trong đó, nhưng cuối cùng Phao-lô đến La Mã. Trong 28:17-31, Bác Sĩ Lu-ca thuật lại kết quả một cách vắn tắt. Đó là, đầu tiên Phao-lô đã nói chuyện với những người Do Thái tại đó. Sau đó trong vòng hai năm Phao-lô có thể giảng dạy Phúc Âm cho tất cả những người đã đến thăm ông.

### **Phân Đoạn 19:21-22 Phao-lô chuẩn bị đi lên Giê-ru-sa-lem và sau đó đi đến La Mã**

Trong phần ngắn này, Phao-lô nói những gì ông định làm sau đó. Ông chuẩn bị đi xuyên qua các tỉnh Ma-xê-đoan và A-chai trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem. Sau khi đã ở Giê-ru-sa-lem, ông nghĩ rằng ông phải đến thăm thành La Mã.

**19:21a**

**Sau các việc đó, Phao-lô quyết định trong lòng sẽ đi qua Ma-xê-đoan và A-chai để về Giê-ru-sa-lem:** Trong thời gian từ hai đến ba năm mà Phao-lô đã giảng dạy, có nhiều tín hữu sinh sống ở thành Ê-phê-sô. Sau đó Phao-lô dự định trở lại thăm các tín hữu ở Ma-xê-đoan và A-chai trước khi đi lên Giê-ru-sa-lem. Dựa theo những phần khác trong TỰ, chúng ta biết rằng một trong những lý do để Phao-lô trở lên Giê-ru-sa-lem là đem tiền từ các hội thánh người ngoại quốc đến cho các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem, vì những người đó đang gặp khó khăn về vật chất.

Trong bản Hy-lạp, các chữ *Phao-lô quyết định* dịch theo nghĩa đen là “trong thâm tâm của Phao-lô.” Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng đây là một thành ngữ, có ý nghĩa “Phao-lô đã quyết định.” Như thế, “thâm tâm” ở đây nói về thâm tâm hay đầu óc của Phao-lô. Bởi lý do đó BDM dịch *Phao-lô quyết định trong lòng*. Các bản dịch tiếng Việt khác không có nhóm từ này.

Nếu ngôn ngữ của bạn là một trong những ngôn ngữ mà người ta phải viết mọi câu nói theo thể văn trực tiếp, bạn nên dùng lối văn trực tiếp ở đây để nói những gì Phao-lô đã quyết định làm, hay những gì Đức Thánh Linh hướng dẫn ông làm.

**19:21b**

**Ông nói: “Sau khi về đó, tôi cũng phải đến thăm Rô-ma!”:** Mục đích của Phao-lô là giảng Phúc Âm cho khắp thế giới, những nơi ông đã biết. *Rô-ma* là một thành phố rộng lớn, có nhiều người ở khắp mọi nơi trong Đế Quốc La Mã đến sinh sống tại đó. Trong 2 Ti-mô-thê 4:17, Phao-lô kể lại ông đã làm chứng như thế nào tại thành Rô-ma khi ông ở tù tại đó, ông nói rằng lúc bấy giờ “tất cả người ngoại quốc” đều được nghe Phúc Âm.

**19:22**

**Ông sai hai người phụ tá là Ti-mô-thê và Ê-rát đi trước qua Ma-xê-đoan, trong khi ông còn ở lại Tiểu Á thêm một thời gian:** Hai tín hữu này đi đến Ma-xê-đoan trước Phao-lô, và Phao-lô còn ở lại Tiểu Á thêm một thời gian, thực ra ông ở tại thành Ê-phê-sô, thành này thuộc tỉnh Tiểu Á. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể thay thế *Tiểu Á* bằng chữ “Ê-phê-sô.” Phao-lô không cho biết mục đích của ông trong chương trình đi qua Ma-xê-đoan và A-chai, và cả mục đích sai hai người đi trước ông qua Ma-xê-đoan. Chắc chắn, Phao-lô đã dự trù trở lại thăm các nhóm tín hữu tại các tỉnh đó để nhận tiền của giúp các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem.

**Phân Đoạn 19:23-28:16 Phao-lô trở thành một tù nhân, nhưng cuối cùng ông đến La Mã**

Phân đoạn này gồm có bốn phân đoạn phụ: Trong 19:23-21:16, sau vụ náo loạn tại Ê-phê-sô, Phao-lô đi xuyên qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp, và sau khi dừng lại để gặp các trưởng lão Ê-phê-sô tại Mi-lê, cuối cùng, Phao-lô và các bạn đồng hành đến Giê-ru-sa-lem. Trong 21:17-23:11, những người Do Thái tấn công và tố cáo Phao-lô, những quân lính La Mã đã giải cứu ông. Sau đó, một số ít người thuộc nhóm Pha-ri-si bảo vệ ông và Chúa an ủi ông. Một lần nữa, các quân lính La Mã giải cứu Phao-lô khỏi sự bắt bớ của người Do Thái, và đem ông đi đến thành phố Sê-sa-rê. Trong 23:12-26:36, thống đốc Phê-lít trì hoãn việc buộc tội Phao-lô và giữ ông trong tù. Sau đó, thống đốc Phê-tu và Ạc-ríp-ba xét Phao-lô là người vô tội, nhưng họ không thể trả tự do cho Phao-lô vì ông đã khiêu nại lên hoàng đế La Mã. Trong 27:1-28:16, trên đường đến thành La Mã, một trận bão biển đã đánh vỡ tàu mà Phao-lô đã đi trong đó, nhưng cuối cùng ông đã đến La Mã an toàn.

**Phân Đoạn 19:21-22 Phao-lô chuẩn bị đi lên Giê-ru-sa-lem và sau đó đi đến thành phố La Mã**

19:21a *Sau các việc đó, Phao-lô quyết định trong lòng sẽ đi qua Ma-xê-đoan và A-chai để về Giê-ru-sa-lem.*

Sau những việc đó đã xảy ra, Phao-lô quyết định muốn đi lên [thành] Giê-ru-sa-lem], nhưng trước tiên ông muốn trở lại thăm [các tỉnh] Ma-xê-đoan và A-chai.

**-HAY-**

Sau những việc đó đã xảy ra, Phao-lô nói: “Bây giờ tôi muốn đi lên [thành] Giê-ru-sa-lem, nhưng trước hết, tôi muốn trở lại thăm [các tỉnh] Ma-xê-đoan và A-chai.

19:21b *Ông nói: “Sau khi về đó, tôi cũng phải đến thăm Rô-ma!”*

Ông nói: “[Sau] khi thăm Giê-ru-sa-lem, tôi phải đến thăm [thành] Rô-ma.”

**-HAY-**

Sau khi thăm viếng Giê-ru-sa-lem xong, ông cũng muốn đến thăm [thành] Rô-ma.

19:22 *Ông sai hai người phụ tá là Ti-mô-thê và Ê-rát đi trước qua Ma-xê-đoan, trong khi ông còn ở lại Tiểu Á thêm một thời gian.*

Ông sai hai người phụ tá đi trước đến Ma-xê-đoan. [Tên của hai người là] Ti-mô-thê và Ê-rát. Nhưng Phao-lô ở lại [thành Ê-phê-sô] thuộc tỉnh Tiểu Á thêm một thời gian.

**-HAY-**

Ông cho hai người giúp việc ông đi trước đến Ma-xê-đoan. [Tên hai người đó là] Ti-mô-thê và Ê-rát. Nhưng ông ở lại một thời gian ngắn tại [tỉnh] Tiểu Á.

**Phân Đoạn Phụ 19:23-21:16 Phao-lô đi xuyên qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp để đến La Mã**

Phân đoạn phụ này gồm có bốn tiểu đoạn: Trong 19:23-41, tại Ê-phê-sô những người ngoại quốc chống đối việc dạy dỗ của Phao-lô một cách bạo động. Tuy nhiên, có một nhà lãnh đạo thành phố đã giải tán đám đông. Trong 20:1-12, Phao-lô đi qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp. Sau đó tại Trô-ách Phao-lô cứu Ô-tích sống lại. Trong 20:13-38, tại Mi-lê Phao-lô khuyên bảo các nhà lãnh đạo hội thánh tại Ê-phê-sô và giao phó họ cho Đức Chúa Trời. Trong 21:1-16, Phao-lô và các bạn đồng hành cùng đi lên Giê-ru-sa-lem, mặc dù có một số tín hữu đã cố gắng ngăn cản ông đi lên đó.

**Tiểu Đoạn 19:23-41 Tại Ê-phê-sô tổng thư ký thành phố giải tán việc gây rối loạn chống Phao-lô**

Người ta có thể chia tiểu đoạn này thành bốn tiểu đoạn phụ: Trong 19:23-24, Bác Sĩ Lu-ca giới thiệu Đê-mê-triu, một người chuyên làm các hình đền thờ của nữ thần Ác-tê-mít bằng bạc. Trong 19:25-31, Đê-mê-triu xúi giục đồng nghiệp của ông chống đối Phao-lô một cách bạo động. Trong

19:32-34, khi A-léc-xan-đơ cố gắng để bảo vệ người Do Thái, người Ê-phê-sô tiếp tục gọi tên các thần của họ. Trong 19:33-41, cuối cùng người thư ký của thành phố bảo họ phải im lặng và nên giải quyết vấn đề theo pháp lý. Sau đó người thư ký thành phố giải tán đám đông.

### Tiểu Đoạn phụ 19:23-24 Đê-mê-triu làm các hình đền thờ của nữ thần Ác-tê-mít

Sau khi Bác Sĩ Lu-ca nói lại những việc đã xảy ra một cách tổng quát (19:23), ông giới thiệu Đê-mê-triu (19:24) người xúi giục dân chúng nổi loạn (19:25-34).

#### 19:23

**Bấy giờ, một cuộc náo loạn lớn xảy ra tại Ê-phê-sô vì Đạo Chúa:** Nếu trong ngôn ngữ của bạn, bạn không thể dùng *một cuộc náo loạn lớn xảy ra* làm chủ của một động từ, có thể bạn cần chằng hạn như sau đây: “Một người Ê-phê-sô đã trở nên tức giận vì sự dạy dỗ của Phao-lô.” Bạn có thể cần nói thế nào đó giống như “một số đông dân chúng tiếp tục kêu la bày tỏ rằng họ không thích những gì Phao-lô giảng dạy.” Về từ ngữ *Đạo Chúa* hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 19:9a-b.

**bạc:** Điện thờ hình miếu thờ thần Ác-tê-mít làm bằng kim loại, đủ nhỏ để người xử dụng có thể mang theo khi họ di chuyển.

Ác-tê-mít là tên Hy-lạp của một thần mà người La Mã gọi là Đi-anh (BDC) và thờ lạy. Người Hy-lạp và người La Mã tin rằng Ác-tê-mít, hay Đi-anh, làm chủ trên cả việc sản bản và mọi loài vật và cũng tế trị khả năng sinh sản của chúng. Người ta phỏng đoán rằng Ác-tê-mít có nhiều vú. Trong nhiều thành phố đều có điện thờ để cho dân chúng thờ thần Ác-tê-mít, nhưng nổi tiếng nhất là ở Ê-phê-sô.

#### 19:24a

**Một người thợ bạc tên Đê-mê-triu chuyên làm các điện thờ nữ thần Ác-tê-mít bằng**

### Tiểu Đoạn Phụ 19:25-31 Đê-mê-triu xúi giục dân chúng nổi loạn

Đê-mê-triu xúi giục những đồng nghiệp gọi lớn tên thần Ác-tê-mít và bắt đầu gây náo loạn nhiều người khác. Một số người bạn của Phao-lô ngăn cản ông vào hý trường, nơi dân chúng đang nổi loạn.

#### 19:25a

**Ông triệu tập toàn thể thợ bạc và những người đồng nghiệp:** Đây có nghĩa là Đê-mê-triu gọi những đồng nghiệp (những người chuyên làm các tượng và các hình đền thờ nữ thần) tụ tập lại. Có lẽ Đê-mê-triu cùng gọi tất cả những người bán các tượng, và cả những người vẽ kiểu cho các tượng nữa.

#### 19:25b

**và bảo: “Thưa các đồng nghiệp, các bạn đã biết nhờ nghề này mà chúng ta được giàu có:** Bạn nên dùng các đại danh từ ở số nhiều “chúng ta” và “của chúng ta” trong suốt lời nói của Đê-mê-triu.

**Phân Đoạn 19:23-28:16 Phao-lô trở thành một tù phạm, nhưng cuối cùng ông đến La Mã**

**Phân Đoạn Phụ 19:23-21:16 Phao-lô đi xuyên qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp để đến Giê-ru-sa-lem**

19:23 *Bấy giờ, một cuộc náo loạn lớn xảy ra tại Ê-phê-sô vì Đạo Chúa.*  
[Sau đó không lâu,] có một vài người [không tin Chúa Giê-su] tìm cách gây khó khăn cho các tín hữu. [Họ gọi các tín hữu “những người của đạo của Chúa Giê-su.”]

**-HAY-**

[Lúc bấy giờ] có một vài người [ở Ê-phê-sô] nổi lên chống đối sứ điệp [mà Phao-lô giảng về việc Chúa Giê-su dạy người ta phải sống như thế nào].

19:24a *Một người thợ bạc tên Đê-mê-triu chuyên làm các điện thờ nữ thần Ác-tê-mít bằng bạc,*  
[Có] một người có tên là Đê-mê-triu chuyên tạc những tượng nhỏ bằng bạc. [Chúng làm những tượng] của các đền miếu [của một thần có tên là] Ác-tê-mít.

19:24b *đem lại nguồn lợi lớn cho giới thợ bạc.*  
Đê-mê-triu và những người khác [làm các tượng nhỏ đó] kiếm được nhiều tiền[, vì nhiều người ở Ê-phê-sô thờ thần Ác-tê-mít].

**Tiểu Đoạn Phụ 19:25-31 Đê-mê-triu xúi giục dân chúng nổi loạn**

19:25a *Ông triệu tập toàn thể thợ bạc và những người đồng nghiệp,*  
Đê-mê-triu triệu tập một buổi họp của các công nhân thợ bạc và những người cùng nghề.

19:25b *và bảo: “Thưa các đồng nghiệp, các bạn đã biết nhờ nghề này mà chúng ta được giàu có.*  
Ông nói [với họ]: “Hỡi các anh bạn đồng nghiệp, các anh biết rằng chúng ta kiếm được nhiều tiền nhờ vào công việc này.

**19:26a-c**

Trong các bản dịch tiếng Việt, thứ tự của các phần trong câu này không giống nhau. Nếu bạn xem câu văn trong bản Hy-lạp đã được viết lại cho dễ hiểu, có lẽ sẽ giúp cho bạn một cách dễ dàng:

<sup>a</sup> các ông cũng thấy và nghe <sup>b</sup> rằng chẳng phải chỉ riêng ở Ê-phê-sô, nhưng khắp trong tỉnh Tiểu Á, <sup>c</sup> người này, tên là Phao-lô, đã làm cho nhiều người bị lầm lạc <sup>d</sup> bằng cách thuyết phục họ [thời không thờ thần Ác-tê-mít]. <sup>e</sup> [Ông ấy bảo họ] rằng các thần làm nên bởi tay [con người] không hiện hữu.

Bạn cần nên xem cách sắp thứ tự trong bản Hy-lạp trên đây và thứ tự của mỗi bản dịch để chọn bản dịch hợp nhất cho ngôn ngữ của bạn. Đây là thứ tự được dùng để thảo luận trong câu 26 dưới đây.

<sup>a</sup> **Chính các ông cũng đã thấy và nghe** <sup>b</sup> **rằng chẳng phải chỉ riêng ở Ê-phê-sô, nhưng khắp trong tỉnh Tiểu Á:** Trong ngôn ngữ của bạn, nếu bạn cần phải có túc từ cho động từ *nghe* và *thấy*, theo văn mạch ở đây bạn có thể thay thế bằng động từ “biết.” Ê-phê-sô là một thành phố trong tỉnh Tiểu Á. Có nhiều người ở những nơi khác trong tỉnh Tiểu Á thờ cúng thần Ác-tê-mít và họ đã mua những các hình đền thờ nhỏ đó ở tại Ê-phê-sô.

<sup>c</sup> **người này, tên là Phao-lô, đã làm cho nhiều người bị lầm lạc** <sup>d</sup> **bằng cách thuyết phục họ [thời không thờ thần Ác-tê-mít]:** Đê-mê-triu dùng hai động từ để nhấn mạnh điều ông muốn nói để đánh vào cảm xúc của đám đông. Trong bản dịch của bạn cũng cần được nhấn mạnh ở đây. Bạn có thể cần diễn tả hai động từ *làm cho* . . . *nghe sai* và *thuyết phục* một cách riêng rẽ, vì Đê-mê-triu đã dùng cả hai động từ để diễn tả kết quả về sự dạy dỗ của Phao-lô.

**người này, tên là Phao-lô:** Theo văn phạm trong bản Hy-lạp mà Đê-mê-triu dùng ở đây để bày tỏ thái độ xem thường của ông đối với Phao-lô. Các bản dịch tiếng Việt dịch “tên Phao-lô.” Bạn cần nên bày tỏ thế nào như là một người đang nói về một người

khác một cách xem thường và khinh bỉ người đó.

<sup>e</sup> **[Ông ấy bảo họ] rằng các thần làm nên bởi tay [con người] không hiện hữu:** Đê-mê-triu nói rằng đây là cách mà Phao-lô đã dẫn dân chúng đi “sai đường” hay phỉnh gạt những người thờ phượng Ác-tê-mít. Bạn cũng có thể dịch câu này như “những cái này do tay con người làm ra không phải là thần.”

**19:27a-b**

**(BDM) Chẳng những chúng ta sợ nghề nghiệp mình bị bêu riếu, lại còn có nguy cơ Đền thờ của đại nữ thần Ác-tê-mít cũng sẽ bị khinh dể**

**(BCG) Như vậy, có nguy cơ là không những ngành nghề của chúng ta bị chê bai, mà cả đền thờ đại nữ thần Ác-tê-mít cũng bị người ta coi chẳng ra gì, và rốt cuộc vị nữ thần mà toàn Á-xi-a:** Trong bản Hy-lạp, Đê-mê-triu bày tỏ rằng việc làm của những người ông đang nói đến đang gặp nguy hại. Cả hai BDM và BCG đều có ý này, nhưng để ý rằng nó được đặt ở hai vị trí khác nhau trong câu.

Đê-mê-triu ghi hai lý do làm cho nghề nghiệp của họ bị nguy hại. BDM theo văn phạm trong bản Hy-lạp dịch rằng “Chẳng . . . lại còn.

**(BDM) bị bêu riếu:** Đê-mê-triu sợ rằng dân chúng bắt đầu lên tiếng phản đối nghề nghiệp của ông và những đồng nghiệp.

**19:27c-d**

**và đại danh của nữ thần được mọi người trong cả Tiểu Á và toàn thế giới tôn thờ cũng sẽ bị tiêu tan!:** Đê-mê-triu nhiệt thành chúc tụng Ác-tê-mít một cách quá đáng và khuấy động cơn giận của người nghe để chống đối Phao-lô và sự dạy dỗ của ông.

**sẽ bị tiêu tan!:** Trong bản Hy-lạp Đê-mê-triu nói rằng thần Ác-tê-mít “sẽ mất đi danh tiếng.” BCG dịch như thế này “chẳng còn gì là vĩ đại nữa.” Theo cách nói này, Đê-mê-triu cố gắng làm cho người nghe hăng say tức giận. Cố gắng lặp lại cảm xúc trong câu nói của Đê-mê-triu. Ông đề nghị một điều mà người nghe nghĩ sẽ rất nguy hiểm.



- 19:26a *(BDM) Chính các bạn cũng đã nghe và thấy rằng tên Phao-lô này dám bảo: Các thần tượng do tay người làm ra không phải là thần, Nó thuyết phục được nhiều người, không những ở thành Ê-phê-sô mà gần khắp cả Tiểu Á nữa.*  
*(BCG) Thế mà như các bạn thấy và nghe biết: không những ở Ê-phê-sô này, Các anh cũng biết rằng người [có tên là] Phao-lô đã lừa phỉnh nhiều người Ê-phê-sô của chúng ta [để họ không còn mua tượng của chúng ta làm ra].*  
**-HAY-**  
 [Tuy nhiên,] các anh biết rằng tên Phao-lô đã thuyết phục nhiều người [sống] tại Ê-phê-sô tin [những gì hắn nói].
- 19:26b *(BCG) mà gần như khắp trong cả A-xi-a,*  
 [Ngay cả dân chúng từ] nhiều thành phố khác trong tỉnh của chúng ta [không còn muốn mua những sản phẩm chúng ta làm ra nữa].  
**-HAY-**  
 [Ông ta đã làm điều đó] hầu hết trong tất cả [tỉnh] Tiểu Á.
- 19:26c *(BCG) tên Phao-lô ấy đã thuyết phục và làm cho một đám đông đáng kể thay lòng đổi dạ, khi hắn nói rằng thần linh do tay người làm ra không phải là thần.*  
 Ông ấy đã bảo [mọi người] rằng các thần mà chúng ta đã làm ra [và thờ phượng] không có uy quyền [và rằng chúng ta không nên thờ các thần đó].  
**-HAY-**  
 Ông ta tiếp tục nói những gì mà con người làm ra không phải là những thần.
- 19:27a *Chẳng những chúng ta sợ nghề nghiệp mình bị bêu riếu,*  
 [Nếu dân chúng tiếp tục nghe hắn,] chẳng bao lâu họ sẽ nói rằng những gì chúng ta làm ra không có giá trị.  
**-HAY-**  
 [Tôi] e sợ rằng [nếu dân chúng nghe hắn,] chẳng bao lâu họ sẽ nói rằng đồng bào không nên mua những gì chúng ta làm ra.
- 19:27b *lại còn có nguy cơ Đền thờ của đại nữ thần Ác-tê-mít cũng sẽ bị khinh rẻ,*  
 Họ cũng sẽ không còn nghĩ rằng, họ nên đến đền thờ Ác-tê-mít [để thờ phượng nữ thần].  
**-HAY-**  
 Người ta cũng sẽ nói rằng, họ không nên thờ thần Ác-tê-nít[, và do đó họ sẽ không đến đền thờ nữa].
- 19:27c *và đại danh của nữ thần được mọi người trong cả Tiểu Á và toàn thế giới tôn thờ*  
 [Dân chúng] khắp cả tỉnh Tiểu Á, và[, thực ra,] ở mọi nơi trên toàn thế giới, tôn thờ đại danh nữ thần [của chúng ta là Ác-tê-mít].  
**-HAY-**  
 Đại danh nữ thần [Ác-tê-mít của chúng ta] được tôn thờ [bởi dân chúng] ở Tiểu Á và khắp cả thế giới.
- 19:27d *cũng sẽ bị tiêu tan!”*  
 [Chẳng bao lâu dân chúng] sẽ không còn kể Ác-tê-mít là nữ thần vĩ đại nữa!”  
**-HAY-**  
 [Nhưng có nguy cơ rằng] dân chúng sẽ không còn tôn thờ nữ thần. [Đó là một điều xấu hổ, vì tất cả chúng ta biết] nữ thần thật vĩ đại thay!”

Ác-tê-mít không, nhưng ông không muốn ông và các bạn ông mất việc, vì dân chúng không mua các hình đền thờ họ làm ra nữa.

#### 19:28a

*Nghe những lời ấy, họ nổi giận:* Họ nói về đám đông những người thợ bạc đang nghe ông nói.

#### 19:28b

*hét lên: “Vĩ đại thay nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô!”:* Thì của động từ *hét lên* trong bản Hy-lạp bày tỏ rằng họ tiếp tục la hét. Tất cả những người la hét có thể đều là người Ê-phê-sô. Cho nên, đó là việc tự nhiên cho họ la hét *Vĩ đại thay nữ thần Ác-tê-mít của chúng ta*.

#### 19:29a

*Cả thành phố đều rối loạn:* Những người khác trong thành phố nghe tiếng kêu la đến xem thử việc gì xảy ra. Chẳng bao lâu họ nhập bọn với đám đông và la hét. Điều này được hàm ý trong bản văn. Trong ngôn ngữ bạn, có cần nói những tin tức này một cách chi tiết không?

#### 19:29b-c

*Người ta cùng nhau ào ào chạy vào hý trường, kéo theo Gai-út và A-ri-tạc, hai người Ma-xê-đoan bạn đồng hành của Phao-lô:* Đám đông tóm lấy Gai-út và A-ri-tạc, hai người Ma-xê-đoan bạn đồng hành của Phao-lô, họ kéo hai người chạy vào hý trường. 19:29b-c chứa đựng những tin tức sau đây bạn cần có trong bản dịch của bạn: (1) Tên của hai người; (2) sự liên hệ của họ đối với Phao-lô; (3) nơi sinh quán của hai người; (4) một vài người bắt ông; (5) và tất

cả đám đông vội vã chạy theo họ đến hý trường. Có thể bạn cần dùng hai ba câu văn để diễn tả tất cả ý ở đây trong ngôn ngữ của bạn cho được tự nhiên.

#### 19:30

*Phao-lô định vào giáp mặt đám đông nhưng các môn đệ Chúa ngăn cản:* Hầu hết trong sách Công Vụ, bạn nên thay thế các chữ *môn đệ* bằng chữ “tín hữu.”

#### 19:31a-b

*Vài nhà lãnh tụ Tiểu Á là bạn của Phao-lô cũng sai người đến khuyên ông đừng mạo hiểm vào hý trường:* Bác Sĩ Lu-ca không nói rằng những nhà lãnh đạo này có mặt tại đó, nhưng họ nghe những gì đang xảy ra, và họ biết rằng sự việc có liên can đến Phao-lô và các cộng tác của ông. Họ sai người đến gặp Phao-lô và cố khuyên Phao-lô đừng đi đến hý trường và cũng không nên có mặt trước đám đông. Thực ra họ đã quen biết và kính trọng Phao-lô, và không muốn đám đông giận dữ đó gây thương tổn đến tánh mạng của Phao-lô.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn, có một chữ nào thích hợp hơn cho chữ *bạn*, bạn có thể dùng chữ đó. Nếu không, có thể bạn cần nên nói những gì hàm ý trong văn mạch. Có nghĩa là những viên chức này quen biết Phao-lô và kính trọng ông. Họ không muốn đám đông giận dữ này giết hại ông. Phao-lô đã nghe lời khuyên và đã không đi đến hý trường.

*hý trường:* *Hý trường* là chỗ nhóm “lộ thiên” trong thành phố, giống như một vận động trường dành cho các chương trình thể thao.

**Tiểu Đoạn Phụ 19:32-34 Đám đông la hét, “Vĩ đại thay nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô!”**

Khi A-léc-xan-đơ cố gắng để biện hộ cho mình và những người Do Thái, những người ngoại quốc tiếp tục la hét rằng thần Ác-tê-mít của họ thật vĩ đại.

- 19:28a *Nghe những lời ấy, họ nổi giận,*  
Tất cả dân chúng đều nổi giận [chống lại Phao-lô] khi họ nghe những gì Đê-mê-triu nói.
- 19:28b *hét lên: “Vĩ đại thay nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô!”*  
Họ bắt đầu la hét: “Nữ thần Ác-tê-mít của chúng ta thật vĩ đại!”  
**-HAY-**  
Họ bắt đầu và tiếp tục la lớn tiếng: “Chúng ta sẽ tôn thờ Ác-tê-mít mãi mãi!”
- 19:29a *Cả thành phố đều rối loạn.*  
Nhiều người khác tại Ê-phê-sô nghe tiếng la hét và chạy đến [và gia nhập đám đông. Họ cũng nổi giận Phao-lô] và bắt đầu la ó.
- 19:29b *Người ta cùng nhau ào ào chạy vào hý trường, kéo theo Gai-út và A-ri-tạc,*  
[Sau đó] dân chúng đồng ùa kéo Gai-út và A-ri-tạc,
- 19:29c *hai người Ma-xê-đoan bạn đồng hành của Phao-lô.*  
hai người đồng đi với Phao-lô. Họ đến] từ Ma-xê-đoan.
- 19:30 *Phao-lô định vào giáp mặt đám đông nhưng các môn đệ Chúa ngăn cản.*  
Phao-lô muốn đi [vào hý trường và] nói chuyện với dân chúng, nhưng những tín hữu khác ngăn cản không cho ông [vào đó].
- 19:31a *Vài nhà lãnh tụ Tiểu Á là bạn của Phao-lô,*  
Cũng có những nhân viên của chính quyền là bạn của Phao-lô [nghe những gì xảy ra tại hý trường và họ muốn giúp Phao-lô].  
**-HAY-**  
Có vài nhân viên của chính quyền trong tỉnh tôn trọng Phao-lô[, và họ cũng muốn giúp Phao-lô].
- 19:31b *cũng sai người đến khuyên ông đừng mạo hiểm vào hý trường.*  
Họ gọi người đến gặp Phao-lô [một cách khẩn cấp, khuyên ông] không nên vào hý trường, dù bất cứ lý do gì.

**Tiểu Đoạn Phụ 19:32-34 Đám đông la hét: “Vĩ đại thay nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô!”**

- 19:32a *Đám đông thật là hỗn loạn: Người hô thế này, kẻ gào thế khác.*  
Đám đông dân chúng [tại hý trường] tiếp tục la ó. Kẻ la điều này, người la điều khác.
- 19:32b *Phản đông cũng chẳng hiểu vì lý do nào mình đến tụ họp.*  
Nhưng hầu hết không biết tại sao họ có mặt tại đó.

**19:32a-b**

**Đám đông thật là hỗn loạn: Người hô thế này, kẻ gào thế khác. Phản đông cũng**

**chẳng hiểu vì lý do nào mình đến tụ họp:**

Đây hàm ý rằng có nhiều người đã đến hý trường, và họ đã không có mặt tại chỗ khi

Đê-mê-triu chống đối việc dạy dỗ của Phao-lô. Họ không hiểu tại sao những người thợ bạc đang có mặt tại đây đang hò hét tôn vinh thần Ác-tê-mít. Hãy xem xét nếu có những tin tức hàm ý nào ở đây cần đưa vào trong bản dịch của bạn để người đọc có thể hiểu bản văn rõ ràng hơn.

### 19:33a-b

Cho đến thời điểm này, Bác Sĩ Lu-ca đã không cho biết có một số người Do Thái hiện diện trong đám đông. Một trong những người đó có tên là A-léc-xan-đơ. Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể nên nói đến những dữ kiện này trước khi nói về A-léc-xan-đơ, vì tác giả chưa có lần nhắc đến ông trong câu chuyện ở đây. Vì lý do đó, những tin tức hàm ý này được ghi ở hai câu đầu trong CĐN của PKTCCN.

### 19:33a

*Một số người từ đám đông chỉ dẫn cho A-léc-xan-đơ nên nói gì vì người Do Thái đẩy ông ra đứng trước công chúng:* Hai câu nói này hàm ý rằng đám đông muốn có người giải thích cho họ tại sao dân chúng đang gây rối loạn, và những người Do Thái chọn A-léc-xan-đơ để nói chuyện với đám đông dân chúng. Những người bạn Do Thái của ông đã đẩy ông ra trước mặt mọi người. Có thể họ đã đem ông ra phía trước mặt hý trường, để mọi người có thể nhìn thấy và nghe ông nói.

Bạn có thể thay đổi thứ tự của các mệnh đề như sau:

Sau đó những người Do Thái đẩy [một người nam có tên] A-léc-xan-đơ và bảo ông những điều ông cần phải nói.

## Tiểu Đoạn Phụ 19:35-41 Tổng thư ký thành phố trấn an, cảnh cáo và giải tán đám đông

Thư ký của thành phố bảo dân chúng im lặng và không được làm bất cứ điều gì mà không suy nghĩ, thay vào đó ông cho các viên chức giải quyết vấn đề một cách hợp pháp. Rồi giải tán đám đông.

### 19:35a

*Tổng thư ký thành phố trấn an đoàn dân và bảo:* Trong bản dịch của bạn, bạn nên dịch cho rõ người tổng thư ký này là một viên chức quan trọng trong thành phố Ê-phê-

### 19:33c

*A-léc-xan-đơ lấy tay ra hiệu, định tự bào chữa trước công chúng:* Nếu trong tập quán của bạn, người ta không dùng tay để ra dấu cho mọi người im lặng, bạn có thể cần thêm mệnh đề này “... để cho dân chúng im lặng.”

*định tự bào chữa trước công chúng:*

A-léc-xan-đơ sắp sửa nói với đám đông rằng người Do Thái không có trách nhiệm cho việc gây rối loạn này.

### 19:34a

*Nhưng vừa nhận ra ông là người Do Thái:* Có thể A-léc-xan-đơ là người đã từng giữ những chức vụ trong cộng đồng. Đó có thể là lý do đám đông nhận diện và biết ông là người Do Thái. Đó cũng có thể là lý do mà người Do Thái chọn ông đứng ra giải thích cho đám đông.

### 19:34b

*đoàn dân đồng thanh hô lớn trong suốt hai tiếng đồng hồ: “Nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô vĩ đại thay!”:* Đám đông dân chúng bày tỏ sự trung thành của họ đối với thần Ác-tê-mít và bày tỏ bà là nữ thần đặc biệt của họ. Theo văn mạch vĩ đại có nghĩa là “xuất sắc” hay “đây uy quyền”. Hay nếu muốn, bạn có thể dùng một động từ và nói giống như: “Chúng ta vô cùng kính trọng nữ thần Ác-tê-mít của chúng ta!” Có lẽ bạn nên dịch “đoàn dân đồng thanh hô lớn trong suốt hai tiếng đồng hồ” thành một câu riêng biệt.

sô. Thực ra, ông là một người sinh trưởng tại địa phương giữ chức vụ quan trọng nhất trong tỉnh Tiểu Á. Do đó bạn có thể gọi ông ta là “một viên chức quan trọng của thành phố.”

- 19:33a *Một số người từ đám đông chỉ dẫn cho A-léc-xan-đơ nên nói gì*  
[Có vài ba người Do Thái cũng đang có mặt tại hý trường. Một trong những người đó có tên là A-léc-xan-đơ.] [Một vài] người [Do Thái] dạy A-léc-xan-đơ điều ông phải nói,
- 19:33b *vì người Do Thái đẩy ông ra đứng trước.*  
vì người Do Thái đã đẩy ông ra trước đám đông [để nói chuyện với dân chúng].
- 19:33c *A-léc-xan-đơ lấy tay ra hiệu, định tự bào chữa trước công chúng.*  
Do đó A-léc-xan-đơ dùng tay mình để ra dấu cho dân chúng im lặng, [ông nói rằng người Do Thái không chịu trách nhiệm cho vụ rối loạn].
- 19:34a *Nhưng vừa nhận ra ông là người Do Thái,*  
Nhưng nhiều người ngoại quốc biết rõ A-léc-xan-đơ là một người Do Thái. [Họ cũng biết rằng người Do Thái không tôn thờ Ác-tê-mít.]
- 19:34b *đoàn dân đồng thanh hô lớn trong suốt hai tiếng đồng hồ: “Nữ thần Ác-tê-mít của người Ê-phê-sô vĩ đại thay!”*  
[Hầu hết] tất cả [những người ngoại quốc tại đó] đồng thanh [và] tiếp tục hô lớn độ hai tiếng đồng hồ: “Nữ thần Ác-tê-mít vĩ đại thay, thần mà dân chúng Ê-phê-sô [tôn thờ]!”  
**-HAY-**  
Do đó, họ bắt đầu cùng nhau hô lớn: “Nữ thần Ác-tê-mít [của chúng ta vĩ đại thay] và rất là quan trọng!” Họ tiếp tục hô lớn như thế độ chừng hai tiếng đồng hồ.

**Tiểu Đoạn Phụ 19:35-41 Tổng thư ký thành phố trấn an, cảnh cáo và giải tán đám đông**

- 19:35a *Tổng thư ký thành phố trấn an đoàn dân và bảo:*  
Sau đó tổng thư ký thành phố bảo dân chúng im lặng và [ông] nói với họ:  
**-HAY-**  
[Cuối cùng,] tổng thư ký thành phố[, một viên chức quan trọng trong thành phố,] khiến cho dân chúng im lặng. [Sau đó] ông nói [với họ]:
- 19:35b *“Đồng bào Ê-phê-sô! Ai lại không biết thành phố Ê-phê-sô có nhiệm vụ canh giữ Đền Thờ đại nữ thần Ác-tê-mít*  
“Đồng bào [của tôi ơi!] Mọi người nào [trên thế giới này] biết rằng [chúng ta, dân chúng ở thành] Ê-phê-sô canh giữ đền thờ của đại [nữ thần] Ác-tê-mít  
**-HAY-**  
“[Các anh] những [người dân] ở thành Ê-phê-sô [hãy nghe đây!] Mọi người đều biết rằng [chúng ta là những người ở] thành Ê-phê-sô canh giữ đền thờ [nơi dân chúng thờ phượng] đại [nữ thần] Ác-tê-mít.

**19:35b**

**“Đồng bào Ê-phê-sô! Ai lại không biết thành phố Ê-phê-sô có nhiệm vụ canh giữ**

**Đền Thờ đại nữ thần Ác-tê-mít:** Đây là câu hỏi không cần câu trả lời, bạn có thể dịch câu này như một câu nói dùng để nhấn

manh. Viên chức này khiến trách đám đông một cách nhẹ nhàng không về việc gây rối loạn. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần nên nói rằng dân chúng sống tại Ê-phê-sô, không phải chỉ riêng trong thành phố, là những người bảo vệ thân Ác-tê-mít danh tiếng. Bà có danh tiếng vì nhiều người ở nhiều nơi thờ phượng bà.

**Đền Thờ đại nữ thần Ác-tê-mít:** BDM viết hoa chữ “Đền Thờ,” theo văn mạch chữ này không cần phải viết hoa (xem BDC).

**Ác-tê-mít:** BDC cùng chữ “Đi-anh” một danh từ dân chúng La Mã thường dùng để chỉ về nữ thần Ác-tê-mít.

### 19:35c

**và tượng của nữ thần đã từ trời giáng xuống sao?:** Tượng này là một hòn đá trong giống hình của một người đàn bà và người ta nghĩ là linh thiêng. Đó là một trong những vật mà những du khách tại Ê-phê-sô muốn đến xem và thờ lạy. Có thể đó là một thiên thạch.

Trong một vài ngôn ngữ, người ta diễn tả những vật mà người ta thờ phượng với một tính từ riêng, chẳng hạn như chữ “thiên giáng liêng.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn cũng giống như vậy, bạn nên dùng một tính từ thích hợp để chỉ về một tượng đặc biệt.

### 19:36a

**Vậy, vì không ai chối cãi được điều đó, nên đồng bào nên bình tĩnh:** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần đổi *không ai chối cãi được điều đó* thành một câu nói chung với chữ “người ta” như là một chủ từ, ví dụ như “mọi người biết đây là sự thật.” Hãy xem CĐN của PKTCN.

### 19:36b

**đừng làm gì vội vã!:** Tiếng Hy-lạp được dùng ở đây mà BDM dịch là *vội vã* nói đến

việc làm một điều gì một cách bất ngờ, không nghĩ đến hậu quả của nó. Nếu đám đông hành động một cách hung dữ, gây thương tích cho một người nào đó, những nhà lãnh đạo cao cấp của chính quyền La Mã sẽ đến tận nơi và người thư ký thành phố chắc sẽ bị khiển trách.

### 19:37a-b

**Đồng bào đã giải mấy người này đến đây, nhưng họ không có trộm cắp của Đền Thờ cũng không phạm thượng đến nữ thần của đồng bào!:** Gia-út và A-ri-tác không phạm những tội lỗi gì, do đó câu nói này hàm ý rằng đám đông dân chúng không cần phải đem hai người đến hý trường. Thư ký thành phố không đề cập đến Phao-lô, thực ra Phao-lô chưa vào hý trường.

### 19:38a-b

**Vậy, nếu Đê-mê-triu và các đồng nghiệp muốn kiện cáo ai thì đã có các tòa án và các thẩm phán:** Thư ký thành phố hàm ý rằng Đê-mê-triu và đồng nghiệp của ông nên đem vấn đề này đến nhà cầm quyền có trách nhiệm để kiện cáo một cách hợp pháp.

Trong 19:38b, thư ký thành phố nhắc cho đám đông dân chúng những gì tòa án của chính quyền La Mã thiết lập để giải quyết những vấn đề như thế này. Tòa án hợp vào những thì giờ được quy định, và những đại diện được chỉ định để phục vụ như những thẩm phán.

**các thẩm phán:** Các “thẩm phán” này là những đại diện của chính quyền La Mã trong mỗi tỉnh.

Trong bản dịch của bạn, bạn cần dịch rõ ràng, có thể giống như thế này: “Nếu các ông muốn kiện cáo một người nào về một vấn đề gì, có chính quyền và tòa án là nơi giải quyết những vấn đề đó.”

- 19:35c *và tượng của nữ thần đã từ trời giáng xuống sao?*  
 Tượng [của nữ thần] rơi từ trên trời xuống.  
**-HAY-**  
 [Mọi người đều biết rằng] tượng [của nữ thần] rơi [xuống Ê-phê-sô] từ trên không trung.
- 19:36a *Vậy, vì không ai chối cãi được điều đó, nên đồng bào nên bình tĩnh,*  
 Nên chẳng có một ai có thể nói điều đó không đúng sự thật, đồng bào nên im lặng.  
**-HAY-**  
 Dĩ nhiên, mọi người biết điều đó, do đó đồng bào không cần phải tiếp tục la hét [về việc đó].
- 19:36b *đừng làm gì vội vã!*  
 [Bây giờ hãy im lặng, và] đừng làm một điều gì vội vã [mà không nghĩ kỹ càng, e rằng sẽ gây nên rắc rối].  
**-HAY-**  
 [Hãy suy nghĩ!] Đừng có bốc đồng làm một điều gì [nó sẽ làm cho rối ren].
- 19:37a *Đồng bào đã giải mấy người này đến đây,*  
 Các anh [không nên] đem [hai] người này [đến đây, họ không làm một điều gì sai trái].  
**-HAY-**  
 [Các anh nên suy nghĩ,] vì[, nếu không suy nghĩ về việc các anh làm,] các anh đã đem hai người này đến [đây].
- 19:37b *nhưng họ không có trộm cắp của Đền Thờ cũng không phạm thượng đến nữ thần của đồng bào!*  
 Dù họ chẳng lấy bất cứ một vật gì trong đền thờ [của chúng ta] hay nói những lời nói phạm đến nữ thần của chúng ta.  
**-HAY-**  
 Họ không vào trong đền thờ [các thần của chúng ta] và lấy những vật gì [ở trong đó]. Họ cũng không nói xấu về nữ thần của chúng ta[, nữa].
- 19:38a *Vậy, nếu Đê-mê-triu và các đồng nghiệp muốn kiện cáo ai*  
 Do đó, nếu Đê-mê-triu và các đồng nghiệp của ông muốn kiện cáo ai [về những điều xấu nào, họ cần làm đúng theo luật pháp đã ấn định].  
**-HAY-**  
 Bởi thế, nếu Đê-mê-triu và các đồng nghiệp của ông ấy muốn kiện cáo người nào [về những điều gì, họ nên làm điều đó một cách hợp pháp].
- 19:38b *thì đã có các tòa án và các thẩm phán,*  
 [Họ nên làm như thế, vì] có các tòa án và các thẩm phán [là những người xét xử dân chúng].

**19:38c**

**cứ để họ đưa nhau ra tòa!:** Bạn có thể thay đổi thứ tự của phần này trong câu và đặt nhóm từ này ngay sau mệnh đề trong 19:38a.

**19:39**

**Nếu đồng bào còn đòi hỏi điều gì, thì xin giải quyết tại hội đồng hợp pháp:** Chữ *hợp pháp* hàm ý rằng việc tụ tập tại hý trường của họ là trái với luật pháp. *Nếu đồng bào còn đòi hỏi điều gì* có thể có nghĩa là nếu Đê-mê-triu và những đồng nghiệp của ông không thoả lòng với cách mà các thẩm phán của tòa án đã giải quyết về những than phiền của họ, họ có thể đem sự việc đến một phiên họp hợp pháp họp ba lần trong một tháng. Đây là một phiên họp cộng đồng chính thức cho dân chúng tại Ê-phê-sô. Chính quyền La Mã đã chấp thuận phiên họp này. Tổng thư ký thành phố, người đã nói chuyện với dân chúng, sẽ chủ tọa phiên họp này.

**19:40a**

**Vì thật ra:** Đám đông dân chúng đã biết rằng những đại diện của chính quyền La Mã sẽ nghe về những rối loạn đã xảy ra. Thư ký thành phố nhắc cho dân chúng rằng có thể các đại diện của chính quyền sẽ nói rằng sự tụ tập của họ là không hợp pháp và cũng không cần thiết.

**19:40b**

**chúng ta có cơ nguy bị tố cáo về tội nổi loạn vì vụ tập họp đông đảo hôm nay:** Đám đông đã tiếp tục la hét trong vòng hai tiếng đồng hồ. Do đó chính quyền La Mã có thể nghĩ rằng dân chúng Ê-phê-sô đang cố nổi dậy để chống chính quyền La Mã. Có thể bạn cần dịch *cơ nguy, tội nổi loạn* và *vụ tập họp đông đảo* bằng cách đổi chúng thành những mệnh đề có các động từ và chủ từ ở dạng chủ động. Để làm điều này, hãy xem CĐN của PKTCCN.

**19:40c**

**mà không có lý do nào biện minh được:** Các đại diện của chính quyền La Mã sẽ không nghĩ rằng sự mất mát về nghề nghiệp của Đê-mê-triu và các đồng nghiệp của ông là kết quả của sự dạy dỗ của một người nào đó, không phải là lý do cho một phiên họp của dân chúng Ê-phê-sô.

**19:41**

**Nói xong, viên tổng thư ký giải tán đám đông:** Có thể bạn cần dịch mệnh đề *viên tổng thư ký giải tán đám đông* thành câu nói trực tiếp. Đây hàm ý rằng tất cả dân chúng rời khỏi hý trường.



- 19:38c *cứ để họ đưa nhau ra tòa!*  
Họ có thể kiện [bất cứ ai ở đó].  
**-HAY-**  
Đê-mê-triô và đồng nghiệp của ông ta nên [đến các tòa án và] kiện cáo [bất cứ ai ở đó].
- 19:39 *Nếu đồng bào còn đòi hỏi điều gì, thì xin giải quyết tại hội đồng hợp pháp.*  
Nhưng, nếu các anh muốn đòi hỏi những điều gì khác, [các anh nên đến yêu cầu những viên chức khác] giải quyết cho các anh trong phiên họp định kỳ [của họ].  
**-HAY-**  
Nếu [các thẩm phán của tòa án] không giải quyết được tất cả những khiếu nại của các anh, [các anh nên] đến một phiên họp hợp pháp của thành phố. [Những viên chức được chính quyền chỉ định này sẽ giải quyết những khiếu nại của các anh tại đó.]
- 19:40a *Vì thật ra,*  
[Đây chắc chắn không phải là buổi họp hợp pháp!]
- 19:40b *chúng ta có cơ nguy bị tố cáo về tội nổi loạn vì vụ tập họp đông đảo hôm nay*  
Chúng ta đang gặp rắc rối có thể bị tố cáo [bởi chính quyền La Mã] tội gây rối loạn vì những việc đã xảy ra [tại đây] trong ngày hôm nay.  
**-HAY-**  
Khi nhà cầm quyền nghe việc rối loạn này, họ có thể nói rằng chúng ta đang toan chống đối [lại chính quyền của chúng ta].
- 19:40c *mà không có lý do nào biện minh được."*  
Không có một lý do chính đáng [cho việc náo động này] và chúng ta sẽ không thể giải thích một cách thoả đáng [cho họ]."  
**-HAY-**  
[Nếu ông ta hỏi tôi về việc này,] tôi sẽ không thể giải thích [tại sao các anh nổi loạn]."
- 19:41 *Nói xong, viên tổng thư ký giải tán đám đông.*  
Đó là những gì tổng thư ký thành phố nói với [đám đông dân chúng]. Sau đó, ông bảo tất cả mọi người đi về [nhà]. [Do đó họ đã đi].  
**-HAY-**  
Rồi ông nói: "[Bây giờ, tất cả các anh, ai nấy] hãy đi [về nhà một cách có trật tự]." [Và mọi người rời hý trường.]

**Tiểu Đoạn 20:1-12 Phao-lô an ủi anh em tín hữu ở Trô-ách khi ông cứu Ô-tích sống lại**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong 20:1-6, Phao-lô đến thăm các tín hữu tại Ma-xê-đoan và Hy-lạp, sau đó trở lại Ma-xê-đoan và đi Trô-ách. Trong 20:7-12, ở Trô-ách Đức Chúa Trời giúp Phao-lô cứu sống Ô-tích, vì thế tín hữu ở đó được an ủi rất nhiều.

**Tiểu Đoạn Phụ 20:1-6 Sau khi thăm viếng Ma-xê-đoan và Hy-lạp, Phao-lô lên đường đi Trô-ách**

Phao-lô di chuyển từ Ê-phê-sô đến Ma-xê-đoan, và đến thăm viếng các tín hữu tại đó. Sau đó ông đi đến Hy-lạp và ở tại đó trong ba tháng. Khi Phao-lô định đáp tàu thủy đi Sy-ri trên đường đến Giê-ru-sa-lem, ông khám phá ra rằng có một số người Do Thái mưu định giết ông, do đó, ông đi trở lại Ma-xê-đoan và Trô-ách.

**20:1a**

**Khi cuộc rối loạn đã êm, Phao-lô triệu tập các môn đệ Chúa:** Trong bản Hy-lạp, *khi* theo nghĩa đen là “sau khi,” có nghĩa là một lúc nào đó sau khi dân chúng ngưng gây rối loạn. Phần còn lại của câu này bạn có thể nghĩ rằng Phao-lô tập họp các tín hữu lại, khuyến khích họ rời từ giã ngay sau khi nhà cầm quyền thành phố giải tán dân chúng. Tuy nhiên, có lẽ Phao-lô không rời Ê-phê-sô ngay cho đến năm bảy ngày sau.

**các môn đệ Chúa:** Chúa được hàm ý trong bản Hy-lạp nên không cần thêm vào trong bản dịch của bạn. Bạn cũng có thể dùng chữ “các tín hữu” vì Bác Sĩ Lu-ca có ý nói về các tín hữu một cách tổng quát, không phải chỉ riêng về môn đệ của Chúa Giê-su.

**20:1b**

**khích lệ họ rời từ giã, lên đường đi Ma-xê-đoan:** Sau vụ rối loạn ở Ê-phê-sô, Phao-lô tụ tập các tín hữu lại, khuyến khích họ tiếp tục nương cậy Chúa Giê-su và làm theo những điều ông đã dạy. Sau một thời gian khá lâu từ lần gặp gỡ trước, đây là lần cuối cùng ông gặp các tín hữu Ê-phê-sô. Sau đó ông đi Ma-xê-đoan.

Trong 20:1-17, Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến tên của nhiều địa danh khác nhau là những nơi ông đã đi qua. Một số trong những nơi đó là thành phố, một số khác là những cồn đảo, và một số khác nữa là những tỉnh của Đế Quốc La Mã. Sự di chuyển của Phao-lô phần lớn bằng đường bộ, nhưng ông cũng có những chuyến đi rất xa bằng đường biển. Khi Phao-lô đi từ Ê-phê-sô đến Ma-xê-đoan, ông đã rời một nơi mà bây giờ là nước Thổ-nhĩ-kỳ và ông đi về hướng đông của Âu Châu. Để có thể diễn tả việc di chuyển của Phao-lô trong ngôn ngữ của bạn một cách dễ dàng, hãy làm quen với các địa danh của bản

đồ trong Kinh Thánh về các chuyến đi truyền giáo của Phao-lô. Xin xem bản đồ ở Tiểu Đoạn Phụ 18:23.

**20:2a**

**Ông đi qua các vùng này, dùng nhiều sứ điệp khích lệ anh em tín hữu:** Theo Công Vụ 16 và 17, Phao-lô và Si-la giảng đạo Chúa cho dân chúng tại các thành Phi-líp, Tê-sa-lô-ni-ca, và Bê-rê.

**20:2b-3a**

**Đến Hy Lạp, ông ở lại ba tháng:** Thành phố mà Phao-lô đến là thành Cô-rinh-tô, vì nơi ở Hy-lạp đó có nhiều tín hữu của Chúa Giê-su.

Chắc chắn là Phao-lô đã tiếp tục giảng dạy trong suốt ba tháng đó. Theo Công Vụ 27:12, 28:11 và Tít 3:12, Phao-lô cố gắng tránh di chuyển trong những tháng mùa đông, đặc biệt là đi bằng đường biển. Mục tiêu của ông là đi đến Giê-ru-sa-lem, và ông hy vọng sẽ đến đó trong dịp lễ Vượt Qua, lễ này nhằm vào mùa xuân.

**20:3b-c**

**Đang chuẩn bị đáp tàu đi về Sy-ri, ông khám phá được âm mưu của người Do Thái hại ông, nên ông quyết định đi đường bộ trở về qua ngã Ma-xê-đoan:** Sy-ri là một tỉnh thuộc Đế Quốc La Mã và chính thức thuộc lãnh thổ của Y-sơ-ra-ên. Trong Lu-ca 2:2, tác giả nhắc đến Sy-ri trong phần ông ghi lại sự giáng sinh của Chúa Giê-su. An-ti-ốt là một trong những thành phố quan trọng của Sy-ri, ở đó có sự phát triển mạnh mẽ của một nhóm tín hữu.

Trong những ngày cuối cùng của ba tháng đó, Phao-lô chuẩn bị đi từ Hy-lạp đến Sy-ri bằng đường biển, rồi từ đó đến Giê-ru-sa-lem bằng đường bộ. Cũng có những người Do Thái khác lên tàu thủy để về Giê-ru-sa-

**Tiểu Đoạn 20:1-12 Phao-lô an ủi anh em tín hữu ở Trô-ách khi ông cứu Ô-tích sống lại**

**Tiểu Đoạn Phụ 20:1-6 Sau khi ghé qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp, Phao-lô lên đường đi Trô-ách**

- 20:1a *Khi cuộc rối loạn đã êm, Phao-lô triệu tập các môn đệ Chúa,*  
Sau khi [dân chúng thành Ê-phê-sô] không còn gây rối loạn nữa, Phao-lô tập họp các tín hữu lại [cùng ông].  
**-HAY-**  
Khi việc rối loạn chấm dứt, Phao-lô cho người đi mời các tín hữu đến [để họp cùng ông].
- 20:1b *khích lệ họ rời từ giã, lên đường đi Ma-xê-đoan.*  
Ông khích lệ họ [không nên sợ hãi nhưng cứ tiếp tục tin cậy Chúa Giê-su]. Sau đó [Chẳng bao lâu], ông chia tay họ rồi đi đến [tỉnh] Ma-xê-đoan.
- 20:2a *Ông đi qua các vùng này, dùng nhiều sứ điệp khích lệ anh em tín hữu.*  
Ông đến tỉnh Ma-xê-đoan và khuyên bảo anh em tín hữu nhiều điều để khích lệ họ [tin Chúa Giê-su một cách mạnh mẽ].  
**-HAY-**  
Ông đi qua các vùng [thuộc Ma-xê-đoan] và khích lệ anh em tín hữu ở đó bằng sự giảng dạy của ông.
- 20:2b-3a *Đến Hy Lạp, ông ở lại ba tháng.*  
[Sau đó] ông đi đến xứ Hy-lạp [cũng gọi là tỉnh A-chai]. Ông ở lại tại đó ba tháng[, dạy dỗ anh em tín hữu sứ điệp từ Đức Chúa Trời].
- 20:3b *Đang chuẩn bị đáp tàu đi về Sy-ri, ông khám phá được âm mưu của người Do Thái hại ông,*  
Rồi ông sắp xếp đi trở lại Sy-ri bằng đường thủy, nhưng [ông nghe rằng] có một vài người Do Thái [ở tại đó] đang lập mưu để giết ông [trong khi ông đi chuyển].  
**-HAY-**  
Khi ông sắp sửa đáp tàu thủy để đi Sy-ri, [có người nói với ông rằng] có một vài người Do Thái dự định giết ông [nếu ông đi trên chiếc tàu đó].
- 20:3c *nên ông quyết định đi đường bộ trở về qua ngã Ma-xê-đoan.*  
[Do đó] ông đổi ý [đi bằng đường bộ] trở về xuyên qua tỉnh Ma-xê-đoan.  
**-HAY-**  
[Khi nghe tin đó,] Phao-lô quyết định rằng, ông sẽ đi trở lại [bằng đường bộ] xuyên qua ngã Ma-xê-đoan.

lem dự lễ Vượt Qua. Thực ra có đôi người trong số những người này âm mưu giết Phao-lô trong khi di chuyển.

**20:4a**

**Cùng đi có Sô-ba-tê, con Phi-ru, người Bê-rê; A-ri-tac, Sê-cung-đu, người Tê-sa-lô-ni-ca:** Có bảy tín hữu khác cũng đồng đi lên Giê-ru-sa-lem. Có thể đây là những đại diện của các hội thánh từ các nơi họ đến. Những hội thánh tại các vùng mà Phao-lô đã truyền giảng gửi tiền giúp các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem. Bản văn hàm ý rằng bảy tín hữu này có mặt tại Cô-rinh-tô, lúc Phao-lô chuẩn bị rời khỏi đó. Theo 20:5, “Họ đi trước và đợi chúng tôi tại Trô-ách.” Đại danh từ “họ” chỉ về bảy người trong danh sách, và đại danh từ “chúng tôi” có lẽ nói về Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca. Tuy nhiên, bạn không cần ghi những chi tiết này vào trong bản dịch của bạn.

Làm thế nào để dịch danh sách tên của một số người và tên của một số địa danh, xem Lời Giải Nghĩa ở 20:4b. Tên của những địa danh trong câu 20:4 là tên của những thành phố, ngoại trừ *Tiểu Á*, là tên của một tỉnh.

**20:4b**

**Gai-út, người Đet-bơ; Ti-mô-thê, Ti-chi-cơ và Trô-phim ở Tiểu Á:** Trong ngôn ngữ của bạn có thể sẽ gặp trở ngại khi dùng một danh sách dài có nhiều tên và nhiều địa danh trong một câu văn chỉ có một động từ. Thí dụ như, trong phần này của câu, bạn có thể nói thế nào đó giống như ở đây: “Gai-út, người quê từ (thành) Đet-bơ. Ti-mô-thê từ Lít-tra, và hai tín hữu từ tỉnh Tiểu Á. Tên của họ là Ti-chi-cơ và Trô-phim.” (Bác Sĩ Lu-ca cũng nói đến Trô-phim trong chương 21.)

**20:5**

**Họ đi trước và đợi chúng tôi tại Trô-ách:** Bản văn cho thấy rằng tất cả những người Bác Sĩ Lu-ca nói đến trong 20:4, đã từ A-chai đi đến Trô-ách, trước Phao-lô, bằng đường biển.

Đây là lần đầu tiên từ 16:11-17 đại danh từ “chúng tôi” lại được thấy trong câu chuyện. Những đại danh từ này hàm ý rằng đó là những lúc mà Bác Sĩ Lu-ca ở với Phao-lô. Dường như Bác Sĩ Lu-ca sống tại Ma-xê-đoan và tháp tùng Phao-lô trong cuộc hành trình này. Trong một vài ngữ cảnh khác, ở đó Bác Sĩ Lu-ca dùng đại danh từ “chúng tôi,” khi có những tín hữu khác cũng như Bác Sĩ Lu-ca cùng tháp tùng với Phao-lô. Bạn có thể giải thích tại sao bạn dùng đại danh từ này trong phần chú thích ở cuối trang.

Cũng có một cách khác nữa bạn có thể giải thích đại danh từ “chúng tôi” trong một ngữ cảnh nào đó bằng cách nhắc đến Bác Sĩ Lu-ca như là cộng tác viên ở trong tiểu đề của đoạn Kinh Thánh có đại danh từ “chúng tôi.”

**20:6a**

**Sau lễ bánh không men, chúng tôi xuống tàu tại Phi-líp:** Xem 12:3c có ghi chú về ngày lễ này, lễ bắt đầu ngay sau ngày lễ Vượt Qua 20:6b.

**năm ngày sau, gặp họ tại Trô-ách, chúng tôi ở lại đây một tuần lễ:** Có nhiều chỗ trong câu chuyện nói về việc di chuyển của Phao-lô, có thể bạn cần dùng nhiều hơn là một câu để dịch những gì Bác Sĩ Lu-ca đã nói trong bản văn.

**Tiểu Đoạn Phụ 20:7-12 Tại Trô-ách, Phao-lô an ủi anh em tín hữu qua việc cứu O-tích sống lại**

Tại Trô-ách, Phao-lô đến gặp các tín hữu trong một phòng trên lầu và ông nói chuyện với họ trong một thời gian lâu. Một người trẻ tuổi tên là O-tích, ngồi ngay trên cửa sổ và đang lắng nghe. Phao-lô tiếp tục nói chuyện, và sau đó O-tích buồn ngủ say và đã té từ cửa sổ của lầu ba xuống đất và chết. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã giúp đỡ Phao-lô cứu O-tích sống lại. Phép lạ đó khích lệ anh em tín hữu rất nhiều.

- 20:4a *Cùng đi có Sô-ba-tê, con Phi-ru, người Bê-rê; A-ri-tạc, Sê-cung-đu, người Tê-sa-lô-ni-ca,*  
 Có những tín hữu cùng đi chung với ông: [Đó là] Sô-ba-tê, [là] con của Phi-ru, người ở [thành phố] Bê-rê; và A-ri-tạc, Sê-cung-đu, [hai người này] từ [thành phố] Tê-sa-lô-ni-ca.
- 20:4b *Gai-út, người Đet-bơ; Ti-mô-thê,*  
 Gai-út [là người] từ [thành] Đet-bơ; và [cả] Ti-mô-thê [người từ tỉnh Ga-la-ti đã cùng đi với Phao-lô].
- 20:4c *Ti-chi-cơ và Trô-phim ở Tiểu Á.*  
 Ti-chi-cơ và Trô-phim [hai người ở] từ tỉnh Tiểu Á [cùng đi chung với Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem].
- 20:5 *Họ đi trước và đợi chúng tôi tại Trô-ách.*  
 Những tín hữu này đi [đến thành bằng đường thủy] trước chúng tôi và họ đợi chúng tôi ở tại Trô-ách.  
**-HAY-**  
 [Bảy] người đàn ông này đến thành Trô-ách trước chúng tôi, [do đó] họ đợi [hai] chúng tôi tại đó.
- 20:6a *Sau lễ bánh không men, chúng tôi xuống tàu tại Phi-líp,*  
 Sau [ngày lễ của người Do Thái] Lễ Bánh Không Men, hai chúng tôi đáp tàu thủy từ [thành] Phi-líp [thuộc tỉnh Ma-xê-đoan].  
**-HAY-**  
 [Nhưng hai chúng tôi dùng đường bộ đi đến thành Phi-líp]. Sau ngày Lễ [của người Do Thái ăn] Bánh Không Men [đã qua], hai chúng tôi đáp tàu thủy [đi từ Phi-líp đến Trô-ách].
- 20:6b *năm ngày sau, gặp họ tại Trô-ách, chúng tôi ở lại đây một tuần lễ.*  
 Sau năm ngày [hai] chúng tôi đến [thành] Trô-ách và gặp họ [những người đã đi đến đó trước chúng tôi]. Rồi [tất cả] chúng tôi ở lại Trô-ách trong vòng một tuần lễ.

**Tiểu Đoạn Phụ 20:7-12 Tại Trô-ách, Phao-lô an ủi anh em tín hữu qua việc cứu O-tích sống lại**

- 20:7a *Vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng tôi họp nhau ăn bữa tiệc tương giao.*  
 Vào [buổi tối của] ngày thứ nhất trong tuần chúng tôi [và các anh em tín hữu khác ở đó] tụ họp lại để dự Tiệc Thánh [chung với nhau].

**20:7a**

*Vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng tôi họp nhau ăn bữa tiệc tương giao:* Đó là một thông lệ của hội thánh Chúa trong thời

các sứ đồ, các tín hữu thường dùng bữa chung với nhau. Họ cũng cùng nhau Tiệc Thánh trước hoặc sau bữa ăn.

**20:7b**

**Phao-lô giảng luận cho anh em tín hữu. Vì hôm sau phải lên đường, nên ông tiếp tục giảng cho đến nửa đêm:** Dĩ nhiên là Phao-lô đã dùng lời Chúa để giảng dạy và khích lệ họ, không phải chỉ nói chuyện.

**20:8**

**Trong phòng họp trên lầu có đốt nhiều đèn:** Có thể bạn nên nói trong những mệnh đề riêng biệt rằng phòng họp ở trên lầu và có rất nhiều đèn dầu đang thắp sáng ở đó. Vấn đề ở đây là tùy thuộc vào kiến thức của người đọc về phong tục và tập quán của Kinh Thánh trong thời đó và trong văn hoá của bạn đang dùng loại đèn gì, nếu cần, bạn nên nói rõ, đây là loại đèn thắp bằng dầu.

**20:9a**

**Một thanh niên tên Ô-tích ngồi trên thành cửa sổ ngủ gục trong khi Phao-lô giảng dài:** Trong khi Phao-lô tiếp tục giảng, Ô-tích buồn ngủ càng lúc càng say.

**thanh niên:** Theo tiếng Hy-lạp cho biết tuổi của Ô-tích độ chừng từ 8-14 nhưng anh cũng có thể độ 19 tuổi.

**20:9c**

**từ trên tầng thứ ba:** Có nghĩa là hai tầng cao hơn tầng xây trên mặt đất. Tại một số quốc gia người ta gọi tầng thứ hai, vì tầng lầu thứ nhất là tầng cao hơn tầng xây trên mặt đất.

**20:10a**

**Nhưng Phao-lô đi xuống, nắm sấp người trên anh, ôm anh:** Trong bản Hy-lạp nói rằng Phao-lô nằm lên trên người trẻ tuổi và hai tay ôm lấy người của anh ta. Có thể trong một vài bản dịch tiếng Việt không được rõ theo như Phao-lô đã nói. Có lẽ BDC rõ hơn các bản dịch tiếng Việt khác. Trường hợp ở đây giống như những gì tiên tri Ê-li đã làm trong Các Vua thứ nhất 17:21 và Ê-li-sê đã làm trong Các Vua thứ nhì 4:34-35.

**20:10b**

**ről bảo: “Đừng sợ! Linh hồn còn ở trong người!”:** Bản văn hàm ý rằng những tín hữu khác đã đi xuống dưới lầu khi Ô-tích té từ trên cửa sổ. Phao-lô nói với họ. Dịch theo

từng chữ một trong nguyên bản Hy-lạp: “linh hồn của anh ấy còn ở trong anh.” Ý nghĩa của thành ngữ này không được rõ. Có hai cách có thể dịch:

- (1) Người trai trẻ đã chết và được sống lại. Thì của động từ trong bản Hy-lạp hàm ý rằng Phao-lô nói người trẻ tuổi đã sống, không phải đang sống. Theo cách này Phao-lô để lại một điều không rõ ràng rằng đó là một phép lạ. Tuy nhiên, trong câu 9 Bức Sĩ Lu-ca viết: “Thấy anh đã chết rồi” cho nên mọi người trong lúc đó nhận biết rằng đó là một phép lạ.
- (2) Người trẻ tuổi chưa chết. Đây là cách BDY dịch. BDC và BDM dịch từ tiếng Hy-lạp theo từng chữ một nhưng “Linh hồn còn ở trong người” hàm ý rằng người trẻ tuổi không chết.

Ngay cả trong bản Hy-lạp thành ngữ này cũng không rõ là người trẻ tuổi đã chết hay chưa, câu số 9 nói rằng anh ta đã thật sự chết. BCG có lẽ đã dịch câu này bằng cách tốt nhất vì Phao-lô nói người trẻ tuổi đã sống tuổi đã chết hay chưa. Sau đó dùng ghi chú ở cuối trang để giải thích việc đã xảy ra là một phép lạ.

**20:11a**

**Phao-lô lên lầu bẻ bánh ăn:** Mặc dù Bức Sĩ Lu-ca nói *Phao-lô lên lầu* theo ngữ cảnh ở đây hàm ý rằng những người ở đó và ngay cả Ô-tích cũng lên lầu nữa. Có thể bạn nên thêm chi tiết này vào bản dịch của bạn. Bạn không muốn đọc giả của bạn nghĩ rằng Ô-tích bị bỏ nằm một mình dưới đất.

**bẻ bánh ăn:** *Bẻ bánh* là một thành ngữ của người Do Thái có nghĩa là dùng bữa cơm vì bánh là món ăn chính theo phong tục trong thời Kinh Thánh. Nhưng trong hội thánh đầu tiên cũng còn có nghĩa là dự Tiệc Thánh. Theo ngữ cảnh ở đây có thể giải thích bằng cả ba cách:

- (1) Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng đây có nghĩa là các tín hữu dùng Tiệc Thánh rồi sau đó dùng bữa chung với nhau, đó là một phong tục của các tín hữu trong thời bấy giờ. Thí dụ như trong 1 Cô-rinh-tô 11:20, 33; 2 Phi-e-rô 2:13.

|        |   |
|--------|---|
| 20:7b  | <i>Phao-lô giảng luận cho anh em tín hữu. Vì hôm sau phải lên đường, nên ông tiếp tục giảng cho đến nửa đêm.</i><br>Phao-lô giảng cho các tín hữu, [dạy họ từ trong Kinh Thánh]. Vì ông dự định rời [Trô-ách] vào ngày hôm sau, [nên] ông tiếp tục dạy [họ] cho đến nửa đêm.  |
| 20:8   | <i>Trong phòng họp trên lầu có đốt nhiều đèn.</i><br>Có nhiều đèn [dầu] được thắp sáng trong phòng ở trên lầu nơi chúng tôi họp.<br><b>-HAY-</b><br>Trong phòng ở trên lầu, nơi chúng tôi họp, có nhiều đèn [dầu được thắp sáng nên các tín hữu buồn ngủ].  |
| 20:9a  | <i>Một thanh niên tên Ô-tích ngồi trên thành cửa sổ</i><br>Một người trẻ tuổi tên là Ô-tích [có mặt tại đó, và anh ta] ngồi trên [thành của] một cửa sổ [mở trống].   |
| 20:9b  | <i>ngủ gục trong khi Phao-lô giảng dài.</i><br>Trong khi Phao-lô tiếp tục giảng khá lâu, người thanh niên này buồn ngủ mỗi lúc một say hơn.   |
| 20:9c  | <i>Vì ngủ say quá, nên anh từ trên tầng thứ ba té xuống.</i><br>Vì ngủ mê, anh té từ tầng lầu thứ ba xuống [đất],   |
| 20:9d  | <i>Người ta đỡ dậy, thấy anh đã chết rồi.</i><br>và [có một vài tín hữu chạy xuống ngay lập tức và] đỡ anh dậy, [nhưng thấy] anh đã chết.   |
| 20:10a | <i>Nhưng Phao-lô đi xuống, nắm sấp người trên anh, ôm anh (BDC) Nhưng, Phao-lô bước xuống, nghiêng trên người, ôm lấy</i><br>Phao-lô [cũng] chạy xuống [cùng với những tín hữu khác]. Ông nằm xuống dang tay ra ôm lấy đứa trẻ.   |
| 20:10b | <i>rồi bảo: “Đừng sợ! Linh hồn còn ở trong người!” (BCG) và nói: “Đừng xôn xao nữa, vì nó sống mà!”</i><br>[Rồi] ông nói [với những người đang đứng chung quanh]: “Đừng buồn rầu, nó sống [lại bây giờ].”<br><b>-HAY-</b><br>[Rồi] Phao-lô nói [với mọi người]: “Đừng có bực bội, vì [bây giờ] nó đang sống [lại]!” |
| 20:11a | <i>Phao-lô lên lầu bẻ bánh ăn</i><br>Rồi Phao-lô[, cùng với những người khác,] trở lên lầu dự Tiệc Thánh và [sau đó] ăn [một bữa cơm chung với mọi người].<br><b>-HAY-</b><br>Rồi tất cả trở lên lầu. Họ dự Tiệc Thánh và ăn [một bữa cơm chung với nhau].  |

(2) Một số học giả Kinh Thánh khác nghĩ rằng đây chỉ nói về Tiệc Thánh. BDY dịch theo lối này.

(3) Đây chỉ là một bữa ăn thông thường. BDM, BCG và BDC hàm ý điều này bằng cách dịch thành ngữ của người Do Thái theo từng chữ một.

Cách dịch đúng nhất là “họ dự Tiệc Thánh và dùng bữa chung với nhau.”

### 20:11b

**và tiếp tục giảng luận đến sáng mới lên đường:** Theo tiếng Hy-lạp ở đây, Phao-lô tiếp tục nói chuyện với họ nhưng không rõ là ông giảng dạy hay chỉ bàn luận về những công việc với họ. BDM dịch là *tiếp tục giảng luận*. BCG dịch sát nghĩa hơn “còn nói chuyện.”

### 20:12

**Người ta đưa thanh niên ấy về nhà, thấy còn sống nên được an ủi nhiều:** Theo câu 20:11b, sau khi Phao-lô rời đó để đi Trô-ách, người ta đưa Ó-tích về nhà, Bác Sĩ Lu-ca không cho biết Ó-tích ở đâu trong lúc Phao-lô tiếp tục “giảng luận đến sáng.”

Có thể bạn nên đổi thể thụ động của nhóm từ, *được an ủi nhiều*, thành thể chủ động, như thế này: “[Đức Chúa Trời] an ủi họ rất nhiều [vì việc Ngài đã giúp Phao-lô thực hiện].”

## Tiểu Đoạn 20:13-38 Tại Mi-lê, Phao-lô khuyến khích các trưởng lão Ê-phê-sô và nói lời từ giả

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: Trong 20:13-16, Phao-lô và đồng bạn đi từ Trô-ách đến Mi-lê. Trong 20:17-38, Phao-lô triệu tập các trưởng lão tại Ê-phê-sô đến gặp ông tại Mi-lê. Sau khi họ đến, Phao-lô khuyến bảo họ, và chào tạm biệt.

## Tiểu Đoạn Phụ 20:13-16 Phao-lô và đồng bạn đi từ Trô-ách đến Mi-lê

Trong khi những người trong phái đoàn của Phao-lô đi bằng đường biển, thì ông đi bằng đường bộ, có lẽ ông đi bộ đến Trô-ách rồi đến A-sốt. Từ đó Phao-lô cùng phái đoàn đi tàu thủy đến Mi-lê, vì Phao-lô không có thì giờ dừng lại ở Ê-phê-sô.

### 20:13a

**Chúng tôi đi trước, đáp tàu qua A-sốt, chờ đón Phao-lô:** Trong câu này, *chúng tôi* có lẽ chỉ về Bác Sĩ Lu-ca và bảy tín hữu khác trong phái đoàn của Phao-lô mà Bác Sĩ Lu-ca đã nhắc đến trong 20:4. A-sốt là một hải cảng trong tỉnh My-si, ở về phía nam của Trô-ách cách khoảng 32 dấy số. (Hãy xem bản đồ ở 18:23)

### 20:13b

**vì ông định đi bộ nên đã xếp đặt như thế:** Có thể bạn nên khai triển *đã xếp đặt như thế* để nói: “Phao-lô đã định đi từ Trô-ách đến A-sốt bằng đường bộ và hẹn chúng tôi gặp ông tại A-sốt.” Bác Sĩ Lu-ca dùng nhóm từ *đi bộ* để diễn tả bất cứ loại phương tiện di chuyển nào bằng đường bộ, nhưng cũng có thể có ý rằng Phao-lô đã đi bộ trong suốt lộ trình này. Bạn có thể dùng một từ ngữ chung cho động từ *đã đi*, thay vì “đã đi bộ.”

### 20:14

**Gặp nhau tại A-sốt, chúng tôi đón ông xuống tàu qua My-ti-len:** My-ti-len là tên của một hải cảng nằm về phía đông nam của một đảo.

### 20:15a

**Hôm sau, rời bến My-ti-len, tàu chúng tôi đến ngang đảo Chi-ô:** Chi-ô là một hải đảo về phía nam của My-ti-len. Thực ra tàu đến một địa điểm gần đảo chứ không phải ghé vào đảo.

### 20:15b

**đi được một ngày, ghé vào cảng Sa-mốt. Tàu chạy thêm một ngày nữa thì đến Mi-lê:** Sa-mốt là một hòn đảo khác nữa nằm về phía đông nam của đảo Chi-ô. Mi-lê là một thành phố nằm trên bờ biển thuộc tỉnh Tiểu Á, độ chừng 48 cây số về phía nam của thành Ê-phê-sô.



- 20:11b *và tiếp tục giảng luận đến sáng mới lên đường.*  
Sau đó, Phao-lô tiếp tục nói chuyện với các tín hữu cho đến sáng, rồi ông rời nơi đó.
- 20:12 *Người ta đưa thanh niên ấy về nhà, thấy còn sống nên được an ủi nhiều.*  
Các tín hữu đưa người trẻ tuổi đó về nhà, [Đức Chúa Trời] an ủi [họ] rất nhiều [vì những gì Ngài đã giúp đỡ Phao-lô thực hiện].

**Tiểu Đoạn 20:13-38 Tại Mi-lê, Phao-lô khuyến khích các trưởng lão Ê-phê-sô và nói lời từ giả**

**Tiểu Đoạn Phụ 20:13-16 Phao-lô và đồng bạn đi từ Trô-ách đến Mi-lê**

- 20:13a *Chúng tôi đi trước, đáp tàu qua A-sốt, chờ đón Phao-lô;*  
Sau đó chúng tôi đi trước, bằng tàu thuỷ, đến [thành] A-sốt, chúng tôi sẽ gặp Phao-lô tại đó,
- 20:13b *vì ông định đi bộ nên đã xếp đặt như thế.*  
vì ông định đi bằng đường bộ đến A-sốt, do đó ông đã không lên tàu [cùng với chúng tôi].  
**-HAY-**  
vì Phao-lô đã dự trù như thế, ng muốn đi bằng đường bộ đến A-sốt hơn.
- 20:14 *Gặp nhau tại A-sốt, chúng tôi đón ông xuống tàu qua My-ti-len.*  
Chúng tôi gặp ông tại A-sốt, và ông lên tàu thuỷ, sau đó tàu chở chúng tôi đến [thành] My-ti-len.  
**-HAY-**  
Khi ông gặp chúng tôi ở A-sốt [nơi tàu dừng lại], chúng tôi đón ông [lên tàu, rồi] chúng tôi đi đến My-ti-len.
- 20:15a *Hôm sau, rời bến My-ti-len, tàu chúng tôi đến ngang đảo Chi-ô,*  
Ngày hôm sau [chúng tôi đến My-ti-len], chúng tôi [đi từ đó và] đến [một nơi trên biển] gần [đảo] Chi-ô.
- 20:15b *đi được một ngày, ghé vào cảng Sa-mốt. Tàu chạy thêm một ngày nữa thì đến Mi-lê.*  
Ngày sau đó, tàu đưa chúng tôi đến [đảo] Sa-mốt. Ngày sau nữa chúng tôi [rời Sa-mốt] đi đến [thành] Mi-lê.

**20:16a**

**Phao-lô đã quyết định đi qua Ê-phê-sô chứ không ghé lại để khỏi mất thì giờ tại Tiểu Á:** Trước khi tàu rời hải cảng Sa-mốt, Phao-lô biết trước tàu sẽ dừng lại tại đâu. Ông đã quyết định sẽ không đi đến Ê-phê-sô. Có một hải cảng tại Ê-phê-sô, nhưng, nếu Phao-lô đi đến đó, chuyến đi của ông sẽ kéo dài lâu hơn. Hơn thế nữa, có rất nhiều tín hữu tại Ê-phê-sô, do đó Phao-lô không thể chỉ đến thăm sơ qua một vài địa điểm như ông đã làm tại Mi-lê. Và lại, chẳng còn bao lâu nữa sẽ đến ngày Lễ Ngũ Tuần.

**20:16b**

**Ông có đi gấp để nếu được, có thể về đến Giê-ru-sa-lem cho kịp lễ Ngũ Tuần:** Ngay từ ban đầu Phao-lô định dùng đường biển đi từ Hy-lạp đến Sy-ri để đến Giê-ru-sa-lem dự Lễ Ngũ Tuần. (Xem Lời Giải Nghĩa về “Sy-ri” ở 20:3b-c.) Tuy nhiên, vì sự an ninh của tánh mạng nên ông phải trở lại Ma-xê-đoan (20:3b), do đó ông đã mất thêm thì giờ. *Lễ Ngũ Tuần* bắt đầu sau Lễ Vượt Qua bảy tuần lễ.

**Tiểu Đoạn Phụ 20:17-38 Phao-lô khích lệ các trưởng lão Ê-phê-sô và nói lời từ giã**

Trong 20:17, Phao-lô mời các trưởng lão của hội thánh ở Ê-phê-sô đến gặp ông tại Mi-lê. Trong 20:18-35, ông nói chuyện với họ. Trong 20:36-38, ông cầu nguyện với họ, và họ rất buồn khi chia tay ông.

20:17 Phao-lô mời các trưởng lão Ê-phê-sô

người trong phái đoàn của Phao-lô được sai đi Ê-phê-sô với sứ điệp này. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói giống như thế này: “Phao-lô sai một trong những tín hữu đến Ê-phê-sô để mời các trưởng lão ở đó đến Mi-lê gặp ông.” Các trưởng lão đã đến.

**20:17**

**Từ Mi-lê, Phao-lô sai người qua Ê-phê-sô triệu tập các trưởng lão của hội thánh:** Một

20:18-35 Phao-lô nói chuyện với họ

Dưới đây là dàn bài của những gì Phao-lô đã nói với các trưởng lão của hội thánh Ê-phê-sô:

- 20:18-21 “Anh em biết nếp sống và sự dạy dỗ của tôi đối với anh em.”
- 20:22-31 “Anh em sẽ chẳng bao giờ gặp lại tôi nữa, do đó hãy giữ lấy mình!”
- 20:32 “Bây giờ tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và Đạo ân sủng của Ngài.”
- 20:33-35 “Anh em biết rằng tôi tự lo cho các nhu cầu của tôi và đồng bạn tôi nữa.”

20:18-21 “Anh em biết nếp sống và sự dạy dỗ của tôi đối với anh em”

**20:18a**

**Khi họ đến đông đủ, ông trình bày:** Thực rõ ràng, dưới đây là lời chào tạm biệt các tín hữu tại Ê-phê-sô, các trưởng lão là những người đại diện. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể thêm chẳng hạn như: “Sau khi họ đến [và đã chào hỏi nhau], rồi Phao-lô nói chuyện với họ...”

**20:18b**

**“Anh em biết nếp sống tôi suốt thời gian qua, từ ngày tôi mới đặt chân đến Tiểu Á:** Đây Phao-lô dùng bài diễn văn dài để chào tạm biệt các trưởng lão hội thánh Ê-phê-sô. Ông ôn lại cách cư xử của ông như thế nào và ông đã làm gì trong những năm ông sống với họ tại Ê-phê-sô. Phần lớn những gì ông nói cũng là sự thật trong công tác hầu việc Chúa của ông tại nhiều nơi khác, những nơi ông đã từng giảng dạy.

Câu thứ nhất trong bản Hy-lạp, bài diễn văn của ông bắt đầu từ 20:18b và chấm dứt

20:16a *Phao-lô đã quyết định đi qua Ê-phê-sô chứ không ghé lại để khỏi mất thì giờ tại Tiểu Á.*

[Trên đường đi đến Mi-lê, tàu chạy gần thành Ê-phê-sô.] [Trước đó] Phao-lô đã quyết định sẽ không dừng lại tại [thành] Ê-phê-sô, vì ông không muốn ở lại [năm bảy] ngày tại [tỉnh] Tiểu Á.

**-HAY-**

[Chúng tôi không đến Ê-phê-sô, vì] Phao-lô đã quyết định không ghé lại Ê-phê-sô, để chúng tôi không phải ở lại [tỉnh] Tiểu Á một thời gian [lâu].

20:16b *Ông cố đi gấp để nếu được, có thể về đến Giê-ru-sa-lem cho kịp lễ Ngũ Tuần.*

Ông muốn đến thành Giê-ru-sa-lem trước ngày lễ [gọi là] Ngũ Tuần, [và chẳng còn bao lâu nữa đến ngày lễ đó].

**-HAY-**

Phao-lô đang vội vã [để] nếu được ông có thể đến Giê-ru-sa-lem kịp [ngày lễ] Ngũ tuần.

**Tiểu Đoạn Phụ 20:17-38 Phao-lô khích lệ các trưởng lão Ê-phê-sô và nói lời từ giả**

20:17 *Từ Mi-lê, Phao-lô sai người qua Ê-phê-sô triệu tập các trưởng lão của hội thánh.*  
Khi tàu đến [thành] Mi-lê, Phao-lô sai người qua Ê-phê-sô mời các trưởng lão của hội thánh [yêu cầu] họ đến gặp ông [ở Mi-lê].

20:18a *Khi họ đến đông đủ, ông trình bày:*  
Khi các trưởng lão đến, [các trưởng lão và Phao-lô chào nhau, rồi] Phao-lô nói với họ:

20:18b *“Anh em biết nếp sống tôi suốt thời gian qua, từ ngày tôi mới đặt chân đến Tiểu Á.*

“Anh em biết tôi đã làm gì trong suốt thời gian tôi sống chung với các anh em, từ ngày đầu tôi mới đến [đây] trong tỉnh Tiểu Á này [cho đến khi tôi rời đây].

**-HAY-**

“Chính anh em biết rõ tôi đã sống như thế nào, suốt trong thời gian [tôi đã ở với anh em], từ ngày đầu khi tôi mới đến [đây] trong [tỉnh] Tiểu Á [cho đến khi tôi đi].

20:21. Tất cả những gì ông nói trong những câu này là túc từ của động từ, “Anh em biết.” Mỗi bản dịch tiếng Việt chia phân đoạn này khác nhau. So sánh các bản dịch tiếng Việt để chia thế nào cho được tự nhiên nhất đối với ngôn ngữ của bạn.

**Anh em biết:** Phao-lô đang nói về những gì họ biết. Tất cả bản dịch tiếng Việt dùng thì hiện tại “Anh em biết.”

Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần dịch *nếp sống* là “những gì tôi đã làm và đã dạy.”

Nếu cần thiết cho thấy sự thay đổi về vị trí trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể nói: “. . . từ ngày đầu tiên tôi đến tỉnh Tiểu Á [cho đến lúc tôi ra đi].”

**20:19a**

**Tôi hầu việc Chúa với cả lòng khiêm nhường, đổ nhiều nước mắt:** Có thể bạn nên dịch giới từ “với,” thành “một cách.” Để giới thiệu các nhóm từ, *với cả lòng khiêm nhường*, [với] *đổ nhiều nước mắt*, Có thể bạn nên đổi các nhóm từ này thành những mệnh đề, chẳng hạn như “Tôi chẳng bao giờ kiêu ngạo” và “Tôi thường khóc.” Nói một cách khác, trong thời gian Phao-lô hầu việc Chúa tại Ê-phê-sô, ông luôn luôn khiêm nhường và thường khi sâu não, có lẽ vì những người Do Thái chưa tin Chúa Giê-su âm mưu chống lại ông. Xem Lời Giải Nghĩa về *nước mắt* ở 20:31a-b để biết lý do khác nữa làm cho Phao-lô thường buồn rầu.

**đổ nhiều nước mắt:** Theo tiếng Hy-lạp, với có thể phù hợp khi đứng trước nhóm từ này. Phao-lô nói rằng ông hầu việc Chúa . . . với nhiều nước mắt. Phao-lô dùng hình ảnh của sự khóc để diễn tả rằng ông bị đau đớn. Có thể dịch một cách khác nữa ở đây là:

Tôi hầu việc Đức Chúa Trời một cách khiêm nhường và tôi cũng bị đau đớn khùng khiếp.

**20:19b**

**chịu đựng những cuộc thử thách do âm mưu ám hại của người Do Thái:** Trong bản Hy-lạp, 20:19b bắt đầu bằng chữ “và.” Chỉ có BDC dịch chữ này.

Hầu hết trong sách Công Vụ các từ *người Do Thái* ý nói về những người Do Thái từ chối sứ điệp về Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a. Phao-lô đã đương đầu với những người Do Thái chống đối ông tại nhiều nơi.

**20:20a**

**Tôi công bố cho anh em đủ điều lợi ích, không giữ lại chút nào:** Hãy ghi nhận rằng các người dịch của BDC, và BCG lập lại nhóm từ “Anh em biết”. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn nên nói chẳng hạn như: “Anh em biết rằng khi tôi đã rao giảng, tôi đã bảo các anh em mọi điều có thể giúp các anh em [tin Đức Chúa Trời và sống đẹp lòng Ngài].”

Trong ngôn ngữ của bạn chữ *lợi ích* mang ý nghĩa về phương diện nào? Trong một vài ngôn ngữ chữ này chỉ nói về việc giúp đỡ người khác trên phương diện thuộc thể. Theo ngữ cảnh ở đây, Phao-lô có ý là giúp đỡ họ “bằng cách dạy dỗ những gì họ cần để họ có thể theo Chúa Giê-su một cách trung tín.”

**không giữ lại chút nào:** BDM thay đổi vị trí của mệnh đề trong bản Hy-lạp ở đây. Nhóm từ này đứng trước và đó là cách mà các bản dịch tiếng Việt khác dịch. Nhóm từ này có ý nói rằng Phao-lô bảo họ những gì họ cần để làm cho đức tin trong Chúa Giê-su được vững mạnh và sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.

**20:20b**

**dạy dỗ anh em giữa công chúng cũng như từ nhà này qua nhà khác:** Phao-lô giảng dạy một cách công khai tại hội đường ở Ê-phê-sô, và khi không còn cơ hội nữa, Phao-lô giảng dạy dân chúng tại trường học Ty-ranu (19:8-9). Ông cũng dạy đạo của Đức Chúa Trời tại nhà của dân chúng.

**20:21a-b**

**Tôi khuyến cáo cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp phải ăn năn trở về với Đức Chúa Trời và tin nhận Chúa Giê-su:** Chữ *người Hy Lạp* ở đây nói về người ngoại quốc một cách tổng quát, thay vì những người đến từ xứ Hy-lạp. Như thế, Phao-lô có ý bao gồm tất cả mọi người khi ông nói: “người Do Thái và người ngoại quốc.”

20:22-31 “Anh em chẳng bao giờ gặp lại tôi nữa! Anh em hãy giữ mình”

**20:22a-b**

**Kìa nay được Đức Thánh Linh ràng buộc, tôi đi về Giê-ru-sa-lem, chẳng biết sẽ gặp những gì tại đó:** Đức Thánh Linh hướng dẫn cảm xúc và sự suy nghĩ của Phao-lô, khuyên ông đi Giê-ru-sa-lem.

**Kìa nay:** Bạn có thể dịch là “bây giờ.”

- 20:19a *Tôi hầu việc Chúa với cả lòng khiêm nhường, đổ nhiều nước mắt,*  
 Tôi hầu việc Chúa một cách khiêm nhường, và tôi thường khóc  
**-HAY-**  
 [Anh em biết] tôi đã phục vụ Chúa [Giê-su] rất là khiêm nhường [như thế nào] và  
 tôi đã đau khổ [như thế nào]
- 20:19b *chịu đựng những cuộc thử thách do âm mưu ám hại của người Do Thái.*  
 vì người Do Thái đã gây nhiều khó khăn cho tôi.  
**-HAY-**  
 và có nhiều khó khăn vì người Do Thái tiếp tục mưu hại [để giết tôi].
- 20:20a *Tôi công bố cho anh em đủ điều lợi ích, không giữ lại chút nào,*  
 [Anh em biết rằng] tôi đã không ngần ngại dạy anh em tất cả những gì [anh em  
 cần biết] hầu giúp anh em [tin Đức Chúa Trời và sống một đời sống đẹp lòng  
 Ngài.]  
**-HAY-**  
 Anh em cũng biết rằng tôi [rất sẵn lòng] giảng dạy cho anh em mọi điều mà nó  
 có thể giúp cho anh em [có đức tin mạnh mẽ trong Chúa Giê-su].
- 20:20b *dạy dỗ anh em giữa công chúng cũng như từ nhà này qua nhà khác.*  
 [Anh em biết rằng] tôi đã dạy anh em [khi anh em nhóm lại với nhau] tại những  
 nơi công cộng và cũng tại nhà riêng [của anh em].
- 20:21a *Tôi khuyến cáo cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp phải ăn năn trở về với Đức  
 Chúa Trời*  
 Tôi đã dạy cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc, khuyên [tất cả] mọi người  
 rằng họ phải ăn năn [tội lỗi của họ],  
**-HAY-**  
 [Anh em biết] tôi đã làm chứng cho cả người Do Thái và người ngoại quốc [rằng  
 họ] nên xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi của họ,
- 20:21b *và tin nhận Chúa Giê-su.*  
 và [họ phải] tin cậy Chúa Giê-su của chúng ta [để được cứu].  
**-HAY-**  
 và [họ] cũng [nên] tin nhận Chúa Giê-su của chúng ta.
- 20:22a *Kìa nay được Đức Thánh Linh ràng buộc, tôi đi về Giê-ru-sa-lem,*  
 Bây giờ xin anh em lắng nghe! Tôi đi lên thành Giê-ru-sa-lem, vì Đức Thánh  
 Linh ép buộc tôi [làm như thế],  
**-HAY-**  
 Và nay tôi đi lên thành Giê-ru-sa-lem, vì Chúa Thánh Linh đã hướng dẫn một  
 cách rõ ràng rằng tôi phải đi lên đó,
- 20:22b *chẳng biết sẽ gặp những gì tại đó.*  
 tôi không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi [khi tôi] ở đó.  
**-HAY-**  
 cho dù tôi chẳng biết người ta sẽ đối xử với tôi thế nào ở đó.

**20:23a-b**

**Tôi chỉ biết một điều: trong mỗi thành phố, Thánh Linh đều bảo tôi rằng ngục tù và hoạn nạn đang chờ đón tôi:** Trong chương 21, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại hai trường hợp mà các tín hữu khuyên ngăn Phao-lô rằng ông không nên đi lên Giê-ru-sa-lem. Câu nói trong 20:23 hàm ý rằng người ta đã tiên đoán và khuyên can Phao-lô trước đó, nhưng Bác Sĩ Lu-ca không ghi lại họ đã nói gì. Tuy nhiên, Giê-ru-sa-lem là trung tâm tôn giáo của người Do Thái, và những người Do Thái thù nghịch, là những kẻ từ chối không chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a, và tiếp tục làm hại Phao-lô (21:4, 11). Cả ở Ê-phê-sô và ở A-chai người Do Thái âm mưu làm hại hay giết Phao-lô.

**ngục tù và hoạn nạn đang chờ đón tôi:** Đây là cách dùng một thành ngữ để nói rằng Phao-lô sẽ vào tù và người ta sẽ bắt bớ ông. *Hoạn nạn* có thể dịch là “khó khăn,” “bắt bớ,” hay “đau đớn.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn, thông thường bạn không dùng những chữ như *ngục tù* và *hoạn nạn* làm chủ từ của mệnh đề, có thể bạn nên nói giống như thế này: “Người ta sẽ bỏ tôi vào tù và truy hại tôi.”

**20:24a**

**Tuy nhiên tôi chẳng kể mạng sống mình là quý:** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần nên nói giống như thế này: “Nếu thì đó không phải là vấn đề quan trọng đối với tôi.” Hãy theo một trong hai CDN của PKTCCN (I) hay (II) cho câu 20:24a và 20:24b.

**20:24b**

**miễn sao chạy xong cuộc đua và hoàn tất chức vụ nhận lãnh từ nơi Chúa Giê-su:** Hai nhóm từ này *chạy xong cuộc đua* và *hoàn tất chức vụ* có cùng một ý. *Chạy xong cuộc đua* dùng theo nghĩa bóng, bạn không cần dịch nhóm từ đó, vì người đọc sẽ nghĩ rằng Phao-lô thật sự đang chạy trong một cuộc đua nào đó. Tuy nhiên, Bác Sĩ Lu-ca dùng cả hai nhóm từ cốt để nhấn mạnh cảm nghĩ của Phao-lô, làm xong công việc Đức Chúa Trời giao phó là điều rất quan trọng. Một bản dịch đã dịch như thế này: “Tôi chỉ

muốn làm trọn sứ mạng của tôi và làm xong công việc mà Chúa Giê-su đã giao cho tôi làm, . . .”

**20:24c**

**để xác chứng cho Phúc Âm về ân sủng Đức Chúa Trời:** Để giải thích chữ *ân sủng* ở đây, bạn có thể nói chẳng hạn như: “đó là, nói với dân chúng rằng Đức Chúa Trời thật là nhân từ đối với tất cả chúng ta [và đã sai Chúa Giê-su đến để cứu chúng ta].”

**20:25**

**Kìa, nay tôi biết rằng tất cả quý anh em đã được nghe tôi truyền giảng về Nước Đức Chúa Trời không một ai còn thấy mặt tôi nữa:**

**(BCG) “Giờ đây tôi biết rằng: tất cả anh em, nhưng người tôi đã đến thăm để rao giảng Nước Thiên Chúa, anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa:** Đức Thánh Linh đã báo trước cho Phao-lô rằng người ta sẽ gây nhiều khó khăn cho ông ở Giê-ru-sa-lem, do đó ông biết ông chẳng còn có cơ hội trở lại Ê-phê-sô. BCG dịch câu này sát nghĩa với tiếng Hy-lạp hơn nên được thêm vào ở đây. Nếu bạn thay đổi thứ tự của mệnh đề, có thể sẽ dễ dịch hơn:

[Trong quá khứ] tôi đã đến thăm các anh em và giảng về Nước của Đức Chúa Trời, nhưng bây giờ tôi biết rằng [sau ngày hôm nay] không một ai trong các anh em sẽ gặp lại tôi nữa.

**đến thăm:** Dịch theo nghĩa đen (theo từng chữ một) trong bản Hy-lạp là “Tôi đi chuyển trong vòng anh em . . .”

**rao giảng về Nước Thiên Chúa:** Đây cùng một ý như “xác chứng cho Phúc Âm về ân sủng Đức Chúa Trời” trong 20:24c. Phao-lô giảng rằng Đức Chúa Trời làm những gì Ngài hứa Ngài sẽ làm khi Ngài sai Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Phao-lô giảng rằng Chúa Giê-su sống, đã chết và sống lại để Đức Chúa Trời có thể hướng dẫn những người tin cậy Chúa Giê-su. Bác Sĩ Lu-ca so sánh sự giống nhau giữa “nước của Đức Chúa Trời” và sứ điệp về Chúa Cứu Thế Giê-su trong 8:12b, ở đó ông đã viết rằng Phi-líp “giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời và danh

- 20:23a *Tôi chỉ biết một điều: trong mỗi thành phố, Thánh Linh đều bảo tôi*  
 Nhưng tôi biết chắc rằng, trong mỗi thành phố [nơi tôi dừng lại], Đức Thánh Linh đều bảo cho tôi [qua một trong những tín hữu]  
**-HAY-**  
 Nhưng tôi biết rằng trong mỗi thành phố [nơi tôi đã ghé thăm], Đức Thánh Linh đã khiến các tín hữu nói với tôi
- 20:23b *rằng ngục tù và hoạn nạn đang chờ đón tôi.*  
 rằng [tại Giê-ru-sa-lem] người ta sẽ bỏ tôi vào tù và làm cho tôi phải chịu nhiều đau đớn.
- 20:24a *Tuy nhiên tôi chẳng kể mạng sống mình là quý,*  
 (I) Nhưng tôi không lo lắng nếu người ta giết tôi,  
**-HAY-**  
 (II) Nhưng tôi tiếp tục sống chỉ để hầu việc Chúa của chúng ta.
- 20:24b *miễn sao chạy xong cuộc đua và hoàn tất chức vụ nhận lãnh từ nơi Chúa Giê-su,*  
 (I) nếu, trước nhất, tôi có thể xong cuộc chạy đua này, [tức là] làm xong công tác mà Chúa Giê-su đã giao cho tôi [làm].  
**-HAY-**  
 (II) Điều tôi thực sự muốn là làm xong công việc mà Chúa Giê-su đã ra lệnh cho tôi [phải làm].
- 20:24c *để xác chứng cho Phúc Âm về ân sủng Đức Chúa Trời.*  
 [Ngài chọn tôi] để giảng dạy [cho tất cả mọi giống dân] rằng Đức Chúa Trời cứu [chúng ta qua Chúa Giê-su của chúng ta], vì Ngài muốn nhân từ [đối với chúng ta].  
**-HAY-**  
 [Ngài chỉ định tôi] để rao truyền cho [dân chúng] rằng Đức Chúa Trời rất là nhân từ [vì Ngài đã sai Chúa Giê-su] để cứu họ [khỏi cơn thịnh nộ vì tội lỗi của họ].
- 20:25 *Kìa, nay tôi biết rằng tất cả quý anh em đã được nghe tôi truyền giảng về Nước Đức Chúa Trời không một ai còn thấy mặt tôi nữa.*  
 (BCG) *“Giờ đây tôi biết rằng: tất cả anh em, nhưng người tôi đã đến thăm để rao giảng Nước Thiên Chúa, anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa.*  
 Bây giờ tôi biết rằng tất cả các anh, là những người tôi đã thăm viếng [và] giảng dạy về Nước của Đức Chúa Trời, sẽ không bao giờ gặp tôi nữa.  
**-HAY-**  
 Tôi biết rằng hôm nay là lần cuối cùng tôi gặp anh em [những người tín hữu]. Anh em là những người tôi đã giảng về cách Đức Chúa Trời sẽ quản trị dân sự của Ngài.

Đức Giê-su Cứu Thế.” (Cũng hãy xem trong 28:31.)

**20:26**

**Vì thế, hôm nay tôi xin thưa rằng tôi trong sạch, không phải chịu trách nhiệm về máu của một ai:** Máu được dùng theo nghĩa bóng ở đây, có nghĩa là “chết.” Trong ngữ cảnh này ý nói về “sự chết đời đời,” có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt con người đời đời. Phao-lô nói về tình trạng thuộc linh và thuộc thể của con người là những người ông đã giảng dạy cho. Ông đã giảng một cách rõ ràng cho một số đông dân chúng, và ông luôn giải thích Đức Chúa Trời có thể tha thứ tội lỗi của họ như thế nào và làm cho họ sống đời đời với Ngài. Phao-lô nhận thức rằng những người nghe sứ điệp này đều không tin nhận nó. Do đó ở đây ông tuyên bố rằng nếu Đức Chúa Trời trừng phạt một số trong bọn họ đời đời vì họ đã không tin Chúa Giê-su, những người này không có quyền đổ lỗi cho Phao-lô.

**trong sạch:** Phao-lô có ý rằng ông vô tội, và ông không làm bất cứ điều gì tổn hại đến những người ông giảng dạy cho.

**20:27**

**Vì tôi đã công bố cho anh em biết tất cả ý định của Đức Chúa Trời, không giữ lại điều gì:** Chữ quan trọng nhất ở đây là ý định (BDC dùng chữ “ý muốn” và BDY dùng chữ “mệnh lệnh”). Phao-lô có ý rằng ông đã nói cho họ tất cả mọi điều Đức Chúa Trời đã hoạch định và bày tỏ liên quan đến việc Ngài sẽ cứu con người như thế nào do đó Ngài sẽ không cần phải trừng phạt họ vì tội lỗi của họ.

**20:28a-c**

**Anh em hãy giữ mình và toàn thể bầy chiên mà Thánh Linh đã đặt anh em làm giám mục:** Trong câu 28 và 29 Phao-lô dùng nghĩa bóng về những người chăn và chiên của họ. Tác giả Tân Ước và Cựu Ước thường dùng nghĩa bóng này, và các dịch giả thường gặp khó khăn tìm một nghĩa bóng khác để thay thế một cách thoả đáng. Nếu trong xứ sở của bạn không có chiên, trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói ý của nghĩa bóng như thế này: “Bảo vệ các tín hữu là những

người anh em chăm sóc giống như người chăn bảo vệ súc vật của họ.”

**giám mục** Là “trưởng lão” trong 20:17a và **giám mục** trong câu này, cả hai đều nói đến những người lãnh đạo trong hội thánh, những người có trách nhiệm chăm sóc những tín hữu khác. BDM dùng một chữ chỉ dùng trong hội thánh, **giám mục**. Có nghĩa là người trông coi những người khác. Bạn cũng có thể dịch là người “lãnh đạo.” Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng những người lãnh đạo này phải hướng dẫn và chăm sóc các tín hữu khác.

**20:28d**

**để chặn dất hội thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình:** Chặn dất có nghĩa là chăm sóc những tín hữu khác giống người chăn chiên trông coi chiên của mình.

**20:29**

**Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào giữa anh em, chẳng dung tha bầy chiên dậu:** Một lần nữa Phao-lô dùng nghĩa bóng ví dụ tín hữu như đàn chiên, và những người muốn lừa gạt, chia rẽ đàn chiên giống như chó sói. Cả trong hai thời đại Cựu Ước và Tân Ước, nhiều người làm nghề chăn chiên. Điều này phản ảnh đến những thi dụ về chiên và người chăn chiên ở nhiều nơi trong Kinh Thánh.

Nếu các đồng hương của bạn không biết chó sói, bạn có thể dùng một danh từ tổng quát, như “thú dữ,” hay bạn có thể thay thế bằng tên của một thú rừng chuyên tấn công và giết súc vật.

**20:30a-b**

**Và giữa anh em sẽ có những người nổi lên dùng lời xuyên tạc để lôi cuốn các môn đồ theo họ:** **Nổi lên** được dịch theo nghĩa đen từ một động từ trong bản Hy-lạp. Hàm ý rằng trong hội thánh tại Ê-phê-sô, trong thời của Phao-lô không có một tín hữu nào làm những điều đó, nhưng sẽ có người làm điều đó trong tương lai. Nếu động từ **nổi lên** trong ngôn ngữ của bạn chỉ có thể có nghĩa là “đứng dậy” về thể xác, dịch ý nghĩa bằng thì



- 20:26 *Vì thế, hôm nay tôi xin thưa rằng tôi trong sạch, không phải chịu trách nhiệm về máu của một ai.*  
Do đó tôi muốn tất cả anh em hiểu cho rằng nếu ai sẽ chết [vì đã nghe tôi giảng mà không chịu tin cậy Chúa Giê-su], điều đó không phải lỗi của tôi,  
**-HAY-**  
Vì thế, hôm nay tôi nói cho anh em, anh em không thể đổ lỗi cho tôi nếu một người nào trong các anh em chết [vì không tin nhận Chúa Giê-su],
- 20:27 *Vì tôi đã công bố cho anh em biết tất cả ý định của Đức Chúa Trời, không giữ lại điều gì.*  
vì tôi đã nói cho anh em tất cả mọi điều Đức Chúa Trời muốn anh em biết. Tôi đã không bỏ một phần nào [trong sứ điệp của Đức Chúa Trời].
- 20:28a *Anh em hãy giữ mình*  
[Anh em là những người lãnh đạo.] Anh em phải tiếp tục tin cậy và vâng theo [sứ điệp của Đức Chúa Trời]
- 20:28b *và toàn thể bầy chiên*  
và [anh em cũng phải giúp đỡ] tất cả những người tín hữu khác mà các anh em chịu trách nhiệm [giúp đỡ để họ tiếp tục tin sứ điệp của Đức Chúa Trời]
- 20:28c *mà Thánh Linh đã đặt anh em làm giám mục,*  
vì Đức Thánh Linh đã khiến anh em phải chịu trách nhiệm [cho họ].  
**-HAY-**  
vì Đức Thánh Linh đã phán dạy anh em phải chăm sóc [họ].
- 20:28d *để chặn dất hội thánh của Đức Chúa Trời*  
Ngài đã khiến họ trở nên con cái của Ngài, khi [Con Ngài] chịu chết [để cứu họ].  
**-HAY-**  
Họ thuộc về Đức Chúa Trời, vì chính [Con] Ngài đã chết [để cứu họ].
- 20:28đ *mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.*  
Ngài khiến họ thuộc [dân sự] của Ngài, khi Ngài chết [trên thập tự giá].
- 20:29 *Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào giữa anh em, chẳng dung tha bầy chiên đâu.*  
Tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có người đến, họ giống như muông sói, để tìm cách huỷ diệt bầy chiên.  
**-HAY--**  
Tôi biết [rất chắc chắn] rằng sau khi tôi đi, những giáo sư giả sẽ đến trong anh em và sẽ làm hại nặng nề các tín hữu. [Họ giống] chó sói đến để huỷ diệt bầy chiên.
- 20:30a *Và giữa anh em sẽ có những người nổi lên dùng lời xuyên tạc*  
Ngay cả trong vòng anh em tín hữu, sẽ có những người nói dối [về Đức Chúa Trời].
- 20:30b *để lôi cuốn các môn đồ theo họ.*  
Do đó có một đôi người [sẽ tin họ và] sẽ trở thành môn đệ của họ.

tương lai với một động từ hay nhiều động từ mà bạn thường dùng.

**lời cuốn:** Nhóm từ *lời cuốn* hàm ý rằng những giáo sư giả mạo giáo lý này muốn làm cho người ta tin những gì họ nói, và trở thành môn đệ của họ. Họ muốn tách riêng những người này ra với những tín hữu khác.

### 20:31a-b

**Vậy anh em phải tỉnh thức, hãy nhớ rằng suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm tôi không ngừng đổ nước mắt khuyên bảo mỗi người**

**luôn:** Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần khai triển mệnh đề *phải tỉnh thức* và thêm vào túc từ. Ví dụ, bạn có thể nói: “Hãy coi chừng, người ta sẽ tìm cách lừa đảo các anh.”

**hãy nhớ rằng suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm tôi không ngừng đổ nước mắt khuyên bảo mỗi người luôn:** BDM dịch theo từng chữ một từ trong bản Hy-lạp ở đây. Phao-lô dùng hình dung từ để nhấn mạnh sự dạy dỗ của ông đối với họ như thế nào. Ông luôn luôn dạy dỗ họ, theo tiếng Hy-lạp nói là không ngừng. Sự quan tâm của Phao-lô đối với họ đôi khi làm cho ông phải khóc. Nói một cách khác ông lo lắng một cách tận tình cho những người này. Phao-lô cũng nói: “đổ nhiều nước mắt” trong câu 20:19, do đó ông khóc cho nhiều lý do khác ngoài việc giáo sư giả sau đó sẽ đến phỉnh gạt các tín hữu. BCG dịch câu này theo cách hành văn của văn chương Việt nam rất tự nhiên. Tham chiếu ở CKTG.

Tuy nhiên, câu này không có ý rằng trong suốt ba năm tại Ê-phê-sô Phao-lô chỉ dạy tín hữu lo đề phòng về sự lừa đảo của các giáo sư giả. Đây là lý do tại sao bạn muốn dùng động từ “dạy dỗ” và “khuyên bảo,” thay vì “cảnh cáo.”

20:32 “Bây giờ tôi giao thác anh em cho Đức Chúa Trời và Đạo ân sủng của Ngài.”

### 20:32a

**Bây giờ, tôi giao thác anh em cho Chúa và cho Đạo ân sủng của Ngài:** Đây Phao-lô chào tạm biệt các trưởng lão tại Ê-phê-sô để

tiếp tục cuộc hành trình. Phao-lô giao thác cho Đức Chúa Trời gìn giữ các tín hữu Ê-phê-sô. Ông cũng trông cậy những gì ông đã dạy họ về Phúc Âm và sự vâng lời Chúa của họ sẽ hướng dẫn họ vì ông sẽ không trở lại đó nữa.

**Đạo ân sủng của Ngài:** Trong bản Hy-lạp dùng chữ “lời” ở đây. BCG, BDC và BDY dịch thành chữ *Đạo*. Nhóm từ này có lẽ có nghĩa là sứ điệp về Đức Chúa Trời đã nhân từ sai Chúa Giê-su đến để cứu nhân loại.

### 20:32b

**là Đạo có khả năng gây dựng:** Lời Chúa có khả năng thay đổi bản tánh con người trở nên tốt đẹp hơn (Thiên-thiên 119:11). Đức Chúa Trời sẽ thêm sức cho tín hữu trong đức tin của họ khi họ tiếp tục vâng giữ những điều Phao-lô dạy.

### 20:32c

**và đem lại cho anh em cơ nghiệp giữa tất cả các thánh đồ:** Chữ *cơ nghiệp* thường mang ý nghĩa là, tiền bạc, tài sản và những vật dụng khác mà một người thừa hưởng từ cha mẹ, hay họ hàng qua đời. Để một người có thể hưởng được cơ nghiệp, người đó phải có sự liên hệ thế nào đó với người ban cho. *Cơ nghiệp* là một từ ngữ Phao-lô thường dùng trong các thư tín của ông. Nó nói về những gì Đức Chúa Trời đã hứa sẽ làm cho những người tin Chúa Giê-su. Đây không nói về vật chất. Đây cũng chắc chắn bao gồm việc Đức Chúa Trời cứu con người khỏi sự trừng phạt vì tội lỗi của họ. Một vài chỗ khác trong Kinh Thánh, chẳng hạn như trong Cô-lô-se 3:24, nói về phần thưởng mà người tín hữu sẽ nhận lãnh từ Chúa Giê-su.

**tất cả các thánh đồ:** Nhóm từ này có thể dịch bằng nhiều cách. BDM dùng từ ngữ chính trong Kinh Thánh *thánh đồ* và BDY dùng từ “thánh thiện.” Trong bản Hy-lạp, nhóm từ này chỉ về những người thuộc về Đức Chúa Trời vì họ đã tin cậy Chúa Giê-su và được biệt riêng để lo công việc của Ngài. Tin cậy trong Chúa Giê-su hàm ý rằng người đó thật sự là người công bình hay *thánh* trước mặt Đức Chúa Trời. Bạn có thể dùng

- 20:31a *Vậy anh em phải tỉnh thức,*  
Vì thế, anh em phải canh chừng [những người như thế]!
- 20:31b *hãy nhớ rằng suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm tôi không ngừng đổ nước mắt khuyên bảo mỗi người luôn.*  
(BCG) và nhớ rằng, suốt ba năm, ngày đêm tôi đã không ngừng khuyên bảo mỗi người trong anh em, lắm khi phải rơi lệ.  
Hãy nhớ rằng [độ] ba năm, tôi luôn dạy mỗi người. Thường khi tôi khóc, (vì tôi rất quan tâm đến anh em).  
**-HAY-**  
Hãy nhớ lại, thế nào tôi đã chuyên cần dạy dỗ anh em và tôi rất quan tâm đến anh em.
- 20:32a *Bây giờ, tôi giao thác anh em cho Chúa và cho Đạo ân sủng của Ngài,*  
Bây giờ tôi tin cậy Đức Chúa Trời [chăm sóc anh em] và [giao thác] sứ điệp về Đức Chúa Trời là nhân từ [cho anh em].  
**-HAY-**  
Bây giờ tôi xin Đức Chúa Trời bảo vệ anh em và tôi xin anh em hãy nhớ đến sứ điệp về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.
- 20:32b *là Đạo có khả năng gây dựng*  
[Qua] sứ điệp [này], Đức Chúa Trời sẽ thêm đức tin cho anh em
- 20:32c *và đem lại cho anh em cơ nghiệp giữa tất cả các thánh đồ.*  
và ban cho anh em tất cả mọi điều Ngài đã hứa cho tất cả những ai thuộc về Ngài.
- 20:33 *Tôi chẳng tham bạc, vàng, hoặc y phục của ai cả.*  
[Còn phần tôi,] tôi không muốn [có nhiều] tiền hay quần áo [đẹp] giống như những gì một số [người trong anh em] có.

một nhóm từ để dịch các chữ này. Thí dụ “tất cả những người Đức Chúa Trời tạo nên công bình” hay “tất cả những người thuộc về Chúa Giê-su.”

20:33-35 “Anh em biết tôi tự lo liệu cho mình và cho những người đồng cộng tác với tôi.”

### 20:33

***Tôi chẳng tham bạc, vàng, hoặc y phục của ai cả:*** Đây, có sự thay đổi đề tài một cách đột ngột. Phao-lô nhắc cho họ rằng ông đã cư xử và làm việc tại Ê-phê-sô như thế nào. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có những

ký hiệu để giới thiệu đề tài mới, bạn có thể dùng ở đây.

Động từ *tham* trong bản Hy-lạp có ý nghĩa một người ham muốn những gì thuộc về người khác. Thực ra có một số người tại Ê-phê-sô thật giàu có. Đồng tiền có giá trị nhất trong văn hoá thời bấy giờ được làm bằng bạc hay vàng. Phao-lô nhắc nhở các tín hữu rằng ông chẳng bao giờ muốn được giàu sang trong khi hầu việc Chúa. Trong văn hoá của người Y-sơ-ra-ên, cả trong thời Cựu Ước cũng như Tân Ước, quần áo đắt tiền được kể là tài sản quý giá của một người. (Hãy xem về quần áo sang trọng trong Ma-thi-ơ 6:28-29 và Gia-cơ 2:2-3.)

**20:34**

**Chính anh em biết rõ hai bàn tay này đã cung ứng các nhu cầu của tôi và các bạn đồng lao tôi:** Khi nói đến hai bàn tay của ông, Phao-lô bày tỏ rằng ông không ngại làm việc bằng tay chân. Trong ngôn ngữ của bạn, có phải bạn dùng những chữ khác nhau để nói về những công việc khác nhau không? Nếu có, bạn nên dùng những chữ nói về công việc làm bằng chân tay ở đây.

**20:35a**

**Trong mọi việc tôi làm, tôi bày tỏ cho anh em thấy rằng phải làm việc như thế để giúp đỡ những người đau yếu:** Những người đau yếu là những người nào? Đây nói về những người không có thể kiếm ra tiền để sinh sống, vì họ không đủ sức khoẻ hay thân thể bị tàn tật.

**20:35b**

**hãy nhớ lại lời Chúa Giê-su dạy:** Đây có nghĩa là tiếp tục suy nghĩ về những gì Chúa Giê-su đã nói và áp dụng những điều đó. Nói điều này, Phao-lô gián tiếp khuyên các trưởng lão, những người ông đang nói chuyện họ. Nếu bạn cần chủ từ cho động từ này, bạn có thể dùng “chúng ta,” vì những gì Phao-lô nói ở đây áp dụng cho tất cả tín hữu. Chúa Giê-su có thể đã phán những lời này trực tiếp với Phao-lô, vì nó không được tìm thấy trong bốn Phúc Âm.

**20:35c**

**“Ban cho thì có phúc hơn là nhận.”:** Bạn có thể nói: “Khi chúng ta ban cho [người ta những gì người ta cần], [chúng ta] có nhiều sự vui mừng hơn là [khi chúng ta] nhận [những gì chúng ta cần từ những người khác].”

Bạn diễn tả sự so sánh trong ngôn ngữ của bạn như thế nào? Có thể bạn nên nói chẳng hạn như: “[Chúng ta] trở nên vui mừng khi [người ta] cho [chúng ta những gì chúng ta đang cần đến]. [Nhưng chúng ta] trở nên rất vui mừng khi [chúng ta] cho [người khác những gì họ đang cần đến].”

Đây chấm dứt bài nói chuyện của Phao-lô với các trưởng lão đến từ Ê-phê-sô.

20:36-38 Phao-lô cầu nguyện với họ và họ buồn bã từ giã ông

**20:36**

**Nói xong, Phao-lô quỳ gối cầu nguyện với tất cả các trưởng lão:** Phao-lô là chủ từ của các động từ *nói*, *quỳ gối* và *cầu nguyện*. Nhóm từ *tất cả các trưởng lão* chỉ về các trưởng lão đến từ Ê-phê-sô.

**20:37**

**Tất cả đều khóc lóc, ôm Phao-lô mà hôn:** Chữ “khóc lóc” theo tiếng Hy-lạp có nghĩa là khóc lớn tiếng. Trong văn hoá của thời Tân Ước, hai người đàn ông hôn nhau, khi họ có sự quan hệ rất gần hay rất thân mật. (Hãy xem Ma-thi-ơ 26:48-49.) Có lẽ họ hôn nhau trên má, thay vì bằng miệng. Trong BDC, Rô-ma 16:16, Phao-lô diễn tả điều này là “cái hôn thánh.” Trong 1 Phi-ê-rơ 5:14, tác giả diễn tả là “cái hôn yêu thương.” Nếu trong văn hoá của bạn, những người đàn ông không hôn nhau, bạn có thể bỏ động từ *hôn* và nói như thế này: “ôm Phao-lô vì thương mến Phao-lô rất nhiều.”

**20:38a**

**Điều làm họ buồn thảm nhất là câu ông nói họ sẽ chẳng bao giờ thấy mặt ông nữa:** Một bản dịch thời đại bằng tiếng Mỹ đã thay đổi thứ tự của các câu 20:37 và 20:38a, và dịch như thế này: “Và tất cả mọi người khóc vì Phao-lô đã nói họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại ông nữa. Họ ôm và hôn ông.” Trong ngôn ngữ của bạn, bạn cũng có thể dịch theo thứ tự này.

**20:38b**

**Rời họ tiễn ông xuống tàu:** Trong bản dịch của bạn, bạn có thể cần nói rằng Phao-lô xuống tàu và các trưởng lão trở về Ê-phê-sô.

- 20:34 *Chính anh em biết rõ hai bàn tay này đã cung ứng các nhu cầu của tôi và các bạn đồng lao tôi.*  
 Chính anh em biết rõ rằng [tôi đã làm việc] với hai bàn tay của tôi để kiếm tiền mà tôi cần và để giúp anh em tín hữu cùng cộng tác với tôi [và những người thiếu thốn].  
**-HAY-**  
 [Nói một cách khác,] anh em tự biết rằng tôi làm việc để cung cấp nhu cầu cho tôi và cho cả đồng bạn của tôi nữa.
- 20:35a *Trong mọi việc tôi làm, tôi bày tỏ cho anh em thấy rằng phải làm việc như thế để giúp đỡ những người đau yếu,*  
 Trong mọi việc tôi đã làm, tôi bày tỏ cho anh em rằng, chúng ta phải siêng năng làm việc để [có đủ] giúp đỡ những người cần giúp đỡ.
- 20:35b *hãy nhớ lại lời Chúa Giê-su dạy:*  
 Chúng ta nên nhớ rằng chính Chúa Giê-su [của chúng ta] đã nói:
- 20:35c *“Ban cho thì có phước hơn là nhận.”*  
 ‘Chúng ta sẽ được ban phước [bởi Đức Chúa Trời] khi chúng ta ban cho người khác [những gì họ cần] nhiều hơn khi chúng ta nhận lãnh [những gì chúng ta cần] từ những người khác.’ ”  
**-HAY-**  
 ‘Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta nhiều, khi chúng ta ban cho người khác [những gì họ cần], hơn là khi chúng ta cố gắng thu nhận thêm nhiều cho chúng ta.’ ”
- 20:36 *Nói xong, Phao-lô quỳ gối cầu nguyện với tất cả các trưởng lão.*  
 Khi Phao-lô nói xong, ông quỳ gối với tất cả các trưởng lão [và] cầu nguyện.  
**-HAY-**  
 Sau khi Phao-lô đã nói những điều đó, ông quỳ gối với tất cả mọi người [và sau đó] ông cầu nguyện [cho họ].
- 20:37 *Tất cả đều khóc lóc, ôm Phao-lô mà hôn.*  
 Tất cả đều khóc to tiếng, và họ ôm Phao-lô và hôn ông.
- 20:38a *Điều làm họ buồn thảm nhất là câu ông nói họ sẽ chẳng bao giờ thấy mặt ông nữa.*  
 Họ rất buồn vì Phao-lô đã nói rằng họ sẽ không bao giờ gặp lại ông nữa.
- 20:38b *Rồi họ tiễn ông xuống tàu.*  
 Rồi [tất cả] mọi người đi với ông xuống tàu[, và Phao-lô lên tàu]. [Rồi các trưởng lão đi về nhà.]

**Tiểu Đoạn 21:1-16 Các tín hữu khuyên Phao-lô không nên đi lên Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn đi lên đó**

Tiểu đoạn này gồm có ba tiểu đoạn phụ: 21:1-6, 21:7-14, và 21:15-16.

**Tiểu Đoạn phụ 21:1-6 Tại Ty-rơ, các tín hữu khuyên Phao-lô không nên đi lên Giê-ru-sa-lem**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai đơn vị: 21:1-3 và 21:4-6.

21:1-3 Phao-lô, Bác Sĩ Lu-ca và phái đoàn đi từ Mi-lê đến Ty-rơ

**21:1a-b**

Trong bản Hy-lạp 21:1a-c gồm trong một câu văn. BDM dịch thành hai câu. Nếu dễ dàng hơn cho người đọc trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dịch câu này thành ra nhiều hơn một câu.

**Chúng tôi từ giã họ ra khơi:** Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một nhóm từ. Ý nghĩa không được rõ ràng nhưng nhiệm vụ của nó là giới thiệu một phần khác của câu chuyện sắp bắt đầu. Đây hàm ý sự bắt đầu của một chương mới. Có lẽ đây là lý do mà BDM và BDC không dịch nhóm từ đó. Những bản dịch khác (BDY và BCG) dịch là “sau khi.” Bạn có thể dịch thế nào cho được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn. Có thể bạn cần nói: “Phao-lô và phái đoàn của ông,” thay vì “chúng tôi.”

**Tàu chạy thẳng qua đảo Cốt:** Sau khi Phao-lô và phái đoàn của ông xuống tàu, rời tàu rời Mi-lê. *Cốt* là tên của một hòn đảo, nằm về hướng tây nam bờ biển của vùng Tiểu Á.

**21:1c**

**hôm sau chúng tôi đến đảo Rô-đơ rồi đến Ba-ta-ra:** *Rô-đơ* là tên của một hòn đảo khác mà tàu đã dừng lại. *Ba-ta-ra* là một thành phố nằm trên bờ biển của tỉnh Ly-si-a. Có lẽ ba vị trí này cách nhau một ngày bằng đường biển. Rõ ràng là Phao-lô và phái đoàn của ông đã rời chiếc tàu đầu tiên tại *Ba-ta-ra* và xuống một tàu khác, vì họ cần đi đến Sy-ri.

**21:2**

**Gặp một chiếc tàu đi Phê-ni-xi, chúng tôi xuống tàu và rời bến:** Mệnh đề *gặp một chiếc tàu* có lẽ hàm ý rằng họ hỏi thăm người ta về một chiếc tàu sẽ đi đến Sy-ri và những người đó đã bảo cho họ có một chiếc sắp đi Sy-ri. Có thể bạn nên dịch nhóm từ *rời bến* “và rời tàu chạy.”

*Phê-ni-xi* là một vùng nằm trên bờ biển Sy-ri.

**21:3a**

**Thấy bờ biển Síp, chúng tôi chạy ngang phía nam đảo này, trực chỉ Sy-ri:** Trong khi tàu chạy về hướng đông nam để đến Sy-ri, tàu chạy qua một vùng mà tại đó hành khách trên tàu có thể thấy đảo *Síp*. Theo trong bản Hy-lạp nhóm từ, *phía nam đảo này* dịch theo từng chữ một có nghĩa là “ở về phía tay trái.” Bạn có thể dịch như thế, nếu người đọc dễ hiểu hơn trong ngôn ngữ của bạn.

**21:3b**

**rời cập bến Ty-rơ cho tàu đỗ hàng:** *Ty-rơ* là thành phố chính của Phê-ni-xi. Phao-lô và phái đoàn của ông cần phải đợi một tuần trong lúc thủy thủ xuống hàng hoá trên tàu.

21:4-6 Tại Ty-rơ, các tín hữu khuyên Phao-lô không nên đi lên Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn đi lên đó

**21:4a**

**Tại đây, chúng tôi gặp một số môn đồ nên ở lại với họ bảy ngày:** Phao-lô và phái đoàn của ông lên bờ và biết được có một số tín hữu ở tại Ty-rơ nên đi tìm gặp họ. Trong thời các sứ đồ, người ta tin rằng Cơ-đốc nhân sẽ tiếp đón du khách và cung cấp nơi tạm trú

**Tiểu Đoạn 21:1-16 Các tín hữu khuyên Phao-lô không nên đi lên Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn đi lên đó**

**Tiểu Đoạn Phụ 21:1-6 Tại Ty-rơ, các tín hữu khuyên Phao-lô không nên đi lên Giê-ru-sa-lem**

- 21:1a *Chúng tôi từ giã họ ra khơi.*  
 Chúng tôi chào tạm biệt các trưởng lão [đến từ Ê-phê-sô].  
**-HAY-**  
 [Phao-lô và] chúng tôi [những đồng lao của ông] từ giã các trưởng lão [đến từ Ê-phê-sô].
- 21:1b *Tàu chạy thẳng qua đảo Cốt,*  
 [Rồi] chúng tôi [xuống một chiếc tàu và tàu đó] vượt biển đến [đảo] Cốt [tàu dừng lại qua đêm tại đó].
- 21:1c *hôm sau chúng tôi đến đảo Rô-đơ rồi đến Ba-ta-ra.*  
 Ngày hôm sau chúng tôi đi [trên tàu đó] từ đảo Cốt đến [đảo] Rô-đơ. [Ngày hôm sau chúng tôi đi] đến [thành] Ba-ta-ra.
- 21:2 *Gặp một chiếc tàu đi Phê-ni-xi, chúng tôi xuống tàu và rời bến.*  
 Có một chiếc tàu khác sẽ đi đến [vùng] Phê-ni-xi. [Do đó] chúng tôi xuống tàu đó, và tàu rời bến.
- 21:3a *Thấy bờ biển Síp, chúng tôi chạy ngang phía nam đảo này, trực chỉ Sy-ri,*  
 [Tàu đi trên biển cho đến khi] chúng tôi có thể thấy [đảo] Síp. [Tàu] chạy dọc theo phía nam của đảo và tiếp tục đi cho đến khi tới [vùng Phê-ni-xi, thuộc tỉnh] Sy-ri.
- 21:3b *rồi cập bến Ty-rơ cho tàu dỡ hàng.*  
 Tàu vào bến tại [thành] Ty-rơ [thuộc tỉnh Sy-ri] và [sẽ dừng tại đây năm bảy ngày, vì những nhân công của tàu] cần xuống hàng hoá trên tàu. [Chúng tôi lên bờ tại đây.]
- 21:4a *Tại đây, chúng tôi gặp một số môn đồ nên ở lại với họ bảy ngày.*  
 [Trong khi chúng tôi đợi tàu xuống hàng] chúng tôi gặp các tín hữu tại Ty-rơ, [do đó] chúng tôi [đến và] ở với họ bảy ngày.

cho du khách nữa. Cần tốn bảy ngày trước khi tàu sẵn sàng rời bến.

**một số môn đồ:** Theo ngữ cảnh ở đây môn đồ có nghĩa là “tín hữu” và bạn có thể

dịch như thế để người đọc khỏi nhầm lẫn giữa tín hữu và môn đồ của Chúa Giê-su khi Ngài còn đang ở với họ.

**21:4b**

**Các môn đồ được Thánh Linh báo trước đã khuyên Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem:**

Chắc chắn là họ đã biết trước rằng Phao-lô có rất nhiều kẻ thù trong vòng những người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem. Được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh họ khuyên Phao-lô không nên tiếp tục đi lên Giê-ru-sa-lem.

**21:5a**

**Nhưng sau những ngày đó, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình:** Nhóm từ *nhưng* sau

*những ngày đó* có nghĩa là khi tàu sẵn sàng rời bến.

**21:5b-6**

**Tất cả môn đồ cùng vợ và các con đều tiễn chúng tôi ra ngoài thành phố, và quỳ gối trên bãi biển mà cầu nguyện. Từ giã nhau, chúng tôi xuống tàu, còn các môn đồ trở về nhà:** Các tín hữu và gia đình của họ đi với Phao-lô và phái đoàn của ông ra tận bãi biển (bến tàu), là nơi những hành khách lên hoặc xuống tàu. Sau đó các tín hữu địa phương trở về nhà của họ.

**Tiểu Đoạn Phụ 21:7-14 Các tín hữu không thể ngăn Phao-lô tiếp tục đi Giê-ru-sa-lem**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai đơn vị: 21:7-9 và 21:10-14.

21:7-9 Phao-lô và phái đoàn của ông đi từ Ty-rơ đến Sê-sa-rê

**21:7**

**Chặng hải trình từ Ty-rơ chấm dứt tại Bê-tô-lê-mai. Chúng tôi lên bờ chào các môn đồ và ở lại với họ một ngày:** Bê-tô-lê-mai là tên của một thành phố nằm trên bờ biển Sy-ri, về phía nam của thành Ty-rơ.

**21:8a-b**

**Hôm sau, đến Sê-sa-rê, chúng tôi vào trọ nhà ông truyền giáo Phi-líp là một trong bảy vị chấp sự:** Ngày hôm sau, tàu chạy từ Bê-tô-lê-mai đến Sê-sa-rê. Có những tín hữu ở Sê-sa-rê, kể cả một người có tên là Phi-líp.

**ông truyền giáo:** Bác Sĩ Lu-ca cho biết Phi-líp là *ông truyền giáo*. Trước đó Bác Sĩ Lu-ca cũng đã nói đến việc Phi-líp giảng đạo cho dân chúng trong 8:5-40. Ở đây Bác Sĩ Lu-ca nhận diện thêm Phi-líp là *một trong bảy vị chấp sự*, những người mà các sứ đồ đã đề cử để chăm sóc kẻ goá bụa trong 6:5. Trong bản dịch của bạn, quý bạn có thể có

ghi chú ở cuối trang để phân biệt giữa hai người có cùng tên là Phi-líp, một là chấp sự, một là sứ đồ.

**21:9**

**Ông có bốn con gái đồng trinh thường nói tiên tri:** Hãy xem Lời Giải Nghĩa về “nói tiên tri” ở 2:17b và “tiên tri” ở 2:16 và “vài nhà tiên tri” ở 11:27.

21:10-14 Các tín hữu không thể thuyết phục Phao-lô để ông không đi lên Giê-ru-sa-lem

**21:10**

**Mấy ngày sau, A-ga-bút một nhà tiên tri từ xứ Giu-đê xuống:** A-ga-bút là tín hữu mà Bác Sĩ Lu-ca đã nhắc đến trong 11:28. Những gì ông tiên đoán trước đó đã xảy ra đúng y như ông đã nói. Ở đây có lẽ Bác Sĩ Lu-ca coi Giu-đê với Giê-ru-sa-lem như nhau.



- 21:4b *Các môn đồ được Thánh Linh báo trước đã khuyên Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.*  
 Qua sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh các tín hữu khuyên Phao-lô không nên tiếp tục đi đến Giê-ru-sa-lem.  
**-HAY-**  
 Đức Thánh Linh bày tỏ cho họ biết trước những gì sẽ xảy ra cho Phao-lô tại [thành] Giê-ru-sa-lem nên họ khuyên can ông đừng đi lên đó.
- 21:5a *Nhưng sau những ngày đó, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình.*  
 Nhưng đến khi [tàu thủy] rời bến, chúng tôi [chuẩn bị] tiếp tục cuộc hành trình [đến Giê-ru-sa-lem].
- 21:5b *Tất cả môn đồ cùng vợ và các con đều tiễn chúng tôi ra ngoài thành phố, và quỳ gối trên bãi biển mà cầu nguyện.*  
 Khi [chúng tôi] rời khỏi thành [Ty-rơ], tất cả [nam] tín hữu và vợ con [của họ] cùng đi với chúng tôi [ra tận bờ biển]. Tất cả chúng tôi quỳ gối ngay trên bãi biển và cầu nguyện.
- 21:6 *Từ giã nhau, chúng tôi xuống tàu, còn các môn đồ trở về nhà.*  
 Sau khi chúng tôi chào từ giã nhau, [Phao-lô và] chúng tôi [phái đoàn của ông] đồng lên tàu, và các tín hữu [khác] trở về nhà họ.

**Tiểu Đoạn Phụ 21:7-14 Các tín hữu không thể ngăn việc Phao-lô tiếp tục đi Giê-ru-sa-lem**

- 21:7 *Chặng hải trình từ Ty-rơ chấm dứt tại Bê-tô-lê-mai. Chúng tôi lên bờ chào các môn đồ và ở lại với họ một ngày.*  
 Rồi chúng tôi tiếp tục lên đường [cùng trong chiếc tàu đó] theo đường biển đi đến [thành] Bê-tô-lê-mai. Có một số tín hữu tại đây, chúng tôi đến thăm viếng họ và ở lại với họ một ngày.
- 21:8a *Hôm sau, đến Sê-sa-rê, chúng tôi vào trọ nhà ông truyền giáo Phi-líp*  
 Ngày hôm sau, chúng tôi rời [Bê-tô-lê-mai] và đi đến [thành] Sê-sa-rê. Tại đó chúng tôi ở lại tại nhà của [một tín hữu có tên] Phi-líp là người giảng Phúc Âm.
- 21:8b *là một trong bảy vị chấp sự.*  
 Phi-líp là một trong bảy nhà lãnh đạo [đã được chọn bởi các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem, để lo cho các quả phụ].
- 21:9 *Ông có bốn con gái đồng trinh thường nói tiên tri.*  
 Ông có bốn con gái chưa lập gia đình, họ [thường] bảo [các tín hữu khác] sứ điệp mà Đức Thánh Linh đã bày tỏ [cho họ].  
**-HAY-**  
 Ông có bốn con gái chưa lập gia đình, mà họ được Đức Thánh Linh ban ơn nói tiên tri.
- 21:10 *Mấy ngày sau, A-ga-bút một nhà tiên tri từ xứ Giu-đê xuống,*  
 Sau khi [chúng tôi ở đó] một đôi ngày, có một tiên tri [của Đức Chúa Trời] đến từ xứ Giu-đê.

**21:11a**

**đến thăm chúng tôi, lấy nịt lưng của Phao-lô:** A-ga-bút cởi dây nịt lưng của Phao-lô để nhấn mạnh điều ông sẽ nói. Đây là một *dây lưng* bằng vải đủ dài để cho một người có thể quấn chung quanh hông nhiều vòng.

**21:11b**

**tự trói tay chân mình và nói:** Nếu bạn nghĩ một người không thể tự trói cả tay chân của mình, có lẽ bạn cần nói rằng A-ga-bút trói chân của ông và nhờ một người khác trói hai tay của ông lại bằng sợi dây nịt lưng.

**21:11c**

**“Đây là điều Thánh Linh phán dạy: ‘Người chủ chiếc dây nịt này sẽ bị người Do Thái trói như vậy tại Giê-ru-sa-lem: Đây bày tỏ rằng người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem sẽ làm cho Phao-lô trở thành một tù nhân.**

**21:11d**

**và nộp vào tay người ngoại quốc.’ ”:** Mặc dù người Do Thái sẽ bắt Phao-lô, người ngoại quốc là những người quyết định sẽ đối xử với Phao-lô như thế nào.

**21:12**

**Nghe xong, chúng tôi và các môn đồ địa phương đều nài nỉ Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem:** Từ những gì Phao-lô nói trong câu theo sau, một số trong những tín hữu có mặt tại đó đã khóc vì Phao-lô sẽ trở thành một tù nhân nếu ông đi lên Giê-ru-sa-lem. Có thể bạn nên nói như thế trong bản dịch của bạn.

**21:13a**

**Nhưng Phao-lô đáp: “Anh em làm gì mà khóc lóc cho đau lòng tôi:** Ý nghĩa của nhóm từ trong bản Hy-lạp mà BDM dịch là *đau lòng* tôi không được rõ. Hầu hết các bản dịch kể cả các bản dịch tiếng Việt khác đều

dịch rằng việc các tín hữu khóc lóc đã làm cho Phao-lô buồn. Một số khác nghĩ rằng các tín hữu muốn làm cho Phao-lô nản lòng để không đi lên Giê-ru-sa-lem.

Theo bản Hy-lạp, Phao-lô đặt một câu hỏi. Ông đã thực sự trách những người bạn của ông bằng cách dùng câu hỏi để làm cho tình thế bớt căng thẳng. Nếu nghe không được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dịch câu hỏi này thành một câu nói thường. Xem CDN của PKTCN.

**21:13b**

**Chẳng những tôi chịu trói mà còn sẵn lòng chịu chết vì danh Chúa Giê-su tại Giê-ru-sa-lem!”:** Trong một số ngôn ngữ, không có sự cấu trúc một mệnh đề bằng cách bắt đầu bằng chữ *chẳng* và một mệnh đề khác cùng trong một câu bắt đầu bằng các chữ *mà còn*. Nếu điều đó đúng trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể nói thế nào đó giống như: “Tôi sẵn sàng để người ta biến tôi trở thành một tù nhân ngay cả đến việc làm cho tôi chết . . .” Cả hai lối cấu trúc câu văn ở đây có chủ đích nhấn mạnh mệnh đề thứ hai hơn là mệnh đề thứ nhất.

**21:14a-b**

**Sau khi không thuyết phục được Phao-lô thì họ nói rằng:** Nếu trong ngôn ngữ bạn không có thể thụ động, hay người ta dùng thể thụ động trong một đường lối thật là hạn hẹp, bạn có thể nói: “Khi chúng tôi biết điều đó chúng tôi không thể không thuyết phục Phao-lô để ông đổi ý . . .”

**“Nguyện ý Chúa được nên!”:** Trong truyền thống ở những nơi đã có Cơ-đốc giáo trong nhiều năm, luôn có một cách để nói điều này. Nếu bạn chưa nghe người ta bày tỏ điều này trong ngôn ngữ bạn, bạn có thể nói thế nào đó chẳng hạn như: “Bạn có thể làm những điều Đức Chúa Trời muốn,” hay “Xin những gì Đức Chúa Trời hoạch định xảy ra.”

- 21:11a *đến thăm chúng tôi, lấy nịt lưng của Phao-lô*  
 Ông ấy đến tại chỗ chúng tôi [đang đứng] cùng Phao-lô và ông ấy lấy [dây nịt lưng] của Phao-lô.
- 21:11b *tự trói tay chân mình và nói:*  
 Rồi ông ấy tự trói tay chân mình mà nói:
- 21:11c *“Đây là điều Thánh Linh phán dạy: ‘Người chủ chiếc dây nịt này sẽ bị người Do Thái trói như vậy tại Giê-ru-sa-lem*  
 “Đức Thánh Linh đã nói: ‘Người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem sẽ trói [tay chân của] người chủ sợi dây nịt, giống như thế này,
- 21:11d *và nộp vào tay người ngoại quốc.’ ”*  
 và họ sẽ giao [Phao-lô] cho những người không phải gốc Do Thái [như một tù nhân].’ ”
- 21:12 *Nghe xong, chúng tôi và các môn đồ địa phương đều nài nỉ Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem.*  
 Khi chúng tôi nghe điều này, chúng tôi và các tín hữu [khác] ở đó nhiệt tình bảo Phao-lô đừng đi lên Giê-ru-sa-lem.  
**-HAY-**  
 Khi chúng tôi nghe [A-ga-bút nói] rằng chúng tôi và các tín hữu [khác] liền tiếp nài xin Phao-lô: “Xin đừng đi lên Giê-ru-sa-lem!”
- 21:13a *Nhưng Phao-lô đáp: “Anh em làm gì mà khóc lóc cho đau lòng tôi.*  
 Rồi Phao-lô nói: “Tại sao anh em khóc và cố gắng làm cho tôi [cũng] cảm thấy buồn [để tôi không đi lên đó]?  
**-HAY-**  
 Nhưng Phao-lô nói: “Xin đừng khóc [như thế này] và cố gắng làm cho tôi nãn lòng [không đi lên Giê-ru-sa-lem].
- 21:13b *Chẳng những tôi chịu trói mà còn sẵn lòng chịu chết vì danh Chúa Giê-su tại Giê-ru-sa-lem!”*  
 Tôi sẵn lòng vào tù và chịu chết ở Giê-ru-sa-lem cho [danh của] Chúa Giê-su.”  
**-HAY-**  
 Tôi bằng lòng [để cho người ta] bỏ tôi vào tù và cũng [để cho họ] giết tôi ở Giê-ru-sa-lem vì [tôi hầu việc] Chúa Giê-su.”
- 21:14a *Sau khi không thuyết phục được Phao-lô*  
 Khi [chúng tôi nhận ra rằng] ông quyết định [đi lên Giê-ru-sa-lem], chúng tôi không cố gắng thuyết phục Phao-lô [đừng lên đó nữa].
- 21:14b *thì họ nói rằng: “Nguyện ý Chúa được nên!”*  
 Do đó chúng tôi nói: “Nguyện xin [Đức] Chúa [Trời] làm điều Ngài muốn [làm].”  
**-HAY-**  
 Do đó chúng tôi nói: “[Chúng tôi cầu nguyện rằng chỉ] những gì [Đức] Chúa [Trời] hoạch định sẽ xảy ra.”

### Tiểu Đoạn Phụ 21:15-16 Phao-lô và các tín hữu khác đi từ Sê-sa-rê đến Giê-ru-sa-lem

Trong tiểu đoạn phụ này, Phao-lô ghi lại rằng phái đoàn của Phao-lô và một vài tín hữu khác ở Sê-sa-rê đưa Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem. Bác Sĩ Lu-ca cũng nhắc đến Ma-na-son là người tiếp đón họ.

#### 21:15

**Sau đó, chúng tôi chuẩn bị và đi lên Giê-ru-sa-lem:** Một lần nữa Bác Sĩ Lu-ca dùng đại danh từ *chúng tôi* để kể chính ông và những đồng bạn khác của Phao-lô cùng đi với ông lên Giê-ru-sa-lem. Họ đi bằng đường bộ trong hai hoặc ba ngày từ Sê-sa-rê đến Giê-ru-sa-lem, một khoảng cách chừng 104 cây số.

#### 21:16a

**Có vài môn đồ ở Sê-sa-rê cùng đi và đưa chúng tôi đến trọ tại nhà của Ma-na-son:** Trong bản Hy-lạp không cho biết nhà của

*Ma-na-son* ở Sê-sa-rê hay Giê-ru-sa-lem. Vì, chẳng có người nào biết chắc, cách tốt nhất là dịch thế nào đó để chi tiết này không cần phải nói đến.

#### 21:16b

**một người Síp và là một môn đồ kỳ cựu:** Quê hương của Ma-na-son là đảo Síp, do đó ông ta có thể là một người Do Thái vì ông là một môn đồ kỳ cựu. Có nghĩa ông là một trong những tín hữu của hội thánh đầu tiên ở Giê-ru-sa-lem.

### Phân Đoạn Phụ 21:17-23:11 Những người Do Thái bắt Phao-lô, và chính quyền La Mã bỏ tù ông, nhưng Phao-lô vẫn tiếp tục nói về Chúa Giê-su

Phân đoạn phụ này gồm có bốn tiểu đoạn: 21:17-26; 21:27-22:29; 22:30-23:10; và 23:11.

### Tiểu Đoạn 21:17-26 Phao-lô đồng ý với các nhà lãnh đạo hội thánh làm lễ tẩy sạch của người Do Thái

Phao-lô tường trình cho hội thánh Giê-ru-sa-lem những gì Đức Chúa Trời đã giúp ông thực hiện trong vòng người ngoại quốc. Rồi họ yêu cầu ông cùng làm lễ tẩy sạch chung với bốn tín hữu Do Thái để cho người Do Thái thấy rằng ông tuân theo luật pháp của họ. Cho nên Phao-lô thuận làm điều đó.

#### 21:17

**Đến Giê-ru-sa-lem, chúng tôi được anh em tín hữu vui mừng tiếp đón:** Có rất nhiều tín hữu tại Giê-ru-sa-lem, do đó chữ *anh em* có lẽ chỉ về nhóm người đón tiếp Phao-lô và phái đoàn của ông. Trong bản Hy-lạp không có chữ *tín hữu*, nhưng đó là những gì Bác Sĩ Lu-ca muốn nói khi ông dùng từ *anh em*.

#### 21:18

**Hôm sau, Phao-lô cùng chúng tôi đến thăm Gia-cơ. Tất cả các trưởng lão đều có mặt:** Mục đích của việc thăm viếng Gia-cơ là để báo cáo với ông và các trưởng lão khác

việc những người ngoại quốc đáp ứng Phúc Âm của ông rao giảng như thế nào. *Gia-cơ* là em trai (con của Giô-xếp và Ma-ri) của Chúa Giê-su, là một nhân vật quan trọng trong hội thánh Giê-ru-sa-lem. (Xem 12:17 và 15:13; và trong Ga-la-ti 2:9.) Thực ra người ta cũng đã thông báo cho các trưởng lão khác về cuộc họp với Phao-lô do đó họ đã đến nơi Gia-cơ ở.

#### 21:19

**Chào hỏi xong, Phao-lô tường thuật từng chi tiết những việc Đức Chúa Trời đã thực hiện giữa các dân tộc ngoại quốc qua chức**

**Tiểu Đoạn Phụ 21:15-16 Phao-lô và các tín hữu khác đi từ Sê-sa-rê đến Giê-ru-sa-lem**

- 21:15 *Sau đó, chúng tôi chuẩn bị và đi lên Giê-ru-sa-lem.*  
Sau những ngày ở [Sê-sa-rê], chúng tôi chuẩn bị [hành lý của chúng tôi] rồi đi Giê-ru-sa-lem.
- 21:16a *Có vài môn đồ ở Sê-sa-rê cùng đi và đưa chúng tôi đến trọ tại nhà của Ma-na-son,*  
Một vài tín hữu từ Sê-sa-rê cũng đồng đi với chúng tôi, và đưa chúng tôi đến trọ tại nhà của một người [đàn ông có tên là] Ma-na-son.
- 21:16b *một người Síp và là một môn đồ kỳ cựu.*  
Ông ta là một người ở [đảo] Síp, và ông là một trong những môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-su.  
**-HAY-**  
Ông ta là một người từ đảo Síp, và ông ta là một tín hữu lâu năm.

**Phân Đoạn Phụ 21:17-23:11 Những người Do Thái bắt Phao-lô, và chính quyền La Mã bỏ tù ông, nhưng Phao-lô vẫn tiếp tục nói về Chúa Giê-su**

**Tiểu Đoạn 21:17-26 Phao-lô đồng ý với các nhà lãnh đạo hội thánh làm lễ tẩy sạch, một nghi lễ của người Do Thái**

- 21:17 *Đến Giê-ru-sa-lem, chúng tôi được anh em tín hữu vui mừng tiếp đón.*  
Khi chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, [có một nhóm] tín hữu chào đón chúng tôi một cách vui mừng.
- 21:18 *Hôm sau, Phao-lô cùng chúng tôi đến thăm Gia-cơ. Tất cả các trưởng lão đều có mặt.*  
Ngày hôm sau Phao-lô, cùng với chúng tôi, đi thăm Gia-cơ [là một người lãnh đạo hội thánh]. Tất cả những nhà lãnh đạo [khác tại hội thánh Giê-ru-sa-lem cũng] có mặt ở đó.  
**-HAY-**  
Ngày hôm sau tất cả chúng tôi đến nói chuyện với Gia-cơ và các trưởng lão khác. [Họ đã nhóm lại để gặp chúng tôi.]
- 21:19 *Chào hỏi xong, Phao-lô tường thuật từng chi tiết những việc Đức Chúa Trời đã thực hiện giữa các dân tộc ngoại quốc qua chức vụ mình.*  
Phao-lô chào hỏi họ và cho biết mọi việc mà Đức Chúa Trời đã làm trong vòng những người ngoại quốc qua chức vụ của ông.  
**-HAY-**  
Phao-lô chào thăm họ và [sau đó] ông kể lại mọi chi tiết về [những gì] Đức Chúa Trời đã giúp đỡ để Phao-lô có thể thực hiện trong vòng người ngoại quốc.

**vụ mình:** Phao-lô báo cáo đầy đủ với các nhà lãnh đạo Cơ-đốc Do Thái việc Đức Chúa Trời đã khiến cho nhiều ngoại quốc trở thành Cơ-đốc nhân. Phao-lô đã nói rõ ràng những gì Đức Chúa Trời đã thực hiện và Đức Chúa Trời đã dùng ông để hoàn thành những gì Ngài mong muốn.

#### 21:20a

**Nghe xong, họ ca ngợi Đức Chúa Trời, rồi báo Phao-lô:** Gia-cơ cùng các trưởng lão khác rất vui mừng khi nghe rằng rất nhiều người ngoại quốc trở thành Cơ-đốc nhân. Mặc dù trong bản văn ghi *rồi báo Phao-lô*, chắc có lẽ Gia-cơ là người nói chuyện với Phao-lô.

#### 21:20b

**“Anh ơi, anh thấy không? Bao nhiêu vạn người Do Thái đã tin theo Đạo:** Mặc dù các trưởng lão Do Thái tại hội thánh Giê-ru-sa-lem rất vui mừng khi biết có rất nhiều người ngoại quốc trở thành tín hữu, họ cũng muốn Phao-lô nghĩ đến việc có rất nhiều người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem cũng tin Chúa Giê-su nữa.

#### 21:20c

**và tất cả đều cuồng nhiệt về Kinh Luật Môi-se:** Thực ra những tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem vẫn còn tiếp tục gìn giữ luật pháp Do Thái dù họ đã nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa và là Chủ của họ.

#### 21:21a

**Họ đã được báo cáo rằng anh dạy người Do Thái ở khắp các nước ngoài bỏ Kinh Luật Môi-se:** Sự thực là Phao-lô đã giảng trong hội đường của người Do Thái rằng Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ tội lỗi của con người vì tuân theo luật pháp mà Môi-se

đã ban cho họ. (Hãy xem 13:38-39 và Ga-la-ti 2:11-16.) Đúng ra ông đã dạy những người ngoại quốc mới tin Chúa Giê-su rằng họ không cần tuân theo luật pháp Môi-se. Nhưng Bác Sĩ Lu-ca không ghi lại rằng Phao-lô báo các tín hữu Do Thái không nên làm lễ cắt bì cho con trai của họ và không cần phải gìn giữ luật pháp Môi-se nữa.

#### 21:21b

**đừng làm lễ cắt bì cho trẻ con và đừng theo tục lệ Do Thái nữa:** Hằng nhiều thế kỷ Đức Chúa Trời đã đòi hỏi người Do Thái phải vâng theo luật pháp Môi-se, do đó họ từ chối ý niệm việc các tín hữu của Chúa Giê-su không còn phải vâng giữ luật pháp Môi-se. Nhưng người ta đã báo cáo cho họ rằng Phao-lô đã báo các tín hữu Do Thái điều này.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn, người ta phải ghi lại tất cả lời nói bằng lối văn trực tiếp, thì đây là một thách thức để dịch câu này, vì có ba người nói khác nhau. Đó là: thứ nhất, Gia-cơ, thứ hai, những người báo cáo với Gia-cơ về việc Phao-lô dạy những tín hữu Do Thái là những người đang sống trong vòng người ngoại quốc, thứ ba là Phao-lô.

#### 21:22

**Chắc hẳn họ đã nghe tin về anh rồi, bây giờ chúng ta phải làm sao?:** Có thể Gia-cơ lo sợ rằng các tín hữu Do Thái ở Giê-ru-sa-lem cho Phao-lô là người theo dị giáo và không tiếp đón ông một cách thân thiện. Qua câu hỏi *chúng ta phải làm sao?* Gia-cơ thực sự muốn nói như thế này: “Chúng ta cần phải cho các tín hữu đó thấy rằng những gì các tín hữu đó đã nghe đều không đúng sự thật.”

- 21:20a *Nghe xong, họ ca ngợi Đức Chúa Trời, rồi bảo Phao-lô:*  
 Khi họ nghe [rằng có nhiều người ngoại quốc tin Chúa Giê-su], Gia-cơ và các nhà lãnh đạo hội thánh khác tôn vinh Đức Chúa Trời. Rồi [Gia-cơ] nói với Phao-lô :  
**-HAY-**  
 Khi họ nghe điều đó, Gia-cơ và các trưởng lão khác nói: “Ngợi khen Chúa!” Sau đó [một người] trong bọn nói với Phao-lô:
- 21:20b *“Anh ơi, anh thấy không? Bao nhiêu vạn người Do Thái đã tin theo Đạo*  
 “Anh ơi, anh có biết rằng có nhiều người Do Thái [ở xứ Giu-đê] đã tin [Chúa Giê-su].  
**-HAY-**  
 “Anh ơi, anh có biết rằng có nhiều ngàn người Do Thái [ở đây] đã tin nhận [Chúa Giê-su].
- 21:20c *và tất cả đều cuồng nhiệt về Kinh Luật Môi-se.*  
 Họ đều tiếp tục vâng giữ luật lệ Môi-se một cách cẩn thận [luật lệ mà Môi-se đã ban cho chúng ta].  
**-HAY-**  
 [Anh] cũng [biết rằng] tất cả họ đều thành tâm tuân theo luật lệ [của người Do Thái].
- 21:21a *Họ đã được báo cáo rằng anh dạy người Do Thái ở khắp các nước ngoài bờ Kinh Luật Môi-se,*  
 Nhưng họ đã nghe rằng anh đang dạy tất cả người Do Thái [những người sống] trong vòng người ngoại quốc rằng họ không cần phải tuân theo [những luật pháp] của Môi-se.
- 21:21a *Họ đã được báo cáo rằng anh dạy người Do Thái ở khắp các nước ngoài bờ Kinh Luật Môi-se,*  
 Nhưng họ đã nghe rằng anh đang dạy tất cả người Do Thái [những người sống] trong vòng người ngoại quốc rằng họ không cần phải tuân theo [những luật pháp] của Môi-se.
- 21:21b *đừng làm lễ cắt bì cho trẻ con và đừng theo tục lệ Do Thái nữa.*  
 [Người ta nói rằng] anh bảo [những anh em Do Thái đó] không làm lễ cắt bì cho con trai của họ và không tuân theo những tập quán [khác].  
**-HAY-**  
 Anh nói với họ: ‘[Bây giờ] các anh em không cần làm lễ cắt bì cho con trai của các anh nữa, và các anh không cần vâng theo các luật lệ [khác] của Môi-se.’ [Nhưng chúng tôi không tin rằng đây là sự thật.]
- 21:22 *Chắc hẳn họ đã nghe tin về anh rồi, bây giờ chúng ta phải làm sao?*  
 [Bây giờ] những người anh em [Do Thái] của chúng ta chắc chắn đã nghe anh đến [và họ sẽ tức giận anh]. Chúng tôi phải làm gì [để cho họ thấy rằng tin đồn này không đúng sự thật]?  
**-HAY-**  
 Như vậy điều gì cần phải làm [để chứng tỏ những tin đồn này không đúng sự thật].

**21:23**

**Vậy anh nên nghe lời chúng tôi khuyên:** Ở đây có bốn người mắc lời hứa nguyện: Ghi nhận rằng Gia-cơ lập tức trả lời ngay câu hỏi của ông nêu lên. Chắc chắn *bốn người* là những người Do Thái đã tin Chúa Giê-su. Trong bản Hy-lạp nhóm từ ở đây là “*bốn người* với chúng tôi.” Cũng có thể dịch như thế này “chúng tôi có bốn người . . .”

**anh nên nghe lời chúng tôi khuyên:**

Mặc dầu không có vẻ như thế, Gia-cơ đã nói một cách lễ phép, và bạn có thể dịch thế nào đó để có thể thấy được sự lễ phép của Gia-cơ qua lời nói của ông.

**mắc lời hứa nguyện:** Bốn người này đã hứa lời hứa Na-xi-rê. Đó là những gì họ cần làm như Môi-se đã phán dặn trong Dân Số Ký 6:1-21: Khi một người đã thề như thế, người đó phải biệt riêng chính mình cho Đức Chúa Trời trong một thời gian nhất định. Trước hết, người có lời hứa phải làm lễ tẩy sạch cho chính mình. Đến cuối thời gian ấn định, người đó phải dâng của lễ tại Đền Thờ. Lễ vật gồm có ba con vật và một số lúa mì và rượu nho nhất định. Có những trường hợp nhất định, người hứa nguyện cần dâng tế lễ trong bảy ngày sau khi đã làm lễ thanh tẩy cho chính mình. Có lẽ đó là những gì bốn người đó cần phải làm. Mỗi một người cần phải dâng ba con vật và những của lễ khác mà Môi-se đã nói trong luật pháp.

Trong 18:18, Bác Sĩ Lu-ca nói rằng Phao-lô đã làm trọn thời gian ông hứa. Có lẽ đó cũng là lời hứa nguyện Na-xi-rê. Do đó, Gia-cơ biết chắc rằng Phao-lô sẽ sẵn sàng làm lễ thanh tẩy cho bốn người đó và sẽ trả tiền cho những lễ vật mà họ sẽ dâng. Qua cách này ông mong rằng người Do Thái có thể thấy được ông tôn trọng nghi lễ của người Do Thái.

**21:24a**

**Anh cứ đưa họ đi và làm lễ tẩy sạch với họ, cũng chịu tiền:** Gia-cơ bảo Phao-lô trước hết phải đi gặp bốn người đàn ông đó và cùng làm lễ thánh sạch với họ. Rồi họ đợi một tuần lễ, sau khi thấy tế lễ coi họ được thánh sạch. Sau đó họ vào khuôn viên Đền Thờ để dâng tế lễ như Môi-se đã ghi trong

luật pháp. Phao-lô sẽ trả tiền cho các súc vật, lúa mì và rượu nho, và cùng đi với họ vào khuôn viên Đền Thờ để dâng lễ vật. Phao-lô đồng ý như vậy.

**21:24b**

**cho họ xuống tóc:** Trong suốt thời gian hứa nguyện, người hứa nguyện không được cắt tóc. Đến ngày cuối của thời gian hứa nguyện, một người nào đó sẽ cạo đầu cho bốn người đàn ông đã cùng đi với Phao-lô. Điều này cho dân chúng thấy rằng họ làm xong những gì họ đã hứa với Đức Chúa Trời.

**21:24c**

**thì mọi người sẽ biết rằng người ta đã báo cáo không đúng về anh, chứ anh cũng tuân giữ Kinh Luật:** Gia-cơ tin điều đó, nếu Phao-lô đồng nhận diện mình với bốn người đã có lời hứa thì người ta sẽ biết rằng Phao-lô vẫn còn tuân theo luật Môi-se. Điều đó ngược lại với những gì mà người ta đã báo cáo về ông.

Có phải Phao-lô tiếp tục tin theo luật Môi-se sau khi ông được cứu không? Ông đã viết trong 1 Cô-rinh-tô 9:20-21 rằng ông vâng giữ luật pháp khi ông ở cùng người Do Thái khi những người đó tưởng điều đó là quan trọng. Khi ông ở với những người ngoại quốc, ông không cố gắng vâng giữ luật lệ của người Do Thái. Khi ở tại Giê-ru-salem, ông đồng ý làm những điều Gia-cơ yêu cầu để làm cho các tín hữu Do Thái yên tâm, và xoa dịu bức tức của những người chống đối ông.

**21:25a**

**Về những tín hữu trong các dân tộc ngoại quốc, chúng tôi đã viết thư cho họ biết rằng:** Gia-cơ và các trưởng lão khác đồng ý rằng những người ngoại quốc đã tin Chúa Giê-su chỉ cần vâng giữ một số ít điều luật mà thôi. Đó là những gì đã được quyết định trước đó do các trưởng lão tại Giê-ru-salem, sau khi đã bàn luận một thời gian lâu. (Xem 15:1-29.) Gia-cơ muốn nhắc lại cho Phao-lô những gì các sứ đồ và các trưởng lão tại Giê-ru-salem đã viết và gửi cho các tín hữu



|        |  |
|--------|--|
| 21:23  | <p><i>Vậy anh nên nghe lời chúng tôi khuyên: Ở đây có bốn người mắc lời hứa nguyện. Vậy [xin vui lòng] làm điều chúng tôi bảo anh: Có bốn người tín hữu [Do Thái] ở đây họ đã có lời thề.</i></p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Do đó, xin làm những gì các [trưởng lão] chúng tôi bảo anh [phải làm]: Trong vòng chúng tôi có bốn người mắc lời thề [gì đó với Đức Chúa Trời].</p>   |
| 21:24a | <p><i>Anh cứ đưa họ đi và làm lễ tẩy sạch với họ, cũng chịu tiền</i></p> <p>Hãy đi với những người này và [cùng làm lễ] tẩy sạch cho [chung] với họ. Rồi, [khi đến giờ họ dâng tế lễ,] hãy trả tiền cho những gì họ dâng [như một tế lễ],</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Hãy đi với họ và hiệp với họ trong lễ tẩy sạch và trả những chi phí cho họ,</p>   |
| 21:24b | <p><i>cho họ xuống tóc,</i></p> <p>để họ có thể làm lễ xuống tóc [để chứng tỏ lời thề của họ được giữ trọn].</p>   |
| 21:24c | <p><i>thì mọi người sẽ biết rằng người ta đã báo cáo không đúng về anh, chứ anh cũng tuân giữ Kinh Luật.</i></p> <p>[Khi người ta thấy anh cùng bốn người này trong Đền Thờ,] rồi tất cả những người đó sẽ biết rằng những gì người ta nghe về anh không phải là sự thật và anh tuân giữ luật pháp [mà Môi-se đã ban cho chúng ta].</p>  |
| 21:25a | <p><i>Về những tín hữu trong các dân tộc ngoại quốc, chúng tôi đã viết thư cho họ biết</i></p> <p>Đối với các tín hữu ngoại quốc, chúng tôi đã viết cho họ [một lá thư], [bảo họ] những gì [một đôi phần của luật pháp] chúng tôi đã quyết định [họ cần nên tuân theo].</p>  |
| 21:25b | <p><i>rằng họ không được ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột</i></p> <p>[Chúng tôi đã viết trong thư của chúng tôi] rằng họ không nên ăn thịt mà người ta đã dâng cúng các thần, [cũng như] huyết và thịt của những vật chết ngột</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>họ không nên ăn thịt đã cúng các thần, [họ không nên ăn] huyết [của súc vật] và [họ không nên ăn thịt] của súc vật mà khi giết người ta không lấy hết huyết ra</p> |

ngoại quốc liên hệ đến luật pháp Môi-se (15:23-29). Phao-lô đã biết về lá thư đó.

### **21:25b**

***họ không được ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột:*** Ở đây, Gia-cơ nhắc lại ba trong những việc liên hệ đến loại thịt nào các tín hữu ngoại quốc có thể ăn được.

Theo văn hoá của người ngoại quốc, khi làm thịt súc vật, người ta không lấy hết huyết từ trong con vật ra (giết bằng cách thắt cổ). Dân chúng thường dâng những thịt tươi này cho thần của họ trước khi đem ra chợ bán. Do đó, *họ nên kiêng ăn huyết* có nghĩa là tín hữu không nên ăn huyết hay thịt mà người ta không lấy hết huyết ra.

**21:25c**

**và dùng gian dâm:** Gian dâm đối với người ngoại quốc đây là việc bình thường, và đôi khi họ làm điều đó trong khi đang thờ phượng một thần nào đó. Dùng một từ ngữ mà người ta có thể hiểu rõ ràng trong ngôn ngữ của bạn, và đứng đắn khi nói trước đám đông. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn nên nói rằng đàn ông không được ăn nằm với đàn bà khi hai người không phải là vợ chồng.

Đây chấm dứt những gì Gia-cơ nói với Phao-lô. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có những từ hay nhóm từ mà người ta dùng để chấm dứt lời diễn thuyết, bạn có thể dùng ở đây.

**21:26a**

**Phao-lô đem bốn người áy đi và hôm sau cùng làm lễ tẩy sạch với họ:** Một ngày sau khi Phao-lô đến thăm Gia-cơ và các trưởng lão khác, ông đi làm lễ thánh sạch với bốn người đàn ông đó. Đây có thể là một hình thức tự làm sạch chính mình.

Tại sao những người này cảm thấy họ cần làm lễ thanh tẩy cho mình trong lúc đó? Bác Sĩ Lu-ca không nói lý do, nhưng có thể có những việc gì đó đã xảy ra làm cho họ không thanh sạch về nghi thức theo như luật Môi-se. Thí dụ, theo Luật Pháp, nếu họ đụng vào người chết, họ không được vào trong

khuôn viên Đền Thờ. Phao-lô đã sống chung trong vòng người ngoại quốc nhiều tháng kể từ lần sau cùng ông viếng Đền Thờ. Theo nghi lễ của người Do Thái, nếu một người Do Thái đến thăm một người ngoại quốc thì điều đó cũng làm cho người này không thanh sạch. (Xem 11:2-3 và Mác 7:3-4.)

**hôm sau:** BDM theo văn phạm trong bản Hy-lạp, và đặt chữ *hôm sau* vào trong giữa câu. Bạn có thể đưa nó ra đầu câu, nếu được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn (Xem CĐN của PKTCCN và trong BDY.) Cũng trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một chữ mà nó có thể dịch bằng một cách khác tùy theo văn mạch. BCG dịch là “bấy giờ,” nhưng nhiệm vụ của chữ này gần giống như chữ “do đó.” Xem câu số hai trong CĐN của PKTCCN. BDM, BDC và BDY không dịch chữ này.

**21:26b**

**Rồi ông vào Đền Thờ báo cáo ngày nào cuộc tẩy sạch sẽ hoàn tất và lễ vật sẽ dâng lên cho mỗi người trong nhóm mình:** Phao-lô không vào khuôn viên Đền Thờ cho đến sau khi làm xong lễ thanh tẩy cho mình. Sau đó ông đi báo cáo tế lễ khi nào ông và bốn người kia đến khuôn viên Đền Thờ để dâng lễ vật trong bảy ngày. Đây là những lễ vật mà luật pháp đòi hỏi vì lời thề họ đã hứa.

**Tiểu Đoạn Phụ 21:27-36 Quân lính La Mã bắt Phao-lô trong khi những người Do Thái đang đánh ông**

Tiểu đoạn phụ này gồm có ba đơn vị: 21:27-30, 21:31-32, và 21:33-36.

21:27-30 Một vài người Do Thái bắt Phao-lô trong khuôn viên Đền Thờ

**21:27a**

**Gần xong bảy ngày ấy, bỗng có mấy người Do Thái gốc Tiểu Á thấy Phao-lô trong Đền Thờ:** Chính Phao-lô cũng đã vào khuôn viên Đền Thờ trước khi xong bảy ngày. Một số người Do Thái từ tỉnh Tiểu Á cũng có mặt ở đó. Họ nhận ra Phao-lô và đã nghe người ta đồn rằng Phao-lô không tôn trọng nghi lễ

của người Do Thái. Họ nổi nóng với ông ta, vì họ lầm tưởng rằng ông không tôn trọng những phong tục của Do Thái giáo, và họ có ý định không cho ông làm ở uế khuôn viên Đền Thờ.

**21:27b**

**Họ liền sách động quần chúng bắt Phao-lô:** Họ kêu gọi những người khác giúp để bắt Phao-lô và liệng ông ra ngoài khuôn viên Đền Thờ.

- 21:25c *và đừng gian dâm.”*  
và đừng ăn nằm với người không phải là vợ hay chồng của mình.  
**-HAY-**  
và họ không được phạm tội gian dâm.
- 21:26a *Phao-lô đem bốn người ấy đi và hôm sau cùng làm lễ tẩy sạch với họ.*  
Ngày hôm sau, Phao-lô đem [bốn] người đàn ông, [và cùng một lúc họ] dự lễ thánh sạch với họ.  
**-HAY-**  
[Phao-lô đồng ý những gì các trưởng lão yêu cầu.] Do đó ngày hôm sau, Phao-lô đem [bốn] người đàn ông [theo với ông và] làm lễ thanh tẩy cho chính ông [cùng] với họ.
- 21:26b *Rồi ông vào Đền Thờ báo cáo ngày nào cuộc tẩy sạch sẽ hoàn tất và lễ vật sẽ dâng lên cho mỗi người trong nhóm mình.*  
Sau đó, Phao-lô đi vào khuôn viên [Đền Thờ] báo cáo [cho thấy tế lễ biết chừng nào việc tẩy sạch sẽ xong [và] khi nào ông dâng những lễ vật [cần phải dâng cho mỗi người].

**Tiểu Đoạn Phụ 21:27-36 Quân lính La Mã bắt Phao-lô trong khi những người Do Thái đang đánh ông**

- 21:27a *Gần xong bảy ngày ấy, bỗng có mấy người Do Thái gốc Tiểu Á thấy Phao-lô trong Đền Thờ.*  
Khi bảy ngày [mà những người đàn ông này đang đợi] gần hết, một vài người Do Thái từ [tỉnh] Tiểu Á đến thấy Phao-lô trong khuôn viên Đền Thờ.  
**-HAY-**  
Gần bảy ngày sau, một vài người Do Thái [là những người đã tức giận với Phao-lô] từ [tỉnh] Tiểu Á thấy Phao-lô trong khuôn viên Đền Thờ.
- 21:27b-28a *Họ liền sách động quần chúng bắt Phao-lô, và gào thét:*  
Họ liền xúi một đám đông dân Do Thái [đang ở trong khuôn viên Đền Thờ] để bắt giữ Phao-lô. Họ la lên rằng:
- 21:28b *“Đông bào Y-sơ-ra-ên! Giúp chúng tôi với! Chính tên này đã tuyên truyền khắp nơi, xui giục mọi người chống lại dân tộc, Kinh Luật và nơi thánh này.”*  
“Hỡi những người Y-sơ-ra-ên, hãy đến mà giúp chúng tôi [hãy bắt người này]! Người này đi khắp mọi nơi, nói những lời chống đối những người Do Thái, luật pháp, và Đền-Thờ.  
**-HAY-**  
“Hỡi những người Do Thái, hãy giúp chúng tôi [để trừng phạt người này]! Đây là người đàn ông, người [liên tục] dạy dân chúng ở bất cứ nơi nào [ông đến] rằng họ nên xem thường những người [Do Thái], luật pháp và Đền-Thờ.

**21:28b**

**“Đông bào Y-sơ-ra-ên! Giúp chúng tôi với!  
Chính tên này đã tuyên truyền khắp nơi,**

**xui giục mọi người chống lại dân tộc, Kinh  
Luật và nơi thánh này:** Những người Do  
Thái này đã thực sự nghe dân chúng nói rằng

Phao-lô đã bỏ đạo Do Thái và luật lệ họ nữa. Họ lầm tưởng rằng ông đã chống đối người Do Thái, do đó ông không được vào khuôn viên Đền Thờ. Họ cũng nói ông coi thường luật pháp Môi-se và những luật lệ cho phép người nào có thể thờ phượng trong khuôn viên Đền Thờ.

### 21:28c

**Hơn thế nữa, hẳn còn dẫn người Hy-Lạp vào trong đền thờ, làm ô uest nơi thánh này:** Người Do Thái tin rằng người ngoại quốc làm phật ý Đức Chúa Trời và họ không thanh sạch. Do đó họ cho phép những người ngoại quốc chỉ được vào phía ngoài của khuôn viên Đền Thờ mà thôi, (nơi dành cho người ngoại quốc), và không được vào chỗ dành cho người Do Thái. Tố cáo Phao-lô đem người ngoại quốc vào trong khuôn viên Đền Thờ là điều nghiêm trọng.

**Hơn thế nữa:** Những người Do Thái từ tỉnh Tiểu Á dùng một nhóm từ để nhấn mạnh Phao-lô tệ hại như thế nào. Bạn có diễn tả điều này như “Hẳn ta mang cả người ngoại quốc vào khuôn viên Đền Thờ của chúng ta . . .”

**nơi thánh này:** Trong ngôn ngữ của bạn có một từ hay một nhóm từ mang ý nghĩa là *thánh*? Nếu có, có một từ nào có ý nghĩa phá huỷ “thánh khiết” của một vật hay một nơi chốn không? Đó là ý nghĩa ở đây. Nếu không có chữ phù hợp với nghĩa “thánh” và “dơ bẩn,” bạn có thể dùng một nhóm từ như “thiếu kính trọng” hay “bày tỏ sự xem thường” hay “làm dơ bẩn.”

### 21:29a-b

**Vì trước đó họ đã thấy Trô-phim, người Ê-phê-sô ở trong thành phố với Phao-lô, nên họ tưởng ông đem Trô-phim vào trong Đền Thờ:** Người nói câu này rất tức giận với Phao-lô, vì lầm tưởng rằng Phao-lô đem một người ngoại quốc vào phía bên trong khuôn viên Đền Thờ. Vào một ngày khác, họ thấy Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem cùng đi chung với một tín hữu ngoại quốc tên là Trô-phim người quê ở Ê-phê-sô. Nhưng Phao-lô không đem Trô-phim vào khuôn viên Đền Thờ với ông.

**họ tưởng:** Động từ trong bản Hy-lạp có nghĩa là “nghĩ một cách sai lầm.” Nếu không có một từ cùng ý nghĩa trong ngôn ngữ của bạn, bạn nên giải thích một cách rõ ràng rằng những gì họ suy nghĩ không phải là sự thật.

Bạn có thể thay đổi thứ tự của các mệnh đề trong câu để dễ hiểu trong ngôn ngữ của bạn:

Những người Do Thái đến từ tỉnh Tiểu Á nghĩ [một cách sai lầm] rằng Phao-lô đã đem Trô-phim vào khuôn viên Đền Thờ vì trước đó họ đã thấy Phao-lô [đi tới lui] ở Giê-ru-sa-lem với [một người ngoại quốc tên là] Trô-phim, người quê ở Ê-phê-sô.

Dùng bất kỳ thứ tự nào tốt nhất cho ngôn ngữ của bạn. Tuy nhiên, có thể bạn cần đặt thành hai câu để bao gồm được tất cả chi tiết một cách tự nhiên.

### 21:30a

**Cả thành phố đều náo loạn, dân chúng từ khắp nơi chạy đến:** Có nhiều người ở trong khuôn viên Đền Thờ ùa chạy ra thành phố nói với những người khác rằng Phao-lô đã vào trong khuôn viên Đền-Thờ và làm cho Đền Thờ ô uest. Dân chúng khắp nơi trong thành phố tin những gì họ nghe túa chạy đến khuôn viên Đền Thờ. Động từ *náo loạn* hàm ý rằng dân chúng rất phẫn nộ vì có người làm là cho ô uest khuôn viên Đền Thờ, do đó họ chạy đến để bảo vệ.

### 21:30b

**bắt Phao-lô kéo ra khỏi Đền Thờ. Lập tức, các cửa đền đóng lại:** Khi đám đông dân chúng đến khuôn viên Đền Thờ, nhiều người đến tóm lấy Phao-lô kéo ông về phía cổng. Dựa vào câu tiếp theo, trong khi dân chúng kéo Phao-lô ra cổng họ cũng vừa la ó và đánh đập ông.

Ngay sau khi kéo Phao-lô ra phía ngoài, người ta đóng các cổng ngăn giữa bên trong và bên ngoài khuôn viên Đền Thờ lại. (Hoặc lính canh khuôn viên Đền Thờ hay một vài người trong đám đông dân chúng đóng cửa.) Nếu đoàn dân giết chết Phao-lô phía bên trong khuôn viên Đền Thờ thì việc làm ô uest khuôn viên Đền Thờ còn tệ hại hơn.

|        |  |
|--------|--|
| 21:28c | <p>Hơn thế nữa, hắn còn dẫn người Hy-Lạp vào trong đền thờ, làm ô uế nơi thánh này.”<br/>         Ông ấy còn đem những người ngoại quốc [không thánh sạch] vào khuôn viên Đền-Thờ của chúng ta, làm dơ bẩn nơi thánh này.”</p>   |
| 21:29a | <p>Vì trước đó họ đã thấy Trô-phim, người Ê-phê-sô ở trong thành phố với Phao-lô, [Họ nói như thế] vì trước đây họ thấy Trô-phim người ở thành Ê-phê-sô [một người ngoại quốc] cùng với Phao-lô trong thành [Giê-ru-sa-lem].<br/> <b>-HAY-</b><br/>         [Những người Do Thái từ Tiểu Á nói thế này] vì họ đã thấy Trô-phim [một người ngoại quốc] từ Ê-phê-sô cùng với Phao-lô trong thành [Giê-ru-sa-lem một ngày trước].</p> |
| 21:29b | <p>nên họ tưởng ông đem Trô-phim vào trong Đền Thờ.<br/>         Họ [lâm] tưởng rằng Phao-lô đã đem Trô-phim [với ông] trong khuôn viên Đền Thờ.</p>   |
| 21:30a | <p>Cả thành phố đều náo loạn, dân chúng từ khắp nơi chạy đến,<br/>         [Dân chúng] khắp cả thành [Giê-ru-sa-lem] nghe rằng có sự náo loạn [trong khuôn viên Đền-Thờ] và chạy đến để giúp đỡ.</p>   |
| 21:30b | <p>bắt Phao-lô kéo ra khỏi Đền Thờ. Lập tức, các cửa đền đóng lại.<br/>         Họ nắm và kéo Phao-lô ra khỏi [khuôn viên] Đền Thờ. Rồi cổng được đóng lại bởi [những người lính trông coi Đền Thờ].<br/> <b>-HAY-</b><br/>         Họ tóm lấy Phao-lô [và rồi] họ lôi ông ra ngoài [khuôn viên] Đền-Thờ. Ngay tức khắc [lính canh] đóng cửa Đền-Thờ lại để dân chúng không gây náo loạn bên trong [khuôn viên].</p>               |
| 21:31a | <p>Họ đang tìm cách giết Phao-lô<br/>         Trong khi họ đang [âm mưu] giết Phao-lô,<br/> <b>-HAY-</b><br/>         Trong khi họ [còn] đang đánh Phao-lô,</p>  |

21:31-32 Quân lính La Mã chạy đến chỗ những người Do Thái đang cố gắng giết cho được Phao-lô

### 21:31a

**Họ đang tìm cách giết Phao-lô:** Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một chữ có thể

dịch là “trong khi họ đang tìm cách.” Các bản dịch tiếng Việt không dịch chữ này, nhưng được thêm vào trong CDN của PKTCCN. Sau khi dân chúng lôi Phao-lô ra bên ngoài thành, họ tiếp tục đánh đập ông và tìm cách để giết ông.

**21:31b**

**thì viên tư lệnh quân La Mã được tin báo rằng cả thành phố đều rối loạn:** Có một tiểu đoàn của quân đội La Mã đồn trú gần Đền Thờ. Do đó quân lính ở đây có thể biết nơi nào trong khuôn viên Đền Thờ có rối loạn. Quân lính này có nhiệm vụ duy trì trật tự trong thành phố Giê-ru-sa-lem. Một người nào đó đã báo cáo cho viên tư lệnh rằng *cả thành phố đều rối loạn*, có nghĩa là tất cả dân chúng ở Giê-ru-sa-lem gây rối loạn trong khuôn viên Đền Thờ. Đây có thể là một tin phóng đại, nhưng chắc chắn có một đám đông người ở trong khuôn viên Đền Thờ.

**viên tư lệnh:** Tiếng Hy-lạp được dùng ở đây nói về một người chỉ huy một đoàn quân từ 600 đến 1000 binh sĩ. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có chữ để diễn tả những sĩ quan trong quân đội có cấp bậc khác nhau, bạn chỉ cần nói: “người chỉ huy cao cấp.”

**quân La Mã:** Tiếng Hy-lạp mà Bác Sĩ Lu-ca dùng ở đây có ý là một đoàn quân độ 600 người hay nhiều hơn. Cùng một chữ mà Bác Sĩ Lu-ca đã dùng trong 10:1b nhưng BDM dịch là *trung đoàn*. Bạn có thể dùng cùng một chữ như thế ở đây.

**21:32a**

**Lập tức, ông điều động một số sĩ quan và binh sĩ tức tốc kéo đến chỗ đám đông:**

**sĩ quan:** Tiếng Hy-lạp dùng ở đây mang ý nghĩa là “người chỉ huy 100 binh sĩ.” BDM dịch là *sĩ quan*. Cùng một chữ trong bản Hy-lạp dùng trong câu 10:1b nhưng BDM dịch là “đội trưởng”. Bạn cần dùng một chữ cho cả hai chỗ. Thêm vào đó, chữ này theo văn phạm ở vào số nhiều, có nghĩa là có thể có ít nhất là hai “sĩ quan,” và mỗi người chỉ huy độ 100 binh sĩ. Như thế, viên tư lệnh có thể đã đem 200 hay nhiều hơn để giải tán đám đông đang gây rối loạn.

Ngôn ngữ của bạn có thể không có những từ ngữ quân đội rõ ràng như thế. Nếu đúng như vậy, bạn có thể dùng từ ngữ tổng quát giống như trong CĐN của PKTCCN.

**một số sĩ quan và binh sĩ:** Thứ tự trong bản Hy-lạp là *binh sĩ* và *một số sĩ quan*. Bạn

có thể dùng thứ tự nào cho được tự nhiên nhất trong ngôn ngữ của bạn.

**21:32b**

**Thấy viên quan La Mã và binh sĩ, dân chúng ngừng tay không đánh đập Phao-lô nữa:** Đám đông dân chúng có lẽ đã đánh ông ngay khi họ bắt ông.

**viên quan La Mã:** Đây cùng một người trong *viên tư lệnh* ở 21:31b. Có thể bạn nên dùng cùng một tên.

21:33-36 Sau khi viên tư lệnh bắt Phao-lô, quân lính khiêng ông lên bực thêm

**21:33a**

**Viên quan đến gần, bắt Phao-lô và ra lệnh trói lại bằng hai sợi xích:** Viên tư lệnh nhận ra rằng dân chúng gây rối loạn là vì Phao-lô, do đó ông bắt Phao-lô. Rồi ra lệnh cho quân sĩ trói Phao-lô bằng hai sợi dây xích. Có mỗi người lính một bên mang dây xích vào tay của ông. Quân lính cũng đã trói Phê-rơ với hai sợi dây xích trong tù (12:6).

**21:33b**

**rời mới hỏi: “Tên này là ai? Đã làm những gì?”:** Dù, Phao-lô là một tù phạm, nhưng quân lính bảo vệ ông để khỏi bị đám đông dân chúng đánh. Nhiều người Do Thái vẫn còn ở đó, họ vừa giận dữ vừa tò mò lắng nghe. Viên tư lệnh hỏi dân chúng Phao-lô là ai và ông đã làm gì.

Câu thứ nhất trong CĐN của PKTCCN sát nghĩa với bản Hy-lạp hơn. Câu thứ hai trong CĐN của PKTCCN và BDM cả hai đều để mệnh đề trong ngoặc kép. Bạn có thể dùng một trong hai cách, miễn là được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

**21:34a**

**Trong đám đông người gào thét này, kẻ thét thét kia:** Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng một chữ, dịch sang tiếng Việt là “và” hay “nhưng.” Theo văn mạch, chữ “nhưng” mang một ý nghĩa. Các bản dịch tiếng Việt không dịch chữ này, nhưng đã được thêm vào trong CĐN của PKTCCN.

- 21:31b *thì viên tư lệnh quân La Mã được tin báo rằng cả thành phố đều rối loạn.*  
viên tư lệnh quân đội La Mã [đôn trú ở đó] nghe rằng [dân chúng] tại Giê-ru-sa-lem đang gây rối loạn [tại Đền-Thờ].  
**-HAY-**  
có người báo cho viên tư lệnh quân đội La Mã [đôn trú ở đó] rằng tất cả [dân chúng] của [thành] Giê-ru-sa-lem nổi loạn.
- 21:32a *Lập tức, ông điều động một số sĩ quan và binh sĩ tức tốc kéo đến chỗ đám đông.*  
[Do đó] lập tức ông đem sĩ quan và binh sĩ [và] cùng đi [với họ] đến nơi dân chúng và Phao-lô đang ở.
- 21:32b *Thấy viên quan La Mã và binh sĩ, dân chúng ngừng tay không đánh đập Phao-lô nữa.*  
Khi đám đông dân chúng [những người đang la ó và đánh Phao-lô] thấy viên tư lệnh và quân lính [đến] họ ngừng tay không đánh Phao-lô nữa.  
**-HAY-**  
Khi dân chúng thấy viên tư lệnh quân đội [La Mã] và quân lính đến, họ ngừng tay không đánh Phao-lô nữa.
- 21:33a *Viên quan đến gần, bắt Phao-lô và ra lệnh trói lại bằng hai sợi xích,*  
Khi viên tư lệnh tới nơi, ông bắt Phao-lô và ra lệnh cho [binh sĩ] trói Phao-lô bằng hai sợi dây xích.
- 21:33b *rồi mới hỏi: “Tên này là ai? Đã làm những gì?”*  
Rồi viên tư lệnh hỏi: “Người này là ai và hắn đã làm gì?”  
**-HAY-**  
Rồi viên tư lệnh hỏi [đám đông dân chúng] Phao-lô là ai và ông đã làm gì.
- 21:34a *Trong đám đông người gào thét này, kẻ thét thét kia,*  
Nhưng một số người trong đám đông la lên thế này, một số nữa lại la lên đàn khác.
- 21:34b *tạo nên một sự lộn xộn đến nỗi viên quan không thể nào tìm biết sự việc diễn tiến ra sao cả, nên ông ra lệnh cho binh sĩ giải Phao-lô vào trong đồn.*  
Nhiều người tiếp tục la hét, nhưng viên tư lệnh không hiểu [họ đang nói gì]. [Do đó] ông ra lệnh [cho binh sĩ] giải Phao-lô về đồn.  
**-HAY-**  
Viên tư lệnh không thể tìm hiểu được [gì về Phao-lô] vì [dân chúng] cứ tiếp tục la hét. [Do đó] ông ra lệnh [binh sĩ] đem [Phao-lô] về bắt [để ông có thể tra hỏi Phao-lô ở đó].

Rất nhiều người trong đám đông gào thét để trả lời câu hỏi của viên tư lệnh, nhưng họ không trả lời giống nhau, và rất nhiều người nói cùng một lúc. Bác Sĩ Lu-ca diễn tả cảnh tượng ở đây giống như cuộc nổi loạn ở Ê-phê-sô (19:32).

### 21:34b

***tạo nên một sự lộn xộn đến nỗi viên quan không thể nào tìm biết sự việc diễn tiến ra sao cả, nên ông ra lệnh cho binh sĩ giải Phao-lô vào trong đồn:*** Vì không có câu trả lời nên viên tư lệnh ra lệnh đem Phao-lô về đồn để tra hỏi trong sự yên tĩnh. Như thế,

ông đã cứu Phao-lô khỏi bị giết bởi những người nổi loạn.

### 21:35a-b

*Khi Phao-lô lên tới các bậc thêm, dân chúng càng hung bạo đến nỗi binh sĩ phải*

*khiêng ông đi:* Có binh sĩ đi kèm hai bên Phao-lô đến bậc thêm. Nhưng đoàn dân vây quanh tìm cách kéo Phao-lô trước khi các binh sĩ có thể đem Phao-lô vào bên trong một cách an toàn. Đó đó các binh sĩ đã nhắc bổng Phao-lô lên cao khỏi tay dân

## Tiểu Đoạn Phụ 21:37-22:29 Phao-lô nói với đám đông, rồi nói với viên tư lệnh rằng ông là một công dân La Mã

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai đơn vị: 21:37-22:22 và 22:23-29.

21:37-22:22 Phao-lô nói chuyện với những người Do Thái, nhưng họ vẫn muốn giết ông

### 21:37a

*Khi sắp được khiêng vào trong đồn:* Những binh sĩ vội vã khiêng Phao-lô lên các bậc thêm vào gần cửa đồn.

### 21:37b

*Phao-lô hỏi viên quan: “Tôi có được phép ngỏ đôi lời với ngài không?”:* Bấy giờ Phao-lô nói với viên tư lệnh, người đang ở gần ông.

### 21:37c

*Viên quan nói: “Anh biết tiếng Hy Lạp sao?”* Câu hỏi của viên tư lệnh cho thấy Phao-lô đã nói với ông bằng tiếng Hy Lạp.

### 21:38a-b

*Thế anh không phải là tên phản loạn Ai Cập trước đây đã lãnh đạo bốn ngàn quân khủng bố kéo vào đồng hoang sao?:* Hầu hết các học giả Kinh Thánh cho rằng đây là một câu hỏi không cần câu trả lời, có nghĩa là viên tư lệnh thoát tiên tưởng lầm Phao-lô là người Ai Cập như ông đã nói. Song biết mình đã nhầm lẫn.

Bạn có thể đổi câu hỏi thành câu nói thường. Dù dịch câu này như một câu hỏi hay một câu nói, có thể bạn nên dùng hai câu văn để diễn tả mọi chi tiết một cách tự nhiên. Hãy xem CDN của PKTCN.

*trước đây:* Trong bản Hy Lạp nhóm từ này thật sự có nghĩa là “trước đây không lâu.” Một từ ngữ chỉ về thời gian, bạn có thể đặt ở một vị trí nào trong câu miễn là được thích hợp trong ngôn ngữ của bạn.



- 21:35a *Khi Phao-lô lên tới các bậc thêm,*  
 Nhưng khi [những binh sĩ, những người đã trói Phao-lô cùng với họ,] đi với Phao-lô lên bậc thêm để vào [doanh trại],  
**-HAY-**  
 Rồi [binh sĩ] dẫn Phao-lô lên từng bậc thêm [để vào doanh trại],
- 21:35b *dân chúng càng hung bạo đến nỗi binh sĩ phải khiêng ông đi.*  
 Đám đông càng gây rối dữ dội đến nỗi binh sĩ phải khiêng Phao-lô [để ông khỏi bị thương].  
**-HAY-**  
 nhưng binh sĩ phải khiêng Phao-lô vì dân chúng xô xát thật dữ dội.
- 21:36 *Dân chúng kéo theo đông đảo, gầm thét: “Giết nó đi!”*  
 Đám đông dân chúng tiếp tục theo [Phao-lô] và kêu lớn: “Giết nó đi!”

**Tiểu Đoạn Phụ 21:37-22:29 Phao-lô nói chuyện với đám đông, rồi nói với viên tư lệnh rằng ông là một công dân La Mã**

- 21:37a *Khi sắp được khiêng vào trong đồn,*  
 Binh sĩ vào đến [cửa] đồn [và] định đem Phao-lô vào bên trong.
- 21:37b *Phao-lô hỏi viên quan: “Tôi có được phép ngỏ đôi lời với ngài không?”*  
 [Rồi] Phao-lô hỏi viên tư lệnh: “Ông có cho phép tôi nói một đôi lời với ông không?”
- 21:37c *Viên quan nói: “Anh biết tiếng Hy Lạp sao?”*  
 Viên tư lệnh [rất ngạc nhiên và] hỏi: “Anh [biết] nói tiếng Hy-lạp sao?”  
**-HAY-**  
 Viên tư lệnh nói: “[Tôi rất ngạc nhiên rằng] anh có thể nói [tiếng] Hy-lạp!”
- 21:38a *Thế anh không phải là tên phản loạn Ai Cập*  
 [Rồi ông nói:] “[Nếu] như thế, [có nghĩa là] ông không phải là người đàn ông từ Ai Cập, người kích động dân chúng [chống lại chính quyền].  
**-HAY-**  
 “Thế ông không phải là người Ai Cập muốn dấy động dân chúng [chống chính quyền].
- 21:38b *trước đây đã lãnh đạo bốn ngàn quân khủng bố kéo vào đồng hoang sao?”*  
 [và] trước đây đã dẫn bốn ngàn quân phản loạn [đi với anh] vào đồng vắng[, để họ sẽ giúp ông chiến đấu].”  
**-HAY-**  
 [và] chẳng bao lâu trước đây ông đã dẫn [một nhóm] bốn ngàn quân khủng bố vào đồng vắng.”

**21:39a-b**

**Phao-lô đáp:** “Tôi là người Do Thái, quê ở Tạc-sơ, thuộc Si-li-si, công dân một thành danh tiếng. Xin ngài cho tôi được nói với dân chúng!”: Theo văn phạm trong bản Hy-lạp, Phao-lô dùng để nhấn mạnh sự tương phản những gì viên tư lệnh vừa nói và những gì Phao-lô sắp nói. Trong văn mạch này, Phao-lô ý nói: “Không, tôi không phải là người Ai-cập. Ngược lại, tôi là người Do Thái.”

*Tạc-sơ* là thủ đô của tỉnh *Si-li-si*, một tỉnh thuộc quyền cai trị của đế quốc La Mã. Phao-lô muốn nói rằng ông sinh trưởng ở *Tạc-sơ* và là một công dân của thành (phố) đó. Ở đây Phao-lô không nói ông cũng là một công dân La Mã như ông đã nói ở các câu 22:25-28.

**một thành danh tiếng:** Theo cách nói trong bản Hy-lạp (theo nghĩa đen) là “không phải là một thành tâm thường,” theo nghĩa bóng Phao-lô muốn nói: “một thành phố quan trọng.”

**21:40a**

**Được phép rồi, Phao-lô đứng trên bục thêm đôn quân, ra hiệu cho dân chúng:** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên nói: “Viên tư lệnh nói với Phao-lô: ‘Được, ông có thể nói chuyện với họ.’” Trong những câu 12:17 và 19:33, người nói cũng dùng tay để ra dấu yêu cầu dân chúng im lặng.

**21:40b**

**Khi ai nấy yên lặng, ông phát biểu bằng tiếng A-ram rằng:** Đám đông dân chúng trở nên yên lặng, ngay sau đó Phao-lô nói chuyện với họ bằng một ngôn ngữ họ thường dùng mỗi ngày. (Phao-lô đã nói chuyện với viên tư lệnh và binh sĩ bằng tiếng Hy-lạp.) Theo bản Hy-lạp, nhóm từ *bằng tiếng A-ram* có nghĩa đen là “bằng ngôn ngữ của người Hê-bơ-rơ.” Tuy nhiên, hầu hết các học giả Kinh Thánh cho rằng đây thực sự có nghĩa là “tiếng A-ram,” ngôn ngữ mà hầu hết người dân sống ở xứ Pa-lét-tin sử dụng trong thời bấy giờ. Người ta cũng nói *tiếng A-ram* trong những quốc gia khác ở về miền đông của đế quốc La Mã. Điểm quan trọng là

Phao-lô nói với dân chúng bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu dễ dàng nhất. Do đó bạn có thể dịch nhóm từ này như, “bằng ngôn ngữ của người Do Thái.”

22:1-22 Phao-lô biện hộ cho đức tin trong Chúa Giê-su của ông, nhưng những người Do Thái vẫn muốn giết ông

Trong 22:1, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng Phao-lô bắt đầu nói với đám đông dân chúng Do Thái, và trong 22:2, cho biết rằng dân chúng trở nên yên lặng khi họ nghe Phao-lô nói bằng ngôn ngữ của họ. Trong 22:3-21, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại bài nói chuyện của Phao-lô. Trong 22:22, Bác Sĩ Lu-ca cho biết đám đông dân chúng đã trở nên náo loạn như thế nào khi họ nghe Phao-lô nói về việc Đức Chúa Trời sai ông đi đến với những người ngoại quốc.

**22:1**

**“Thưa quý anh, quý cha, xin quý vị nghe tôi phân trần.”:** Phao-lô tự xưng mình là một người Do Thái (22:3a) và nói với dân chúng trong sự kính trọng bằng cách dùng những từ như *thưa quý anh, quý cha*. Ông đã dùng hai từ ngữ này một cách kính cẩn, đối với những người bằng tuổi với ông hay trẻ hơn và với những người lớn tuổi. Chắc chắn Phao-lô hy vọng có thể xoa dịu cơn giận của đám đông qua những gì ông nói. Từ *thưa* không có trong bản Hy-lạp. Được thêm vào trong tiếng Việt để diễn tả sự lễ phép của Phao-lô.

Trong ngôn ngữ của bạn, khi một người cần phải nói một cách kính trọng với người khác đồng chủng tộc với mình, người ta dùng từ ngữ nào để xưng hô? Người ta có dùng những từ khác nhau tùy theo tuổi tác giữa người nói và người nghe không?

**22:2a**

**Nghe ông nói tiếng A-ram dân chúng càng yên lặng:** Phao-lô đã nói chuyện với viên tư lệnh và các binh sĩ bằng tiếng Hy-lạp. Nhưng dân chúng đang tụ tập ở đó là người Do Thái, nên ông đã nói chuyện với dân

- 21:39a *Phao-lô đáp: “Tôi là người Do Thái, quê ở Tạc-sơ, thuộc Si-li-si, công dân một thành danh tiếng.*  
Phao-lô trả lời: “[Quả thực là không!] Tôi là một người Do Thái quê ở [thành] Tạc-sơ, thuộc [tỉnh] Si-li-si, công dân của một thành danh tiếng.  
-HAY-  
Phao-lô nói: “[Không!] Tôi là một người Do Thái [và] quê ở [thành] Tạc-sơ, thuộc [tỉnh] Si-li-si, công dân của một thành danh tiếng.
- 21:39b *Xin ngài cho tôi được nói với dân chúng!”*  
Tôi yêu cầu [rằng] ông cho phép tôi nói chuyện với dân chúng [ở đây].”  
-HAY-  
Xin vui lòng cho tôi nói chuyện với dân chúng.”
- 21:40a *Được phép rồi, Phao-lô đứng trên bực thêm đôn quân, ra hiệu cho dân chúng.*  
Sau đó viên tư lệnh cho phép Phao-lô [nói]. [Do đó] ông đứng trên bực thêm [và] đưa tay ra dấu [cho đám đông dân chúng im lặng].  
-HAY-  
Ông cho phép Phao-lô [nói chuyện với dân chúng]. [Do đó] Phao-lô đứng trước những bực [thêm] [và] đưa tay ra dấu cho dân chúng [để họ biết là ông muốn nói chuyện với họ].
- 21:40b *Khi ai nấy yên lặng, ông phát biểu bằng tiếng A-ram rằng:*  
[Do đó] dân chúng im lặng. [Rồi] Phao-lô nói [với dân chúng] bằng ngôn ngữ của họ:  
-HAY-  
Khi [dân chúng] trở nên im lặng, Phao-lô nói [với họ] bằng ngôn ngữ của người Do Thái:
- 22:1 *“Thưa quý anh, quý cha, xin quý vị nghe tôi phân trần.”*  
“Đông bào Do Thái và các trưởng lão [Do Thái], xin hãy lắng nghe [trong khi tôi] phân giải về tôi cho quý vị.”  
-HAY-  
“Đông bào Do Thái [của tôi] và các cha [kính mến], [xin vui lòng] lắng nghe trong khi tôi trình bày cho quý vị tôi là ai và tôi làm gì.”
- 22:2a *Nghe ông nói tiếng A-ram dân chúng càng yên lặng.*  
Khi dân chúng nghe Phao-lô nói chuyện với họ bằng ngôn ngữ của họ, họ càng yên lặng hơn [trước đó].  
-HAY-  
Khi đám đông dân chúng nghe Phao-lô nói chuyện với họ bằng tiếng A-ram, họ yên lặng lắng nghe.

chúng bằng ngôn ngữ riêng của họ, tiếng A-ram. Như thế, họ sẽ hiểu ông một cách rõ ràng hơn, và họ trở nên yên lặng để có thể nghe ông nói. Viên tư lệnh và các binh sĩ có

thể chỉ nghe được một phần nào những gì Phao-lô nói. Đây là lý do họ không hiểu tại sao dân chúng vẫn tiếp tục tức giận Phao-lô, sau khi ông đã nói chuyện với họ.

**22:2b**

**Phao-lô tiếp:** Nếu người đọc của bạn không phản đối một sự khác biệt nhỏ về con số của

các câu, bạn có thể đặt mệnh đề này vào chỗ bắt đầu của câu số 3.

22:3-21 Phao-lô kể về quá khứ của ông, sự gặp Chúa Giê-su của ông và sứ mạng Chúa Giê-su giao cho ông

Sự biện hộ của Phao-lô gồm có 3 phần: Trong 22:3-5, ông bảo với đám đông dân chúng về quá khứ của ông, một người Do Thái. Trong 22:6-16, ông nói với họ việc ông trở thành tín hữu của Chúa Giê-su. Trong 22:17-21, ông nói với họ rằng Chúa bảo ông đi đến với những người ngoại quốc.

22:3-5 Phao-lô nói về quá khứ của ông, một người Do Thái và việc ông bắt bớ các Cơ-đốc nhân

**22:3a**

**Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạc-sơ thuộc Si-li-si nhưng được dưỡng dục trong thành phố này:** Thông thường trong các địa danh, có thể sẽ dễ dàng nếu bạn ghi Tạc-sơ như một thành phố và Si-li-si như là một tỉnh. Si-li-si là một trong các tỉnh thuộc đế quốc La Mã.

**22:3b**

**học với giáo sư Ga-ma-li-ên. Tôi được giáo dục một cách nghiêm ngặt về Kinh Luật của tổ tiên:** Đám đông dân chúng Do Thái đang nghe, họ biết và rất kính trọng Ga-ma-li-ên là một thầy giáo dạy luật pháp Môi-se. Trong suốt bài nói chuyện của Phao-lô, khi ông nói về phong tục cũng như luật pháp của người Do Thái, ông bao gồm những người nghe bằng cách dùng chữ “chúng ta.”

**22:3c**

**và có nhiệt tâm đối với Đức Chúa Trời cũng như tất cả quý vị ngày nay:** Phao-lô cố gắng thiết lập mối cảm tình giữa ông và đám đông dân chúng. Ông làm điều đó bằng cách đề nghị rằng có rất nhiều người trong họ tuân theo luật lệ của Do Thái giáo, vì họ tưởng rằng làm như thế là họ vâng lời Đức Chúa Trời. Ông nói rằng chính ông cũng đã nghĩ như vậy trước khi ông tin Chúa Giê-su.

**22:4a**

**người theo Đạo này:** Nhóm từ này nói đến những người tin Chúa Giê-su và những gì Chúa Giê-su đã dạy họ. Xem 9:2b. Bác Sĩ Lu-ca lần nữa dùng nhóm từ “Đạo Chúa” trong 19:9 và 19:23. Người ta dùng nhóm từ “Đạo Chúa” như một từ ngữ ngắn gọn để nói về những gì người Cơ-đốc tin và áp dụng vào đời sống như thế nào. Trong lịch sử lúc bấy giờ, người ta cũng dùng những nhóm từ tương tự để diễn tả những tôn giáo khác, kể cả Hồi Giáo. Bạn nên dịch nhóm từ đó một cách tương tự trong mỗi câu và bạn có thể thêm chữ “Chúa” vào nhóm từ mà bạn dùng.

**22:4b**

**bắt trói cả đàn ông lẫn đàn bà mà tống giam vào ngục:** Trong bản Hy-lạp, từ câu 22:3 đến 22:5 chỉ gồm 1 câu. Câu này chứa đựng nhiều tin tức, do đó người dịch của BDM đã chia nó thành ba câu. Trong bản dịch của bạn, bạn cũng có thể chia nó ra thành ba câu hay nhiều hơn.

**22:5a**

**điều này vị trưởng tế và cả Hội Đồng Trưởng Lão có thể xác nhận cho tôi:** Một cựu trưởng tế trước đây đã cho phép Sau-lơ (Phao-lô) bắt bớ Cơ-đốc nhân (9:2). Trong lúc này, một người khác tên A-na-nia là trưởng tế (23:2). Tuy nhiên, chắc ông ta biết rằng Hội Đồng Trưởng Lão đã cho phép Phao-lô làm những việc ông đã làm.

Từ ngữ Hội Đồng đã được dùng trong 4:15a, xem Lời Giải Nghĩa về “các nhà lãnh đạo, các trưởng lão, và các chuyên gia kinh

|       |  |
|-------|--|
| 22:2b | <i>Phao-lô tiếp:</i><br>Rồi Phao-lô nói [với họ]:  |
| 22:3a | <i>“Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạc-sơ thuộc Si-li-si nhưng được dưỡng dục trong thành phố này,</i><br>“Tôi là người Do Thái. Tôi sinh tại [thành] Tạc-sơ, thuộc [tỉnh] Si-li-si, nhưng tôi lớn lên tại Giê-ru-sa-lem.  |
| 22:3b | <i>học với giáo sư Ga-ma-li-ên. Tôi được giáo dục một cách nghiêm ngặt về Kinh Luật của tổ tiên</i><br>Tôi được huấn luyện bởi [một giáo sư nổi tiếng] Ga-ma-li-ên ông đã dạy tôi thông suốt luật pháp của tổ tiên (mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ),<br>-HAY-<br>[Trong rất nhiều năm, khi tôi còn trẻ] tôi đã học luật pháp [mà Môi-se đã ban cho tổ tiên của chúng ta]. [Người giáo sư lỗi lạc] Ga-ma-li-ên đã dạy tôi [luật pháp đó], |
| 22:3c | <i>và có nhiệt tâm đối với Đức Chúa Trời cũng như tất cả quý vị ngày nay.</i><br>và [trong nhiều năm] tôi đã dâng mình hầu việc Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn như quý vị ngày hôm nay.<br>-HAY-<br>và tôi tha thiết muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời như quý vị ngày hôm nay.   |
| 22:4a | <i>Tôi đã bắt bớ những người theo Đạo này cho đến chết,</i><br>[Ngay cả đến việc] bắt bớ [những người tin đến sứ điệp mà người ta gọi] con Đường [của Chúa Giê-su] và muốn xử tử những người đó.   |
| 22:4b | <i>bắt trói cả đàn ông lẫn đàn bà mà tống giam vào ngục,</i><br>Tôi bắt [cả] đàn ông lẫn đàn bà [những người tin sứ điệp đó], tôi [ra lệnh cho người ta] bỏ những người đó vào tù.   |
| 22:5a | <i>điều này vị trưởng tế và cả Hội Đồng Trưởng Lão có thể xác nhận cho tôi.</i><br>Vị trưởng tế và [những hội viên khác] của Hội Đồng có thể xác nhận [rằng tôi đang nói sự thật].   |
| 22:5b | <i>Tôi còn xin họ viết các bức thư giới thiệu cho các vị lãnh đạo ở Đa-mách</i><br>Tôi nhận thư từ vị thượng tế để liên lạc với các trưởng lão tại [thành Đa-mách]<br>-HAY-<br>Các nhà lãnh đạo đó và các thượng tế cho tôi những lá thư bảo tôi mang đến cho các trưởng lão [của các hội đường tại [thành] Đa-mách  |

luật” ở 4:5. Từ ngữ *trưởng tế* cũng đã được dùng trong 4:6a.

### 22:5b

***Tôi còn xin họ viết các bức thư giới thiệu cho các vị lãnh đạo ở Đa-mách:*** “Vị trưởng tế” và các hội viên khác của “Hội Đồng

Trưởng Lão” đã viết giấy giới thiệu Sau-lơ với những nhà lãnh đạo Do Thái tại Đa-mách, nói rằng các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem đã cho phép Sau-lơ tìm bắt các Cơ đốc nhân.

**Tôi còn xin:** Nhóm từ này không có trong bản Hy-lạp do đó bạn cũng không tìm thấy trong CĐN của PKTCCN.

### 22:5c

**để tôi thân hành đến tận nơi bắt trời các người theo Đạo này giải về Giê-ru-sa-lem trưng trị:** Bạn có thể dịch mệnh đề này thành một câu riêng biệt.

22:6-16 Phao-lô kể lại việc ông gặp Chúa Giê-su và việc ông trở thành một tín hữu

Đơn vị này gồm có hai phần: Trong 22:6-11, ánh sáng từ trời làm mù mắt Phao-lô, và Chúa Giê-su nói chuyện với Phao-lô, bảo Phao-lô đi vào thành Đa-mách có người ở đó nói cho ông biết việc ông phải làm. Trong 22:12-16, A-na-nia đến gặp Phao-lô, làm cho ông sáng mắt trở lại, làm phép báp-tem cho ông như một tín hữu trong Chúa Giê-su.

### 22:6

Hầu hết các bản dịch bắt đầu một đoạn mới từ câu số sáu kể cả BDC, BCG, BDY.

**Trên đường đi, gần đến thành Đa-mách, khoảng giữa trưa, bỗng có ánh sáng cực kỳ chói lọi từ trời rọi xuống xung quanh tôi:** Đây hàm ý rằng sau khi nhận những giấy cho phép, ông đi lùng bắt các tín hữu. Khi ông đang trên đường đi đến thành Đa-mách, có hai người đàn ông hay nhiều hơn cùng đi với ông. Có thể bạn nên nói điều này trong bản dịch của bạn. Lời văn trong các câu 22:6-8 và 22:10 gần giống ở trong các câu 9:3-6. Các động từ mà Bác Sĩ Lu-ca dùng để diễn tả phản ứng của những người cùng đi với Phao-lô trong hai chương này (22:9 và 9:7) có khác nhau đôi chút.

### 22:7a-b

**Tôi ngã nhào xuống đất, và nghe có tiếng nói rằng: “Sau-lơ, Sau-lơ, tại sao ngươi bắt bớ Ta?”:** Đây hàm ý rằng Phao-lô (Sau-lơ) té nhào xuống đất vì ánh sáng chiếu thẳng vào ông (22:6). Trong ngôn ngữ của bạn, *nghe có tiếng nói* có thể bạn cần nên nói: “Tôi nghe một người nào đó nói.” Phao-lô

hàm ý rằng người nói ở trên trời và cũng là nguồn của ánh sáng.

### 22:8a

**Tôi Thua: “Lạy Chúa, Chúa là ai?”:** Trong một số ngôn ngữ, người nói cần dùng một sở hữu từ “của tôi” với danh từ *Chúa*, ví dụ, Chúa của tôi. Khi dùng từ *Chúa* ở đây, Phao-lô tưởng rằng người nói là Đức Chúa Trời.

**Lạy Chúa:** Theo trong tiếng Hy-lạp Phao-lô hỏi: “Chúa, Ngài là ai?” Trong BDM *lạy Chúa* được thêm vào để cho được lễ phép trong tiếng Việt.

### 22:8b

**Ngài đáp lời tôi: “Ta là Giê-su, người Na-xa-rét mà con đang bắt bớ:** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần nên dịch nhóm từ *mà con đang bắt bớ* thành một một câu riêng. Xem CĐN của PKTCCN.

### 22:9

**Lúc ấy những bạn đồng hành với tôi đều thấy ánh sáng ấy nhưng họ không nghe tiếng phán cùng tôi:** Nếu bạn so sánh câu này với 9:7, bạn sẽ thấy có một số bản dịch không có sự đồng nhất ở đây. Theo bản Hy-lạp trong câu 9:7 dịch theo từng chữ “...họ thật sự nghe âm thanh...” và 22:9 nói rằng “...nhưng họ không nghe được tiếng nói của người đang nói chuyện với tôi.” Tiếng Hy-lạp *akouō* (“họ đã nghe”) có thể có nghĩa là hoặc “nghe” hay “hiểu,” tùy thuộc vào ngữ cảnh. Nhóm từ *tēs phōnēs* trong tiếng Hy-lạp cũng có thể có nghĩa hoặc “âm thanh” hay “tiếng nói,” tùy thuộc vào ngữ cảnh. Dưới đây là hai cách có thể giải thích mệnh đề thứ hai của câu 22:9:

- (1) Hầu hết các nhà giải kinh nghĩ những người cùng đi với Phao-lô nghe tiếng nói của Chúa Giê-su nói với Phao-lô nhưng tiếng nói của Chúa Giê-su nghe như âm thanh thay vì lời nói. Do đó họ không thể hiểu những gì Chúa Giê-su nói với Phao-lô.
- (2) Một vài người khác nghĩ những người cùng đi với Phao-lô nghe tiếng nói của Sau-lơ nhưng không nghe tiếng nói của Chúa Giê-su. (BDM, BDC, BCG, BDY)

- 22:5c *để tôi thân hành đến tận nơi bắt trói các người theo Đạo này giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị.*  
 rằng tôi có quyền đến [đó] và đem những Cơ-đốc nhân tôi đã bắt về Giê-ru-sa-lem để trừng phạt.  
 –HAY–  
 rằng tôi được uỷ quyền đến [Đa-mách] để bắt các Cơ-đốc nhân và đem họ về Giê-ru-sa-lem trừng phạt.
- 22:6 *“Trên đường đi, gần đến thành Đa-mách, khoảng giữa trưa, bỗng có ánh sáng cực kỳ chói lọi từ trời rọi xuống xung quanh tôi.*  
 [Do đó, tôi đang trên đường đến thành Đa-mách.] Độ giữa trưa, [lúc] chúng tôi gần đến Đa-mách. Tự nhiên có ánh sáng chói loà từ trời chiếu xuống chung quanh tôi.  
 –HAY–  
 Khi tôi đang đi gần đến Đa-mách, độ giữa trưa, bỗng nhiên có một luồng ánh sáng dữ dội từ trời chiếu xuống chung quanh tôi.
- 22:7a *Tôi ngã nhào xuống đất, và nghe có tiếng nói rằng:*  
 [Ánh sáng đó thật là dữ dội đã làm cho] tôi té nằm trên mặt đất và [rồi] tôi nghe tiếng [của một người nào đó] nói với tôi [từ trên trời].
- 22:7b *‘Sau-lơ, Sau-lơ, tại sao ngươi bắt bớ Ta?’*  
 [Người nói với tôi:] ‘Sau-lơ! Sau-lơ! Tại sao ngươi bắt bớ Ta?’  
 –HAY–  
 ‘Sau-lơ, Sau-lơ, hãy ngừng bắt bớ Ta!’
- 22:8a *Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, Chúa là ai?’*  
 Tôi hỏi: ‘Ngài là ai, thưa Chúa [tôi]?’  
 –HAY–  
 Tôi trả lời: ‘Thưa Chúa, Ngài là ai?’
- 22:8b *Ngài đáp lời tôi: ‘Ta là Giê-su, người Na-xa-rét mà con đang bắt bớ.’*  
 Người nói với tôi trả lời: ‘Ta là Giê-su, người Na-xa-rét, [Ta là người] mà ngươi đang bắt bớ.’  
 –HAY–  
 Tiếng nói trả lời: ‘Ta là Giê-su người Na-xa-rét. Ngươi đang bắt bớ Ta.’”
- 22:9 *Lúc ấy những bạn đồng hành với tôi đều thấy ánh sáng ấy nhưng họ không nghe tiếng phán cùng tôi.*  
 Những [người đàn ông] đồng [đi] với tôi thấy [ánh sáng đó], [và họ nghe tiếng nói] nhưng họ không hiểu tiếng nói ấy nói gì với tôi.

Cách giải thích thứ nhất phù hợp với ngữ cảnh hơn. 9:7 và 22:9 có lẽ nói rằng những người cùng đi với Phao-lô nghe tiếng của Chúa Giê-su nói nhưng không hiểu ý nghĩa

(có thể giống như bạn nghe người nào đó nói một ngôn ngữ mà bạn chưa bao giờ nghe hoặc học).

**22:10a**

**Tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, con phải làm chi?’:** Từ đây cho đến cuối chương, danh hiệu *Chúa* luôn chỉ về Chúa Giê-su. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên nói “Chúa của tôi” bất cứ khi nào Phao-lô nói đến hay nói về Chúa Giê-su.

**22:10b**

**Chúa đáp: ‘Con hãy đứng dậy, đi vào thành Đa-mách:** Mệnh lệnh *con hãy đứng dậy* có lẽ hàm ý rằng Phao-lô vẫn còn nằm trên mặt đất.

**22:10c**

**tại đó con sẽ được chỉ bảo tất cả những gì Đức Chúa Trời sắp xếp cho con làm!:** Bản văn hàm ý rằng sau khi Phao-lô nghe những gì Chúa Giê-su bảo ông phải làm, ông đã làm y như những gì Chúa Giê-su phán.

**22:12a-b**

**“Tại Đa-mách, có A-na-nia một người sốt sáng vàng giữ Kinh Luật được tất cả đồng bào Do Thái địa phương kính trọng:** Bối cảnh của các câu 22:12-16 là “đến Phố Thảng tìm trong nhà của Giu-đa” (9:11), nơi Phao-lô ở trọ tại Đa-mách. Vì đám đông dân chúng Do Thái đang nghe Phao-lô, ông biết rằng ông cần nói A-na-nia là một người Do Thái cẩn thận gìn giữ các luật lệ của tôn giáo họ. Sau đó Phao-lô cũng cho thấy A-na-nia cũng là một môn đệ của Chúa Giê-su (22:14-16).

**Tại Đa-mách:** Nhóm từ này không có trong bản Hy-lạp nhưng được hàm ý. Nó đã được thêm vào trong BDM để làm cho ý được rõ ràng hơn.

**một người sốt sáng vàng giữ Kinh Luật:** Chữ trong tiếng Hy-lạp mà BDM dịch là *sốt sáng* ở đây, cũng được dùng trong Công Vụ 2:5, và 8:2. Coi lại cách bạn đã dịch trong hai chỗ đó sẽ giúp cho bạn dịch chữ này ở đây.

**22:13a**

**Ông ấy đến thăm, đứng gần tôi:** Theo bản Hy-lạp, ở đây nói “ông ấy đến với tôi và đứng bên cạnh tôi.” BDM dịch là *Ông ấy đến thăm, đứng gần tôi*. An-na-nia không đến nơi Phao-lô ở để thăm với tánh cách xã giao. Thực ra, A-na-nia đã không muốn đi và đã sợ hãi Phao-lô, nhưng ông đi vì vâng lời Đức Chúa Trời. Do đó, chữ *thăm* có thể không được thích hợp. BCG dịch *đến* và *đứng sát* với ý trong tiếng Hy-lạp hơn: Ông đến, đứng bên tôi....”

**đứng gần tôi và bảo: “Anh Sau-lô, hãy nhìn thấy rõ trở lại!”:** Bạn sẽ cần thể của động từ, mà nó không có nghĩa là “thấy ông.” Có một thành ngữ nào trong ngôn ngữ của bạn mang ý nghĩa “có thể thấy được”?

**Anh Sau-lô:** A-na-nia dùng danh xưng *Anh* để bày tỏ rằng Phao-lô là một anh em tín hữu.



- 22:10a *Tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, con phải làm chi?’*  
Rồi tôi hỏi [người đó]: ‘Thưa Chúa, tôi phải làm gì?’
- 22:10b *Chúa đáp: ‘Con hãy đứng dậy, đi vào thành Đa-mách,*  
Chúa nói với tôi: ‘Hãy đứng dậy và đi vào [thành] Đa-mách!  
-HAY-  
Chúa [Giê-su] nói với tôi: ‘Hãy đứng dậy và đi vào [thành] Đa-mách!
- 22:10c *tại đó con sẽ được chỉ bảo tất cả những gì Đức Chúa Trời sắp xếp cho con làm!’*  
Có một người sẽ nói cho con tất cả những gì Ta đã sắp xếp để cho con làm.’
- 22:11 *Vì ánh sáng rực rỡ đó nên tôi bị mù mắt; các bạn đồng hành nắm tay tôi dẫn vào thành Đa-mách.*  
Vì ánh sáng chói loà đó đã làm mù mắt tôi, những người đi cùng với tôi nắm tay tôi và dẫn tôi vào [thành] Đa-mách.
- 22:12a *‘Tại Đa-mách, có A-na-nia một người sốt sáng vàng giữ Kinh Luật,*  
‘Có một người đàn ông tên A-na-nia ở tại Đa-mách. Ông giữ luật pháp một cách sốt sáng  
-HAY-  
‘Tại Đa-mách có một người đàn ông tên A-na-nia. Ông ta cẩn thận vàng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời
- 22:12b *được tất cả đồng bào Do Thái địa phương kính trọng.*  
(và) tất cả những người Do Thái sống ở Đa-mách kính trọng ông ta.  
-HAY-  
(và) ông có tiếng tốt đối với những người Do Thái sống tại đó.
- 22:13a *Ông ấy đến thăm, đứng gần tôi và bảo: ‘Anh Sau-lơ, hãy nhìn thấy rõ trở lại!’*  
A-na-nia đến và đứng bên cạnh tôi. Ông ấy nói với tôi: ‘Anh Sau-lơ, nguyện hai mắt của anh [bây giờ mở ra và] có thể thấy được.’  
-HAY-  
Ông ấy đến đứng bên cạnh tôi và nói với tôi: ‘Anh bạn tín hữu Sau-lơ [của tôi], hãy thấy [trở lại]!’
- 22:13b *Ngay lúc ấy, tôi nhìn thấy A-na-nia.*  
Tức thì tôi nhìn thấy ông ta.  
-HAY-  
[Khi ông ta nói thế,] ngay tức khắc tôi có thể nhìn thấy [trở lại. Tôi nhìn thấy] ông ấy [đang đứng bên cạnh tôi].

**22:14**

Trong câu 14 các động từ *an bài*, *biết*, *gặp*, và *nghe* trong tiếng Hy-lạp ở thì quá khứ. Vì lý do đó, CDN của PKTCCN cho thấy các động từ này được dùng ở thì quá khứ, vì Phao-lô đã thấy và nghe Chúa Giê-su và đã nói với chuyện với Ngài. Trong suốt quãng đời còn lại của Phao-lô, Chúa Giê-su tiếp tục, bằng cách này hay cách khác, bày tỏ cho ông về chính Ngài. Trong 26:16b, Phao-lô nói rằng Chúa Giê-su bảo với ông: “Ta xuất hiện gặp con nhằm mục đích lập con làm đầy tớ và nhân chứng về những điều con thấy nơi Ta cùng những điều Ta sẽ tỏ cho con sau này.”

**22:14a**

**Ông tiếp:** *Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta đã an bài từ trước cho anh biết ý chỉ Ngài:*

**(BDY) Ông nói:** *Thượng Đế của tổ tiên chúng ta đã lựa chọn anh để bày tỏ ý định của Ngài:* Có lẽ BDY đã diễn tả câu này một cách đơn giản và rõ ràng như đã được dùng trong CDN của PKTCCN.

**lựa chọn:** Từ mà tiếng Hy-lạp dùng ở đây có nghĩa “đề cử” hay “lựa chọn.” BDM dùng từ “an bài.” Từ này thường được những người Phật Giáo dùng để nói đến số phận không thay đổi của một con người. Ý nghĩa của chữ “an bài” bày tỏ một quan niệm tiêu cực và không đúng sự thật về Đức Chúa Trời. Dùng từ “đề cử” hay “lựa chọn” để khỏi nhầm lẫn về quan niệm của một tôn giáo khác hay triết lý của con người.

**ý định của Ngài:** Khái niệm của nhóm từ *ý định của Ngài* (BDM: *ý chỉ Ngài*) là điều mà Phao-lô đã nhắc đến rất nhiều trong thư tín của ông; thí dụ, trong Rô-ma 2:18 và 12:2. Trong một khái niệm tổng quát, có nghĩa là biết Đức Chúa Trời kỳ vọng (đòi hỏi) gì ở con người và Ngài muốn con người phải sống như thế nào. Theo ngữ cảnh ở đây, cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời không muốn Phao-lô tiếp tục chống đối và bất bớ Cơ-đốc nhân, nhưng Đức Chúa Trời muốn Phao-lô nói cho mọi người biết Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

**22:14b**

**được gặp Đấng Công Chính:** Nhóm từ *Đấng Công Chính* là một trong những danh hiệu mà tác giả Kinh Thánh CU dùng để chỉ về Chúa Cứu Thế. Thí dụ, trong Ê-sai 53:11b nói: “Tội-tố công-bình của ta sẽ lấy sự thông-biết về mình làm cho nhiều người được xưng công-bình; và người sẽ gánh lấy tội-lỗi họ. (BDC)” Có lẽ bạn cần ghi chú ở cuối trang rằng *Đấng Công Chính* chỉ về Chúa Giê-su.

**22:14c**

**và được nghe tiếng Ngài phán dạy:** Đây có nghĩa là Đấng Cứu Thế đã nói với Phao-lô một cách rõ ràng bằng chính lời nói của Ngài.

**22:15**

**vi anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người về những điều anh đã thấy và nghe:** Có nhiều lần khác khi Phao-lô là một nhân chứng, trong các chương 23, 24:24-25, và trong hầu hết chương 26.

**22:16a-b**

**Bây giờ, anh còn chờ đợi gì nữa?** Đây là một câu hỏi nhằm thúc đẩy Phao-lô bắt tay vào việc. Nếu dùng câu hỏi theo lối này không được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể đổi thành “đừng chờ đợi lâu hơn nữa!”

**Anh hãy đứng dậy, kêu cầu Danh Chúa và chịu phép báp-tem để được thanh tẩy tội lỗi mình đi!":** BDM đã thay đổi vị trí của các mệnh đề trong câu này. Thứ tự trong tiếng Hy-lạp là:

Anh hãy đứng dậy, chịu phép báp-tem và được thanh tẩy tội lỗi mình đi, kêu cầu Danh Chúa

Mỗi mệnh đề được bàn cãi theo thứ tự trong bản Hy-lạp nhưng trong bản dịch của bạn, bạn có thể theo thứ tự của BDM. Hãy xem câu cuối cùng trong CDN của PKTCCN.

**được thanh tẩy tội lỗi mình:** Mệnh đề này nói theo nghĩa bóng và có nghĩa là “hãy để Đức Chúa Trời tha thứ những tội lỗi của anh.” Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Phê-rô đã khuyên thánh giả của ông ăn năn và để các

- 22:14a Ông tiếp: ‘Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta đã an bài từ trước cho anh biết ý chỉ Ngài,  
(BDY) Ông nói: Thượng Đế của tổ tiên chúng ta đã lựa chọn anh để bày tỏ ý định của Ngài,  
Rồi ông ấy nói: ‘Đức Chúa Trời mà tổ tiên chúng ta [thờ phượng] đã chọn anh để biết ý chỉ của Ngài,  
-HAY-  
Rồi A-na-nia nói: ‘Đức Chúa Trời mà tổ tiên của chúng ta thờ phượng đã tuyển chọn anh, cho anh biết những gì Ngài muốn anh làm,
- 22:14b được gặp Đấng Công Chính  
để gặp Người hầu việc ngay lành của Ngài  
-HAY-  
để gặp Đấng Cứu Thế, [mà Đức Chúa Trời đã gọi đến thế gian],
- 22:14c và được nghe tiếng Ngài phán dạy,  
và nghe những gì Ngài nói.
- 22:15 vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người về những điều anh đã thấy và nghe.  
Vì [Ngài đã chọn anh] để anh làm chứng cho tất cả mọi người những gì anh đã thấy và anh đã nghe [từ nơi Ngài].
- 22:16a Bây giờ, anh còn chờ đợi gì nữa?  
Và bây giờ, tại sao anh còn đợi chờ?  
-HAY-  
[Do đó] bây giờ, đừng đợi lâu hơn nữa!
- 22:16b Anh hãy đứng dậy, kêu cầu Danh Chúa và chịu phép báp-tem để được thanh tẩy tội lỗi mình đi!’  
Hãy đứng dậy, để tôi làm báp-tem cho anh và anh được tha tội bởi tin cậy Chúa Giê-su.  
-HAY-  
Hãy đứng dậy, [nhờ tôi] nhận báp-tem, tẩy sạch tội lỗi mình khi anh tin cậy Chúa Giê-su.  
-HAY-  
Hãy đứng dậy, tôi sẽ làm báp-tem cho anh. Xin Chúa Giê-su tha tội cho anh thì Ngài sẽ tha cho anh.

tín hữu làm báp-tem cho họ nhờ đó Đức Chúa Trời sẽ tha thứ mọi tội của họ (2:38). Trong ngữ cảnh ở đây, A-na-nia bảo Sau-lơ chịu báp-tem và cầu nguyện với Chúa Giê-su, Đấng mà Phao-lô đã nhận là Cứu Chúa của ông. Có thể bạn cần thay đổi thể thụ động, *chịu báp-tem*, thành thể chủ động,

chẳng hạn như “hãy để tôi làm báp-tem cho anh.”

**kêu cầu Danh Chúa:** *Danh Chúa* là một cách người Do Thái nói về chính Chúa Giê-su. Nhóm từ này có nghĩa là tin cậy Chúa Giê-su. Theo văn phạm trong tiếng Hy-lạp có thể có nghĩa là *được thanh tẩy tội*

lỗi mình khí anh hay bởi anh kêu cầu Danh Chúa.

22:17-21 Phao-lô nói việc Chúa bảo ông đi đến với những người ngoại quốc

### 22:17a

**Trở về Giê-ru-sa-lem:** Câu này trong tiếng Hy-lạp bắt đầu với một nhóm từ mà BDM không dịch. Trong bản Hy-lạp nhóm từ này theo nghĩa đen là “Rồi nó xảy ra.” Nếu bắt đầu câu văn với nhóm từ này được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng. Một chữ giống như chữ “Sau đó” có thể sẽ được tự nhiên hơn. Bạn nên dịch như thế nào để cho người đọc không suy diễn rằng Phao-lô được khuyến khích trở về Giê-ru-sa-lem ngay sau khi ông nhận sự hướng dẫn từ Ana-nia. Trong 9:19-25, Báp-ti-s-ta ghi lại rằng Phao-lô ở lại Đa-mách “trong nhiều ngày” nhưng ông rời Đa-mách khi biết người Do Thái ở đó lập mưu giết ông.

### 22:17b

**đang lúc cầu nguyện trong Đền Thờ thì tôi xuất thần:** Dùng đồng một từ ngữ cho nhóm chữ *tôi xuất thần* mà bạn đã dùng trong câu chuyện của Phê-rô ở trên mái nhà của Si-môn (10:10b). Đây hàm ý rằng “xuất thần” là một trong những loại khả tượng.

### 22:18

**thấy Chúa phán bảo tôi: ‘Nhanh lên, con hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem ngay vì họ sẽ không công nhận lời chứng của con về Ta đâu!’:** Có những người Do Thái sống ở Giê-ru-sa-lem là những người tin Chúa Giê-su, nhưng các nhà lãnh đạo Do Thái và nhiều người Do Thái khác từ chối không tin Chúa Giê-su và họ là những người chống đối các tín hữu.

**Chúa:** Đây chỉ về Chúa Giê-su.

### 22:19

**Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, họ biết con đã từng bắt bớ, đánh đập các tín đồ của Chúa khắp các hội đường:** Trong câu trả lời này (các câu 19-20), Phao-lô hàm ý rằng vì những

người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem nhớ một cách chắc chắn những gì Phao-lô đã làm trước kia, họ sẽ tin những gì ông nói về Chúa Giê-su.

**(BCG) Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, chính họ biết rõ con đã đến từng hội đường bắt giam và đánh đòn những kẻ tin Chúa:** BCG được thêm vào ở đây vì nó theo thư tự trong văn phạm của tiếng Hy-lạp gần hơn là những bản dịch tiếng Việt khác. Bạn có thể dùng một trong hai cách miễn là được tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn.

Trong tiếng Hy-lạp câu này bắt đầu bằng một chữ có thể dịch là “và” hay “nhưng”. Các bản dịch tiếng Việt không dịch chữ này, nhưng được ghi vào trong CĐN của PKTCCN.

**Lạy Chúa:** *Lạy* không có trong bản Hy-lạp. BDM thêm vào trong tiếng Việt để bày tỏ sự lễ phép. Dịch thế nào để được tự nhiên và lễ phép trong ngôn ngữ của bạn.

**chính họ biết rõ:** Trong bản Hy-lạp được nhấn mạnh ở đây. Phao-lô không hiểu tại sao hay rất bực tức vì người Do Thái từ chối ông.

### 22:20a

**và khi họ giết Sê-tiên thì con đứng bên họ: (BDY) Khi Ê-tiên, nhân chứng của Chúa bị giết:** Trong bản Hy-lạp, Phao-lô diễn tả *Sê-tiên* như một nhân chứng của Chúa Giê-su. BDM không dịch điều này do đó BDY được dùng ở đây.

**Chúa:** Chỉ về Chúa Giê-su.

**bị giết:** BDY và BDM bày tỏ điều này bằng hai lối khác nhau. BDM ghi là *họ giết Sê-tiên* và BDY ghi là *Ê-tiên... bị giết*. Bạn nên dùng một trong hai cách miễn là được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

Từ ngữ trong bản Hy-lạp dùng ở đây là “khi máu của nhân chứng của Ngài là Sê-tiên đổ ra...” Đây là một cách dùng theo nghĩa bóng để nói rằng ông ấy bị giết. Sê-tiên thật sự bị giết bởi đám đông ném đá ông cho đến khi ông chết. Bạn có thể dùng một thành ngữ về việc giết người như tiếng Hy-lạp dùng hay dịch theo ý của BDM *họ giết Sê-tiên*.

|        |   |
|--------|---|
| 22:17a | <p><i>“Trở về Giê-ru-sa-lem,</i><br/>Sau đó, tôi trở lại Giê-ru-sa-lem [và tôi đến khuôn viên Đền-Thờ].</p>   |
| 22:17b | <p><i>đang lúc cầu nguyện trong Đền Thờ thì tôi xuất thân,</i><br/>Trong khi tôi đang cầu nguyện ở đó thì tôi có khả tượng [từ Đức Chúa Trời].<br/>-HAY-<br/>Trong khi tôi đang cầu nguyện tại trong khuôn viên Đền-Thờ, [Đức Chúa Trời khiến] tôi thấy một khả tượng.</p>  |
| 22:18  | <p><i>thấy Chúa phán bảo tôi: ‘Nhanh lên, con hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem ngay vì họ sẽ không công nhận lời chúng của con về Ta đâu!’</i><br/>[Trong khả tượng đó] tôi thấy Chúa [của tôi], nói [với tôi]: ‘Đừng ở đây! Đi khỏi Giê-ru-sa-lem ngay, vì các nhà lãnh đạo [Do Thái ở đây] sẽ không tin những gì con nói với [họ] về Ta.’</p>  |
| 22:19  | <p><i>Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, họ biết con đã từng bắt bớ, đánh đập các tín đồ của Chúa khắp các hội đường,</i><br/>(BCG) <i>Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, chính họ biết rõ con đây đã đến từng hội đường bắt giam và đánh đòn những kẻ tin Chúa,</i><br/>Nhưng tôi trả lời: ‘Thưa Chúa, chính họ biết rằng tôi đã từng đi từ hội đường này đến hội đường khác bắt giữ và đánh đập những người tin Chúa.<br/>-HAY-<br/>Nhưng [tôi chẳng hiểu tại sao những người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem không chấp nhận tôi, do đó] tôi trả lời: ‘Thưa Chúa [của tôi], [chắc chắn những người Do Thái ở đây sẽ tin những gì tôi nói, vì] họ biết [trước đây] tôi đã đi đến từng hội đường bắt giữ và đánh đập những người tin cậy Chúa.</p> |
| 22:20a | <p><i>và khi họ giết Sê-tiên thì con đứng bên họ,</i><br/>(BDY) <i>Khi Ê-tiên, nhân chứng của Chúa bị giết,</i><br/>Và khi nhân chứng của Ngài là Sê-tiên bị ném đá chết,</p>   |
| 22:20b | <p><i>tán thành việc họ làm, và giữ áo xống cho những kẻ giết người.’</i><br/>(BDY) <i>con cũng đứng bên cạnh ủng hộ vụ mưu sát và coi giữ áo xống của những kẻ giết người.”</i><br/>chính tôi cũng đứng ở đó và đồng ý giữ áo cho những người [Do Thái], ném đá giết Sê-tiên.’</p>   |

**22:20b**

***tán thành việc họ làm, và giữ áo xống cho những kẻ giết người.’*** Mặc dù Phao-lô không cần phải ném một hòn đá nào, nhưng

đã bày tỏ rằng ông ủng hộ việc người Do Thái ném đá giết Sê-tiên.

**áo:** Xem lại bạn đã dịch áo trong Công Vụ 7:58 như thế nào.

**22:21**

**Nhưng Chúa bảo tôi: ‘Con hãy đi vì Ta sai con đến các dân tộc ngoại quốc ở nơi xa xăm!’:** Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng một chữ có thể dịch là “và” hay “nhưng”. Vì sự trả lời không phải là điều Sau-lơ mong đợi, bạn có thể dịch là “nhưng” như BDM. Các BDC, BCG và BDY không dịch chữ này.

Đây kết thúc phần biện hộ của Phao-lô trước đám đông dân chúng. Có lẽ bạn nên nói điều này theo một lối nào đó chẳng hạn như “Đó là những gì Phao-lô đã nói.”

**22:22a-b**

**Dân chúng nghe đến đây liền nổi lên hò hét: “Hãy tiêu diệt loại người đó khỏi mặt đất! Nó không đáng sống nữa!”:** Lý do đám đông dân chúng trở nên vô cùng giận dữ vì Phao-lô nói rằng Chúa Giê-su sai ông đi giảng cho người ngoại quốc và họ biết Phao-lô giảng dạy rằng dân chúng không phải tuân theo tất cả các luật lệ của người Do Thái vì Đức Chúa Trời chấp nhận họ như là dân sự của Ngài.

**tiêu diệt loại người đó khỏi mặt đất:**

Đây là một cách bày tỏ họ dùng để nhấn mạnh rằng họ muốn Phao-lô bị giết. Xem CĐN của PKTCCN.

22:23-29 Phao-lô nói rằng ông là công dân La Mã nên quân lính không đánh đòn ông

**22:23**

**Họ gào thét, phất áo tung bụi đất lên trời:** Theo bản Hy-lạp có thể có cả hai ý “họ ném áo của họ” hay “họ phất áo của họ.” Điều đó cho thấy rằng dân chúng phản kháng bằng cách làm những điều này. Họ tưởng rằng những gì Phao-lô nói và dạy là phỉ báng Đức Chúa Trời. Trong một vài chỗ khác, người viết ghi lại rằng một người phản kháng bằng cách xé áo mình vì người ấy tưởng có người nào đó nói điều gì xúc phạm đến Đức Chúa Trời. (Xem Ma-thi-ơ 26:65.) Một vài học giả Kinh Thánh cho rằng đám đông dân

chúng tung bụi đất lên trời để cho thấy Phao-lô cần bị ném đá.

**22:24a**

**Viên quan truyền đem Phao-lô vào đồn:** Viên tư lệnh truyền cho binh sĩ đem Phao-lô đi khỏi đám đông dân chúng đang nổi loạn. Điều đó sẽ giúp cho viên tư lệnh tìm hiểu tại sao dân chúng giận dữ Phao-lô đến thế. Có lẽ ông không hiểu rõ tất cả những gì Phao-lô nói, vì Phao-lô nói bằng tiếng A-ram. Đồn lính chỉ ở ngay phía ngoài của khuôn viên Đền-Thờ.

Nếu trong văn hoá của bạn, dân chúng không quen thuộc với đồn lính, bạn có thể diễn tả *đồn* như “một toà nhà nơi binh sĩ ở.”

**22:24b-c**

**tra tấn bằng roi đòn để biết rõ vì sao mà ông bị dân chúng tố cáo:** Luật pháp của La Mã cho phép nhà cầm quyền đánh đòn một tù phạm khi họ phỏng vấn người này liên hệ đến việc họ đã làm, trừ phi người đó là một công dân La Mã. Có lẽ họ làm như thế để buộc tù phạm khai sự thật. Khi họ đánh đòn một tù phạm,

**roi:** Thông thường roi gồm nhiều (năm, bảy) sợi dây da được buộc chặt lại với nhau ở một đầu để nắm, đầu bên kia để rời và ở mỗi đầu dây được buộc vào một miếng xương hay một miếng sắt nhỏ để mỗi khi đánh các miếng xương hoặc sắt này sẽ bám sâu vào da thịt làm cho tội nhân thêm phần đau đớn. Nếu quân lính tiếp tục đánh một người nào trong một thời gian lâu, người đó có thể sẽ bị chết. Tuy nhiên, trong bản dịch của bạn, bạn không cần phải nói chi tiết về ý nghĩa của chữ “đánh đòn.” Theo ngữ cảnh ở đây cho thấy rằng Phao-lô muốn tránh khỏi bị quân lính đánh đòn, và ông đã thành công.

**22:25c**

**Phao-lô hỏi một sĩ quan đứng gần: “Công dân La Mã chưa thành án mà đã bị đánh đòn thì có hợp pháp không?”:** Đây là một câu hỏi không cần câu trả lời, có nghĩa là việc đánh đòn một công dân La Mã trước khi định tội là một điều trái với luật pháp.

- 22:21 *Nhưng Chúa bảo tôi: ‘Con hãy đi vì Ta sai con đến các dân tộc ngoại quốc ở nơi xa xăm!’ ”*  
 Và Chúa bảo tôi: ‘Hãy rời [khỏi Giê-ru-sa-lem] vì ta sẽ sai người đi thật xa [khỏi nơi này] đến với những người ngoại quốc!’ ”  
 –HAY–  
 Nhưng Chúa nói với tôi: ‘Đi ra [khỏi Giê-ru-sa-lem] ngay! Ta sẽ sai người đi [đến những nơi] xa xôi [để rao giảng sứ điệp của Ta] cho những người ngoại quốc.’ ” [Đó là những gì Phao-lô nói với đám đông dân chúng.]
- 22:22a *Dân chúng nghe đến đây liền nổi lên hò hét:*  
 Dân chúng lắng nghe [một cách yên lặng] cho đến khi Phao-lô nói Chúa sai ông đến với những người ngoại quốc. Rồi họ bắt đầu la ó [một cách công phẫn]:  
 –HAY–  
 Dân chúng lắng nghe [một cách yên lặng] cho đến khi Phao-lô nói: “Chúa [của tôi] nói với tôi: ‘Ta sẽ sai người đến với những người ngoại quốc.’ ” Rồi [họ nổi cơn giận dữ dội, và] họ bắt đầu la hét:
- 22:22b *“Hãy tiêu diệt loại người đó khỏi mặt đất! Nó không đáng sống nữa!”*  
 “Hãy tiêu diệt người đó đi. Nó không đáng sống đâu!”  
 –HAY–  
 “Xử tử nó đi! Nó không đáng để được sống lâu hơn nữa!”
- 22:23 *Họ gào thét, phát áo tung bụi đất lên trời.*  
 Họ tiếp tục gào thét, họ [cởi vạt] phát áo của họ và tung bụi đất lên trời.
- 22:24a *Viên quan truyền đem Phao-lô vào đồn*  
 Do đó viên tư lệnh ra lệnh [binh sĩ] đem Phao-lô vào trong đồn.
- 22:24b *tra tấn bằng roi đòn*  
 Viên tư lệnh bảo [binh sĩ] rằng họ nên đánh Phao-lô bằng roi,  
 –HAY–  
 Ông bảo [binh sĩ] đánh Phao-lô [theo cách họ đối xử với tội nhân],
- 22:24c *để biết rõ vì sao mà ông bị dân chúng tố cáo.*  
 để Phao-lô khai cho [ông] những gì Phao-lô đã làm [khiến cho người Do Thái nổi giận].
- 22:25a *Khi bị căng ra để đánh đòn,*  
 Rồi họ căng hai tay của ông ra [và trói lại] để họ có thể đánh [trên lưng] của ông.
- 22:25b *Phao-lô hỏi một sĩ quan đứng gần:*  
 [Nhưng] Phao-lô nói với một sĩ quan đang đứng gần [để quan sát],
- 22:25c *“Công dân La Mã chưa thành án mà đã bị đánh đòn thì có hợp pháp không?”*  
 “Thưa ông, luật của các ông cho phép các ông đánh đòn một công dân La Mã khi người đó chưa phạm tội gì sao? [Tôi là một công dân La Mã.]”  
 –HAY–  
 “Thưa ông [ông nên suy nghĩ cẩn thận về điều này, vì ông] sẽ hành động một cách trái luật pháp nếu ông đánh đòn một công dân La Mã [như tôi] khi chưa thành án.”

**22:26a**

*Nghe câu ấy, sĩ quan này liền đến báo cáo cho viên quan:* Viên tư lệnh là sĩ quan cao cấp của đội trưởng, (đội trưởng chỉ huy một toán lính độ 100 binh sĩ). Đây hàm ý rằng đội trưởng bảo quân lính không được đụng đến người Phao-lô, trong khi đội trưởng đến gặp viên tư lệnh. Có lẽ bạn nên cần dịch điều này trong bản dịch của bạn.

**22:26b**

*“Ngài định làm gì đây? Vì tên này có quốc tịch La Mã!”:* Ông cảnh cáo viên tư lệnh rằng ra lệnh đánh đòn Phao-lô là điều trái với luật pháp. Tuy nhiên, vì viên tư lệnh là sĩ quan cao cấp hơn nên vị sĩ quan không nói với thượng cấp của mình là: “Ngài không nên làm điều đó.” Bạn nên dịch thế nào để cho lời của đội trưởng nói với thượng cấp của ông phù hợp với văn hoá của bạn.

**22:27a-b**

*Viên quan đến gặp Phao-lô mà hỏi: “Anh khai thật đi! Anh có phải là công dân La Mã không?”:* Viên tư lệnh đích thân đến hỏi Phao-lô để biết rõ điều đội trưởng nói với ông có phải là sự thật không. Đây hàm ý rằng viên tư lệnh ngạc nhiên và lo lắng.

**22:28a**

*Viên quan tiếp: “Ta phải trả một số tiền lớn mới được quốc tịch La Mã đấy!”:* Có thể ông ngạc nhiên làm sao Phao-lô có thể trở thành một công dân La Mã.

**22:28b**

*Phao-lô đáp: “Còn tôi sinh ra thì đã công dân La Mã rồi!”:* Đây hàm ý rằng cha mẹ của Phao-lô là những công dân La Mã và Phao-lô không cần phải trả tiền để mua quyền công dân.

**22:29a**

*Các binh sĩ sắp tra tấn ông lập tức rút lui:* Cùng một chữ trong tiếng Hy-lạp, được dịch là *tra tấn* ở đây đã được dùng trong câu 24.

**22:29b**

*Viên quan cũng lo sợ vì đã xiềng xích một công dân La Mã:* Trừ phi các sĩ quan chính thức xét xử và kết án một công dân La Mã phạm một tội gì, họ không được chính thức bỏ tù người đó. Chính quyền La Mã sẽ trừng phạt những viên chức cao cấp này nếu họ đối xử với một công dân La Mã không đúng với luật pháp. *Xiềng xích* là một cách khác để nói “bắt giữ” hay “bỏ tù.”



- 22:26a *Nghe câu ấy, sĩ quan này liền đến báo cáo cho viên quan:*  
 Khi người sĩ quan nghe điều đó, ông đi báo cáo [điều đó cho viên tư lệnh].  
 -HAY-  
 Khi viên sĩ quan nghe điều đó, ông [bảo binh sĩ ngừng đánh Phao-lô. Rồi ông ấy] đi và trình với viên tư lệnh [những gì Phao-lô vừa nói].
- 22:26b *“Ngài định làm gì đây? Vì tên này có quốc tịch La Mã!”*  
 “Ông hỏi [viên tư lệnh]: “Ngài có biết việc ngài đang làm không? Người đó là một [công dân] La Mã.  
 -HAY-  
 Ông nói [với viên tư lệnh]: “Ngài nên coi lại việc ngài đang làm vì người đó là một [công dân] La Mã.”
- 22:27a *Viên quan đến gặp Phao-lô mà hỏi: “Anh khai thật đi! Anh có phải là công dân La Mã không?”*  
 Viên tư lệnh đi [vào đồn] và hỏi Phao-lô: “Hãy nói cho tôi biết, anh thật là một [công dân] La Mã có phải không?”
- 22:27b *Phao-lô đáp: “Phải!”*  
 Phao-lô trả lời: “Vâng[, tôi là một công dân La Mã].”
- 22:28a *Viên quan tiếp: “Ta phải trả một số tiền lớn mới được quốc tịch La Mã đấy!”*  
 Rồi viên tư lệnh nói: “[Tôi cũng là một công dân La Mã.] Tôi phải trả thật nhiều tiền mới được trở thành công dân [La Mã].”
- 22:28b *Phao-lô đáp: “Còn tôi sinh ra thì đã công dân La Mã rồi!”*  
 Phao-lô trả lời: “Nhưng khi mới sinh ra tôi đã là công dân La Mã rồi [vì cha mẹ tôi là công dân La Mã].”
- 22:29a *Các binh sĩ sắp tra tấn ông lập tức rút lui.*  
 Những binh sĩ chuẩn bị tra hỏi Phao-lô lập tức bỏ đi [chỗ khác] ngay.
- 22:29b *Viên quan cũng lo sợ vì đã xiềng xích một công dân La Mã.*  
 Viên tư lệnh cũng bắt đầu lo sợ, [vì] ông nhận thức rằng ông đã trói một công dân La Mã [một cách bất hợp pháp].  
 -HAY-  
 Ngay cả viên tư lệnh cũng sợ hãi khi ông ta biết rằng Phao-lô là một công dân La Mã, [vì] ông đã ra lệnh cho [binh sĩ] xiềng Phao-lô [một cách bất hợp pháp].

**Tiểu Đoạn 22:30-23:10 Binh sĩ La Mã một lần nữa cứu Phao-lô khỏi tay những người Do Thái náo loạn**

Tiểu đoạn này gồm có ba tiểu đoạn phụ: Trong 22:30, Viên tư lệnh muốn biết tại sao người Do Thái tố cáo Phao-lô, do đó ông đã cho dẫn Phao-lô đến trước Hội Đồng Do Thái. Trong 23:1-5, vị thượng tế ra lệnh vả vào miệng Phao-lô, do đó Phao-lô tố cáo vị thượng tế. Tuy nhiên, Phao-lô xin lỗi cho những gì ông đã nói, vì Phao-lô đã không biết đó chính là vị thượng tế đã ra lệnh cho một người vả miệng ông. Trong 23:6-10, Phao-lô tuyên bố rằng ông là một người Pha-ri-si, là người tin rằng Đức Chúa Trời làm cho kẻ chết sống lại. Do đó người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê bắt đầu tranh luận với nhau một cách dữ dội. Viên tư lệnh sợ người Do Thái sẽ giết Phao-lô, do đó ông ra lệnh cho binh sĩ đem Phao-lô vào đồn.

**Tiểu Đoạn Phụ 22:30 Viên tư lệnh cho binh sĩ đưa Phao-lô đến trước Hội Đồng Do Thái**

Viên tư lệnh muốn biết tại sao người Do Thái tố cáo Phao-lô một cách giận dữ, nên ông cho lính đem Phao-lô đến buổi họp của các hội viên của Hội Đồng Do Thái.

**22:30a**

**Hôm sau, muốn biết chắc chắn vì lý do nào người Do Thái tố cáo Phao-lô:** Trong bản dịch của bạn, bạn có thể dời nhóm từ chỉ về thời gian, *hôm sau*, để vào phần thứ hai của câu.

Viên tư lệnh muốn biết lý do người Do Thái tố cáo Phao-lô. [Do đó] ngày hôm sau viên tư lệnh mở [dây xích] trói Phao-lô và ra lệnh cho các vị trưởng tế và hội đồng Do Thái nhóm họp [lại với nhau].

**22:30b**

**viên quan cởi giây xích cho Phao-lô và ra lệnh triệu tập các thượng tế và toàn thể Hội Đồng:** Cho ý của chữ *Hội Đồng* coi lại từ ngữ bạn đã dùng trong 4:5. Hội Đồng này gồm có bảy mươi một trưởng lão Do Thái có nhiệm vụ như Tối Cao Pháp Viện của người Do Thái. Viên tư lệnh được biết rằng dân chúng giận dữ với Phao-lô vì lý do tôn giáo, do đó ông quyết định để các nhà lãnh đạo

Do Thái xét xử Phao-lô. Nếu Hội Đồng này quyết định họ nên hành quyết Phao-lô, chính quyền La Mã sẽ phải cho phép họ làm điều đó. So sánh điều này với vụ án của Chúa Giê-su trong những chương cuối của các sách Phúc Âm.

**22:30c**

**rồi đưa Phao-lô ra đứng trước mặt họ:** Cho đến khi quân lính đưa Phao-lô ra trước mặt các nhà lãnh đạo Do Thái, có lẽ họ vẫn canh giữ Phao-lô ở trong đồn.

Bản văn không cho biết các nhà lãnh đạo Do Thái họp ở đâu, nhưng trong 23:10 hàm ý rằng đó là một chỗ không cách xa đồn và trại lính của viên tư lệnh. Những người Do Thái nổi loạn trước tiên tụ tập tại khuôn viên Đền-Thờ (21:30-31). Nếu bạn cần nói rõ địa điểm của cuộc họp trong câu 22:30, bạn có thể nói rằng họ họp nhau tại “Trụ Sở Hội Đồng.”

**Tiểu Đoạn Phụ 23:1-5 Phao-lô xin lỗi vì đã tố cáo nhằm vị trưởng tế**

Khi Phao-lô bắt đầu binh vực cho mình lần nữa, vị trưởng tế ra lệnh cho những người đứng gần Phao-lô đánh vào miệng ông. Nghe thế, Phao-lô liền tố cáo người ra lệnh đó, nên có người khác lên án Phao-lô vì ông đã sỉ nhục vị trưởng tế. Khi nghe điều đó Phao-lô xin lỗi, vì ông đã không biết người ra lệnh chính là vị thượng tế.

**Tiểu Đoạn 22:30-23:10 Binh sĩ La Mã một lần nữa cứu Phao-lô khỏi tay những người Do Thái náo loạn**

**Tiểu Đoạn Phụ 22:30 Viên tư lệnh cho binh sĩ đưa Phao-lô đến trước Hội Đồng Do Thái**

- 22:30a *Hôm sau, muốn biết chắc chắn vì lý do nào người Do Thái tố cáo Phao-lô,*  
Ngày hôm sau, [viên tư lệnh vẫn còn] muốn biết [thật rõ] tại sao người Do Thái tố cáo Phao-lô.
- 22:30b *viên quan cởi giầy xích cho Phao-lô và ra lệnh triệu tập các thượng tế và toàn thể Hội Đồng,*  
[Do đó] viên tư lệnh [ra lệnh cho binh sĩ] cởi xích cho Phao-lô. Ông cũng triệu tập các thượng tế và [các hội viên khác] của hội đồng Do Thái họp mặt.
- 22:30c *rồi đưa Phao-lô ra đứng trước mặt họ.*  
Rồi ông cho đem Phao-lô [đến nơi họp của hội đồng] và đưa Phao-lô ra đứng trước mặt họ.

**Tiểu Đoạn phụ 23:1-5 Phao-lô xin lỗi vì đã tố cáo nhầm vị trưởng tế**

- 23:1a *Phao-lô nhìn thẳng vào Hội Đồng và nói: “Thưa các anh em,*  
Phao-lô nhìn thẳng vào một nhóm trưởng lão Do Thái và nói: “Thưa các anh em Do Thái,
- 23:1b *cho đến nay tôi vẫn sống trước mặt Đức Chúa Trời với một lương tâm hoàn toàn ngay thẳng.”*  
cho đến bây giờ tôi luôn làm tròn phận sự của tôi với Đức Chúa Trời.  
-HAY-  
tôi không cảm thấy có tội về bất cứ điều gì tôi đã làm để hầu việc Đức Chúa Trời.”

### 23:1a-b

***Phao-lô nhìn thẳng vào Hội Đồng và nói: “Thưa các anh em, cho đến nay tôi vẫn sống trước mặt Đức Chúa Trời với một lương tâm hoàn toàn ngay thẳng.”***: Về danh từ *Hội Đồng*, nếu muốn, bạn có thể dùng nhóm từ “các nhà lãnh đạo (tôn giáo) Do Thái.” Sau khi Phao-lô trở thành một tín hữu của Chúa Giê-su, ông vẫn tiếp tục gọi những người Do Thái là *các anh em*. Dùng từ ngữ mà bạn đã dùng trong 22:1. Bạn nên cẩn thận dịch lời nói của Phao-lô ở đây đừng

để người đọc không hiểu lầm rằng Phao-lô cho mình là người vô tội.

***tôi vẫn sống trước mặt Đức Chúa Trời với một lương tâm hoàn toàn ngay thẳng:*** Trong một vài ngôn ngữ, có thể không có từ đồng nghĩa với chữ *lương tâm*. Nếu đây là trường hợp trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng những động từ để bày tỏ việc Phao-lô muốn nói, giống như trong CĐN của PKTCCN. Nếu muốn, bạn có thể thay thế các chữ *vẫn sống* bằng nhóm từ “sống đến ngày hôm nay,” vì đó là ý của Phao-lô.

**23:2**

**trưởng tế An-na-nia ra lệnh cho những kẻ đứng gần Phao-lô vả vào miệng ông:** Đây là phản ứng của A-na-nia về những gì Phao-lô đã nói, có lẽ vì Phao-lô đã nói rằng ông không phạm tội xúc phạm Đức Chúa Trời. Người Do Thái nghĩ tin nhận Chúa Giê-su là Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa là báng bỏ (chống đối) Đức Chúa Trời. (Xem Ma-thi-ơ 26:62b-68.) Bản văn không cho biết có người nào đã thực sự đánh vào miệng Phao-lô hay không, do đó bạn không cần ghi vào trong bản dịch của bạn.

**23:3a**

**Phao-lô nói: “Đức Chúa Trời sẽ đánh ông, bức tường sơn trắng kia!:** Nhóm từ *bức tường sơn trắng* là một lối nói ẩn dụ chỉ về sự đạo đức giả, hay nói đến những người tìm cách để chứng tỏ mình là người công bình nhưng sự thật không phải như vậy. Bạn có thể dùng những từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn để bày tỏ hạng người này.

**23:3b-c**

**Ông chiếu luật ngồi xét xử tôi, mà ra lệnh đánh tôi trái luật sao?":** Một quan tòa đánh

một người (như để trừng phạt) khi chưa có bằng chứng người này phạm một tội lỗi gì, điều đó ngược lại với luật pháp Môi-se.

**23:4**

**Những kẻ đứng gần đó trách: “Anh dám sỉ nhục vị trưởng tế của Đức Chúa Trời sao?":** Người nói câu này là một người Do Thái, ông ta nhắc lại cho Phao-lô trong Xuất Ê-díp-tô Ký 22:28. Đây là câu hỏi nhằm gây ấn tượng. Đó là một sự trách móc, và bạn có thể dịch như: “Anh không được sỉ nhục vị thượng tế của Đức Chúa Trời như thế!”

**23:5a-b**

**Phao-lô đáp: “Các anh ơi, tôi đâu có biết đó là vị trưởng tế! Vì Kinh Thánh đã chép: Người đừng mạ lý các nhà lãnh đạo dân mình!":** Trích dẫn trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 22:28 có lẽ cho thấy rằng Phao-lô xin lỗi những gì ông đã nói về A-na-nia. Hoặc Phao-lô không biết hoặc không nhận ra A-na-nia là vị trưởng tế. Bạn nên dịch đây là một cách bày tỏ sự thực lòng xin lỗi của Phao-lô.

**Tiểu Đoạn Phụ 23:6-10 Viên tư lệnh giải cứu Phao-lô khỏi tay các hội viên của Hội Đồng**

Phao-lô tuyên bố rằng trong tư cách của một người Pha-ri-si, ông tin Đức Chúa Trời sẽ làm cho những người chết sống lại. Hội viên của Hội Đồng Do Thái gồm có cả người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê. Người Sa-đu-sê không tin Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại. Hai nhóm hội viên của Hội Đồng bắt đầu cãi nhau một cách dữ dội và bạo động. Do đó viên tư lệnh đem Phao-lô vào đồn, vì ông sợ rằng những hội viên của Hội Đồng có thể giết Phao-lô.

**23:6a**

**Vì biết Hội Đồng gồm hai thành phần: Sa-đu-sê và Pha-ri-si:** Sa-đu-sê và Pha-ri-si tin những điều khác nhau, và họ thường tranh luận với nhau về những vấn đề này. Có một số người Pha-ri-si cũng đã chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và họ là “những tín hữu,” những người mà Bác Sĩ Lu-ca đã nói đến trong 15:5 và có lẽ trong 21:20-21.

Phao-lô muốn các hội viên này của Hội Đồng nhẫn nại nghe ông. Trong thời của Phao-lô, Hội Đồng Do Thái có nhiều hội viên là người Pha-ri-si hơn người Sa-đu-sê, do đó Phao-lô đã nói thế nào để cho người Pha-ri-si đồng ý. Ngược lại, người Sa-đu-sê kịch liệt chống đối Cơ-đốc giáo và Cơ-đốc nhân.

- 23:2 *Mới nghe đến đó, trưởng tế An-na-nia ra lệnh cho những kẻ đứng gần Phao-lô và vào miệng ông.*  
 Khi vị trưởng tế [người có tên là] A-na-nia nghe những gì Phao-lô nói, ông ra lệnh cho những người đàn ông đang đứng bên cạnh Phao-lô đánh vào miệng [Phao-lô].
- 23:3a *Phao-lô nói: “Đức Chúa Trời sẽ đánh ông, bức tường sơn trắng kia!*  
 Rồi Phao-lô nói với A-na-nia: “Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt ông [vì ông là], kẻ đạo đức giả!  
 –HAY–  
 Rồi Phao-lô nói với A-na-nia: “Đức Chúa Trời sẽ đánh ông, [vì] ông giả dối giống như một bức tường cũ sơn vôi trắng để cho thiên hạ tưởng là bức tường mới!
- 23:3b *Ông chiếu luật ngời xét xử tôi,*  
 Ông là một người có thể xét xử tôi theo luật của chúng ta,  
 –HAY–  
 Ông ngồi ở đó, dùng luật Môi-se mà xét xử tôi,
- 23:3c *mà ra lệnh đánh tôi trái luật sao?”*  
 nhưng [chính] ông không tuân theo luật pháp đó, vì ông ra lệnh cho [những người này] đánh tôi.”  
 –HAY–  
 nhưng ông bảo họ đánh tôi, và điều đó trái với luật pháp.”
- 23:4 *Những kẻ đứng gần đó trách: “Anh dám sỉ nhục vị trưởng tế của Đức Chúa Trời sao?”*  
 Những người đứng bên cạnh Phao-lô [trách ông. Họ] nói: “Sao ông dám sỉ nhục [đây tở] của Đức Chúa Trời? [Ông ấy là] vị trưởng tế [của chúng ta]”  
 –HAY–  
 Người đàn ông đứng bên cạnh Phao-lô nói: “Ông không được sỉ nhục vị trưởng tế của Đức Chúa Trời [như thế]!”
- 23:5a *Phao-lô đáp: “Các anh ơi, tôi đâu có biết đó là vị trưởng tế!*  
 Phao-lô trả lời: “Các anh em Do Thái của tôi [ơi], tôi không biết ông ấy là vị trưởng tế.”
- 23:5b *Vì Kinh Thánh đã chép: Người đừng mạ lỵ các nhà lãnh đạo dân mình!”*  
 [Nếu tôi biết tôi sẽ không làm điều đó] vì Kinh Thánh nói: ‘Đừng mạ lỵ các nhà lãnh đạo dân mình.’ ”

**Tiểu Đoạn Phụ 23:6-10 Viên tư lệnh giải cứu Phao-lô khỏi tay các hội viên của Hội Đồng**

- 23:6a *Vì biết Hội Đồng gồm hai thành phần: Sa-đu-sê và Pha-ri-si,*  
 Phao-lô thấy một số [hội viên] của Hội Đồng là những người Sa-đu-sê, một số khác là những người Pha-ri-si. [Phao-lô biết hai nhóm người này khác biệt nhau về đức tin.]

**23:6b**

**Phao-lô tuyên bố:** “*Thưa các anh em, tôi là người Pha-ri-si, con của người Pha-ri-si!*

Theo bản Hy-lạp, *con của người Pha-ri-si* dịch theo từng chữ một là “một con trai của người Pha-ri-si.” Phao-lô nói rằng cha của ông, ông nội của ông, và có thể tổ tiên của ông đều là người Pha-ri-si. Phao-lô hàm ý rằng cha của ông và những người khác đã cẩn thận dạy ông về luật Môi-se và những truyền thống của người Pha-ri-si.

**Phao-lô tuyên bố:** Theo bản Hy-lạp “ông lớn tiếng nói với Hội Đồng.” BDM không dịch từ ngữ này nhưng BCG, BDY, BDC và CDN của PKTCN có những từ ngữ này.

**23:6c**

**Tôi bị đưa ra tòa chính vì niềm hy vọng về sự sống lại của người chết!”:** Bởi *niềm hy vọng*, Phao-lô muốn nói rằng ông “chắc chắn hy vọng” hay “tin.” Nếu người ta thật sự tin rằng một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người đã chết sống lại, thì họ cũng sẽ dễ dàng tin Chúa Giê-su đã sống lại sau khi chết. Như thế, Chúa Giê-su đã chứng tỏ rằng Ngài chính là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai đến. Phao-lô tin rằng không có gì cản trở để cho một người Pha-ri-si chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Vì thế, ông cố gắng xây dựng mối quan hệ với người Pha-ri-si đang có mặt tại đó, và ông đã thành công.

**23:7**

**Nghe ông nói thế, Hội Đồng chia ra hai phe: Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê tranh chấp với nhau:** Những gì Phao-lô đã nói về việc người chết sẽ sống lại đã làm cho hai nhóm người này tranh luận với nhau. (Một người sống lại sau khi chết hàm ý rằng người đó có một tâm linh chiến thắng sự chết.) Các hội viên người Pha-ri-si và các hội viên người Sa-đu-sê tranh luận dữ dội cho những gì họ tin. Xem CDN 23:8.

**23:8a-b**

**Người Sa-đu-sê nói rằng người chết không bao giờ sống lại, cũng chẳng tin có thiên**

**sứ, tâm linh, còn người Pha-ri-si thừa**

**nhận cả ba điều đó:** Người Sa-đu-sê không tin rằng có một người nào có thể sống lại sau khi chết, vì họ không tin rằng con người có phần tâm linh hay linh hồn sẽ tiếp tục tồn tại sau khi con người đã chết. Họ cũng không tin có sự hiện hữu của ma quỷ hay thiên sứ hay thần linh ác, vì tất cả đều là các loại thần linh. Nhưng người Pha-ri-si tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại, họ cũng tin có thiên sứ là các loại thần linh.

Chúa Giê-su đã phán với người Sa-đu-sê rằng tâm linh của con người sẽ tồn tại vĩnh viễn, vì những người đã chết tâm linh của họ hiện còn đang sống tùy theo Đức Chúa Trời. (Xem Lu-ca 20:27-39.)

**cả ba điều đó:** Theo bản Hy-lạp nói “cả những điều đó” nhưng BDM dịch là *ba*. BDC dịch là “hai” phần ấy. Có thể sẽ dễ dàng cho bạn nếu bạn muốn dịch một cách tổng quát như trong bản Hy-lạp “tất cả những điều đó” giống như BCG và BDY.

**23:9a**

**Có cuộc cãi vã to tiếng:** Theo bản Hy-lạp nói, cái gì giống như “Có tiếng la lớn.” Nói một cách khác, có nhiều tiếng cãi vã khi người Sa-đu-sê và người Pha-ri-si bắt đầu tranh luận với nhau.

**23:9b-c**

**và mấy chuyên gia kinh luật thuộc phái Pha-ri-si đứng dậy, hết sức tranh luận rằng: “Chúng ta không tìm thấy người này có tội ác gì cả! Biết đâu một thần linh hoặc một thiên sứ đã phán bảo ông ta?”:** Hai nhóm người, Pha-ri-si và Sa-đu-sê, không đồng ý với nhau một cách rõ ràng dựa theo những gì Phao-lô vừa nói. Người Pha-ri-si ủng hộ Phao-lô vì ông vừa cho họ biết ông cũng là một người Pha-ri-si.

**Chúng ta không tìm thấy người này có tội ác gì cả!:** Có nghĩa là họ nghĩ Phao-lô không nói điều gì đáng để cho ông phải bị trừng phạt.

Người Pha-ri-si có ý gì về chữ *thần linh*? Theo văn mạch, nó bao gồm thiên sứ và tâm linh của con người kể cả những người đã chết.

- 23:6b *Phao-lô tuyên bố: “Thưa các anh em, tôi là người Pha-ri-si, con của người Pha-ri-si!*  
Do đó ông [lớn tiếng] nói trong [phòng họp của] Hội Đồng [để tất cả mọi người có thể nghe]: “Anh em Do Thái của tôi [ơi], tôi là người Pha-ri-si, cha tôi [và ông nội của tôi cũng là người Pha-ri-si].
- 23:6c *Tôi bị đưa ra tòa chính vì niềm hy vọng về sự sống lại của người chết!”*  
Lý do tôi bị đưa ra tòa vì tôi tin rằng [một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến] những người chết sống lại.”
- 23:7 *Nghe ông nói thế, Hội Đồng chia ra hai phe: Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê tranh chấp với nhau.*  
Khi ông nói điều này, người Pha-ri-si và Sa-đu-sê bắt đầu tranh luận với nhau [về việc con người sẽ sống lại hay không].
- 23:8a *Người Sa-đu-sê nói rằng người chết không bao giờ sống lại, cũng chẳng tin có thiên sứ, thần linh,*  
[Họ không đồng ý với nhau một cách thẳng thắn.] Người Sa-đu-sê nói rằng sau khi con người chết sẽ không sống lại. Họ cũng nói rằng không có thiên sứ và cũng không có các loại thần linh.
- 23:8b *còn người Pha-ri-si thừa nhận cả ba điều đó.*  
Ngược lại, người Pha-ri-si tin tất cả những điều này.
- 23:9a *Có cuộc cãi vã to tiếng*  
Những tiếng cãi lớn [đây giận dữ] bắt đầu.  
–HAY–  
Cuộc cãi vã trở nên dữ dội.
- 23:9b *và mấy chuyên gia kinh luật thuộc phái Pha-ri-si đứng dậy, hết sức tranh luận rằng:*  
Vài người dạy luật [Môi-se] là người Pha-ri-si đứng dậy cố sức cãi lại với người Sa-đu-sê một cách mạnh mẽ. Họ nói:  
–HAY–  
[Người Sa-đu-sê chống đối Phao-lô.] Nhưng một vài người dạy luật là người Pha-ri-si. Họ [đồng ý với Phao-lô và] cãi lại [với người Sa-đu-sê]:
- 23:9c *“Chúng ta không tìm thấy người này có tội ác gì cả! Biết đâu một thần linh hoặc một thiên sứ đã phán bảo ông ta?”*  
“Chúng tôi không nghĩ rằng người này đã làm điều gì lỗi. Có thể một thiên sứ hay một thần linh nào đó đã [thật sự] nói với ông ta. [Ông ấy chẳng nói điều gì sai!]”

***Biết đâu một thần linh hoặc một thiên sứ đã phán bảo ông ta?:*** Qua câu này, người Pha-ri-si hàm ý rằng nếu Đức Chúa Trời đã dùng thần linh hay thiên sứ để nói chuyện với Phao-lô, thì chẳng có gì sai cả. Họ nghĩ

rằng Đức Chúa Trời đã nói chuyện với Phao-lô hoặc qua thần linh của Chúa Giê-su, mà họ biết Ngài đã chết, hay qua một thiên sứ. Trong bản dịch của bạn, dùng một danh từ tổng quát cho *thần linh* nếu có.

**23:10a**

**Thấy cuộc tranh chấp trở nên dữ dội:** Người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã bắt đầu cãi vã nhau bằng lời nói, nhưng thực ra họ đã đánh nhau bằng tay chân và đang làm nguy hiểm đến mạng sống của Phao-lô. Có thể bạn cần nói điều này một cách sinh động trong bản dịch của bạn.

**23:10b**

**viên quan sợ Phao-lô bị họ xé xác:** Đây là lần thứ hai trong hai ngày, viên tư lệnh phải giải cứu Phao-lô khỏi tay người Do Thái, họ đang bạo động dữ dội. Viên tư lệnh cứu Phao-lô bằng một phương pháp giống như lần trước.

**23:10c**

**nên ra lệnh cho các binh sĩ xuống dùng sức mạnh kéo ông ra khỏi Hội Đồng và đem vào đồn:** Nơi hội họp của các nhà lãnh đạo Do Thái ở gần đồn, nơi mà binh sĩ đã cứu Phao-lô lần trước.

Có lẽ bạn cần nên nói một cách rõ ràng rằng quân lính đã tuân lệnh, đi và đem Phao-lô trở về đồn.

**Hội Đồng:** Từ Hội Đồng không có trong bản Hy-lạp, chỉ được thêm vào trong BDM. Trong bản Hy-lạp ghi như thế này:

[Do đó] ông ra lệnh cho binh sĩ đi xuống [và] kéo Phao-lô ra khỏi đám người đó và đem [Phao-lô] vào đồn.

Nếu bạn cần thêm chi tiết như BDM, có thể dùng những từ tổng quát thì tốt hơn, vì trong bản Hy-lạp không có từ Hội Đồng. Thí dụ: BCG dùng “đám người.”

**Tiểu Đoạn 23:11 Chúa bảo Phao-lô rằng ông sẽ rao bảo cho dân chúng về Ngài ở thành Rô-ma**

Sau khi Phao-lô cố gắng để biện hộ cho mình trước Hội Đồng Do Thái, Chúa Giê-su nói với Phao-lô rằng Phao-lô sẽ làm chứng cho Ngài tại thành ảô-ma giống như Phao-lô đã làm chứng tại thành Giê-ru-sa-lem.

**23:11a**

**Đêm sau, Chúa đến đứng bên cạnh Phao-lô bảo:** Đêm sau được BDM dịch sang tiếng Việt từ tiếng Hy-lạp theo từng chữ một, nhưng trong bản Hy-lạp có nghĩa là ngay đêm hôm đó, đêm tối cùng ngày mà Phao-lô đã gặp Hội Đồng Do Thái. BCG dịch là “Đêm ấy” sát nghĩa hơn. Binh sĩ vẫn còn canh giữ Phao-lô trong đồn (23:16). Bác Sĩ Lu-ca nói rõ rằng Chúa đến đứng bên cạnh Phao-lô. Bác Sĩ Lu-ca không nói rằng Phao-

lô thấy Chúa trong một khả tượng hay trong một giấc mơ. *Chúa* chỉ về “Chúa Giê-su.”

**23:11b**

**“Con cứ can đảm lên! Con đã làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào, con cũng phải làm chứng tại Rô-ma thế ấy!”:** Trong ngôn ngữ của bạn có thành ngữ để khuyên một người nên can đảm không? Nếu có, dùng trong trường hợp ở đây rất là thích hợp.

**tại Rô-ma:** Có thể bạn nên dùng chữ “Rô-ma,” danh từ mới dùng trong bản đồ hiện đại.

**Phân Đoạn Phụ 23:12-26:32 Người Do Thái đã làm cho Phao-lô kêu nài đến Hoàng Đế La Mã**

Phân đoạn phụ này gồm có ba tiểu đoạn: 23:12-35, 24:1-27 và 25:1-26:32.



- 23:10a *Thấy cuộc tranh chấp trở nên dữ dội,  
Rồi cuộc cãi vã càng lúc càng gay gắt,  
-HAY-  
Người Pha-ri-si và Sa-đu-sê cãi nhau dữ dội [họ bắt đầu ấu đả nhau, cho nên]*
- 23:10b *viên quan sợ Phao-lô bị họ xé xác  
viên tư lệnh sợ rằng nhóm người này [những người đang vây quanh Phao-lô xô  
xát nhau một cách dữ dội] sẽ giết Phao-lô.*
- 23:10c *nên ra lệnh cho các binh sĩ xuống dùng sức mạnh kéo ông ra khỏi Hội Đồng và  
đem vào đồn  
(BCG) nên mới ra lệnh cho lính xuống lôi ông ra khỏi đám người đó mà đưa về  
đồn  
Do đó ông ra lệnh cho binh sĩ [từ trên đồn xuống] dùng áp lực để đem Phao-lô ra  
khỏi tay những người [đang ấu đả với nhau] và đem Phao-lô [lên] trở lại đồn.*

**Tiểu Đoạn 23:11 Chúa bảo Phao-lô rằng ông sẽ rao bảo cho dân chúng về Ngài ở thành Rô-ma**

- 23:11a *Đêm sau, Chúa đến đứng bên cạnh Phao-lô bảo:  
Đem tối [cùng] ngày, Chúa [Giê-su thành linh đến và] đứng bên cạnh Phao-lô.  
Chúa nói [với Phao-lô]:*
- 23:11b *“Con cứ can đảm lên! Con đã làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào, con  
cũng phải làm chứng tại Rô-ma thế ấy!”  
“Hãy can đảm! Con phải nói cho dân chúng [ở đây] tại Giê-ru-sa-lem về Ta, và  
con phải cũng nói cho dân chúng ở [thành Rô-ma] về Ta nữa.”*

### Tiểu Đoạn 23:12-35 Viên tư lệnh cho quân lính giải Phao-lô đến Phê-lít

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: 23:12-15 và 23:16-35.

### Tiểu Đoạn Phụ 23:12-15 Một số người Do Thái âm mưu giết Phao-lô

Một số người Do Thái lập mưu giết hại Phao-lô, do đó họ đã yêu cầu các nhà lãnh đạo Do Thái thuyết phục viên tư lệnh đem Phao-lô trở lại Hội Đồng vì họ đã sẵn sàng để giết ông trong lúc di chuyển.

#### 23:12a-b

**Đến sáng, người Do Thái âm mưu với nhau và thề sẽ nhin ăn nhin uống cho đến khi nào giết được Phao-lô:** Trong câu này nhóm từ *người Do Thái* nói đến một nhóm người là kẻ thù của Phao-lô. (Không phải các thầy thượng tế và Hội Đồng.) Họ bí mật hoạch định giết Phao-lô.

**thề:** Một phong tục của người Do Thái trong thời Phao-lô, khi người ta thề làm một điều gì, điều đó kể như rất quan trọng. Họ xin Đức Chúa Trời trừng phạt họ, nếu họ không làm những điều họ đã hứa.

Có thể bạn nên diễn tả một cách rõ ràng những gì những người ám sát đã nói trong việc thề giết Phao-lô:

họ đã nói: “Chúng tôi sẽ không ăn không uống bất cứ vật gì cho đến khi chúng tôi giết được Phao-lô.”

#### 23:13

**Có hơn bốn mươi người tham gia âm mưu ám sát này:** Mặc dù các thượng tế và hội viên của Hội Đồng trưởng lão là những người thù nghịch với Phao-lô, nhưng họ không có trong nhóm *hơn bốn mươi người* là những người âm mưu giết Phao-lô.

#### 23:14a-b

**Họ đến trình với các thượng tế và các trưởng lão:** Các thượng tế và các trưởng lão là những người lãnh đạo Do Thái đã tra hỏi Phao-lô trong ngày trước đó. Nhóm người ám sát (hay có thể một vài người là đại diện của nhóm) đến gặp các hội viên của Hội Đồng những người mà họ biết là thù nghịch với Phao-lô để trình bày kế hoạch giết Phao-lô của họ.

(BCG) “*Chúng tôi đã thề độc là sẽ không ăn uống gì, bao lâu chưa giết được tên Phao-lô:* Tiếng Hy-lạp được dùng ở đây rất khó dịch sang tiếng Việt. Tiếng Hy-lạp dịch theo từng chữ “chúng tôi long trọng thề.” Họ muốn bày tỏ rằng họ đã thề trong một trường hợp đặc biệt và nghiêm trọng. Điều này cũng hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ, nếu họ không làm đúng theo như họ đã thề. Để cho các nhà lãnh đạo Do Thái giúp đỡ họ, họ cần cho thấy đây là một vấn đề thuộc linh rất quan trọng. BCG dường như đã diễn tả điều này rất chính xác. BDM và BDY dùng từ ngữ “tuyệt thực”. Cho dù “tuyệt thực” bày tỏ hành động giống như *thề độc là sẽ không ăn uống gì*, tuy nhiên, “tuyệt thực” dùng cho những lý do khác, trong những trường hợp khác. “Tuyệt thực” là một từ ngữ nói về cách cư xử và niềm tin theo phong tục của người Phật Giáo. Dùng từ ngữ này có thể làm cho người đọc hiểu sai về trường hợp trong sách Công Vụ.

#### 23:15a

**Bây giờ, xin quý vị và Hội Đồng yêu cầu viên quan La Mã giải nó xuống:** Một người xướng ngôn viên cho các vị thượng tế và trưởng lão Do Thái yêu cầu viên tư lệnh rằng họ muốn có một cơ hội nữa để hỏi rõ về những gì Phao-lô đã làm. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn nên nói là “sai người đến hỏi viên tư lệnh.” Các câu 23:14b-15c cho biết những gì nhóm người ám sát này muốn.

Bác Sĩ Lu-ca bày tỏ những gì nhóm người ám sát này đòi hỏi trong hình thức trích dẫn trực tiếp. Đây có phải là một cách tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn không? Nếu ngôn ngữ của bạn có thể bày tỏ cả hai hình thức trích dẫn trực tiếp và gián tiếp, bạn

**Phân Đoạn Phụ 23:12-26:32 Người Do Thái đã làm cho Phao-lô kêu nài đến Hoàng Đế La Mã**

**Tiểu Đoạn 23:12-35 Viên tư lệnh cho quân lính giải Phao-lô đến Phê-lít**

- 23:12a *Đến sáng, người Do Thái âm mưu với nhau*  
Sáng hôm sau [một vài] người Do Thái [khác là những người chống đối Phao-lô] họp một cách bí mật cùng nhau tìm cách [làm thế nào họ có thể giết Phao-lô].
- 23:12b *và thế sẽ nhịn ăn nhịn uống cho đến khi nào giết được Phao-lô.*  
Họ hứa với Đức Chúa Trời rằng họ sẽ không ăn không uống [gì] cho đến khi họ giết được Phao-lô.
- 23:13 *Có hơn bốn mươi người tham gia âm mưu ám sát này.*  
Có nhiều hơn bốn mươi người đàn ông dự phần vào việc âm mưu giết [Phao-lô].
- 23:14a *Họ đến trình với các thượng tế và các trưởng lão:*  
Họ đến [gặp] các vị thượng tế và trưởng lão [của người Do Thái] và nói:
- 23:14b *“Chúng tôi đã thế sẽ tuyệt thực cho đến khi nào giết được Phao-lô.*  
(BCG) *“Chúng tôi đã thế độc là sẽ không ăn uống gì, bao lâu chưa giết được tên Phao-lô.*  
“Chúng tôi có thể một cách trịnh trọng [với Đức Chúa Trời làm chứng] rằng chúng tôi sẽ không ăn [hay uống] bất cứ vật gì cho đến khi chúng tôi giết được Phao-lô.  
-HAY-  
“Chúng tôi xin Đức Chúa Trời trừng phạt chúng tôi nếu chúng tôi ăn hay uống một vật gì trước khi chúng tôi giết Phao-lô.
- 23:15a *Bây giờ, xin quý vị và Hội Đồng yêu cầu viên quan La Mã giải nó xuống,*  
Chúng tôi xin các ông yêu cầu viên tư lệnh đem Phao-lô xuống [trước mặt các ông].  
-HAY-  
Chúng tôi yêu cầu các ông bảo viên tư lệnh: ‘Xin ra lệnh cho binh sĩ đem Phao-lô xuống [đây cho chúng tôi].

có thể dùng cả hai ở đây. Nếu bạn phải nói mọi lời bằng hình thức trích dẫn trực tiếp, bạn nên bày tỏ một cách rõ ràng mọi sự thay đổi của người nói: Trước tiên những người ám sát nói với các vị thượng tế và trưởng lão và sau đó các vị thượng tế và các trưởng lão nói với viên tư lệnh.

**xin quý vị:** Trong bản Hy-lạp không có những từ này, nhưng BDM cải biến những gì

các người ám sát nói để cho được phù hợp với phong tục của người Việt Nam. Những người này có thể đã nói trong một hình thức lễ phép theo phong tục của người Do Thái trong thời bấy giờ. Bạn nên dịch câu này thế nào để cho lời lẽ của những người này nghe được lễ phép trong ngôn ngữ của bạn.

**giải nó xuống:** BDM không dịch trọn câu ở đây. Trong bản Hy-lạp ghi rằng “giải

nó xuống cho quý vị.” Hãy so sánh với các bản Kinh Thánh tiếng Việt khác.

**23:15b**

**làm như quý vị muốn điều tra vụ này cho chính xác hơn:** Những người ám sát muốn Hội Đồng giúp đỡ họ để tìm dịp giết Phao-lô. Các vị thượng tế cũng như các trưởng lão đã không có ý định muốn tra hỏi thêm Phao-lô, và họ ao ước viên quan La Mã sẽ tin những gì họ nói.

Trong ngôn ngữ của bạn có từ “giả bộ” không? Có nghĩa là nói hay làm một điều gì một cách dối gạt? Nếu không có, bạn có thể

dựa theo Câu Định Nghĩa số hai trong PKTCCN.

**23:15c**

**Còn chúng tôi sẽ chuẩn bị sẵn sàng để giết nó trước khi nó đến đây.”:** Trong bản Hy-lạp 23:15c, Bác Sĩ Lu-ca để *chúng tôi* trong một vị trí trong văn phạm Hy-lạp dùng để nhấn mạnh. Nói một cách khác, họ đã nói vai trò của người lãnh đạo Do Thái là gì, và họ nhấn mạnh: “bổn phận của các ông là ..., bổn phận của chúng tôi ...”. BDM, BDC, BDY diễn tả ở đây là *còn chúng tôi*. BCG dịch là “Phần chúng tôi, chúng tôi ....

**Tiểu Đoạn Phụ 23:16-35 Vì những người Do Thái đó, viên tư lệnh giải Phao-lô đến Phê-lít**

Phao-lô báo cho viên tư lệnh La Mã rằng có vài người Do Thái mưu hại giết ông. Do đó viên tư lệnh đã giải Phao-lô, cùng nhiều binh sĩ hộ tống và cũng có một văn thư, gửi cho thống đốc Phê-lít ở Sê-sa-rê.

23:16-22 Cháu trai của Phao-lô báo rằng người Do Thái âm mưu giết Phao-lô

**23:16**

**Nhưng cháu gọi Phao-lô bằng cậu nghe trộm được âm mưu này, liền vào đồn báo tin cho Phao-lô:** Trong ngôn ngữ của bạn, bạn nên dùng cách nói trực tiếp để bày tỏ những gì cháu trai của Phao-lô nói với ông.

**cháu:** Trong tiếng Việt, từ *cháu* có thể là trai hay gái, nhưng trong bản Hy-lạp *cháu* là “con trai của chị Phao-lô.”

**23:17**

**Phao-lô gọi một đội trưởng và yêu cầu: “Xin đội trưởng đưa cậu này lên gặp vị tư lệnh, vì cậu ấy cần có việc báo cáo!”:** Cùng một từ trong tiếng Hy-lạp mà BDM dịch là *cậu* ở đây cũng được dùng trong đoạn 20:9. BDM dịch từ Hy-lạp đó sang tiếng Việt là “thanh niên.” Từ Hy-lạp này thường dùng để chỉ về một người nam tuổi độ 8-14. Trong câu 23:19 ghi là: ‘Viên tư lệnh nắm tay thanh niên’ có lẽ đây là cách

đối xử của một người lớn đối với một em trai không quá 14 tuổi. Tuy nhiên, em đã tự mình đến đồn binh sĩ và cũng để báo một tin quan trọng với viên tư lệnh (23:20-21). Do đó, em không phải chỉ là một đứa bé trai.

Trong câu này, từ *cậu* được dùng ở đây có lẽ để cho thích hợp với cách nói của người Việt Nam. Phao-lô không dùng một từ ngữ để các nhà chức trách có thể nhận ra em trai đó là người nhà của Phao-lô.

**23:18**

**“Tù nhân Phao-lô yêu cầu tôi đưa thanh niên này lên quan. Cậu ấy có việc cần báo cáo!”:** Mặc dù tay chân của Phao-lô không còn bị xiềng nữa, binh sĩ vẫn còn canh giữ Phao-lô trong đồn. Ông không được tự do. Yêu cầu đội trưởng dẫn cậu thiếu niên đến gặp viên tư lệnh, Phao-lô hàm ý rằng những gì cháu trai của ông muốn báo là vấn đề quan trọng.

Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn cần bày tỏ một phần của câu này bằng hình thức trực tiếp như sau đây *Phao-lô yêu cầu...* Xem CDN của PKTCCN.

- 23:15b *làm như quý vị muốn điều tra vụ này cho chính xác hơn.*  
 Làm bộ như quý vị muốn biết thêm chi tiết một cách chính xác.  
 –HAY–  
 Làm bằng một cách nào đó để cho viên tư lệnh tưởng rằng quý vị muốn thẩm vấn thêm Phao-lô.
- 23:15c *Còn chúng tôi sẽ chuẩn bị sẵn sàng để giết nó trước khi nó đến đây.”*  
 Và chúng tôi sẽ sẵn sàng đợi để giết Phao-lô trong lúc ông ấy trên đường đến đây.” [Đó là những gì những người Do Thái đã nói với các thượng tế và các trưởng lão.]

**Tiểu Đoạn Phụ 23:16-35 Vì những người Do Thái đó, viên tư lệnh đã giải Phao-lô đến Phê-lít**

- 23:16 *Nhưng cháu gọi Phao-lô bằng cậu nghe trộm được âm mưu này, liền vào đồn báo tin cho Phao-lô.*  
 Nhưng con trai của chị Phao-lô nghe việc các người Do Thái định làm, do đó anh ấy vào đồn và báo cho Phao-lô.  
 –HAY–  
 Nhưng con trai của chị Phao-lô nghe việc những người Do Thái đó định làm, nên anh ta vào đồn và nói với Phao-lô: “Có nhiều người Do Thái đang bàn tính giết cậu trong khi cậu đi đến Hội Đồng [ngày mai].”
- 23:17 *Phao-lô gọi một đội trưởng và yêu cầu: “Xin đội trưởng đưa cậu này lên gặp vị tư lệnh, vì cậu ấy cần có việc báo cáo!”*  
 Khi nghe điều này, Phao-lô gọi một sĩ quan và nói với ông ta: “[Xin] đem người trẻ tuổi này đến gặp vị tư lệnh, [vì] cậu này muốn báo cáo với vị tư lệnh một việc [quan trọng].”
- 23:18 *Đội trưởng đem cậu này lên trình tư lệnh: “Tù nhân Phao-lô yêu cầu tôi đưa thanh niên này lên quan. Cậu ấy có việc cần báo cáo!”*  
 Do đó viên sĩ quan đem cháu trai của Phao-lô đến [chỗ] viên tư lệnh [ở] và nói [với viên tư lệnh]: “Tù nhân Phao-lô đã gửi [tin] cho tôi và yêu cầu tôi đem người trẻ tuổi này đến tư lệnh, vì anh ta muốn báo cho tư lệnh một tin [quan trọng].”
- 23:19 *Viên tư lệnh nắm tay thanh niên, kéo riêng ra một nơi mà hỏi: “Cậu có việc gì cần báo cáo cho ta?”*  
 Viên tư lệnh cầm tay người trẻ tuổi, dẫn riêng ra chỗ khác, và hỏi anh ta: “Anh cần nói với tôi điều gì?”

*thanh niên...Cậu ấy:* Một lần nữa, cùng một từ trong tiếng Hy-lạp được dùng ở đây như ở trong 20:9 và 23:17.

*cáo cho ta?":* Lý do viên tư lệnh nắm tay thanh niên, kéo riêng ra một nơi để ông có thể nói chuyện riêng với cậu ta.

**23:19**

*Viên tư lệnh nắm tay thanh niên, kéo riêng ra một nơi mà hỏi: “Cậu có việc gì cần báo*

**23:20a**

**Câu thưa:** “*Người Do Thái đã cấu kết với nhau thỉnh cầu ngài đưa Phao-lô ra trước Hội Đồng ngày mai.*” Trong bản Hy-lạp ngày mai được đặt ở cuối câu có lẽ điều này không được tự nhiên cho một số ngôn ngữ. Không rõ là khi nào người Do Thái sẽ yêu cầu viên tư lệnh đưa Phao-lô ra Hội Đồng, do đó có thể bạn nên nói rõ là Hội Đồng sẽ nhóm họp vào ngày hôm sau. Nếu bạn bắt buộc phải nói rõ, bạn có thể nói:

Các người Do Thái bàn định sẽ nói với ông ngày mai: ‘[Xin vui lòng] ra lệnh cho [binh sĩ] đem [tù nhân đó là] Phao-lô....’

**23:20b**

**làm như họ muốn điều tra vụ này thêm cho chính xác hơn:** Dùng cùng một từ cho chữ làm như mà bạn đã dùng trong 23:15b.

**23:21a**

**Nhưng xin ngài đừng nghe lời họ. Vì hiện có hơn bốn mươi người trong bọn họ đang mai phục chờ Phao-lô đến:** Từ họ và nhóm từ trong bọn họ chỉ về hai nhóm khác nhau. Nhóm đầu chỉ về các lãnh đạo Do Thái, nhóm thứ hai chỉ về những người âm mưu giết Phao-lô. (Xem các câu 12-15.) Tuy nhiên, ở đây cháu trai của Phao-lô không nói rành mạch như thế.

**23:21b**

**những người này đã thề nhịn ăn nhịn uống cho đến khi nào giết được ông ta:** Đây Phao-lô nhắc lại những gì ông đã nói trong các câu trước. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên nhắc lại theo thể trực tiếp những gì các người ám sát đã nói khi họ thề giết cho được Phao-lô. (Xem câu 12.)

**23:21c**

**Bây giờ, họ đã sẵn sàng, chỉ chờ ngài chấp thuận!:** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên thay thế nhóm từ sự chấp thuận của ngài và sự yêu cầu của họ bằng những mệnh

đề. Phần cuối cùng của câu này, có một bản dịch Tiếng Anh dịch là: “họ đang đợi cho ngài đồng ý.”

**23:22**

**Viên tư lệnh cho cậu thanh niên ra về và dặn:** “*Cậu đừng nói cho ai biết rằng cậu đã báo cáo những điều này cho ta!*”: Viên tư lệnh không muốn người Do Thái biết là âm mưu của họ sẽ không thành.

23:23-35 Có nhiều binh sĩ hộ tống Phao-lô đến thống đốc Phê-lít tại Sê-sa-rê một cách an toàn

**23:23a-c**

**“Hãy chuẩn bị sẵn sàng hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ binh và hai trăm lính cầm giáo ngay chín giờ tối nay xuất quân đi Sê-sa-rê:** Từ Hy-lạp mà BDM dịch lính cầm giáo không được tìm thấy ở bất cứ chỗ nào khác trong Tân Ước. Có lẽ đây nói về những binh sĩ được trang bị một cách thô sơ.

Bạn có thể thay đổi thứ tự của câu này: “Tôi cần một số người để đi Sê-sa-rê. Hãy chuẩn bị hai trăm binh sĩ, bảy mươi kỵ binh, và hai trăm binh sĩ cầm giáo, sẵn sàng lên đường lúc chín giờ tối nay....” Bạn cũng có thể dùng nhiều hơn một câu văn để bao gồm được tất cả những tin tức này.

**23:24**

**Cũng sắm sửa ngựa cho Phao-lô cưỡi để đưa ông ta lên thống đốc Phê-lít cho an toàn!:** Khoảng cách từ Giê-ru-sa-lem đến Sê-sa-rê độ chừng 64 cây số, có thể binh sĩ cần đem theo một con ngựa nữa phòng khi con ngựa Phao-lô cưỡi bị kiệt sức hay chịu không nổi sức nóng. Phê-lít là thống đốc của Pa-lét-tin (Y-sơ-ra-ên) thời bấy giờ. Viên tư lệnh của đồn binh sĩ tại Giê-ru-sa-lem không còn nhận trách nhiệm bảo vệ an ninh cho Phao-lô tại đó nữa.

- 23:20a *Cậu thuta: “Người Do Thái đã cấu kết với nhau thỉnh cầu ngài đưa Phao-lô ra trước Hội Đồng ngày mai,*  
 Người trẻ tuổi trả lời: “Người Do Thái đã bàn định ngày mai họ sẽ yêu cầu ngài đem [tù nhân] Phao-lô đến trước Hội Đồng Do Thái.”  
 –HAY–  
 Người trẻ tuổi nói: “Có một số người Do Thái đã bàn định ngày mai [họ] sẽ nói với ngài: ‘[Xin ngài] ra lệnh [binh sĩ] đem [tù nhân] Phao-lô đến Hội Đồng trưởng lão của chúng tôi.’”
- 23:20b *làm như họ muốn điều tra vụ này thêm cho chính xác hơn.*  
 Họ sẽ giả bộ như họ muốn hỏi ông ấy một cách chính xác những gì ông ấy đã làm.
- 23:21a *Nhưng xin ngài đừng nghe lời họ. Vì hiện có hơn bốn mươi người trong bọn họ đang mai phục chờ Phao-lô đến,*  
 Xin đừng làm theo những gì họ yêu cầu, vì có nhiều hơn bốn mươi người đàn ông [Do Thái] ẩn núp và đợi khi Phao-lô đi [ngang qua chỗ họ đang ẩn núp].
- 23:21b *những người này đã thề nhịn ăn nhịn uống cho đến khi nào giết được ông ta.*  
 Họ đã hứa [ngay cả] với Đức Chúa Trời rằng họ sẽ không ăn, không uống [vật chi] cho đến khi họ giết được [Phao-lô].
- 23:21c *Bây giờ, họ đã sẵn sàng, chỉ chờ ngài chấp thuận!”*  
 Những người đó đã sẵn sàng [làm điều đó], và bây giờ họ đang đợi cho ngài đồng ý [rằng Phao-lô sẽ được đem đến Hội Đồng].”
- 23:22 *Viên tư lệnh cho cậu thanh niên ra về và dặn: “Cậu đừng nói cho ai biết rằng cậu đã báo cáo những điều này cho ta!”*  
 Viên tư lệnh nói [với cháu trai của Phao-lô]: “Đừng nói cho một người nào [khác] rằng anh đã báo cho tôi về âm mưu của họ.” [Rồi ông cho người trẻ tuổi ra về.]  
 –HAY–  
 Viên tư lệnh nói: “Đừng nói với ai: ‘Tôi đã báo cho viên tư lệnh những gì các người đàn ông đó mưu định sẽ làm’.” [Rồi ông cho cháu trai của Phao-lô ra về.]
- 23:23a *Rồi ông gọi hai đội trưởng vào ra lệnh: “Hãy chuẩn bị sẵn sàng hai trăm bộ binh,*  
 Rồi viên tư lệnh gọi hai sĩ quan của ông đến và bảo họ: “Chuẩn bị sẵn sàng hai trăm binh sĩ [để lên đường],
- 23:23b *bảy mươi kỵ binh và hai trăm lính cầm giáo,*  
 bảy mươi binh sĩ cưỡi ngựa, và hai trăm binh sĩ khác cầm giáo,
- 23:23c *ngay chín giờ tối nay xuất quân đi Sê-sa-rê.*  
 đi đến [thành] Sê-sa-rê vào chín giờ tối nay.
- 23:24 *Cũng sắm sửa ngựa cho Phao-lô cưỡi để đưa ông ta lên thống đốc Phê-lít cho an toàn!”*  
 [Cũng] đem theo [hai hay ba] con ngựa để cho Phao-lô cưỡi, và hộ tống đến [chỗ của] thống đốc Phê-lít một cách an toàn.”

**23:25**

***Viên tư lệnh cũng viết một công văn như sau*** Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên nói, “Văn thư đó nói:...”

**23:26**

***Cơ-lâu Ly-sia,***

***Kính gửi ngài thống đốc Phê-lít,***

***Kính chào ngài thống đốc.:***

***(BDY) “Cơ-lốt Lý-sĩ trân trọng kính gửi ngài Tổng trấn Phê-lít:*** Trình bày một văn thư theo một lối lồi trong ngôn ngữ của bạn có lẽ dễ dàng hơn cho người đọc. BDM và BDY đã làm điều đó. Trong một vài ngôn ngữ, kể cả tiếng Việt, người viết chỉ ghi tên mình ở cuối thư. Tuy nhiên, hầu hết thư tín trong Tân Ước, người viết tự giới thiệu chính mình ngay ở đầu thư. (Trừ Hê-bơ-rơ và 1 Giăng là những trường hợp ngoại lệ.) Những người dịch các bản Kinh Thánh tiếng Việt, cũng đã giới thiệu tên người viết ở đầu thư. Có thể bạn nên dịch thế nào để cho thấy được rằng *Cơ-lốt Lý-sĩ* bày tỏ sự kính trọng đối với ngài thống đốc Phê-lít.

Trong một vài ngôn ngữ, người viết sẽ dùng trọn câu văn trong phần bắt đầu của văn thư, thí dụ: “Tôi là Cơ-lâu Ly-sia. Tôi viết văn thư này đến [ngài], thống đốc Phê-lít.”

Có một thông lệ nào về cách trình bày một văn thư trong ngôn ngữ của bạn không? Nó có khác với cách mà viên tư lệnh dùng ở đây không? Nếu có, có lẽ bạn nên dùng theo cách trong Kinh Thánh và thêm phần ghi chú ở cuối trang để giải thích tại sao hình thức của văn thư không theo thông lệ trong văn hoá của bạn.

**23:27a-c**

***Người Do Thái bắt người này sắp giết đi, thì tôi đem quân vào cứu kịp, vì biết rằng đương sự có quốc tịch La Mã:*** Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể đặt phần chót của câu này ở vào vị trí bắt đầu của câu:

Tôi đã biết ông ta là một công dân La Mã nên tôi đem binh sĩ đến giải cứu ông ...

Cơ-lâu Ly-sia thực sự đã cứu Phao-lô khỏi tay những người bạo động tại khuôn viên Đền Thờ. Nhưng ông cũng đã ra lệnh cho binh sĩ đánh đòn Phao-lô. Ông sẽ không biết Phao-lô là công dân La Mã nếu Phao-lô không chống đối việc các binh sĩ sắp đánh ông là trái luật pháp. Sau đó, tại cuộc họp của Hội Đồng Do Thái, Cơ-lâu Ly-sia cũng đã giải cứu Phao-lô một lần nữa. Ông đã không kể lại câu chuyện một cách trọn vẹn, dĩ nhiên, ông đã kể lại những việc ông làm một cách thiên vị.

**23:28a-b**

***Muốn biết rõ tội trạng họ tố cáo, tôi đã đưa đương sự ra Hội Đồng:*** Họ nói về các nhà lãnh đạo Do Thái.

**23:29a-b**

***Tôi chỉ thấy họ tố cáo đương sự những vấn đề giáo luật của họ, chứ chẳng có tội gì đáng xử tử hoặc bỏ tù:*** Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ mang ý nghĩa *đáng*, có thể bạn nên nói như thế này: “Người này không làm một điều gì trái luật để có thể xử tử hay bị bỏ tù.”

**23:30a-b**

***Được tin có âm mưu ám hại đương sự, nên tôi lập tức giải đương sự lên trình thống đốc. Tôi cũng ra lệnh cho bọn nguyên cáo đến hầu quý tòa để trình bày cáo trạng...:*** Đây là phần cuối của văn thư mà viên tư lệnh gửi cho thống đốc. Có một vài bản Tân Ước có lời chào ở cuối thư như “Chúc điều tốt nhất” hay “Chào tạm biệt.” Bạn có thể thêm nó vào trong cuối thư. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên dùng những hình thức văn phạm (các dấu) để chỉ rõ đoạn cuối của văn thư hay một phần khác của văn thư. BDM dùng “...” ở cuối câu văn có thể sẽ không được thích hợp nếu nó bày tỏ rằng văn thư không chấm dứt tại đây.



- 23:25 *Viên tư lệnh cũng viết một công văn như sau:*  
Sau đó viên tư lệnh cũng viết một thư [gửi cho thống đốc] như thế này:
- 23:26 *“Cơ-lâu Ly-sia, Kính gửi ngài thống đốc Phê-lít, Kính chào ngài thống đốc.  
(BDY) “Cơ-lốt Lý-sĩ trân trọng kính gửi ngài Tổng trấn Phê-lít.  
[Tôi,] Cơ-lâu Ly-sia trân trọng gửi lời chào [ngài] thống đốc Phê-lít của chúng tôi.  
-HAY-  
Kính thống đốc Phê-lít:  
(Tôi) Cơ-lâu Ly-sia trân trọng chào ngài.*
- 23:27a *Người Do Thái bắt người này sắp giết đi,  
Người đàn ông này [là Phao-lô, mà tôi gửi đến ngài,] bị bắt bởi người Do Thái và họ sắp giết hắn.*
- 23:27b *thì tôi đem quân vào cứu kịp,  
Tôi đem binh sĩ đến và cứu hắn [ra khỏi tay họ để khỏi bị giết đi],*
- 23:27c *vì biết rằng đương sự có quốc tịch La Mã.  
vì tôi nghe rằng ông ta là một công dân La Mã.*
- 23:28a *Muốn biết rõ tội trạng họ tố cáo,  
Tôi muốn biết những gì người Do Thái tố cáo ông ấy [làm sai],*
- 23:28b *tôi đã đưa đương sự ra Hội Đồng.  
do đó tôi đã đem ông ấy ra Hội Đồng của người Do Thái [và bảo họ tra hỏi việc ông ta đã làm sai].*
- 23:29a *Tôi chỉ thấy họ tố cáo đương sự những vấn đề giáo luật của họ,  
Những gì mà những người Do Thái ấy tố cáo Phao-lô đã nói và làm là [những việc chỉ] liên hệ đến luật lệ tôn giáo của họ,*
- 23:29b *chứ chẳng có tội gì đáng xử tử hoặc bỏ tù.  
nhưng ông ta không phạm bất cứ gì của điều luật [La Mã của chúng ta]. Ông ấy không đáng bị xử tử hay [ngay cả] đến việc bỏ tù.  
-HAY-  
nhưng người này đã không làm điều gì trái với luật pháp. Không có một lý do nào để người ta có thể xử tử ông ấy hay [ngay cả] đến việc bỏ ông ấy vào tù.*
- 23:30a *Được tin có âm mưu ám hại đương sự, nên tôi lập tức giải đương sự lên trình thống đốc.  
Khi tôi biết được rằng một số người Do Thái đã bí mật chuẩn bị giết ông ta, tôi lập tức gửi ông ấy đến ngài [để bảo vệ tánh mạng của ông ấy].*
- 23:30b *Tôi cũng ra lệnh cho bọn nguyên cáo đến hầu quý tòa để trình bày cáo trạng....”  
Tôi cũng đã ra lệnh cho những người Do Thái đã tố cáo ông ta [đến Sê-sa-rê và] trình cho ngài những gì người này đã làm.” [Đó là thư mà viên tư lệnh đã viết.]*

**23:31a-b**

**Tuân lệnh, lính La Mã đang đem đưa Phao-lô xuống tận An-ti-ba-tri:** An-ti-ba-tri là một thị trấn nằm trong vùng tây bắc của tỉnh Giu-đê và có một đồn lính của quân đội La Mã tại đó. Thị trấn nằm khoảng chừng hơn nửa đường giữa Giê-ru-sa-lem và Sê-sa-rê.

**23:32**

**Hôm sau, kỵ binh tiếp tục đem ông đến Sê-sa-rê, còn các đơn vị khác quay về đồn:** Cuộc hành trình từ Giê-ru-sa-lem đến An-ti-ba-tri có lẽ đã tốn nguyên cả đêm. Từ An-ti-ba-tri đến Sê-sa-rê, họ sẽ phải đi xuyên qua một số vùng và hầu hết người dân tại đó không phải là người Do Thái, do đó chắc sẽ không có ai tìm đến để tấn công Phao-lô.

**23:33**

**Đến Sê-sa-rê, đội kỵ binh trình công văn và giao nạp Phao-lô cho thống đốc:** Bản văn hàm ý rằng sau khi hoàn thành trách nhiệm, những người lính kỵ binh cũng sẽ trở lại đồn binh sĩ tại Giê-ru-sa-lem. Họ là thành phần thiếu số trong câu chuyện, do đó Bác Sĩ Luca không ghi lại về họ.

**23:34**

**Độc công văn và hỏi que quán của Phao-lô cùng biết được ông gốc tỉnh Si-li-si:** Đây là một thí dụ khác về những người phát ngôn của một số ngôn ngữ cần ghi lại theo thể văn trực tiếp những gì Phao-lô và thống đốc nói chuyện với nhau.

**23:35a**

**thống đốc bảo: “Khi nào bọn nguyên cáo đến hầu tòa, tôi sẽ nghe anh khai!”:** Nhóm từ nghe anh khai hàm ý rằng Phê-lít sẽ nghe cả hai bên cùng một lúc và ông sẽ đóng vai trò một quan toà. Có động từ nào trong ngôn ngữ của bạn mang ý nghĩa là “xét đoán” không?

**23:35b**

**Rồi thống đốc ra lệnh giam giữ Phao-lô trong điện Hê-rốt:** Thống đốc ra lệnh cho một sĩ quan đem Phao-lô vào điện của Hê-rốt. Sau đó sĩ quan này, có lẽ cũng đã ra lệnh cho một vài binh sĩ canh giữ Phao-lô. Một vài ngôn ngữ có những từ đặc biệt mà người nói phải dùng chung với tên của một người khi người đó đã qua đời. Nếu đó là trường hợp trong ngôn ngữ của bạn, bạn nên dùng từ ngữ đặc biệt đó bên cạnh tên của Hê-rốt vì Hê-rốt đã chết từ nhiều năm trước rồi.

**Tiểu Đoạn 24:1-27 Phao-lô biện hộ cho ông một cách mạnh mẽ, nhưng Phê-lít trì hoãn việc xét xử Phao-lô**

Tiểu Đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: 24:1-23 và 24:24-27.

**Tiểu Đoạn Phụ 24:1-23 Phao-lô biện hộ cho chính mình, và Phê-lít hứa sẽ xét xử việc của ông**

Người ta có thể chia tiểu đoạn phụ này ra thành ba phần sau đây: Trong 24:1-9, trước mặt thống đốc Phê-lít, Tê-tu-lu và những người khác tố cáo Phao-lô gây rối loạn trong vòng người Do Thái bất cứ ở nơi nào ông đến. Trong 24:10-21, Phao-lô biện hộ cho mình trước mặt Phê-lít. Trong 24:22-23, Phê-lít trì hoãn phiên tòa và hứa sẽ xét xử Phao-lô khi nào những người tố cáo ông sẽ đến.

- 23:31a *Tuân lệnh,*  
Các binh sĩ làm những gì viên tư lệnh phán với họ[, đem theo lá thư với họ].
- 23:31b *lính La Mã đang đêm đưa Phao-lô xuống tận An-ti-ba-tri.*  
Họ đưa Phao-lô đi trong ban đêm, hộ tống ông đến [thành] An-ti-ba-tri.
- 23:32 *Hôm sau, kỵ binh tiếp tục đem ông đến Sê-sa-rê, còn các đơn vị khác quay về đồn.*  
Ngày hôm sau, các binh sĩ đi bộ trở về đồn [ở Giê-ru-sa-lem] và binh sĩ cưỡi ngựa tiếp tục đưa Phao-lô [đến thành Sê-sa-rê].
- 23:33 *Đến Sê-sa-rê, đội kỵ binh trình công văn và giao nộp Phao-lô cho thống đốc.*  
Kỵ binh [cùng với Phao-lô] đến thành Sê-sa-rê, trao thư cho thống đốc, và giao Phao-lô cho ông ta.
- 23:34 *Đọc công văn và hỏi quê quán của Phao-lô cùng biết được ông gốc tỉnh Si-li-si,*  
Thống đốc đọc thư và hỏi Phao-lô quê quán thuộc tỉnh nào. [Phao-lô bảo ông rằng] Phao-lô thuộc [tỉnh] Si-li-si.  
-HAY-  
Thống đốc đọc thư. Rồi nói với Phao-lô: “Ông sinh trưởng ở tỉnh nào?” [Phao-lô trả lời:] “Tôi quê ở [tỉnh] Si-li-si.”
- 23:35a *thống đốc bảo: “Khi nào bọn nguyên cáo đến hầu tòa, tôi sẽ nghe anh khai!”*  
Rồi thống đốc nói: “Khi nào những người tố cáo anh đến, tôi sẽ nghe [những gì mỗi người các anh nói] và [sau đó tôi] Tôi sẽ xét xử trường hợp của anh.”  
-HAY-  
Sau đó thống đốc nói: “Tôi sẽ xét xử trường hợp của anh khi những người tố cáo anh đến đây.”
- 23:35b *Rồi thống đốc ra lệnh giam giữ Phao-lô trong điện Hê-rốt.*  
Rồi ông ra lệnh [binh sĩ] giam giữ Phao-lô trong điện của Hê-rốt.  
-HAY-  
Rồi thống đốc bảo [một sĩ quan]: “Đem Phao-lô đến điện của Hê-rốt và canh giữ tù nhân này. [Đừng để hắn ta trốn thoát.]” [Đó là những gì thống đốc đã nói.]

24:1-9 Tê-tu-lu và những người khác nói Phao-lô gây rối loạn người Do Thái ở mọi nơi

#### 24:1a

**Năm ngày sau, trưởng tế A-na-nia xuống Sê-sa-rê, cùng với các trưởng lão và một nhà hùng biện tên Tê-tu-lu:** Hầu hết học giả Kinh Thánh nghĩ rằng *năm ngày sau* có nghĩa là năm ngày sau khi Phao-lô đến Sê-sa-rê. Bác Sĩ Lu-ca dùng từ *xuống* vì Giê-ru-sa-lem ở một độ cao hơn Sê-sa-rê so với mặt biển, Sê-sa-rê nằm dọc theo bờ biển Địa Trung Hải. *Tê-tu-lu* là phát ngôn viên cho các nhà lãnh đạo Do Thái tại tòa án xét xử Phao-lô. Bác Sĩ Lu-ca không nói Tê-tu-lu là một người Do Thái, nhưng trong 24:6-7 Tê-tu-lu thừa nhận có những ước muốn của người Do Thái. Vì thế, khi Tê-tu-lu đại diện người Do Thái để nói trước tòa án, ông đã dùng đại danh từ ngôi thứ nhất số nhiều “chúng tôi” chỉ về chính ông và các nhà lãnh đạo Do Thái. Bạn nên dùng đại danh từ “chúng tôi,” vì Phê-lít không phải là một người Do Thái.

#### 24:1b

**để tố cáo Phao-lô trước tòa thống đốc:** Có nghĩa là họ có một buổi họp chính thức với

thống đốc Phê-lít và khiếu nại những việc làm sai luật pháp của Phao-lô.

#### 24:2b

**(BCG) Thưa ngài Phê-lích đáng kính, nhờ ngài chúng tôi được sống trong cảnh thái bình; nhờ ngài ân cần săn sóc, dân tộc này được hưởng nhiều cải cách.** BCG theo sát thứ tự của các mệnh đề trong bản Hy-lạp hơn, đó là lý do được dùng ở đây và ở trong CĐN của PKTCCN.

**Thưa ngài Phê-lích đáng kính:** trong ngôn ngữ của bạn dùng danh xưng nào để xưng hô với một nhân vật quan trọng? Bạn có thể dùng danh xưng đó ở đây. Nếu trong văn hoá của bạn, danh xưng của một viên chức cần để trước câu nói, bạn cũng nên đặt trước trong ngôn ngữ của bạn.

#### 24:4

**Nhưng muốn khởi phiên ngài thêm nữa, kính xin ngài kiên nhẫn nghe chúng tôi trình bày vấn tắt vài lời:** Tê-tu-lu bắt đầu nói về vấn đề chống đối Phao-lô, nhưng các nhà lãnh đạo Do Thái khác cũng đã lên tiếng (xem câu 9). Vì Tê-tu-lu là người trình bày vấn đề nên bạn có thể dịch “xin hãy nghe tôi ....”

**Tiểu Đoạn 24:1-27 Phao-lô biện hộ cho chính ông một cách mạnh mẽ, nhưng Phê-lít trì hoãn việc xét xử Phao-lô**

**Tiểu Đoạn Phụ 24:1-23 Phao-lô biện hộ cho chính mình, và Phê-lít hứa sẽ xét xử việc của ông**

- 24:1a *Năm ngày sau, trưởng tế A-na-nia xuống Sê-sa-rê, cùng với các trưởng lão và một nhà hùng biện tên Tê-tu-lu*  
 Năm ngày sau, trưởng tế A-na-nia, cùng với một số trưởng lão [Do Thái khác] và một luật sư [có tên là] Tê-tu-lu, đi [từ Giê-ru-sa-lem] xuống Sê-sa-rê.  
 -HAY-  
 Sau [khi Phao-lô đã ở tại Sê-sa-rê được] năm ngày, trưởng tế A-na-nia, và một số trưởng lão Do Thái [khác] cùng đến đó. Có một luật sư tên Tê-tu-lu cùng đi với họ.
- 24:1b *để tố cáo Phao-lô trước tòa thống đốc.*  
 [Rồi] họ chính thức trình thống đốc [những gì Phao-lô đã làm và họ cho điều đó là bất hợp pháp].
- 24:2a *Khi Phao-lô được gọi đến, Tê-tu-lu bắt đầu buộc tội như sau:*  
 Khi [thống đốc] ra lệnh cho [một binh sĩ] dẫn Phao-lô vào, Tê-tu-lu bắt đầu tố cáo [Phao-lô]. Ông ấy nói [với thống đốc]:  
 -HAY-  
 Khi [có một người] bảo Phao-lô đến [nơi họ đang tụ tập], rồi Tê-tu-lu nói:
- 24:2b *“Thưa ngài thống đốc, nhờ ngài thấy xa, thi hành cải cách, mà quốc gia chúng tôi được hưởng thái bình lâu dài. Vì thế, Thưa ngài thống đốc Phê-lít, (BCG) Thưa ngài Phê-lích đáng kính, nhờ ngài chúng tôi được sống trong cảnh thái bình; nhờ ngài ân cần săn sóc, dân tộc này được hưởng nhiều cải cách.*  
 “Thưa ngài thống đốc Phê-lít, vì ngài đã lãnh đạo một cách khôn ngoan, chúng tôi được hưởng thái bình và những sự cải cách tốt đẹp trong đất nước này bấy lâu, nên
- 24:3 *Bất cứ nơi nào và bất luận việc gì, chúng tôi cũng xin hoan nghênh ngài với cả tấm lòng tri ân.*  
 trong mọi đường lối và ở mọi nơi chúng tôi ân cần tiếp đón [tài lãnh đạo của ngài] với tấm lòng biết ơn ngài.  
 -HAY-  
 chúng tôi luôn luôn hoan nghênh [tài lãnh đạo của ngài] ở mọi nơi và chúng tôi vô cùng biết ơn [ngài].
- 24:4 *Nhưng muốn khỏi phiền ngài thêm nữa, kính xin ngài kiên nhẫn nghe chúng tôi trình bày vắn tắt vài lời.*  
 Nhưng, vì lý do đó tôi sẽ không cầm giữ ngài lâu [hơn nữa], [bây giờ] tôi khẩn thiết yêu cầu ngài vui lòng nghe chúng tôi trình bày [rất] vắn tắt.  
 -HAY-  
 Nhưng [tôi] không muốn ngài mệt nhọc thêm nữa. Do đó tôi cầu xin ngài, vui lòng nghe chúng tôi thêm một lúc nữa.

**24:5a**

**Chúng tôi bắt gặp tên ôn dịch này:**

**(BDY) Chúng tôi nhận thấy tên này thật nguy hiểm:** BDY theo sát văn phạm trong bản Hy-lạp hơn, do đó nó được dùng ở đây và ở trong CĐN của PKTCCN. Trong bản dịch của bạn, dùng một từ hay một nhóm từ để chỉ về một người gây rối loạn những người khác.

Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một từ mà nó có thể dịch bằng nhiều ý khác nhau, nhưng ở trong ngữ cảnh này, có lẽ có nghĩa là “vì” và đây là cách BCG dịch (số là). BDM và BDY không dịch từ này. BDC dịch là “nhưng.”

**tên này:** Trong bản Hy-lạp ghi là “người này” nhưng vì có ý muốn nói theo một cách tiêu cực nên trong các bản dịch tiếng Việt đã dùng từ *tên này*.

**24:5b**

**giữa lúc nó đi lại xúi giục người Do Thái khắp thế giới:** Nói điều này ở đây, Tê-tu-lu hàm ý rằng nơi nào Phao-lô đặt chân đến, ông đều cổ võ người Do Thái chống đối chính quyền La Mã.

**24:5c**

**Nó là tên đầu đảng phe Na-xa-rét:** Đây Tê-tu-lu hàm ý rằng Phao-lô hiện tại là một lãnh đạo của một nhóm người phản động có người lãnh đạo đầu tiên là người xuất thân từ thành Na-xa-rét. Nhóm người này là một tôn giáo mà người La Mã coi là bất hợp pháp. Xem Lời Giải Nghĩa của từ “bè phái” trong 24:14a cho các từ *đảng phe* (phe đảng).

Trong câu đó Phao-lô đã dùng những từ và cũng bình luận về các từ ấy nữa.

**24:6a-b**

**Nó còn toan tính làm ô ố Đền Thờ, nên chúng tôi bắt nó:** Người Do Thái coi người ngoại quốc là không “tinh sạch.” Do đó, nếu một người ngoại quốc đi vào khuôn viên Đền Thờ, thì chỉ được vào nơi dành riêng cho người ngoại quốc, nếu quá giới hạn này, người ngoại quốc đó đã phạm luật của người Do Thái là làm ô ố Đền Thờ. Trong trường hợp này, người Do Thái tưởng rằng Phao-lô đã dẫn những người ngoại quốc vào trong nơi chỉ dành riêng cho người Do Thái mà thôi.

**24:7-8a**

**(BDY) để xét xử theo luật chúng tôi. Nhưng đại tá Lý-sĩ đến can thiệp, dùng bạo lực cướp nó khỏi tay chúng tôi, và bảo nguyên cáo đến hầu quý tòa.:** Có vài bản Hy-lạp cổ có các câu 24:7-8a. Tuy nhiên, hầu hết các bản khác không có phần này. Không có sự đồng nhất trong các bản dịch tiếng Việt ở điểm này. BDM ghi nó trong phần ghi chú ở cuối sách. BDC và BCG ghi ngay vào trong bản văn và giải thích rõ ràng trong phần ghi chú ở cuối trang. Bạn có thể dùng theo cách nào cũng được. BDY thêm ngay vào trong bản văn và không có phần giải thích. Trong bản dịch của bạn, bạn nên có phần giải thích. Nếu không, người đọc bản dịch của bạn có thể sẽ so sánh với các bản dịch tiếng Việt khác và nghĩ rằng bản dịch của bạn có những thiếu sót.

- 24:5a *Chúng tôi bắt gặp tên ôn dịch này*  
*(BDY) Chúng tôi nhận thấy tên này thật nguy hiểm*  
 [Xin vui lòng nghe, vì] chúng tôi đã nhận thấy người này đã gây sự rối loạn [lớn]  
 -HAY-  
 [Chúng tôi đã đem người này là Phao-lô đến để ngài xét xử]. Chúng tôi đã nhận thấy rằng [bất cứ nơi nào ông đến] ông ấy [đều] gây nhiều rối loạn
- 24:5b *giữa lúc nó đi lại xúi giục người Do Thái khắp thế giới.*  
*và gây náo loạn giữa vòng người Do Thái khắp thế giới.*  
 -HAY-  
 và xúi giục phản loạn trong vòng người Do Thái ở mọi nơi.
- 24:5c *Nó là tên đầu đảng phe Na-xa-rét;*  
 Hấn cũng dẫn đầu phe đảng [bất hợp pháp từ thành] Na-xa-rét.  
 -HAY-  
 Hấn cũng là người lãnh đạo một đảng [không được phép thành lập], và theo đường lối của một giáo sư từ Na-xa-rét.
- 24:6a *Nó còn toan tính làm ô uest Đền Thờ,*  
 Ngay cả việc hấn còn cố gắng làm ô uest Đền Thờ.
- 24:6b *nên chúng tôi bắt nó,*  
 [Do đó, trước khi hấn có thể làm điều đó,] chúng tôi đã bắt hấn.  
 -HAY-  
 [Do đó] chúng tôi đã bắt hấn[, và chúng tôi muốn xét xử hấn theo luật lệ của chúng tôi].
- 24:7 *(BDY) (Nhưng đại tá Lý-sĩ đến can thiệp, dùng bạo lực cướp nó khỏi tay chúng tôi.)*  
 [Nhưng Lý-sĩ, người chỉ huy đồn lính La Mã tại đó, đem lính đến đàn áp bắt lấy Phao-lô khỏi tay chúng tôi.]
- 24:8a *(BDY) (và bảo nguyên cáo đến hầu quý toà.)*  
 (Lý-sĩ cũng ra lệnh cho những người Do Thái này đến đây để tố cáo Phao-lô trước mặt thống đốc.)
- 24:8b *ngài có thể đích thân thẩm vấn nó mọi chi tiết để biết rõ những điều chúng tôi tố cáo.”*  
 [Nếu] chính ngài thẩm vấn hấn, ngài sẽ có thể biết rõ tất cả những gì hấn khai là chúng tôi tố cáo hấn.”  
 -HAY-  
 Chính tự ngài tra hỏi Phao-lô, [và rồi] ngài sẽ biết [có phải] những điều chúng tôi đã nói về hấn [có thật].” [Đó là những gì mà Tê-tu-lu đã nói với thống đốc.]

24:10-21 Phao-lô bệnh vực cho mình chống lại những người Do Thái

Lời bệnh vực của Phao-lô gồm có ba phần: 24:10 (Ông giới thiệu bài nói chuyện của ông), 24:11-13 (Ông không chấp nhận những gì các nhà lãnh đạo Do Thái nói về ông), 24:14-16 (Ông xác nhận rằng ông là một Cơ-đốc nhân tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại), và 24:17-21 (Ông nói người Do Thái chỉ có thể nói ông lớn tiếng với Hội Đồng Do Thái, họ đưa ông ra toà chỉ vì ông tin Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại).

**24:10a**

**Thông đốc ra dấu bảo Phao-lô khai, ông liền nói:** Bản văn không nói rõ rằng chẳng biết Phê-lít nói và dùng tay của ông ra dấu hay ông cho phép Phao-lô nói bằng cách gục đầu. Do đó trong bản dịch của bạn, bạn có thể dùng một cử chỉ mà một người thường dùng trong ngôn ngữ của bạn, khi người đó cho phép một người khác nói.

**24:10b**

**“Tôi biết ngài đã làm thẩm phán cho nước này lâu năm nên tôi hân hoan tự biện hộ:** Như trong câu 2, có lẽ bạn cần cho thấy trong bản dịch của bạn là Phao-lô bắt đầu nói trong một thái độ kính trọng. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể diễn tả nhóm từ *tôi hân hoan tự biện hộ* như “do đó, bây giờ tôi có thể biện hộ cho mình với đây tự tin.”

**24:11**

**Như ngài có thể phối kiểm:** Phao-lô có ý rằng Phê-lít có thể dễ dàng tìm hiểu từ những người biết một cách chính xác khi nào Phao-lô đã đến Giê-ru-sa-lem.

**tôi vừa về Giê-ru-sa-lem để thờ phượng không quá mười hai ngày nay:** Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng *mười hai ngày*

**24:12**

**Họ không hề bắt gặp tôi, hoặc trong Đền Thờ, hoặc trong các hội đường, hoặc trong thành phố, đang tranh luận với ai hay tụ tập đám đông bao giờ:** Thứ tự của các mệnh đề trong bản Hy-lạp là:

“...họ không tìm thấy tôi cãi vã với một người nào trong [khuôn viên] Đền Thờ hay xúi giục dân chúng hoặc ở trong hội đường hay ở trong thành phố, ...”

Chỉ có BDY theo thứ tự này. Bạn nên đọc các bản dịch khác và chọn cách nào có thể tự nhiên nhất đối với ngôn ngữ của bạn.

**24:13**

**Họ cũng chẳng đưa ra được tang chứng nào về những điều họ tố cáo tôi:** Đây Phao-lô hàm ý rằng những gì Tê-tu-lu, đại diện cho các nhà lãnh đạo Do Thái, đưa ra để tố cáo ông không phải là sự thật. Phao-lô tiếp tục bằng cách nói lên những bằng chứng thật.

**24:14a**

**Nhưng tôi xin nhìn nhận với ngài một điều: Tôi thờ phụng Đức Chúa Trời của tổ tiên theo Đạo mà họ bảo là một bệ phái:** Trong câu này, đại danh từ *họ* chỉ về những người Do Thái tố cáo Phao-lô. Cơ-đốc nhân tự cho họ là “môn đệ của Đạo.” Coi lại bạn đã dịch từ *Đạo* ở 19:23 như thế nào. Người không tin Chúa gọi Cơ-đốc nhân là *một bệ phái*, hàm ý rằng không hợp pháp hay những người theo dị giáo.

**24:14b**

**Tôi tin tất cả những điều ghi chép trong Kinh Luật Môi-se và Kinh Tiên Tri:** Nhóm từ *Kinh Luật Môi-se và Kinh Tiên Tri* có nghĩa là Lời Kinh Thánh trong Cựu Ước, và Phê-lít biết điều này. Phao-lô luôn nói lại rằng đức tin của ông trong Chúa Giê-su không ngược lại với những sự dạy dỗ của Kinh Thánh Cựu Ước.



- 24:9 *Các nhà lãnh đạo Do Thái cũng hứa theo, quả quyết rằng nội vụ thật đúng như vậy.*  
[Khi] các nhà lãnh đạo Do Thái [nghe điều này, họ] đồng ý những gì Tê-tu-lu đã nói là sự thật.  
-HAY-  
[Khi] vị trưởng tế và các trưởng lão [nghe điều này, họ] nói [với thống đốc]: “[Vâng,] tất cả là sự thật.”
- 24:10a *Thống đốc ra dấu bảo Phao-lô khai, ông liền nói:*  
Thống đốc [dùng tay] ra dấu [để] Phao-lô có thể nói. [Do đó] Phao-lô trả lời [những điều họ đã nói]:  
-HAY-  
Rồi thống đốc ra dấu cho Phao-lô [rằng ông] có thể nói, Phao-lô trả lời:
- 24:10b *“Tôi biết ngài đã làm thẩm phán cho nước này lâu năm nên tôi hân hoan tự biện hộ.*  
“Tôi nhận biết rằng ngài đã làm thẩm phán cho nước [Do Thái] này trong nhiều năm. [Do đó] tôi vui mừng tự biện hộ cho chính tôi [với ngài] liên hệ đến những việc] [mà người ta đã tố cáo tôi].  
-HAY-  
“[Thưa ngài thống đốc,] tôi biết ngài là thẩm phán của đất nước này trong nhiều năm. [Do đó] tôi tin nghĩ [rằng ngài sẽ nghe tôi và xét xử tôi một cách công bình].
- 24:11 *Như ngài có thể phối kiểm, tôi vừa về Giê-ru-sa-lem để thờ phượng không quá mười hai ngày nay.*  
Ngài có thể tra xét [một cách dễ dàng] rằng không quá mười hai ngày trước đây tôi đã đến để thờ phượng [Đức Chúa Trời trong khuôn viên Đền Thờ] .
- 24:12 *Họ không hề bắt gặp tôi, hoặc trong Đền Thờ, hoặc trong các hội đường, hoặc trong thành phố, đang tranh luận với ai hay tụ tập đám đông bao giờ.*  
Không có một ai thấy tôi đang tranh luận với một người nào trong khuôn viên Đền Thờ, [hay] khuấy rối dân chúng trong [bất cứ] hội đường nào, hay gây rối loạn bất cứ ở nơi nào [khác] trong thành [Giê-ru-sa-lem].
- 24:13 *Họ cũng chẳng đưa ra được tang chứng nào về những điều họ tố cáo tôi.*  
[Do đó] họ không thể xác chứng với ngài những việc mà họ đã tố cáo tôi.  
-HAY-  
[Những người này cũng nói rằng tôi làm cho người Do Thái bị rối loạn ở những nơi tôi đến.] Nhưng không một ai thấy tôi làm những việc mà họ đã tố cáo tôi.
- 24:14a *Nhưng tôi xin nhìn nhận với ngài một điều: Tôi thờ phụng Đức Chúa Trời của tổ tiên theo Đạo mà họ bảo là một bè phái.*  
Nhưng tôi thú nhận với ngài [rằng đây là sự thật]: Tôi thờ phụng Đức Chúa Trời mà tổ tiên chúng tôi đã thờ phụng như một hội viên của một Đạo mà họ gọi là một tôn giáo giả mạo.
- 24:14b *Tôi tin tất cả những điều ghi chép trong Kinh Luật Mô-i-se và Kinh Tiên Tri.*  
Tôi [cũng] tin tất cả những điều [mà Mô-i-se đã ghi] trong Luật Pháp và những gì mà các tiên tri [khác] đã viết [trong sách của họ].

**24:15a-b**

**Cũng như họ, tôi đặt niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, trông mong sự sống lại của kẻ chết, cả người công chính lẫn người bất chính:**

Nhóm từ *hy vọng*... *trông mong sự sống lại* có nghĩa là Phao-lô và ít nhất có một đôi người đang có mặt tại đó tin rằng trong tương lai Đức Chúa Trời sẽ khiến những người đã chết sống lại. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần thay nhóm từ *niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời* để nó có một động từ giống như trong CĐN của PKTCCN.

**họ:** Đây chỉ về những người đến để tố cáo Phao-lô. Phao-lô đã nói rằng có một số người trong bọn họ cũng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại. Đó là những người Pha-ri-si trong vòng những người Do Thái đã đến từ Giê-ru-sa-lem.

**24:16**

**Do đó, tôi luôn luôn cố gắng giữ lương tâm không chê trách trước mặt Đức Chúa Trời và loài người:**

Phao-lô đã trình bày một cách ngắn gọn những gì ông tin và tiếp tục phần còn lại trong sự biện hộ của ông. Nếu có một thành ngữ dùng để chỉ về sự thay đổi đề tài trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng ở đây.

**24:17**

**Sau nhiều năm xa vắng, tôi về thăm tổ quốc, đem theo nhiều tặng phẩm cứu tế và lễ vật dâng hiến:** Lần sau cùng Phao-lô về thăm Giê-ru-sa-lem là năm năm trước khi ông trở lại để báo cáo về chuyến đi truyền giáo thứ hai của ông (Công Vụ 18:22).

**tôi về thăm tổ quốc:** *Tổ quốc* có thể nói về Giê-ru-sa-lem hay người Do Thái. BCG

và BDY dùng tên Giê-ru-sa-lem ở đây. Trong văn phạm Hy-lạp không cho thấy rõ chữ *tổ quốc* ở đây liên hệ đến cái gì. BDM, BCG, BDY đặt nó ở đầu câu để chỉ nơi Phao-lô trở lại. Theo BDC *tổ quốc* chỉ về những người nhận tiền cứu tế. Bạn có thể dùng theo cách dịch nào cũng được.

**tặng phẩm cứu tế:** Phao-lô nói đến số tiền mà các hội thánh Ga-la-ti, Ma-xê-đoan, và tỉnh A-chai đã góp để giúp các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem đang thiếu thốn vì một nạn đói (Công Vụ 11:27-30, La Mã 15:25-28). Cùng một từ Hy-lạp được dùng trong Công Vụ 3:2-3, 10; 9:36, 10:2, 4, 31; 24:17. Có thể bạn nên dùng cùng một chữ được dịch ở đây.

**24:18a**

**Khi họ bắt gặp tôi trong Đền Thờ, thì tôi đang làm lễ tẩy sạch:** Đây có nghĩa là khi các người Do Thái gặp Phao-lô lúc ông đã làm xong lễ tẩy sạch. Coi lại bạn đã dịch nhóm từ "*lễ tẩy sạch*" trong Công Vụ 21:24 như thế nào.

**24:18b**

**chứ tôi không tụ tập dân chúng hoặc gây náo loạn gì cả:** Bạn có thể dịch phần này như "tôi đã không gây nên bất cứ sự náo loạn nào."

**24:19a-b**

**Nhưng mấy người Do Thái quê tỉnh Tiểu Á, nếu họ có điều gì khiếu nại thì cứ đứng ra tố cáo tôi đi:** Trong bạn Hy-lạp, những gì Phao-lô nói về những người Do Thái từ tỉnh Tiểu Á là một ý không trọn vẹn. Nhưng ông hàm ý rằng những người Do Thái từ Tiểu Á là những người đã tố cáo ông và họ đã tố cáo ông một cách giả tạo.

- 24:15a *Cũng như họ, tôi đặt niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời,  
Tôi tin, y như [một số] những người đó tin, rằng*
- 24:15b *trông mong sự sống lại của kẻ chết, cả người công chính lẫn người bất chính.  
[một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến] mọi người đã chết sẽ sống lại, cả  
người công bình lẫn những người gian ác [đều được sống lại].  
-HAY-  
[ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến] những người hầu việc Ngài và cả những  
người không hầu việc Ngài đều sống trở lại.*
- 24:16 *Do đó, tôi luôn luôn cố gắng giữ lương tâm không chê trách trước mặt Đức Chúa  
Trời và loài người.  
Đó là lý do tôi luôn luôn cố gắng làm những gì [tôi biết sẽ] đẹp lòng Đức Chúa  
Trời và phải lễ đối với mọi người.*
- 24:17 *Sau nhiều năm xa vắng, tôi về thăm tổ quốc, đem theo nhiều tặng phẩm cừu tế và  
lễ vật dâng hiến.  
Sau [khi tôi đã sống ở những nơi khác trong] nhiều năm, tôi trở lại Giê-ru-sa-lem  
[để] trao [một số] tiền cho đồng bào của tôi [là những người nghèo] và dâng lễ  
vật [lên Đức Chúa Trời].  
-HAY-  
Sau nhiều năm xa cách, tôi trở lại để đem những món quà bằng hiện kim biểu  
cho đồng bào của tôi [là những người nghèo khó] và cũng dâng tế lễ [lên Đức  
Chúa Trời].*
- 24:18a *Khi họ bắt gặp tôi trong Đền Thờ, thì tôi đang làm lễ tẩy sạch,  
Đó là những gì tôi đang làm trong [khuôn viên] Đền Thờ. Tôi phải làm xong lễ  
tẩy sạch.*
- 24:18b *chứ tôi không tụ tập dân chúng hoặc gây náo loạn gì cả.  
Không có nhiều người theo tôi, và tôi cũng chẳng gây một sự náo loạn nào.*
- 24:19a *Nhưng mấy người Do Thái quê tỉnh Tiểu Á,  
Nhưng những người Do Thái từ tỉnh Tiểu Á [có mặt ở đó và thấy những việc ấy  
đã xảy ra].*
- 24:19b *nếu họ có điều gì khiếu nại thì cứ đứng ra tố cáo tôi đi.  
Họ đến đây ở trước mặt ngài để tố cáo tôi, nếu họ cho rằng tôi đã làm những điều  
gì sai trái.  
-HAY-  
Nếu họ nghĩ tôi đã làm điều gì bất hợp pháp, [chính] họ cần đến [đây] để trình  
cho ngài những gì [họ nghĩ] tôi đã làm.*

**24:20**

*hay các người ở đây phải cho tôi biết tôi đã phạm tội gì khi tôi ứng hầu trước Hội Đồng:*

*(BCG) Hoặc những người đang có mặt đây cứ nói xem: khi tôi ra trước Thượng Hội Đồng, họ đã tìm thấy điều gì phạm pháp?:* BCG dịch câu này chính xác với ý trong bản Hy-lạp hơn, và cách dùng văn phạm cũng rất tự nhiên trong tiếng Việt, nên được thêm vào ở đây.

*họ đã tìm thấy điều gì phạm pháp:*

Trong ngôn ngữ của bạn, có thể hàm ý rằng Phao-lô đã phạm tội. Bạn nên dịch thế nào để người đọc biết Phao-lô vô tội.

Có thể bạn cần dùng một động từ đặc biệt nào đó cho nhóm từ *họ đã tìm thấy*, để diễn tả một khái niệm mà nó không phải là sự thật (họ nói Phao-lô đã phạm tội, nhưng Phao-lô đã không phạm tội). Hay có thể bạn cần nói thế nào đó giống như: “Nếu tôi đã làm điều gì sai, họ nên nói rõ điều đó là gì.”

**24:21a**

*họa chẳng chỉ có một câu tôi lớn tiếng giải bày:* Phao-lô biết là ông đã chọc giận người Sa-du-sê bằng những gì ông đã nói. Có thể bạn nên nói giống như thế này: “Tôi biết chỉ vì một việc mà các ông đang xét xử tôi. Đó là việc tôi nói quá lớn tiếng khi tôi đứng trước Hội Đồng trưởng lão.”

**24:21b**

*‘Tôi bị ra tòa hôm nay chỉ vì tin rằng người chết sẽ sống lại!’:* Đây Phao-lô thừa nhận ông đã giảng dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến những kẻ chết sống lại.

Lời tự biện hộ của Phao-lô trước thống đốc Phê-lít chấm dứt tại đây. Trong ngôn ngữ của bạn có thể cần phải thêm: “Đó là những gì Phao-lô đã nói.”

24:22-23 Thống đốc Phê-lít hoãn phiên tòa

**24:22a**

*Thống đốc Phê-lít đã biết rõ về Đạo nên cho hoãn phiên tòa:* Xem Lời Giải Nghĩa ở 9:2b cho từ *Đạo*. Phê-lít nhận thức rõ những gì người Do Thái đã tố cáo Phao-lô chỉ là vấn đề tôn giáo, và Phao-lô đã không phạm một lỗi gì theo luật pháp của La Mã. Bởi vậy, vì Phao-lô là một công dân La Mã, nên ông cần được trả tự do. Tuy nhiên, Phê-lít muốn làm vừa lòng người Do Thái.

**24:22b**

*“Khi nào Tư lệnh Ly-sia đến đây, ta sẽ phán quyết nội vụ!”:* Đây hàm ý rằng Phê-lít đã ra lệnh cho Ly-sia từ Giê-ru-sa-lem đến để có mặt trước tòa án khi xét xử vấn đề của Phao-lô, để Ly-sia nói những điều ông đã biết.

**24:23a**

*Thống đốc ra lệnh cho một đội trưởng canh giữ Phao-lô:* Một đội trưởng là một sĩ quan chịu trách nhiệm cho việc canh giữ Phao-lô. Một đội trưởng sẽ canh giữ Phao-lô, để bảo vệ ông từ những người muốn giết Phao-lô và cũng không để Phao-lô trốn thoát.

**24:23b**

*nhưng để ông được thông thả và cho phép bạn hữu ông cung cấp những gì cần thiết:* Nhóm từ *để ông được thông thả* có nghĩa là Phao-lô phải ở trong phòng giam nhưng có lẽ quân lính sẽ không xiềng Phao-lô bằng những sợi dây xích nhưng để ông được tự do đi lại trong phòng giam. Họ cũng cho phép các bạn hữu đến thăm viếng và đem cho Phao-lô những vật cần dùng. Bác Sĩ Lu-ca đã nói rõ trong 21:8-14 rằng Phao-lô có những bạn hữu ở Sê-sa-rê.

Trong bản dịch của bạn có lẽ bạn nên nói rằng vị sĩ quan làm những gì thống đốc Phê-lít đã ra lệnh ông phải làm. Đó là ông đã đưa Phao-lô lại trại giam.

- 24:20 *hay các người ở đây phải cho tôi biết tôi đã phạm tội gì khi tôi ứng hầu trước Hội Đồng,*  
(BCG) *Hoặc những người đang có mặt đây cứ nói xem: khi tôi ra trước Thượng Hội Đồng, họ đã tìm thấy điều gì phạm pháp?*  
Hay hãy để cho [các nhà lãnh đạo này] họ đang có mặt ở đây nói [cho ngài] họ đã tố cáo tôi tội gì khi tôi ở trước mặt Hội Đồng [trưởng lão] Do Thái.
- 24:21a *họa chẳng chỉ có một câu tôi lớn tiếng giải bày:*  
[Họ chỉ có thể nói với ngài những điều đó] trong khi đứng trước mặt họ tôi đã giải thích một cách quá lớn tiếng [điều đó không phải là sai]:  
-HAY-  
[Một số người của họ có thể nói rằng] những gì tôi nói trong khi tôi đứng trước mặt họ [là sai]. Đây [là những gì tôi đã nói]:
- 24:21b *'Tôi bị ra tòa hôm nay chỉ vì tin rằng người chết sẽ sống lại!'*  
'Các ông tố cáo tôi chỉ vì tôi tin rằng [Đức Chúa Trời] sẽ khiến [tất cả] những người chết sống lại.' ”  
-HAY-  
'[Đức Chúa Trời] sẽ khiến [tất cả] những người đã chết sống lại. Vì tôi tin điều đó, các ông [là các nhà lãnh đạo Do Thái] đã tố cáo tôi [về điều tôi tin].' ” [Đó là những gì Phao-lô đã nói.]
- 24:22a *Thống đốc Phê-lít đã biết rõ về Đạo nên cho hoãn phiên tòa:*  
Phê-lít đã biết nhiều về [cái nhóm gọi là] 'Đạo của Chúa Giê-su,' do đó ông hoãn phiên tòa [lại sau đó].  
-HAY-  
[Phê-lít đã nghe nhiều đến thế.] Nhưng ông đã biết nhiều về 'Đạo Chúa Giê-su đã dạy,' do đó ông nói với Phao-lô và các nhà lãnh đạo Do Thái: “Ngân ấy đã đủ cho hôm nay.”
- 24:22b *“Khi nào Tư lệnh Ly-sia đến đây, ta sẽ phán quyết nội vụ!”*  
[Nhưng] ông đã nói [với họ]: “[Sau này,] khi Tư Lệnh Ly-sia xuống [đây], tôi sẽ quyết định những [điều này] [những] điều liên hệ đến tất cả các anh.”  
-HAY-  
[Rồi] ông nói [với họ]: “Tôi sẽ xét xử việc của các anh khi nào Tư Lệnh Ly-sia xuống [đây].”
- 24:23a *Thống đốc ra lệnh cho một đội trưởng canh giữ Phao-lô,*  
Rồi ông ra lệnh cho một sĩ quan [rằng ông ta nên ra lệnh cho binh sĩ] canh giữ Phao-lô.  
-HAY-  
Rồi ông ra lệnh cho một sĩ quan [người đã dẫn Phao-lô đến đem Phao-lô trở lại trại giam và cho lính] túc trực canh giữ Phao-lô [luôn].
- 24:23b *nhưng để ông được thông thả và cho phép bạn hữu ông cung cấp những gì cần thiết.*  
Nhưng [Phê-lít] cũng [ra lệnh rằng] cần để cho Phao-lô được đôi chút tự do [có thể đi lại] và không được cấm những bạn bè đến thăm cũng như giúp đỡ Phao-lô những vật dụng cần thiết. [Do đó viên sĩ quan đem Phao-lô trở lại trại giam.]

**Tiểu Đoạn Phụ 24:24-27 Phê-lít thường nói chuyện với Phao-lô nhưng không xét xử ông**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai phần: Trong 24:24-26, Phê-lít thường nói chuyện với Phao-lô, và hy vọng Phao-lô sẽ hối lộ để Phê-lít thả Phao-lô. Trong 24:27, sau hai năm, Phê-lít giữ Phao-lô ở lại trong tù để làm vừa lòng người Do Thái. Sau đó Phê-tu thay thế Phê-lít làm thống đốc.

24:24-26 Phê-lít thường nói chuyện với Phao-lô, hy vọng Phao-lô sẽ đưa tiền cho ông

**24:24a-b**

*Mấy ngày sau, Phê-lít cùng vợ là Đa-ru-si, người Do Thái, đến tòa án cho gọi Phao-lô và nghe ông giảng giải về đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su:* Phê-lít ra lệnh cho một người nào đó đem Phao-lô từ nhà giam đến để gặp lại ông. Ông cho phép Phao-lô nói với ông về đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể dùng tên “Cứu Thế Giê-su” để theo thứ tự trong bản Hy-lạp.

*đến tòa án:* Các từ này không có trong bản Hy-lạp. BDM đã thêm vào vì bản văn hàm ý rằng Phê-lít sẽ đi đến tòa án để gặp Phao-lô.

**24:25a**

*Nghe Phao-lô giải luận về công chính, tự chủ và cuộc phán xét tương lai:* Lần này Phao-lô bảo cho Phê-lít biết một người tin Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế, phải có đời sống như thế nào. Động từ chính của câu trong tiếng Hy-lạp, mà BDM dịch là *giải luận*, hàm ý rằng Phao-lô kể cho Phê-lít về ba đề tài này một cách cẩn thận. *Công chính* trong câu này có nghĩa là làm những gì đẹp lòng Đức Chúa Trời. *Tự chủ*, có nghĩa là

kiểm chế cảm xúc của một người, kể cả sự ham muốn về tình dục. *Cuộc phán xét tương lai* có nghĩa là, vào một thời điểm nào đó trong tương lai, Đức Chúa Trời sẽ phán xét tất cả mọi người về những việc họ đã làm lúc còn sống.

**24:25b**

*Phê-lít lo sợ bảo: “Bây giờ anh về đi! Khi nào có dịp, tôi sẽ gọi lại!”:* Phao-lô đang

nói về sự phán xét của Đức Chúa Trời có lẽ đã làm cho Phê-lít hồi hộp. Ông đã ly dị người vợ thứ nhất và thứ hai của ông và đã ra lệnh cho một thuật sĩ thuyết phục Drusilla, một người đàn bà có chồng, ly dị chồng của bà để làm vợ thứ ba của ông. Động từ *lo sợ* mà Bác Sĩ Lu-ca đã dùng trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là “rất là khiếp sợ.” Cùng một từ đã được dùng trong Lu-ca 24:5 và 37.

Các học giả Kinh Thánh tin rằng nhóm từ *Khi nào có dịp* có nghĩa “khi nào có thì giờ nữa tôi sẽ nghe tiếp.” Mặc dù ở đây có vẻ như xin Phao-lô ngưng nói, Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng các nhà cầm quyền La Mã muốn biết Phúc Âm là gì.

**24:26a-b**

*Đồng thời, Phê-lít cũng mong Phao-lô dứt lốt cho mình nên thường đòi ông đến nói chuyện:* Trong khi bình vực cho mình, Phao-lô cũng đã nhắc đến việc đem tiền về Giê-ru-sa-lem cho các tín hữu ở đó (24:17). Có lẽ Phê-lít tưởng Phao-lô sẽ có thể đưa cho ông một số tiền để được thả ra khỏi tù. Trong ngôn ngữ của bạn, người ta diễn tả việc hối lộ và hành động đưa tiền hối lộ như thế nào?

24:27 Phê-lít giữ Phao-lô ở trong tù để làm vừa lòng người Do Thái

**24:27a-b**

*Hai năm sau, Bốt-kiu Phê-tu đến thay Phê-lít. Muốn được lòng người Do Thái, Phê-lít cứ giam giữ Phao-lô trong ngục:* Hai năm trôi qua và Phao-lô vẫn còn ở trong tù. Chính quyền La Mã thay thế Phê-lít vì có quá nhiều sự bất an trong xứ mà Phê-lít cai trị. Theo luật của người La Mã, một tội nhân phải được xét xử trong vòng hai năm. Đáng lý ra, Phê-lít nên trả tự do cho Phao-lô trước khi ông rời nhiệm chức. Tuy nhiên, trong lúc

**Tiểu Đoạn Phụ 24:24-27 Phê-lít thường nói chuyện với Phao-lô nhưng không xét xử ông**

- 24:24a *Mấy ngày sau, Phê-lít cùng vợ là Đa-ru-si, người Do Thái, Năm bảy ngày sau Phê-lít và vợ là Đa-ru-si, là một đàn bà Do Thái,*
- 24:24b *đến tòa án cho gọi Phao-lô*  
đến [tòa án và ông] ra lệnh [một binh sĩ] đem Phao-lô
- 24:24c *và nghe ông giảng giải về đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su.*  
và [rồi] ông nghe Phao-lô trình bày những gì người Cơ Đốc tin về Đấng Cứu Thế [Ngài là] Giê-su.
- 24:25a *Nghe Phao-lô giải luận về công chính, tự chủ và cuộc phán xét tương lai,*  
Nhưng khi Phao-lô bắt đầu giảng thuyết về những việc làm công chính [theo sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời] và việc kiểm soát ý muốn của con người và khi Đức Chúa Trời phán xét mọi người,
- 24:25b *Phê-lít lo sợ bảo: “Bây giờ anh về đi! Khi nào có dịp, tôi sẽ gọi lại!”*  
Phê-lít trở nên sợ hãi [vì Phao-lô bảo ông những điều đó]. [Do đó] ông nói [với Phao-lô]: “Bây giờ anh có thể trở lại trại giam. Tôi sẽ gọi anh khi nào tiện.”  
-HAY-  
Phê-lít lo lắng và nói: “Đó là tất cả [những gì tôi muốn nghe hôm nay]. Anh có thể trở lại trại giam. Tôi sẽ gọi anh lại khi nào có thì giờ thuận tiện.”
- 24:26a *Đồng thời, Phê-lít cũng mong Phao-lô dứt lốt cho mình*  
[Mặc dù Phê-lít hoảng sợ về những gì Phao-lô vừa nói với ông] Phê-lít cũng hy vọng rằng Phao-lô sẽ đề nghị trả cho Phê-lít một số tiền [để Phê-lít trả tự do cho Phao-lô].  
-HAY-  
Phê-lít [cũng] nghĩ rằng [nếu ông cứ tiếp tục gọi Phao-lô đến gặp ông, có thể] Phao-lô sẽ đưa cho ông một số tiền [nhờ đó Phê-lít sẽ cho Phao-lô ra khỏi tù. Đó là lý do tại sao ông nói với Phao-lô: “Tôi sẽ cho gọi anh vào dịp khác.”]
- 24:26b *nên thường đòi ông đến nói chuyện.*  
Do đó Phê-lít thường [ra lệnh cho binh sĩ] dẫn Phao-lô đến gặp ông và để nói chuyện với Phao-lô.
- 24:27a *Hai năm sau, Bốt-kiu Phê-tu đến thay Phê-lít.*  
Hai năm trôi qua, khi Bốt-kiu Phê-tu đến thay thế [chức vụ thống đốc của] Phê-lít.  
-HAY-  
Mãn hai năm sau, Phê-lít rời [chức vụ thống đốc của ông], và Bốt-tiu Phê-tu [lên làm thống đốc].
- 24:27b *Muốn được lòng người Do Thái, Phê-lít cứ giam giữ Phao-lô trong ngục.*  
Phê-lít giữ Phao-lô trong tù [suốt hai năm sau đó], vì ông muốn làm vừa lòng người Do Thái [và ông đã biết họ không muốn ông thả Phao-lô].

đó người Do Thái vẫn còn bực tức Phê-lít về những việc khác ông đã làm. Để làm vữa lòng người Do Thái, Phê-lít tiếp tục giữ Phao-lô và ngay cả sau khi ông rời khỏi nhiệm sở Phao-lô vẫn còn ở trong tù.

**Phân Đoạn Phụ 25:1-26:32 Các nhà chức trách nói Phao-lô là người vô tội nhưng ông phải đi đến thành Rô-ma**

Phân đoạn phụ này gồm có ba tiểu đoạn: 25:1-12, 25:13-26:29 và 25:30-32.

**Tiểu Đoạn 25:1-12 Bối đề nghị của Phê-tu, Phao-lô khiếu nại lên Hoàng Đế**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: 25:1-5 và 25:6-12.

**Tiểu Đoạn Phụ 25:1-5 Phê-tu bảo người Do Thái đi tố cáo Phao-lô tại Sê-sa-rê**

Các nhà lãnh đạo Do Thái yêu cầu Phê-tu giải Phao-lô về lại Giê-ru-sa-lem và xét xử ông tại đó. Tuy nhiên, Phê-tu đề nghị rằng một số trong những người Do Thái cần lên Sê-sa-rê và tố cáo Phao-lô.

**25:1**

*Sau khi nhậm chức được ba ngày, thống đốc Phê-tu rời Sê-sa-rê lên Giê-ru-sa-lem:* Phê-tu đến tỉnh Giu-đê và bắt đầu công việc của ông trong chức vụ một thống đốc. Ông đi lên Giê-ru-sa-lem, đó là thành phố quan trọng nhất trong nước Do Thái.

**25:2a**

*Các thượng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái buộc tội Phao-lô:* Các nhà lãnh đạo cao cấp của Do Thái đến gặp Phê-tu và báo cáo rằng Phao-lô đã làm nhiều việc trái luật pháp.

**25:2b-3b**

*và xin thống đốc đặc ân cho giải ông về Giê-ru-sa-lem (vì họ định phục kích giết ông dọc đường):* Nhóm từ nằm trong dấu ngoặc không có trong bản Hy-lạp. BDM đã thêm vào. Dùng nó nếu được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

Có sự khác biệt giữa các bản dịch Kinh Thánh về việc bắt đầu câu số 3. Trong bản Hy-lạp câu số 3 bắt đầu sau cụm từ “xin thống đốc.” Để cho được tự nhiên trong tiếng Việt, người dịch bắt đầu câu số 3 sau

cụm từ “đặc ân.” So sánh với các bản dịch tiếng Việt khác để tìm xem cách nào tự nhiên nhất trong ngôn ngữ của bạn.

**25:4**

*Vì thế, Phê-tu đáp: “Phao-lô đang bị giam giữ tại Sê-sa-rê và chính ta cũng sắp về đó:* Trong bản Hy-lạp nhóm từ này không dùng lời nói trực tiếp. Lời nói trực tiếp bắt đầu ở 25:5. CDN của PKTCN được ghi lại theo bản Hy-lạp. BDM đã dùng thể văn trực tiếp ở các câu 25:4 và 5. Bạn có thể dịch theo cách nào cũng được miễn là nghe tự nhiên và rõ ràng trong ngôn ngữ của bạn.

Có thể bạn nên thay nhóm từ *bị giam giữ* bằng một động từ ở thể chủ động, chẳng hạn như “quân lính đang canh giữ Phao-lô [trong nhà tù].”

**25:5**

*Vậy một vài bậc lãnh đạo trong vòng các ông hãy theo ta xuống đó, nếu đương sự có tội gì thì cứ việc tố cáo!:* Sê-sa-rê nằm ở một cao độ thấp hơn Giê-ru-sa-lem so với mặt biển. Coi lại bạn đã dịch từ *xuống* trong câu 24:1 như thế nào.



**Phân Đoạn Phụ 25:1-26:32 Các nhà chức trách nói Phao-lô là người vô tội nhưng ông phải đi đến thành Rô-ma**

**Tiểu Đoạn 25:1-12 Bối đề nghị của Phê-tu, Phao-lô khiếu nại lên Hoàng Đế**

- 25:1 *Sau khi nhậm chức được ba ngày, thống đốc Phê-tu rời Sê-sa-rê lên Giê-ru-sa-lem.*  
 [Thống đốc mới] Phê-tu đã đến Sê-sa-rê, và sau ba ngày ông đi lên Giê-ru-sa-lem.  
 -HAY-  
 Ba ngày sau [thống đốc mới] Phê-tu đã [từ Rô-ma] đến Sê-sa-rê, từ đó ông đi lên Giê-ru-sa-lem.
- 25:2a *Các thượng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái buộc tội Phao-lô,*  
 [Tại đó] các thượng tế và các nhà lãnh đạo [khác] của người Do Thái [đến gặp Phê-tu và] xin kết tội Phao-lô.  
 -HAY-  
 [Tại Giê-ru-sa-lem] các thượng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái [khác] tố cáo Phao-lô.
- 25:2b-3a *và xin thống đốc đặc ân cho giải ông về Giê-ru-sa-lem*  
 Những người này khẩn thiết xin Phê-tu giải Phao-lô lên Giê-ru-sa-lem[, để Phê-tu có thể xét xử Phao-lô tại đó].
- 25:3b *(vì họ định phục kích giết ông dọc đường).*  
 Họ âm mưu giết trong lúc ông di chuyển [lên Giê-ru-sa-lem], họ sẽ giết Phao-lô.
- 25:4 *Vì thế, Phê-tu đáp: “Phao-lô đang bị giam giữ tại Sê-sa-rê và chính ta cũng sắp về đó.*  
 Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-lô được giam giữ tại Sê-sa-rê và ông cũng sắp trở lại đó.  
 -HAY-  
 Nhưng Phê-tu trả lời: “Quân lính đang canh giữ Phao-lô ở Sê-sa-rê. Chính ta cũng sẽ trở lại đó nay mai.
- 25:5 *Vậy một vài bậc lãnh đạo trong vòng các ông hãy theo ta xuống đó, nếu đương sự có tội gì thì cứ việc tố cáo!”*  
 Ông nói: “Một số trong những người lãnh đạo của các anh nên xuống đó [với ta]. Nếu đương sự có tội gì, họ có thể tố cáo Phao-lô [tại đó].  
 -HAY-  
 Thế hãy để một số trong vòng những người lãnh đạo của các anh đi với [ta]. [Rồi,] nếu người đó có làm bất cứ điều gì sai, họ có thể tố cáo hẳn.”

**Tiểu Đoạn Phụ 25:6-12 Phao-lô khiếu nại lên Hoàng Đế Sê-sa, do đó Phê-tu đồng ý**

Khi Phê-tu đề nghị rằng ông có thể xét xử Phao-lô tại Giê-ru-sa-lem, Phao-lô biết rằng người Do Thái lại có thể tìm cách giết ông lần nữa. Do đó ông chính thức yêu cầu rằng Hoàng Đế La Mã cần xét xử vấn đề của ông, và do đó Phê-tu đồng ý giải ông đến thành Rô-ma.

**25:6a-b**

*Phê-tu lưu lại với họ tám hoặc mười ngày, rồi xuống Sê-sa-rê. Hôm sau thống đốc ra tòa, truyền lệnh giải Phao-lô đến:* Nhóm từ *Phê-tu lưu lại với họ* không có nghĩa rằng Phê-tu là một vị khách của người Do Thái, nhưng chỉ có nghĩa là ông tiếp tục ở lại tại Giê-ru-sa-lem và có thể ông đã gặp họ nhiều lần.

Mệnh đề *thống đốc ra tòa* dịch theo từng chữ trong bản Hy-lạp là “ông ấy (thống đốc) ngồi vào ghế của quan tòa.” Tại nơi nào mà các viên chức chủ tọa một phiên tòa, ở tại đó luôn có một các ghế đặc biệt chỉ để dành riêng cho quan tòa ngồi. Khi ông ngồi xuống trên ghế, cho thấy rằng ông sẵn sàng đóng vai một quan tòa. *Thống đốc* chỉ về *Phê-tu*.

**25:7a-c**

*Phao-lô vừa vào tòa án, những người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem xuống liền vây quanh tố cáo ông nhiều tội nặng nhưng không nêu được bằng chứng:* Bạn có thể thay thế chữ *vào* bằng chữ “đến.” Thì của nhóm từ *tố cáo ông nhiều tội nặng* trong bản Hy-lạp nhiều nhà lãnh đạo Do Thái khác nhau tố cáo Phao-lô đã làm rất nhiều việc sai luật pháp. Không nêu được bằng chứng có thể có nghĩa là không có nhân chứng về những việc

họ tố cáo Phao-lô. Hay, cũng có thể có nhiều người tố cáo Phao-lô về nhiều việc khác nhau và có nhiều mâu thuẫn, giống như khi họ tố cáo Chúa Giê-su.

**25:8**

*Phao-lô tự biện hộ: “Tôi chẳng phạm tội gì trái luật Do Thái, hoặc xúc phạm Đền Thờ, hoặc chống nghịch hoàng đế La Mã bao giờ.”:* Người Do Thái tố cáo Phao-lô về tội không tuân luật lệ của người Do Thái, xúc phạm đến những điều răn về Đền Thờ, và không tuân theo luật pháp của chính quyền La Mã.

**25:9**

*Nhưng Phê-tu muốn được lòng dân Do Thái, nên hỏi Phao-lô: “Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem cho ta xét xử việc này không?”:* Trong bản Hy-lạp ở đây nói rằng *Phê-tu* muốn làm vừa lòng người Do Thái. Ông muốn là điều đó, có lẽ vì ông muốn được người Do Thái ưa thích và ảnh hưởng nhiều trên họ. Thực ra phiên tòa của ông chẳng ảnh hưởng được gì đến sự việc của Phao-lô. *Phê-tu* hy vọng rằng nếu ông giao Phao-lô cho Hội Đồng Do Thái để họ buộc tội Phao-lô chắc họ sẽ rất vừa lòng.

**Tiểu Đoạn Phụ 25:6-12 Phao-lô khiếu nại lên Hoàng Đế Sê-sa, do đó Phê-tu đã đồng ý**

- 25:6a *Phê-tu lưu lại với họ tám hoặc mười ngày, rồi xuống Sê-sa-rê.*  
Phê-tu đã ở [tại Giê-ru-sa-lem] từ tám đến mười ngày, và đã họp với những người lãnh đạo Do Thái, sau đó ông đi trở xuống Sê-sa-rê. [Có năm bảy người lãnh đạo Do Thái cũng đi xuống Sê-sa-rê.]
- 25:6b *Hôm sau thống đốc ra tòa, truyền lệnh giải Phao-lô đến.*  
Ngày hôm sau Phê-tu triệu tập toà án, và ra lệnh binh sĩ dẫn Phao-lô đến hầu ông.  
-HAY-  
Ngày hôm sau Phê-tu đi [đến toà án để] xét xử [vấn đề của Phao-lô]. Ông bảo [một trong những người sĩ quan của ông]: “Đưa [tù phạm] Phao-lô đến đây, để ta có thể xét xử hắn.”
- 25:7a *Phao-lô vừa vào tòa án, những người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem xuống liền vây quanh*  
Khi [Phao-lô] đến, các người Do Thái đã xuống từ Giê-ru-sa-lem đứng vây quanh Phao-lô
- 25:7b *tố cáo ông nhiều tội nặng*  
tố cáo Phao-lô nhiều tội trọng
- 25:7c *nhưng không nêu được bằng chứng.*  
mà không có bằng chứng.  
-HAY-  
nhưng họ không thể đưa ra một chứng cứ nào.
- 25:8 *Phao-lô tự biện hộ: “Tôi chẳng phạm tội gì trái luật Do Thái, hoặc xúc phạm Đền Thờ, hoặc chống nghịch hoàng đế La Mã bao giờ.”*  
[Rồi] Phao-lô biện hộ cho mình: “Dựa theo luật của người Do Thái và Đền Thờ và [luật pháp mà] Hoàng Đế La Mã [đã ban hành], tôi không có tội [gì cả].”  
-HAY-  
[Rồi] Phao-lô [nói với Phê-tu] để biện hộ cho mình: “Tôi không phạm luật Do Thái, và tôi không vi phạm những quy luật của Đền Thờ chúng tôi. Tôi cũng không làm điều gì trái luật pháp.”
- 25:9 *Nhưng Phê-tu muốn được lòng dân Do Thái, nên hỏi Phao-lô: “Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem cho ta xét xử việc này không?”*  
Nhưng Phê-tu muốn làm vui lòng người Do Thái, [do đó] ông trả lời Phao-lô, ông hỏi [Phao-lô]: “Anh có sẵn lòng lên Giê-ru-sa-lem để tôi xét xử việc này [ở đó] không?”  
-HAY-  
Nhưng Phê-tu muốn đẹp lòng người Do Thái, [do đó] ông hỏi Phao-lô: “Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem [để] những người này có thể tố cáo [anh] trước mặt tôi [ở đó] không?”

**25:10a-b**

**Phao-lô đáp:** “Tôi đang ứng hầu trước tòa án Hoàng Đế là nơi tôi phải được xét xử. Tôi chẳng phạm tội gì với người Do Thái, chính ngài thống đốc thừa biết như thế”: Phao-lô hàm ý rằng chỉ có những người được chính quyền La Mã uỷ thác mới xét xử ông. Ông là một công dân La Mã, do đó các nhà lãnh đạo Do Thái không có thẩm quyền để xử tử ông.

**25:11a**

**Vậy nếu tôi phạm pháp hoặc làm gì đáng bị tử hình thì tôi không xin tha chết đâu!:** Phao-lô nói rằng không phải ông muốn khỏi bị xét xử, ông thực sự là người vô tội.

**25:11b**

**Nhưng nếu họ tố cáo vô bằng cớ thì không ai có quyền nộp tôi cho họ:** Theo bản Hy-lạp ở đây rất khó để dịch theo từng chữ một, nhưng có thể nói giống như “Chẳng có gì để họ có thể tố cáo tôi.” *Nếu họ tố cáo vô bằng*

*cớ* có thể hàm ý rằng người Do Thái không có bằng chứng để buộc tội. Đây không phải chỉ là vấn đề không có bằng chứng. Khi bạn dịch ở đây, bạn nên chắc chắn rằng Phao-lô không phạm tội và không tìm cách để trốn. Xem CĐN của PKTCCN cho những cách khác nói ở đây.

**25:11c**

**Tôi khiếu nại lên Hoàng Đế!:** Phao-lô có ý rằng ông muốn Hoàng Đế La Mã xét xử vấn đề của ông. Công dân La Mã được quyền yêu cầu Hoàng Đế xét xử vấn đề của họ và không ai có thể ngăn cản được yêu cầu của họ.

**25:12a-b**

**Phê-tu thảo luận với các cố vấn rồi đáp:** “Anh đã khiếu nại lên Hoàng Đế thì sẽ được ứng hầu Hoàng Đế!”: Đây có nghĩa là các viên chức chính quyền cần chuẩn bị phương tiện cho Phao-lô, như một tù nhân, được tàu thủy đưa đến thành Rô-ma.

- 25:10a *Phao-lô đáp: “Tôi đang ứng hầu trước tòa án Hoàng Đế là nơi tôi phải được xét xử.*  
 Rồi Phao-lô trả lời: “[Không,] tôi đang đứng trước [một trong] tòa án của Hoàng Đế, nơi tôi cần được xét xử [như một công dân La Mã].  
 –HAY–  
 Nhưng Phao-lô nói [với Phê-tu]: “[Không, hiện] tôi đang bị xét xử trong tòa án hợp pháp của Hoàng Đế, như đáng được xét xử.
- 25:10b *Tôi chẳng phạm tội gì với người Do Thái, chính ngài thống đốc thừa biết như thế.*  
 Tôi không làm điều gì sai đối với người Do Thái [cả], như ngài đã biết rõ.  
 –HAY–  
 Ngài biết rõ rằng tôi không làm điều gì sai đối với những người Do Thái.
- 25:11a *Vậy nếu tôi phạm pháp hoặc làm gì đáng bị tử hình thì tôi không xin tha chết đâu!*  
 Nhưng nếu tôi phạm tội và đã làm điều gì đáng tội phải chết, tôi sẽ không xin tha chết đâu.
- 25:11b *Nhưng nếu họ tố cáo vô bằng cứ thì không ai có quyền nộp tôi cho họ.*  
 Nhưng chẳng có gì [giống] như những điều mà những người [đàn ông] này tố cáo tôi.  
 –HAY–  
 Nhưng những gì những người [đàn ông] này nói để chống đối không phải là sự thật.
- 25:11c *Tôi khiếu nại lên Hoàng Đế!”*  
 Tôi chính thức yêu cầu [rằng] Hoàng Đế [cần xét xử tôi tại Rô-ma].”  
 –HAY–  
 Tôi yêu cầu [rằng] Hoàng Đế [xét xử trường hợp của tôi].”
- 25:12a *Phê-tu thảo luận với các cố vấn rồi đáp:*  
 Rồi Phê-tu tham khảo với các cố vấn [của ông ấy]. [Rồi] ông trả lời [Phao-lô]:  
 –HAY–  
 Rồi Phê-tu nói với những người đàn ông [cùng đi theo] là cố vấn [cho ông]. [Rồi] ông nói với Phao-lô:
- 25:12b *“Anh đã khiếu nại lên Hoàng Đế thì sẽ được ứng hầu Hoàng Đế!”*  
 “Anh đã chính thức yêu cầu Hoàng Đế [ở La Mã], [do đó] anh sẽ đi.”  
 –HAY–  
 “Anh đã yêu cầu [rằng] Hoàng Đế [cần xét xử anh]. [Thế thì, tôi sẽ giải] anh đến [thành] Rô-ma.”

**Tiểu Đoạn 25:13-26:32 Phao-lô có thể đã được tự do, nếu ông không khiếu nại lên Sê-sa**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: 25:13-22 và 25:23-26:29.

**Tiểu Đoạn Phụ 25:13-22 Phê-tu kể cho Vua A-c-ríp-ba về Phao-lô**

Khi Vua A-c-ríp-ba đến Sê-sa-rê để thăm Thống Đốc Phê-tu, thống đốc kể cho vua về Phao-lô, và vua muốn được nghe Phao-lô nói về chính mình. Do đó Phê-tu bảo rằng vua có thể nghe Phao-lô vào ngày hôm sau.

**25:13**

**Mấy ngày sau vua A-c-ríp-ba và Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê chào Phê-tu:** A-c-ríp-ba và Bê-rê-nít đến thăm Phê-tu và chúc mừng việc nhận chức thống đốc tỉnh Giu-đê. Nếu chỉ nói họ đến để thăm thống đốc (BDY) có thể cũng đầy đủ ý nghĩa trong ngôn ngữ của bạn. Tuy nhiên, dùng từ *chào* có thể không bao hàm đủ ý nghĩa. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có thành ngữ diễn tả được ý “để chúc mừng,” có thể sẽ thích hợp ở đây.

A-c-ríp-ba đại diện cho Hoàng Đế La Mã cai trị một vùng ở về phía đông bắc của Giu-đê, và về phía đông của sông Giô Đanh. Ông là con trai của một nhà lãnh đạo nổi tiếng mà người ta thường gọi là A-c-ríp-ba I. Bà cố của ông là một người Do Thái, do đó A-c-ríp-ba quen thuộc với Kinh Thánh Hê-bơ-rơ. Hoàng Đế La Mã đã giao quyền cho ông chỉ định trưởng tế của người Do Thái. Bê-rê-nít là em gái của vua A-c-ríp-ba.

**25:14a-b**

**Hai người lưu lại đây nhiều ngày; Phê-tu đem vụ Phao-lô trình bày với vua: “Phê-lít có để lại một tù nhân:** Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một từ có thể dịch là “vì” và “sau.” BDC, BDY, và BCG dịch là “vì.” BDM không dịch chữ này.

**25:15**

**Khi tôi ở Giê-ru-sa-lem các thượng tế và các trưởng lão Do Thái buộc tội nó và yêu cầu tôi kết án:** Từ trong bản Hy-lạp được BDM dịch là *yêu cầu* có thể có nghĩa là “xin” hay “đòi hỏi.” Bạn có thể dùng một trong hai.

*buộc tội nó:* Coi lại bạn đã dịch *buộc tội* trong 25:2 như thế nào.

**25:16**

**Tôi đáp rằng theo thông lệ La Mã, không thể nào giải nạp một bị cáo khi chưa có dịp đối chất với nguyên cáo để tự bào chữa:** Trong bản dịch của bạn, bạn có thể chia 16 thành hai câu. Bạn cũng có thể đổi thứ tự của các mệnh đề để người đọc dễ hiểu hơn nếu bạn muốn.

Trả lời của Phê-tu cho các nhà lãnh đạo Do Thái là một ví dụ về một lời nói trong một lời nói khác. Ông đã không chấp thuận yêu cầu của các nhà lãnh đạo Do Thái. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể ghi Phê-tu trả lời “Không.” Nếu trong ngôn ngữ của bạn có một từ ngữ đặc biệt để cho thấy một cái gì đó ngược lại với điều mà người ta thường mong đợi, bạn có thể dùng nó ở đây.

Động từ trong tiếng Hy-lạp mà BDM dịch là *giải nạp* là đặt để một người nào vào trong thẩm quyền của người khác. Nó có một ý nghĩa nữa là chuyển giao một người nào để đáp ứng một yêu cầu, hay có thể như một đặc ân. Đó là một phát biểu tổng quát về luật La Mã. Nhưng theo ngữ cảnh, *giải nạp* có thể có nghĩa là Phê-tu sẽ để cho các nhà lãnh đạo Do Thái quyết định sẽ làm gì đối với Phao-lô.

Nếu bạn thấy trong ngôn ngữ của bạn, cần đổi câu trả lời của Phê-tu cho các người lãnh đạo Do Thái thành thể văn trực tiếp, bạn có thể dùng đại danh từ ngôi thứ nhất số nhiều “các anh” đặt vào trong vị trí của

**Tiểu Đoạn 25:13-26:32 Phao-lô có thể đã được tự do, nếu ông không khiêu nại lên Sê-sa**

**Tiểu Đoạn Phụ 25:13-22 Phê-tu kể cho Vua Ạc-ríp-ba về Phao-lô**

- 25:13 *Mấy ngày sau vua Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê chào Phê-tu.*  
Sau năm bảy ngày, [có một] Vua Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít [là em gái của vua] đến Sê-sa-rê để chào [Thống Đốc] Phê-tu.  
-HAY-  
Sau đó mấy ngày, Vua Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê để thăm Phê-tu [vì Phê-tu vừa nhận chức thống đốc ở đó].
- 25:14a *Hai người lưu lại đây nhiều ngày; Phê-tu đem vụ Phao-lô trình bày với vua:*  
Vì hai người [Vua Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít] ở lại Sê-sa-rê trong nhiều ngày, Phê-tu trình bày vấn đề của Phao-lô với Ạc-ríp-ba.
- 25:14b *“Phê-lít có để lại một tù nhân.*  
Ông nói [với Vua Ạc-ríp-ba]: “Có một tù nhân Phê-lít vẫn còn để trong tù.  
-HAY-  
Ông nói: “Có một người đàn ông ở đây Phê-lít vẫn còn lưu giữ trong tù [khi Phê-lít rời chức vụ thống đốc].
- 25:15 *Khi tôi ở Giê-ru-sa-lem các thượng tế và các trưởng lão Do Thái buộc tội nó và yêu cầu tôi kết án.*  
Khi tôi lên Giê-ru-sa-lem, các thượng tế và các trưởng lão [khác] của người Do Thái đã tố cáo người này [về tội phạm luật pháp] và yêu cầu tôi xét xử hắn [để nhà cầm quyền có thể xử tử hắn].
- 25:16 *Tôi đáp rằng theo thông lệ La Mã, không thể nào giải nạp một bị cáo khi chưa có dịp đối chất với nguyên cáo để tự bào chữa.*  
Nhưng tôi đã bảo họ rằng luật La Mã không cho phép tôi kết tội một người cho đến khi người đó có cơ hội đối chất với những người tố cáo để bào chữa cho mình về những gì mình đã bị tố cáo.  
-HAY-  
[Nhưng] tôi đã bảo họ rằng theo phong tục của người La Mã áp giải một người [để trừng phạt] trước khi người đó có cơ hội [gặp] để nghe những người tố cáo mình một cách trực tiếp đồng thời biện hộ cho mình về những gì họ đã tố cáo.  
-HAY-  
“Tôi đã trả lời họ: ‘Điều đó sẽ ngược lại với phong tục La Mã của chúng tôi. Khi xét xử một tội nhân, trước nhất chúng tôi phải cho phép người đó đối chất với những người tố cáo hắn.’ ”

nhóm từ chỉ về những người tố cáo Phao-lô.  
Hãy xem thí dụ dưới đây:

“Tôi đã trả lời: ‘Theo luật pháp La Mã, người mà các anh tố cáo phải đứng

trước mặt các anh để xác nhận rằng hắn có làm hay không làm những điều mà các anh đã tố cáo hắn.’ ”

**25:17**

**Khi họ họp tại đây, tôi triệu tập phiên tòa ngay hôm sau, không trì hoãn và truyền giải đương sự đến:** Theo ngữ cảnh, ở đây hàm ý rằng những người Do Thái quyết định tiếp tục tố cáo những tội của Phao-lô. Nhóm từ *triệu tập phiên tòa* trong bản Hy-lạp chỉ là một từ và từ này cũng được dùng trong câu 6 (BDM dịch là “ra tòa”). Bạn nên dịch giống như ở đây.

**25:19a**

**nhưng chỉ tranh chấp với đương sự về những vấn đề trong tôn giáo của họ:** Từ Hy-lạp mà BDM dịch là *nhưng* cũng có thể dịch là “thay vì.”

**25:19b**

**và về một người tên Giê-su đã chết nhưng Phao-lô quả quyết vẫn còn sống:** Phê-tu nhớ lại điều đã làm cho các nhà lãnh đạo Do Thái phản ứng rất mạnh mẽ: sự dạy dỗ rằng người chết sẽ được sống lại. Trong 23:6 và 24:21, Phao-lô nói rằng ông bị đưa ra tòa vì tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại.

Thì của động từ trong tiếng Hy-lạp được dịch là *quả quyết* và *vẫn còn sống* bày tỏ rằng Phê-tu nhắc lại những gì Phao-lô đã nói. Nếu trong ngôn ngữ của bạn, bạn cần phải ghi lại những gì Phao-lô nói bằng thể văn trực tiếp, bạn có thể dùng động từ ở thì hiện tại, “đang sống.”

**vẫn còn sống:** Theo văn phạm trong bản Hy-lạp, ở đây có nghĩa là “đang sống.” *Vẫn còn sống* người đọc có thể hiểu lầm ý ở đây là Chúa Giê-su đã không thật sự chết. Nhưng nếu Chúa Giê-su đã không chết thật thì không có vấn đề tranh luận là Đức Chúa Trời có khiến người chết sống lại hay không. Có lẽ Phê-tu muốn nói một cách mập mờ, do đó ông chỉ hàm ý rằng Phao-lô nói Chúa Giê-su đã sống lại.

**25:20b**

**nên hỏi Phao-lô có muốn lên Giê-ru-sa-lem để hầu tòa về vụ này không:** Phê-tu hàm ý rằng ông cũng sẽ đi lên Giê-ru-sa-lem và ông cũng sẽ đóng vai chánh án của tòa. Nhưng những người Do Thái âm mưu giết Phao-lô trên đường đi.

**25:21a-b**

Câu này bắt đầu bằng một từ trong tiếng Hy-lạp mà người ta có thể dịch bằng vài cách khác nhau. Theo ngữ cảnh ở đây có lẽ có nghĩa là “nhưng.”

**Khi Phao-lô khiếu nại xin trình lên Hoàng Đế phán quyết:** Dịch theo từng chữ một từ trong bản Hy-lạp có thể giống như thế này: “Nhưng Phao-lô khiếu nại rằng hán cần được giữ cho đến khi có quyết định của Hoàng Đế.” Nhóm từ “hán cần được giữ” không tìm thấy trong các bản dịch tiếng Việt. Xem CĐN của PKTCN, tìm một lối để thêm nhóm từ “hán cần được bảo vệ” trong bản dịch của bạn.

Trong bản dịch của bạn, trước khi bạn nói Phao-lô khiếu nại lên Hoàng Đế, có thể bạn cần nói Phao-lô đã không đồng ý với đề nghị của Phê-tu.

**Hoàng Đế phán quyết:** Nhóm từ này cũng được tìm thấy trong những bản văn khác của lịch sử vào thời điểm đó. Nó có nghĩa là có người đã nói đến một vấn đề hợp pháp đối với Hoàng Đế La Mã mà ông quyết định.

**thì tôi ra lệnh cứ giam giữ đương sự cho đến ngày giải nạp đương sự lên Hoàng Đế:** Trong ngữ cảnh ở đây từ *lên* nói đến cấp bậc lãnh đạo trong chính quyền, không phải nói về sự cao thấp của địa hình.



- 25:17 *Khi họ họp tại đây, tôi triệu tập phiên tòa ngay hôm sau, không trì hoãn và truyền giải đương sự đến.*  
 Vì thế khi họ đến [Sê-sa-rê], tôi chẳng phí thì giờ, ngày hôm sau [sau ngày họ đến] tôi triệu tập phiên tòa [và] ra lệnh dẫn Phao-lô đến [trước mặt tôi].  
 -HAY-  
 Vì thế, khi [những người Do Thái đó] đã đến [đây tại Sê-sa-rê], tôi đã không chần chừ, [nhưng] ngày hôm sau tôi đến tòa án. [Rồi] tôi ra lệnh cho [quân lính] dẫn người đó đến [tòa án].
- 25:18 *Các nguyên cáo đứng trước tòa chẳng tố cáo đương sự về tội ác nào như tôi tưởng,*  
 [Nhưng] khi những người tố cáo hấn đứng trước tòa, họ đã không tố hấn về những tội ác như tôi nghĩ.”
- 25:19a *nhưng chỉ tranh chấp với đương sự về những vấn đề trong tôn giáo của họ*  
 Thay vì họ chỉ tranh luận với hấn về những việc liên quan đến tôn giáo của họ
- 25:19b *và về một người tên Giê-su đã chết nhưng Phao-lô quả quyết vẫn còn sống.*  
 và về một người đàn ông [có tên là] Giê-su đã chết rồi, [nhưng] Phao-lô vẫn nhưt quyết nói [rằng Giê-su bây giờ] đang sống.
- 25:20a *Tôi thật khó hiểu cuộc tranh luận này*  
 Tôi không thể nào tìm hiểu được sự tranh luận này.  
 -HAY-  
 Tôi thật bối rối [chẳng biết] phỏng vấn sự việc này [như thế nào].
- 25:20b *nên hỏi Phao-lô có muốn lên Giê-ru-sa-lem để hầu tòa về vụ này không.*  
 Do đó tôi đã hỏi Phao-lô nếu ông ta muốn trở [lại] Giê-ru-sa-lem để [tôi] xét xử ông ở đó.  
 -HAY-  
 Vì thế tôi hỏi Phao-lô: ‘Anh có muốn trở [lại] Giê-ru-sa-lem và để [tôi] xét xử cuộc tranh chấp [giữa anh và những người Do Thái] ở đó không?’
- 25:21a *Khi Phao-lô khiếu nại xin trình lên Hoàng Đế phán quyết,*  
 Nhưng Phao-lô [lại] yêu cầu rằng xin tạm giữ hấn cho đến khi vấn đề được Hoàng Đế quyết định.  
 -HAY-  
 Nhưng Phao-lô [từ chối và] trả lời: ‘[Không.] Tôi yêu cầu rằng tôi sẽ được ở đây [trong tù] để Hoàng Đế sẽ xét xử vấn đề của tôi.’
- 25:21b *thì tôi ra lệnh cứ giam giữ đương sự cho đến ngày giải nạp đương sự lên Hoàng Đế.”*  
 Do đó tôi đã ra lệnh cho [quân lính] canh giữ Phao-lô [ở đây cho đến khi tôi có thể giải hấn lên Hoàng Đế [ở Rô-ma].”  
 -HAY-  
 Do đó tôi bảo [một sĩ quan của tôi]: ‘Canh giữ Phao-lô ở đây cho đến khi tôi có thể gọi hấn lên Hoàng Đế [ở thành Rô-ma].’ ”

**25:22a-b**

**Ac-ríp-ba bảo Phê-tu:** “*Chính ta cũng muốn nghe người ấy nói!*” **Phê-tu thưa:** “*Ngày mai, bệ hạ sẽ nghe!*”: Bức Sĩ Lu-ca

diễn tả những viên chức La Mã như những người có sự cởi mở đủ để nghe về Cơ Đốc giáo, mặc dù họ chẳng bao giờ sẵn sàng tiếp nhận đạo Chúa.

**Tiểu Đoạn Phụ 25:23-26:29 Phao-lô bệnh vực việc ông tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế**

Người ta có thể chia tiểu đoạn phụ này ra thành 3 phần: 25:23-27 (Phê-tu giới thiệu vấn đề của Phao-lô), 26:1-23 (Phao-lô bệnh vực đức tin trong Chúa Giê-su của ông) và 26:24-29 (Phao-lô khuyên Vua Ac-ríp-ba và những người khác tiếp nhận Chúa Giê-su).

25:23-27 Phê-tu xin Vua Ac-ríp-ba chỉ cho ông những gì cần viết cho Sê-sa về vấn đề của Phao-lô

Mã” và “viên quan”); 22:24, 26-29; 23:10,15, 17-19, 22; 24:22 (BDM dùng “vị tư lệnh” và “viên tư lệnh”). Hãy coi lại bạn đã dịch từ này như thế nào trong các câu đó.

**25:23a-b**

**Hôm sau, Ac-ríp-ba và bà Bê-rê-nít ngự vào công đường với nghi lễ long trọng cùng các quan cao cấp và các nhà lãnh đạo trong thành phố:** *Ngự vào công đường với nghi lễ long trọng* nhóm từ này được dịch sang chỉ từ ba chữ trong tiếng Hy-lạp. Có lẽ các chữ này diễn tả một số đông người đang đi vào một cách có trật tự và rất long trọng, có người mặc quân áo rất đắt tiền. Một bản dịch tiếng Anh dịch là: “Ac-ríp-ba và Bê-rê-nít xuất hiện trong một không khí tung bùng, nhộn nhịp như những nhân vật vô cùng quan trọng”.

**25:23c**

**Phê-tu ra lệnh điệu Phao-lô đến:** Đây hàm ý rằng Phao-lô được đưa đến trước mặt các quan khách để trình bày những gì họ muốn biết.

Trong văn hoá của bạn, người ta làm gì để bày tỏ họ là những nhân vật quan trọng? Họ có mặc những quần áo đặc biệt không? Có những người khác hộ tống họ không? Có ban nhạc chào đón không? Người ta có thổi kèn để báo trước khi họ đến không? Bạn không nên giải thích nhiều về câu này, chỉ cần ghi một hay hai điều chi tiết để cho thấy một nghi lễ quan trọng.

**25:24a-b**

**rôi ngỏ lời:** “*Tâu bệ hạ và tất cả quý vị quan khách:*

**(BCG) Ông Phết-tô nói:** “*Kính thưa đức vua Ac-ríp-pa và toàn thể quý vị có mặt ở đây với chúng tôi:* Trong bản Hy-lạp ghi rõ tên của Vua ở đây. Dịch theo từng chữ là: “Vua Ac-ríp-ba và tất cả những người đang hiện diện với chúng tôi.” Trong bản tiếng Việt có một số từ được thêm vào để lời nói của Ông Phết-tô được phù hợp với phong tục của người Việt Nam.

**công đường:** Từ Hy-lạp được dùng ở đây chỉ về một hội trường, một nơi hội họp công cộng, nhưng không phải là một toà án. Ac-ríp-ba và bà Bê-rê-nít muốn nghe Phao-lô nói, nhưng không phải trong một phiên toà.

**quý vị:** BDC dịch là “các ông.” Y như trong bản Hy-lạp. Theo phong tục thời bấy giờ, người đàn ông chỉ được nhắc đến mặc dù có quý bà tại đó, Bê-rê-nít, nên đây không phải là vô lễ. Dùng thế nào để phù hợp với văn hoá của bạn.

**các quan cao cấp:** Cùng một từ trong tiếng Hy-lạp được dùng ở Công Vụ: 21: 31-33, 37 (BDM dịch là “viên tư lệnh quân La

**Người này đã bị toàn dân Do Thái xin tôi kết án, tại Giê-ru-sa-lem cũng như tại Sê-sa-rê đây:**

**(BCG) quý vị thấy người này: toàn thể cộng đồng Do-thái đã đến gặp tôi ở Giê-ru-sa-lem cũng như đây:** Trong bản Hy-lạp, câu này được bắt đầu với “Quý vị thấy người

25:22a *Ạc-ríp-ba bảo Phê-tu: “Chính ta cũng muốn nghe người ấy nói!”*  
 Rồi Ạc-ríp-ba [nói] với [Thống Đốc] Phê-tu: “Chính tôi cũng muốn nghe [những điều] người đó [muốn trình bày].”

25:22b *Phê-tu thưa: “Ngày mai, bệ hạ sẽ nghe!”*  
 Phê-tu trả lời: “[Tôi sẽ ra lệnh đưa hấn đến đây] ngày mai, [và] ngài sẽ nghe hấn.”  
 –HAY–  
 [Do đó] Phê-tu nói: “Ngày mai ngài sẽ nghe hấn [vì tôi sẽ chuẩn bị điều đó].”

**Tiểu Đoạn Phụ 25:23-26:29 Phao-lô bênh vực việc ông tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế**

25:23a *Hôm sau, Ạc-ríp-ba và bà Bê-rê-nít ngự vào công đường với nghi lễ long trọng*  
 Ngày hôm sau Ạc-ríp-ba và [em gái của ông] Bê-rê-nít trong một nghi lễ thật long trọng tại công đường  
 –HAY–  
 Do đó, vào ngày hôm sau [Vua] Ạc-ríp-ba và [em gái của ông ta] Bê-rê-nít đến công đường có những nhân vật quan trọng thập tùng

25:23b *cùng các quan cao cấp và các nhà lãnh đạo trong thành phố.*  
 cùng với một vài chỉ huy quân đội [La Mã] và các bậc lãnh đạo cao cấp trong thành [Sê-sa-rê] cùng đến với họ.  
 –HAY–  
 hộ tống bởi những sĩ quan [của quân đội La Mã] và một số viên chức quan trọng trong thành phố.

25:23c *Phê-tu ra lệnh điệu Phao-lô đến,*  
 Rồi Phê-tu ra lệnh [cho một sĩ quan] dẫn Phao-lô đến. [Do đó vị sĩ quan đến nhà giam đem Phao-lô đến toà.]  
 –HAY–  
 Rồi Phê-tu nói [với một sĩ quan]: “Dẫn Phao-lô đến đây.” [Do đó vị sĩ quan đi và dẫn Phao-lô đến.]

25:24a *rồi ngỏ lời: “Tâu bệ hạ và tất cả quý vị quan khách,*  
*(BCG) Ông Phết-tô nói: “Kính thưa đức vua Ạc-ríp-pa và toàn thể quý vị có mặt ở đây với chúng tôi,*  
 Phê-tu nói: “Vua Ạc-ríp-ba, và tất cả [quý vị] là những người có mặt tại đây với chúng tôi, quý vị thấy người này [có phải không?].  
 –HAY–  
 Rồi Phê-tu nói: “Vua Ạc-ríp-ba và tất cả [quý vị] đang có mặt tại đây với chúng tôi, quý vị thấy người này.

này...” giống như trong BCG và trong CDN của PKTCCN.

*toàn dân Do Thái:* Phê-tu cố ý thổi phồng. Ông muốn nói “hầu hết dân chúng Do Thái.”

**25:24c**

**Họ nói rằng đương sự không đáng sống nữa:** Dĩ nhiên, những tiếng kêu gào dữ của người Do Thái nói rằng Phao-lô cần bị giết. Bạn có thể dịch thành thể văn trực tiếp trong ngôn ngữ của bạn.

**đương sự:** Trong bản Hy-lạp, đại danh từ “hắn” được dùng ở đây. BDM dùng một từ rất tự nhiên khi sử dụng trong trường hợp pháp lý. Trong CĐN của PKTCCN đại danh từ “hắn” được dịch theo tiếng Hy-lạp. Bạn có thể dùng từ nào miễn là phù hợp với ngôn ngữ của bạn.

**25:25a-b**

**Tôi thấy đương sự chẳng phạm tội gì đáng xử tử cả, nhưng vì đương sự khiêu nài lên Hoàng Đế La Mã nên tôi quyết định giải đương sự đến Rô-ma.** Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng một từ có thể dịch bằng nhiều cách. Nó có nghĩa là “nhưng tôi” có ý nhấn mạnh ở đây. BDC và BCG dịch là “phần tôi.” BDY dịch là “nhưng.” BDM không dịch từ này.

**25:26a-c**

**Tuy nhiên, tôi chưa có lý do gì cụ thể để viết sớ tâu trình hoàng đế. Vì thế, tôi cho điệu đương sự đến hầu quý vị, nhất là bệ hạ, tâu vua A-c-ríp-ba, để nhờ cuộc điều tra này mà tôi có tài liệu viết sớ:** Bản văn không cho thấy cuộc điều tra này gồm có những gì. Chắc chắn, những người hiện diện tại đó sẽ có thể chất vấn Phao-lô và ông cũng có thể biện hộ cho mình. Phê-tu tùy thuộc vào những người khác, đặc biệt là Vua A-c-ríp-ba, để giúp đỡ ông có thể tâu trình Hoàng Đế vì Phao-lô dường như chẳng phạm tội gì.

Tiếng Hy-lạp mà BDM dịch là *tâu vua* chỉ về một nhân vật quan trọng, nhưng không phải là người quan trọng nhất, người quan trọng nhất là Hoàng Đế La Mã. Khi Phê-tu xin A-c-ríp-ba tra hỏi Phao-lô, cho

thấy ông coi Vua A-c-ríp-ba quan trọng hơn ông. Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có từ đồng nghĩa để dịch *tâu vua*, bạn có thể dùng một từ có thể bày tỏ sự kính trọng, chẳng hạn như “kính thưa ngài A-c-ríp-ba.”

**25:27**

Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một từ có thể dịch như “bởi vì.” BDM không dịch từ này. Các bản dịch tiếng Việt khác dịch từ này nhưng không giống nhau. Bạn có thể theo cách nào cũng được.

**Thiết tưởng giải nạp một tù nhân mà không định rõ tội trạng thật là phi lý!”:**

Phê-tu có thể sẽ bị khó khăn lớn với Hoàng Đế nếu ông giải một tù nhân đến mà không có lý do chính đáng. Các nhà chức trách địa phương phải tự giải quyết những vấn đề liên quan đến pháp luật để khỏi quấy rầy Hoàng Đế. Bạn có thể dùng một thành ngữ ở đây để bày tỏ điều này:

Bởi vì chẳng có một người khôn ngoan nào lại liều lĩnh giải một tù nhân [đến Hoàng Đế] mà không định rõ tội trạng của người đó.

Thứ tự của các mệnh đề trong các bản tiếng Việt không giống nhau. CĐN của PKTCCN và thí dụ ở trên dựa theo thứ tự trong bản Hy-lạp. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể dựa theo một trong hai cách đó.

Động từ *giải nạp* hàm ý rằng tù nhân được giải đi từ một nhà chức trách này đến một nhà chức trách khác. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn nên thêm một chủ từ cho động từ *giải nạp*, có thể giống như thí dụ dưới đây:

Bởi vì tôi giải nạp một tù nhân [đến Hoàng Đế] mà tôi không định rõ tội trạng của người ấy thì đối với tôi chẳng hợp lý chút nào.

- 25:24b *Người này đã bị toàn dân Do Thái xin tôi kết án, tại Giê-ru-sa-lem cũng như tại Sê-sa-rê đây.  
(BCG) quý vị thấy người này: toàn thể cộng đồng Do-thái đã đến gặp tôi, ở Giê-ru-sa-lem cũng như đây, về việc của đương sự.  
Tất cả những người Do Thái, ở Giê-ru-sa-lem cũng như ở đây tại Sê-sa-rê, đã phàn nàn về hắn ta.  
-HAY-  
Hầu hết người Do Thái, [những người ở] tại Giê-ru-sa-lem và cùng [những người] ở [Sê-sa-rê], yêu cầu tôi [xét xử] hắn.*
- 25:24c *Họ nói rằng đương sự không đáng sống nữa.  
Họ [lớn tiếng] tuyên bố rằng người này không đáng sống nữa.  
-HAY-  
Họ kêu lớn rằng người này phải bị xử tử.*
- 25:25a *Tôi thấy đương sự chẳng phạm tội gì đáng xử tử cả,  
Nhưng tôi tìm thấy người này chẳng làm điều gì để đáng tội phải chết.*
- 25:25b *nhưng vì đương sự khiếu nại lên Hoàng Đế La Mã nên tôi quyết định giải đương sự đến Rô-ma.  
Tuy nhiên, hắn đã chính thức yêu cầu [Hoàng Đế của chúng ta cần quyết định vấn đề của hắn [tại thành Rô-ma].*
- 25:26a *Tuy nhiên, tôi chưa có lý do gì cụ thể để viết sớ tâu trình hoàng đế.  
Tôi chưa có những lý do rõ ràng để trình [Hoàng Đế của tôi].  
-HAY-  
[Vì Phao-lô không phạm những tội ác nào] tôi không biết phải viết gì để trình lên Hoàng Đế về hắn.*
- 25:26b *Vì thế, tôi cho điếu đương sự đến hầu quý vị, nhất là bệ hạ, tâu vua A-c-ríp-ba,  
Do đó, tôi đưa hắn đến trước mặt tất cả quý vị, đặc biệt là Vua A-c-ríp-ba,*
- 25:26c *để nhờ cuộc điều tra này mà tôi có tài liệu viết sớ.  
để sau khi quý vị tra hỏi, tôi sẽ có bằng cứ để có thể viết [về hắn trình cho Hoàng Đế].  
-HAY-  
do đó, sau khi [chúng ta] tra hỏi [hắn], tôi có thể biết tôi nên viết gì cho Hoàng Đế về hắn].*
- 25:27 *Thiết tưởng giải nạp một tù nhân mà không định rõ tội trạng thật là phi lý!”  
Vì sẽ không có lý do cho tôi giải một tù phạm [đến Hoàng Đế] mà không định rõ tội lỗi của hắn.*

26:1-23 Phao-lô biện hộ cho mình trước mặt Vua A-c-ríp-ba, Phê-tu và nhiều người khác

Phao-lô bắt đầu biện hộ cho ông trước sự hiện diện của Vua A-c-ríp-ba bằng cách nhắc rằng ông biết Vua A-c-ríp-ba rất quen thuộc với tôn giáo của người Do Thái (câu 3). Sau đó Phao-lô nói về chính mình, bắt đầu từ khi ông chưa phải là một tín hữu của Chúa Giê-su cho đến khi người ta tố cáo ông phạm những luật lệ của Đền Thờ. Họ xúi giục nhiều người Do Thái khác gây rối loạn và cố gắng giết Phao-lô. Ở đây Phao-lô kể đến việc ông trở thành một tín hữu và sứ mạng Chúa Giê-su giao cho ông và ông kể đến việc đó đầy đủ hơn ở trong đoạn 9:1-19.

Một số học giả Kinh Thánh tin rằng việc Vua A-c-ríp-ba theo dõi tôn giáo của người Do Thái và thông cảm với họ trên vấn đề chính trị. Phao-lô hàm ý điều này bằng cách nói rằng ông biết chắc Vua A-c-ríp-ba tin những gì các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời đã viết (26:27).

Phao-lô nói với Vua A-c-ríp-ba như nói với một người có thừa khả năng để nghe Phao-lô biện hộ cho mình (26:2-3). Rồi Phao-lô kể những điều, mà hầu hết người Do Thái đều biết, về đời sống của ông trước đó. Thực ra hầu hết dân chúng đều biết Phao-lô là một người Pha-ri-si gìn giữ luật pháp và truyền thống của người Do Thái một cách nghiêm nhặt (26:4-5). Sau đó Phao-lô nói rằng người Do Thái tố cáo ông vì ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại. Ông cũng nói rằng chẳng có lý nào để cho người Do Thái phàn nàn về vấn đề này, vì tất cả mười hai chi phái của người Do Thái đều tin điều đó.

Phao-lô nói rằng sống như một người Pha-ri-si, ông rất chống đối những môn đệ của Chúa Giê-su và các thượng tế uỷ quyền cho ông bắt nốt họ. Rồi Phao-lô kể thế nào ông đã gặp Chúa Giê-su và trở thành một tín hữu của Ngài. Cuối cùng, Phao-lô kêu gọi Vua A-c-ríp-ba tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Ngài cứu cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc.

Người ta có thể chia những câu này ra thành hai phần: 26:1-3 (mở đầu) và 26:4-23 (phần chính trong bài nói chuyện của Phao-lô). Trong 26:1-3, Vua A-c-ríp-ba cho phép Phao-lô nói (26:1a) và Phao-lô nhã nhặn yêu cầu các thánh giả lắng nghe ông (26:1b-3).

Phần chính trong bài tường thuật của Phao-lô gồm có hai phần: 26:4-7 (Phao-lô nói, đóng vai một người Pha-ri-si ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại) và 26:8-23 (Phao-lô cho biết ông đã trở thành tín hữu của Chúa Giê-su như thế nào và ông giảng Phúc Âm cho họ).

Người ta có thể chia 26:8-23 thành bốn phần: 26:8-11 (Phao-lô kể ông đã bắt bớ Cơ Đốc nhân như thế nào), 26:12-18 (Phao-lô kể thế nào ông đã trở thành tín hữu của Chúa Giê-su), 26:19-20 (Phao-lô nói ông vâng phục những điều Chúa Giê-su phán với ông từ trên trời), và 26:21-23 (Phao-lô nói ông công bố những điều các nhà tiên tri viết về Đấng Cứu Thế).

26:1-3 Phao-lô xin các thánh giả lắng nghe ông

Những câu này đứng trước bài nói chuyện của Phao-lô (26:4-23).

#### 26:1a-b

**Vua A-c-ríp-ba bảo Phao-lô:** “Nhà người được phép tự biện hộ!” **Vậy, Phao-lô đưa tay lên rồi tự bào chữa:** Trong sách Công Vụ có vài ba chỗ khác nhắc đến việc một người dùng tay để ra dấu yêu cầu một đám

đông người im lặng. Hãy xem trong 13:16, 19:33, và 21:40.

Nếu trong ngôn ngữ của bạn không có những từ để diễn tả những thủ tục về pháp lý, bạn có thể giải thích thế nào là *tự bào chữa*. Khi một người đứng trước toà án để bào chữa cho mình, người đó trình bày những lý do để chứng tỏ rằng những điều người khác tố cáo mình là không đúng sự thật.

- 26:1a Vua Ạc-ríp-ba bảo Phao-lô: “Nhà ngươi được phép tự biện hộ!”  
 Rồi [Vua] Ạc-ríp-ba nói với Phao-lô: “Bây giờ ngươi có thể nói để biện hộ cho mình.”  
 –HAY–  
 [Vua] Ạc-ríp-ba nói với Phao-lô: “[Ta] cho phép ngươi biện hộ cho mình.”
- 26:1b *Vậy, Phao-lô đưa tay lên rồi tự bào chữa:*  
 Phao-lô đưa tay của ông lên [để ra dấu cho người ta im lặng] và bắt đầu nói để biện hộ cho mình:  
 –HAY–  
 Phao-lô dùng tay [phải] của ông đưa lên [ra dấu để mọi người biết ông sắp sửa nói] và rồi ông [lên tiếng] để bào chữa cho mình:
- 26:2 *Tâu vua Ạc-ríp-ba! Tôi lấy làm may mắn được hầu tòa bệ hạ hôm nay để tự biện hộ về những điều người Do Thái tố cáo tôi:*  
 (BCG) *Kính thưa đức vua Ạc-ríp-ba, tôi lấy làm sung sướng vì hôm nay sắp được tự biện hộ trước mặt ngài, về mọi điều người Do-thái tố cáo tôi,*  
 “Thưa Vua Ạc-ríp-ba, tôi nghĩ rằng [Đức Chúa Trời] ban phước cho tôi nên hôm nay tôi có thể biện hộ cho mình trước mặt Ngài,  
 –HAY–  
 “Kính Vua Ạc-ríp-ba, tôi rất vui mừng [vì] tôi có thể biện hộ cho mình trước mặt Ngài hôm nay

**26:2**

*Tâu vua Ạc-ríp-ba! Tôi lấy làm may mắn được hầu tòa bệ hạ hôm nay để tự biện hộ về những điều người Do Thái tố cáo tôi:*  
 (BCG) *Kính thưa đức vua Ạc-ríp-ba, tôi lấy làm sung sướng vì hôm nay sắp được tự biện hộ trước mặt ngài, về mọi điều người Do-thái tố cáo tôi:* Thứ tự của các mệnh đề trong bản Hy-lạp không giống trong các bản tiếng Việt:

Về tất cả những điều mà tôi bị người Do Thái tố cáo tôi, kính thưa Vua Ạc-ríp-ba, tôi lấy làm sung sướng được biện hộ cho mình ngày hôm nay ....

Dùng thứ tự của các mệnh đề theo cách nào cũng được miễn là nghe được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

*may mắn:* Theo bản Hy-lạp, Phao-lô nói rằng “tôi nghĩ tôi được ơn.” BDM dịch là *Tôi lấy làm may mắn*. Từ *may mắn* được dùng để nói về những việc tốt xảy ra trong đời sống của một người, ngoại trừ Đức Chúa Trời. Trong thời đó, người Do Thái không coi những việc xảy ra trong đời sống của họ là *may mắn*. Đối với người Do Thái, mọi sự đều được kiểm soát bởi Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, người Do Thái không dám gọi đến tên của Đức Chúa Trời. Một cách dịch chính xác hơn có thể là “Tôi nghĩ [Đức Chúa Trời ban] cho tôi được ơn để biện hộ....” hay “Tôi sung sướng.... Hãy xem BCG và CĐN của PKTCCN.

**26:3a-b**

*đặc biệt nhất vì bệ hạ đã quen thuộc cả phong tục, tập quán lẫn những cuộc tranh chấp của người Do Thái. Vì thế, kính xin bệ hạ kiên nhẫn nghe tôi trình bày:*

*(BCG) nhất là vì ngài am hiểu tất cả những tục lệ và những chuyện tranh luận giữa người Do-thái:* BCG dựa theo bản Hy-lạp nên được thêm vào ở đây và trong CDN của PKTCVN. Đây hàm ý rằng Vua A-c-ríp-ba không phải là người Do Thái. Có thể bạn

nên dịch nhóm từ *tất cả những tục lệ và những chuyện tranh luận giữa người Do Thái* như “tất cả những tục lệ mà người Do Thái chúng tôi vâng giữ và những việc mà chúng tôi tranh luận về,” vì Phao-lô là người Do Thái đang nói chuyện với một người không phải gốc Do Thái. Đây cũng là việc thường xảy ra ở những nơi khi Phao-lô nói về người Do Thái và niềm tin của họ như “tôn giáo chúng tôi” (26:5) và “tổ tiên chúng tôi” (26:6).

26:4-23 Phao-lô biện hộ về đức tin của ông trong Chúa Giê-su

Phần chính trong lời biện hộ của Phao-lô gồm có hai đơn vị: 26:4-7 và 26:8-23.

26:4-7 Phao-lô nói rằng, là một người Pha-ri-si ông tin Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại

**26:4**

Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu với một từ có thể dịch là “Thế rồi.” Từ này bày tỏ rằng Phao-lô chấm dứt lời giới thiệu và bắt đầu biện hộ cho mình. Không một bản dịch tiếng Việt nào dịch từ này. BDC, BCG, và BDY bắt đầu bằng một đoạn văn mới để cho thấy Phao-lô bắt đầu một đề tài mới. Nếu phù hợp trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng “thế rồi/sau đó,” hay bắt đầu một đoạn văn mới.

*Người Do Thái đều biết rõ nếp sống tôi từ thời thơ ấu. Họ biết từ ban đầu tôi đã sinh hoạt cách nào tại quê hương cũng như tại Giê-ru-sa-lem:*

*(BCG) “Tôi đã sống như thế nào từ hồi niên thiếu, ngay từ đầu, giữa dân tộc tôi và tại Giê-ru-sa-lem, điều đó mọi người Do-thái đều rõ:* BCG theo thứ tự của các mệnh đề trong bản Hy-lạp. Dịch theo thứ tự nào phù hợp nhất trong ngôn ngữ của bạn. BDM chia 26:4 thành hai câu, và câu thứ nhất bắt đầu bằng nhóm từ “người Do Thái đều biết.” *(BCG) mọi người Do-thái đều rõ:* Trong bản Hy-lạp Phao-lô nói “tất cả người Do Thái đều biết.” Phao-lô có ý rằng “hầu hết” hay “nhiều,” thay vì tất cả mọi người Do Thái. Mặc dù Phao-lô đang nói với Vua A-c-ríp-ba, ông cũng để ý rằng có nhiều người

Do Thái đang có mặt trong đám thánh giá. Trong bài tường trình, Phao-lô thuật lại từ thời niên thiếu của ông cho đến khi ông đang đứng trước toà, đặc biệt ông nói về mối quan hệ của ông với Đức Chúa Trời.

*(BDM) tại quê hương:* Khi dùng nhóm từ này, có lẽ Phao-lô muốn nói đến tỉnh Si-li-Si, nơi ông được sinh ra.

*(BCG) “Tôi đã sống như thế nào:* Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn nên nhắc lại nhóm từ *đã sống như thế nào* cho mỗi nơi Phao-lô nói đến. Thí dụ, bạn có thể nói: “Những người Do Thái tại quê hương tôi biết tôi đã sống như thế nào, và người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem cũng biết tôi đã sống như thế nào.” Dù được sinh ra ở Tạc-sơ, khi lớn lên Phao-lô đã đến Giê-ru-sa-lem để theo học tại trường học của Ga-ma-li-ên, một giáo sư nổi tiếng dạy về luật pháp Môi-se.

**26:5**

*Họ đã biết tôi từ lâu và có thể làm chứng là tôi đã hành xử đúng với cung cách người Pha-ri-si, là phái nghiêm khắc nhất của tôn giáo chúng tôi:*

*(BCG) Từ lâu họ đã biết, và nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm nhất nhất trong tôn giáo chúng tôi, tức là phái Pha-ri-sêu.* Người Do Thái thuộc phái Pha-ri-si vâng giữ luật pháp



- 26: 3a      *đặc biệt nhất vì bệ hạ đã quen thuộc cả phong tục, tập quán lẫn những cuộc tranh chấp của người Do Thái.  
(BCG) nhất là vì ngài am hiểu tất cả những tục lệ và những chuyện tranh luận giữa người Do Thái.  
đặc biệt vì ngài biết tất cả về những tục lệ và những sự tranh luận của người Do Thái.  
-HAY-  
[Tôi thật] đặc biệt [được phước vì] ngài biết tất cả về những nghi thức tôn giáo của chúng tôi và những vấn đề mà người Do Thái thường tranh luận với nhau.*
- 26:3b      *Vì thế, kính xin bệ hạ kiên nhẫn nghe tôi trình bày.  
Do đó tôi xin Ngài vui lòng nhẫn nại nghe [những gì] tôi [sẽ nói].*
- 26:4      *Người Do Thái đều biết rõ nếp sống tôi từ thời thơ ấu. Họ biết từ ban đầu tôi đã sinh hoạt cách nào tại quê hương cũng như tại Giê-ru-sa-lem.  
(BCG) ‘Tôi đã sống như thế nào từ hồi niên thiếu, ngay từ đầu, giữa dân tộc tôi và tại Giê-ru-sa-lem, điều đó mọi người Do-thái đều rõ.  
Đã từ lâu, tất cả người Do Thái đều biết rõ tôi đã cư xử như thế nào, từ khi tôi còn là một cậu bé, ở quê hương, [nơi] tôi [đã được sinh ra] và [cả sau đó] ở Giê-ru-sa-lem.  
-HAY-  
[Về] cách ăn ở của tôi từ khi còn trẻ, trước là ở nơi sinh trưởng [của tôi] và [sau đó] ở Giê-ru-sa-lem; mọi người Do Thái đều biết [những điều này].*
- 26:5      *Họ đã biết tôi từ lâu và có thể làm chứng là tôi đã hành xử đúng với cung cách người Pha-ri-si, là phái nghiêm khắc nhất của tôn giáo chúng tôi.  
(BCG) Từ lâu họ đã biết, và nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm ngặt nhất trong tôn giáo chúng tôi, tức là phái Pha-ri-sêu.  
Họ đã quen biết tôi từ lâu, nếu muốn, họ có thể xác nhận rằng tôi đã từng là một [hội viên của] người Pha-ri-si, [những người tuân giữ luật pháp Do Thái] nghiêm ngặt nhất trong tôn giáo của chúng tôi.  
-HAY-  
Họ đã biết tôi trong nhiều năm, do đó họ có thể nói cho [Vua (Ngài)], nếu họ muốn, rằng tôi đã vâng giữ các luật lệ của người Pha-ri-si, một nhóm người Do Thái tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời cẩn thận nhất.*

Môi-se và nhiều phong tục khác một cách nghiêm ngặt hơn những người Do Thái không theo phái Pha-ri-si.

**(BCG) và nếu muốn:** BDM không dịch nhóm từ này.

**(BDM) người Pha-ri-si:** Xem lại cách bạn đã dịch *Pha-ri-si* trong Công Vụ 5:34, 15:5, 23:6-9.

**26:6**

**Bây giờ, chính vì niềm hy vọng nơi lời hứa của Đức Chúa Trời với tổ tiên tôi mà hôm nay tôi phải bị xét xử:** Qua nhóm từ *niềm hy vọng* Phao-lô nói về việc người Do Thái tin Đức Chúa Trời hứa sẽ sai Đấng Cứu Thế đến với người Do Thái. Đây Phao-lô cũng nói rằng theo Kinh Thánh Cựu Ước, Đức Chúa Trời cũng hứa rằng Ngài sẽ khiến kẻ chết sống lại. Một số người Do Thái, đặc biệt là người Pha-ri-si, tin Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại. Phao-lô tin rằng qua Chúa Giê-su lời hứa của Đức Chúa Trời đã thành sự thật. Phao-lô cũng nói về *niềm hy vọng* trong Công Vụ 23:6, 24:15 và 28:20.

**niềm hy vọng:** Trong nhiều ngôn ngữ *hy vọng* bày tỏ một phần nào của sự nghi ngờ. Thí dụ, nếu một người muốn một việc gì đó xảy ra, nhưng chẳng biết việc đó sẽ xảy ra hay không, nên nói rằng: “Tôi hy vọng...” Từ được dùng trong tiếng Hy-lạp ở đây không bày tỏ sự nghi ngờ. Có thể dịch là “tin” hay “tin một cách chắc chắn rằng ...”. Xem bạn đã dịch thế nào trong Công Vụ 24:15.

26:8-23 Phao-lô thuật lại bằng cách nào ông đã trở thành một tín hữu và ông giảng Phúc Âm cho họ

Người ta có thể chia 26:8-23 thành bốn đơn vị: 26:8-11 (Phao-lô kể ông đã bắt bớ Cơ Đốc nhân như thế nào), 26:12-18 (Phao-lô kể bằng cách nào ông đã trở thành một tín hữu trong Chúa Giê-su), 26:19-20 (Phao-lô nói ông vâng theo những gì Chúa Giê-su đã phán với ông từ Trời), và 26:21-23 (Phao-lô công bố những gì các nhà tiên tri đã viết về Đấng Cứu Thế).

26:8-11 Phao-lô kể ông đã bắt bớ Cơ Đốc nhân như thế nào

Phao-lô dùng câu hỏi gây ấn tượng 26:8 như là một sự chuyển tiếp cho phần còn lại trong bài tường trình của ông (26:9-23).

**26:8**

**Tại sao trong quý vị có người cho rằng việc Đức Chúa Trời khiến người chết sống lại là điều không thể nào tin được?:** Đây là câu hỏi không cần câu trả lời, nó mang một ý nghĩa là không một người Do Thái nào nên nghĩ rằng, Đức Chúa Trời khiến kẻ chết sống lại là việc không thể làm được. Trong khi hỏi

**26:7a**

**Lời hứa ấy cả mười hai chi tộc chúng tôi đều hy vọng được hưởng trong khi sống sống thờ phượng Đức Chúa Trời ngày đêm: (BCG) Mười hai chi tộc chúng tôi ngày đêm kiên trì thờ phượng**

**Lời hứa ấy:** Nhóm từ này không có trong bản Hy-lạp, nhưng chỉ hàm ý.

**mười hai chi tộc chúng tôi:** Phao-lô nói rằng có nhiều người Do Thái tin rằng một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ khiến ngừng người đã chết sống lại.

**ngày đêm:** Một thành ngữ có nghĩa “tiếp tục.” Coi lại bạn đã dịch Công Vụ 20:31 như thế nào.

**26:7b**

**Muôn tâu, chính vì niềm hy vọng ấy mà tôi đang bị người Do Thái tố cáo!:** *Muôn tâu* là một truyền thống của người Việt Nam, nói để bày tỏ sự kính trọng đối với một vị vua. Một cách khác có thể dịch là “Kính thưa Vua” hay “Thưa Vua Ạc-ríp-ba.”

câu này, Phao-lô thách thức thính giả của ông tin Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại và Ngài cũng đã khiến Chúa Giê-su sống lại. Nếu câu hỏi không phù hợp trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể đổi thành một câu nói thường. Xem CĐN của PKTCCN.

**quý vị:** Ngay từ đầu cho đến đây, Phao-lô tường trình thẳng với Vua Ạc-ríp-ba. Trong câu này Phao-lô bắt đầu nói với người Do Thái là thính giả của ông. Không phải tất cả thính giả đều là người Do Thái, vì thế *trong quý vị có người*. Trong một vài ngôn ngữ có thể cần nói: “Rồi Phao-lô nói với tất cả người Do Thái ...”

- 26:6 *Bây giờ, chính vì niềm hy vọng nơi lời hứa của Đức Chúa Trời với tổ tiên tôi mà hôm nay tôi phải bị xét xử.*  
 Và hôm nay vì tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ lời hứa Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta, nên tôi đang đứng đây để bị xét xử bởi quý vị.  
 –HAY–  
 Bây giờ tôi đứng [đây] đang bị xét xử [trước mặt quý vị] vì tôi tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta.
- 26:7a *Lời hứa ấy cả mười hai chi tộc chúng tôi đều hy vọng được hưởng trong khi sốt sáng thờ phượng Đức Chúa Trời ngày đêm.*  
*(BCG) Mười hai chi tộc chúng tôi ngày đêm kiên trì thờ phượng Chúa, hy vọng thấy lời hứa ấy được thực hiện.*  
 [Cũng trong lời hứa đó] mười hai chi phái chúng tôi tin họ sẽ thấy [lời hứa đó] được hoàn thành [bởi Đức Chúa Trời], trong khi họ sốt sáng thờ phượng Đức Chúa Trời cả ngày lẫn đêm.  
 –HAY–  
 Mười hai chi phái chúng tôi có cùng một hy vọng [mà tôi có] trong khi họ tiếp tục hầu việc Đức Chúa Trời một cách sốt sáng.
- 26:7b *Muôn tâu, chính vì niềm hy vọng ấy mà tôi đang bị người Do Thái tố cáo!*  
 [Kính thưa] Vua, [một số] anh em Do Thái của tôi đang tố cáo tôi vì tôi tin [rằng Đức Chúa Trời sẽ làm thành những gì Ngài hứa].
- 26:8 *Tại sao trong quý vị có người cho rằng việc Đức Chúa Trời khiến người chết sống lại là điều không thể nào tin được?*  
 Tại sao quý vị [những người Do Thái] không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể khiến những người đã chết sống lại?  
 –HAY–  
 Quý vị [những người đang có mặt tại đây] không nên nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể khiến người chết sống lại.
- 26:9 *Chính tôi đã từng nghĩ rằng phải tìm đủ cách chống lại Danh Giê-su ở Na-xa-rét.*  
 Thực ra, tôi cũng đã quả quyết rằng tôi nên làm tất cả những gì tôi có thể để chống lại nhân vật Giê-su người từ [làng] Na-xa-rét.  
 –HAY–  
 [Trước kia] chính tôi đã nghĩ rằng tôi cần chống đối [một cách mạnh mẽ những người tin] Chúa Giê-su người từ [làng] Na-xa-rét.

Những người Do Thái không chấp nhận Giê-su là Đấng Cứu Thế cũng không chấp nhận việc Chúa Giê-su sống lại sau khi Ngài đã chết. Phao-lô chỉ rõ rằng vì họ không tin Chúa Giê-su sống lại, do đó họ cũng không tin Đức Chúa Trời sẽ khiến những kẻ chết sống lại.

### 26:9

Giống như trong 26:4, trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng chữ “thế rồi.” Nó bày tỏ rằng Phao-lô tiếp tục biện hộ cho ông, nhưng ông bắt đầu một đề tài mới. Các bản dịch tiếng Việt đều không dịch chữ này, nhưng bắt đầu một đoạn văn mới ở đây.

**Chính tôi đã từng nghĩ rằng phải tìm đủ cách chống lại Danh Giê-su ở Na-xa-rét:** Trước khi Phao-lô tin Chúa, ông đã tin rằng Chúa Giê-su đã mạo danh Đấng Cứu Thế. Thực ra ông đã bắt bớ những người theo Chúa Giê-su. Đây là những gì ông đã diễn tả trong 26:9-11, có lẽ để thuyết phục các thánh giả của ông rằng ông là một người Pha-ri-si qua cái tên Sau-lơ.

**chống lại Danh Giê-su ở Na-xa-rét:** Có lẽ sẽ khó nghe và khó hiểu khi nói *chống lại* một tên trong ngôn ngữ của bạn. Ở đây *Danh Giê-su* chỉ về con người, *Giê-su*, và những gì Ngài đại diện. Coi lại bạn đã dịch nhóm từ này trong 2:38, 3:6, 5:41, và 21:13 như thế nào.

#### 26:10a-b

**Đó là điều tôi đã thi hành tại Giê-ru-sa-lem. Được các thượng tế ủy quyền, tôi đã bắt bớ nhiều người thánh, tổng giam họ vào ngục:**

**nhieu người thánh:** Từ được dùng trong bản Hy-lạp ở đây thông thường dịch là “thánh đồ.” Cùng một từ được dùng ở trong Công Vụ 9:13, 32, 41.

#### 26:10c

**và khi họ bị kết án xử tử thì tôi cũng tán thành:** Hội viên của Hội Đồng Do Thái là những người có quyết định trừng phạt các Cơ Đốc nhân như thế nào. Có thể Sau-lơ cũng là một hội viên của Hội Đồng trong thời Sê-tiên bị ném đá chết. Dù thế nào đi nữa thì ông cũng đã đồng ý với các nhà lãnh đạo Do Thái giáo.

#### 26:11a

**Nhiều phen tôi đi khắp các hội đường để trừng phạt họ:** Xem Công Vụ 22:19. Các nhà lãnh đạo Do Thái thường đánh đòn những người Do Thái bị tố cáo phạm tội. Nhân viên của hội đường thi hành công việc này. (Xem Ma-thi-ơ 10:17 và Công Vụ 5:40.) Đức Chúa Trời đã khởi xướng cho phép các nhà lãnh đạo trừng phạt những người phạm tội giống như trong CU. (Xem Phục-truyền Luật-lệ Ký 25:1-3.)

Trong bản Hy-lạp, phần này của câu theo nghĩa đen là “và khắp các hội đường thường trừng phạt [họ].” Có nghĩa công việc của Sau-lơ là đi lùng khắp các hội đường bắt những người đã trở thành Cơ Đốc nhân, ra lệnh cho dân chúng trừng phạt họ. Có lẽ ông không đích thân trừng phạt những người ông lùng bắt một cách trực tiếp.

Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng chữ “Và.” Chỉ có BDC dịch chữ này. Bạn có thể dịch chữ này, nếu phù hợp với ngôn ngữ của bạn.

#### 26:11b

**cố gắng ép buộc họ nói phạm thượng:** Thì của động từ trong tiếng Hy-lạp BDM dịch là *nói phạm thượng* có lẽ có nghĩa là Phao-lô *tiếp tục* cố gắng bắt ép những Cơ Đốc nhân phỉ báng hay từ chối Chúa Giê-su hay từ chối không tin Ngài là Đấng Cứu Thế. Bạn có thể dùng cùng một từ *phạm thượng* như trong Mác 3:28-29. Có một thí dụ về việc nguyên rửa Chúa Giê-su trong 1 Cô-rinh-tô 12:3: “Đức Giê-su đáng bị nguyên rửa.” Nói một cách tổng quát, đây có nghĩa là “nói điều ác về Chúa Giê-su.” Theo văn mạch ở đây, bạn có thể dịch động từ *nói phạm thượng* như “nói rằng họ không còn tin Chúa Giê-su nữa.” Đó là mục đích của Sau-lơ trong việc bắt bớ tín hữu của Chúa Giê-su.

Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn có một thành ngữ để chỉ về những người trước đó nói rằng họ tin Chúa Giê-su nhưng sau lại nói rằng không còn tin Ngài nữa.

**cố gắng ép buộc:** Dùng từ *cố gắng* ở đây có nghĩa rằng Phao-lô không luôn luôn thành công trong việc bắt ép Cơ Đốc nhân từ chối rằng họ không tin Chúa Giê-su.

#### 26:11c

**Tôi cảm giận họ đến nỗi đi ra tận các thành phố ngoại quốc để bắt bớ họ:** Câu này bắt đầu bằng từ “Và” nó có thể dịch là “thực ra.”

- 26:10a *Đó là điều tôi đã thi hành tại Giê-ru-sa-lem.*  
 [Do đó] những gì tôi đã làm [khi tôi sống] ở Giê-ru-sa-lem.  
 -HAY-  
 [Do đó] tôi đã làm như thế [cho những Cơ Đốc nhân] ở Giê-ru-sa-lem.
- 26:10b *Được các thượng tế ủy quyền, tôi đã bắt bớ nhiều người thánh, tống giam họ vào ngục;*  
 Các thượng tế uỷ quyền tôi giam nhiều người thánh vào ngục.  
 -HAY-  
 [Sau khi] các thượng tế uỷ thác quyền cho tôi, tôi giam nhiều người thánh vào ngục.
- 26:10c *và khi họ bị kết án tử hình thì tôi cũng tán thành.*  
 Khi họ bị kết án tử hình, tôi [cũng] bỏ phiếu tán thành.  
 -HAY-  
 Khi các Cơ Đốc nhân bị buộc tội tử hình, tôi cũng đồng ý rằng họ đáng bị kết án tử hình.
- 26:11a *Nhiều phen tôi đi khắp các hội đường để trừng phạt họ,*  
 Và nhiều lần tôi đã trừng phạt các môn đệ của Chúa Giê-su trong nhiều hội đường.  
 -HAY-  
 Tôi thường trừng phạt họ trong tất cả các hội đường.
- 26:11b *cố gắng ép buộc họ nói phạm thượng.*  
 [Để trừng phạt họ,] tôi đã cố gắng ép buộc họ nói họ không tin Chúa Giê-su.  
 -HAY-  
 [Theo cách này] tôi đã cố gắng ép buộc họ nói: ‘Không phải Giê-su đến từ Đức Chúa Trời.’
- 26:11c *Tôi căm giận họ đến nỗi đi ra tận các thành phố ngoại quốc để bắt bớ họ.*  
 Thực ra, tôi rất căm giận những môn đệ của Chúa Giê-su đến nỗi tôi đi đến những thành phố khác để [lùng bắt và] trừng phạt họ.  
 -HAY-  
 Tôi chống đối họ một cách bạo động, [do đó] tôi đã bắt bớ họ từ những thành phố [ở cách xa Giê-ru-sa-lem].

26:12-18 Phao-lô kể thế nào ông đã trở thành một người tin Chúa Giê-su

### 26:12

**Chính vì mục đích ấy, sau khi được các thượng tế ủy quyền và cho phép, tôi đi lên Đa-mách:**

**(BDY) Vì mục đích ấy tôi đi lên thủ đô Đa-mách, được các thầy trưởng tế cho toàn quyền hành động:** BDY dịch sát nghĩa với bản Hy-lạp hơn nên được đưa vào ở đây.

**Vì mục đích ấy:** Tiếng Hy-lạp được dùng ở đây thật khó dịch. Một cách khác có thể dịch là “Một trong những chuyến đi đó...” hay “một ngày...”

**các thượng tế:** Cùng một từ được dùng trong 22:30; 23:14; 25:2.

### 26:13a-b

**Trên đường đi, vào lúc giữa trưa, muôn tâu, tôi bỗng thấy ánh sáng từ trời, sáng hơn cả mặt trời, ánh sáng chiếu xuống chung quanh tôi và các bạn đồng hành:** Có thể bạn cần dịch thành hai câu để diễn tả mọi chi tiết trong câu này. Trước nhất Bác Sĩ Lu-ca ghi lại việc Phao-lô gặp Chúa Giê-su trong 9:3-5. Tuy nhiên, những gì Phao-lô kể cho Vua A-c-ríp-ba ở đây đầy đủ hơn ở trong 9:3-5 hay 22:6-16.

**muôn tâu:** Cùng một từ được dùng trong 26:7. Trong bản Hy-lạp nhóm từ này đứng sau *tôi bỗng thấy*, không được tự nhiên đối với tiếng Việt. Bạn có thể đặt ở vị trí nào thích hợp nhất trong ngôn ngữ của bạn.

**từ trời:** Bạn nên dịch từ này giống như bạn đã dịch chữ *từ trời* trong Công Vụ 9:3 và 22:6. Trong bản Hy-lạp, cùng một từ được dùng cho cả thiên đàng và bầu trời. Theo ngữ cảnh ở đây, có lẽ Phao-lô muốn nói đến “thiên đàng.”

### 26:14a

**Tất cả chúng tôi đều ngã nhào xuống đất. Tôi nghe một tiếng phán cùng tôi bằng ngôn ngữ Hy Bá:** Đây hàm ý rằng Phao-lô nhận ra tiếng nói ấy và ánh sáng cùng đến từ một chỗ, tức là cả hai đến từ thiên đàng hay từ trời.

**ngôn ngữ Hy Bá:** Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng hoặc tiếng *Hy Bá* hoặc tiếng Do Thái, nhưng cần phải đồng nhất với những chỗ khác.

### 26:14b

**‘Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bức hại Ta? Đá vào gậy nhọn thì phải chịu đau đớn!’:** Trong bản Hy-lạp mà BDM dịch là *gậy nhọn* mang ý nghĩa một cái gậy có một đầu nhọn. Một người chăn bò dùng đầu nhọn thúc nhẹ vào thân con vật để sai khiến nó. Nếu con bò đá vào *gậy nhọn*, sẽ bị đau đớn. Nghĩa bóng ở đây là Phao-lô đã chống lại tiếng nói của Chúa Giê-su, đặc biệt là khi ông bắt bớ Cơ Đốc nhân.

### 26:15a-b

**Tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, Ngài là ai?’ Chúa đáp: ‘Ta là Giê-su mà ngươi đang bức hại!’** Trước đó, Sau-lơ vẫn nghĩ Giê-su chỉ là một con người bình thường như mọi người. Tuy nhiên, Chúa Giê-su bày tỏ về chính Ngài cho Sau-lơ từ thiên đàng, do đó Sau-lơ biết ông phải gọi người đang nói với mình là “Chúa.” Trong một số ngôn ngữ người nói phải nói là: “Chúa của tôi.” Nếu điều này đúng theo văn hoá của bạn, bạn có thể dịch như thế.

**bức hại:** Coi lại bạn đã dịch từ này như thế nào ở các chỗ khác trong Công Vụ. Cùng một từ được dùng trong bản Hy-lạp, trong câu 7:52 (BDM dịch là “bức hại), trong câu 8:1 và 9:4-5 (BDM dịch là “bắt bớ”). Bạn có thể dùng đồng một từ cho cả ba chỗ ở đây.

- 26:12 *Chính vì mục đích ấy, sau khi được các thượng tế ủy quyền và cho phép, tôi đi lên Đa-mách.*  
*(BDY) Vì mục đích ấy tôi lên thủ đô Đa-mách, được các thầy trưởng tế cho toàn quyền hành động.*  
 [Có một lần,] tôi lên [thành] Đa-mách trong danh nghĩa và lệnh của các thượng tế.  
 –HAY–  
 [Một ngày kia,] tôi lên Đa-mách, [vì] các thượng tế ủy quyền và sai tôi [đi trừng phạt các Cơ Đốc nhân tại đó].
- 26:13a *Trên đường đi, vào lúc giữa trưa, muôn tâu, tôi bỗng thấy ánh sáng từ trời,*  
 [Kính thưa] Vua, [trong khi tôi đang đi] dọc đường, vào lúc giữa trưa tôi thấy một [ánh] sáng từ trên trời.  
 –HAY–  
 Thưa Vua [A-c-ríp-ba], độ giữa trưa [khi tôi đang đi] dọc đường, tôi thấy một [luôn] ánh sáng [chiếu xuống] từ trên trời.
- 26:13b *sáng hơn cả mặt trời, ánh sáng chiếu xuống chung quanh tôi và các bạn đồng hành.*  
 [Ánh sáng đó còn] sáng hơn cả mặt trời [ban trưa và nó] chiếu chung quanh tôi và [cả] những người cùng đi chung với tôi.
- 26:14a *Tất cả chúng tôi đều ngã nhào xuống đất. Tôi nghe một tiếng phán cùng tôi bằng ngôn ngữ Hy Bá:*  
 Tất cả chúng tôi đều ngã nhào xuống trên mặt đất. [Rồi] tôi nghe một tiếng nói với tôi bằng ngôn ngữ của tôi:  
 –HAY–  
 Khi tất cả chúng tôi đã ngã xuống đất, tôi nghe [một người nào đó] nói với tôi bằng tiếng Do Thái [của tôi]. [Người ấy nói:]
- 26:14b *‘Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bức hại Ta? Đá vào gậy nhọn thì phải chịu đau đớn!’*  
 ‘Sau-lơ, Sau-lơ, tại sao ngươi bắt bớ Ta? Ngươi [giống như một con bò bị đau vì đá vào một cái gậy nhọn [mà người chủ dùng để chân dẫn nó].’  
 –HAY–  
 ‘Sau-lơ, Sau-lơ, hãy ngừng bắt bớ Ta! Ngươi chỉ làm hại mình khi ngươi chống đối Ta.’  
 –HAY–  
 ‘Sau-lơ, Sau-lơ, hãy ngừng bắt bớ Ta! Ngươi thật rõ dại [nên] chống đối Ta.’
- 26:15a *Tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, Ngài là ai?’*  
 Rồi tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, Ngài là ai?’
- 26:15b *Chúa đáp: ‘Ta là Giê-su mà ngươi đang bức hại!’*  
 Chúa nói với tôi: ‘Ta là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ.’  
 –HAY–  
 Chúa nói [với tôi]: ‘Ta là Giê-su. [Khi ngươi bắt bớ môn đệ Ta, là] ngươi bắt bớ Ta.’

**26:16a-b**

**Nhưng hãy ngồi dậy, đứng lên! Ta xuất hiện gặp con nhằm mục đích lập con làm đầy tớ và nhân chứng về những điều con thấy nơi Ta cùng những điều Ta sẽ tỏ cho con sau này:** *Ngồi dậy* trong tiếng Hy-lạp, đây là một từ tổng quát có nghĩa là dời sang thế đứng. Trong tiếng Hy-lạp khi nói “ngồi dậy đứng lên” nghe rất tự nhiên, nhưng trong tiếng Việt nghe không được tự nhiên. BDM dịch sát nghĩa theo tiếng Hy-lạp *ngồi dậy, đứng lên*. Tuy nhiên trong tiếng Việt nếu chỉ dùng “đứng dậy hay đứng lên” có thể đầy đủ ý nghĩa và được tự nhiên hơn.

**Nhưng:** Tiếng Hy-lạp dùng ở đây có thể dịch là “Bây giờ.”

**đầy tớ:** Trong một số ngôn ngữ, người ta dùng từ “đầy tớ” để chỉ về một người làm công việc bằng sức lực, đặc biệt là những công việc trong nhà. Trong ngôn ngữ của bạn, cần nên biết chắc từ bạn dùng có thể chỉ rõ những công việc mà Chúa Giê-su đã giao phó cho Sau-lơ để làm.

**26:17a**

**Ta sẽ giải cứu con khỏi người Do Thái và các dân tộc ngoại quốc:** Chúa Giê-su hứa giải cứu Phao-lô khỏi những sự chống đối từ những người Do Thái cũng như người ngoại quốc. Cả hai nhóm người này đều muốn làm hại Phao-lô. Chúa Giê-su sai Phao-lô rao truyền Phúc Âm cho cả hai nhóm người này.

Trong bản Hy-lạp, các câu 26:16-18 chỉ là một câu. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể sắp xếp lại nội dung để có thể dịch thành vài ba câu rõ ràng và đầy đủ ý nghĩa.

**26:17b-18a**

**mà Ta sai con đến:** Theo bản Hy-lạp ở đây nói: “Ta sai con đến với họ.” “Họ” không chỉ rõ là ai, có lẽ cả người Do Thái lẫn người ngoại quốc. CĐN của PKTCCN ghi là “họ [cả hai].” Đây cho thấy rằng đại danh từ họ chỉ về cả hai “dân tộc con/người Do Thái” và “người ngoại quốc” trong 26:17a.

**để mở mắt họ, điều dắt họ từ tối tăm quay về ánh sáng:** Có hai hình thái từ (nghĩa bóng) ở đây. Cả hai đều được tìm thấy trong I-sai 42 các câu 7 và 16. Ạc-ríp-ba quen thuộc với

Kinh Thánh trong CU, do đó, có lẽ Phao-lô cho rằng Vua biết được Phao-lô nói đến những gì nhà tiên tri I-sai đã viết. Hãy xem 26:27.

**Tối tăm,** phản nghĩa với *ánh sáng*, là hình thái từ (nghĩa bóng) được dùng để so sánh hai tình trạng thuộc linh của con người. Các hình thái từ này cũng được tìm thấy ở những nơi khác trong Kinh Thánh TU. Thí dụ, hãy xem trong Phúc Âm Giảng 9:1-11 và trong Lu-ca 11:33-36. Nếu những hình thái từ này có thể nói lên được đúng ý nghĩa trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng nó theo nghĩa bóng. Nhưng nếu trong văn hoá của bạn, người ta chỉ có thể hiểu ý ở đây theo nghĩa đen, có nghĩa là theo vật lý, có thể bạn cần diễn tả ý ở đây giống như trong CĐN của PKTCCN.

**26:18b**

**từ quyền lực của Sa-tan trở lại với Đức Chúa Trời:** Có thể bạn nên nhắc lại động từ và nói “...và điều dắt họ trở lại với Đức Chúa Trời.” Hay, bạn có thể nói “...điều dắt họ từ uy quyền của Sa-tan trở lại với uy quyền của Đức Chúa Trời.” Bạn cũng có thể đổi danh từ “uy quyền,” thành động từ “điều khiển,” giống như trong CĐN của PKTCCN.

Trong ngôn ngữ của bạn, có nhóm từ nào diễn tả được sự thay đổi của một người từ “ngoại giáo” đến việc tin Chúa Giê-su? Nhóm từ đó có phù hợp với trường hợp ở đây không? Có thể nó sẽ phù hợp ở đây.

**26:18c**

**và nhờ tin Ta họ được tha tội và hưởng phần cơ nghiệp với các thánh đồ.:** Đây hàm ý rằng Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi của họ và giúp đỡ họ giống như Ngài giúp đỡ tất cả mọi người thuộc về Ngài.

26:18 có nghĩa Đức Chúa Trời kể họ thuộc về Ngài vì họ tin cậy Chúa Giê-su.

Đến đây Phao-lô kể xong việc thế nào ông đã trở thành tín hữu của Chúa Giê-su và truyền rao những gì Chúa Giê-su giao cho ông phải làm. Trong bản dịch của bạn, ở cuối câu 26:18 có thể bạn cần thêm, “Đó là những gì Chúa Giê-su đã nói với tôi.”



- 26:16a *Nhưng hãy ngồi dậy, đứng lên! Ta xuất hiện gặp con nhằm mục đích lập con làm đầy tớ*  
 ‘[Bây giờ] hãy đứng dậy! Ta đến với ngươi để cho ngươi biết rằng Ta chọn ngươi để hầu việc Ta
- 26:16b *và nhân chứng về những điều con thấy nơi Ta cùng những điều Ta sẽ tỏ cho con sau này.*  
 và nói cho dân chúng về những điều ngươi thấy [hôm nay] và về những gì ta sẽ tỏ cho ngươi [sau này].
- 26:17a *Ta sẽ giải cứu con khỏi người Do Thái và các dân tộc ngoại quốc*  
 Ta sẽ bảo hộ con khỏi người Do Thái và những người không phải gốc Do Thái [mặc dù họ sẽ bắt bớ ngươi].  
 –HAY–  
 Ta sẽ bảo vệ ngươi [khỏi những người sẽ bắt bớ ngươi, cả] người Do Thái lẫn người ngoại quốc.
- 26:17b-18a *mà Ta sai con đến để mở mắt họ, diu dắt họ từ tối tăm quay về ánh sáng,*  
 Ta sai ngươi đến dạy họ [về Ta] để họ không làm những điều ác mà làm những điều công bình,  
 –HAY–  
 Ta sai ngươi đến với họ để mở mắt [thuộc linh của] họ để họ không tin những điều giả dối và tin những lẽ thật,
- 26:18b *từ quyền lực của Sa-tan trở lại với Đức Chúa Trời,*  
 và họ sẽ từ bỏ quyền lực của Sa-tan và [trở lại] cùng Đức Chúa Trời.  
 –HAY–  
 đó là, Sa-tan sẽ không điều khiển họ nhưng Đức Chúa Trời điều khiển họ.
- 26:18c *và nhờ tin Ta họ được tha tội và hưởng phần cơ nghiệp với các thánh đồ.’*  
 Rồi họ sẽ được tha tội và cùng nhận lãnh phần cơ nghiệp với những người được Đức Chúa Trời cứu vì họ tin Chúa Giê-su.’  
 –HAY–  
 Rồi họ tin Ta và Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi của họ và ban cho họ tất cả những gì mà Ngài đã hứa cho tất cả mọi người được Ngài đã nhận là dân sự của Ngài,

26:19-20 Phao-lô nói rằng ông làm theo những gì Chúa Giê-su phán dặn ông từ thiên đàng

### 26:19

**Muôn tâu, vì thế, tôi không dám bất phục khải tượng từ trời:** Trong bản Hy-lạp, câu này nói: “...vì thế, không phải tôi không vâng lời...” Phao-lô dùng hai thể phủ định ở đây để nhấn mạnh rằng ông đã vâng lời. Trong ngôn ngữ của bạn có thể bày tỏ điều này giống trong tiếng Hy-lạp không? Nếu không, bạn có thể nói “tôi đã vâng lời.” Bạn có thể diễn tả điều Phao-lô nhấn mạnh như “chắc chắn tôi phải vâng lời...” hay “tôi vâng lời một cách trọn vẹn...”. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể bạn không cần nói “vâng lời khải tượng,” nhưng vâng lời người nói với Phao-lô trong khải tượng.

**khái tượng từ trời:** Theo ngữ cảnh ở đây Phao-lô nói đến nơi Đức Chúa Trời đang ngự. Trong bản Hy-lạp, Phao-lô dùng từ “Thiên Đàng” để diễn tả loại của khải tượng này: “khái tượng thiên đàng.”

### 26:20a

**Nhưng tôi kêu gọi mọi người, trước hết ở Đa-mách, rồi sau tại Giê-ru-sa-lem, khắp cả vùng Giu-đê:** Có thể bạn cần dùng hai câu để có thể bao gồm tất cả chi tiết của câu này. Sau khi Phao-lô tin Chúa Giê-su, ông đến Đa-mách và ở tại đó ông bắt đầu rao giảng Phúc Âm.

**Nhưng:** Trong bản Hy-lạp, câu 20 bắt đầu bằng một từ có nghĩa là “nhưng” hay “thay vì.” Nó phù hợp với ngữ cảnh trong sự bày tỏ được dùng ở cuối câu 19 đó là hai thể phủ định. Nếu trong ngôn ngữ của bạn có thể dùng hai thể phủ định như BDM, bạn có thể dịch chữ “nhưng” ở đây. Nếu bạn dịch phần ở cuối của câu 19 là “tôi đã vâng lời...”, và bạn có thể khỏi cần dịch chữ “nhưng” ở đây.

**kêu gọi:** Từ trong tiếng Hy-lạp được dùng ở đây có nghĩa là “loan báo.”

### 26:20b-c

**và các dân ngoại phải ăn năn, quay về Đức Chúa Trời và làm công việc xứng hợp với**

**sự ăn năn:** Khi Phao-lô sắp chấm dứt lời bình vực của ông (26:20-23), ông tóm tắt sứ điệp mà ông luôn giảng về Chúa Giê-su Đấng Cứu Thế. *Ăn năn* và *quay về Đức Chúa Trời* cả hai hàm ý một sự thay đổi hoàn toàn thái độ. Trong 26:20b-c, Phao-lô liệt kê ba điều xảy ra cho một người thật sự tin nhận Chúa Giê-su. Trong bản dịch của bạn, bạn nên bày tỏ tất cả những điều này, ngay cả khi không dùng được những nhóm từ hoàn toàn giống như cách Phao-lô đã diễn tả trong câu này.

Động từ “quay,” trong tiếng Hy-lạp ở đây *quay về Đức Chúa Trời*, không phải cùng một chữ mà các người dịch Kinh Thánh thường dịch chữ “ăn năn.” Trong một vài ngữ cảnh, như ở trong 16:18, động từ *quay* có nghĩa là quay sang một hướng khác. Đó là ý chính của nó. Ở đây Phao-lô dùng *quay về Đức Chúa Trời* theo nghĩa bóng, có nghĩa là “tin Đức Chúa Trời.”

26:21-23 Phao-lô nói rằng ông loan báo những gì các nhà tiên tri đã viết về Đấng Cứu Thế

### 26:21

**Vì lý do đó, người Do Thái đã bắt tôi trong Đền Thờ và toan giết tôi:** Một lần nữa, Phao-lô hàm ý rằng không có lý do chính đáng để người Do Thái bắt giam ông. Động từ *bắt* còn có nghĩa là giam giữ.

### 26:22a-b

**Nhưng tôi đã được Đức Chúa Trời phù hộ cho đến ngày nay, nên tôi còn đứng đây làm chứng cho mọi người lớn nhỏ:** Phao-lô vẫn còn sống dù cho người Do Thái tìm cách hại mạng sống ông trong nhiều lần. Đức Chúa Trời bảo vệ ông.

Trong ngữ cảnh ở đây, từ *làm chứng* không phải chủ yếu là Phao-lô kể cho dân chúng thế nào Chúa Giê-su đã hiện đến với ông một cách siêu nhiên và giao cho ông sứ mạng. Túc từ của động từ “làm chứng” được nói trong 26:23. Nhóm từ *cho mọi người lớn nhỏ* có nghĩa là mọi chủng tộc, những người quan trọng và không quan trọng.

- 26:19 *Muôn tâu, vì thế, tôi không dám bắt phục khải tượng từ trời.*  
Do đó, thưa Vua A-c-ríp-ba, tôi tin [một cách chắc chắn những gì Chúa Giê-su bảo tôi trong] khải tượng từ Thiên Đàng.  
-HAY-  
Vì thế, thưa Vua A-c-ríp-ba, tôi vâng phục [hoàn toàn những gì Chúa Giê-su phán tôi phải làm trong] khải tượng [tôi nhận] từ Đức Chúa Trời.
- 26:20a *Nhưng tôi kêu gọi mọi người, trước hết ở Đa-mách, rồi sau tại Giê-ru-sa-lem, khắp cả vùng Giu-đê*  
Trước hết, tôi giảng [cho dân chúng] ở Đa-mách; sau đó [tôi giảng cho những người ở thành] Giê-ru-sa-lem, và [sau đó nữa tôi giảng cho những người ở] khắp trong xứ Giu-đê.  
-HAY-  
Tôi giảng trước hết cho những người [Do Thái] tại Đa-mách. Rồi [tôi giảng cho những người Do Thái] tại Giê-ru-sa-lem và khắp tất cả [những nơi còn lại trong tỉnh] Giu-đê.
- 26:20b *và các dân ngoại phải ăn năn, quay về Đức Chúa Trời*  
Sau đó [tôi cũng giảng] cho những người ngoại quốc. Tôi khuyên họ rằng họ phải ngưng phạm tội và tin Chúa Giê-su.  
-HAY-  
Rồi [tôi giảng] cho người ngoại quốc. Tôi bảo họ phải ngừng suy nghĩ cũng như làm điều ác nhưng tin sứ điệp của Đức Chúa Trời.
- 26:20c *và làm công việc xứng hợp với sự ăn năn.*  
Họ phải làm những công việc chứng tỏ rằng họ thực sự ăn năn.  
-HAY-  
Họ cần phải ăn ở bằng một cách chứng tỏ được họ đã thay đổi.
- 26:21 *Vì lý do đó, người Do Thái đã bắt tôi trong Đền Thờ và toan giết tôi.*  
Vì sứ điệp này, người Do Thái đã bắt tôi [khi tôi ở] trong [khuôn viên] Đền Thờ và tìm cách giết tôi.  
-HAY-  
Vì tôi giảng những điều này [về Chúa Giê-su, một số] người Do Thái bắt tôi trong [khuôn viên] Đền Thờ và tìm cách giết tôi.
- 26:22a *Nhưng tôi đã được Đức Chúa Trời phù hộ cho đến ngày nay,*  
Tuy nhiên, Đức Chúa Trời luôn giúp đỡ tôi.
- 26:22b *nên tôi còn đứng đây làm chứng cho mọi người lớn nhỏ,*  
Đó là lý do tôi [còn sống và] đứng tại đây để làm chứng cho cả người già lẫn trẻ, giàu lẫn nghèo.  
-HAY-  
Đó là lý do tôi [còn có thể] đứng tại đây để nói cho cả người quan trọng lẫn người không quan trọng [về Chúa Giê-su].

**26:22c**

**không nói gì hơn những điều các tiên tri của Chúa và Môi-se tiên báo sẽ xảy ra—:** Nói điều các tiên tri của Chúa và Môi-se tiên báo sẽ xảy ra, Phao-lô muốn đặc biệt nhấn mạnh đến những gì các nhà tiên tri đã tiên đoán sẽ xảy ra cho Đấng Cứu Thế. Trong những năm tại thế gian, Chúa Giê-su bắt đầu dạy các môn đệ của Ngài rằng Đấng Cứu Thế sẽ chịu thương khó (Mác 9:9-12). Thực khó cho các môn đệ của Chúa (cũng như người Do Thái khác) có thể tin rằng người ta sẽ đối xử với Đấng Cứu Thế một cách không công bình và giết Ngài, vì họ tưởng Đấng Cứu Thế là Đấng đầy quyền năng và chiến thắng sẽ sống và trị vì mãi mãi.

Có những chỗ trong CU các nhà tiên tri đã viết rằng người ta sẽ làm cho Ngài bị đau đớn, bị chết, rồi sống lại. Các lời tiên tri này chứng tỏ Chúa Giê-su từ Na-sa-rét thật sự là Đấng Cứu Thế. Phao-lô khẳng định rằng các nhà tiên tri trong thời CU đã nói trước những gì Đấng Cứu Thế phải trải qua. Nói câu này, Phao-lô bày tỏ rằng ông tin Vua A-c-ríp-ba biết những gì các nhà tiên tri đó đã viết.

**26:23a-b**

**tức là Chúa Cứu Thế sẽ phải chịu thương khó nhưng sẽ sống lại đầu tiên trong số những người đã chết, rồi công bố ánh sáng cho dân Ngài và các dân tộc ngoại quốc:** Điểm chính của câu này, không có ý nói

Chúa Giê-su là người đầu tiên sống lại từ kẻ chết. Vì trong cả CU và TỰ đều có người sống lại từ kẻ chết trước Chúa Giê-su. Câu này nói Chúa Giê-su là người đầu tiên sống lại từ trong kẻ chết để công bố rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu cả người Do Thái và người ngoại quốc. BDM dùng từ *rồi công bố* không được chính xác. Dịch “Để công bố” để được rõ ràng hơn. Xem CDN của PKTCCN.

Mệnh đề *công bố ánh sáng cho... các dân tộc ngoại quốc* là trích dẫn một phần trong I-sai 49:6, ở đó nói đến “Người làm tôi-tớ ta (BDC)” là Đấng ban ánh sáng cho mọi người khác. Trong câu này, I-sai viết: “Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu-rỗi của ta cho đến nơi đầu-cùng đất.” Phao-lô gần như đã dùng lời tiên tri này và bao gồm người Do Thái vào trong những người sẽ nhận “ánh sáng” của sự cứu rỗi.

Ở đây Phao-lô hàm ý rằng đó là điều cần thiết cho Chúa Giê-su chết và sống lại để cứu nhân loại. *Sẽ sống lại đầu tiên trong số những người đã chết* hàm ý rằng, vì Chúa Giê-su sống lại, Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho tất cả những người đã chết sẽ sống lại. Bằng chứng quan trọng nhất mà Phao-lô đã nói về Chúa Giê-su trong bài biện hộ của ông trước Vua A-c-ríp-ba là Chúa Giê-su đã thực sự sống lại. Như thế, Chúa Giê-su chứng thực rằng Ngài là Đấng Cứu Thế mà các nhà tiên tri trong CU đã viết.

26:24-29 Phao-lô nói với Phê-tu và A-c-ríp-ba, khuyên hai người trở thành tín hữu của Chúa Giê-su

Phê-tu chấm dứt lời biện hộ của Phao-lô bằng cách nhận xét rằng Phao-lô nói như một người điên. Phao-lô phản đối một cách lễ phép rằng ông không điên và nhắc rằng những gì ông đã nói là sự thật và hợp lý. Rồi Phao-lô nói thẳng với Vua A-c-ríp-ba và hỏi vua nếu vua tin những gì các nhà tiên tri đã viết. Vua A-c-ríp-ba nhận thấy rằng Phao-lô thật sự cố gắng thuyết phục ông trở thành một Cơ Đốc nhân. Cuối cùng, Phao-lô nói, ông cầu nguyện với Đức Chúa Trời rằng Vua A-c-ríp-ba và tất cả những người khác đang có mặt tại đó sẽ trở thành Cơ Đốc nhân như ông.

**26:24a-b**

**Đến đây, Phê-tu lớn tiếng ngắt lời Phao-lô: “Người điên rồi, Phao-lô ơi! Người học quá nhiều đến nỗi quần trí!”:** Phê-tu nhận ra rằng Phao-lô đã trích dẫn từ trong Kinh

Thánh của người Do Thái, nhưng ông không nghĩ rằng một người biết điều sẽ nói về Kinh Thánh của người Do Thái để biện hộ cho mình tại toà án trước các viên chức của chính quyền La Mã. Tuy nhiên, lời nhận xét

|        |   |
|--------|---|
| 26:22c | <p><i>không nói gì hơn những điều các tiên tri của Chúa và Mô-i-se tiên báo sẽ xảy ra, Tất cả những điều tôi nói [về Ngài] là những gì Mô-i-se và những tiên tri [khác] đã viết [từ xưa rằng] sẽ xảy ra,</i></p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Tôi nói đúng ý những gì Mô-i-se và các nhà tiên tri [khác] đã nói sẽ xảy ra [cho Chúa Cứu Thế],</p> |
| 26:23a | <p><i>tức là Chúa Cứu Thế sẽ phải chịu thương khó</i></p> <p>đó là, [người ta sẽ làm cho] Đấng Cứu Thế phải bị thương khó và chết,</p>  |
| 26:23b | <p><i>nhưng sẽ sống lại đầu tiên trong số những người đã chết, rồi công bố ánh sáng cho dân Ngài và các dân tộc ngoại quốc.”</i></p> <p>[họ cũng đã viết] rằng Ngài là người đầu tiên sống lại từ kẻ chết để công bố [rằng Ngài] sẽ cứu cả dân sự [của Ngài] và những người ngoại quốc.”</p>  |
| 26:24a | <p><i>Đến đây, Phê-tu lớn tiếng ngắt lời Phao-lô: “Ngươi điên rồi, Phao-lô ơi!</i></p> <p>Trong khi Phao-lô nói những điều này, [Thống Đốc] Phê-tu lớn tiếng: “Phao-lô, ngươi điên rồi!</p>   |
| 26:24b | <p><i>Ngươi học quá nhiều đến nỗi quẩn trí!”</i></p> <p>Tất cả học thức của ngươi làm cho ngươi quẩn trí.”</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Ngươi đã học nhiều quá [từ các nhà tiên tri] và nó làm cho ngươi quẩn trí.”</p>   |
| 26:25a | <p><i>Phao-lô đáp: “Thưa ngài thống đốc, tôi không điên đâu!</i></p> <p>Nhưng Phao-lô trả lời: “Thưa [Thống Đốc] Phê-tu, tôi không điên đâu.</p>  |
| 26:25b | <p><i>Tôi chỉ nói lên sự thật và những lời hợp lý.</i></p> <p>Ngược lại, những gì tôi nói là sự thật và hợp lý.</p> <p><b>-HAY-</b></p> <p>Nhưng, những lời tôi nói là sự thật và hợp lý.</p>   |

của Vua A-c-ríp-ba (26:32) hàm ý rằng Vua chấp nhận lời biện hộ của Phao-lô là hợp lý và xét Phao-lô hoàn toàn tinh tảo và sáng suốt.

Bất cứ bạn dịch lời Phê-tu nói bằng cách nào, bạn cần nên làm cho sáng tỏ rằng Phê-tu không thực sự quan tâm đến tình trạng tinh thần của Phao-lô. Ông rất bực mình khi nghe Phao-lô trích dẫn những lời tiên tri của người Do Thái và Phê-tu nghĩ thực khó mà xét xử vấn đề của Phao-lô như thế nào.

Một số ngôn ngữ có những thành ngữ để diễn tả về người không có đầu óc sáng suốt hay điên khùng. Trong ngôn ngữ của bạn có thành ngữ đó không?

### **26:25b**

#### ***Tôi chỉ nói lên sự thật và những lời hợp lý:***

Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu với một từ có thể dịch là “nhưng.” BDM không dịch từ này.

**26:26a**

**Đức vua thừa biết những sự kiện này nên tôi bạo dạn trình bày:** Những sự kiện này Vua A-c-ríp-ba đã biết việc dân chúng chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế, mà người ta đã đóng đinh Ngài, và cũng dựa theo những gì các môn đệ của Ngài đã nói, Ngài đã sống trở lại.

**26:26b**

**Tôi tin chắc rằng trong những việc này, chẳng có điều nào che giấu được đức vua vì sự việc không xảy ra trong bóng tối đâu!**: Câu này nói đến những dữ kiện lịch sử liên hệ đến việc Chúa Giê-su chết và sống lại. Thống đốc La Mã, Phi-lát, đã ra lệnh cho quân lính đóng đinh Chúa Giê-su, do đó Vua A-c-ríp-ba chắc hẳn đã nghe việc này. Các nhà cầm quyền La Mã cũng đã nghe về Chúa Giê-su và các môn đệ của Ngài, những người mà dân chúng gọi là “Đạo.” (Xem Lu-ca 24:22a.)

Nhóm từ *không xảy ra trong bóng tối đâu* là một hình thái từ (dùng theo nghĩa bóng). Ý nói rằng có rất nhiều dân chúng biết rõ những việc đã xảy ra cho Chúa Giê-su. (Xem Lu-ca 24:17-18.)

**26:27**

**Muôn tâu, bệ hạ có tin các tiên tri của Chúa không? Tôi biết bệ hạ tin!:** Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần bày tỏ rằng, ngay lúc này, Phao-lô nói trực tiếp với Vua A-c-ríp-ba một lần nữa. (Để biết Vua A-c-ríp-ba là ai, và tại sao ông có những kiến thức về Kinh Thánh CU, hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 25:13.) Phao-lô nói với Vua *Tôi biết bệ hạ tin* hàm ý rằng nhiều người biết Vua A-c-ríp-ba tin Kinh Thánh CU, và cũng biết chúng nữa. Qua sự hiểu biết đó dễ dàng cho Vua làm vừa lòng những người Do Thái thuộc phạm vi cai trị của Vua.

Nếu bạn chọn để dịch câu hỏi Phao-lô hỏi Vua A-c-ríp-ba bằng hình thức một câu

nói có một nghi vấn từ “có hay không” ở cuối câu, nên chọn thể nào để câu trả lời sẽ là “có” trong bản dịch của bạn.

**26:28**

**Vua A-c-ríp-ba bảo Phao-lô: “Chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà người tưởng có thể làm cho ta thành môn đồ Chúa Cứu Thế sao?”**: A-c-ríp-ba không trả lời rằng ông tin hay không tin những điều các nhà tiên tri đã viết. Nếu Vua A-c-ríp-ba nói ông tin những gì các nhà tiên tri đã viết, thì những người đang có mặt tại đó nghĩ rằng ông tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Điều mà có thể làm cho người Do Thái tức giận. Cho nên Vua A-c-ríp-ba đã trả lời bằng một cách để cho thấy ông đã nghe đủ lời bình vực của Phao-lô và muốn chấm dứt việc Phao-lô biện hộ cho mình.

Bạn có thể dịch câu trả lời của Vua như một câu hỏi nhằm gây ấn tượng hay như một lời nói. Trong CĐN của PKTCN có hướng dẫn cả hai cách. Dù là một câu hỏi hay một lời nói, A-c-ríp-ba có vẻ như châm chọc khi ông trả lời và có lẽ ông đã nói rõ là ông không muốn trở thành một Cơ Đốc nhân.

**26:29a-c**

**Phao-lô đáp: “Dù thời gian dài hay ngắn, tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho bệ hạ và tất cả quý vị đang nghe tôi nói hôm nay đều trở thành như tôi, ngoại trừ xiềng xích này!”**: Nhóm từ *dài hay ngắn* có nghĩa là Phao-lô sẵn sàng nói theo nhu cầu, dù bất cứ bao lâu, để có thể thuyết phục người nghe rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và họ cần trở thành những Cơ Đốc nhân.

Khi nói *ngoại trừ xiềng xích này*, Phao-lô có ý rằng ông muốn họ trở nên giống như ông: trở thành một tín hữu, không phải trở thành một tù nhân.

- 26:26a *Đức vua thừa biết những sự kiện này nên tôi bạo dạn trình bày.*  
 Vua Ạc-ríp-ba biết những điều [mà tôi nói đến] và tôi có thể trình vua [về những điều đó] với đầy tự tin.  
 –HAY–  
 [Tôi có thể nói điều đó] vì vua biết những điều [liên quan đến Chúa Giê-su], [do đó] tôi có thể nói một cách tự tin [về những điều đó] với vua.
- 26:26b *Tôi tin chắc rằng trong những việc này, chẳng có điều nào che giấu được đức vua vì sự việc không xảy ra trong bóng tối đâu!*  
 Tôi tin chắc rằng Vua biết những điều này [mà tôi đã nói đến,] vì tất cả những gì xảy ra [cho Chúa Giê-su] giữa ban ngày [ở nơi công cộng].”  
 –HAY–  
 Tôi biết rằng Vua nghe tất cả những điều [đã xảy ra cho Chúa Giê-su,] vì tất cả mọi người đều biết những điều đó.”
- 26:27 *Muôn tâu, bệ hạ có tin các tiên tri của Chúa không? Tôi biết bệ hạ tin!”*  
 Rồi Phao-lô nói: “Thưa Vua Ạc-ríp-ba, tôi biết Vua tin [những gì] các nhà tiên tri [đã viết], thưa Vua có phải không?”  
 –HAY–  
 Rồi Phao-lô hỏi: “Thưa Vua Ạc-ríp-ba, ngài có tin [những điều] các nhà tiên tri [đã viết không]? Tôi biết Vua tin [lời các tiên tri].”
- 26:28 *Vua Ạc-ríp-ba bảo Phao-lô: “Chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà người tưởng có thể làm cho ta thành môn đồ Chúa Cứu Thế sao?”*  
 Rồi Ạc-ríp-ba [trả lời] Phao-lô: “Người tưởng rằng chỉ trong giây lát người có thể thuyết phục ta trở thành một Cơ Đốc nhân sao?”  
 –HAY–  
 Rồi Ạc-ríp-ba [nói] với Phao-lô: “Người không thể thuyết phục ta trở thành Cơ Đốc nhân trong chốc lát như thế đâu!”
- 26:29a *Phao-lô đáp: “Dù thời gian dài hay ngắn,*  
 Phao-lô trả lời: “[Tôi sẵn sàng nói về Chúa Giê-su] cho dù [thời gian] ngắn hay dài,
- 26:29b *tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho bệ hạ và tất cả quý vị đang nghe tôi nói hôm nay*  
 Tôi cầu xin Đức Chúa Trời rằng Vua và tất cả những người khác đang nghe tôi nói hôm nay
- 26:29c *đều trở thành như tôi, ngoại trừ xiềng xích này!”*  
 sẽ cũng trở thành như tôi [là môn đệ của Chúa Giê-su], chứ không phải trở thành những tù nhân.”

**Tiểu Đoạn 26:30-32 Các nhà cầm quyền nói rằng Phao-lô vô tội nhưng ông phải đi đến thành phố Rô-ma**

Vua Ạc-ríp-ba, Thống Đốc Phê-tu và các nhà cầm quyền khác đều đồng ý rằng Phao-lô đã không phạm một điều gì để nhà cầm quyền có thể kết án hay bỏ tù ông. Vua Ạc-ríp-ba nói rằng họ cần thả Phao-lô, nếu ông đã không kêu nài đến Hoàng Đế La Mã.

**26:30**

*Vua Ạc-ríp-ba, thống đốc, bà Bê-rê-nít và tất cả quan khách đều đứng dậy:* Khi Vua đứng dậy, điều đó báo hiệu cho mọi người biết rằng cuộc họp chấm dứt.

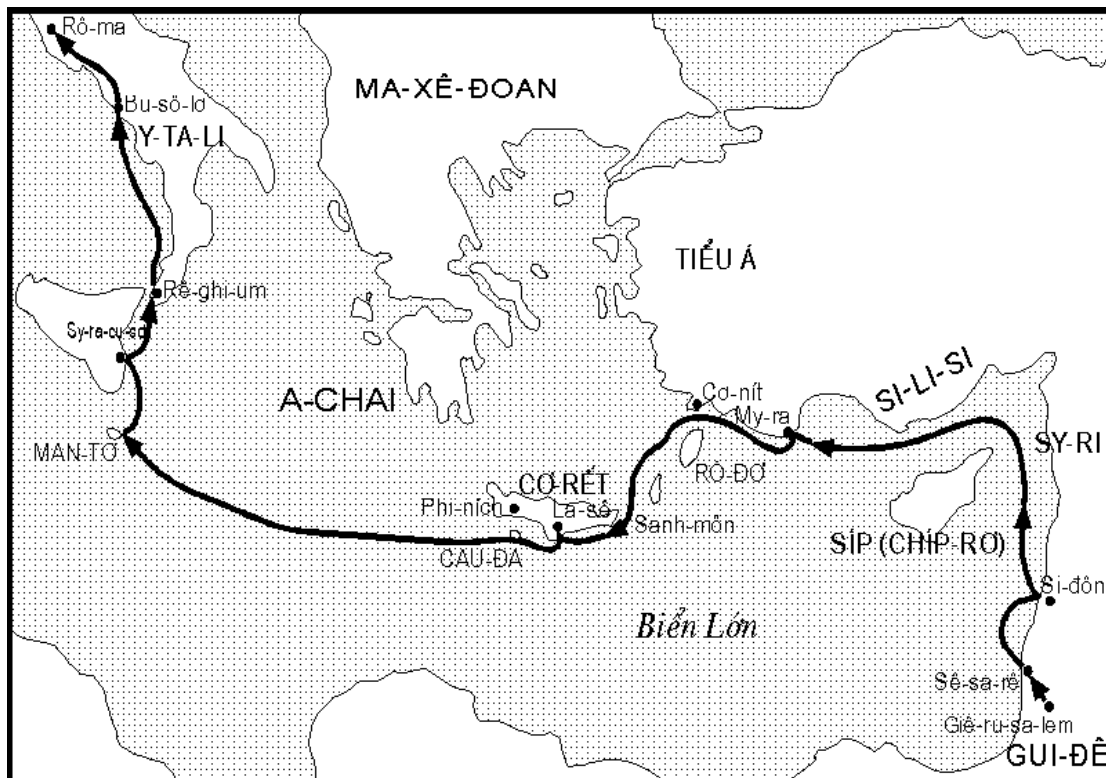
**26:31a-b**

*Khi ra về, họ bảo nhau: “Người này chẳng làm điều gì đáng xử tử hoặc bỏ tù cả!”:* Những người này bày tỏ một sự thông cảm

với Phao-lô khi họ nói rằng ông thực chẳng làm việc gì đáng tội.

**26:32**

*Vua Ạc-ríp-ba bảo Phê-tu: “Nếu đương sự không khiếu nại lên Hoàng Đế thì có thể phóng thích!”:* Phao-lô đã kêu xin Hoàng Đế xét xử vấn đề của ông, do đó Phê-tu cần chuẩn bị để giải Phao-lô đến La Mã. Nếu Phao-lô không yêu cầu đi thủ đô Ro-ma, chắc họ sẽ thả ông.



Hành Trình Đến Rô-ma

Công Vụ 27:1—28:14

**Phân Đoạn Phụ 27:1-28:16 Phao-lô và những người khác sống sót sau một cơn bão và họ đến thành phố Rô-ma**

Phân đoạn phụ này gồm có ba tiểu đoạn: 27:1-8, 27:9-28:10 và 28:11-16.



**Tiểu Đoạn 26:30-32 Các nhà cầm quyền nói rằng Phao-lô vô tội nhưng ông phải đi đến thành phố Rô-ma**

- 26:30 *Vua Ạc-ríp-ba, thống đốc, bà Bê-rê-nít và tất cả quan khách đều đứng dậy.*  
Rồi vua, thống đốc, Bê-rê-nít và những người [khác] đang ngồi [tại đó] với họ đều đứng dậy
- 26:31a *Khi ra về, họ bảo nhau:*  
và ra khỏi [phòng hội]. [Trong khi] họ đang trò chuyện cùng nhau, họ nói:  
-HAY-  
và rời khỏi [hội trường]. [Rồi nhiều người trong] họ bảo nhau:
- 26:31b “*Người này chẳng làm điều gì đáng xử tử hoặc bỏ tù cả!*”  
“*Chẳng có lý do gì để người này phải bị xét xử hay bỏ tù cả.*”  
-HAY-  
“*Người này chẳng phạm một luật lệ nào của chúng ta, đáng lý ra [nhà cầm quyền] không cần phải xét xử hắn hay bỏ hắn vào tù.*”
- 26:32 *Vua Ạc-ríp-ba bảo Phê-tu: “Nếu đương sự không khiếu nại lên Hoàng Đế thì có thể phóng thích!”*  
Ạc-ríp-ba nói với Phê-tu: “*Nếu người này không kêu nài đến Hoàng Đế để xin xét xử, chúng ta có thể thả hắn ra.*”  
-HAY-  
Ạc-ríp-ba nói với Phê-tu: “[*Rất tiếc*] người này đã yêu cầu Hoàng Đế xét xử trường hợp của hắn. Nếu hắn không nài xin điều đó, chúng ta có thể thả hắn ra[, nhưng bây giờ chúng ta không thể làm điều đó].”

Khi bạn đọc về cuộc hành trình bằng đường biển trong nhiều ngày đầy gian khổ này, bạn biết lúc bấy giờ tàu không chạy bằng động cơ. Các thủy thủ tùy thuộc theo gió để dùng buồm điều khiển tàu chạy theo hướng họ muốn đi. Thêm vào đó các thủy thủ cũng không có địa bàn.

Họ nhờ mặt trời và các vì sao để định hướng. Dưới đây là bản đồ về cuộc hành trình thứ tư của Phao-lô. Bác Sĩ Lu-ca diễn tả chi tiết về dụng cụ của chiếc tàu và ông dùng những từ cho việc di chuyển bằng đường biển. Nếu những từ này không có trong văn hoá của bạn, bạn có thể dịch câu chuyện dựa theo những chi tiết cần thiết. Có những phần trong câu chuyện bao gồm tên của những địa danh mà người đọc có thể không biết. Những chi tiết này là những dữ kiện đã thực sự xảy ra và Bác Sĩ Lu-ca ghi lại trong Công Vụ, vì người viết không tự mình đặt ra câu chuyện.

Có vài chỗ trong chương này có thể bạn cần dịch theo thể văn trực tiếp, nếu người đọc trong văn hoá bạn không dùng thể văn gián tiếp.

**Tiểu Đoạn 27:1-8 Phao-lô và những tù nhân khác đi bằng tàu thủy từ Sê-sa-rê đến Cơ-rết**

Các nhà cầm quyền ở Sê-sa-rê đã giao Phao-lô và các tù nhân khác cho một sĩ quan La Mã có tên là Giu-lơ. Rồi Giu-lơ, Phao-lô và những tù nhân khác và một vài cộng tác viên của Phao-lô xuống một chiếc tàu và đi từ Sê-sa-rê đến Mỹ Cảng thuộc đảo Cơ-rết.

**27:1a-c**

**Khi đã quyết định cho chúng tôi đi tàu thủy qua nước Y-ta-lia, người ta giao Phao-lô và vài tù nhân khác cho đội trưởng Giu-li, thuộc trung đoàn ngự lâm quân:** Có lẽ Phê-tu và một vài nhà chức trách của chính quyền La Mã quyết định rằng, họ nên gửi Phao-lô và một số tù nhân khác đi Rô-ma. Đây là cuộc hành trình dài bằng đường biển. Các nhà cầm quyền ra lệnh cho một sĩ quan có tên là Giu-li canh giữ các tù nhân. Xem Lời Giải Nghĩa cho các danh từ *đội trưởng* và “trung đoàn” ở 10:1b. Giu-li phục vụ chính quyền La Mã là một trong các sĩ quan trong một số đông binh sĩ mà người ta gọi là “trung đoàn của Đế Quốc.” Một số binh sĩ khác cũng cùng đi trong cuộc hành trình này. Có lẽ họ thuộc quân số của trung đoàn. Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến họ trong 27:31.

Đại danh từ *chúng tôi* ở đây cho thấy rằng Bác Sĩ Lu-ca tháp tùng Phao-lô trong chuyến đi này, mặc dù không thấy ông nhắc đến tên mình trong câu chuyện.

**27:2a-c**

**Chúng tôi đáp một chiếc tàu đến từ A-tra-mít sắp chạy về các hải cảng tỉnh Tiểu Á. Tàu nhỏ neo ra khơi. Có A-ri-tạc, người Ma-xê-đoan ở Tê-sa-lô-ni-ca, cùng đi với chúng tôi:** Trong chương này Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến nhiều địa danh và cho thấy tàu chở Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca đã di chuyển từ nơi

này đến nơi khác. Bạn nên thường xem lại bản đồ về cuộc hành trình đến Rô-ma của Phao-lô ở phần đầu của tiểu đoạn phụ này.

**A-tra-mít:** Nằm trong một quận gọi là My-si, là một thành phố trong vùng tây bắc của tỉnh *Tiểu Á*. (Xem 16:7-8 để biết về “My-si.”) Phao-lô, các cộng tác viên của ông, và những tù nhân khác rời Sê-sa-rê trong một chiếc tàu đã đến từ *A-tra-mít* và có lẽ tàu này trở lại *A-tra-mít*, nên những người đi Rô-ma đổi sang một chiếc tàu khác tại *A-tra-mít*.

**A-ri-tạc:** Đây là lần thứ ba Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến *A-ri-tạc* như một cộng tác viên cùng đi chung với Phao-lô. (Xem 19:29 và 20:4.) Những tham chiếu khác về *A-ri-tạc* cho thấy rằng ông là một tín hữu. Phao-lô nhắc đến ông trong Cô-lô-se 4:10, khi *A-ri-tạc* cùng ở trong tù. Trong Phi-lê-môn 24, Phao-lô nói đến ông như một trong những “đồng lao.”

**27:3a-b**

**Hôm sau, chúng tôi đến Si-đôn. Đội trưởng Giu-li đối xử tử tế với Phao-lô, cho phép ông đi thăm bạn hữu và được họ chăm sóc:** Chắc có một số tín hữu tại Si-đôn, và Bác Sĩ Lu-ca diễn tả về họ như là những người bạn của Phao-lô. Trong bản dịch của bạn, nếu ngôn ngữ của bạn đòi hỏi, bạn có thể nói rằng Phao-lô đã thực sự đi thăm các tín hữu sống tại Si-đôn, vì bản văn hàm ý điều này.

**Phân Đoạn Phụ 27:1-28:16 Phao-lô và những người khác sống sót sau một cơn bão và họ đến thành Rô-ma**

**Tiểu Đoạn 27:1-8 Phao-lô và những tù nhân khác đi bằng tàu thủy từ Sê-sa-rê đến Cơ-rét**

- 27:1a *Khi đã quyết định cho chúng tôi đi tàu thủy qua nước Y-ta-lia,*  
 Khi [Thống Đốc] [và các cố vấn của ông] đã quyết định chúng tôi nên đáp [tàu thủy] đi đến [nước] Y-ta-li,  
**-HAY-**  
 Khi [Thống Đốc Phê-tu] [và các cố vấn của ông] quyết định rằng chúng tôi cần đáp tàu thủy để đi đến [nước] Y-ta-li,
- 27:1b *người ta giao Phao-lô và vài tù nhân khác cho đội trưởng Giu-li,*  
 người ta giao Phao-lô và vài tù nhân khác cho một đội trưởng có tên là Giu-li.
- 27:1c *thuộc trung đoàn ngự lâm quân.*  
 Giu-li là [một sĩ quan] trong [một toán quân lính mà người ta gọi là] “Trung Đoàn của Đế Quốc [La Mã].”
- 27:2a *Chúng tôi đáp một chiếc tàu đến từ A-tra-mít*  
 Do đó chúng tôi xuống một chiếc tàu thủy đến từ A-tra-mít [một thành phố thuộc tỉnh Tiểu Á].
- 27:2b *sắp chạy về các hải cảng tỉnh Tiểu Á. Tàu nhỏ neo ra khơi.*  
 [Tàu] chạy đến các hải cảng [dọc theo ven biển tỉnh] Tiểu-Á. [Do đó tàu rời hải phận thành Sê-sa-rê và tàu chở] chúng tôi ra khơi.
- 27:2c *Có A-ri-tạc, người Ma-xê-đoan ở Tê-sa-lô-ni-ca, cùng đi với chúng tôi.*  
 A-ri-tạc, [một tín hữu] từ [thành] Tê-sa-lô-ni-ca thuộc [tỉnh] Ma-xê-đoan, cùng đi với chúng tôi.
- 27:3a *Hôm sau, chúng tôi đến Si-đôn. Đội trưởng Giu-li đối xử tử tế với Phao-lô,*  
 Ngày hôm sau chúng tôi đến [hải cảng thành] Si-đôn, và Giu-li nhã nhặn bảo Phao-lô:  
**-HAY-**  
 Hôm sau chúng tôi đến [hải cảng thành] Si-đôn, và Giu-lơ nói với Phao-lô:
- 27:3b *cho phép ông đi thăm bạn hữu và được họ chăm sóc.*  
 rằng Phao-lô có thể đi thăm những bạn bè của ông [là những người sống] ở đó, để họ có thể giúp ông những gì ông cần.  
**-HAY-**  
 “Ông có thể đi và thăm những bạn bè của ông [là những người sống] ở đây, để họ có thể giúp ông những gì ông có thể cần đến.” [Do đó Phao-lô thăm viếng các tín hữu tại đó.]

**27:4**

*Rời bến Si-đôn, vì bị ngược gió, tàu chúng tôi phải chạy sát đảo Síp:* Tàu chạy từ hướng đông sang hướng bắc của đảo, đó là phần biển nhờ đảo che nên được khuất gió trong mùa hiện tại của năm.

**27:5**

*Chúng tôi vượt ngang hải phận Si-li-si và Bam-phi-li, đến My-ra, thuộc Ly-sia:* Tàu vượt biển từ vùng phía nam của tỉnh Tiểu Á và đậu vào hải cảng thuộc thành phố My-ra, của quận Ly-sia. Giu-ơ và tất cả những hành khách thuộc phần trách nhiệm của ông lên bờ tại My-ra, vì tàu này không tiếp tục đi Y-ta-li.

**27:6**

*Tại đây, đội trưởng thấy một chiếc tàu từ A-lê-xan-đơ-ri đến, sắp đi Y-ta-li-a, liền cho chúng tôi lên tàu:* Giu-ơ dàn xếp để ông, các binh sĩ, các tù nhân, và những người khác có thể đi trên chiếc tàu này. Họ xuống tàu, và tàu nhỏ neo ra khơi. Tàu này đến từ thành A-lê-xan-đơ-ri, một hải cảng quan trọng ở Bắc Phi Châu. Tàu chở lúa mì. Có rất nhiều tàu chuyên chở lúa mì từ Bắc Phi Châu đến một hải cảng gần Rô-ma. Tàu bắt đầu chạy về hướng tây rồi đổi sang hướng bắc để đi đến Y-ta-li.

**27:7a**

*Tàu chúng tôi chạy chậm chạp mất nhiều ngày, phải vát và lằm mới đến ngang thành phố Co-nít:* Thành phố Co-nít cách hải cảng một khoảng cách ngắn. Lý do tàu chạy chậm vì đi ngược chiều gió. Nhóm từ *mất nhiều ngày*, một học giả Kinh Thánh nghĩ rằng có thể phải tốn độ 25 ngày đêm để vượt qua một hải trình độ 200 cây số. Nếu xuôi gió tàu chỉ cần chạy một ngày.

**27:7b**

*Vì gió ngược, tàu phải chạy sát đảo Co-rét vượt ngang Mũi Sanh-môn:* Phía nam của đảo Co-rét là phía khuất gió, do đó tàu chạy quanh Mũi Sanh-môn, thuộc miền đông của đảo.

Mũi là một dãy đất dài nhô ra biển. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói “tận bờ phía đông của đảo, mà người ta gọi là Mũi Sanh-môn.”

**27:8**

*Cứ chạy sát bờ biển, chạt vạt lằm tàu mới đến một bến gọi là Mỹ Cảng, gần thành phố La-sê:* Tàu chạy dọc theo ven biển phía nam của đảo Co-rét. Chắc gió mạnh đã cản trở nên tàu không chạy nhanh được. Tên của chỗ này mang ý nghĩa là một nơi mà tàu bè

có thể trú ẩn một cách an toàn. Một cách khác để dịch từ *Mỹ Cảng* là “Hải Cảng An Toàn.”

**Tiểu Đoạn 27:9-28:10 Sau khi một cơn bão làm vỡ tàu, họ sửa chữa và tiếp tục lên đường**

Tiểu đoạn này gồm có hai tiểu đoạn phụ: 27:9-44 và 28:1-10.

**Tiểu Đoạn Phụ 27:9-44 Một cơn bão đánh vỡ tàu, nhưng họ đến Ma-ta một cách an toàn**

Tiểu đoạn phụ này gồm có ba phần: Trong 27:9-20, họ đối diện cơn bão tố thật dữ dội làm cho họ sợ rằng họ không thoát chết. Trong 27:21-38, Phao-lô cho biết trước rằng mọi người sẽ được an toàn, ông cảnh cáo những thủy thủ muốn trốn khỏi tàu, và khuyên mọi người nên ăn. Trong 27:39-44, những cơn sóng bắt đầu đánh bể tàu khi tàu bị mắc cạn, nhưng tất cả mọi người lên bờ an toàn.

- 27:4 *Rời bến Si-đôn, vì bị ngược gió, tàu chúng tôi phải chạy sát đảo Síp.*  
Tàu rời [thành Si-đôn], nhưng [để được khuất gió] chúng tôi chạy sát theo [đảo] Síp, vì gió thổi ngược [hướng đi của tàu].
- 27:5 *Chúng tôi vượt ngang hải phận Si-li-si và Bam-phi-li, đến My-ra, thuộc Ly-sia.*  
[Sau đó,] chúng tôi vượt hải phận đến gần bờ biển của [tỉnh] Si-li-si và Bam-phi-li, [tàu] đến tại [hải cảng thành] My-ra, [thuộc tỉnh] Ly-sia. Chúng tôi rời [tàu để lên bờ tại đó].
- 27:6 *Tại đây, đội trưởng thấy một chiếc tàu từ A-lê-xan-đơ-ri đến, sắp đi Y-ta-li-a, liền cho chúng tôi lên tàu.*  
Tại My-ra, [người ta bảo] Giu-lơ rằng có một chiếc tàu [đến] từ [thành] A-lê-xan-đơ-ri và [sắp sửa] chạy đến [nước] Y-ta-li. Do đó Giu-lơ dàn xếp cho chúng tôi xuống tàu[, và tàu rời bến].  
**-HAY-**  
Tại My-ra, Giu-lơ nghe [người ta nói rằng] có một chiếc tàu [đã đến] từ [thành] A-lê-xan-đơ-ri [và sẽ] đi đến [nước] Y-ta-li. Do đó ông ra lệnh cho chúng tôi xuống [tàu đó].
- 27:7a *Tàu chúng tôi chạy chậm chạp mất nhiều ngày, phải vất vả lắm mới đến ngang thành phố Cơ-nít.*  
[Tàu chở chúng tôi] chạy thật chậm trong năm bảy ngày và cuối cùng chúng tôi đến gần bờ biển [của tỉnh Tiểu Á], gần [thành] Cơ-nít.
- 27:7b *Vì gió ngược, tàu phải chạy sát đảo Cơ-rết vượt ngang Mũi Sanh-môn.*  
[Sau đó,] gió [thổi thật mạnh và] khiến tàu không thể chạy xa hơn nữa. [Do đó, thay vì,] để tránh gió, chúng tôi chạy sát đảo Cơ-rết dọc theo [bờ biển của Mũi] Sanh-môn.
- 27:8 *Cứ chạy sát bờ biển, chạt vạt lăm tàu mới đến một bến gọi là Mỹ Cảng, gần thành phố La-sê.*  
Chúng tôi di chuyển một cách chậm chạp dọc theo ven biển [của đảo Cơ-rết] và tới [một hải cảng mà người ta gọi là] Mỹ Cảng.

27:9-20 Tàu gặp cơn bão tố dữ dội họ lo sợ sẽ không thoát chết

Phần này gồm có hai đơn vị: 27:9-12 và 27:13-20.

27:9-12 Phao-lô khuyến cáo họ không nên tiếp tục di chuyển, nhưng những người lãnh đạo trên tàu quyết định tiếp tục cuộc hành trình

**27:9a-b**

BDM bắt đầu câu 10 trước khi *Phao-lô khuyến họ* nên nghe được tự nhiên hơn. Xem CĐN của PKTCCN.

*Chúng tôi ở lại đây một thời gian dài, quá ngày đại lễ Chuộc Tội; đến lúc này vượt biển thật là nguy hiểm.* <sup>10</sup>*Phao-lô khuyến họ:* Gió đã làm trở ngại cho việc di chuyển, do đó họ đã đến nơi rất trễ so với dự định và mùa thu đã bắt đầu.

*ngày đại lễ Chuộc Tội:* Đây nói về ngày lễ Chuộc Tội của người Do Thái vì lúc đó tất cả người Do Thái đều nhịn ăn. Lễ bắt đầu vào cuối tháng chín hay đầu tháng mười. Sau thời gian đó, thường có gió bão xảy ra. Điều đó làm cho việc di chuyển bằng đường biển trở nên nguy hiểm. Bạn chỉ cần diễn tả điều này ở đây như “lúc người Do Thái kiêng ăn, và thời tiết thì trở nên xấu.” Nếu người đọc có thể nghĩ sự kiêng ăn theo một cách nào đó đã làm cho thời tiết trở nên xấu, thì bạn chỉ cần nói “những ngày đầu của mùa thu lúc thời tiết thường xảy ra những cơn bão tố.”

Lễ Chuộc Tội là lúc người Do Thái kiêng ăn và đặc biệt suy nghĩ đến tội lỗi của họ. Bạn cần nên ghi chú thích về những chỗ trong CƯ khi Môi-se nói đến Lễ Chuộc Tội (Lê-vi Ký 16 và Dân số Ký 29:7-11).

**27:10a-b**

*“Thưa các ông, tôi nhận thấy chuyến hải trình từ đây thật nguy hiểm, chẳng những thiệt hại lớn cho chiếc tàu và hàng hóa, mà*

*còn nguy hiểm cho tính mạng chúng ta nữa.”*: Phao-lô cảnh cáo rằng, nếu họ tiếp tục di chuyển, một cơn bão có thể sẽ đánh nát tàu và hàng hoá, và nhiều người trên tàu có thể sẽ bị chết chìm.

**27:11**

*Nhưng đội trưởng Giu-li tin lời bàn của thuyền trưởng và chủ tàu hơn lời Phao-lô nói:* Trong 27:10, Phao-lô đã nói với một số người, chắc chắn là có cả Giu-li (*đội trưởng*), *thuyền trưởng*, *chủ tàu*, và có thể nhiều người khác. Giu-li chịu trách nhiệm cho việc giải các tù nhân, do đó ông là người có quyền quyết định cho việc tàu tiếp tục đi hay dừng lại ở Mỹ Cảng.

Bản văn hàm ý rằng thuyền trưởng và chủ tàu thuyết phục Giu-li rằng họ nên tiếp tục cuộc hành trình, và, trong 27:12a, Bác Sĩ Lu-ca cho biết lý do họ muốn tiếp tục đi.

**27:12a-b**

Trong bản Hy-lạp, câu này bắt đầu bằng một từ mà nó có thể có nghĩa là “nhưng” hay “và.” Xem CĐN của PKTCCN. Vì không được tự nhiên trong tiếng Việt nên đã được dịch thành chữ “vì.”

*Vì hải cảng này không tiện đậu mùa đông, nên đa số đồng ý ra khơi, để may ra có thể chạy đến Phê-nít để tạm trú qua mùa đông:* Nhóm từ *đa số* hàm ý rằng thuyền trưởng và có thể Giu-li và chủ tàu đã hỏi ý hành khách trên tàu nếu họ muốn ở lại Mỹ Cảng cho qua mùa đông hay tiếp tục đi đến *Phê-nít*. *Phê-nít* là tên của một thành phố cùng nằm trên bờ biển phía nam của Cơ-rét. Một nơi trú ẩn cho tàu bè tốt hơn ở Mỹ Cảng.

**Tiểu Đoạn 27:9-28:10 Sau khi một cơn bão làm vỡ tàu, họ sửa chữa và tiếp tục lên đường**

**Tiểu Đoạn Phụ 27:9-44 Một cơn bão đánh vỡ tàu, nhưng họ đến Ma-ta một cách an toàn**

- 27:9a *Chúng tôi ở lại đây một thời gian dài, quá ngày đại lễ Chuộc Tội; đến lúc này vượt biển thật là nguy hiểm.*  
[Vì gió thổi rất mạnh, tàu] chạy một cách chậm chạp, và thời tiết trở nên nguy hiểm cho tàu bè di chuyển trên mặt biển. Ngày lễ [của người Do Thái] gọi là Ngày Chuộc Tội đã qua. [Sau thời điểm đó, biển thường có sóng gió dữ dội.]  
**-HAY-**  
Nhiều ngày trôi qua, [nếu chúng tôi] cứ tiếp tục di chuyển [xa hơn] bằng tàu thủy có thể sẽ nguy hiểm. Thời tiết đã vào mùa thu [lúc biển thường có những cơn sóng gió dữ dội].
- 27:9b-10a *Phao-lô khuyên họ: “Thưa các ông, tôi nhận thấy chuyến hải trình từ đây thật nguy hiểm,*  
Do đó Phao-lô nói với những người [trên tàu]: “Này các ông, tôi tin chắc rằng [chúng ta] sắp sửa phải đối diện với nhiều nguy hiểm lớn.  
**-HAY-**  
Do đó Phao-lô nói với những người [trên tàu]: “Các ông ơi, tôi nhận thấy rằng, [nếu chúng ta] còn đi bằng đường biển, [nó] sẽ là một tai hại lớn cho [chúng ta].
- 27:10b *chẳng những thiệt hại lớn cho chiếc tàu và hàng hóa, mà còn nguy hiểm cho tính mạng chúng ta nữa.”*  
Một cơn bão có thể sẽ đánh bể nát tàu và hàng hoá, và chúng ta có thể sẽ bị chết chìm.”  
**-HAY-**  
[Đặc biệt là,] chúng ta có thể sẽ bị mất hết hàng hoá cùng chiếc tàu, và [nhiều người trong] chúng ta cũng có thể bị mất mạng.”
- 27:11 *Nhưng đội trưởng Giu-li tin lời bàn của thuyền trưởng và chủ tàu hơn lời Phao-lô nói.*  
Tuy nhiên, đội trưởng [không tin], bị thuyền trưởng và chủ tàu thuyết phục hơn là điều Phao-lô nói.  
**-HAY-**  
Nhưng thay vì nghe lời Phao-lô nói, đội trưởng nghe theo lời khuyên của thuyền trưởng và chủ tàu [rằng chúng ta nên tiếp tục cho tàu chạy].
- 27:12a *Vì hải cảng này không tiện đậu mùa đông,*  
Hải cảng [Mỹ Cảng] cũng không thích hợp [cho tàu] dừng lại trong mùa đông.  
**-HAY-**  
Nhưng, hải cảng [ở đó] không phải là chỗ an toàn để [tàu] dừng lại trong mùa đông.

**27:12c**

**Phê-nít là một hải cảng của đảo Co-rét, ngó ra hướng tây nam và tây bắc:** Dưới đây là hai cách có thể giải thích nhóm từ *ngó ra hướng tây nam và tây bắc*:

- (1) Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng, hải cảng có hai lối vào, một ở hướng tây nam và một ở hướng tây bắc.
- (2) Một số ít nghĩ rằng, hải cảng có hai lối vào, một ở hướng đông bắc và một ở hướng đông nam.

Theo bản Hy-lạp, những từ này theo nghĩa đen là “nhìn về hướng tây nam và về hướng tây bắc.” Cách giải thích thứ nhất thích hợp hơn, vì các dịch giả thời xưa dịch CU sang tiếng Hy-lạp đã dùng giới từ *kata* “hướng về” cùng một cách như thế. Gió đông thổi từ hướng bắc và hướng đông sẽ không ảnh hưởng tàu bè ở tại hai lối vào của hải cảng.

Nếu người đọc trong văn hoá của bạn quen dùng bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt, có thể bạn cần dựa theo bản dịch đó cho những chi tiết ở đây. Việc hải cảng hướng về đâu không ảnh hưởng cuộc hành trình của Phao-lô, vì tàu của Phao-lô chưa hề đi đến đó. Lý do Bác Sĩ Lu-ca nói hải cảng hướng về phương nào để cho thấy phía nào của đảo được khuất gió.

27:13-20 Họ làm cho tàu nhẹ bớt, nhưng cơn bão đã làm cho họ không còn hy vọng

**27:13a-b**

**Thấy gió nam bắt đầu thổi nhẹ, họ tưởng có thể thực hiện được điều dự định, nên**

**nhỏ neo chạy dọc theo bờ đảo Co-rét:** Khi thấy thuận gió thổi từ hướng nam, những người trên tàu nghĩ: “Đây là ngọn gió mà chúng ta trông đợi, và bây giờ nó đã đến.” Do đó họ nhỏ neo, và cho tàu chạy gần ven đảo Co-rét. Tàu chạy về hướng tây.

**nhỏ neo:** Nếu dân chúng trong văn hoá của bạn không quen thuộc với những sinh hoạt về tàu bè và di chuyển bằng đường biển, bạn nên có ghi chú để giải thích về cái neo và công dụng của nó. Tuy nhiên, Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến neo nhiều lần trong chương này, do đó bạn có thể mượn chữ “neo” trong ngôn ngữ và dùng trong bản dịch của bạn. Bạn cũng có thể giải thích công dụng của neo trong phần ghi chú ở cuối trang.

**27:14**

**Chẳng bao lâu, một trận bão dữ dội tên là Đông Bắc từ trên đảo thổi quét xuống:** Con bão đến với tốc độ cực nhanh của gió gây nên những cuộn sóng thật cao. Bác Sĩ Lu-ca dùng từ trong thời của ông *bão dữ dội*... *Đông Bắc* bày tỏ rằng gió thổi từ hướng đông bắc. Có thể cũng có mưa và sấm sét cùng xảy ra. Một trận bão biển như thế làm cho khó khăn để điều khiển tàu chạy theo bất cứ một hướng nào khác với hướng gió thổi.

**27:15a-b**

**Tàu bị bão đập dúi, không thể nào chạy ngược chiều gió được nữa, nên chúng tôi bỏ mặc cho gió cuốn tàu đi:** Gió quá mạnh làm cho các thủy thủ không điều khiển tàu được nữa.



- 27:12b *nên đa số đồng ý ra khơi, để may ra có thể chạy đến Phê-nít để tạm trú qua mùa đông.*  
 [Do đó] đa số [những người trên tàu] nói chúng tôi nên tiếp tục đi, và có lẽ [chúng tôi] có thể đến [hải cảng] Phê-nít, [chúng tôi] có thể ở lại [tại đó] trong mùa đông.
- 27:12c *Phê-nít là một hải cảng của đảo Cơ-rét, ngó ra hướng tây nam và tây bắc.*  
 [Họ nói Phê-nít có thể là chỗ an toàn cho chúng tôi dừng lại trong mùa đông.]  
 Hải cảng đó có hai mặt hướng ra biển[, nhưng gió không thổi mạnh ở đó].  
**-HAY-**  
 [Phê-nít là] một hải cảng nằm về [phía tây] Cơ-rét nó đối diện [với biển] cả hai hướng tây nam và tây bắc.
- 27:13a *Thấy gió nam bắt đầu thổi nhẹ, họ tưởng có thể thực hiện được điều dự định,*  
 Khi gió thổi nhẹ [từ] hướng nam, [thủy thủ đoàn] nghĩ [rằng họ] có thể làm theo [điều họ] đã quyết định.  
**-HAY-**  
 Rồi gió bắt đầu thổi nhẹ [từ hướng nam], và các người đàn ông [khác] trên tàu nghĩ: “Đây là điều chúng ta cần.”
- 27:13b *nên nhổ neo chạy dọc theo bờ đảo Cơ-rét.*  
 [Do đó] họ nhổ neo [và cho tàu ra khơi], và tàu chạy về [hướng tây] dọc theo [phía nam] bờ biển [của đảo] Cơ-rét.
- 27:14 *Chẳng bao lâu, một trận bão dữ dội tên là Đông Bắc từ trên đảo thổi quật xuống.*  
 Nhưng ngay sau đó, một luồng gió lớn thổi mạnh qua đảo [từ phía bắc đập vào tàu]. [Người ta] gọi ngọn gió đó là “Đông Bắc.”
- 27:15a *Tàu bị bão dập dõng, không thể nào chạy ngược chiều gió được nữa,*  
 Tàu bị [gió] cản do đó không còn kháng cự với gió được [nên không thể nào chạy được nữa],  
**-HAY-**  
 Gió thổi dữ dội vào tàu, [do đó thủy thủ đoàn] không thể cho tàu chạy ngược chiều gió,
- 27:15b *nên chúng tôi bỏ mặc cho gió cuốn tàu đi.*  
 [nên] chúng tôi thôi [không cố sức điều khiển chiếc tàu nữa] để mặc cho gió đẩy [tàu đi].  
**-HAY-**  
 [do đó] các thủy thủ ngừng cố gắng [và] để cho gió đưa đẩy [tàu của chúng tôi].

**27:16a-b**

**Tạt ngang phía nam một đảo nhỏ tên là Co-lô-da, chúng tôi phải chạt vật lằm mới giữ được chiếc thuyền cấp cứu:** Nhờ đảo che, nên tàu tránh khỏi cơn gió dữ dội một phần.

**Chúng tôi phải chạt vật lằm mới giữ được chiếc thuyền cấp cứu:** Trong thời của Bác Sĩ Lu-ca, thuyền cấp cứu thường được kéo theo sau chiếc tàu. Khi thời tiết xấu, người ta đưa thuyền cấp cứu lên tàu để khỏi bị trôi mất.

Trong 27:16-19, Bác Sĩ Lu-ca diễn tả những gì các thủy thủ đã làm trong ba ngày đầu sau khi trận bão bắt đầu. (Trong một vài ngôn ngữ, người dịch cần diễn một cách trung thực những gì đã xảy ra.)

**27:17a**

**Người ta kéo thuyền lên và tìm cách buộc chạt tàu lại:** Sau khi các thủy thủ đã kéo thuyền cấp cứu lên tàu, họ luôn dây ở dưới và ở chung quanh tàu để buộc chúng lại thật vững chắc. Sóng đánh dữ dội vào hông tàu, do đó, các thủy thủ sợ tàu sẽ bị bể nếu không có dây buộc cứng lại.

**27:17b-c**

**Sợ bị mắc cạn trên bãi cát ngoài hải phận Si-ro-to nên họ thả neo xuống, để mặc cho tàu bị cuốn đi:** Các thủy thủ biết có một phần trên vùng biển tại đó nước cạn, có bãi cát lớn và tàu có thể bị mắc cạn. Nếu bị mắc cạn trên cát, tàu có thể bị lún sâu vào cát. Ngỡ cảnh cho thấy gió cuốn tàu đi về hướng của bãi cát lồi. Các thủy thủ không điều khiển tàu được nữa, do đó họ tìm cách làm cho tàu đi chậm lại. Họ hy vọng thả neo xuống có thể thực hiện được điều đó.

**neo:** Trong bản Hy-lạp, chữ được dùng ở đây theo nghĩa đen là “dụng cụ.” Dưới đây là hai cách có thể giải thích danh từ mà BDM dịch là *neo*:

- (1) Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng đây là một từ chung, “dụng cụ,” chỉ về một trong những chiếc buồm, có lẽ là cái lớn nhất (BDC, BDY).
- (2) Một số khác nghĩ rằng từ này chỉ về một cái neo (BDM, BCG).

Cách giải thích thứ nhất có lẽ hợp lý hơn, vì nếu thủy thủ thả neo xuống biển gió vẫn thổi mạnh vào những chiếc buồm. Có lẽ các thủy thủ cuốn buồm chính lại trước. Điều đó có thể làm cho tàu trôi chậm lại.

**27:18**

**Bão tiếp tục thổi vô cùng dữ dội, nên hôm sau, người ta quăng hàng hoá xuống biển:** Họ liệng hàng hoá xuống biển để cho tàu nhẹ bớt. Điều đó có thể làm cho tàu khỏi bị chìm và khỏi bị mắc cạn trên bãi cát ngầm dưới biển. Trong thời điểm này họ không liệng tất cả hàng hoá xuống biển. Trong câu 38 cho biết họ liệng phần hàng hoá còn lại xuống biển.

**27:19**

**Ngày thứ ba, hành khách tự tay ném dụng cụ trên tàu xuống biển:** Đây là ngày thứ ba từ khi bão bắt đầu.

**hành khách:** Hầu hết các bản thảo Hy-Lạp dùng chữ “họ” ở đây. Có một số bản thảo Hy-lạp khác dùng chữ “chúng tôi.” BDY và BCG dùng chữ “họ.” BDC dùng chữ “chúng tôi.” BDM có gắng giải thích ai là họ ở đây nên đã dùng chữ “hành khách.” Nhưng theo ngữ cảnh chữ “họ” ở đây nói về các thủy thủ. Bạn nên chuyển ngữ tổng quát bằng cách dùng chữ “họ” hay “chúng tôi” nếu bạn muốn dịch theo BDC. Nếu không dùng được chữ “họ” trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng chữ “các thủy thủ.”

**dụng cụ:** Theo bản Hy-lạp, nghĩa đen của nhóm từ này là “những trang bị của tàu.” Tiếng Hy-lạp được dùng cho từ “dụng cụ” giống như từ được dùng trong câu 27:17c mà BDM dịch là “neo.” Từ ngữ tổng quát này có thể dùng để gọi những dụng cụ như buồm, dây thừng, neo, và bất cứ những gì tàu cần được trang bị. Bác Sĩ Lu-ca ghi lại rằng các thủy thủ tự tay ném hàng hoá của họ xuống biển. Điều này bày tỏ rằng nhiều người cùng đồng làm công việc liệng hàng hoá xuống biển.

Bạn có thể dịch cụm từ tổng quát, *dụng cụ trên tàu*, như “những chiếc buồm, những dây thừng, những trụ.” Tuy nhiên, họ không liệng tất cả các dụng cụ trên tàu, vì sau đó

|        |   |
|--------|---|
| 27:16a | <i>Tạt ngang phía nam một đảo nhỏ tên là Cơ-lô-đa,<br/>Tàu trôi ngang qua phía khuất gió của một đảo nhỏ [mà người ta] gọi là Cơ-lô-đa,</i>   |
| 27:16b | <i>chúng tôi phải chặt vật lằm mới giữ được chiếc thuyền cấp cứu.<br/>[do đó] chúng tôi phải vất vả lằm mới kéo được chiếc thuyền cấp cứu lên và buộc nó trên [tàu].</i>  |
| 27:17a | <i>Người ta kéo thuyền lên và tìm cách buộc chặt tàu lại.<br/>Sau khi các thủy thủ đã kéo được thuyền cấp cứu lên tàu, họ vòng những sợi dây dưới đáy của tàu để giữ tàu cho khỏi bị vỡ.<br/><b>-HAY-</b><br/>Sau khi làm điều đó, họ buộc những sợi dây chung quanh thân tàu để giữ cho tàu khỏi bị vỡ rời từng mảnh.</i>                        |
| 27:17b | <i>Sợ bị mắc cạn trên bãi cát ngoài hải phận Si-rơ-tơ,<br/>[Các thủy thủ] sợ rằng[, vì tàu bị gió đẩy,] tàu có thể bị vướng vào bãi cát [ngầm dưới biển] thuộc hải phận Li-by [và mắc cạn ở đó].<br/><b>-HAY-</b><br/>[Các thủy thủ] lo lắng rằng [tàu] của chúng tôi có thể bị mắc cạn vào [cồn cát ngầm gần Ly-bi] ngoài hải phận Si-rơ-tơ.</i> |
| 27:17c | <i>nên họ thả neo xuống, để mặc cho tàu bị cuốn đi.<br/>[Do đó] họ thả neo lớn nhất [xuống nước để cho thuyền đi chậm lại và] tàu bị gió đưa đi.</i>  |
| 27:18  | <i>Bão tiếp tục thổi vô cùng dữ dội, nên hôm sau, người ta quăng hàng hóa xuống biển.<br/>Sóng gió tiếp tục thổi dữ dội, [do đó] ngày hôm sau các thủy thủ bắt đầu ném hàng hoá xuống biển.<br/><b>-HAY-</b><br/>Ngày sau đó, [vì] tàu bị sóng gió tiếp tục đánh dữ dội, các thủy thủ liệng một số đồ được chở trên tàu xuống biển.</i>           |
| 27:19  | <i>Ngày thứ ba, hành khách tự tay ném dụng cụ trên tàu xuống biển.<br/>Đến [ngày] thứ ba sau đó, họ liệng [hầu hết] các dụng cụ của tàu xuống biển bằng chính tay của họ.<br/><b>-HAY-</b><br/>Vào [ngày] sau đó, các thủy thủ dùng [chính] tay của họ liệng [một số] buồm, dây thừng và trụ[, để làm cho tàu nhẹ bớt].</i>                       |

các thủy thủ thả “bốn cái neo” (27:29) và, chỉ ngay trước khi tàu mắc cạn, họ kéo một cái buồm ở phía trước mũi tàu lên (27:40).

**tự tay ném:** Có lẽ cụm từ này được dùng nhằm nhấn mạnh tình trạng trở nên tuyệt vọng trong lúc đó.

**27:20a**

*Suốt nhiều ngày, mặt trời không xuất hiện, các ngôi sao cũng không, mà bão thì cứ tiếp tục thổi rất mạnh:* Mây đen bao phủ bầu trời, cả ngày và đêm, làm cho các thủy thủ không thể định hướng đi của tàu được.

**27:20b**

*Rốt cuộc, chúng tôi đành tuyệt vọng, không còn mong được cứu thoát nữa:* Sau “nhiều ngày,” các hành khách tin chắc tàu sẽ bị bão đánh tan và mọi người sẽ bị chết chìm.

27:21-38 Phao-lô nói tất cả mọi người sẽ được sống, ông ngăn trở một âm mưu trốn thoát, và khuyến khích mọi người

Phần này gồm có ba đơn vị: 27:21-26, 27:27-32 và 27:38.

27:21-26 Phao-lô báo cho họ rằng, có một thiên sứ của Đức Chúa Trời nói rằng họ sẽ được thoát chết

**27:21a**

*Sau khi cả tàu nhịn ăn lâu ngày:* (BCG): *Từ lâu không ai ăn uống gì;* BCG dịch sát ý với bản Hy-lạp. Vì bão tố nên những người trên tàu không còn lo đến việc ăn uống, không phải họ đã “nhịn ăn” như BDM đề cập đến. Nước mặn có thể đã làm hư một số thức ăn. Cũng có thể tại cơn bão tố quá dữ dội nên không thể nấu nướng gì được. Hay bạn có thể nói: “sau khi mọi người đã không ăn gì một thời gian khá lâu” hoặc “Sau một thời gian lâu chúng tôi chẳng có gì để ăn.”

*Phao-lô đứng dậy giữa mọi người khuyên nhủ:* Bác Sĩ Lu-ca không xác nhận những người mà Phao-lô khuyên là những người đã nhịn ăn trong một thời gian. Tuy nhiên, bạn có thể nói: “Phao-lô đứng trước mặt những người khác ở trên tàu và nói với họ.” Động từ *đứng dậy* không hàm ý rằng trước đó ông đang ngồi hay nằm nhưng cho thấy lời nói của ông khuyên những hành khách khác trong một nhóm.

**27:21b**

*“Thưa các ông, giá các ông nghe lời tôi và không rời đảo Cơ-rét: Các ông chỉ về những*

người có trách nhiệm trong việc quyết định rời Mỹ Cảnh. (Trong câu chuyện không có chỗ nào hàm ý rằng có trẻ em hay quý bà trên tàu.) Từ *Thưa* không có trong nguyên bản Hy-lạp, BDM thêm vào để lời của Phao-lô nghe được lễ phép trong tiếng Việt.

Mệnh đề này hàm ý rằng, khi còn ở đảo Cơ-rét Phao-lô khuyên họ không nên rời Mỹ Cảnh, họ không để ý đến điều ông nói. Trong ngôn ngữ của bạn, bạn có cách nào để hàm ý rằng có người đang trách móc người khác không?

**27:21c**

*thì đã khởi bị thiệt hại mất mát như thế này:* Đây có thể là Phao-lô đặc biệt nói với thuyền trưởng, chủ tàu, và các thủy thủ. Cũng có thể có cả Giu-lơ, sĩ quan La Mã. Họ là những người chịu trách nhiệm cho việc rời Mỹ Cảnh và những gì xảy ra cho tàu sau đó.

**27:22**

*Nhưng bây giờ, tôi khuyên các ông hãy vui lên! Vì không một ai trong các ông thiệt mạng cả, chỉ mất chiếc tàu mà thôi:* Ngay lúc này hành khách và thủy thủ tưởng rằng tất cả sẽ bị chết chìm. Trong ngôn ngữ của bạn, người ta nói *hãy vui lên!* bằng cách nào?

- 27:20a *Suốt nhiều ngày, mặt trời không xuất hiện, các ngôi sao cũng không, mà bão thì cứ tiếp tục thổi rất mạnh.*  
 Và trong nhiều ngày đêm không thấy mặt trời và mặt trăng và sóng gió vẫn tiếp tục đánh mạnh [vào tàu].  
**-HAY-**  
 Trong nhiều ngày đêm chúng tôi không thể thấy mặt trời hay mặt trăng [do đó chúng tôi không thể nhận định được nơi tàu chúng tôi đang ở], bão tố tiếp tục thổi dữ dội.
- 27:20b *Rốt cuộc, chúng tôi đành tuyệt vọng, không còn mong được cứu thoát nữa.*  
 Cuối cùng chúng tôi không còn hy vọng là sẽ được sống sót.  
**-HAY-**  
 Cuối cùng chúng tôi nói [với nhau]: “Chúng ta sẽ không thoát khỏi trận bão này!”
- 27:21a *Sau khi cả tàu nhịn ăn lâu ngày, Phao-lô đứng dậy giữa mọi người khuyên nhủ:*  
 Tất cả mọi người trên tàu đã không ăn trong nhiều ngày. [Rồi một ngày kia,] Phao-lô đứng ra trước mặt chúng tôi [và] nói:  
**-HAY-**  
 Sau khi [tất cả mọi người trên tàu] đã không ăn gì trong một thời gian lâu, Phao-lô đứng giữa họ [và] ông nói [với họ]:
- 27:21b *“Thưa các ông, giá các ông nghe lời tôi và không rời đảo Cơ-rét*  
 “Thưa các ông, ước gì [lúc đó] các ông đã nghe theo lời tôi [và] không rời [đảo] Cơ-rét,  
**-HAY-**  
 “Các bạn ơi, giá mà các ông đã nghe lời đề nghị của tôi không rời [đảo] Cơ-rét,
- 27:21c *thì đã khỏi bị thiệt hại mất mát như thế này.*  
 thì chẳng có gì bị thiệt hại hay mất mát.  
**-HAY-**  
 thì các ông sẽ không bị mất nhiều [hàng hoá và dụng cụ, và chúng ta sẽ không bị thiệt hại như thế này].
- 27:22 *Nhưng bây giờ, tôi khuyên các ông hãy vui lên! Vì không một ai trong các ông thiệt mạng cả, chỉ mất chiếc tàu mà thôi.*  
 Nhưng bây giờ, tôi khuyến khích các ông, hãy can đảm lên, vì không có một ai sẽ bị chết, duy chỉ có chiếc tàu [sẽ bị tan nát mà thôi].  
**-HAY-**  
 Nhưng bây giờ, tôi khuyến khích các ông, đừng sợ hãi! Tất cả các ông đều sẽ thoát chết, ngoại trừ chiếc tàu.

**27:23**

***Đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đứng bên tôi:***

***(BDC) Vì đêm nay, một thiên-sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng ta thuộc về và hầu việc, có hiện đến cùng ta:*** Theo bản Hy-lạp ở đây nói “một thiên sứ của Đức Chúa Trời tôi thuộc về...” BDM dời nhóm từ này lại phía sau và làm thành một câu khác. BDC được đưa vào ở đây vì BDC dịch câu này sát theo thứ tự trong bản Hy-lạp. Trong thời của Phao-lô người ta thờ rất nhiều thần. Phao-lô dùng nhóm từ này để phân biệt giữa Đức Chúa Trời của Phao-lô và các thần của những người khác.

**27:24a**

***bảo rằng: “Phao-lô ơi! Đừng sợ vì anh phải ứng hầu Hoàng Đế La Mã:*** Thiên sứ bảo đảm với Phao-lô rằng ông sẽ đến Rô-ma an toàn.

**27:24b**

***và này, Đức Chúa Trời đã ban cho anh tất cả những người đồng thuyền với anh’:*** Phao-lô nhận thức rằng Đức Chúa Trời có chương trình cho ông làm chứng về Chúa Giê-su tại Rô-ma.

**27:25**

***Vậy, xin các ông hãy vui lên đi!:*** Coi lại cách bạn đã dịch *hãy vui lên đi!* trong câu 22.

**27:26**

***Nhưng chắc hẳn chúng ta sẽ phải tấp vào một hòn đảo nào đó!:*** Trong bản dịch của bạn, có thể bạn nên đổi câu này thành một mệnh đề với một động từ dạng chủ động, chẳng hạn như thế này: “Tuy nhiên, gió sẽ đẩy tàu trôi vào bờ của một hòn đảo nào đó.”

27:27-32 Phao-lô ngăn trở vài thủy thủ mưu trốn bằng thuyền cấp cứu

**27:27a**

***Đã đến đêm thứ mười bốn mà chúng tôi vẫn lênh đênh giữa biển A-đờ-ria:*** Sóng gió tiếp tục đẩy tàu trôi đi, vì thủy thủ không điều khiển tay lái của tàu được. Người ta không còn gọi phân biển này là A-đờ-ria nữa. Những phần khác của câu chuyện cho thấy tàu ở tại một nơi giữa đảo Cờ-rết và Man-tơ, phía nam của Y-ta-li. Ngày nay *biển A-đờ-ria* được gọi là Biển Địa Trung Hải.

- 27:23 *Đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đứng bên tôi (BDC) Vì đêm nay, một thiên-sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng ta thuộc về và hầu việc, có hiện đến cùng ta*  
Đêm qua có một thiên sứ của Đức Chúa Trời, Đấng tôi hầu việc và tôi thuộc về Ngài, được sai đến đứng bên cạnh tôi.  
**-HAY-**  
[Tôi biết điều này,] vì đêm qua Đức Chúa Trời, Đấng tôi hầu việc [và] thuộc về, Ngài đã sai một thiên sứ [đến và] đứng bên cạnh tôi.
- 27:24a *bảo rằng: ‘Phao-lô ơi! Đừng sợ vì anh phải ứng hầu Hoàng Đế La Mã*  
Thiên sứ nói [với tôi]: ‘Phao-lô, đừng sợ! Người phải đứng trước Hoàng Đế [ở La Mã để Hoàng Đế xét xử người].  
**-HAY-**  
Thiên sứ nói: ‘Đừng sợ hỡi Phao-lô, Đức Chúa Trời muốn người gặp Hoàng Đế trong một phiên tòa [ở La Mã].
- 27:24b *và này, Đức Chúa Trời đã ban cho anh tất cả những người đồng thuyền với anh, tôi thuộc về Đức Chúa Trời và đang phục vụ Ngài.*  
Đức Chúa Trời [cũng] sẽ gìn giữ mạng sống của tất cả những người cùng đi chung tàu với người[. vì người đã xin Ngài cứu sống họ]. [Đó là những gì thiên sứ đã nói với tôi.]  
**-HAY-**  
Hãy nghe! Đức Chúa Trời hứa với người [rằng] tất cả những người đi cùng tàu với người sẽ được cứu sống.’
- 27:25 *Vậy, xin các ông hãy vui lên đi! Vì tôi tin chắc nơi Đức Chúa Trời rằng sự việc sẽ xảy ra như lời đã phán cùng tôi.*  
Do đó hãy vững lòng, các ông bạn [của tôi ơi], vì tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều [thiên sứ của Ngài] đã bảo tôi.  
**-HAY-**  
Vì thế, các ông ơi, hãy vững tin, vì tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện y như những gì [thiên sứ của Ngài] đã bảo tôi.
- 27:26 *Nhưng chắc hẳn chúng ta sẽ phải tấp vào một hòn đảo nào đó!”*  
Tuy nhiên, [tàu] chúng ta phải bị mắc cạn ở một hòn đảo.”  
**-HAY-**  
Nhưng [tàu] sẽ bị đụng bể tại một hòn đảo, [và] chúng ta sẽ lên bờ [ở tại đó].
- 27:27a *Đã đến đêm thứ mười bốn mà chúng tôi vẫn lênh đênh giữa biển A-đờ-ria.*  
Vào đêm thứ mười bốn rồi mà [tàu] chúng tôi vẫn còn bị trôi trên biển A-đờ-ria.  
**-HAY-**  
Đến đêm thứ mười bốn [tàu] chúng tôi [vẫn còn] trôi giạt trên [biển] Địa Trung Hải.

**27:27b**

**Khoảng nửa đêm, các thủy thủ đoán rằng tàu chúng tôi đang tới gần một vùng đất nào đó:** Làm sao người ta có thể đoán được rằng họ đến gần một vùng đất? Có thể họ nghe tiếng sóng đánh vào bờ đá, vì có rất nhiều đá tại bờ biển đó. (Hãy xem 27:29.)

**27:28a-b**

**Họ thả trái dò đo được hai mươi sải; đi một ít nữa, lại dò thấy mười sải:** Họ hạ một sợi dây được cột vào một vật có sức nặng ở một đầu, cho xuống sát đáy biển. Rồi họ kéo sợi dây lên để đo chiều dài của sợi dây đã chìm trong nước. Theo thước Tây, độ sâu nước tại hai chỗ đó khoảng chừng 37 thước, và 27 thước.

**27:29**

**Sợ tàu đụng phải đá ngầm, họ thả bốn neo đặt sau lái xuống biển, đợi đến sáng:** Họ thả bốn neo đặt sau lái để giữ cho tàu khỏi bị đưa vào bờ đá. Mãi cho đến sáng, các thủy thủ chẳng biết tàu trôi về đâu.

**đợi đến sáng:** Từ trong tiếng Hy-lạp dùng ở đây có thể có hai ý:

- (1) Mong đợi- Hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ động từ này có nghĩa rằng các thủy thủ tiếp tục mong cho trời mau sáng. (BDM, BDC)
- (2) Cầu nguyện- Một vài học giả Kinh Thánh nghĩ rằng các thủy thủ cầu nguyện với thần của họ cho trời mau sáng (BDY, BCG). Nếu bạn theo cách giải nghĩa thứ hai, bạn có thể dịch phần này như sau:

...và họ cầu khẩn [với các thần của họ] cho trời sẽ mau sáng.”

Cách giải thích thứ nhất đúng hơn, vì trong bản Hy-lạp không có chữ đồng nghĩa cho “Đức Chúa Trời” hay “các thần” mà họ cầu khẩn. Trong những ngữ cảnh tương tự như ở đây, động từ mang ý nghĩa, “hết sức mong đợi hay rất nóng lòng.”

Trong 27:23, Phao-lô đã nói với những người khác trên tàu, “Tôi thuộc về Đức Chúa Trời và đang phục vụ Ngài.” Như thế ông hàm ý rằng hầu hết những người trên tàu

không thuộc về Đức Chúa Trời nên không hầu việc Ngài.

**27:30a-b**

**Các thủy thủ tìm cách trốn khỏi tàu nên họ hạ chiếc thuyền con xuống giả bộ đi thả neo trước mũi tàu:** Đây là chiếc thuyền cấp cứu mà họ đã đem lên cột trên tàu trước đây hai tuần (27:16b). Có lẽ có một người nào đó thấy các thủy thủ hạ thuyền ấy xuống nước và hỏi tại sao họ làm điều đó, và họ trả lời rằng họ đi thả neo từ phía trước mũi tàu. Phao-lô biết họ chỉ làm bộ như thế, vì họ đã thả bốn neo phía đuôi tàu rồi. Ông cũng biết các thủy thủ đã chuẩn bị để trốn thoát cho riêng phần họ. Họ cũng không dự định giúp đỡ hành khách lên bờ.

Có thể bạn nên chia câu này thành hai câu riêng biệt giống như trong CĐN của PKTCCN.

**27:31**

**Phao-lô báo đội trưởng Giu-li và các binh sĩ: “Nếu những người này không ở lại trên tàu thì quý ông không được cứu thoát đâu!”:** Phao-lô báo cho đội trưởng và các binh sĩ rằng, các thủy thủ đang hạ thuyền cấp cứu để trốn thoát. Ông biết tàu đang đến gần một đảo nào đó, và cần thủy thủ để điều khiển tàu đồng thời dùng thuyền cấp cứu để giúp các hành khách lên bờ. Đó là lý do ông nói mọi người trên tàu sẽ không sống nếu các thủy thủ không cứu họ.

Mặc dù danh từ *quý ông* được dùng ở đây, nhưng chắc chắn Phao-lô kể ông chung với mọi người. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói giống như thế này: “Trừ phi các thủy thủ ở lại trên tàu với chúng ta, bằng không chúng ta sẽ không được cứu.”

**27:32**

**Các binh sĩ liền cắt các dây buộc, cho chiếc thuyền con rơi xuống biển:** Phao-lô không đề nghị là họ nên cắt các dây cho thuyền cấp cứu rơi xuống biển, nhưng đó là việc các binh sĩ làm để các thủy thủ khỏi bỏ tàu trốn riêng phần họ.



|        |  |
|--------|--|
| 27:27b | <i>Khoảng nửa đêm, các thủy thủ đoán rằng tàu chúng tôi đang tới gần một vùng đất nào đó.</i><br>Độ chùng nửa đêm, các thủy thủ nhận thấy rằng tàu đang đến gần một vùng đất.<br><b>-HAY-</b><br>Cỡ nửa đêm, các thủy thủ nói: “[Có vẻ như] chúng ta đang đến gần một vùng đất.”   |
| 27:28a | <i>Họ thả trái dò đo được hai mươi sải;</i><br>Do đó họ đo chiều sâu của nước độ chùng 37 thước [chiều sâu].   |
| 27:28b | <i>đi một ít nữa, lại dò thấy mười sải.</i><br>Họ đi một khoảng nữa [và đo] chiều sâu [của nước] cỡ chùng 27 thước [sâu].  |
| 27:29  | <i>Sợ tàu đụng phải đá ngầm, họ thả bốn neo đặt sau lái xuống biển, đợi đến sáng.</i><br>Họ sợ rằng [tàu] chúng tôi có thể đụng vào đá, do đó họ thả bốn cái neo ở phía sau [của tàu] và họ mong [cho] trời sáng [để họ có thể thấy được đất].<br><b>-HAY-</b><br>Các thủy thủ sợ tàu có thể bị đụng vào đá ngầm, [do đó] họ hạ bốn cái neo ở phía sau [của tàu để giữ cho tàu ngừng trôi] và cầu nguyện [với các thần của họ] rằng xin cho trời sáng. |
| 27:30a | <i>Các thủy thủ tìm cách trốn khỏi tàu nên họ hạ chiếc thuyền con xuống</i><br>[Một số] thủy thủ cố ý trốn khỏi tàu [bằng cách] hạ thuyền cấp cứu xuống biển.  |
| 27:30b | <i>giả bộ đi thả neo trước mũi tàu.</i><br>Họ giả bộ [là] họ muốn thả [các] neo ở phía trước mũi [của tàu].  |
| 27:31  | <i>Phao-lô báo đội trưởng Giu-li và các binh sĩ: “Nếu những người này không ở lại trên tàu thì quý ông không được cứu thoát đâu!”</i><br>[Tuy nhiên,] Phao-lô báo cho đội trưởng và các binh sĩ: “Nếu những người [thủy thủ] này không ở lại trên tàu [trong lúc này], các ông sẽ không sống đâu.”   |
| 27:32  | <i>Các binh sĩ liền cắt các dây buộc, cho chiếc thuyền con rơi xuống biển.</i><br>Rồi[, trước khi các thủy thủ đó xuống thuyền cấp cứu,] các binh sĩ cắt những sợi dây [buộc] thuyền cấp cứu và để cho nó rơi [xuống biển].  |
| 27:33a | <i>Trời gần sáng, Phao-lô nài khuyên mọi người hãy ăn:</i><br>Trời sắp sửa sáng, Phao-lô khuyên tất cả [mọi người khác trên tàu] nên ăn một chút đồ ăn.  |
| 27:33b | <i>“Hôm nay nữa là được mười bốn ngày các ông nhịn ăn, chờ đợi, không ăn gì cả.</i><br>Ông nói [với họ]: “Hôm nay là ngày thứ mười bốn [mà] các ông đã lo lắng như thế và không ăn. [Thực ra,] các ông đã không ăn một chút gì.”   |

27:33-38 Phao-lô khuyên mọi người ăn, do đó họ đã ăn và làm cho tàu nhẹ bớt

### 27:33a-b

*Trời gần sáng, Phao-lô nài khuyên mọi người hãy ăn: “Hôm nay nữa là được mười bốn ngày các ông nhịn ăn, chờ đợi, không*

**ăn gì cả:** Có lẽ ông có ý rằng chẳng có ai ăn gì trong suốt tuần lễ bị bão. Đó cũng là sự thật cho chính ông nữa. Như trong 27:31, bạn có thể dùng đại danh từ ngôi thứ nhất số nhiều “chúng ta” trong câu này và trong 27:34.

**27:34a**

**Vì thế, tôi nài khuyên các ông hãy ăn để bảo toàn mạng sống:** Có lẽ Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca cũng ăn nữa.

**27:34b**

**Vì không một ai trong các ông sẽ mất đến một sợi tóc trên đầu!":** Đây Phao-lô dùng hình thái từ, trong đó một phần của đơn vị đại diện cho cả đơn vị. Ông có ý rằng *một sợi tóc* đại diện cho cả cái đầu của một người, và cái đầu của một người đại diện cho cả con người. Phao-lô đoán chắc với họ như ông đã làm trước đó (27:22).

Loại hình thái từ được thường dùng trong CU, và những người trong thời của Phao-lô hiểu điều ông nói. Chúa Giê-su đã dùng hình thái từ trong Lu-ca 21:18. Trong

CDN của PKTCCN không dùng hình thái từ nhưng nói trực tiếp.

**27:35**

**Vừa nói ông vừa lấy bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời trước mặt mọi người rồi bẻ ăn:** BDM dịch theo từng chữ một cách mà người trong thời của Bác Sĩ Lu-ca nói về việc chia một ổ bánh: *bẻ bánh*. Bạn có thể đổi động từ này bằng một động từ khác miễn là nghe được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn khi nói về việc bẻ bánh.

**27:36**

**Mọi người đều được khích lệ nên cũng ăn:** Bác Sĩ Lu-ca là một trong những người trên tàu, do đó trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói: “tất cả chúng ta được khích lệ và cùng đồng ăn.”

**27:38**

**Ăn no nê xong, người ta quăng lúa mì xuống biển cho nhệ tàu:** Đây hàm ý rằng mọi người cùng nhau liệng các bao lúa mì xuống biển. Hy vọng làm điều đó giúp cho tàu nổi cao lên và khỏi bị mắc cạn.

27:39-44 Sóng gió bắt đầu đập bể tàu, nhưng mọi người lên bờ an toàn

Đơn vị này gồm có hai phần: 27: 39-41 và 27: 42-44

27:39-41 Sau khi tàu bị mắc cạn trên bãi cát, những cơn sóng đánh vào làm bể tàu

**27:39a-c**

**Trời đã sáng, các thủy thủ cũng không nhận ra được đó là vùng đất nào; nhưng thấy một cái vịnh có bãi cát, họ quyết định cho tàu cập vào đó:** Một cái vịnh là một lối vào từ biển. Các thủy thủ hy vọng họ có thể điều khiển tàu vào vịnh và đưa tàu lên bờ. Họ chỉ về các thủy thủ, cũng có thể là cả thuyền trưởng và người lái tàu.

**27:40a**

**Họ cắt neo bỏ xuống biển, đồng thời mở dây buộc lái tàu:** Trong thời của Phao-lô, tàu có hai mái chèo lớn ở mỗi bên phía sau của tàu để điều khiển chiếc tàu. *Lái tàu* là cái chèo mà các thủy thủ đã buộc vào hông tàu suốt trong khi bị bão tố. Trong lúc này các thủy thủ mở mái chèo và thả xuống nước. Họ hy vọng dùng nó để điều khiển chiếc tàu.

- 27:34a *Vì thế, tôi nài khuyên các ông hãy ăn để bảo toàn mạng sống.*  
Do đó, [bây giờ] xin ăn một chút gì đi, vì các ông cần phải ăn để sống.
- 27:34b *Vì không một ai trong các ông sẽ mất đến một sợi tóc trên đầu!*  
Không có một người nào trong các ông sẽ bị thiệt hại [bởi cơn bão này].”
- 27:35 *Vừa nói ông vừa lấy bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời trước mặt mọi người rồi bẻ ăn.*  
Vừa sau khi nói xong điều này, ông lấy bánh [và] tạ ơn Đức Chúa Trời [đã cung cấp bánh] trước mặt mọi người. [Rồi] ông bẻ [một miếng bánh và] bắt đầu ăn.
- 27:36 *Mọi người đều được khích lệ nên cũng ăn.*  
Họ được khích lệ [bởi điều Phao-lô đã làm, do đó] tất cả mọi người đều ăn.
- 27:37 *Tổng số người trên tàu đếm được hai trăm bảy mươi sáu.*  
Tất cả chúng tôi trên tàu tổng cộng là 276 người.
- 27:38 *Ăn no nê xong, người ta quăng lúa mì xuống biển cho nhẹ tàu.*  
Khi mọi người đã ăn no đủ, họ liệng một số [hàng hoá] như lúa mì xuống biển để làm cho tàu nhẹ hơn.  
**-HAY-**  
Khi chúng tôi ăn thoả dạ rồi, chúng tôi cùng nhau liệng bớt lúa mì [mà tàu đang có] xuống biển. Điều này làm cho tàu nhẹ hơn.
- 27:39a *Trời đã sáng, các thủy thủ cũng không nhận ra được đó là vùng đất nào;*  
Khi trời sáng, [chúng tôi có thể thấy] đất, [nhưng] các thủy thủ không nhận biết được [đó là nơi nào].  
**-HAY-**  
Khi trời sáng, [thủy thủ đoàn] không nhận ra được vùng đất [mà họ đang thấy là nơi nào].
- 27:39b *nhưng thấy một cái vịnh có bãi cát,*  
Tuy nhiên, họ thấy [một cái] vịnh và [một vùng] cát [rộng] cạnh mé nước.  
**-HAY-**  
Tuy nhiên, họ thấy một cái vịnh [nó] có một bãi cát.
- 27:39c *họ quyết định cho tàu cập vào đó.*  
Họ quyết định cố gắng cho tàu cập vào đó.
- 27:40a *Họ cắt neo bỏ xuống biển, đồng thời mở dây buộc lái tàu,*  
Do đó họ cắt dây neo và để cho các neo chìm xuống lòng biển, cùng lúc họ mở dây buộc tay lái của tàu.”  
**-HAY-**  
Do đó họ cắt [các dây] của neo [và] để cho các neo chìm xuống lòng biển. Cùng lúc [các thủy thủ khác] mở dây buộc tay lái của tàu [để có thể xử dụng tay lái được].

**27:40b**

**kéo buồm đằng mũi lên cho tàu theo chiều gió chạy vào bờ:** Họ căng một buồm nhỏ phía trước mũi tàu. Có lẽ gió thổi từ phía sau của tàu, và họ hy vọng gió có thể đưa tàu hướng vào vịnh để vào bờ.

**27:41**

**nhằm chỗ hai dòng nước gặp nhau:** Dịch từng chữ theo trong bản Hy-lạp là “giữa hai biển.” Các học giả Kinh Thánh cũng không rõ nghĩa ở đây. Một số nghĩ đây chỉ về bãi cát (BDY, BCG). Một số khác nghĩ đây là chỗ hai dòng nước từ hai hướng gặp nhau (BDM, BDC). Một trong hai cách giải nghĩa đều thích hợp với ngữ cảnh.

27:42-44 **Đội trưởng cứu Phao-lô và ra lệnh cho tất cả mọi người lên bờ, do đó họ làm như thế**

**27:42**

**Binh sĩ bàn định giết các tù nhân vì sợ có người lợi trốn thoát:** Theo luật pháp La Mã, nếu binh sĩ để cho tù nhân trốn thoát, binh sĩ sẽ bị xử tử. Do đó, các binh sĩ muốn chắc các tù nhân khỏi trốn thoát. Hãy xem điển hình ở 12:19.

**Tiểu Đoạn Phụ 28:1-10 Phao-lô chữa lành nhiều người bệnh, do đó thổ dân Man-ta tôn kính Phao-lô và nhóm người cùng đi với ông**

Tiểu đoạn phụ này gồm có hai đơn vị: 28:1-6 và 28:7-10. Trong khi Phao-lô ở tại đảo Man-ta, có thể ông đã thiết lập một nhóm tín hữu tại đó.

28:1-6 Sau khi bị rắn độc cắn nhưng chẳng bị hại gì, thổ dân đảo Man-ta tưởng Phao-lô là một vị thần

**28:1**

**Thoát nạn rồi, chúng tôi mới biết đây là đảo Man-ta:** Có thể bạn cần một mệnh đề để bắt đầu câu này, chẳng hạn như, “Khi tất cả chúng tôi vào bờ an toàn.” Chắc chắn, nhờ hỏi những người sống ở đó, Phao-lô và những người khác biết người ta gọi chỗ đó là

**27:43a**

**nhưng đội trưởng Giu-li muốn cứu Phao-lô nên bác bỏ đề nghị này:** Để bảo vệ Phao-lô Giu-li, *đội trưởng*, cấm các binh sĩ không được làm hại đến một người nào.

**27:43b**

**Đội trưởng ra lệnh: “Những người biết bơi cứ nhảy xuống nước trước để vào bờ:**

**(BDY) Đại úy ra lệnh cho ai biết bơi cứ nhảy xuống nước, bơi vào bờ trước:** BDM dịch câu này trong hình thức trích dẫn. BDY được đưa vào ở đây vì đã dịch theo hình thức thường. Tàu không cách xa bờ nên người ta có thể bơi vào được.

**trước:** *Đội trưởng* ra lệnh cho những ai biết bơi có thể rời khỏi tàu *trước*, rồi đến những người không biết bơi.

**27:44**

**số còn lại bám vào các tấm ván, hoặc các mảnh vỡ của chiếc tàu.” Thế là tất cả đều vào tới bờ an toàn:**

**(BDY) Những người còn lại bám vào tấm ván hoặc mảnh tàu. Thế là mọi người đều vào bờ an toàn.** Từ *mọi người* ở đây Bác Sĩ Lu-ca có ý bao gồm cả ông và Phao-lô trong đó. Trong bản dịch của bạn, bạn có thể nói: “tất cả chúng tôi vào đến bờ an toàn.”

gì. Dĩ nhiên những người ở đó nhận biết có 276 người lạ mặt vừa mới lên đảo!

**28:2**

**Thổ dân tỏ lòng tử tế khác thường với chúng tôi. Họ nhóm một đám lửa để hoan nghênh tất cả chúng tôi vì trời đang mưa và lạnh lẽo:** Mặc dù trong đoạn văn này nói *thổ dân tỏ lòng tử tế khác thường với chúng tôi*, nhưng có lẽ không phải tất cả 276 người có thể đến chung quanh đám lửa cùng một lúc. Có lẽ Bác Sĩ Lu-ca có ý rằng những người sống trên đảo vui mừng chào đón

- 27:40b *kéo buồm đằng mũi lên cho tàu theo chiều gió chạy vào bờ.*  
Rồi [các thủy thủ] căng buồm ở phía trước tàu lên, [để cho gió đưa tàu đi tới], và lái [tàu] vào bờ.
- 27:41 *Nhưng tàu chạy nhằm chỗ hai dòng nước gặp nhau, nên bị mắc cạn, mũi tàu cắm xuống bãi cát ngâm, không xoay trở được, trong khi phía đuôi tàu bị sóng đánh tan nát.*  
Nhưng tàu chạy vào bãi cát [dưới mặt nước]. Mũi tàu cắm sâu vào cát, không thể di chuyển được, nhưng sóng lớn đánh mạnh vào đuôi tàu là cho tàu vỡ ra từng mảnh vụn.  
**-HAY-**  
Một vài con sóng mạnh đẩy tàu vào bãi cát. Mũi tàu đâm sâu [và mắc cạn trên cát], [do đó tàu] không nhúc nhích được, nhưng những con sóng lớn đánh phía sau [của tàu] và tàu vỡ thành từng mảnh vụn.
- 27:42 *Binh sĩ bàn định giết các tù nhân vì sợ có người lợi trốn thoát,*  
Rồi các binh sĩ đề nghị giết các tù nhân để cho không một người nào [trong bọn họ] sẽ lợi [vào bờ và] trốn thoát.
- 27:43a *nhưng đội trưởng Giu-li muốn cứu Phao-lô nên bác bỏ đề nghị này.*  
Nhưng đội trưởng [Giu-li] muốn cứu Phao-lô, [do đó] cấm binh sĩ làm điều họ dự định.
- 27:43b *Đội trưởng ra lệnh: “Những người biết bơi cứ nhảy xuống nước trước để vào bờ, (BDY) Đại úy ra lệnh cho ai biết bơi cứ nhảy xuống nước, bơi vào bờ trước.*  
[Rồi] đội trưởng ra lệnh [rằng] những người biết bơi nên nhảy [xuống nước và] bơi vào bờ trước,
- 27:44 *số còn lại bám vào các tấm ván, hoặc các mảnh vỡ của chiếc tàu.” Thế là tất cả đều vào tới bờ an toàn.*  
Số còn lại [không biết bơi bám] vào các tấm ván và các mảnh vỡ của tàu. Nhờ cách này tất cả [chúng tôi] vào tới bờ được an toàn.

**Tiểu Đoạn Phụ 28:1-10 Phao-lô chữa lành nhiều người bệnh, do đó thổ dân Man-ta tôn kính Phao-lô và nhóm người cùng đi với ông**

- 28:1 *Thoát nạn rồi, chúng tôi mới biết đây là đảo Man-ta.*  
Sau khi chúng tôi vào [đến bờ] an toàn, chúng tôi mới biết [dân chúng ở đó] gọi đảo này là Man-ta.
- 28:2 *Thổ dân tỏ lòng tử tế khác thường với chúng tôi. Họ nhóm một đám lửa để hoan nghênh tất cả chúng tôi vì trời đang mưa và lạnh lẽo.*  
Dân chúng, những người sống ở đảo, tiếp đón chúng tôi thật niềm nở. Họ nhóm lửa và mời chúng tôi lại sưởi ấm, vì trời đang mưa và lạnh.

Phao-lô và những người khác. Dĩ nhiên những người trên đảo cũng có thể nhóm

nhiều đám lửa khác mà Bác Sĩ Lu-ca cố ý không nói đến.

**28:3a-b**

*Phao-lô lượm một bó củi chất vào lửa, bỗng một con rắn độc bị nóng bò ra quấn chặt vào bàn tay ông:* Loại rắn mà Bác Sĩ Lu-ca nói ở đây dài gần một thước. Con rắn ở trong bó củi mà Phao-lô lượm. Thổ dân Man-ta biết rắn này có nọc độc.

*quấn chặt:* Tiếng Hy-lạp được dùng ở đây mang ý nghĩa là “đu” hay “đeo.” Hàm ý rằng con rắn cắn Phao-lô và đang đu trên tay của ông. Hình ảnh đu trên tay cho mọi người đó thấy rõ ràng Phao-lô đã bị con rắn cắn nơi tay. BDM dùng từ “quấn chặt” không được chính xác vì theo nguyên ngữ con rắn không quấn chặt trên tay Phao-lô.

**28:4a-b**

*Thấy con rắn đeo trên tay Phao-lô, thổ dân bảo nhau: “Anh này đúng là tay giết người nên dù thoát chết ngoài khơi mà công lý vẫn không cho sống nữa!”:*

*(BCG) “Chắc chắn người này là một tên sát nhân: hắn vừa được cứu khỏi chết dưới biển, nhưng Thần Công Lý đã không để cho sống”:* Trong bản Hy-lạp từ công lý là

tên của một thần. Nghĩa đen của chữ này trong tiếng Hy-lạp là “trùng phạt.” Có thể bạn nên dùng một nhóm từ chẳng hạn như “thần mà người ta gọi là công lý” hay “thần báo đáp” để diễn tả ý này. BCG được đưa vào ở đây để cho thấy thêm một cách diễn tả ý này.

**28:5**

*Nhưng Phao-lô rảy con rắn vào lửa mà không hề hấn gì cả:* Phao-lô rảy tay của ông để con rắn nhả tay ông ra. Mọi người có thể thấy một cách rõ ràng rằng Phao-lô đã bị con rắn cắn, nhưng nọc độc không làm hại ông.

**28:6a-c**

*Thổ dân chắc rằng ông sẽ bị sưng phù lên hoặc ngã chết tức khắc; nhưng đợi đã lâu mà không thấy ông bị hại gì, họ lại đổi ý, tôn xưng ông là một vị thần:* Thổ dân ở đảo tin rằng đó là một loại rắn có nọc độc nhưng họ biết phải cần năm bảy phút để chất độc thấm vào người. Bởi vậy, sau một hồi lâu mà Phao-lô không bị ảnh hưởng gì bởi chất độc của rắn nên họ kết luận đó là một phép lạ.

- 28:3a *Phao-lô lượm một bó củi chất vào lửa,*  
Phao-lô lấy một bó nhánh cây khô và bỏ [chúng] vào lửa,
- 28:3b *bỗng một con rắn độc bị nóng bò ra quấn chặt vào bàn tay ông.*  
[bỗng nhiên] một con rắn độc bò ra [từ trong đồng củi để trốn], lửa nóng. Nó cắn tay Phao-lô và không chịu nhả.
- 28:4a *Thấy con rắn đeo trên tay Phao-lô, thổ dân bảo nhau:*  
[Thổ dân biết đó là loại rắn có nọc độc, do đó] khi thổ dân thấy rắn đu trên tay Phao-lô, họ nói với nhau rằng:  
**-HAY-**  
Khi thổ dân thấy con rắn tiếp tục đeo trên tay Phao-lô, [mọi người trong bọn] họ nói với nhau:
- 28:4b *“Anh này đúng là tay giết người nên dù thoát chết ngoài khơi mà công lý vẫn không cho sống nữa!”*  
*(BCG) “Chắc chắn người này là một tên sát nhân: hắn vừa được cứu khỏi chết dưới biển, nhưng Thần Công Lý đã không để cho sống.”*  
“Chắc chắn người này là kẻ sát nhân, vì mặc dù hắn đã thoát chết dưới biển, [Thần] Công Lý sẽ không để cho sống.”  
**-HAY-**  
“Người này chắc đã giết ai, vì hắn vừa thoát chết chìm dưới biển, [thần] phán xét [con người] chẳng để cho hắn sống.”
- 28:5 *Nhưng Phao-lô rảy con rắn vào lửa mà không hề hấn gì cả.*  
Nhưng Phao-lô chỉ cần rảy [tay của ông để cho] con rắn rơi vào lửa, và [ông] không bị đau đớn gì.  
**-HAY-**  
Tuy nhiên, Phao-lô rảy con rắn vào lửa, [và con rắn] nó chẳng làm hại gì đến ông.
- 28:6a *Thổ dân chắc rằng ông sẽ bị súng phù lên hoặc ngã chết tức khắc;*  
Thổ dân đợi xem Phao-lô sẽ bị súng hay tự ngã xuống [đất và] chết.  
**-HAY-**  
Dân chúng tin rằng chỉ trong chốc lát Phao-lô sẽ bị súng phù hay bỗng chốc ông sẽ ngã xuống [và] chết.
- 28:6b *nhưng đợi đã lâu mà không thấy ông bị hại gì,*  
Nhưng sau khi họ đã đợi một lúc khá lâu, và chẳng thấy việc khác lạ gì xảy đến cho Phao-lô,  
**-HAY-**  
Nhưng sau khi họ đã đợi [một lúc] khá lâu, họ thấy [con rắn] đã không hại gì đến Phao-lô cả,
- 28:6c *họ lại đổi ý, tôn xưng ông là một vị thần.*  
họ đổi ý và bắt đầu gọi Phao-lô là một vị thần.  
**-HAY-**  
dân chúng thay đổi ý nghĩ của họ và nói [với nhau]: “Người này không phải là kẻ sát nhân, ông là một vị thần.”

28:7-10 Phao-lô chữa lành cho nhiều người dân trên đảo Man-ta, do đó họ cung cấp cho Phao-lô và những người khác các nhu cầu

### 28:7a-b

**Cạnh nơi này có đất đai của tù trưởng đảo Man-ta, tên là Búp-li-u. Tù trưởng đón chúng tôi về nhà và tiếp đãi thân mật trọn ba ngày:** Chúng tôi có thể nói về một số người được giới hạn gồm có Phao-lô, Bác Sĩ Lu-ca và những người khác, chẳng hạn như đội trưởng và thuyền trưởng.

### 28:8a-b

**Thân phụ của Búp-li-u bị sốt nặng và kiệt ly, phải nằm liệt giường. Phao-lô vào thăm, cầu nguyện và đặt tay chữa lành:** Trong bản Hy-lạp câu này bắt đầu bằng một từ có thể dịch là “ngay đó” hay “trong lúc đó.” Có lẽ từ này có nhiệm vụ đánh dấu một biến cố mới. BDM, BDY, BCG không dịch từ này. BDC dịch theo nhóm từ trong tiếng Hy-lạp là “vả.”

**Thân phụ:** *Thân phụ* là một cách khác để xưng hô “cha” trong tiếng Việt. Trong bản Hy-lạp từ ngữ thông thường để gọi “cha” được dùng ở đây.

**Kiệt ly:** Là một loại bệnh nặng, người bệnh bị đau đớn trong bụng và đi tiêu chảy. Nếu trong bản dịch của bạn cần nói rõ tay Phao-lô để chỗ nào trên thân thể người bệnh, bạn có thể nói “trên vai” hay “trên đầu của người bệnh,” miễn là phù hợp trong văn hoá của bạn.

### 28:9

**Sau việc đó, những người đau yếu khác trên đảo cũng kéo đến và đều được chữa lành:** Trong bản Hy-lạp, thì của động từ *đến* và *được chữa lành* cho thấy rằng trong một thời gian người ta đem những người bệnh đến với Phao-lô và được chữa lành. Trong bản Hy-lạp không cho thấy ai chữa lành người bệnh. Nếu bạn cần phải nói trong ngôn ngữ của bạn, hầu hết các học giả Kinh Thánh nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã ban quyền năng cho Phao-lô chữa lành cho họ như ông đã chữa lành cho cha của Búp-li-u. Bạn cũng có thể theo CDN của PKTCCN và dùng “Phao-lô” là chủ từ.

### 28:10a-b

**Họ cho chúng tôi nhiều quà. Khi rời đảo, chúng tôi được họ cung cấp đầy đủ mọi thứ cần dùng:** Trong câu này, *họ* chỉ về những người dân trên đảo. Đại danh từ *chúng tôi* chỉ về Phao-lô, Lu-ca và có lẽ một số người khác. Lu-ca không nhắc đến những người đồng hành với Phao-lô trong chuyến đi, nhưng có lẽ đội trưởng Giu-lơ là một trong những người đó. Những người dân trên đảo cho Phao-lô và những người khác những món quà có lẽ để cảm ơn việc chữa lành những người bệnh của họ. Những quà đó có thể gồm thực phẩm, quần áo và tiền bạc. Cũng có những cách khác nữa mà người trên đảo làm để bày tỏ lòng kính mến.



- 28:7a *Cạnh nơi này có đất đai của tù trưởng đảo Man-ta, tên là Búp-li-u.*  
Cạnh đó có đất [thuộc về] người tù trưởng của đảo, ông có tên là Búp-li-u.  
**-HAY-**  
Bên cạnh nơi người ta đốt lửa, là đất của một người có tên là Búp-li-u. Ông là người [lãnh đạo] cao cấp trên hòn đảo.
- 28:7b *Tù trưởng đón chúng tôi về nhà và tiếp đãi thân mật trọn ba ngày.*  
Ông mời chúng tôi về [và ở tại] nhà của ông[. Ông dẫn chúng tôi đến đó,] và chúng tôi là khách của ông trong ba ngày.  
**-HAY-**  
Ông tiếp đón chúng tôi [và] tiếp đãi [chúng tôi] trong ba ngày.
- 28:8a *Thân phụ của Búp-li-u bị sốt nặng và kiết lỵ, phải nằm liệt giường. Phao-lô vào thăm, cầu nguyện*  
Cha của Búp-li-u nằm trên giường bệnh, vì sốt và kiết lỵ. Phao-lô đến thăm [ông] và cầu nguyện [cho ông].  
**-HAY-**  
[Trong lúc đó] cha của Búp-li-u bị sốt và kiết lỵ, [và] ông ta đang nằm [trên giường]. Do đó Phao-lô đến thăm [ông] và cầu nguyện [cho ông].
- 28:8b *và đặt tay chữa lành.*  
[Rồi] Phao-lô đặt tay [của Phao-lô] trên ông và chữa lành cho ông.  
**-HAY-**  
[Rồi] Phao-lô đặt tay [của ông] trên [đầu] người bệnh, và ông ấy [tức khắc] được lành bệnh.
- 28:9 *Sau việc đó, những người đau yếu khác trên đảo cũng kéo đến và đều được chữa lành.*  
Sau khi [Phao-lô] đã làm điều đó, những người khác trên đảo đang bị bệnh kéo đến [với Phao-lô] và được [ông] chữa lành cho họ.  
**-HAY-**  
Sau việc này xảy ra, những người bệnh khác ở trên đảo đến cùng [Phao-lô] và được [ông] chữa lành [cho mỗi người] trong bọn họ.
- 28:10a *Họ cho chúng tôi nhiều quà.*  
Họ rất quý trọng chúng tôi bằng cách cho chúng tôi nhiều quà.
- 28:10b *Khi rời đảo, chúng tôi được họ cung cấp đầy đủ mọi thứ cần dùng.*  
Khi chúng tôi [sắp sửa] rời [đảo bằng tàu], họ đem xuống tàu nhiều vật dụng [mà chúng tôi] cần.  
**-HAY-**  
Khi chúng tôi [sẵn sàng] rời [đó], họ cho [chúng tôi] tất cả những gì chúng tôi sẽ cần đến [trên tàu].

**Tiểu Đoạn 28:11-16 Tín hữu từ thành phố Rô-ma đến đưa Phao-lô và những người khác tới thành Rô-ma**

Tiểu đoạn này gồm có hai đơn vị: 28:11-14 và 28:15-16. Cuối cùng, Phao-lô sắp đến Rô-ma, nơi ông sẽ thoả lòng mong ước giảng Phúc Âm ở đó (La-Mã 1:11-15).

28:11-14 Phao-lô và những người khác đi đến Bu-tô-lơ, rồi từ đó đi bộ đến Rô-ma

**28:11**

*Ba tháng sau, chúng tôi đáp một chiếc tàu tên là thần Song Sinh từ cảng A-lê-xan-đơ-ri đến, tàu này đã trú mùa đông tại đảo.*

*(BCG) Ba tháng sau, chúng tôi ra khơi trên một chiếc tàu đã qua mùa đông tại đảo; tàu này của thành A-lê-xan-đơ-ri-a và mang huy hiệu hai thần Đi-ót-cu-ri:* BCG dịch sát với cách cấu trúc của bản Hy-lạp hơn là BDM, nên được đưa vào ở đây.

Đây là lần đầu tiên Bác Sĩ Lu-ca nhắc đến tên của tàu mà ông và Phao-lô đã đi đến Y-ta-li. Tàu đã tạm trú trong một hải cảng của đảo trong những tháng mùa đông. Hải cảng có lẽ ở một nơi nào đó của đảo không cùng trong một vịnh nơi mà Phao-lô cùng những người khác lên bờ khi tàu bị sóng đánh vỡ. Dịch nhóm từ *mùa đông*, có thể bạn cần nói, chẳng hạn như “những tháng mà thời tiết có nhiều giông bão,” như trong 27:12a.

Sau khi Phao-lô và đồng bọn đã ở trên đảo Man-ta được ba tháng, họ lên một chiếc tàu và tàu chạy đến Y-ta-li.

*mang huy hiệu hai thần Đi-ót-cu-ri:*

Tàu bè trong thời của Phao-lô có một cái tượng hay một hình ảnh nào đó ở trước mũi tàu. Trong trường hợp này, tàu được đặt theo tên hai con sanh đôi của một thần Hy-lạp.

**28:12**

*Đến Si-ra-cu-sơ chúng tôi ở lại ba ngày:*

Xem lại bản đồ trong phần đoạn phụ 27:1-28:16. Bạn sẽ thấy Man-ta không cách xa đảo Si-li-si mấy. Si-li-si ở về phía tây nam của đất liền Y-ta-lia, và Si-ra-cu-sơ là một hải cảng nằm trên ven biển phía nam của Si-li-si.

**28:13a-b**

*Từ đó tàu chạy đến thành Rê-ghi-um. Hôm sau, gió nam bắt đầu thổi, nên chạy hai ngày chúng tôi đến thành Bu-tô-lơ:*

Từ Si-ra-cu-sơ, tàu chạy về Rê-ghi-um, một thành phố nằm trên vùng đất phía nam của Y-ta-li (xem bản đồ ở phần đoạn phụ 27:1-28). Gió trở nên thuận lợi, do đó tàu chạy về hướng bắc từ Rê-ghi-um và đến thành Bu-tô-lơ ngày hôm sau. Bu-tô-lơ là nơi tàu định đến, nên mọi người ra khỏi tàu lên bờ ở tại đó.

**28:14**

*Tại đây gặp anh em tín hữu, và được họ thiết tha mời mọc, chúng tôi ở lại với họ bảy ngày, rồi lên đường đi Rô-ma:*

Có những tín hữu ở tại Bu-tô-lơ mời đón Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca như là những người khách của họ trong một tuần lễ. Từ đó Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca tiếp tục bằng đường bộ đi đến thành Rô-ma. Bác Sĩ Lu-ca không cho biết là họ đi bộ hay cỡi trên lưng súc vật.

**Tiểu Đoạn 28:11-16 Tín hữu từ thành phố Rô-ma đến đưa Phao-lô và những người khác đến thành Rô-ma**

- 28:11 *Ba tháng sau, chúng tôi đáp một chiếc tàu tên là thân Song Sinh từ cảng A-lê-xan-đơ-ri đến, tàu này đã trú mùa đông tại đảo.*  
*(BCG) Ba tháng sau, chúng tôi ra khơi trên một chiếc tàu đã qua mùa đông tại đảo; tàu này của thành A-lê-xan-ri-a và mang huy hiệu hai thần Đi-ót-cu-ri.*  
 Sau khi [chúng tôi đã ở đó] ba tháng, chúng tôi rời [đó] trên một chiếc tàu đã đến từ [thành] A-lê-xan-đơ-ri và đã trú mùa đông tại đảo này. Tàu mang huy hiệu Đi-ót-cu-ri.  
**-HAY-**  
 Sau khi [chúng tôi đã ở trên đảo] ba tháng, chúng tôi [đáp] một chiếc tàu từ A-lê-xan-đơ-ri đã trú mùa đông trên đảo Man-ta. Tên của tàu đó là Thân Song Sinh.
- 28:12 *Đến Si-ra-cu-sơ chúng tôi ở lại ba ngày.*  
 Chúng tôi đến Si-ra-cu-sơ và dừng lại tại [đó] ba ngày.  
**-HAY-**  
 [Sau khi] chúng tôi đến Si-ra-cu-sơ [hải cảng ở đảo Si-ci-ly], chúng tôi dừng [tại đó] ba ngày.
- 28:13a *Từ đó tàu chạy đến thành Rê-ghi-um.*  
 [Rời tàu] chúng tôi chạy từ Si-ra-cu-sơ và đến [một thành phố gọi là] Rê-ghi-um.  
**-HAY-**  
 Từ đó chúng tôi di chuyển bằng tàu và đến Rê-ghi-um [hải cảng ở Y-ta-li].
- 28:13b *Hôm sau, gió nam bắt đầu thổi, nên chạy hai ngày chúng tôi đến thành Bu-tô-lơ.*  
 Ngày hôm sau, gió thổi từ phía sau chúng tôi [và chúng tôi chạy nhanh]. Ngày sau đó, chúng tôi đến [thành] Bu-tô-lơ, [tại đó chúng tôi lên bờ].  
**-HAY-**  
 Qua ngày sau, gió bắt đầu thổi từ hướng nam, [do đó, sau khi chúng tôi đã chạy] thêm một ngày nữa, chúng tôi đến Bu-tô-lơ, [một cảng ở Y-ta-li, tại đó chúng tôi lên bờ].
- 28:14 *Tại đây gặp anh em tín hữu, và được họ thiết tha mời mọc, chúng tôi ở lại với họ bảy ngày, rồi lên đường đi Rô-ma.*  
 Tại Bu-tô-lơ chúng tôi gặp [một số] tín hữu [những người đó] mời chúng tôi ở lại với họ một tuần. [Sau khi thăm viếng họ,] chúng tôi [rời đó và] đi lên [thành] Rô-ma.

28:15-16 Tín hữu từ trong thành Rô-ma ra đón Phao-lô vào trong thành

### 28:15a-b

**Anh em tín hữu Rô-ma nghe tin chúng tôi đến đã ra tận quảng trường Áp-bi-u và Ba Quán đón tiếp:** Bằng cách nào đó, các tín hữu ở thành Rô-ma nghe tin Phao-lô đến. Do đó họ cho một số tín hữu đi đón trên một đoạn đường. Đây là một thông lệ nhằm bày tỏ lòng kính mến của một nhóm người đối với một nhân vật quan trọng khi người này đến.

Một nhóm đi đến tận làng Ba Quán, cách Rô-ma độ 33 cây số. Một nhóm khác đi xa hơn, họ đi đến tận làng Quảng Trường Áp-bi-u cách thành độ Rô-ma 43 cây số. Trong văn hoá của bạn, có thông lệ gọi người đi đón khách quý từ xa đến không? Nếu có, bạn có những từ hay những nhóm từ để diễn tả điều này không?

### 28:15c

**Thấy anh em, Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời và vũng lòng:** Đã từ lâu Phao-lô ao ước được ghé thăm thành Rô-ma và làm quen với các tín hữu ở đó (hãy xem 19:21). Ông đã viết thư cho tín hữu ở thành Rô-ma độ ba

năm trước. Cuối cùng ông cũng gặp được các tín hữu từ thành Rô-ma, họ sẽ là những người bạn của ông.

### 28:16

**Vào đến thủ đô Rô-ma, đội trưởng Giu-li cho phép Phao-lô ở riêng với một binh sĩ canh giữ:** Bác Sĩ Lu-ca đã không nhắc đến đội trưởng Giu-li từ câu 27:43, nhưng chắc chắn ông là một trong những người cùng đi với Phao-lô và Bác Sĩ Lu-ca đến thành Rô-ma. Tại đó đội trưởng Giu-li giao Phao-lô và các tù nhân khác cho một nhà chức trách La Mã tại đó. Viên chức này cho phép Phao-lô ở một mình, thay vì giam giữ Phao-lô chung với những tù nhân khác. Tuy nhiên có một binh sĩ luôn ở bên cạnh Phao-lô để canh chừng việc Phao-lô trốn thoát. Câu 28:20 cho biết rằng Phao-lô bị xiềng chung với người binh sĩ canh giữ ông.

**Vào đến thủ đô La Mã:**

**(BDC) Khi chúng ta đã đến thành Rô-ma:** Trong bản Hy-lạp đại danh từ này nghĩa là *chúng ta* hay “chúng tôi.” BDC được thêm vào ở đây để chứng minh điều đó. Đây là lần chót Bác Sĩ Lu-ca dùng đại danh từ đó, do đó kể từ lúc này Bác Sĩ Lu-ca có thể không còn ở bên cạnh Phao-lô.

- 28:15a *Anh em tín hữu Rô-ma nghe tin chúng tôi đến*  
 [Một nhóm] tín hữu [là những người sống tại thành Rô-ma] nghe tin về chúng tôi. Họ [từ thành Rô-ma] ra gặp chúng tôi  
**-HAY-**  
 Tín hữu [ở thành Rô-ma] đã nghe [từ những người khác] rằng chúng tôi sẽ đến. Do đó họ đến [từ thành Rô-ma] để tiếp đón chúng tôi
- 28:15b *đã ra tận quảng trường Áp-bi-u và Ba Quán đón tiếp.*  
 tại [làng] Diễn Đàn Áp-bi-u và những tín hữu khác [đến làng] Ba Quán để đón tiếp chúng tôi [và cùng đi với chúng tôi đến thành phố Rô-ma].  
**-HAY-**  
 đến [làng gọi là] Quảng Trường của Áp-bi-u và những tín hữu khác [tiếp đón chúng tôi] ở [làng người ta gọi là] Ba Quán.
- 28:15c *Thấy anh em, Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời và vâng lòng.*  
 Khi Phao-lô gặp các tín hữu này, ông cảm tạ Đức Chúa Trời [và] được khích lệ.
- 28:16 *Vào đến thủ đô Rô-ma, đội trưởng Giu-li cho phép Phao-lô ở riêng với một binh sĩ canh giữ.*  
 Sau khi chúng tôi đến [thành] Rô-ma, Phao-lô được phép [từ các nhà cầm quyền La Mã] ở một mình [tại một nơi] với chỉ một người lính canh giữ.  
**-HAY-**  
 Rồi khi chúng tôi đến Rô-ma, một viên chức của chính quyền La Mã dàn xếp cho Phao-lô ở một mình [tại một căn nhà] với [chỉ] một người lính canh.

**Phân Đoạn 28:17-31 Tại thành Rô-ma, Phao-lô gặp những người Do Thái và nói về Chúa Giê-su cho rất nhiều người khác**

Phân đoạn này gồm có hai phân đoạn phụ: 28:17-29 và 28:30-31.

Những gì Phao-lô đã làm tại thành Rô-ma trong hai năm kế đó là cao điểm trong câu chuyện này. Bác Sĩ Lu-ca không nói gì đến kết quả về phiên toà của Phao-lô trước Hoàng Đế La Mã. Mục đích của Bác Sĩ Lu-ca là ghi lại việc các tín hữu đã rao truyền Phúc Âm từ Ga-li-lê và Giu-đa cho đến nhiều nơi trên thế giới như thế nào. Các tín hữu đã rao giảng Phúc Âm và thành lập những nhóm tín hữu trong tỉnh Tiểu Á, rồi đến Ma-xê-đoan và A-chai, và cuối cùng đến tận phía bắc và phía tây cũng như đến thành Rô-ma.

**Phân Đoạn Phụ 28:17-29 Phao-lô cảnh cáo người Do Thái về việc họ chối bỏ Phúc Âm**

Phân đoạn phụ này gồm có hai tiểu đoạn: 28:17-22 và 28:23-29.

**Tiểu Đoạn 28:17-22 Các nhà lãnh đạo Do Thái yêu cầu Phao-lô nói cho họ nghe về Cơ Đốc giáo**

Phao-lô nói với các nhà lãnh đạo Do Thái tại thành Rô-ma rằng ông là một tù nhân vì ông tin cậy vào Đấng Cứu Thế. Do đó các nhà lãnh đạo Do Thái yêu cầu ông cho họ biết ông nghĩ gì về Cơ Đốc giáo.

**28:17a**

*Ba ngày sau, Phao-lô mời các cấp lãnh đạo Do Thái địa phương họp mặt, Phao-lô trình bày:* Phao-lô cho mời các nhà lãnh đạo Do Thái ở thành Rô-ma đến nơi ông đang ở trọ. Ông muốn gặp họ, để biết họ đã nghe gì về ông, và làm chứng cho họ về Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế.

**28:17b-c**

*“Thưa các anh em, tôi chẳng làm điều gì chống nghịch dân chúng hoặc phạm đến tục lệ của tổ tiên, nhưng tôi bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và giao nạp cho người La Mã: Ông gọi họ là “những người anh em Do Thái.”* Hãy dùng cùng một từ hay cùng một nhóm từ mà bạn đã dùng trong Công Vụ 7:2, 13:15, 22:1, và 23:1, 6. Bởi những từ ông dùng, Phao-lô hàm ý rằng, đây là một quyết định bất công dựa theo luật của người Do Thái và của Đế Quốc La Mã.

Phao-lô nhận mình là một người Do Thái và gọi thính giả của ông là *các anh em*, do đó có thể nói trong ngôn ngữ của bạn: “các nhà lãnh đạo của chúng ta.” Đây có thể hàm ý rằng những người Phao-lô đề cập đến là những người Do Thái.

**28:19a-b**

*Nhưng một số người Do Thái phản đối, nên buộc lòng tôi phải khiếu nại lên Hoàng Đế La Mã, chứ không phải tôi có điều gì tố cáo quốc dân ta đâu!:* Phao-lô cho thấy rõ ràng, chỉ có một lý do để ông khiếu nại lên Hoàng Đế xét xử việc của ông là để bình vực cho mình về việc các nhà lãnh đạo ở Giu-đa đã tố cáo ông. Họ kêu cầu rằng ông đáng bị xử tử. Phao-lô biết ông chẳng hề phạm một điều luật nào và ông sẽ có thể bình vực cho mình trước toà án La Mã.

**Phân Đoạn 28:17-31 Tại Rô-ma, Phao-lô gặp những người Do Thái và nói về Chúa Giê-su cho rất nhiều người khác**

**Phân Đoạn Phụ 28:17-29 Phao-lô cảnh cáo người Do Thái về việc họ chối bỏ Phúc Âm**

- 28:17a *Ba ngày sau, Phao-lô mời các cấp lãnh đạo Do Thái địa phương họp mặt, Phao-lô trình bày:*  
 Ba ngày sau [khi Phao-lô đến Rô-ma], ông mời các lãnh đạo Do Thái [ở tại đó đến nhà ông đang ở]. [Do đó] khi họ họp nhau [tại đó], ông nói với họ:  
**-HAY-**  
 Sau khi [Phao-lô đã ở đó] ba ngày, ông cho mời các lãnh đạo Do Thái [đến để nói chuyện với ông]. Khi họ đến, Phao-lô nói với họ:
- 28:17b *“Thưa các anh em, tôi chẳng làm điều gì chống nghịch dân chúng hoặc phạm đến tục lệ của tổ tiên,*  
 Thưa anh em Do Thái [của tôi], [mặc dù tôi đến đây như là một tù nhân,] tôi không chống lại đồng bào của chúng ta cũng không [nói điều gì chống lại] phong tục của tổ tiên chúng ta.  
**-HAY-**  
 “Hỡi anh em Do Thái, tôi chưa từng làm điều gì chống nghịch lại dân [Do Thái] hay [phạm những gì mà] tổ tiên [của chúng ta dạy dỗ mà chúng ta] thường [làm].
- 28:17c *nhưng tôi bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và giao nạp cho người La Mã.*  
 [Tuy nhiên, người Do Thái] ở Giê-ru-sa-lem kêu cầu [chính quyền] La Mã bỏ tôi vào tù.  
**-HAY-**  
 [Nhưng những nhà lãnh đạo của chúng ta] tại Giê-ru-sa-lem đã bắt tôi và giao cho [nhà cầm quyền] La Mã. [Các nhà lãnh đạo của chúng ta muốn các nhà cầm quyền La Mã đó giết tôi.]
- 28:18 *Họ đã thẩm tra, và định trả tự do cho tôi vì họ không thấy tôi có tội nào đáng xử tử cả.*  
 Họ đã tra hỏi tôi [và] muốn tha cho tôi, vì tôi không làm điều gì đáng bị xử tử.  
**-HAY-**  
 Các nhà cầm quyền La Mã tra xét tôi [và] muốn thả tôi ra, vì họ không tìm thấy lý do để xử tử tôi.
- 28:19a *Nhưng một số người Do Thái phản đối, nên buộc lòng tôi phải khiếu nại lên Hoàng Đế La Mã,*  
 Nhưng những người Do Thái [ở Giê-ru-sa-lem] chống đối [quyết định của các nhà cầm quyền La Mã], [do đó] tôi buộc phải chính thức yêu cầu [lên] Hoàng Đế [La Mã xét xử tôi].

**28:20a-b**

*Vậy, vì lý do đó tôi mời anh em đến để gặp gỡ, chuyện trò; chính vì niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên mà tôi phải mang chiếc xiềng này:* Phao-lô muốn những người Do Thái ở thành Rô-ma biết rằng lý do chính mà các nhà lãnh đạo chính quyền La Mã giải ông đến như một tù nhân là vì con người thật của ông, một người Do Thái trung thành, tin vào Đấng Cứu Thế. Khi Phao-lô nói *niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên*, các nhà lãnh đạo Do Thái biết Phao-lô muốn nói về Đấng Cứu Thế. Để nói lên điều này, ông hoà mình với người nghe, ông cũng hàm ý rằng Đấng Cứu Thế đã đến rồi.

**28:21a-b**

*Họ đáp: “Chúng tôi chẳng được thư từ gì từ xứ Giu-đê nói về anh, cũng chẳng có đồng bào nào đến đây báo cáo hoặc nói xấu anh cả:* Các nhà lãnh đạo Do Thái ở Giu-đê có lẽ chưa loan tin cho người Do Thái tại thành Rô-ma việc Phao-lô bị tố cáo,

vì nếu một người theo một tôn giáo nào đó và dạy người khác làm như thế, nhà cầm quyền La Mã, ngay cả toà án La Mã không coi đó là một việc làm bất hợp pháp.

**28:22**

*Nhưng thiết tưởng cũng nên xin anh cho biết ý kiến vì chúng tôi được biết giáo phái này bị chống đối khắp nơi.”:* Trong những năm đầu, khi những tín hữu loan truyền Phúc Âm, có nhiều người Do Thái tin nhận Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế của họ. Những người Do Thái khác coi họ như là một *phái* của Do Thái giáo, mà người ta gọi là “phái Na-xa-rét.” (Hãy xem 24:5 và 14.) Các tín hữu Do Thái lần lượt xa lánh những người Do Thái tiếp tục thờ phượng Đức Chúa Trời theo luật pháp trong CƯ. Có nhiều người ngoại quốc trở thành tín hữu. Khi số người tin Chúa gia tăng, người ta coi đó là những nhóm tôn giáo độc lập của người Do Thái.

**Tiểu Đoạn 28:23-29 Phao-lô bảo người Do Thái rằng người ngoại quốc sẽ tin vào Phúc Âm**

Một số nhà lãnh đạo Do Thái tại thành Rô-ma không tin sứ điệp của Phao-lô. Vì họ từ chối không nghe, các tín hữu sẽ đi giảng Phúc Âm cho những người ngoại quốc và họ sẽ nghe.

**28:23a-b**

*Đúng ngày hẹn, họ kéo đến đông đảo gặp Phao-lô tại nhà trọ:* Vì những người Do Thái mà Phao-lô đã gặp muốn biết ông tin gì, ông mời họ trở lại gặp ông một lần khác tại nơi ông đang ở. Họ cũng mời những người Do Thái khác đến nữa.

**28:23c**

*Từ sáng đến chiều ông làm chứng, trình bày về Nước Đức Chúa Trời:* Hãy xem Lời Giải Nghĩa ở 1:3d về *Nước Đức Chúa Trời*. Ở đó Bác Sĩ Lu-ca viết rằng, sau khi Chúa Giê-su sống lại, Ngài nói với các sứ đồ “về nước của Đức Chúa Trời,” đó là, Đức Chúa Trời lãnh đạo dân sự của Ngài như thế nào.

Phao-lô thừa nhận và tin rằng Chúa Giê-su người Na-sa-rét là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa sai đến để hướng dẫn

dân sự của Ngài, là người Do Thái. Như thế Đức Chúa Trời đã thiết lập nước của Ngài bằng cách sai Chúa Giê-su đến thế gian trong vòng người Do Thái. Cao điểm trong sứ mạng của Chúa Giê-su là sự chết và sự sống lại của Ngài. Phao-lô giải thích “nước của Đức Chúa Trời” cho người Do Thái ở thành Rô-ma. Ông tuyên bố rằng, nếu họ tin Chúa Giê-su là Cứu Chúa của họ, Đức Chúa Trời sẽ lãnh đạo họ như dân sự của Ngài.

*trung dẫn Kinh Luật Môi-se và các Kinh Tiên Tri, cố gắng thuyết phục họ tin nhận Đức Giê-su:*

Là một người Pha-ri-si sùng đạo, Phao-lô đã học biết thông suốt về Kinh Thánh CƯ. Ông có thể dễ dàng trích dẫn những câu Kinh Thánh, kể cả những chỗ người viết diễn tả về Đấng Cứu Thế hay báo trước việc Ngài sẽ đến và nước của Ngài.



- 28:19b *chứ không phải tôi có điều gì tố cáo quốc dân ta đâu!*  
[Tuy nhiên,] tôi không [đến đây để] tố cáo các nhà lãnh đạo của chúng ta bất cứ điều gì.  
**-HAY-**  
[Tôi cần phải làm như thế] mặc dù tôi không có ý định tố cáo các người anh em Do Thái của tôi về bất cứ điều gì.
- 28:20a *Vậy, vì lý do đó tôi mời anh em đến để gặp gỡ, chuyện trò;*  
Vậy, vì lý do đó tôi xin gặp anh em để chuyện trò
- 28:20b *chính vì niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên mà tôi phải mang chiếc xiềng này.”*  
vì [tôi muốn các anh em biết rằng] tôi là một tù nhân ở đây vì Cứu Chúa [Đấng Đức Chúa Trời] từ xưa đã hứa [sai đến] với chúng ta.”
- 28:21a *Họ đáp: “Chúng tôi chẳng được thư từ gì từ xứ Giu-đê nói về anh,*  
Rồi những người Do Thái nói: “Chúng tôi không nhận thư từ gì từ [anh em của chúng ta] ở Giu-đa về việc của anh.  
**-HAY-**  
Họ nói với ông: “Chúng tôi không nhận được những thư từ về anh [mà những người] ở Giu-đa [gởi đến].
- 28:21b *cũng chẳng có đồng bào nào đến đây báo cáo hoặc nói xấu anh cả.*  
Cũng, chẳng có anh em nào của chúng ta từ Giu-đa đến đây nói bất cứ điều gì xấu về anh.  
**-HAY-**  
Cũng không có một anh em Do Thái nào [từ Giu-đa] đến đây [chính thức] báo cáo về anh hay nói [riêng với chúng tôi] bất cứ điều xấu nào về anh cả.
- 28:22 *Nhưng thiết tưởng cũng nên xin anh cho biết ý kiến vì chúng tôi được biết giáo phái này bị chống đối khắp nơi.”*  
Nhưng chúng tôi muốn biết anh tin gì, vì chúng tôi nghe [nhiều người nói] rằng nhóm [mà anh thuộc về] thì không tốt.”  
**-HAY-**  
Nhưng chúng tôi muốn nghe anh nghĩ gì về nhóm [Cơ Đốc] này, vì chúng tôi biết ở nhiều nơi [người ta] buộc tội nó.
- 28:23a *Đúng ngày hẹn,*  
Do đó họ định một ngày [để gặp] với Phao-lô.
- 28:23b *họ kéo đến đông đảo gặp Phao-lô tại nhà trọ.*  
[Vào ngày đó] một số đông người [hơn lần trước] đến nơi Phao-lô đang ở.
- 28:23c *Từ sáng đến chiều ông làm chứng, trình bày về Nước Đức Chúa Trời, trưng dẫn Kinh Luật Môi-se và các Kinh Tiên Tri, cố gắng thuyết phục họ tin nhận Đức Giê-su.*  
Từ sáng đến tối ông giải thích [và] làm chứng cho họ về Đức Chúa Trời điều khiển [dân sự] của Ngài như thế nào. Ông cố gắng thuyết phục họ nên tin vào Chúa Giê-su bằng những câu Kinh Thánh trích dẫn trong [quyển sách] Luật Pháp từ Đức Chúa Trời và [những quyển sách được viết bởi] Các Tiên Tri.

**28:24**

**Một số người chịu thuyết phục, còn những kẻ khác không chịu tin:** Những người mà Phao-lô đã thuyết phục tin rằng Chúa Giê-su quả thật là Đấng Đức Chúa Trời sai đến là Đấng Cứu Thế của họ.

**28:25a-b**

**Họ không đồng ý với nhau và giải tán, sau khi Phao-lô nói câu này:** Đây hàm ý rằng Phao-lô đã trích dẫn (28:26-27) từ trong sách I-sa 6:9-10 vì ông nhận thức rằng một vài người Do Thái đến để nghe ông giảng đã từ chối sứ điệp về Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Bạn nên diễn tả cho rõ ràng rằng người Do Thái đã nghe lời Phao-lô trích dẫn từ trong sách I-sai trước khi họ bỏ đi, bạn nên dịch giống như trong CĐN của PKTCCN.

**28:25c**

**“Thánh Linh đã dùng tiên tri của Ngài là I-sa phán bảo tỏ phụ các anh thật đúng:** Khi trích dẫn lời tiên tri này, Phao-lô hàm ý rằng những gì Đức Thánh Linh hướng dẫn tiên tri I-sa nói với dân sự Do Thái trong thời đó cũng phù hợp để áp dụng cho những người Do Thái sống trong thời của Phao-lô.

**28:26a-b**

**“Hãy đi bảo dân này rằng: Các ngươi cứ nghe mãi mà không hiểu. Các ngươi cứ nhìn hoài mà chẳng thấy:** Người Do Thái tiếp tục nghe những gì Đức Chúa Trời nói với họ nhưng họ không hiểu. Họ tiếp tục nhìn thấy những điều Đức Chúa Trời làm, như những phép lạ chẳng hạn, nhưng họ không học biết ý nghĩa của những điều đó. Chúa Giê-su cũng đã trích dẫn lời tiên tri này trong Ma-thi-ơ 13:14b-15. Có thể bạn có thành ngữ để diễn tả lời trích dẫn này trong ngôn ngữ của bạn.

**28:27a**

**Vì tâm trí dân này đã chai lì, Tai nặng không nghe, Nhắm mắt chẳng chịu thấy:** Mệnh đề *Tai nặng không nghe* có nghĩa là, mặc dù người ta nghe (chính xác bằng lỗ tai một cách rõ ràng) những điều Đức Chúa Trời nói với họ, nhưng họ không hiểu ý nghĩa của những điều đó là gì vì họ không muốn hiểu. *Nhắm mắt chẳng chịu thấy* cũng có nghĩa là người ta không muốn hiểu điều Đức Chúa Trời muốn nói với họ bằng những việc họ thấy Ngài đang làm.

Ghi nhận rằng điều Đức Chúa Trời nói trong câu 26 Ngài đã nói với dân sự Do Thái trong thời của tiên tri I-sa, nhưng trong câu 27 Đức Chúa Trời nói riêng với tiên tri I-sa. Người viết hàm ý điều này bằng cách dùng đại danh từ “các ngươi” trong câu 26 và “họ” trong câu 27. Trong bản dịch của bạn, có thể bạn cần dịch rõ ràng trong câu 27, Đức Chúa Trời nói với tiên tri I-sa về dân Do Thái.

**28:27b**

**Họ ngại rằng mắt họ thấy rõ, Tai họ nghe ra, Trí họ hiểu được, Thì họ quay về với Ta, Đức Chúa Trời phán, Rồi Ta chữa lành cho họ:** Đức Chúa Trời bảo nhà tiên tri rằng, nếu dân Do Thái thực sự muốn vâng lời Ngài, họ sẽ hiểu sứ điệp của Ngài nói với họ nghĩa là gì. Rồi họ cũng sẽ hiểu ý nghĩa của những điều họ thấy Đức Chúa Trời đã làm. Nếu họ hiểu những điều đó, lúc đó họ sẽ ăn năn và tin Ngài. Trong mệnh đề *Ta chữa lành cho họ*, động từ *chữa lành* có nghĩa là chữa lành bệnh tật của thân thể. Tuy nhiên, theo ngữ cảnh cho thấy ý nghĩa rõ ràng ở đây Đức Chúa Trời sẽ khiến họ sống một đời sống tâm linh, đó là, Ngài sẽ cứu họ.

Lúc này Phao-lô áp dụng lời tiên tri ở đây cho những người Do Thái mà ông đã nói cho họ về Đấng Cứu Thế. Dù có một số tin điều Phao-lô nói, một số khác từ chối sứ điệp ngay sau khi họ vừa nghe đến. Họ sẵn sàng bỏ đi, vì họ không muốn nghe thêm nữa.

- 28:24 *Một số người chịu thuyết phục, còn những kẻ khác không chịu tin.*  
 Một số [trong những người Do Thái đó] tin [rằng] những điều Phao-lô nói [về Chúa Giê-su là sự thật], nhưng một số khác không tin [nó là sự thật].  
**-HAY-**  
 Phao-lô thuyết phục một số [trong bọn] tin điều ông nói [về Chúa Giê-su], nhưng những người khác [trong bọn họ] không tin [điều Phao-lô nói].
- 28:25a *Họ không đồng ý với nhau*  
 Rồi, vì bất đồng ý với nhau,  
**-HAY-**  
 Rồi, vì họ không thể đồng ý,
- 28:25b *và giải tán, sau khi Phao-lô nói câu này:*  
 họ bắt đầu bỏ đi [khỏi nhà Phao-lô ở] sau khi Phao-lô nói một lời [cuối] với họ:
- 28:25c *“Thánh Linh đã dùng tiên tri của Ngài là I-sa phán bảo tổ phụ các anh thật đúng:*  
 “Qua tiên tri I-sa Đức Thánh Linh phán bảo tổ phụ các anh thật đúng:  
**-HAY-**  
 “Đức Thánh Linh đã nói sự thật với tổ phụ các anh [áp dụng] thật đúng khi Ngài bảo tiên tri I-sa [viết]:
- 28:26a *‘Hãy đi bảo dân này rằng: Các người cứ nghe mãi mà không hiểu.*  
 ‘Đi đến với các người Do Thái và bảo [họ]: “Các người mãi nghe [sứ điệp của Đức Chúa Trời], nhưng các người sẽ không bao giờ hiểu [điều Đức Chúa Trời nói cùng các người].  
**-HAY-**  
 ‘Đến cùng dân này và nói [với họ]: “Các người cứ mãi tiếp tục nghe [sứ điệp của Ta], nhưng các người từ chối không chịu hiểu [nó] chút nào cả.
- 28:26b *Các người cứ nhìn hoài mà chẳng thấy.*  
 Các người sẽ tiếp tục nhìn [những việc Đức Chúa Trời đang thực hiện], nhưng các người chẳng bao giờ biết [ý nghĩa của nó là gì].  
**-HAY-**  
 Chắc chắn các người nhìn thấy rõ [điều Ta đang làm], nhưng các người sẽ không nhận biết [nó] chút nào.’
- 28:27a *Vì tâm trí dân này đã chai lì,*  
 [Việc này sẽ xảy ra] vì những người này đã trở nên cứng cổ.  
**-HAY-**  
 [Việc này sẽ xảy ra] vì nhóm người này từ chối học hỏi từ Ta.
- 28:27b *Tai nặng không nghe, mắt nhắm chẳng chịu thấy.*  
 Họ chẳng chịu nghe Ta, và họ nhắm mắt của họ lại [vì họ không muốn thấy],  
**-HAY-**  
 Họ đã từ chối không chịu nghe Ta và họ đã làm ngơ Ta,

**28:28**

**Phao-lô kết luận:** “*Vậy, anh em phải biết rằng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được truyền bá cho các dân tộc ngoại quốc. Họ sẽ nghe theo!*”: Phao-lô hàm ý rằng ông đã hoàn thành trách nhiệm của ông trong việc nói cho những người Do Thái về Đấng Cứu Chuộc. Nhóm từ *sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời* có nghĩa là “sứ điệp về Đấng Cứu Thế,” hay “sứ điệp về việc Đức Chúa Trời cứu con người thế nào.” *Họ sẽ nghe theo!* có nghĩa là những người ngoại quốc sẽ nghe sứ điệp về Chúa Giê-su và họ tin nhận Ngài. Phao-lô dùng đại danh từ độc lập *họ* để nhấn mạnh rằng, ngược lại với những người Do Thái không tin, người ngoại quốc sẽ nghe và tin Chúa Giê-su.

*Phao-lô kết luận* nhóm từ này không có trong bản Hy-lạp, được BDM thêm vào cho

để hiểu. Bạn có thể thêm vào trong bản dịch của bạn.

**28:29**

**Nghe nói xong, người Do Thái ra về, cãi nhau dữ dội:** Trong bản dịch của bạn, bạn nên làm sáng tỏ rằng những người Do Thái không bỏ đi cho đến khi Phao-lô nói điều Bác Sĩ Lu-ca ghi lại trong các câu 28:26-28. Trong khi bỏ đi, họ tiếp tục tranh cãi với nhau về việc Phao-lô đã nói với họ có phải là sự thật hay không.

Câu này có trong một vài bản TỰ Hy-lạp nhưng không có trong các bản khác. BDM, BCG có câu này. BDY và BDC để trong phần ghi chú ở cuối trang. Bạn có thể theo một trong hai cách.

**Phân Đoạn Phụ 28:30-31 Phao-lô nói với tất cả những người đến với ông về Chúa Cứu Thế Giê-su**

Trong khi Phao-lô ở tại thành Rô-ma hai năm, ông đón tiếp tất cả những ai đến với ông và ông mạnh dạn, tự do giảng dạy Phúc Âm về Chúa Cứu Thế Giê-su.

**28:30**

**Phao-lô ở tại nhà trọ suốt hai năm, tiếp đón tất cả những người đến thăm:** Thực ra Phao-lô tự trả tiền thuê cho nơi ông ở. Vẫn có một binh sĩ luôn ở bên cạnh ông, và ông chính thức là một tù nhân, nhưng nhà cầm quyền cho phép người ta tự do đến thăm ông. Thì của động từ *tiếp đón* trong tiếng Hy-lạp cho thấy Phao-lô thường xuyên hay tiếp tục mời những người khác đến thăm ông.

**28:31**

**truyền giảng Nước Đức Chúa Trời và mạnh dạn dạy dỗ về Chúa Cứu Thế Giê-su:** Phao-lô hoàn toàn không hề sợ hãi, cho dù ông vẫn còn là một tù nhân. Ông công bố với mọi người Đức Chúa Trời có thể lãnh đạo và dạy dỗ họ rằng Chúa Giê-su có thể làm thành việc này. Nói một cách khác, ông giảng và dạy sứ điệp từ Đức Chúa Trời về Chúa Cứu Thế Giê-su.

**Chúa Cứu Thế Giê-su:** Thêm *Chúa Cứu Thế* vào tên Giê-su, Bác Sĩ Lu-ca muốn phân biệt về những người khác có tên “Giê-su,” thí dụ, “Giê-su, biệt danh là Giúc-tu” (Cô-lô-se 4:11).

Những người viết thư tín trong TỰ thường dùng trọn vẹn danh hiệu *Chúa Cứu Thế Giê-su*. Tuy nhiên, trong Công Vụ, danh hiệu này chỉ được thấy trong câu 31, và trong (2:36) ghi là “Đức Giê-su...làm Chúa tể và Chúa Cứu Thế.” Danh hiệu *Chúa* có nghĩa là “thầy,” hay “chủ,” đó là, người ban lệnh cho những kẻ thuộc về mình hay dưới quyền chỉ huy của mình. Trong 2:36 qua danh hiệu *Chúa* Phê-rô cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã lập Chúa Giê-su đồng trị với Ngài. Tên *Giê-su* có nghĩa là “Cứu Thế” (Ma-thi-ơ 1:21), nhưng hầu hết những người viết dùng danh hiệu này để diễn tả Ngài là một con người. *Cứu Thế* có nghĩa là người mà Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha chọn và sai đến thế gian để lãnh đạo và cứu nhân loại.

- 28:27c *Họ ngại rằng mắt họ thấy rõ, tai họ nghe ra, Trí họ hiểu được, do đó họ chẳng hề nhận biết hay hiểu rõ được ý nghĩa của điều Ta làm.*  
**-HAY-**  
 kết quả là họ không thực sự hiểu rõ điều họ thấy [Ta làm] hay điều họ nghe [Ta nói].
- 28:27d *Thì họ quay về với Ta, Đức Chúa Trời phán, Rồi Ta chữa lành cho họ.’ ”*  
 [Nếu họ thực sự hiểu] họ sẽ ăn năn, do đó Ta sẽ cứu họ.’ ”  
**-HAY-**  
 [Vì họ không hiểu điều Ta làm,] do đó họ sẽ không ăn năn [và đến với Ta, gọi Đức Chúa Trời,] do đó Ta sẽ cứu họ.’ ”
- 28:28 *Phao-lô kết luận: ‘Vậy, anh em phải biết rằng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được truyền bá cho các dân tộc ngoại quốc. Họ sẽ nghe theo!’ ”*  
 “Bởi vậy, anh em nên biết rằng [vì các anh em, những người Do Thái, đã từ chối sứ điệp của Đức Chúa Trời] con đường đến sự cứu rỗi đã được rao giảng cho người ngoại quốc, và họ sẽ tin sứ điệp đó!”  
**-HAY-**  
 “Vì thế, tôi muốn các anh em biết rằng [vì các anh em đã từ chối sứ điệp từ Đức Chúa Trời], Đức Chúa Trời đã sai chúng tôi [những tín hữu] đến với người ngoại quốc để nói cho họ biết thế nào Đức Chúa Trời cứu [con người vì tội lỗi của họ] và họ sẽ nghe [và họ vâng theo]!”
- 28:29 *Nghe nói xong, người Do Thái ra về, cãi nhau dữ dội.*  
 Sau khi Phao-lô đã nói điều này, những người Do Thái bỏ đi, vẫn cứ cãi với nhau một cách dữ dội.

**Phân Đoạn Phụ 28:30-31 Phao-lô nói với tất cả những người đến với ông về Chúa Cứu Thế Giê-su**

- 28:30 *Phao-lô ở tại nhà trọ suốt hai năm, tiếp đón tất cả những người đến thăm, Trong suốt hai năm Phao-lô ở [tại đó] trong một căn nhà ông đã thuê. Có rất nhiều người đến với ông, và ông tiếp đón họ một cách vui mừng [và nói chuyện với họ].*  
**-HAY-**  
 Phao-lô ở trọn hai năm [tại Rô-ma] trong một căn nhà [mà ông] đã mượn [từ một người khác], và ông đón tiếp tất cả những ai đến [thăm] ông.
- 28:31 *truyền giảng Nước Đức Chúa Trời và mạnh dạn dạy dỗ về Chúa Cứu Thế Giê-su, không bị ai ngăn cấm.*  
 Ông giảng một cách mạnh dạn về việc Đức Chúa Trời lãnh đạo [dân sự của Ngài] như thế nào và dạy [họ] mọi điều về Chúa Cứu Thế Giê-su, và chẳng có một ai ngăn cấm ông.

**không bị ai ngăn cấm:** Các nhà cầm quyền La Mã cho phép dân chúng theo tôn giáo họ thích. Điều đó giúp cho Phao-lô có thể đi

chuyển đi nhiều nơi trong Đế Quốc La Mã và giảng dạy dân chúng. Bác Sĩ Lu-ca làm nổi bật giữa thái độ của các nhà cầm quyền

La Mã đối với người rao giảng Phúc Âm và thái độ cuồng tín căm thù của các nhà lãnh đạo Do Thái. Nếu được tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn để bày tỏ việc chấm dứt của câu

chuyện, bạn có thể thêm vào ở đây “Đây là kết cuộc,” hay bất cứ điều gì có thể chấm dứt một cách hợp lẽ trong ngôn ngữ của bạn.